HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
ES90 2026

Mục lục

Thông tin người tiêu dùng 9
Về hướng dẫn sử dụng 10
Đọc hướng dẫn sử dụng 13
Hỗ trợ khách hàng và thông tin liên lạc 15
Trách nhiệm của người lái xe 16
Sửa đổi, sửa chữa và lắp đặt phụ kiện 18
Tìm số nhận dạng xe 20
Phê duyệt các điều khoản và điều kiện và thu thập dữ liệu 21
Xử lý dữ liệu đã ghi và đã thu thập 23
Giới thiệu về các dịch vụ được kết nối và chính sách sử dụng hợp lý 25
Thay đổi quyền sở hữu xe 26
Đặt lại dữ liệu người dùng 27
Khuyến nghị khi thay đổi vùng 28
Tài khoản người dùng, hồ sơ và dịch vụ 29
Thiết lập xe của bạn lần đầu tiên 30
Volvo ID 31
Tạo Volvo ID 32
Ứng dụng Volvo Cars 33
Bắt đầu với các dịch vụ của Google 34
Tùy chỉnh và cài đặt 35
Các loại cài đặt 35
Hồ sơ người dùng 36
Chuyển đổi hồ sơ 37
Thêm hồ sơ 38
Xóa hồ sơ 39
Gán chìa khóa cho hồ sơ 40
Quản lý các chìa khóa được gán cho hồ sơ 41
Hạn chế quyền truy cập vào hồ sơ 42
Thêm tài khoản vào hồ sơ 43
Volvo Assistance 44
Gọi Volvo Assistance để được hỗ trợ trên đường 46
Hỗ trợ khẩn cấp 47
Gọi dịch vụ khẩn cấp bằng nút SOS 49
Thay đổi người nhận cuộc gọi khẩn cấp 50
Màn hình, phần mềm và điện thoại 51
Màn hình 52
Màn hình trung tâm 53
Chế độ xem hiển thị trung tâm 54
Biểu tượng trạng thái ở màn hình trung tâm 57
Bàn phím 60
Thay đổi ngôn ngữ bàn phím 61
Thêm và xóa ngôn ngữ bàn phím 62
Màn hình người lái 63
Biểu tượng cảnh báo và chỉ báo 65
Đồng hồ đo pin 69
Đồng hồ đo công suất 70
Màn hình hiển thị trên kính chắn gió 71
Điều chỉnh màn hình hiển thị trên kính chắn gió 72
Cài đặt hệ thống 73
Thay đổi thời gian và ngày tháng 74
Thay đổi ngôn ngữ hệ thống 75
Thay đổi đơn vị hệ thống 76
Điện thoại 77
Kết nối điện thoại của bạn với ô tô 78
Sử dụng điện thoại trong xe hơi 79
Chuyển đổi giữa các điện thoại được ghép nối 81

Apple CarPlay 82
Kết nối iPhone của bạn với Apple CarPlay 84
Android Auto™ 85
Kết nối điện thoại Android™ của bạn với Android Auto™ 87
Âm thanh và phương tiện truyền thông 88
Radio 89
Thêm mục radio yêu thích 90
Cài đặt âm thanh 91
Trình phát phương tiện 93
Ứng dụng trong xe hơi 94
Tải ứng dụng 95
Gỡ cài đặt ứng dụng 96
Kết nối và phần mềm 97
Kết nối Internet 98
Kết nối Internet qua điện thoại được kết nối Bluetooth 99
Kết nối Internet qua Wi-Fi 100
Cập nhật qua mạng 101
Điều khiển bằng giọng nói 102
Sử dụng điều khiển bằng giọng nói 103
Tiện ích nội thất và điều hòa 104
Nội thất 105
Sử dụng bộ sạc không dây 107
Kích hoạt bộ sạc không dây 109
Cổng USB 110
Ổ cắm 12 V 111
Tấm che nắng 113
Tính năng thoải mái 114
Điều hòa 115
Điều khiển nhiệt độ 116
Kích hoạt sưởi ghế 118
Kích hoạt thông gió ghế 119
Cài đặt nhiệt độ 120
Nhiệt độ và điều hòa không khí 121
Kích hoạt điều hòa không khí 122
Cài đặt nhiệt độ 123
Đồng bộ nhiệt độ 124
Kích hoạt chế độ Eco climate 125
Phân phối không khí và chế độ làm lạnh 126
Điều chỉnh các họng gió 127
Kích hoạt chế độ điều hòa tự động 128
Kích hoạt chế độ điều hòa thủ công 129
Đóng băng, ngưng tụ và sấy kính 130
Kích hoạt chế độ sưởi kính tối đa 131
Kích hoạt chức năng sưởi kính chắn gió phía sau và gương chiếu hậu 132
Nhiệt độ bên trong xe khi đỗ 133
Cài đặt bộ hẹn giờ khởi động trước 134
Giữ hệ thống điều hòa hoạt động khi đỗ xe 135
Làm sạch không khí 136
Chất lượng không khí 137
Chỉ báo chất lượng không khí 138
Làm sạch không khí 139
Làm sạch không khí tiên tiến 140
Làm sạch không khí tập trung 141
CleanZone 143
Kích hoạt tuần hoàn không khí 144
Hệ thống điều hòa 145
Vùng điều hòa 146
Điều hòa theo vùng 147
Nhiệt độ cảm nhận và nhiệt độ thực tế 148
Cảm biến nhiệt độ 149
Máy sưởi 150

Cửa sổ và cửa kính 151
Vận hành cửa sổ 152
Điều chỉnh độ tối của cửa sổ trời toàn cảnh 154
Bảo vệ chống kẹt 155
Đặt lại cửa sổ 156
Ghế ngồi 158
Ghế trước 159
Điều chỉnh ghế trước 161
Kích hoạt chức năng massage ghế 163
Mở rộng đệm ghế 164
Ghế sau 165
Điều chỉnh ghế sau 166
Gập hàng ghế sau xuống 167
Tựa tay trung tâm ghế sau 168
Chiếu sáng nội thất 169
Điều chỉnh đèn đọc sách 170
Điều chỉnh ánh sáng xung quanh 171
Điều chỉnh đèn nội thất 172
Tắt đèn tự động bên trong 173
Kích hoạt tất cả đèn bên trong 174
Sự an toàn 175
Phản hồi va chạm 177
Hệ thống bảo vệ người đi bộ 179
Phát hiện người có mặt 181
Ngồi đúng tư thế 182
Dây đai an toàn 185
Thắt và điều chỉnh dây đai an toàn 187
Nhắc nhở thắt dây đai an toàn 189
Túi khí 190
Kích hoạt túi khí 191
Túi khí phía trước 193
Túi khí bên hông 195
Túi khí rèm 196
Nhãn túi khí 198
An toàn trẻ em 199
Ghế an toàn cho trẻ em 200
Lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em 202
Lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em ở hàng ghế sau bên ngoài 203
Lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em ở ghế sau giữa 206
Điểm neo giữ trẻ em 212
Điểm neo ISOFIX 213
Điểm neo dây đai an toàn phía trên 215
Điểm neo dây đai an toàn phía dưới 217
Ghế an toàn cho trẻ em được khuyến nghị 219
Bảng tổng quan về các vị trí thích hợp để lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em. 220
Vào xe và an ninh 222
Chìa khóa 223
Thẻ chìa khóa thông minh 226
Sạc Thẻ chìa khóa thông minh 228
Thẻ chìa khóa 230
Chìa khóa điện tử 232
Tạo chìa khóa điện tử 234
Xóa chìa khóa điện tử 236
Các khu vực nhận chìa 237
Mở và đóng cửa 239
Mở nắp ca-pô 241
Đóng nắp ca-pô 243
Mở cốp sau 244
Mở cốp xe rảnh tay 246
Điều chỉnh chiều cao mở cốp xe 247

Khóa và mở khóa 248
Kích hoạt khóa trẻ em 251
Cài đặt để khóa và mở khóa 252
Điều chỉnh Cài đặt khóa và mở khóa 254
Không có phản hồi khóa xe 255
Chống trộm 257
Báo động 258
Giảm độ nhạy của báo động 260
Sạc xe 261
Các loại sạc 262
Cáp sạc 264
Chế độ xem và cài đặt sạc 266
Đặt mức pin mục tiêu để sạc 267
Thiết lập giới hạn cường độ dòng điện khi sạc 268
Thêm và quản lý lịch sạc 269
Thiết lập mức pin tối thiểu để sạc 270
Bắt đầu và dừng sạc 271
Bắt đầu sạc AC 272
Bắt đầu sạc DC 274
Ngừng sạc điện AC 275
Ngừng sạc DC 276
Tháo cáp sạc 277
Tháo cáp sạc bằng tay 278
Thời gian và trạng thái sạc 279
Thời gian sạc 280
Kích hoạt thủ công chế độ khởi động trước cho pin 282
Trạng thái sạc 283
Trạng thái sạc ở cổng sạc 284
Trạng thái sạc trên màn hình người lái . 285
Công nghệ Plug & Charge 287
Kích hoạt Plug & Charge 288
Lái xe 290
Một chu kỳ lái xe 291
Ứng dụng chuyến đi 293
Khởi động xe 294
Kiểm tra khởi động 296
Khóa nồng độ cồn 297
Tắt xe 298
Đặc tính lái xe 299
One pedal drive 301
Điều chỉnh chế độ One pedal drive 303
Kích hoạt chế độ Off-road 304
Kiểm soát độ ổn định 305
Hệ thống treo 306
Điều chỉnh hệ thống treo 307
Phạm vi 308
Phạm vi và chuyến đi 310
Đặt lại đồng hồ đo quãng đường 312
Hệ thống lái 313
Vô lăng 315
Điều khiển vô lăng 316
Điều chỉnh vị trí vô lăng 318
Điều chỉnh cảm giác lái 320
Phanh 321
Phanh chân 323
Phanh tay 324
Kích hoạt phanh tay 325
Tự động giữ phanh 326
Phanh sau va chạm 327
Chọn số 328
Tầm nhìn, gương và đèn bên ngoài 329
Đèn ngoại thất 330
Đèn chiếu sáng khi lái xe 331

Chọn chế độ chiếu sáng chính 333
Đèn chiếu xa 334
Vận hành đèn chiếu xa 336
Vận hành đèn báo rẽ 338
Đèn chiếu gần thích ứng 339
Đèn hỗ trợ vào cua 340
Đèn chiếu sáng theo góc lái chủ động .. 341
Kích hoạt đèn sương mù phía sau 342
Đèn cảnh báo nguy hiểm 343
Kích hoạt đèn cảnh báo nguy hiểm .. 345
Điều chỉnh lại hướng đèn chiếu sáng phù hợp với giao thông địa phương 346
Đèn chiếu sáng tiện ích bên ngoài 347
Bật đèn chào mừng 348
Gương 349
Điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài 350
Hệ thống cần gạt nước và rửa kính 351
Điều khiển cần gạt nước phía trước 353
Kích hoạt rửa kính 354
Hỗ trợ lái xe và điều hướng 355
Điều hướng 356
Tìm và chọn điểm đến điều hướng 358
Phát hiện môi trường xung quanh và giao thông 359
Vị trí của camera, cảm biến và radar 364
Phạm vi phát hiện và hạn chế của camera 366
Phạm vi phát hiện và hạn chế của radar ... 368
Phạm vi phát hiện và hạn chế của cảm biến đỗ xe 370
Phát hiện hành vi người lái 372
Can thiệp và cảnh báo an toàn 374
Cảnh báo và giảm thiểu va chạm 379
Can thiệp và cảnh báo khi lùi xe 381
Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau xe 383
Tắt chức năng phanh tự động khi lùi xe 385
Hỗ trợ giữ làn đường 386
Điều chỉnh hỗ trợ giữ làn đường 389
Thông tin điểm mù 390
Cảnh báo mở cửa 392
Cảnh báo người lái 394
Tắt thông báo cảnh báo mất tập trung. 396
Tính năng Kết nối an toàn 397
Bật tính năng Kết nối an toàn 399
Hỗ trợ dừng khẩn cấp 400
Hỗ trợ lái xe 402
Biển báo giao thông và phản hồi tốc độ ... 404
Cảnh báo giới hạn tốc độ 405
Tắt tính năng Intelligent Speed Assist 407
Điều chỉnh cảnh báo giới hạn tốc độ 408
Bật cảnh báo âm thanh khi có thay đổi giới hạn tốc độ 409
Thông tin biển báo giao thông 410
Chế độ hỗ trợ lái Pilot Assist 413
Hướng dẫn video Pilot Assist 416
Giao tiếp và trạng thái Pilot Assist 417
Kích hoạt Pilot Assist 419
Tắt Pilot Assist 421
Điều chỉnh tốc độ mục tiêu cho Pilot Assist 423
Bật và tắt chức năng hỗ trợ đánh lái khi đang lái xe 424
Chuyển làn đường với Pilot Assist 425
Ngăn chặn vượt xe bên trong 427
Điều chỉnh cài đặt Pilot Assist 428

Điều kiện và hạn chế của Pilot Assist....430
Hỗ trợ đỗ xe....434
Chế độ xem đỗ xe....436
Hỗ trợ đỗ xe (Park Pilot Assist)....438
Đỗ xe bằng hệ thống hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist....441
Rời khỏi chỗ đỗ xe bằng tính năng hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist....443
Các tình huống và khuyến nghị lái xe....445
Điều kiện lạnh....446
Khuyến nghị khi lái xe mùa đông....448
Khuyến nghị khi đi qua vùng ngập nước....449
Chuẩn bị cho một chuyến đi dài....450
Đậu xe dài ngày....451
Khoang chứa đồ, sắp xếp hành lý và kéo xe....452
Khoang hành khách....453
Hộp đựng găng tay....454
Không gian và khoang chứa đồ phía sau....455
Tấm che khoang hành lý....456
Lắp đặt tấm che khoang hành lý....457
Tháo tấm che cốp sau....459
Lắp đặt lưới an toàn....460
Sắp xếp hành lý trong khoang hành lý....462
Hạ đuôi xe để xếp hành lý....463
Tiếp cận khoang chứa hàng....464
Khoang chứa đồ dưới nắp ca-pô....465
Kéo rơ moóc....466
Khuyến nghị xếp hành lý....468
Chăm sóc và bảo dưỡng....470
Tình trạng xe....471
Vệ sinh và chăm sóc ngoại thất....472
Rửa ngoại thất bằng tay....473
Rửa xe tại máy rửa xe tự động....475
Đánh bóng và wax xe....476
Sửa chữa lớp sơn bị hỏng....477
Tìm mã màu sơn....478
Kính chắn gió bị hư hỏng....479
Thêm nước rửa kính....480
Vệ sinh cần gạt nước....481
Thay thế lưỡi gạt nước phía trước....482
Kích hoạt vị trí bảo dưỡng gạt nước....483
Bảo vệ chống ăn mòn....484
Vệ sinh và chăm sóc nội thất....485
Làm sạch vải và vật liệu dệt....486
Làm sạch da hoặc nhựa vinyl....487
Vệ sinh kính và bề mặt bóng....488
Vệ sinh các chi tiết nhựa, kim loại và gỗ trong nội thất....489
Vệ sinh thảm lót chân....490
Bánh xe và lốp xe....491
Khuyến nghị về bánh xe và lốp....492
Bảo quản lốp và bánh xe....494
Sử dụng lốp hiệu quả....495
Ký hiệu trên thành lốp....496
Chỉ báo mòn gai lốp....499
Thay bánh xe....500
Lốp xe mùa đông....503
Sử dụng xích chống trượt....504
Kiểm tra độ mòn đĩa phanh....506
Thủng lốp....507
Sửa chữa lốp thủng tạm thời....508
Sử dụng bộ vá lốp tạm thời....509
Bơm lốp bằng máy nén của bộ vá lốp....513
Áp suất lốp....514
Hệ thống giám sát áp suất lốp....515

Lưu giá trị tham chiếu mới cho hệ thống giám sát áp suất lốp 517
Điều chỉnh áp suất lốp 518
Hệ thống điện và ắc quy 519
Pin cao áp 521
Quản lý tình trạng và hiệu suất của pin 522
Hệ thống làm mát pin cao áp 524
Ắc quy 12 V 525
Nhãn pin 526
Tái chế pin và ắc quy 2
Cầu chì 3
Dụng cụ và thiết bị 4
Sử dụng hình tam giác cảnh báo 6
Gắn móc kéo 7
Nâng xe lên 8
Khu vực nâng hạ trong xưởng 11
Kích hoạt chế độ kích xe 12
Bảo dưỡng và sửa chữa 13
Đặt lịch bảo dưỡng hoặc sửa chữa 14
Cổng chẩn đoán trên xe 15
Xe không thể vận hành và cứu hộ 16
Xe bị hư hỏng 17
Sự cố 19
Xe không có điện hoặc không phản hồi 21
Cứu hộ 23
Chế độ an toàn 24
Xe của bạn bị kéo đi 25
Kích hoạt chế độ kéo xe 26
Thông số kỹ thuật 27
Đặc tính chung của xe 28
Kích thước xe 29
Trọng lượng 31
Thông số kỹ thuật và khả năng kéo 32
Nhãn thông tin 33
Thông số kỹ thuật hệ thống truyền động 34
Thông số kỹ thuật động cơ điện 35
Hiệu suất 37
Thông số kỹ thuật của cáp sạc 38
Nhãn và mã định danh cổng sạc 39
Thông số kỹ thuật bánh xe và lốp xe 40
Áp suất lốp được chấp thuận 41
Kích thước bánh xe và lốp xe được chấp thuận 42
Chỉ số tải trọng tối thiểu được phép và tốc độ định mức cho lốp xe 43
Thông số kỹ thuật chất lỏng 44
Thông số kỹ thuật dầu phanh 45
Giấy chứng nhận và phê duyệt loại 48
Thông tin chi tiết về thiết bị an toàn cho trẻ em 49
Phê duyệt loại radar bên ngoài 51
Phê duyệt loại radar bên trong 51
Phê duyệt kiểu loại cho Mô-đun Ăng-ten Kết nối Viễn thông (TCAM) 51
Phê duyệt kiểu loại cho cảm biến TPMS tần số vô tuyến 52
Loại cấp phép phê duyệt cho bộ sạc không dây và NFC. 52
Chứng nhận NFC cho cửa 52
Chứng nhận hệ thống chìa khóa 53
Chứng nhận cho hệ thống phát thanh và giải trí 53
Nhãn 54

Thông tin người tiêu dùng

Có rất nhiều điều cần tìm hiểu về chiếc xe Volvo của bạn. Phần này đề cập đến một số chủ đề thiết yếu, chẳng hạn như nơi bạn có thể tìm thấy sự hỗ trợ khi cần và thông tin về một số quyền và trách nhiệm của người tiêu dùng.

Mẹo

Bắt đầu từ đâu?

Về mặt kỹ thuật, bất kỳ ai mới sử dụng xe đều nên đọc toàn bộ hướng dẫn sử dụng. Tuy nhiên, bạn có thể bắt đầu bằng cách đọc thông tin về cách thức hoạt động của hướng dẫn này để biết cách tìm những thông tin cần thiết.

Trách nhiệm của người lái xe

Thông tin về trách nhiệm của người lái xe cũng là một nơi tốt để bắt đầu đọc. Nó bao gồm một số nguyên tắc chung để sử dụng xe và các tính năng của xe một cách an toàn.

Về hướng dẫn sử dụng

Tìm hiểu về cách sử dụng sách hướng dẫn sử dụng trên xe của bạn, nơi bạn có thể tìm thấy sách hướng dẫn và cách điều hướng nội dung trong sách.

Một bộ phận quan trọng của xe bạn

Xe hơi của bạn là một sản phẩm tiên tiến. Tuy nhiên, là một sản phẩm được thiết kế tốt, tiên tiến không có nghĩa là khó sử dụng. Mục tiêu ở đây là mang đến cho bạn trải nghiệm trực quan, với những tương tác tự nhiên, phù hợp cho cả người lái và hành khách. Sách hướng dẫn này được thiết kế như một phần của xe, cung cấp thông tin để sử dụng an toàn và hiệu quả. Đây là tài liệu tham khảo về các chức năng và tính năng của xe.

Mẹo

Người dùng mới

Nếu bạn mới sử dụng xe này, hãy dành thời gian tìm hiểu các nội dung khác nhau trong sách hướng dẫn. Việc hiểu rõ khả năng và hạn chế của xe là trách nhiệm của bạn và là điều cần thiết để sử dụng xe an toàn và hiệu quả.

Cập nhật hướng dẫn sử dụng

Hãy đảm bảo bạn luôn cập nhật hướng dẫn sử dụng bằng cách luôn có phiên bản mới nhất. Hãy kiểm tra bất kỳ khi nào có bản cập nhật phần mềm giới thiệu các thay đổi hoặc tính năng mới.

Hướng dẫn sử dụng xe của bạn

Sách hướng dẫn sử dụng xe nêu rõ mục đích sử dụng xe theo định nghĩa của Volvo. Bất cứ khi nào bạn được hướng dẫn sử dụng sách hướng dẫn, hãy coi đó là hướng dẫn để đảm bảo chắc chắn rằng bạn đang sử dụng xe đúng mục đích. Đây là khuyến nghị, vì cả phần mô tả và phần hướng dẫn sử dụng đều cung cấp kiến thức quan trọng góp phần vào việc sử dụng xe an toàn và hiệu quả.

Ghi chú

Mục đích sử dụng

Nếu bạn sử dụng xe không đúng mục đích của Volvo, điều này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của xe. Điều này bao gồm việc rút ngắn tuổi thọ của xe và hạn chế khả năng sử dụng xe an toàn và hiệu quả của bạn. Nó cũng có thể ảnh hưởng đến hiệu lực bảo hành của xe.

Volvo không phải là cơ quan duy nhất có thẩm quyền quy định việc sử dụng xe đúng cách. Bạn có trách nhiệm sử dụng xe theo đúng luật pháp và quy định của địa phương.

Độ chính xác trong việc thể hiện chiếc xe của bạn

Mục tiêu chính của sách hướng dẫn này là mô tả chính xác cách thức hoạt động của xe. Tuy nhiên, một số khác biệt giữa các xe đã sản xuất không được phản ánh trong sách hướng dẫn, chẳng hạn như màu sắc, vật liệu và một số trang bị.

Ghi chú

Xe được trang bị và điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu cụ thể của thị trường cũng như luật pháp và yêu cầu địa phương. Một số thay đổi về cấu hình của từng khu vực có thể không được phản ánh trong nội dung của sách hướng dẫn.

Tìm hướng dẫn ở đâu

Sách hướng dẫn sử dụng xe của bạn có sẵn dưới dạng ứng dụng trên màn hình xe, thông qua ứng dụng di động dành cho xe và tại volvocars.com/intl/support .

Ghi chú

Trang web hỗ trợ của Volvo

Phiên bản hướng dẫn sử dụng trên trang web hỗ trợ của Volvo dành cho xe được trang bị đầy đủ với tất cả các tùy chọn, chức năng và tính năng có sẵn. Do đó, nội dung có thể khác với hướng dẫn sử dụng này tùy thuộc vào những gì có sẵn trên xe của bạn. [1]

Phụ lục in

Sách hướng dẫn sử dụng hoàn toàn bằng kỹ thuật số, nhưng một số nội dung có thể được đính kèm theo xe của bạn dưới dạng phụ lục in. Việc đính kèm phụ lục in tùy thuộc vào khu vực và cấu hình xe của bạn.

Khả năng áp dụng

Quan trọng

- Bảo dưỡng và vận hành xe theo khuyến nghị của Volvo trong sách hướng dẫn sử dụng. Volvo không chịu trách nhiệm về thiệt hại hoặc tai nạn nếu bạn không tuân thủ hướng dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Bạn nên đọc kỹ tất cả thông tin hướng dẫn sử dụng trước khi lái xe lần đầu tiên.
- Nếu bạn tìm thấy thông tin qua các kênh khác, chẳng hạn như trang web của Volvo, khác với thông tin trên xe của bạn, thì thông tin người dùng trên màn hình xe luôn là thông tin hợp lệ.
- Volvo liên tục nỗ lực cải thiện chất lượng thông tin người dùng và giúp chúng dễ tiếp cận và hữu ích hơn. Điều này có nghĩa là mô tả và hình ảnh minh họa có thể thay đổi. Volvo bảo lưu quyền thay đổi mà không cần thông báo trước.

- Phiên bản gốc của sách hướng dẫn sử dụng này được viết bằng tiếng Anh-Anh. Do đó, có thể có một số khác biệt giữa mô tả trong sách hướng dẫn và xe thực tế.
- Các mô tả trong sách hướng dẫn này dựa trên điều kiện sử dụng chung. Xin lưu ý rằng chúng có thể thay đổi tùy theo địa điểm, môi trường và thói quen lái xe.
- Không được sao chép bất kỳ hình ảnh minh họa hoặc văn bản nào trong sách hướng dẫn này mà không có sự cho phép của Volvo.

[1]Tính khả dụng có thể khác nhau tùy theo khu vực và cấp độ thiết bị.

Đọc hướng dẫn sử dụng

Tìm hiểu cách sắp xếp nội dung trong hướng dẫn sử dụng này để bạn có thể tìm thấy những gì mình cần khi cần.

Sách hướng dẫn sử dụng xe được thiết kế để hướng dẫn bạn khi bạn đang tìm kiếm thông tin cụ thể nào đó và khi bạn chỉ muốn khám phá để tìm hiểu thêm về xe của mình.

Cấu trúc

Sổ tay hướng dẫn này là một mạng lưới lớn các trang thông tin. Mỗi trang có nội dung riêng và có thể chứa danh sách các liên kết dẫn bạn đến các trang liên quan. Các liên kết này có thể dẫn bạn đến các mục phụ của trang bạn đang đọc hoặc đến các mục khác có liên quan đến nội dung bạn đang đọc.

Mẹo

Tìm đúng mức thông tin

Đôi khi câu trả lời cho những gì bạn đang tìm kiếm có thể không nằm ở chi tiết. Việc nâng cấp lên một hoặc hai cấp độ trong cấu trúc có thể cung cấp bối cảnh và góc nhìn bạn cần, hoặc chỉ đơn giản là một ý tưởng tốt hơn về nơi cần tìm.

Tìm kiếm thông tin

Bạn có thể sử dụng trường tìm kiếm để truy cập nhanh hơn vào thông tin bạn đang tìm kiếm.

Tất cả các khu vực chính

Để giúp bạn bắt đầu, các liên kết thông tin liên quan trên trang này bao gồm tất cả các phần chính trong hướng dẫn sử dụng này.

Điều hướng qua các hình ảnh tương tác

Một số trang trong sách hướng dẫn có hình ảnh minh họa kèm theo các điểm đánh dấu tương tác. Bạn có thể chạm vào các điểm đánh dấu này để hiển thị liên kết đến các phần liên quan trong sách. Các điểm đánh dấu tương tác này cho phép bạn khám phá sách hướng dẫn một cách trực quan hơn.

Mẹo

Giới thiệu hoạt hình

Một số trang hiển thị một đoạn phim hoạt hình ngắn để giới thiệu. Đoạn phim này cung cấp cho bạn một vài gợi ý trực quan về những gì bạn có thể tìm thấy trong phần hướng dẫn sử dụng đó.

Hình ảnh và video

Hình ảnh trong sách hướng dẫn sử dụng đôi khi mang tính sơ đồ và chỉ nhằm mục đích cung cấp tổng quan hoặc ví dụ. Hình ảnh có thể khác so với xe của bạn do mức độ trang bị hoặc yêu cầu của thị trường.

Nội dung nổi bật

Bạn có thể tìm thấy nội dung được nêu bật theo nhiều cách khác nhau trong hướng dẫn sử dụng này.

Cảnh báo

Nội dung được đánh dấu như thế này chủ yếu thông báo về các tình trạng hoặc cách sử dụng có khả năng gây hại nghiêm trọng cho sức khỏe.

Quan trọng

Nội dung được đánh dấu như thế này chủ yếu thông báo về các điều kiện hoặc cách sử dụng có khả năng gây ra thiệt hại vật chất rõ ràng.

Ghi chú

Nội dung được đánh dấu như thế này chủ yếu chứa thông tin có thể giúp tránh sử dụng sai mục đích hoặc thông tin dễ bị bỏ sót hoặc hiểu lầm.

Mẹo

Nội dung được đánh dấu như thế này chủ yếu cung cấp các mẹo sử dụng hoặc nơi tìm nội dung liên quan.

Thiết bị, phụ kiện và tính năng

Một số thiết bị, phụ kiện và tính năng có thể bị hạn chế hoặc chỉ khả dụng cho một số cấu hình xe hoặc thị trường nhất định. Ngay cả khi thông tin có sẵn cho bạn, nó không đảm bảo rằng thiết bị, phụ kiện hoặc tính năng cụ thể được mô tả có sẵn trong ô tô của bạn.

Ghi chú

Có thể có sự khác biệt về thuật ngữ giữa sách hướng dẫn và tài liệu tiếp thị, bán hàng và quảng cáo.

Để biết thêm thông tin về thiết bị tiêu chuẩn và tùy chọn, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo.

Hỗ trợ khách hàng và thông tin liên lạc

Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào về xe của mình, bạn có thể tìm thấy câu trả lời hoặc giải pháp ở nhiều nơi. Ngoài việc tìm kiếm trong hướng dẫn sử dụng bạn đang đọc, bạn có thể truy cập trang web của Volvo, trang web hỗ trợ của Volvo hoặc liên hệ với bộ phận Hỗ trợ của Volvo.

Trang web và trang hỗ trợ

Trang web volvocars.com của Volvo có nhiều nguồn hỗ trợ khách hàng.

Phần hỗ trợ volvocars.com/intl/support cung cấp thông tin liên hệ, tin tức phần mềm và câu trả lời cho các câu hỏi thường gặp. Bạn cũng có thể tìm đại lý Volvo gần nhất hoặc liên hệ với Volvo qua điện thoại hoặc trò chuyện trực tuyến.

Hỗ trợ Volvo

Volvo Assistance có thể hỗ trợ bạn trong trường hợp xe của bạn bị hỏng hoặc bất ngờ không thể vận hành. Dịch vụ này bao gồm hỗ trợ khẩn cấp trên đường. Volvo Assistance hoạt động 24/7.

Nhấn nút hỗ trợ  trên trần xe hoặc sử dụng ứng dụng di động dành cho xe để liên hệ với Volvo Assistance.

Trách nhiệm của người lái xe

Là người lái xe, bạn có trách nhiệm làm mọi cách có thể để đảm bảo an toàn cho bản thân cũng như hành khách và những người tham gia giao thông khác.

Kiến thức, quyết định và hành động của bạn quyết định mức độ an toàn khi lái xe. Xe của bạn có những tính năng, trong một số tình huống nhất định, có thể bù đắp cho những sai lầm và thiếu sót trong phán đoán. Tuy nhiên, chúng không thay đổi trách nhiệm thuộc về ai. Chúng bổ sung cho các quy tắc lái xe tốt mà bạn phải chịu trách nhiệm với tư cách là người lái xe.

Có thể bạn đã học tập và rèn luyện để đảm bảo mình có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để trở thành một người lái xe an toàn. Phần này sẽ đề cập đến một số điều thiết yếu mà bạn có thể nhận ra, chẳng hạn như:

- Lái xe và sử dụng các chức năng hỗ trợ lái xe
- Biết được khả năng và hạn chế của xe
- Sự mất tập trung của người lái xe
- Người lái xe mệt mỏi
- Luật pháp và quy định

Lái xe và sử dụng các chức năng hỗ trợ lái xe

Bạn có trách nhiệm điều chỉnh cách lái xe của mình cho phù hợp với điều kiện hiện tại, ngay cả khi sử dụng các chức năng hỗ trợ người lái. Điều này bao gồm việc điều chỉnh khoảng cách và tốc độ với các phương tiện khác, cũng như sẵn sàng phản ứng với các mối nguy hiểm trên đường và giao thông. Các biện pháp can thiệp và cảnh báo an toàn của xe dựa trên việc phát hiện và nhận dạng chính xác tình trạng giao thông và đường xá xung quanh. Hệ thống phát hiện không thể xử lý tất cả các điều kiện lái xe, giao thông, thời tiết và đường xá.

Ghi chú

Hỗ trợ lái xe

Các chức năng hỗ trợ người lái có thể hỗ trợ bạn thực hiện một số nhiệm vụ lái xe nhất định và nâng cao nhận thức lái xe. Khi được sử dụng đúng cách, chúng có thể cải thiện sự an toàn và tiện lợi, nhưng không thể thay thế các biện pháp lái xe an toàn. Hãy lái xe với sự chú ý đến an toàn tương tự như khi không có các chức năng này.

Biết được khả năng và hạn chế của xe

Trước khi lái xe, tất cả người lái được khuyến nghị nên làm quen với xe và các chức năng cũng như tính năng có thể sử dụng. Người lái có trách nhiệm đảm bảo mình có đủ kiến thức về xe để sử dụng an toàn.

Nếu bạn không chắc chắn về bất kỳ chức năng nào của xe hoặc có thắc mắc về mục đích sử dụng, hãy tham khảo sách hướng dẫn. Nếu không tìm thấy thông tin cần thiết, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo.

Sự mất tập trung của người lái xe

Sự phân tâm làm giảm sự tập trung và chú ý của bạn khi lái xe. Là người lái xe, bạn luôn có trách nhiệm đánh giá xem một nhiệm vụ có an toàn để thực hiện hay không. Đánh giá của bạn nên xem xét toàn bộ tình huống, cũng như các điều kiện và hoàn cảnh cụ thể có thể gây mất tập trung. Có thể an toàn khi điều chỉnh âm lượng khi lái xe trên đường thẳng, vắng vẻ, nhưng không nên trong những tình huống khó khăn hơn như khi vượt xe.

Cảnh báo

Tránh sự phân tâm

Bất kỳ thao tác nào khiến bạn mất tập trung vào đường đi và giao thông xung quanh chỉ nên được thực hiện khi xe đã đỗ. Một số ví dụ bao gồm:

- Không cầm điện thoại khi lái xe. Luật pháp địa phương thường hạn chế hoặc cấm sử dụng điện thoại khi lái xe.
- Không thay đổi lộ trình điều hướng theo cách thủ công khi đang lái xe.
- Không thay đổi cài đặt âm thanh chi tiết khi đang lái xe.

Trách nhiệm của người lái xe và các tính năng an toàn

Xe của bạn có một số tính năng an toàn được thiết kế để giảm thiểu nguy cơ tai nạn. Chúng không làm giảm trách nhiệm của người lái trong việc giữ tập trung, cũng như không làm giảm nhu cầu vận hành xe an toàn nhất có thể.

Mẹo

Sự giúp đỡ từ hành khách

Những việc có nguy cơ gây mất tập trung cho người lái thường có thể được hành khách thực hiện. Tuy nhiên, một số thao tác nhất định sẽ không khả dụng khi xe đang lái, chẳng hạn như đọc hướng dẫn sử dụng này trên màn hình trung tâm. Để thực hiện những thao tác này, bạn cần phải đỗ xe.

Ra lệnh bằng giọng nói

Trong một số trường hợp, ra lệnh bằng giọng nói có thể ít gây mất tập trung hơn so với việc thực hiện thủ công cùng một tác vụ.

Người lái xe mệt mỏi

Người lái xe luôn có trách nhiệm đảm bảo mình được nghỉ ngơi đầy đủ. Xe hơi của bạn có một số chức năng có khả năng cảnh báo nếu bạn có dấu hiệu mệt mỏi. Điều quan trọng là luôn dừng lại và nghỉ ngơi ngay khi cảm thấy mệt mỏi dù chỉ là nhỏ nhất, bất kể chức năng đó đã cảnh báo bạn hay chưa.

Luật pháp và quy định

Người lái luôn có trách nhiệm tìm hiểu và tuân thủ luật pháp và quy định địa phương. Nếu bạn lái xe đến một khu vực có luật giao thông khác, hãy đảm bảo xe được trang bị đầy đủ theo yêu cầu và tìm hiểu xem luật giao thông nào khác với luật bạn đã quen thuộc.

Sửa đổi, sửa chữa và lắp đặt phụ kiện

Sửa đổi [1] , việc sửa chữa và lắp đặt phụ kiện hoặc thiết bị bổ sung đòi hỏi kiến thức chuyên môn và chất lượng của cả công việc và phụ tùng. Nếu không, chúng có nguy cơ làm giảm chức năng và độ an toàn của xe. Vui lòng liên hệ với đại lý Volvo trước khi thực hiện bất kỳ thay đổi nào cho xe của bạn.

Đối với bất kỳ thay đổi nào đối với xe, Volvo khuyến nghị mạnh mẽ rằng:

- Bạn nên tìm kiếm lời khuyên trước từ một kỹ thuật viên dịch vụ Volvo được đào tạo và có trình độ.
- Công việc chỉ được thực hiện bởi các kỹ thuật viên dịch vụ Volvo được đào tạo và có trình độ.
- Các bộ phận và phụ kiện được lắp đặt đều được Volvo phê duyệt. [3]
- Các bộ phận và phụ kiện được lắp đặt theo đúng hướng dẫn sử dụng.
- Tuân thủ luật pháp và quy định của địa phương. [4]

Liên hệ với đại lý Volvo để biết thêm thông tin.

Cảnh báo

Hệ thống có thể bị ảnh hưởng tiêu cực

Các phụ kiện không được phê duyệt hoặc lắp đặt không đúng cách có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu suất, hệ thống liên lạc và an toàn của xe. Một số phụ kiện chỉ hoạt động với phần mềm liên quan cần được cài đặt trên xe.

Lắp đặt điện

Đối với các hệ thống điện bổ sung, điều quan trọng là phải sử dụng các điểm đấu nối phù hợp để đảm bảo tính toàn vẹn của hệ thống điện trên xe. Xe có một điểm đấu nối đất riêng dành cho các hệ thống lắp đặt phụ tùng thay thế, tách biệt với các điểm đấu nối dành riêng cho các bộ phận quan trọng. Volvo khuyến nghị bạn nên đến xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền để thực hiện bất kỳ công việc lắp đặt điện nào.

Xử lý cuối vòng đời

Một số bộ phận của xe rất nguy hiểm khi tiếp xúc. Cần có cách xử lý đặc biệt khi bảo dưỡng hoặc tháo dỡ xe sau khi xe đã hết hạn sử dụng.

- Các bộ phận điện trong xe [5] có thể chứa các chất độc hại và có thể tạo ra dòng điện gây chết người nếu xử lý không đúng cách.
- Các thành phần như mô-đun túi khí, bộ căng dây an toàn, cột lái thích ứng và pin cúc áo có thể chứa vật liệu perchlorate.

Ghi chú

Những thay đổi không được chấp thuận và trách nhiệm pháp lý

Volvo không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại, chi phí phát sinh, thương tích cá nhân hoặc tử vong do những thay đổi đối với xe [6] không được Volvo chấp thuận.

[1]Các sửa đổi bao gồm những thay đổi về phần mềm của xe, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc điều chỉnh.

[2]Nghĩa là sửa đổi, sửa chữa và lắp đặt phụ kiện và thiết bị bổ sung.

[3]Các phụ kiện không được Volvo chấp thuận có thể chưa được thử nghiệm cụ thể để sử dụng cho xe của bạn.

[4]Áp dụng cho cả hành vi thực hiện thay đổi và việc sử dụng sau đó của chiếc xe đã thay đổi.

[5]Chẳng hạn như pin

[6]Bao gồm nhưng không giới hạn ở việc sửa đổi, sửa chữa và lắp đặt phụ kiện hoặc thiết bị bổ sung.

Tìm số nhận dạng xe

Có một số cách để tìm số nhận dạng xe duy nhất của xe bạn. [1] Bạn có thể cần số VIN của xe nếu liên hệ với Volvo về bất kỳ câu hỏi hoặc vấn đề nào liên quan đến xe của bạn.

Tìm số theo một trong những cách sau:

- Ở màn hình trung tâm.
- Trên nhãn dán trên bảng điều khiển, gần mép dưới của kính chắn gió. Thông thường, có thể đọc được thông tin này từ bên ngoài xe.
- Trong giấy tờ đăng ký xe.
- Bằng cách liên hệ với kỹ thuật viên dịch vụ có thể truy xuất thông qua ổ cắm chẩn đoán trên bo mạch.

Ở màn hình trung tâm

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào System → About → VIN number .

[1] Số VIN

Phê duyệt các điều khoản và điều kiện và thu thập dữ liệu

Bạn sẽ thấy thông báo về các điều khoản và điều kiện khác nhau và việc thu thập dữ liệu [1] ở màn hình trung tâm. Sự đồng ý của bạn là cần thiết để một số ứng dụng và dịch vụ hoạt động bình thường.

Lần đầu tiên sử dụng xe, một hướng dẫn sẽ mở ra trên màn hình trung tâm để hỗ trợ bạn thực hiện nhiều cài đặt khác nhau. Liên quan đến hướng dẫn này, bạn sẽ được nhắc đồng ý với các loại điều khoản và điều kiện khác nhau cũng như việc thu thập thông tin. Bạn cũng có thể thực hiện việc này sau trong phần cài đặt quyền riêng tư.

Bạn cũng có thể cần phải đưa ra sự đồng ý của mình, ví dụ, khi bạn:

- Sử dụng ứng dụng hoặc dịch vụ lần đầu tiên.
- Thêm Hồ sơ mới.
- Xóa hồ sơ.
- Thay đổi quyền sở hữu.
- Đặt lại cài đặt.

Ghi chú

Chấp nhận các điều khoản và điều kiện của Google

Việc không chấp nhận các điều khoản và điều kiện của Google sẽ hạn chế tính khả dụng và hiệu năng của một số tính năng nhất định, chẳng hạn như Hỗ trợ lái xe (Pilot Assit), các tính năng bản đồ và điều khiển bằng giọng nói.

Thông báo chung về quyền riêng tư

Tùy thuộc vào thị trường của bạn, Volvo Cars có thể thu thập và xử lý các loại dữ liệu cá nhân khác nhau cho các mục đích khác nhau. Bạn có thể tìm thêm thông tin về cách Volvo Cars xử lý dữ liệu cá nhân của bạn trong Thông báo chung về quyền riêng tư của Volvo Cars có sẵn tại trang web của Volvo. Nếu có bất kỳ sự khác biệt nào giữa hướng dẫn sử dụng và thông báo về quyền riêng tư liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân, thì thông báo về quyền riêng tư sẽ được ưu tiên.

Chấp nhận cài đặt quyền riêng tư

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào Privacy.
3. Chọn cài đặt quyền riêng tư mà bạn muốn thay đổi và làm theo hướng dẫn ở màn hình trung tâm.

Quan trọng

Chấp nhận cài đặt quyền riêng tư

Nếu bạn quyết định không chấp nhận cài đặt quyền riêng tư, bạn có thể không trải nghiệm được đầy đủ chức năng của các ứng dụng và dịch vụ.

Ghi chú

Cài đặt quyền riêng tư của Volvo

Bạn có thể quản lý sự đồng ý chia sẻ dữ liệu với Volvo tại đây.

Trước khi sử dụng Internet

Mỗi xe phải chấp nhận các điều khoản sử dụng một lần để có thể sử dụng Internet.

Chia sẻ vị trí xe

Bạn cần đồng ý cho phép xe chia sẻ vị trí. Điều này là cần thiết nếu bạn muốn sử dụng một số ứng dụng và chức năng nhất định. Ví dụ: tính năng chia sẻ vị trí được yêu cầu cho các dịch vụ xe từ xa thông qua Volvo Assistance và ứng dụng di động dành cho xe, chẳng hạn như Tìm xe của tôi và ứng dụng Chuyến đi [2].

[1]Dữ liệu được thu thập để cung cấp các chức năng tốt hơn cho xe, an toàn và ứng dụng.

[2]Ứng dụng Trips sau đó có thể thu thập dữ liệu như vị trí, tốc độ, số dặm và mức tiêu thụ điện năng của xe.

Xử lý dữ liệu đã ghi và đã thu thập

Một số thông tin về tình trạng và hoạt động của xe được ghi lại và thu thập vì lý do chất lượng và an toàn. Điều này có thể giúp hiểu rõ hơn về các tình huống xung quanh tai nạn giao thông liên quan đến xe và các tình huống sử dụng khác.

Thiết bị ghi dữ liệu sự kiện (EDR)

Xe này được trang bị Thiết bị Ghi Dữ liệu Sự kiện (EDR). Mục đích chính của thiết bị này là ghi lại và lưu trữ dữ liệu liên quan đến tai nạn giao thông hoặc các tình huống tương tự va chạm, chẳng hạn như thời điểm túi khí bung ra hoặc xe đâm vào chướng ngại vật trên đường. Dữ liệu được ghi lại nhằm mục đích nâng cao hiểu biết về cách thức hoạt động của các hệ thống xe trong những tình huống này. EDR được thiết kế để ghi lại dữ liệu liên quan đến động lực học và hệ thống an toàn của xe trong một khoảng thời gian ngắn, thường là 30 giây hoặc ít hơn.

EDR trong xe này được thiết kế để ghi lại dữ liệu liên quan đến những điều sau đây trong trường hợp xảy ra tai nạn giao thông hoặc các tình huống giống như va chạm:

- Cách thức hoạt động của các hệ thống khác nhau trong xe.
- Dây đai an toàn của người lái và hành khách đã được thắt chặt hay căng chưa.
- Việc người lái xe sử dụng bàn đạp ga hoặc chân phanh.
- Tốc độ di chuyển của xe.

Điều này giúp hiểu rõ hơn về các trường hợp xảy ra tai nạn giao thông, thương tích và thiệt hại. EDR chỉ ghi lại dữ liệu khi xảy ra tình huống va chạm không nhỏ. EDR không ghi lại bất kỳ dữ liệu nào trong điều kiện lái xe bình thường. Tương tự, hệ thống không bao giờ ghi nhận người lái xe, hoặc vị trí địa lý của vụ tai nạn hoặc tình huống tương tự va chạm. Tuy nhiên, các bên khác, chẳng hạn như cảnh sát, có thể sử dụng dữ liệu được ghi lại kết hợp với loại thông tin nhận dạng cá nhân thường được thu thập sau một vụ tai nạn giao thông. Cần có thiết bị đặc biệt và quyền truy cập vào xe hoặc EDR để có thể diễn giải dữ liệu đã đăng ký.

Dữ liệu được ghi lại bổ sung

Ngoài EDR, xe còn được trang bị một số máy tính được thiết kế để liên tục kiểm tra và giám sát chức năng của xe. Chúng có thể ghi lại dữ liệu trong điều kiện lái xe bình thường, nhưng đặc biệt là ghi nhận các lỗi ảnh hưởng đến hoạt động và chức năng của xe, hoặc khi kích hoạt chức năng hỗ trợ người lái chủ động của xe.

Một số dữ liệu được ghi lại là cần thiết để các kỹ thuật viên dịch vụ và bảo dưỡng có thể chẩn đoán và khắc phục mọi lỗi xảy ra trên xe. Thông tin đã đăng ký cũng cần thiết để Volvo đáp ứng các yêu cầu pháp lý được quy định trong luật pháp và bởi các cơ quan chính phủ. Thông tin đã đăng ký trên xe được lưu trữ trong máy tính của xe cho đến khi xe được bảo dưỡng hoặc sửa chữa.

Ngoài ra, thông tin đã đăng ký có thể được sử dụng dưới dạng kết hợp cho mục đích nghiên cứu và phát triển sản phẩm với mục đích liên tục cải thiện tính an toàn và chất lượng của xe Volvo.

Volvo sẽ không cung cấp thông tin được mô tả ở trên cho bên thứ ba nếu không có sự đồng ý của chủ xe. Để tuân thủ luật pháp và quy định quốc gia, Volvo có thể buộc phải tiết lộ thông tin thuộc loại này cho cảnh sát

hoặc các cơ quan chức năng khác, những cơ quan này có thể khẳng định quyền hợp pháp để truy cập thông tin đó. Thiết bị kỹ thuật đặc biệt mà Volvo và các xưởng đã ký kết thỏa thuận với Volvo được phép sử dụng là cần thiết để có thể đọc và diễn giải dữ liệu được ghi lại. Volvo có trách nhiệm đảm bảo rằng thông tin được chuyển đến Volvo trong quá trình bảo dưỡng và bảo trì được lưu trữ và quản lý an toàn, đồng thời việc quản lý thông tin tuân thủ các yêu cầu pháp lý liên quan. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với đại lý Volvo.

Giới thiệu về các dịch vụ được kết nối và chính sách sử dụng hợp lý

Việc sử dụng các dịch vụ kết nối trên xe của bạn phải tuân theo một số điều kiện nhất định.

Chính sách sử dụng hợp lý

Việc bạn sử dụng các dịch vụ kết nối là một phần của xe phải tuân theo chính sách sử dụng hợp lý này.

Khi sử dụng các dịch vụ này, bạn đồng ý không:

- Gửi nội dung bất hợp pháp, khiêu dâm, phỉ báng, đe dọa, quấy rối, thù hận, xúc phạm chủng tộc hoặc sắc tộc hoặc không phù hợp
- Sử dụng các dịch vụ vi phạm bất kỳ luật hiện hành nào
- Sử dụng dịch vụ cho mục đích thương mại.

Quyền truy cập của bạn vào các dịch vụ này là một phần của quyền truy cập được chia sẻ. Volvo có quyền tạm dừng quyền truy cập hoặc sử dụng dịch vụ của bạn nếu việc sử dụng của bạn liên quan đến khối lượng dữ liệu rất lớn, không cân xứng với những người dùng khác. Volvo cũng có thể tạm dừng quyền truy cập của bạn vì lý do kỹ thuật hoặc để bảo vệ các chức năng khác của xe.

Thay đổi quyền sở hữu xe

Người lái xe phải đăng ký với Volvo để sử dụng tất cả các chức năng và dịch vụ có sẵn. Do đó, khi thay đổi quyền sở hữu, chủ sở hữu hiện tại cần phải được xóa khỏi xe để cấp quyền truy cập cho chủ sở hữu mới.

Chủ sở hữu hiện tại cần chấm dứt quyền sở hữu bằng cách xóa Volvo ID khỏi xe. Việc này có thể được thực hiện trên ứng dụng di động dành cho xe hoặc bằng cách đến đại lý Volvo. Chủ sở hữu mới cũng có thể được hỗ trợ đăng ký quyền sở hữu bằng cách liên hệ với đại lý Volvo hoặc bộ phận hỗ trợ của Volvo.

Ghi chú

Khôi phục Cài đặt gốc

Khi chủ sở hữu hiện tại đã kết thúc quyền sở hữu, quá trình khôi phục cài đặt gốc tự động của xe sẽ diễn ra. Điều này có nghĩa là hồ sơ, dữ liệu người dùng và các tùy chọn cài đặt cá nhân khác sẽ bị xóa.

Không có chủ sở hữu?

Nếu xe không có chủ sở hữu, bạn có thể yêu cầu quyền sở hữu bằng cách kết nối Volvo ID với hồ sơ của bạn trong cài đặt hồ sơ thông qua màn hình trung tâm. Đảm bảo rằng bạn có hai chìa khóa trong xe vì bạn sẽ cần cả hai chìa khóa cho quá trình thiết lập.

Đặt lại dữ liệu người dùng

Bạn có thể thiết lập lại dữ liệu người dùng và cài đặt hệ thống ở màn hình trung tâm.

Bạn có thể đặt lại cài đặt ứng dụng hoặc cài đặt mạng về giá trị mặc định hoặc khôi phục cài đặt gốc hoàn toàn. Nếu khôi phục cài đặt gốc, bạn sẽ xóa hồ sơ, dữ liệu người dùng và các cài đặt tùy chỉnh khác.

Ghi chú

Chỉ chủ sở hữu mới có thể thiết lập lại Cài đặt mạng và khôi phục Cài đặt gốc.

Kết nối ứng dụng Volvo Cars

Nếu bạn thực hiện khôi phục cài đặt gốc trên xe, ứng dụng Volvo Cars vẫn sẽ được kết nối và có thể tạo lại hồ sơ của bạn bằng dữ liệu đám mây. Để tránh điều này, bạn cần ngắt kết nối xe trong ứng dụng Volvo Cars.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào System → Reset options .
3. Chọn mục bạn muốn đặt lại và làm theo hướng dẫn ở màn hình trung tâm.

Khuyến nghị khi thay đổi vùng

Khi di dời hoặc nhập khẩu xe đến một khu vực mới, bạn cần đăng ký xe và Volvo ID tại đó. Việc này nhằm đảm bảo các dịch vụ kỹ thuật số hoạt động chính xác và xe tuân thủ luật pháp và quy định địa phương.

Để được trợ giúp đăng ký xe ở khu vực mới, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo.

Ghi chú

Các dịch vụ có sẵn có thể thay đổi theo thời gian và tùy thuộc vào khu vực. Điều này cũng có thể ảnh hưởng khi bạn tạm thời đến thăm một khu vực khác.

Tài khoản người dùng, hồ sơ và dịch vụ

Tận dụng tối đa chiếc xe của bạn bằng cách tùy chỉnh xe bằng các cấu hình và kết nối với ứng dụng điện thoại. Điều này cho phép bạn truy cập nhiều tính năng và dịch vụ hơn, chẳng hạn như hỗ trợ khi bạn gặp sự cố trên đường.

Ghi chú

Một số dịch vụ dành cho xe của bạn yêu cầu phải có tài khoản cá nhân đã đăng ký, chẳng hạn như Volvo ID của bạn.

Để tận dụng tối đa trải nghiệm khi lái xe:

- Kết nối Volvo ID của bạn
- Tải xuống và đăng nhập vào ứng dụng Volvo Cars trên điện thoại của bạn
- Thiết lập Hồ sơ người dùng và tùy chỉnh cài đặt của xe, chẳng hạn như cài đặt công thái học và các tùy chọn khác
- Đăng nhập bằng tài khoản Google của bạn

Thiết lập xe của bạn lần đầu tiên

Có một hướng dẫn giúp bạn thiết lập xe ngay lần đầu tiên sử dụng.

Hướng dẫn thiết lập cho xe của bạn sẽ tự động bắt đầu trên màn hình trung tâm. Hướng dẫn này sẽ hướng dẫn bạn thiết lập hồ sơ chủ sở hữu và các cài đặt thiết yếu khác.

Mẹo

Trước khi nhận xe

Trước khi bắt đầu, bạn cần tạo Volvo ID và tải xuống ứng dụng Volvo Cars. Thao tác này giúp quá trình thiết lập trên xe diễn ra nhanh hơn.

Hướng dẫn thiết lập bao gồm những nội dung sau:

- Các thiết lập quan trọng, chẳng hạn như ngôn ngữ hệ thống của xe bạn
- Kết nối xe với Volvo ID và ứng dụng Volvo Cars
- Đồng ý với các điều khoản và điều kiện cho nhiều dịch vụ xe hơi khác nhau, bao gồm cả dịch vụ của bên thứ ba
- Thiết lập truy cập internet
- Đồng ý cập nhật phần mềm
- Thiết lập hồ sơ của bạn

Ghi chú

Giữ nguyên vị trí trong quá trình thiết lập

Xe cần phải đứng yên và ở chế độ P khi bạn thực hiện hướng dẫn thiết lập.

Thiết lập hoàn chỉnh

Bạn nên hoàn tất thiết lập trước khi lái xe. Nếu bạn thoát khỏi hướng dẫn trước khi thực hiện các bước cần thiết, một số tính năng sẽ không khả dụng cho đến khi bạn hoàn tất quy trình. Bạn sẽ được nhắc nhở về thiết lập này vào lần lái xe tiếp theo. Bạn cũng có thể vào phần Cài đặt hồ sơ và hoàn tất bất cứ khi nào bạn muốn.

Không có hướng dẫn?

Nếu xe đã được người khác thiết lập, chẳng hạn như chủ sở hữu trước, bạn có thể thiết lập lại xe bằng cách chấm dứt quyền sở hữu. Thao tác này sẽ cho phép bạn truy cập lại hướng dẫn thiết lập.

Volvo ID

Volvo ID của bạn là tài khoản cá nhân cho phép bạn truy cập vào nhiều dịch vụ khác nhau được kết nối với xe của bạn. Bạn có thể kết nối Volvo ID với hồ sơ của mình trong phần cài đặt hồ sơ.

Bạn sẽ cần Volvo ID khi sử dụng các tính năng từ xa thông qua ứng dụng Volvo Cars.

Ghi chú
Các dịch vụ có sẵn có thể thay đổi theo thời gian và tùy thuộc vào khu vực cũng như cấp độ thiết bị.

Tạo Volvo ID

Tạo Volvo ID của bạn trong ứng dụng Volvo Cars trên điện thoại hoặc trên trang web của Volvo.

Nếu bạn muốn sử dụng ứng dụng Volvo Cars để tạo Volvo ID, hãy đảm bảo rằng bạn đã cài đặt phiên bản mới nhất trên điện thoại.

1. Mở ứng dụng trên điện thoại của bạn hoặc truy cập volvocars.com .

Ghi chú

Nếu bạn sử dụng trang web, hãy đảm bảo rằng bạn đã đăng nhập.

2. Chọn tùy chọn để tạo Volvo ID mới và làm theo hướng dẫn.

Ghi chú

Sau khi tạo Volvo ID, bạn có thể cần xác nhận địa chỉ email để kích hoạt hoàn toàn tài khoản của mình.

Ứng dụng Volvo Cars

Ứng dụng Volvo Cars cho phép bạn kiểm soát một số chức năng nhất định và tương tác với xe qua điện thoại.

Ứng dụng Volvo Cars có sẵn cho điện thoại iPhone và Android. Bạn có thể tải xuống miễn phí từ cửa hàng ứng dụng trên điện thoại. Ứng dụng được cập nhật thường xuyên, vì vậy hãy đảm bảo điện thoại của bạn có phiên bản mới nhất.

Ghi chú

Đăng nhập bằng Volvo ID của bạn

Bạn cần đăng nhập vào ứng dụng và xe bằng cùng một Volvo ID.

Đưa ra sự đồng ý của bạn

Đồng ý cho phép sử dụng dịch vụ của Volvo trong phần Cài đặt quyền riêng tư để có thể kết nối ứng dụng với xe.

Kiểm tra kết nối internet

Ứng dụng Volvo Cars và xe của bạn cần được kết nối với Internet để mọi dịch vụ hoạt động bình thường.

Dưới đây là một số điều bạn có thể làm trong ứng dụng Volvo Cars:

- Kiểm tra mức nhiên liệu và pin, trạng thái khóa và các trạng thái khác của xe
- Khóa và mở khóa cửa
- Bắt đầu và dừng kiểm soát khí hậu khi đỗ xe
- Liên hệ Volvo để được hỗ trợ thêm
- Xem thông tin tài khoản của bạn

Ghi chú

Các dịch vụ hiện có có thể thay đổi theo thời gian và tùy thuộc vào từng khu vực.

Bắt đầu với các dịch vụ của Google

Đăng nhập bằng tài khoản Google mang đến cho bạn trải nghiệm được cá nhân hóa khi sử dụng các dịch vụ và ứng dụng của Google như Bản đồ.

Để đăng nhập vào tài khoản Google và tận dụng đầy đủ các dịch vụ của Google, ô tô cần được kết nối Internet.

1. Nếu bạn chưa có tài khoản Google, hãy truy cập accounts.google.com/signup và tạo một tài khoản.
2. Đăng nhập bằng tài khoản Google của bạn thông qua màn hình trung tâm của xe và làm theo hướng dẫn.

Tùy chỉnh và cài đặt

Bạn có thể tùy chỉnh nhiều tính năng và hoạt động của xe bằng cách truy cập vào phần cài đặt.

Nơi tìm cài đặt

Cài đặt và điều chỉnh có sẵn ở những nơi sau:

- Tab Cài đặt trên màn hình hiển thị chứa hầu hết các cài đặt và điều chỉnh của xe. Để truy cập, hãy nhấn vào biểu tượng xe  ở thanh dưới cùng và vào mục Settings . Có một số danh mục để khám phá trong tab này.
- Một số chế độ xem và ứng dụng trên xe có phần cài đặt riêng. Hãy mở ứng dụng hoặc chế độ xem và xem xung quanh để tìm các tùy chọn tùy chỉnh khả dụng.
- Ứng dụng di động dành cho ô tô có các cài đặt liên quan đến tính năng kết nối và điều khiển từ xa.

Các loại cài đặt

Cài đặt trên xe của bạn sẽ khác nhau tùy thuộc vào loại xe. Hầu hết các cài đặt đều dành riêng cho một Hồ sơ người dùng, nhưng một số cài đặt áp dụng cho tất cả người dùng xe. Một số Cài đặt chỉ có thể điều chỉnh khi Hồ sơ chủ sở hữu, với quyền quản trị, đang được sử dụng.

Mẹo

Trải nghiệm tùy chỉnh

Thiết lập hồ sơ người dùng cho tất cả tài xế để có trải nghiệm tùy chỉnh. Có nhiều Cài đặt riêng cho từng hồ sơ được tự động áp dụng khi bạn chọn hồ sơ.

Một số cài đặt có hiệu lực vô thời hạn kể từ thời điểm bạn thay đổi, trong khi một số cài đặt khác chỉ có hiệu lực tạm thời, chẳng hạn như cho đến khi ổ đĩa hiện tại kết thúc.

Hồ sơ người dùng

Để có trải nghiệm tùy chỉnh hơn, bạn có thể thiết lập Hồ sơ người dùng cho các trình điều khiển khác nhau.

Để truy cập tất cả các tính năng của xe, bạn cần thiết lập Hồ sơ chủ sở hữu. Sau đó, bạn có thể thêm Hồ sơ đồng lái cho nhiều người dùng hơn. Việc có Hồ sơ người dùng riêng cho phép mỗi người lái lưu các cài đặt và điều chỉnh tùy chỉnh, được tự động áp dụng khi Hồ sơ của họ được chọn.

Loại hồ sơ	Ai sử dụng nó?
Người sở hữu	Hồ sơ người dùng cố định của chủ xe.
Khách	Hồ sơ người dùng khách dành cho người dùng tạm thời của xe.
Đồng lái xe	Tối đa năm hồ sơ người dùng bổ sung cho người dùng thường xuyên của xe.

Chủ sở hữu có tất cả các quyền quản trị, trong khi người lái phụ chỉ có một số quyền. Khách có thể thực hiện một số điều chỉnh nhưng hồ sơ đó sẽ bị đặt lại khi bạn bắt đầu sử dụng Hồ sơ khác.

Bạn có thể tìm thấy cài đặt Hồ sơ trong phần cài đặt, tại đó bạn có thể thực hiện các thao tác sau:

- Thêm và chuyển đổi hồ sơ
- Hạn chế quyền truy cập vào Hồ sơ của bạn
- Kết nối ứng dụng Volvo Cars với xe
- Kết nối khóa với Hồ sơ của bạn
- Thay đổi tên Hồ sơ của bạn
- Đăng xuất khỏi hồ sơ
- Xóa Hồ sơ của bạn nếu bạn là người lái xe phụ

Chuyển đổi hồ sơ

Bạn có thể chuyển đổi giữa các cấu hình ở màn hình trung tâm.

Ghi chú

Chỉ có sẵn khi đứng yên

Chỉ có thể chuyển đổi cấu hình khi xe đứng yên và ở chế độ P. Tính năng này cũng không khả dụng trong một số nhiệm vụ nhất định.

Không thể chuyển đổi?

Nếu bạn gặp sự cố khi chuyển sang Hồ sơ khác, bạn sẽ chỉ ở lại Hồ sơ hiện tại. Hãy thử lại sau.

Hồ sơ bị khóa?

Bạn có thể cần mã PIN hoặc hình vẽ để mở khóa Hồ sơ trước khi sử dụng. Nếu đó không phải là Hồ sơ của bạn, bạn có thể chuyển sang Hồ sơ của mình hoặc tạo Hồ sơ mới.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào Profiles .
3. Chọn hồ sơ của bạn.

Thêm hồ sơ

Bạn có thể thêm hồ sơ mới vào màn hình trung tâm.

Khi bạn thêm một cấu hình mới, hướng dẫn thiết lập sẽ tự động xuất hiện trên màn hình trung tâm, hướng dẫn bạn thực hiện tất cả các thiết lập cần thiết.

Ghi chú

Nếu bạn không hoàn tất hướng dẫn thiết lập, một số tính năng và dịch vụ sẽ không khả dụng.

Mẹo

Chủ xe có thể mời người đồng lái mới trong ứng dụng Volvo Cars. Sau đó, xe sẽ tự động tạo một Hồ sơ mới cho Volvo ID của người đồng lái đó trên xe.

Thêm Hồ sơ vào Settings hồ sơ

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào Profiles .
3. Nhấn Add new và làm theo hướng dẫn ở màn hình trung tâm.

Xóa hồ sơ

Bạn có thể xóa Hồ sơ người dùng của mình ở màn hình trung tâm.

Ghi chú

Bạn không thể xóa hồ sơ chủ sở hữu hoặc khách, nhưng bạn có thể đặt lại chúng. Nếu muốn đặt lại hồ sơ chủ sở hữu, bạn cần khôi phục cài đặt gốc. Hồ sơ chủ sở hữu cũng sẽ được đặt lại khi bạn chấm dứt quyền sở hữu. Hồ sơ khách sẽ được đặt lại khi bạn chuyển sang hồ sơ khác.

Mẹo

Chủ sở hữu xe cũng có thể xóa hồ sơ người dùng khỏi xe thông qua ứng dụng Volvo Cars.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào Profiles .
3. Chọn Remove this Profile.

➔ Xe sẽ tự động chuyển sang chế độ dành cho khách.

Ghi chú

Nếu bạn đã liên kết Volvo ID với hồ sơ của mình với tư cách là người đồng lái, bạn không thể xóa hồ sơ của mình. Bạn chỉ có thể xóa hồ sơ của mình khỏi xe.

Gán chìa khóa cho hồ sơ

Bạn có thể gán chìa khóa cho hồ sơ của mình.

Trong hướng dẫn thiết lập

Bạn có thể gán một chìa khóa cho hồ sơ chủ sở hữu trong hướng dẫn thiết lập. Khi đến lúc, hãy đặt khóa của bạn lên đầu đọc NFC [1] và làm theo hướng dẫn trên màn hình trung tâm. Bạn cũng có thể thực hiện việc này sau trong cài đặt hồ sơ.

Ghi chú

Nếu bạn muốn gán chìa khóa điện tử cho hồ sơ của mình, trước tiên bạn phải tạo chìa khóa điện tử.

Mẹo

Hãy gán một chìa khóa cho hồ sơ của bạn để hồ sơ của bạn được tự động chọn khi bạn mở khóa xe hoặc mở cửa lái bằng chìa khóa đó. Nếu bạn sử dụng chìa khóa không được gán cho bất kỳ hồ sơ nào, hồ sơ khách sẽ được tự động chọn.

Gán khóa cho Hồ sơ trong cài đặt hồ sơ

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào Profiles → Car keys.
3. Chọn phím bạn muốn gán và làm theo hướng dẫn trên màn hình trung tâm.

[1] Giao tiếp trường gần

Quản lý các chìa khóa được gán cho hồ sơ

Bạn có thể quản lý các chìa khóa được chỉ định trong cài đặt hồ sơ.

Ghi chú

Những gì bạn có thể quản lý

Người đồng lái chỉ có thể ngắt kết nối các chìa khóa đã được kết nối của riêng họ. Chủ xe có thể thay đổi chìa khóa chính cũng như ngắt kết nối hoặc tháo tất cả các chìa khóa đã được kết nối.

Thay đổi chìa khóa

Bạn chỉ có thể thay đổi chìa khóa chính. Đối với các chìa khóa khác, bạn có thể ngắt kết nối chìa khóa cũ rồi kết nối chìa khóa mới vào hồ sơ của mình.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào Profiles → Car keys.

➔ Bạn sẽ thấy danh sách tất cả các chìa khóa đã được gán.

3. Chọn chìa khóa bạn muốn quản lý và làm theo hướng dẫn trên màn hình trung tâm.

Mẹo

Điện thoại mới?

Chủ xe có thể thay đổi chìa khóa chính nếu khóa đó đã được gán cho hồ sơ của họ. Để làm điều này, hãy chọn chìa khóa chính và nhấn Change device trên màn hình trung tâm rồi làm theo hướng dẫn. Bạn sẽ cần điện thoại mới của mình để quét mã QR và Volvo ID được liên kết với xe để đăng nhập.

Hạn chế quyền truy cập vào hồ sơ

Bạn có thể hạn chế quyền truy cập vào một hồ sơ bằng cách thêm khóa hồ sơ vào màn hình trung tâm. Khi khóa hồ sơ được kích hoạt, bạn cần nhập mã PIN hoặc hình vẽ để mở khóa hồ sơ.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào Profiles → Profiles lock.
3. Chọn loại chìa khóa bạn muốn và làm theo hướng dẫn trên màn hình trung tâm.

Thêm tài khoản vào hồ sơ

Bạn có thể thêm nhiều tài khoản khác nhau vào hồ sơ của mình, chẳng hạn như Volvo ID và tài khoản từ các ứng dụng của bên thứ ba.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào Profiles → Accounts.
3. Chọn Add account.

➔ Bạn sẽ thấy danh sách các tài khoản có thể thêm.

4. Chọn tài khoản bạn muốn thêm và làm theo hướng dẫn ở màn hình trung tâm.

Nếu bạn muốn xóa một tài khoản khỏi hồ sơ của mình, hãy chọn tài khoản đó và nhấn Remove.

Volvo Assistance

Volvo Assistance là dịch vụ hỗ trợ và truy cập từ xa vào một số tính năng nhất định của xe. Bạn có thể liên hệ với trung tâm dịch vụ Volvo Assistance bất cứ lúc nào để được hỗ trợ.

Nếu bạn gặp bất kỳ sự cố bất ngờ nào trên đường, bạn có thể gọi Volvo Assistance. Điều này bao gồm:

- xe của bạn không khởi động được
- xe của bạn bị hỏng
- bạn bị thủng lốp.

Bạn có thể sử dụng Volvo Assistance trong ứng dụng Volvo Cars hoặc bằng cách nhấn nút hỗ trợ  trên trần xe.

Ghi chú

Không dành cho trường hợp khẩn cấp

Nếu bạn cần hỗ trợ trong trường hợp khẩn cấp, hãy nhấn nút SOS . Các tình huống có thể cần hỗ trợ khẩn cấp ngay lập tức bao gồm tai nạn giao thông, bệnh cấp tính và các mối đe dọa bên ngoài.

Dịch vụ đi kèm

Volvo Assistance được bao gồm trong những chiếc xe Volvo mới trong vài năm đầu sở hữu. [2] Để biết thêm thông tin về xe của bạn, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo hoặc đại lý Volvo.

Ghi chú

Nếu bạn không có thỏa thuận Hỗ trợ Volvo, bạn vẫn có thể sử dụng dịch vụ này với một khoản phí bổ sung.

Điều khoản và điều kiện

Volvo Assistance được thiết kế để hoạt động trong suốt thời gian xe được sử dụng và công nghệ mà nó dựa vào được hỗ trợ, chẳng hạn như kết nối mạng di động của xe.

Một số thông tin, bao gồm dữ liệu cá nhân, cần được chia sẻ với Volvo để sử dụng Volvo Assistance.

Ghi chú

Volvo có quyền giảm chức năng Volvo Assistance nếu chức năng này được cho là không còn khả thi để duy trì.

Nếu một chiếc xe không được sử dụng trong hơn một năm, nó được coi là không còn được sử dụng nữa.

Nếu bạn cần trợ giúp hoặc có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến Volvo Assistance, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo.

[1]Tính khả dụng và bao gồm của xe mới khác nhau tùy theo khu vực.

Gọi Volvo Assistance để được hỗ trợ trên đường

Bạn có thể nhấn nút hỗ trợ trên trần xe để liên hệ với Volvo Assistance để được hỗ trợ bên đường [1]. Bạn có thể muốn thực hiện thao tác này nếu gặp bất kỳ sự cố bất ngờ nào trên đường, chẳng hạn như xe không khởi động được, xe bị hỏng hoặc bị thủng lốp.

Ghi chú

Không dành cho trường hợp khẩn cấp

Nếu bạn cần hỗ trợ trong trường hợp khẩn cấp, hãy nhấn nút SOS . Các tình huống có thể cần hỗ trợ khẩn cấp ngay lập tức bao gồm tai nạn giao thông, bệnh cấp tính và các mối đe dọa bên ngoài.

Sử dụng Volvo Assistance ở nước ngoài

Nếu bạn nhấn nút hỗ trợ khi ở nước ngoài, bạn sẽ được hỗ trợ bởi Volvo Assistance tại quốc gia của mình.

Mẹo

Bạn cũng có thể sử dụng ứng dụng di động dành cho xe để liên hệ với Volvo Assistance.



1. Nhấn và giữ nút hỗ trợ trong ít nhất 2 giây.

➔ Xe sẽ thực hiện cuộc gọi thoại đến Volvo Assistance, đồng thời gửi thông tin như vị trí và trạng thái của xe.

Trung tâm hỗ trợ của Volvo sẽ cố gắng liên lạc với những người trên xe để tìm hiểu xem bạn cần loại trợ giúp nào.

Nếu cuộc gọi thoại không thành công, trung tâm hỗ trợ Volvo có khả năng phản hồi dựa trên thông tin do xe gửi đến.

[1] Tính khả dụng tùy thuộc vào khu vực.

Hỗ trợ khẩn cấp

Trong trường hợp khẩn cấp, xe có thể kết nối bạn với trung tâm cuộc gọi khẩn cấp. Việc này được thực hiện tự động khi xảy ra va chạm nghiêm trọng hoặc bằng cách nhấn nút SOS trên trần xe.

Ghi chú

Chỉ dành cho trường hợp khẩn cấp

Các tình huống có thể cần hỗ trợ khẩn cấp ngay lập tức bao gồm tai nạn giao thông, bệnh cấp tính và các mối đe dọa bên ngoài.

Được xây dựng để hoạt động sau va chạm

Việc gọi đến tổng đài khẩn cấp sau va chạm đòi hỏi hệ thống không bị hư hỏng nghiêm trọng. Hệ thống được thiết kế để chịu được va chạm nghiêm trọng và có pin dự phòng riêng trong trường hợp nguồn điện thông thường bị hỏng.

Khi thực hiện cuộc gọi khẩn cấp, những điều sau đây sẽ xảy ra:

1. Chiếc xe sẽ thực hiện cuộc gọi thoại đến trung tâm cuộc gọi khẩn cấp, đồng thời gửi thông tin như vị trí và trạng thái của xe.
2. Trung tâm cuộc gọi khẩn cấp sẽ cố gắng liên lạc với những người trên xe để tìm hiểu xem bạn cần sự trợ giúp nào.
3. Nếu cuộc gọi thoại không thành công, trung tâm cuộc gọi khẩn cấp có khả năng phản hồi dựa trên thông tin do xe gửi đến.

Sử dụng nút SOS

Nút SOS nằm trên trần, bên trái Bảng điều khiển trần xe. Bạn có thể đọc thêm về cách sử dụng nút SOS trong phần riêng của sách hướng dẫn.

Khi hệ thống hoạt động bình thường, đèn LED nút SOS có màu trắng. Trong các trường hợp khác, đèn có thể chuyển sang màu đỏ hoặc nhấp nháy với các khoảng thời gian khác nhau.

Trạng thái đèn LED	Mô tả
Nhấp nháy	Hệ thống đang thực hiện tự kiểm tra.
Đèn đỏ sáng liên tục với biểu tượng SOS hiển thị trên màn hình người lái	Hệ thống đã phát hiện lỗi nghiêm trọng. Khuyến nghị nên bảo trì ngay lập tức.

Trạng thái đèn LED	Mô tả
Đèn đỏ sáng liên tục không có biểu tượng SOS hiển thị trên màn hình người lái	Hệ thống đã phát hiện lỗi. Hệ thống có thể vẫn hoạt động nhưng cần được kiểm tra lại.
Nhấp nháy vừa phải	Một cuộc gọi khẩn cấp đang diễn ra.
Nhấp nháy nhanh	Hệ thống đang truyền dữ liệu tới các dịch vụ khẩn cấp.
Nhấp nháy chậm	Hệ thống được kết nối với các dịch vụ khẩn cấp.
Màu trắng sáng đứng	Hệ thống đang hoạt động bình thường.

Phản hồi khẩn cấp tự động

Chiếc xe tự động cố gắng liên hệ với trung tâm cuộc gọi khẩn cấp nếu nó phát hiện va chạm ở mức độ nghiêm trọng nhất định. [2]

Trong trường hợp người lái xe không thể tiếp tục lái xe, xe có thể thực hiện dừng xe có kiểm soát để giảm nguy cơ va chạm. Nếu điều này xảy ra, xe của bạn có thể tự động kết nối bạn với trung tâm cuộc gọi khẩn cấp. [3]

Ghi chú

Không phải trường hợp khẩn cấp?

Nếu bạn cần hỗ trợ trên đường nhưng không phải trong tình huống khẩn cấp, hãy nhấn nút hỗ trợ để gọi Volvo Assistance. Volvo Assistance có thể hỗ trợ bạn trong một số tình huống nhất định, chẳng hạn như xe của bạn không khởi động được, xe bị hỏng hoặc bị thủng lốp.

[1] Sản phẩm có thể không có sẵn tùy theo khu vực. Vui lòng liên hệ bộ phận hỗ trợ của Volvo để biết thêm thông tin.

[2] Ví dụ, khi các tính năng an toàn như túi khí hoặc bộ căng dây đai an toàn được kích hoạt.

[3] Tính năng này có thể khác nhau tùy theo khu vực.

Gọi dịch vụ khẩn cấp bằng nút SOS

Nhấn và giữ nút SOS trên trần xe sẽ kết nối bạn với trung tâm cuộc gọi khẩn cấp. [1]

Ghi chú

Chỉ dành cho trường hợp khẩn cấp

Các tình huống có thể cần hỗ trợ khẩn cấp ngay lập tức bao gồm tai nạn giao thông, bệnh cấp tính và các mối đe dọa bên ngoài.

Không phải trường hợp khẩn cấp?

Nếu bạn cần hỗ trợ trên đường nhưng không phải trong tình huống khẩn cấp, hãy nhấn nút hỗ trợ để gọi Volvo Assistance. Volvo Assistance có thể hỗ trợ bạn trong một số tình huống nhất định, chẳng hạn như xe của bạn không khởi động được, xe bị hỏng hoặc bị thủng lốp.



Nút SOS nằm trên trần xe, phía bên trái bảng điều khiển trung tâm.

1. Nhấn và giữ nút SOS trong ít nhất 2 giây.



> Chiếc xe sẽ thực hiện cuộc gọi thoại đến trung tâm cuộc gọi khẩn cấp, đồng thời gửi thông tin như vị trí và trạng thái của xe.
>
> Trung tâm cuộc gọi khẩn cấp sẽ cố gắng liên lạc với những người trên xe để tìm hiểu xem bạn cần sự trợ giúp nào.

Nếu cuộc gọi thoại không thành công, trung tâm cuộc gọi khẩn cấp có khả năng phản hồi dựa trên thông tin do xe gửi đến.

[1] Tính khả dụng khác nhau tùy theo khu vực.

Thay đổi người nhận cuộc gọi khẩn cấp

Khi nhấn nút SOS , xe của bạn sẽ mặc định gọi đến dịch vụ khẩn cấp Volvo. Nếu bạn muốn xe gọi đến trung tâm cấp cứu, bạn cần thay đổi cài đặt trong hồ sơ của mình.

Ghi chú

Cài đặt mặc định

Ở một số khu vực, xe sẽ mặc định gọi đến trung tâm cấp cứu thay vì dịch vụ khẩn cấp của Volvo.

Không thể thay đổi người nhận?

Khả năng thay đổi người nhận cuộc gọi khẩn cấp tùy thuộc vào khu vực của bạn và có thể thay đổi theo thời gian.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Controls → More → SOS button calls Volvo Cars emergency service.
3. Chọn một trong các tùy chọn.

Màn hình, phần mềm và điện thoại

Khám phá cách tương tác với xe của bạn. Tại đây, bạn có thể tìm thêm thông tin về màn hình, tính năng kết nối, âm thanh và phương tiện, ứng dụng trên xe, phần mềm và điều khiển bằng giọng nói.



Khu vực 1: Màn hình hiển thị trên kính chắn gió; Điều chỉnh màn hình hiển thị trên kính chắn gió.

Khu vực 2: Màn hình người lái; Biểu tượng cảnh báo và chỉ báo; Sử dụng điều khiển bằng giọng nói.

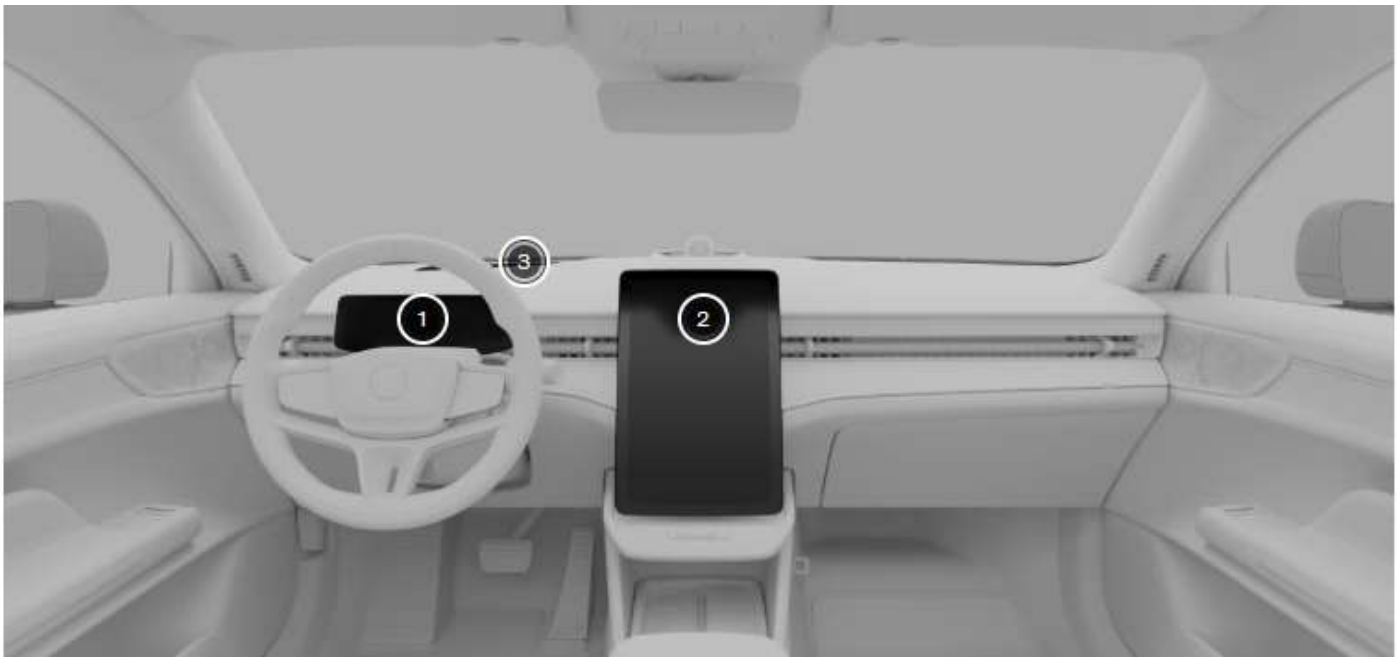
Khu vực 3: Màn hình trung tâm; Cập nhật qua mạng; Sử dụng điện thoại trong xe hơi

Bạn có thể truy cập nhiều chức năng của xe thông qua màn hình, nhưng cũng có nhiều chức năng khác bạn có thể làm bằng điện thoại.

Một chiếc xe được kết nối internet cho phép truy cập từ xa và cập nhật xe bằng cách tải xuống các bản cập nhật phần mềm. Tìm hiểu cách thức kết nối.

Màn hình

Các màn hình khác nhau hiển thị thông tin liên quan đến xe và cách lái xe của bạn. Bạn cũng có thể điều khiển nhiều chức năng của xe bằng cách tương tác với màn hình.



Vị trí của các màn hình hiển thị

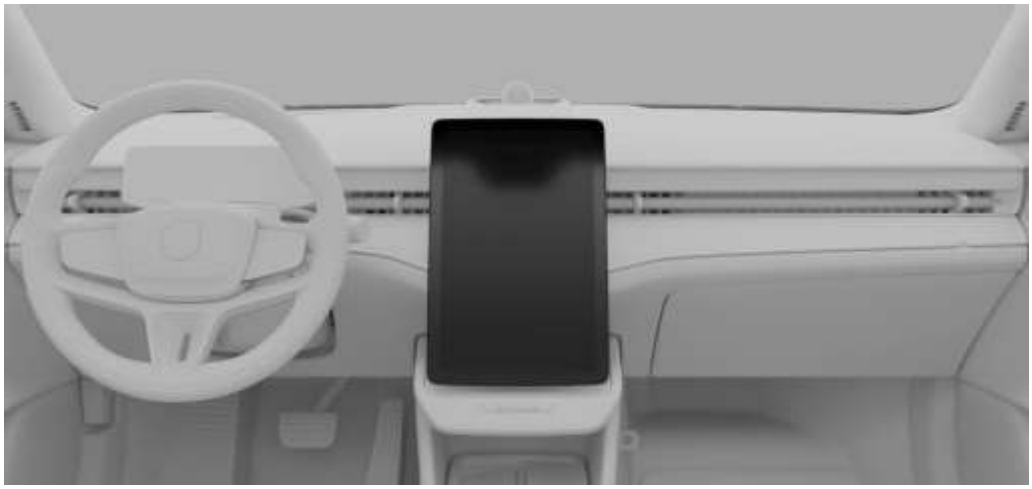
1. Màn hình người lái
2. Màn hình hiển thị trên kính chắn gió
3. Màn hình trung tâm

Mẹo

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng cho tất cả các màn hình thông qua cài đặt đèn và màn hình ở màn hình trung tâm.

Màn hình trung tâm

Tương tác với màn hình trung tâm để điều khiển và xem thông tin về nhiều tính năng và chức năng của xe.



Màn hình trung tâm nằm ở giữa bảng điều khiển.

Bạn có thể truy cập các tính năng thường dùng như Điều hòa, Trạng thái xe và thư viện ứng dụng bằng cách nhấn vào các biểu tượng ở cuối màn hình.

Ví dụ về các chức năng có thể xem và điều khiển thông qua màn hình trung tâm là:

- Điều hướng
- Trình phát phương tiện
- Ứng dụng trong xe hơi
- Điện thoại

Quan trọng

Không sử dụng vật sắc nhọn vào màn hình trung tâm vì chúng có thể gây hư hỏng.

Chế độ xem hiển thị trung tâm

Tìm hiểu về một số góc nhìn mà bạn có thể thấy ở màn hình trung tâm.

Các thanh khác nhau cung cấp thông tin trạng thái, hiển thị lối tắt đến ứng dụng hoặc điều khiển nhanh, và cho phép bạn điều hướng xung quanh các chế độ xem màn hình trung tâm. Các chế độ xem chính cho phép bạn sử dụng và truy cập thông tin dẫn đường, ứng dụng trong xe, điều hòa, trạng thái xe và cài đặt. Ngoài ra còn có một số chế độ xem chuyên biệt để quản lý các chức năng cụ thể của xe.

Thanh hiển thị trung tâm

Thanh trạng thái ở phía trên màn hình trung tâm hiển thị các biểu tượng liên quan đến trạng thái của xe và các ứng dụng, cùng với thời gian và nhiệt độ bên ngoài. Thanh dưới cùng là cách chính để bạn điều hướng giữa các chế độ xem trên màn hình trung tâm. Bằng cách nhấn vào các biểu tượng, bạn có thể truy cập các chế độ xem và chức năng khác cũng như truy cập chế độ xem tiện nghi và kích hoạt đèn cảnh báo nguy hiểm. Thanh trạng thái và thanh dưới cùng luôn hiển thị, bất kể bạn đang xem chế độ xem nào.

Trong một số chế độ xem, bạn sẽ thấy thanh ngữ cảnh xuất hiện phía trên thanh dưới cùng. Thanh này chứa các phím tắt đến các chức năng hoặc ứng dụng đã sử dụng gần đây, chỉ xuất hiện khi bạn có thể sử dụng chúng. Đôi khi, các phím tắt này được thay thế bằng các nút điều khiển nhanh, cho phép bạn kiểm soát các cuộc gọi điện thoại và phương tiện đang diễn ra khi các chế độ xem hoặc tiện ích liên quan không hiển thị.

Chế độ xem chính

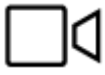
Danh sách sau đây chứa các chế độ xem chính mà bạn sẽ thấy và sử dụng ở màn hình trung tâm.

Trang chủ	Trang chủ hiển thị bản đồ điều hướng lớn, do đó nó cũng hoạt động như trang điều hướng. Bên dưới bản đồ là các tiện ích với các điều khiển nhanh cho phương tiện và điện thoại. Để truy cập trang chủ từ các trang khác, hãy nhấn vào biểu tượng trang chủ  ở thanh dưới cùng.
Thư viện ứng dụng	Bạn có thể truy cập hướng dẫn sử dụng, ứng dụng trên xe và cửa hàng ứng dụng trong chế độ xem này. Để đến chế độ xem này, hãy nhấn vào biểu tượng thư viện ứng dụng  ở thanh dưới cùng.
Điều hòa	Bạn có thể thay đổi nhiều cài đặt điều hòa trong giao diện này, chẳng hạn như bật hoặc tắt hệ thống sưởi kính chắn gió và điều chỉnh cài đặt điều hòa không khí. Để truy cập giao diện điều hòa, hãy nhấn vào biểu tượng quạt  ở thanh dưới cùng.

Tổng quan về xe	Giao diện này cho phép bạn truy cập vào các điều khiển nhanh, cài đặt và các tab trạng thái xe cũng như hồ sơ người dùng. Tất cả những điều này kết hợp lại để cung cấp cho bạn cái nhìn tổng quan về chiếc xe, có thể truy cập bằng cách nhấn vào biểu tượng xe  ở thanh dưới cùng.
Điều khiển nhanh	Giao diện này cho phép bạn truy cập nhanh chóng và dễ dàng vào một số chức năng của xe, chẳng hạn như đèn ngoại thất và các điều chỉnh của người lái. Bạn có thể truy cập vào giao diện điều khiển nhanh bằng cách nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng.
Cài đặt	Đây là nơi bạn có thể truy cập tất cả các tab và chế độ cài đặt khác nhau dành cho xe của mình. Bạn có thể truy cập chế độ cài đặt bằng cách nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng.
Trạng thái xe	Chế độ xem này hiển thị cho bạn những thông tin quan trọng liên quan đến tình trạng xe của bạn, chẳng hạn như các vấn đề cần giải quyết và mức độ nghiêm trọng của chúng. Bạn cũng có thể xem số km đã đi và thời điểm cần bảo dưỡng. Bạn có thể truy cập chế độ này bằng cách nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng.

Chế độ xem chuyên biệt

Các chế độ sau đây liên quan đến các chức năng cụ thể trong xe.

Cài đặt tiện nghi	Chế độ cài đặt tiện nghi sẽ hiện ra khi bạn nhấn vào biểu tượng ghế ở thanh dưới cùng tương ứng với phía người lái hoặc hành khách. Chế độ này cho phép mỗi bên truy cập nhanh vào một số cài đặt điều hòa và tiện nghi thiết yếu, chẳng hạn như sưởi ấm ghế và điều chỉnh nhiệt độ.
Điều chỉnh ghế	Bạn có thể điều chỉnh ghế ngồi, gương chiếu hậu, vô lăng và màn hình hiển thị trên kính chắn gió trong mục điều chỉnh. Các mục này được nhóm lại với nhau vì chúng liên quan đến vị trí lái xe của bạn. Ví dụ, nếu bạn thay đổi vị trí ghế ngồi, bạn có thể cũng cần điều chỉnh gương chiếu hậu, độ cao vô lăng và màn hình hiển thị trên kính chắn gió.
Camera đỗ xe	Chế độ xem đỗ xe chứa các tính năng hỗ trợ việc đỗ xe. Khi hiển thị, nó chiếm phần lớn màn hình trung tâm. Nếu chế độ xem đỗ xe không tự động xuất hiện khi bạn cần, bạn có thể tự mở nó bằng cách nhấn vào biểu tượng máy ảnh  trên thanh ngữ cảnh phía trên thanh dưới cùng.

Ghi chú

Lớp phủ chống phân tâm của người lái xe

Những gì bạn có thể thấy và làm trên màn hình trung tâm đôi khi phụ thuộc vào việc xe có đang di chuyển hay không. Để giảm thiểu sự mất tập trung của người lái khi xe đang di chuyển, một số chế độ xem sẽ không khả dụng, chẳng hạn như một số Cài đặt nhất định. Nếu điều này xảy ra, màn hình trung tâm sẽ hiển thị lớp phủ chống mất tập trung của người lái. Khi xe dừng lại, lớp phủ sẽ biến mất và bạn có thể tương tác lại với chế độ xem.

Biểu tượng trạng thái ở màn hình trung tâm

Biểu tượng trạng thái được hiển thị trên thanh trạng thái ở đầu màn hình trung tâm. Các biểu tượng này cho bạn biết thông tin quan trọng về trạng thái hệ thống của xe.

Các loại biểu tượng

Một số biểu tượng trạng thái, chẳng hạn như đồng hồ và nhiệt độ, sẽ luôn hiển thị trên thanh trạng thái. Một số khác chỉ hiển thị khi một chức năng cụ thể đang hoạt động, chẳng hạn như sạc không dây, hoặc thậm chí khi bị vô hiệu hóa. Bạn cũng sẽ thấy các biểu tượng cho biết khi có lỗi, chẳng hạn như khi bạn gặp sự cố kết nối Wi-Fi hoặc internet di động.

Ghi chú

Hãy đảm bảo bạn tra cứu bất kỳ biểu tượng trạng thái nào mà bạn không quen thuộc. Chúng có thể không xuất hiện kèm theo bất kỳ thông tin hoặc thông báo bổ sung nào.

Đây là danh sách một số biểu tượng trạng thái có thể xuất hiện trên thanh trạng thái. Đây không phải là danh sách đầy đủ và bạn cũng có thể thấy các biểu tượng trạng thái trên thanh trạng thái từ các ứng dụng của bên thứ ba.

12:31	Đồng hồ	Đồng hồ hiển thị thời gian hiện tại. Bạn có thể chọn hiển thị thời gian ở định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.
8°C	Nhiệt độ ngoài trời	Đây là nhiệt độ môi trường hiện tại bên ngoài xe. Bạn có thể chọn hiển thị nhiệt độ theo độ C hoặc độ F trong cài đặt hệ thống của xe.
-8°C ❄	Nhiệt độ ngoài trời kèm tuyết rơi	Đây là nhiệt độ môi trường hiện tại bên ngoài xe. Biểu tượng bông tuyết xuất hiện khi nhiệt độ bên ngoài thấp.
	Micrô đang hoạt động	Microphone đang hoạt động và ghi âm.

	Micrô không hoạt động	Micrô không ghi âm.
	Thông báo mới	Có thông báo mới trong trung tâm thông báo.
	Tín hiệu internet di động	Mạng di động đang hoạt động và được xe sử dụng. Số vạch sóng thể hiện cường độ tín hiệu.
	Lỗi mạng di động	Có sự cố với kết nối internet di động.
	Tín hiệu Wi-Fi	Wi-Fi đã được bật và đang hoạt động. Số vạch sóng hiển thị cường độ tín hiệu. Nếu không có vạch sóng nào hiển thị, điều này cho thấy kết nối Wi-Fi đang hoạt động nhưng không có tín hiệu.
	Lỗi kết nối internet Wi-Fi	Có sự cố với kết nối internet Wi-Fi.
	Đã kết nối Bluetooth	Chức năng Bluetooth đã được bật và thiết bị đã được kết nối với xe.
	Vị trí	Vị trí của bạn đang được chia sẻ.
	Sạc không dây chủ động	Thiết bị đang được sạc trên bộ sạc không dây.

	Có bản cập nhật phần mềm.	Các bản cập nhật phần mềm qua mạng mới đã có sẵn để tải xuống và cài đặt.
	Thiết bị chẩn đoán được kết nối	Thiết bị chẩn đoán hoặc bảo dưỡng được kết nối với xe. Số vạch hiển thị cường độ tín hiệu của thiết bị.

Bàn phím

Bàn phím của màn hình trung tâm sẽ xuất hiện khi bạn có thể nhập văn bản hoặc số. Bạn có thể tùy chỉnh nhiều tính năng của bàn phím trong phần cài đặt.

Bạn có thể sử dụng bàn phím trên màn hình để nhập văn bản hoặc số. Ví dụ: khi tìm kiếm điểm đến trong ứng dụng dẫn đường hoặc nhập mật khẩu cho mạng Wi-Fi.

Bố cục bàn phím có thể thay đổi tùy thuộc vào loại trường nhập liệu mà bạn đang sử dụng.

Bàn phím hỗ trợ một số cách nhập văn bản thay thế. Bao gồm:

- Gõ phím lướt
- Chuyển giọng nói thành văn bản
- Chữ viết tay

Mẹo

Bạn có thể tải xuống các bàn phím khác để sử dụng bằng cách vào cửa hàng ứng dụng trong thư viện ứng dụng.

Thay đổi ngôn ngữ bàn phím

Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ cho bàn phím màn hình trung tâm ngay trên bàn phím đó.

Thay đổi ngôn ngữ bàn phím khi bạn muốn viết văn bản bằng ngôn ngữ khác. Điều này có thể hữu ích khi bạn lái xe ra nước ngoài và cần tìm kiếm điểm đến hoặc địa chỉ bằng ngôn ngữ địa phương.

Ghi chú

Để có thể thay đổi ngôn ngữ bàn phím, bạn cần có nhiều hơn một ngôn ngữ khả dụng cho bàn phím. Nếu chỉ có một ngôn ngữ khả dụng, biểu tượng ngôn ngữ sẽ không được hiển thị trên bàn phím.

Thay đổi ngôn ngữ sang ngôn ngữ tiếp theo có sẵn

1. Nhấn vào biểu tượng ngôn ngữ  ở cuối bàn phím.

➔ Ngôn ngữ bàn phím sẽ chuyển sang ngôn ngữ tiếp theo trong danh sách ngôn ngữ khả dụng.

Thay đổi ngôn ngữ sang bất kỳ ngôn ngữ nào có sẵn

2. Nhấn và giữ biểu tượng ngôn ngữ  ở cuối bàn phím.

➔ Danh sách các ngôn ngữ có sẵn sẽ xuất hiện.

3. Chọn ngôn ngữ bạn muốn sử dụng.

➔ Ngôn ngữ bàn phím sẽ thay đổi theo ngôn ngữ bạn đã chọn.

Thêm và xóa ngôn ngữ bàn phím

Bạn có thể thêm và xóa ngôn ngữ bàn phím trong phần cài đặt.

Bạn có thể thêm ngôn ngữ vào bàn phím ảo trên màn hình trung tâm nếu muốn viết bằng ngôn ngữ chưa có sẵn. Bạn cũng có thể xóa ngôn ngữ khỏi bàn phím nếu thấy không còn cần thiết nữa.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào System → Languages and input→ Keyboard.
3. Chọn bàn phím bạn muốn thực hiện thay đổi.
4. Chọn Languages.

Thêm ngôn ngữ

5. Nhấn vào biểu tượng thêm  ở trên các ngôn ngữ hiện có và tìm kiếm ngôn ngữ bạn mong muốn.
6. Chọn ngôn ngữ bạn muốn thêm, sau đó nhấn vào biểu tượng tải xuống  .

➔ Ngôn ngữ này sẽ được thêm vào danh sách các ngôn ngữ có thể sử dụng trên bàn phím của bạn.

Xóa một ngôn ngữ

7. Nhấn vào biểu tượng chỉnh sửa  phía trên danh sách các ngôn ngữ hiện có.
8. Chọn ngôn ngữ bạn muốn xóa khỏi danh sách ngôn ngữ khả dụng, sau đó nhấn vào biểu tượng thùng rác  .

➔ Ngôn ngữ sẽ bị xóa khỏi danh sách ngôn ngữ có thể sử dụng trên bàn phím của bạn.

Màn hình người lái

Màn hình hiển thị cho người lái xe sẽ hiển thị các thông báo và thông tin liên quan đến việc lái xe và chiếc xe của bạn.



Màn hình hiển thị thông tin cho người lái được đặt phía trước người lái, phía sau vô lăng. Vị trí của nó sẽ thay đổi cùng với vô lăng khi bạn điều chỉnh sao cho phù hợp với tư thế lái xe ưa thích.

Sử dụng các nút trên vô lăng để tương tác với màn hình và điều khiển nội dung hiển thị trên đó.

Một số ví dụ về thông tin có thể hiển thị trên màn hình của người lái xe bao gồm:

- Biểu tượng cảnh báo và chỉ báo
- Tốc độ
- Điều hướng
- Thông báo
- Đồng hồ pin
- Đồng hồ đo công suất

Chế độ hiển thị

Có ba chế độ hiển thị cho người lái mà bạn có thể lựa chọn: chế độ tĩnh, chế độ bản đồ và chế độ âm thanh vòm. Sử dụng các nút trên vô lăng để thay đổi chế độ hiển thị.

Tĩnh	Màn hình này hiển thị các thông tin cần thiết, chẳng hạn như tốc độ, mức pin và phạm vi hoạt động, cũng như các biểu tượng cảnh báo và chỉ dẫn.
Bản đồ	Màn hình hiển thị cho người lái hiển thị lộ trình điều hướng hiện tại trên bản đồ cũng như các thông tin cần thiết về việc lái xe và xe.

Âm thanh vòm	Ở chế độ này, bạn có thể thấy hình ảnh mô phỏng chiếc xe và vị trí của nó trên đường. Các thông tin cần thiết tương tự như ở chế độ bình thường cũng được hiển thị.

Quan trọng

Sử dụng chế độ âm thanh vòm

Chế độ âm thanh vòm không thể mô tả chính xác những gì thực sự đang xảy ra trên đường xung quanh bạn, vì vậy đừng dựa vào nó khi lái xe.

Cảnh báo

Nếu màn hình hiển thị phía người lái tắt, không bật hoặc chỉ hiển thị một phần, bạn không được phép sử dụng xe. Điều này là do người lái sẽ không nhận được cảnh báo và thông tin trạng thái xe hiển thị trên màn hình, chẳng hạn như cảnh báo và thông tin liên quan đến phanh, túi khí hoặc các hệ thống an toàn khác. Nếu màn hình hiển thị phía người lái gặp sự cố, hãy liên hệ với xưởng dịch vụ được Volvo ủy quyền.

Quan trọng

Dọn dẹp không gian xung quanh màn hình hiển thị của người lái.

Không được treo hoặc đặt bất kỳ vật gì lên cột lái phía trước hoặc phía sau màn hình hiển thị của người lái. Bạn có nguy cơ làm hỏng màn hình hiển thị nếu đặt vật gì đó ở đó khi vị trí vô lăng thay đổi.

Mẹo

Bạn có thể thay đổi cài đặt hiển thị của người lái ở màn hình trung tâm.

Biểu tượng cảnh báo và chỉ báo

Các biểu tượng hiển thị trên màn hình cho biết trạng thái của các hệ thống khác nhau trên xe. Một số biểu tượng cho biết hệ thống có đang hoạt động bình thường hay không, và một số khác cảnh báo bạn về thông tin quan trọng hoặc lỗi được phát hiện.

Các loại biểu tượng và màu sắc

Một số biểu tượng là cảnh báo cần hành động ngay lập tức, trong khi một số khác biểu thị trạng thái hiện tại của các chức năng cụ thể. Màu sắc của biểu tượng đại diện cho mức độ quan trọng. Biểu tượng màu đỏ là quan trọng nhất, trong khi biểu tượng màu hổ phách biểu thị các cảnh báo và cảnh báo ít khẩn cấp hơn. Các biểu tượng màu khác thường truyền tải thông tin trạng thái về các chức năng của xe.

Mẹo

Hãy nhớ tra cứu ý nghĩa của các ký hiệu mà bạn chưa quen thuộc. Nhiều ký hiệu sẽ xuất hiện kèm theo thông báo cung cấp thêm thông tin.

	Cảnh báo hệ thống phanh	Đã phát hiện lỗi trong hệ thống phanh. Hãy hành động ngay lập tức và liên hệ với xưởng dịch vụ ủy quyền của Volvo.
	Cảnh báo phanh tay	Đèn sáng đứng cho biết phanh tay đang được kích hoạt. Đèn nhấp nháy cho biết có lỗi ở phanh tay.
	Cảnh báo lỗi hệ thống	Hệ thống xe đã phát hiện lỗi. Vui lòng thực hiện ngay và liên hệ với xưởng dịch vụ ủy quyền của Volvo.
	Nhắc nhở thắt dây đai an toàn	Có người trong xe không thắt dây đai an toàn.
	Cuộc gọi khẩn cấp	Hệ thống gọi khẩn cấp đang gặp sự cố.
	Cảnh báo lỗi túi khí	Đã phát hiện lỗi ở hệ thống túi khí.
	Cảnh báo hệ thống phanh	Hệ thống phanh bị lỗi.

	Cảnh báo hệ thống phanh chống bó cứng	Hệ thống phanh chống bó cứng (ABS) đã bị vô hiệu hóa. Phanh ma sát vẫn hoạt động nhưng không có chức năng phanh chống bó cứng.
	Cảnh báo đèn báo rẽ	Đã phát hiện lỗi ở đèn báo rẽ.
	lỗi hệ thống hỗ trợ giữ làn đường	Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường bị lỗi. [1]
	Cảnh báo áp suất lốp	Đèn sáng liên tục cho biết áp suất lốp thấp. Đèn nhấp nháy cho biết hệ thống bị lỗi hoặc không thể đo áp suất lốp.
	Cảnh báo hệ thống treo khí	Hệ thống treo khí nén bị lỗi.
	Cảnh báo hệ thống ổn định	Biểu tượng nhấp nháy cho biết hệ thống ổn định đang can thiệp. Lỗi trong hệ thống được biểu thị bằng ánh sáng liên tục.
	Cần gạt nước phía trước bị hỏng	Đã phát hiện lỗi ở cần gạt nước phía trước.
	Cảnh báo hiệu suất giảm	Hiệu suất của xe bị giảm.
	Lỗi hệ thống hỗ trợ người lái	Hệ thống hỗ trợ người lái đang gặp lỗi.
	Cảnh báo hỗ trợ giữ làn đường bên trái	Bạn đang lái xe quá sát hoặc lấn sang vạch kẻ đường bên trái.
	Cảnh báo hỗ trợ giữ làn đường bên phải	Bạn đang lái xe quá sát hoặc lấn sang vạch kẻ đường bên phải xe.

	Móc kéo đã được mở khóa	Móc kéo đã được mở khóa.
	Đèn sương mù phía sau bật	Đèn sương mù phía sau đang bật.
	Đèn ngoại thất bị lỗi	Có vấn đề với hệ thống đèn ngoại thất.
	Chế độ đèn pha tự động kích hoạt	Chế độ đèn pha tự động đang hoạt động.
	Chế độ đèn pha chiếu xa thủ công	Đèn pha chiếu xa chỉnh tay đang bật.
READY	Sẵn sàng lái xe	Xe đã khởi động và sẵn sàng chạy. Thông báo này xuất hiện khi xe chuyển từ trạng thái đỗ sang trạng thái sẵn sàng chạy. Nó sẽ biến mất khi xe bắt đầu di chuyển.
	Đèn báo rẽ trái	Đèn báo rẽ trái đang hoạt động và báo hiệu rẽ trái.
	Đèn báo rẽ phải	Đèn báo rẽ phải đang hoạt động và báo hiệu rẽ phải.
	Đèn định vị	Đèn định vị đang bật.
 [2]	Khóa trẻ em	Chức năng khóa trẻ em đang được kích hoạt. Hành khách ngồi ở ghế sau không thể mở cửa sau hoặc điều khiển cửa sổ sau.
 [2]	Giữ phanh	Chế độ giữ phanh đang được kích hoạt.

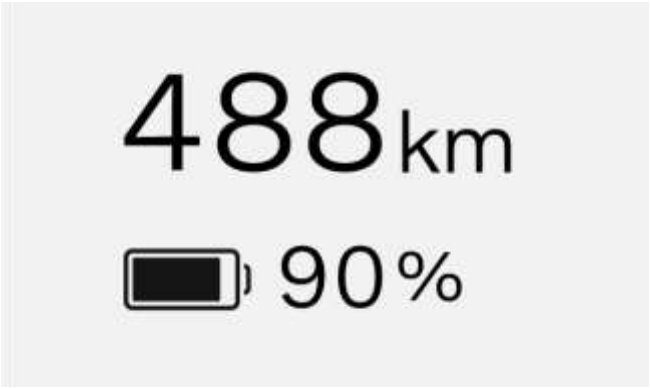
[2]	Cáp sạc đã được kết nối	Dây cáp sạc vẫn đang được kết nối với xe.
AUTO [2]	Chế độ đèn pha tự động được kích hoạt	Chế độ đèn pha tự động đã được kích hoạt.
[2]	Cảm biến mưa	Cảm biến mưa đang hoạt động và cần gạt nước phía trước đang ở chế độ tự động.
OFF [2]	Tắt chức năng hỗ trợ giữ làn đường	Chức năng hỗ trợ giữ làn đường đã bị tắt hoặc tạm thời không khả dụng.

[1] Khi phát hiện lỗi, chức năng sẽ bị vô hiệu hóa.

[2] Tùy thuộc vào chủ đề hiện tại của chiếc xe, biểu tượng này có thể có màu khác nhau.

Đồng hồ đo pin

Màn hình hiển thị mức pin cho biết phần trăm dung lượng pin và phạm vi hoạt động ước tính của xe.



Đồng hồ đo pin luôn được hiển thị trên màn hình của người lái.

Dung lượng Pin còn lại

Phần trăm pin cho biết mức điện tích còn lại trong pin xe của bạn.

Phạm vi hoạt động cho biết bạn có thể lái xe được bao xa với mức sạc hiện tại của pin. Phạm vi hoạt động ước tính dựa trên lịch sử lái xe của bạn.

Ghi chú
Phong cách lái xe và các yếu tố bên ngoài, chẳng hạn như nhiệt độ bên ngoài và lái xe trong thời gian dài ở tốc độ cao, có thể có tác động khác nhau đến phạm vi hoạt động ước tính của pin.

Chỉ báo pin lạnh

Khi pin xe bị lạnh, biểu tượng bông tuyết sẽ xuất hiện bên cạnh phần trăm dung lượng pin. Điều này cho thấy dung lượng sạc và phạm vi hoạt động của pin bị giảm so với điều kiện bình thường.

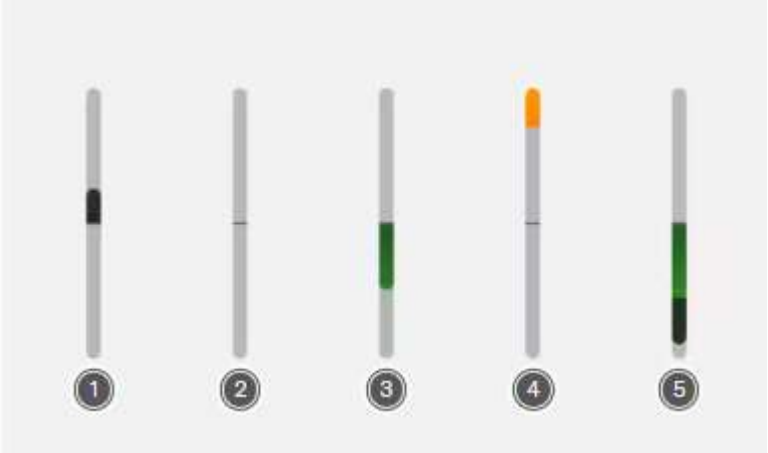
Khi pin nóng lên, ví dụ như trong quá trình làm nóng động cơ trước khi khởi động hoặc khi đang lái xe, biểu tượng bông tuyết sẽ biến mất khỏi màn hình người lái.

Đồng hồ đo công suất

Đồng hồ đo công suất cho bạn biết cách thức và thời điểm năng lượng pin được sử dụng hoặc tái tạo.

Đồng hồ đo công suất luôn hiển thị trên màn hình của người lái và hình thức của nó thay đổi tùy thuộc vào chế độ hiển thị của người lái.

Các phần và màu sắc khác nhau của đồng hồ đo điện cho biết các mức sử dụng hoặc giới hạn điện năng khác nhau. Chúng có thể xuất hiện riêng lẻ hoặc kết hợp với các phần khác.



1. *Chiếc xe đang sử dụng năng lượng để di chuyển. Kích thước của phần này tăng và giảm tùy thuộc vào lượng năng lượng được sử dụng.*
2. *Vạch này luôn hiển thị. Khi bạn chỉ nhìn thấy riêng vạch này, điều đó có nghĩa là xe không sử dụng cũng không tái tạo năng lượng.*
3. *Pin xe đang tái tạo năng lượng thay vì sử dụng. Điều này có thể xuất hiện khi giảm tốc hoặc phanh, hoặc khi nhả bàn đạp ga trong chế độ lái One pedal drive. Kích thước của phần này sẽ tăng và giảm tùy thuộc vào lượng năng lượng được tái tạo.*
4. *Xe không thể sử dụng hết công suất bình thường từ pin và công suất khả dụng bị giảm. Tình trạng này có thể xảy ra khi thời tiết lạnh, khi dung lượng pin thấp hoặc khi hiệu suất của xe bị giảm.*
5. *Hệ thống phanh ma sát đang hoạt động. Bạn có thể thấy phần này xuất hiện khi phanh đĩa được kích hoạt hoặc nếu pin đã đầy và không thể tích trữ thêm năng lượng. Bạn càng sử dụng phanh ma sát nhiều, phần này càng lớn.*

Màn hình hiển thị trên kính chắn gió

Màn hình hiển thị thông tin trên kính chắn gió sẽ chiếu thông tin từ màn hình của người lái lên kính chắn gió phía trước người lái.

Màn hình hiển thị thông tin thông qua một tấm kính, nằm ở bảng điều khiển.

Ví dụ về thông tin có thể hiển thị trên màn hình hiển thị trên kính chắn gió là:

- Tốc độ
- Các biểu tượng liên quan đến thông báo có thể nhìn thấy trên màn hình người lái xe.
- Hướng dẫn điều hướng

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng, vị trí và góc xoay của màn hình hiển thị cũng như bật hoặc tắt trong phần cài đặt.

Ghi chú

Một số yếu tố có thể làm giảm khả năng xem thông tin trên màn hình hiển thị thông tin trên kính lái. Ví dụ:

- đeo kính râm phân cực
- không ngồi ở giữa ghế
- điều kiện ánh sáng không thuận lợi.

Quan trọng

Để tránh làm hỏng màn hình, không để bất kỳ vật gì trên nắp kính và đảm bảo rằng không có vật gì rơi vào nắp kính.

Điều chỉnh màn hình hiển thị trên kính chắn gió

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng, vị trí và độ xoay của màn hình hiển thị thông tin trong phần cài đặt.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào Controls → Lights and displays → Adjust head-up display.
3. Sử dụng các nút trên vô lăng để điều chỉnh độ sáng và vị trí của màn hình hiển thị thông tin trên kính chắn gió.

Cài đặt hệ thống

Bạn có thể thay đổi cài đặt hệ thống để xe hiển thị thông tin theo cách phù hợp với bạn.

Có một số cài đặt hệ thống mà bạn có thể thay đổi, bao gồm:

- Ngôn ngữ hệ thống
- Thời gian và ngày tháng
- Đơn vị đo lường
- Ngôn ngữ bàn phím

Thay đổi thời gian và ngày tháng

Bạn có thể thay đổi thủ công thời gian, ngày tháng và múi giờ địa phương trong phần cài đặt.

Theo mặc định, xe của bạn sử dụng thông tin từ internet để tự động thay đổi giờ, ngày tháng và múi giờ địa phương cho bạn. Bạn cũng có thể tự thay đổi thủ công các thông tin này cũng như định dạng giờ trong phần cài đặt.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào System → Date and time .
3. Nếu Automatic date and time và Automatic time zone được bật, hãy tắt chúng.
4. Chọn cài đặt mong muốn và thực hiện bất kỳ thay đổi nào.

- Những thay đổi được hiển thị trên màn hình.

Đồng hồ ở thanh trạng thái hiển thị ở giữa sẽ cập nhật nếu bạn thực hiện thay đổi đối với cái đặt thời gian.

Mẹo

Bạn có thể thay đổi định dạng thời gian để hiển thị theo định dạng 24 giờ hoặc 12 giờ.

Thay đổi ngôn ngữ hệ thống

Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ của hệ thống xe trong phần cài đặt.

Nếu bạn muốn hệ thống của xe sử dụng ngôn ngữ khác với ngôn ngữ hiện tại, bạn cần phải thay đổi ngôn ngữ hệ thống.

Quan trọng

Chỉ chọn ngôn ngữ hệ thống mà bạn có thể hiểu đầy đủ. Xe sẽ truyền đạt thông tin và thông báo quan trọng về an toàn đến bạn thông qua tin nhắn, vì vậy bạn cần phải hiểu chúng mọi lúc.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào System → Languages and input→ Languages
3. Chọn ngôn ngữ bạn muốn thay đổi.

> Ngôn ngữ mới được hiển thị trên màn hình.

Thay đổi đơn vị hệ thống

Bạn có thể thay đổi đơn vị đo lường, chẳng hạn như tốc độ và khoảng cách, trong phần cài đặt.

Mẹo

Khi lái xe ra nước ngoài, việc thay đổi đơn vị đo lường của xe cho phù hợp với đơn vị địa phương có thể rất hữu ích. Đặc biệt hữu ích nếu biển báo giao thông hiển thị khoảng cách và tốc độ bằng các đơn vị khác với đơn vị hiện đang hiển thị trên xe của bạn.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào System → Units .
3. Chọn đơn vị đo lường mà bạn muốn ô tô hiển thị.

- Chiếc xe hiển thị các đơn vị theo định dạng mới.

Điện thoại

Kết nối điện thoại với xe qua Bluetooth để sử dụng khi lái xe. Khi không ở gần xe, bạn cũng có thể dùng điện thoại để đọc sách hướng dẫn hoặc sử dụng một số tính năng của xe từ xa thông qua ứng dụng Volvo Cars.

Kết nối điện thoại của bạn với xe hơi

Kết nối điện thoại với ô tô qua Bluetooth cho phép bạn sử dụng điện thoại thông qua giao diện của ô tô. Bạn cũng có thể truyền phát nội dung đa phương tiện trực tiếp từ điện thoại lên ô tô cũng như chia sẻ kết nối internet của điện thoại.

Bạn có thể sử dụng điều khiển bằng giọng nói hoặc màn hình trung tâm để tìm kiếm danh bạ, thực hiện và nhận cuộc gọi điện thoại cũng như trả lời tin nhắn văn bản mà không cần chạm vào điện thoại.

Những công dụng khác của điện thoại

Việc sử dụng điện thoại trên xe không chỉ giới hạn khi bạn ở trong xe. Hãy tải xuống ứng dụng Volvo Cars để sử dụng một số chức năng trên xe từ xa hoặc đọc hướng dẫn sử dụng khi bạn không ở trong xe.

Kết nối điện thoại của bạn với ô tô

Kết nối điện thoại với ô tô qua Bluetooth để sử dụng điện thoại thông qua giao diện của ô tô.

Cả xe và điện thoại đều phải bật Bluetooth để có thể ghép nối. Bạn có thể bật Bluetooth trong phần cài đặt. Đảm bảo điện thoại của bạn được đặt ở chế độ có thể phát hiện để xe có thể tìm thấy khi ghép nối.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào Connectivity → Bluetooth → Found devices.
3. Chọn thiết bị bạn muốn ghép nối với xe từ danh sách các thiết bị đã được tìm thấy.
4. Hãy kiểm tra xem mã xác nhận ở màn hình giữa có khớp với mã hiển thị trên điện thoại của bạn hay không.
5. Chấp nhận các cài đặt và yêu cầu cấp quyền xuất hiện trên điện thoại của bạn. [1]

➔ Điện thoại của bạn hiện đã được kết nối với xe. Lần sau, điện thoại sẽ tự động kết nối, miễn là Bluetooth được bật trên điện thoại.

Ghi chú

Bạn có thể ghép nối nhiều điện thoại với xe, nhưng mỗi lần chỉ có thể kết nối một điện thoại. Để thay đổi điện thoại đang hoạt động, hãy chọn điện thoại đó từ danh sách các thiết bị đã ghép nối hoặc thêm thiết bị mới.

[1]Bạn vẫn có thể kết nối điện thoại với ô tô ngay cả khi bỏ qua các yêu cầu cấp quyền, nhưng chức năng sẽ bị hạn chế.

Sử dụng điện thoại trong xe hơi

Bạn có thể sử dụng điện thoại thông qua màn hình trung tâm và điều khiển bằng giọng nói.

Quan trọng

Đảm bảo rằng bạn tuân thủ mọi luật pháp và quy định của địa phương liên quan đến việc sử dụng điện thoại di động khi lái xe.

Ghi chú

Bạn cần kết nối điện thoại với ô tô qua Bluetooth và chấp nhận các quyền Cài đặt điện thoại tương ứng để có thể sử dụng các tính năng này.

Gọi

Có một số cách khác nhau để bạn có thể thực hiện và nhận cuộc gọi điện thoại khi đang lái xe. Bạn có thể:

- trả lời và từ chối cuộc gọi đến bằng màn hình trung tâm
- gọi cho ai đó khi đang lái xe bằng cách yêu cầu trợ lý kỹ thuật số thực hiện cuộc gọi cho bạn
- sử dụng ứng dụng điện thoại trên xe thông qua màn hình trung tâm để gọi cho các số liên lạc hoặc nhập số điện thoại bằng bàn phím trên màn hình.

Khi bạn đang có cuộc gọi, cuộc gọi đó sẽ được hiển thị trên màn hình trung tâm. Nếu bạn mở ứng dụng điện thoại trên xe khi đang có cuộc gọi, bạn có thể:

- tắt tiếng và bật tiếng micrô của bạn 
- thay đổi đầu vào và đầu ra âm thanh, chẳng hạn như qua micrô và loa của ô tô hoặc điện thoại di động của bạn 
- kết thúc cuộc gọi 
- giữ cuộc gọi 
- sử dụng bàn phím để nhập số, chẳng hạn như khi được yêu cầu chọn một tùy chọn trong menu dịch vụ .

Nếu bạn nhận được cuộc gọi thứ hai trong khi đang nói chuyện điện thoại, việc trả lời cuộc gọi thứ hai sẽ tự động tạm dừng cuộc gọi đầu tiên. Bạn có thể chuyển đổi giữa hai cuộc gọi  hoặc tạo cuộc gọi hội nghị và nói chuyện với cả hai người gọi cùng lúc  .

Nhắn tin

Bạn có thể viết và gửi tin nhắn văn bản thông qua trợ lý kỹ thuật số bằng cách sử dụng điều khiển bằng giọng nói [1.] Nếu bạn nhận được tin nhắn văn bản, thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình trung tâm với các tùy chọn sau:

- Play: để nghe trợ lý kỹ thuật số đọc to tin nhắn.
- Mute: để ngừng nhận thông báo tin nhắn mới từ cuộc trò chuyện cụ thể này trong suốt thời gian bạn ở trên xe.

Bạn cũng có thể bỏ qua thông báo và xem lại sau trong trung tâm thông báo.

Xem qua và tìm kiếm danh bạ của bạn

Sử dụng ứng dụng điện thoại trên xe để tìm kiếm một số liên lạc cụ thể bằng cách:

- nhấn vào biểu tượng tìm kiếm 
- đi đến tab danh bạ và nhập tên của họ
- đi đến tab bàn phím và nhập số của họ vào.

Bạn cũng có thể yêu cầu trợ lý kỹ thuật số tìm kiếm thông tin liên hệ mà bạn đang tìm kiếm.

[1]Chỉ áp dụng cho điện thoại Android hoặc điện thoại chạy iOS 13 trở lên.

Chuyển đổi giữa các điện thoại được ghép nối

Bạn có thể thay đổi điện thoại được ghép nối Bluetooth mà xe kết nối trong phần cài đặt.

Xe có thể kết nối và ghi nhớ nhiều điện thoại, nhưng chỉ có thể kết nối chủ động với một điện thoại tại một thời điểm.

Nếu bạn muốn chuyển kết nối Bluetooth sang một thiết bị mới, trước tiên bạn cần ghép nối thiết bị đó với xe. Bạn có thể thực hiện việc này trong phần cài đặt.

Trước khi thử chuyển sang một thiết bị ghép nối khác, hãy đảm bảo rằng Bluetooth đã được bật trên thiết bị bạn muốn chuyển sang.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào Connectivity→ Bluetooth → Saved devices.
3. Nhấn vào tên điện thoại bạn muốn kết nối.

➔ Nếu kết nối thành công, tên điện thoại sẽ được chuyển lên đầu danh sách các thiết bị đã lưu.

Nếu bạn không thấy thiết bị muốn chuyển sang trong danh sách thiết bị đã lưu, hãy thử ghép nối lại thiết bị đó với xe.

Apple CarPlay

Kết nối điện thoại của bạn qua cáp USB và kích hoạt Apple CarPlay để sử dụng iPhone trên ô tô.

Apple CarPlay mang đến cho bạn một cách khác để sử dụng iPhone thông qua giao diện của xe. Bạn có thể sử dụng một số ứng dụng liên lạc, định vị và đa phương tiện trên iPhone thông qua màn hình trung tâm, cũng như các nút bấm trên vô lăng và điều khiển bằng giọng nói.

Quan trọng

Luật pháp và quy định địa phương

Đảm bảo rằng bạn tuân thủ mọi luật pháp và quy định của địa phương liên quan đến việc sử dụng điện thoại di động khi lái xe.

Nội dung CarPlay

Volvo không chịu trách nhiệm về nội dung có sẵn trong Apple CarPlay.

Ghi chú

Khả năng tương thích của điện thoại và các ứng dụng được hỗ trợ

Apple CarPlay chỉ hoạt động với iPhone nhưng không tương thích với tất cả các mẫu iPhone. Để tìm hiểu xem iPhone của bạn có tương thích hay không hoặc tìm hiểu thêm về những ứng dụng được hỗ trợ, hãy truy cập trang web của Apple tại www.apple.com/ios/carplay .

Mẹo

Luôn cập nhật iPhone và các ứng dụng của bạn lên phiên bản mới nhất.

Kết nối iPhone của bạn và khởi động CarPlay

Kết nối iPhone của bạn với xe qua Bluetooth và kích hoạt Apple CarPlay. Sau khi thiết lập CarPlay lần đầu tiên, nó sẽ tự động khởi động khi bạn kết nối điện thoại qua Bluetooth lần nữa.

Chế độ xem CarPlay

Bạn có thể truy cập chế độ xem CarPlay bằng cách mở ứng dụng CarPlay trong thư viện ứng dụng. Nếu biểu tượng CarPlay  hiển thị trên thanh ngữ cảnh, bạn cũng có thể truy cập chế độ xem bằng cách nhấn vào biểu tượng này.

Sau khi kích hoạt, giao diện CarPlay sẽ chiếm toàn bộ màn hình trung tâm. Tuy nhiên, thanh dưới cùng, thanh ngữ cảnh và thanh trạng thái vẫn sẽ hiển thị mọi lúc nếu bạn muốn quay lại hệ thống của xe.

Điều hướng với CarPlay

Bạn có thể sử dụng các ứng dụng dẫn đường trên iPhone thông qua Apple CarPlay. Nếu bạn bắt đầu một tuyến đường dẫn đường qua CarPlay, bạn có thể thấy hướng dẫn trên màn hình trung tâm ở chế độ xem CarPlay cũng như trên màn hình người lái. Nếu bạn đang theo dõi một tuyến đường dẫn đường trong ứng dụng dẫn đường mặc định của xe và sau đó bắt đầu một tuyến đường dẫn đường khác trong CarPlay, thì chế độ dẫn đường trên màn hình người lái của ứng dụng dẫn đường mặc định của xe sẽ kết thúc.

Sử dụng Siri

Nếu bạn muốn sử dụng Siri thay vì trợ lý ảo tích hợp sẵn của xe, hãy nhấn và giữ nút điều khiển bằng giọng nói  trên vô lăng trong khi CarPlay đang hoạt động.

Bạn có thể sử dụng Siri để đọc, viết và gửi tin nhắn. Siri sẽ đọc và viết tin nhắn bằng ngôn ngữ bạn đã chọn trong cài đặt Siri trên iPhone của mình. Nếu bạn viết tin nhắn qua Siri, màn hình trung tâm sẽ không hiển thị tin nhắn của bạn nhưng tin nhắn đó sẽ được hiển thị trên iPhone của bạn.

Kết nối iPhone của bạn với Apple CarPlay

Kết nối iPhone của bạn với xe qua Bluetooth để bắt đầu sử dụng Apple CarPlay.

Bạn cần bật Bluetooth trên cả xe và điện thoại để có thể ghép nối. Bạn có thể bật Bluetooth trong phần cài đặt. Hãy đảm bảo rằng điện thoại của bạn được cài đặt chế độ để xe có thể tìm thấy khi ghép nối.

Để sử dụng CarPlay, bạn cần kích hoạt Siri trên iPhone và có kết nối internet. Bạn cũng cần tắt Wi-Fi của xe vì CarPlay không thể hoạt động khi Wi-Fi đang bật.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings .
2. Vào mục Connectivity → Bluetooth .
3. Chọn iPhone của bạn từ danh sách các thiết bị đã được tìm thấy.
4. Hãy kiểm tra xem mã xác nhận ở màn hình giữa có khớp với mã hiển thị trên điện thoại của bạn hay không.
5. Trên iPhone của bạn, hãy đồng ý sử dụng CarPlay.
6. Trên màn hình trung tâm của xe, hãy đọc và chấp nhận các điều khoản và điều kiện của CarPlay.

➔ iPhone của bạn kết nối với CarPlay và giao diện CarPlay sẽ mở ra ở màn hình trung tâm. Biểu tượng CarPlay  cũng xuất hiện trên thanh trạng thái để cho biết CarPlay đang hoạt động.

CarPlay sẽ tự động khởi động vào lần tiếp theo bạn kết nối iPhone qua Bluetooth.

Mẹo

Bạn có thể ngắt kết nối khỏi CarPlay nhưng vẫn giữ cho iPhone kết nối với xe bằng cách nhấn vào biểu tượng CarPlay  bên cạnh tên thiết bị của bạn trong cài đặt Bluetooth của xe.

Android Auto™

Kết nối điện thoại của bạn qua cáp USB và kích hoạt Android Auto™ để sử dụng điện thoại Android™ trên ô tô.

Android Auto mang đến cho bạn một cách khác để sử dụng điện thoại Android thông qua giao diện của xe. Với Android Auto, bạn có thể truy cập an toàn vào các ứng dụng liên lạc, định vị và đa phương tiện của điện thoại thông qua màn hình trung tâm cũng như các nút bấm trên vô lăng.

Quan trọng

Luật pháp và quy định địa phương

Đảm bảo rằng bạn tuân thủ mọi luật pháp và quy định của địa phương liên quan đến việc sử dụng điện thoại di động khi lái xe.

Nội dung Android Auto

Volvo không chịu trách nhiệm về nội dung có sẵn trong Android Auto.

Ghi chú

Khả năng tương thích của điện thoại và các ứng dụng được hỗ trợ

Android Auto chỉ hoạt động với điện thoại Android chứ không phải tất cả các mẫu điện thoại. Để tìm hiểu xem điện thoại của bạn có tương thích hay không hoặc tìm hiểu thêm về những ứng dụng được hỗ trợ, hãy truy cập trang web của Android Auto tại www.android.com/auto/ .

Nhãn hiệu và khả năng tương thích của Google

Google, Android và Android Auto là các thương hiệu của Google LLC. Cần có điện thoại Android tương thích và gói dữ liệu đang hoạt động tương thích.

Mẹo

Giữ điện thoại của bạn được cập nhật

Luôn cập nhật điện thoại và ứng dụng của bạn lên phiên bản mới nhất.

Kết nối điện thoại của bạn và khởi động Android Auto

Ghi chú

Hãy đảm bảo điện thoại của bạn có ít nhất hệ điều hành Android 9.0 và kết nối internet hoạt động.

Để sử dụng Android Auto, bạn cần cài đặt hệ điều hành Android 9.0 trở lên trên điện thoại và có kết nối internet hoạt động.

Kết nối điện thoại Android của bạn với xe qua Bluetooth và kích hoạt Android Auto. Nếu bạn sử dụng Android Auto lần đầu, bạn cần chấp nhận các điều khoản và điều kiện trên màn hình trung tâm, sau đó Android Auto sẽ khởi động. Nếu bạn đã sử dụng Android Auto trước đây, nó sẽ tự động khởi động khi bạn kết nối điện thoại với xe.

Chế độ xem Android Auto

Bạn có thể truy cập chế độ xem Android Auto bằng cách mở ứng dụng Android Auto trong thư viện ứng dụng.

Nếu biểu tượng Android Auto  hiển thị trên thanh ngữ cảnh, bạn cũng có thể truy cập chế độ xem bằng cách nhấn vào biểu tượng này.

Khi được kích hoạt, chế độ xem Android Auto sẽ chiếm toàn bộ màn hình trung tâm. Tuy nhiên, thanh dưới cùng, thanh ngữ cảnh và thanh trạng thái vẫn sẽ hiển thị mọi lúc nếu bạn muốn quay lại hệ thống của xe.

Điều hướng với Android Auto

Bạn có thể sử dụng ứng dụng dẫn đường trên điện thoại thông qua Android Auto. Nếu bạn bắt đầu một lộ trình dẫn đường thông qua Android Auto, bạn có thể xem hướng dẫn trên màn hình Android Auto của màn hình trung tâm cũng như trên màn hình lái. Nếu bạn đang theo một lộ trình dẫn đường trong ứng dụng dẫn đường của xe và sau đó bắt đầu một lộ trình dẫn đường khác trong Android Auto, quá trình dẫn đường trên màn hình lái xe cho ứng dụng của xe sẽ kết thúc.

Sử dụng Trợ lý Google

Nói chuyện với Trợ lý Google trên Android Auto để thực hiện các tác vụ bằng giọng nói, giúp bạn tập trung lái xe. Để sử dụng Trợ lý Google, chỉ cần nói " Hey Google " hoặc nhấn và giữ nút điều khiển bằng giọng nói

 trên vô lăng khi Android Auto đang hoạt động.

Bạn có thể sử dụng Google Assistant để thực hiện các tác vụ như gửi tin nhắn, nhận chỉ đường hoặc điều khiển phương tiện.

Kết nối điện thoại Android™ của bạn với Android Auto™

Kết nối điện thoại Android của bạn với xe qua Bluetooth để bắt đầu sử dụng Android Auto.

Bạn cần bật Bluetooth trên cả xe và điện thoại Android của mình để có thể ghép nối. Bạn có thể bật Bluetooth trong phần cài đặt. Hãy đảm bảo rằng điện thoại của bạn được cài đặt ở chế độ để xe có thể tìm thấy nó khi ghép nối.

Bạn cần tắt Wi-Fi của xe vì Android Auto không thể hoạt động khi Wi-Fi đang bật.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Connectivity → Bluetooth .
3. Chọn điện thoại Android của bạn từ danh sách các thiết bị đã được tìm thấy.
4. Hãy kiểm tra xem mã xác nhận ở màn hình giữa có khớp với mã hiển thị trên điện thoại của bạn hay không.
5. Trên màn hình trung tâm của xe, hãy đọc và chấp nhận các điều khoản và điều kiện của Android Auto.

➔ Điện thoại của bạn kết nối với Android Auto và giao diện Android Auto sẽ mở ra ở màn hình trung tâm. Biểu tượng Android Auto  cũng xuất hiện trên thanh trạng thái để cho biết Android Auto đang hoạt động.

Android Auto sẽ tự động khởi động vào lần tiếp theo bạn kết nối điện thoại qua Bluetooth.

Âm thanh và phương tiện truyền thông

Nghe nhạc và phương tiện truyền thông qua hệ thống âm thanh trên xe. Bạn có thể điều chỉnh âm thanh trong phần cài đặt.

Cài đặt âm thanh

Có nhiều cài đặt âm thanh khác nhau để bạn tùy chỉnh trải nghiệm âm thanh của mình.

Đài phát thanh và máy nghe nhạc phương tiện truyền thông

Bạn có thể nghe radio trực tiếp thông qua ứng dụng radio được cài đặt sẵn và truyền phát phương tiện từ điện thoại đến ô tô thông qua trình phát phương tiện Bluetooth.

Mẹo

Bạn có thể tìm và tải xuống nhiều ứng dụng truyền thông của bên thứ ba hơn thông qua cửa hàng ứng dụng trên ô tô.

Kiểm soát phát lại phương tiện

Bạn có thể kiểm soát việc phát lại phương tiện theo một số cách bằng cách sử dụng:

- các nút điều khiển phát lại phương tiện ở màn hình trung tâm
- núm điều khiển phương tiện và các nút bên dưới màn hình trung tâm
- các nút bấm trên vô lăng
- điều khiển bằng giọng nói.

Radio

Sử dụng ứng dụng radio được cài đặt sẵn để nghe radio trực tiếp trên xe hơi.

Liên kết các đài phát thanh DAB và FM

Tính năng liên kết DAB và FM cho phép xe tự động chọn nguồn thu sóng mạnh nhất giữa các nguồn DAB hoặc FM của các đài được liên kết. Xe của bạn đã được bật tính năng này sẵn nhưng bạn có thể tắt nó trong cài đặt ứng dụng radio.

Thông báo trên radio

Khi nghe radio, bạn có thể nghe thấy một số thông báo làm gián đoạn chương trình đang nghe. Chúng thường đi kèm với thông báo trên màn hình trung tâm. Bạn có thể tắt thông báo và tiếp tục nghe radio bằng cách bỏ qua thông báo.

Bạn có thể chọn những thông báo radio nào bạn muốn nghe trong cài đặt radio. Nhấn vào biểu tượng cài đặt  ở đầu ứng dụng radio, sau đó bật hoặc tắt thông báo. Theo mặc định, thông báo báo thức được bật nhưng các thông báo khác thì tắt.

Đài phát thanh yêu thích

Bạn có thể thêm các đài vào danh sách đài phát thanh yêu thích để truy cập nhanh hơn.

Mẹo

Bạn có thể tìm và tải xuống các ứng dụng radio khác thông qua cửa hàng ứng dụng.

Thêm mục radio yêu thích

Bạn có thể thêm đài phát thanh vào danh sách yêu thích trong ứng dụng radio.

Thêm các đài phát thanh bạn thường nghe vào danh sách yêu thích để truy cập nhanh hơn.

1. Nhấn vào biểu tượng thư viện ứng dụng  ở thanh dưới cùng và mở ứng dụng radio.
2. Tìm kênh bạn muốn thêm vào mục yêu thích từ danh sách các kênh phát thanh hiện có.
3. Nhấn vào biểu tượng ngôi sao  ở bên phải tên đài.

➔ Biểu tượng ngôi sao của đài sẽ thay đổi và đài phát thanh sẽ xuất hiện trong danh sách yêu thích.

Nếu bạn muốn xóa một đài khỏi danh sách yêu thích, chỉ cần nhấn vào ngôi sao bên cạnh tên đài đó.

Cài đặt âm thanh

Bạn có thể thay đổi và điều chỉnh nhiều tùy chọn âm thanh khác nhau trong phần cài đặt.

Tập trung

Bạn có thể chọn từ bốn cài đặt tập trung âm thanh: toàn bộ, người lái, phía trước và phía sau. Tất cả là cài đặt mặc định và không tập trung âm thanh theo một hướng cụ thể. Cài đặt này cung cấp âm thanh tập trung trung tính, cho phép người ngồi ở ghế trước và ghế sau có cùng trải nghiệm âm thanh. Cài đặt người lái tập trung âm thanh về phía người lái. Cài đặt phía trước tập trung âm thanh về phía ghế trước, trong khi cài đặt phía sau tập trung âm thanh về phía ghế sau.

Sân khấu

Chọn một trong các tùy chọn cài đặt sẵn hoặc âm thanh vòm để thay đổi trải nghiệm âm thanh của bạn. Theo mặc định, cường độ âm thanh vòm và cài đặt bao phủ được đặt ở mức trung tính.

Phòng thu Abbey Road

Hãy chọn giữa năm chế độ khác nhau để thay đổi và trải nghiệm âm thanh như thể bạn đang ở trong phòng thu Abbey Road Studios của London.

Âm sắc và bộ cân bằng

Tùy chỉnh âm thanh phương tiện của bạn bằng cách điều chỉnh các giá trị cho các chất lượng âm thanh khác nhau. Bật bộ cân bằng để điều chỉnh tần số âm thanh theo sở thích của bạn. Nếu bạn không hài lòng với các điều chỉnh của bộ cân bằng, chỉ cần nhấn "Đặt lại mức" và các mức sẽ trở về cài đặt mặc định.

Âm lượng

Bạn có thể điều chỉnh âm lượng của nhiều loại âm thanh khác nhau thông qua màn hình trung tâm, chẳng hạn như:

- Phương tiện truyền thông
- Nhạc chuông
- Cuộc gọi
- Trợ lý giọng nói
- Điều hướng
- Thông báo
- Hỗ trợ đỗ xe

Mẹo

Có nhiều cách khác để điều chỉnh âm lượng trên xe hơi. Bạn có thể xoay núm điều khiển phương tiện bên dưới màn hình trung tâm hoặc nhấn các nút ở bên phải vô lăng.

Khuếch đại giọng nói

Chức năng khuếch đại giọng nói giúp bạn nghe rõ hơn những người ngồi ở hàng ghế khác thông qua hệ thống âm thanh. Bạn có thể chọn mức khuếch đại thấp, trung bình hoặc cao, hoặc tắt hẳn. Cài đặt này sẽ tự động tắt sau mỗi chuyến đi.

Bạn cũng có thể chọn chỉ khuếch đại âm thanh cho hàng ghế trước. Chỉ cần bật tùy chọn này khi tính năng khuếch đại giọng nói đang hoạt động hoặc tắt nó đi để khuếch đại âm thanh cho tất cả các hàng ghế trong xe.

Trình phát phương tiện

Xe của bạn được cài đặt sẵn trình phát đa phương tiện. Bạn có thể tải thêm ứng dụng đa phương tiện của bên thứ ba từ cửa hàng ứng dụng trong thư viện ứng dụng.

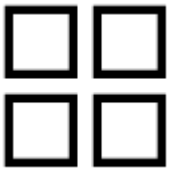
Xe của bạn được cài đặt sẵn trình phát phương tiện Bluetooth trong thư viện ứng dụng.

Sử dụng ứng dụng phương tiện Bluetooth để truyền phát phương tiện từ thiết bị được kết nối Bluetooth trực tiếp đến ô tô.

Ứng dụng trong xe hơi

Tất cả các ứng dụng của xe đều có thể tìm thấy trong thư viện ứng dụng.

Bạn có thể truy cập thư viện ứng dụng bằng cách nhấn vào biểu tượng ở thanh dưới cùng.



Biểu tượng thư viện ứng dụng

Các ứng dụng trong thư viện được hiển thị theo thứ tự thời gian, bắt đầu từ ứng dụng được cài đặt đầu tiên và kết thúc bằng ứng dụng được cài đặt gần đây nhất.

Một số ứng dụng được cài đặt sẵn, chẳng hạn như ứng dụng phát nhạc Bluetooth, Google Maps và Google Assistant. Bạn có thể tìm kiếm và tải xuống các ứng dụng mới thông qua Google Play, có thể truy cập trong thư viện ứng dụng.

Tải ứng dụng

Tải thêm ứng dụng về xe của bạn từ cửa hàng ứng dụng trong thư viện ứng dụng.

Xe của bạn được cài đặt sẵn một số ứng dụng, nhưng bạn có thể tìm và tải thêm trong cửa hàng ứng dụng.

Để có thể tải xuống ứng dụng, xe của bạn phải dừng hẳn và được kết nối với Internet.

1. Nhấn vào biểu tượng thư viện ứng dụng  ở thanh dưới cùng.
2. Nhấn vào Get more apps để đến cửa hàng ứng dụng.
3. Tìm kiếm ứng dụng bạn muốn tải xuống.
4. Tải xuống và cài đặt ứng dụng bạn mong muốn.

> Nếu ứng dụng được tải xuống và cài đặt thành công, nó sẽ xuất hiện trong thư viện ứng dụng.

Gỡ cài đặt ứng dụng

Bạn có thể gỡ cài đặt các ứng dụng không còn muốn sử dụng hoặc không dùng trong thư viện ứng dụng.

Ghi chú
Các ứng dụng được Cài đặt sẵn như điện thoại và radio không thể gỡ cài đặt.

1. Nhấn vào biểu tượng thư viện ứng dụng  ở thanh dưới cùng.
2. Tìm ứng dụng bạn muốn gỡ cài đặt, sau đó nhấn và giữ ứng dụng cho đến khi menu xuất hiện.
3. Chọn Uninstall từ menu.
4. Nhấn Uninstall để tiếp tục gỡ cài đặt ứng dụng.

➔ Ứng dụng đã bị gỡ cài đặt và biến mất khỏi thư viện ứng dụng.

Kết nối và phần mềm

Kết nối xe của bạn với Internet để tận dụng tối đa chức năng của xe và nhận các bản cập nhật phần mềm qua mạng.

Kết nối Internet

Kết nối xe của bạn với internet thông qua kết nối mạng di động tích hợp sẵn trong xe, Wi-Fi hoặc điện thoại di động có kết nối Bluetooth.

Cập nhật phần mềm

Các bản cập nhật qua mạng giúp phần mềm trên xe của bạn luôn được cập nhật.

Kết nối Internet

Kết nối ô tô của bạn với Internet cho phép bạn truy cập vào một số tính năng nhất định và cập nhật phần mềm qua mạng.

Có nhiều cách để kết nối xe hơi với Internet. Khi xe có thể truy cập Internet bằng nhiều cách, nó sẽ ưu tiên các cách sau:

- Mạng Wi-Fi
- Kết nối điện thoại qua Bluetooth
- Mạng di động

Wi-Fi

Bạn có thể kết nối xe với mạng Wi-Fi để truy cập internet. Xe có thể tự động kết nối với mạng bất cứ khi nào trong phạm vi phủ sóng.

Kết nối điện thoại qua Bluetooth

Khi điện thoại được kết nối với ô tô qua Bluetooth, ô tô có thể sử dụng kết nối internet di động của điện thoại. Để thực hiện việc này, cần bật tính năng chia sẻ kết nối Bluetooth cho điện thoại trong phần cài đặt kết nối của ô tô. Cả điện thoại và nhà cung cấp mạng di động đều cần hỗ trợ chia sẻ kết nối internet thông qua tính năng chia sẻ kết nối.

Mạng di động

Xe của bạn có modem tích hợp để kết nối với mạng di động. Kết nối internet di động được thiết lập trước khi bạn nhận xe và được bao gồm trong một số năm nhất định. Miễn là xe có gói dịch vụ mạng di động đang hoạt động và ở trong khu vực có sóng, xe có thể kết nối internet. Vui lòng liên hệ với xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền để biết thêm thông tin về các dịch vụ kết nối di động cho xe của bạn.

Xe hỗ trợ mạng di động lên đến 5G. Tốc độ mạng di động khả dụng phụ thuộc vào loại SIM được lắp đặt trong xe.

Ghi chú

Điều kiện và giới hạn kết nối mạng di động

- Bạn cần chấp nhận các điều khoản của nhà mạng di động để kích hoạt kết nối internet di động. Bạn có thể thực hiện việc này trong quá trình đăng ký và thông qua cài đặt quyền riêng tư của xe.
- Xe cần phải ở trong khu vực có sóng điện thoại di động.
- Dịch vụ kết nối di động phải được kích hoạt tại khu vực mà xe đang đậu.
- Các vật cản như nhà cửa, đồi núi có thể làm suy yếu hoặc chặn tín hiệu mạng di động.

Cài đặt kết nối Internet

Bạn có thể tìm thấy cài đặt kết nối ở màn hình trung tâm.

Kết nối Internet qua điện thoại được kết nối Bluetooth

Kết nối điện thoại với ô tô qua Bluetooth và chia sẻ kết nối internet.

Ghi chú

Việc chia sẻ kết nối internet di động của điện thoại với xe hơi sẽ ảnh hưởng đến lượng dữ liệu di động bạn sử dụng. Một số nhà cung cấp dữ liệu di động có thể không cho phép sử dụng loại dữ liệu này. Có thể dung lượng khả dụng sẽ bị giới hạn hoặc nhà cung cấp có thể tính thêm phí. Hãy đảm bảo bạn kiểm tra các điều khoản sử dụng dữ liệu của nhà cung cấp trước khi kích hoạt tính năng chia sẻ kết nối Bluetooth.

Bạn cần kết nối điện thoại với ô tô qua Bluetooth trước khi có thể chia sẻ kết nối internet của điện thoại.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào Connectivity → Bluetooth .
3. Nhấn vào biểu tượng chia sẻ kết nối Bluetooth  cho điện thoại mà bạn muốn chia sẻ kết nối internet.
4. Nhấn Accept để tiếp tục kích hoạt kết nối.

➔ Biểu tượng kết nối Bluetooth đổi màu, cho biết kết nối hiện đang hoạt động.

Kết nối Internet qua Wi-Fi

Kết nối xe của bạn với mạng Wi-Fi để truy cập internet.

Ghi chú

Bạn chỉ có thể kết nối với mạng Wi-Fi mới khi xe đang đỗ. Nếu bạn đang lái xe và muốn kết nối với mạng Wi-Fi, bạn chỉ có thể kết nối với mạng đã lưu.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào Connectivity → Wi-Fi .
3. Bật Wi-Fi nếu nó đang tắt.
4. Chọn mạng Wi-Fi bạn muốn kết nối.
5. Nhập mật khẩu mạng Wi-Fi bằng bàn phím của màn hình trung tâm và nhấn Xong .

➔ Xe kết nối với mạng Wi-Fi.

Cập nhật qua mạng

Các bản cập nhật qua mạng giúp phần mềm trên xe của bạn luôn được cập nhật.

Khi xe của bạn được kết nối với internet, nó có thể nhận được các bản cập nhật qua mạng [1] để giữ cho phần mềm của xe luôn được cập nhật. Xe sẽ thông báo cho bạn khi có bản cập nhật có sẵn để tải xuống và cài đặt bằng cách hiển thị biểu tượng cập nhật  trên thanh trạng thái cũng như một thông báo.

Bạn cũng có thể kiểm tra bản cập nhật phần mềm mới bằng cách vào System → System details → Software update trong cài đặt.

Tải xuống bản cập nhật tự động

Khi thiết lập xe lần đầu tiên, bạn sẽ được hỏi có muốn bật tính năng tự động tải xuống phần mềm hay không. Bạn luôn có thể chọn bật hoặc tắt tính năng tự động tải xuống sau này trong phần cài đặt. Nếu bạn quyết định không bật tính năng này, bạn sẽ được yêu cầu đồng ý tải xuống các bản cập nhật phần mềm bất cứ khi nào có bản cập nhật mới.

Cài đặt bản cập nhật phần mềm

Khi có bản cập nhật phần mềm mới, xe sẽ tải xuống bản cập nhật nhưng không tự động cài đặt. Bạn cần tự bắt đầu quá trình cài đặt, thông qua thông báo trên màn hình trung tâm hoặc trong cửa sổ cập nhật phần mềm. Bạn cũng có thể chọn hoãn cập nhật để cài đặt vào thời điểm khác hoặc hủy cài đặt sau khi xác nhận.

Bạn không thể truy cập hoặc sử dụng xe trong khi quá trình cập nhật phần mềm đang diễn ra. Do đó, hãy đảm bảo rằng pin còn đủ dung lượng và bạn không cần sử dụng xe trong suốt quá trình cài đặt. Xe sẽ thông báo cho bạn biết cần bao nhiêu dung lượng pin để bắt đầu cài đặt và ước tính thời gian hoàn tất quá trình cập nhật.

Ghi chú

Sự cố cài đặt

Có thể có những bản cập nhật mà bạn không thể tự cài đặt. Nếu điều này xảy ra, bạn sẽ thấy một thông báo ở màn hình trung tâm hướng dẫn bạn các bước tiếp theo cần thực hiện.

Không sử dụng cổng chẩn đoán

Không sử dụng cổng chẩn đoán trong khi đang cài đặt bản cập nhật phần mềm. Việc sử dụng cổng chẩn đoán trong quá trình cài đặt có thể ảnh hưởng đến các hệ thống của xe và bản cập nhật phần mềm.

Báo động đã bị vô hiệu hóa

Để tránh báo động giả, hệ thống báo động của xe sẽ bị vô hiệu hóa trong quá trình cài đặt phần mềm.

[1] OTA

Điều khiển bằng giọng nói

Giữ tay trên vô lăng và sử dụng giọng nói để tương tác với xe thông qua trợ lý kỹ thuật số.

Với sự trợ giúp của trợ lý kỹ thuật số, bạn có thể sử dụng điều khiển bằng giọng nói để thực hiện các tác vụ như tìm kiếm trên Internet và xem dự báo thời tiết. Bạn cũng có thể sử dụng giọng nói để tương tác với xe và điều khiển một số chức năng của xe, bao gồm:

- Trình phát phương tiện
- Điện thoại
- Điều hướng
- Khí hậu

Nói chuyện với trợ lý kỹ thuật số

Trợ lý hiểu được lời nói hàng ngày, vì vậy bạn không cần phải biết bất kỳ lệnh thoại cụ thể nào để sử dụng. Bạn có thể hỏi trợ lý bất cứ điều gì và nó sẽ phản hồi bằng cách xác nhận những gì bạn nói, sau đó thực hiện những gì bạn yêu cầu. Trợ lý sẽ thông báo cho bạn nếu không hiểu bạn nói gì.

Ghi chú

- Tính năng điều khiển bằng giọng nói đến từ nhà cung cấp bên thứ ba. Tính khả dụng, cách sử dụng và cách thức hoạt động có thể thay đổi theo thời gian và khu vực.
- Kết nối internet kém có thể hạn chế số lượng chức năng có sẵn.

Sử dụng điều khiển bằng giọng nói

Sử dụng giọng nói của bạn để điều khiển và tương tác với một số chức năng của xe thông qua trợ lý kỹ thuật số.

Thời điểm duy nhất bạn cần sử dụng lệnh thoại cụ thể để tương tác với trợ lý kỹ thuật số là khi bạn kích hoạt nó. Sau khi kích hoạt, chỉ cần nói hoặc ra lệnh cho trợ lý bằng các cụm từ thông dụng.

Ghi chú

Google Assistant hiện chưa hỗ trợ mọi ngôn ngữ. Tìm hiểu thêm tại support.google.com hoặc thử sử dụng ngôn ngữ khác nếu có thể.

1. Nói " Ok Google " hoặc " Hey Google " để kích hoạt Google Assistant.

➔ Trợ lý xác nhận rằng nó đang lắng nghe.

2. Nói hoặc hướng dẫn trợ lý kỹ thuật số bằng những cụm từ hàng ngày.

Mẹo

Những cách khác để kích hoạt

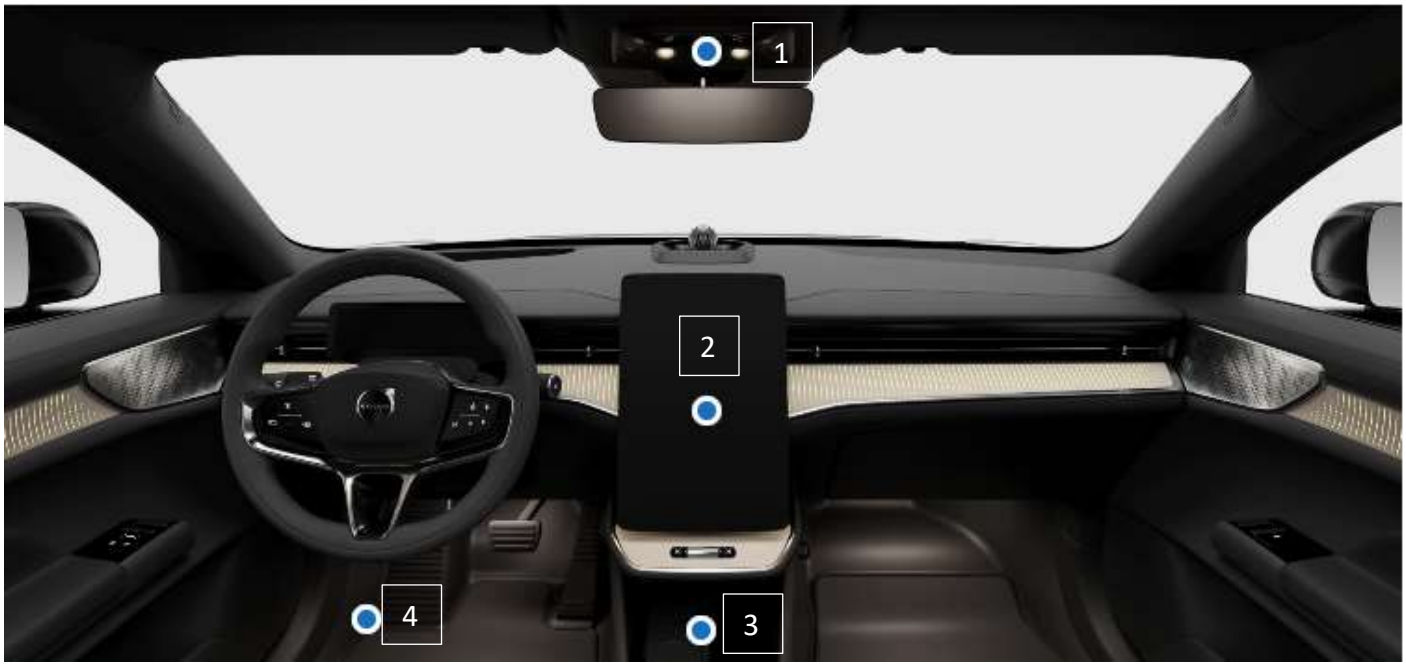
Bạn cũng có thể kích hoạt trợ lý ảo bằng cách nhấn nút trên vô lăng và thông qua màn hình trung tâm.

Đăng nhập vào tài khoản Google của bạn

Nếu bạn đăng nhập bằng tài khoản Google, Google Assistant sẽ được cá nhân hóa hơn khi xe đang trực tuyến. Ví dụ: bạn có thể dễ dàng gọi điện cho các liên hệ được lưu trong danh bạ Google hoặc kiểm tra nội dung trong Lịch Google.

Tiện ích nội thất và điều hòa

Làm quen với nội thất xe hơi và các nút điều chỉnh ghế ngồi, điều hòa và cửa sổ.



Khu vực 1: Kích hoạt chế độ sưởi kính tối đa; Tắt đèn xe tự động bên trong; Điều chỉnh đèn đọc sách

Khu vực 2: Cài đặt nhiệt độ; Ánh sáng nội thất

Khu vực 3: Nội thất

Khu vực 4: Điều chỉnh ghế trước; Điều chỉnh vô lăng

Xe của bạn được trang bị nhiều tính năng hỗ trợ bạn lái xe. Một số tính năng chủ yếu mang lại sự thoải mái, một số khác lại giúp cải thiện tầm nhìn. Đọc phần này của sách hướng dẫn có thể giúp bạn lái xe thoải mái hơn.

Nội thất

Tìm hiểu cách bố trí nội thất và các tính năng tiện dụng của nó, chẳng hạn như chỗ để cốc và cổng sạc cho thiết bị của bạn.



Tổng quan nội thất

Có một số địa điểm và thành phần mà bạn cần biết tên và vị trí của chúng vì chúng được đề cập trong toàn bộ hướng dẫn.

Khoang hành khách	Khoang hành khách được chia thành khoang hành khách phía trước và phía sau.
Cốp xe	Cốp xe hoặc khoang chứa đồ là không gian phía sau ghế sau, nơi bạn thường tiếp cận từ phía sau xe.
Bảng điều khiển	Bảng điều khiển là toàn bộ các tấm ốp và linh kiện nằm phía trước người lái và hành khách phía trước. Bảng điều khiển bao gồm một số khu vực tương tác chính của xe, chẳng hạn như màn hình hiển thị, vô lăng, cửa gió điều hòa và hộc đựng đồ.
Bảng điều khiển giữa xe	Bảng điều khiển trung tâm nằm giữa hai ghế trước. Tại đây, bạn sẽ tìm thấy nút điều chỉnh âm lượng, các ngăn chứa đồ, bộ sạc không dây, giá đỡ cốc và bảng điều khiển tiện ích hướng về phía sau. Bạn cũng có thể tìm thấy các cổng USB ở cả phía trước và phía sau bảng điều khiển trung tâm.

Bảng điều khiển trần xe	Bảng điều khiển trần xe nằm trên trần xe, sát kính chắn gió. Nó giúp dễ dàng tiếp cận một số chức năng và chỉ báo quan trọng. Đây cũng là nơi bạn tìm thấy đèn đọc sách cho ghế trước.
Bảng điều khiển cửa	Mỗi cửa đều có bộ điều khiển riêng cho cửa sổ và khóa.

Sử dụng bộ sạc không dây

Sử dụng bộ sạc không dây để sạc các thiết bị đạt chuẩn Qi, chẳng hạn như điện thoại.



Để sử dụng bộ sạc không dây, thiết bị của bạn phải được chứng nhận theo tiêu chuẩn sạc không dây Qi. Đồng thời, hãy đảm bảo rằng sạc không dây đã được bật trên cả thiết bị [1] và trên chính bộ sạc. Bạn có thể bật bộ sạc ở màn hình trung tâm.

Cảnh báo

Sạc không dây có thể ảnh hưởng đến hoạt động của máy tạo nhịp tim hoặc các thiết bị y tế cấy ghép khác. Nếu bạn có máy tạo nhịp tim hoặc các thiết bị y tế cấy ghép khác, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng hệ thống sạc không dây.

Quan trọng

Thẻ NFC và sạc

Không đặt thẻ có NFC, chẳng hạn như thẻ thanh toán điện tử, giữa bộ sạc không dây và thiết bị khi đang sử dụng chức năng sạc. Điều này có thể làm hỏng thẻ.

Nếu bạn có bất kỳ thẻ hoặc vật dụng nhạy cảm nào trong ốp lưng điện thoại, hãy tháo chúng ra trước khi sạc hoặc đảm bảo rằng chúng không nằm giữa điện thoại và bộ sạc.

Trước khi sạc thiết bị, hãy đảm bảo không có vật gì khác trên bộ sạc.

1. Đặt thiết bị vào giữa bộ sạc.

➔ Thiết bị bắt đầu sạc và quạt làm mát tích hợp được kích hoạt. Biểu tượng sạc hiển thị trên thanh trạng thái của màn hình trung tâm.

Cảnh báo

Không bao giờ để điện thoại trên bộ sạc không dây khi bạn rời khỏi xe.

Ghi chú

- Bạn có thể thấy kết quả khác nhau khi sạc các thiết bị khác nhau. Ví dụ: thời gian cần thiết trước khi bắt đầu sạc và tốc độ sạc đầy thiết bị.
- Thiết bị của bạn có thể bị nóng trong quá trình sạc. Điều này là bình thường và không có gì đáng lo ngại. Nếu nhiệt độ pin của thiết bị quá cao, quá trình sạc sẽ bị vô hiệu hóa.

Nếu thiết bị không sạc được

Nếu thiết bị của bạn không sạc khi đặt lên bộ sạc, bạn có thể thử một số bước sau:

- Hãy đảm bảo bạn đã bật chức năng sạc pin ở màn hình trung tâm.
- Hãy đảm bảo rằng không có vật dụng nào khác trên bộ sạc ngoài thiết bị bạn muốn sạc.
- Nhấc thiết bị lên rồi đặt lại vào giữa bộ sạc.
- Tháo bỏ mọi loại ốp lưng hoặc vỏ bảo vệ khỏi thiết bị.
- Nếu thiết bị có chức năng NFC, hãy tắt chức năng này.

[1] Nhiều thiết bị được chứng nhận Qi luôn được bật.

Kích hoạt bộ sạc không dây

Bạn có thể bật hoặc tắt bộ sạc không dây ở màn hình trung tâm.

Bộ sạc phải được bật trước khi bạn bắt đầu sử dụng.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Controls → More → Wireless device charging.
3. Bật bộ sạc.

Cổng USB

Bạn có thể sử dụng cổng USB trên ô tô để sạc điện thoại, máy tính bảng hoặc thiết bị khác.

Vị trí của các cổng USB

Có hai cổng USB bên trong không gian lưu trữ ở Bảng điều khiển giữa xe.



Có hai cổng USB [1] bên dưới màn hình trung tâm.



Ngoài ra còn có hai cổng USB [1] ở phần phía sau của Bảng điều khiển giữa xe.

Sử dụng cổng USB

Luôn ngắt kết nối thiết bị khỏi các cổng khi không sử dụng.

Một số thiết bị có thể nóng lên trong quá trình sạc. Điều này là bình thường.

Các cổng sẽ bị vô hiệu hóa nếu bạn rời khỏi xe. Nếu bạn không khóa xe, các cổng sẽ vẫn hoạt động trong một thời gian nữa.

Thông số kỹ thuật cổng USB

Công suất đầu ra của cổng USB phụ thuộc vào thiết bị bạn đang sạc. Điện áp và dòng điện được điều chỉnh sao cho phù hợp với khả năng tiếp nhận của thiết bị.

- Ổ cắm loại C
- Công suất đầu ra tối đa 18 W
- Hỗ trợ sạc nhanh Quick Charge 3.0

[1] loại C

Ổ cắm 12 V

Bạn có thể sử dụng ổ cắm 12 V để cấp điện cho nhiều thiết bị điện khác nhau, chẳng hạn như hộp làm mát.



Ổ cắm điện 12 V nằm ở phía bên phải trong cốp xe.

Xe sẽ tự động ngắt nguồn điện đến ổ cắm khi bạn rời khỏi xe. Nếu bạn không khóa xe, ổ cắm sẽ vẫn hoạt động thêm một lúc nữa.

Luôn rút phích cắm thiết bị khỏi ổ điện và đóng nắp khi không sử dụng.

Một số thiết bị có thể bị nóng khi sạc qua ổ cắm 12 V. Đây là hiện tượng bình thường đối với nhiều thiết bị.

Cảnh báo

Không tuân thủ các hướng dẫn sau đây có thể gây ra hư hỏng hoặc thương tích.

- Không sử dụng thiết bị điện có phích cắm lớn và nặng. Chúng có thể làm hỏng ổ cắm hoặc bị lỏng khi lái xe.
- Không sử dụng các thiết bị điện có thể gây nhiễu cho hệ thống của xe, chẳng hạn như bộ thu sóng radio.
- Chỉ kết nối các thiết bị không bị hư hỏng và hoạt động bình thường, đáp ứng mọi tiêu chuẩn an toàn có liên quan [1] .
- Hãy chú ý đến các thiết bị được kết nối để tránh hư hỏng hoặc thương tích nếu chúng hoạt động không bình thường.
- Không kết nối bộ chuyển đổi hoặc cáp mở rộng vào ổ cắm 12 V vì chúng có thể làm mất tính năng an toàn của ổ cắm.
- Không để ổ cắm, đầu nối hoặc thiết bị được kết nối tiếp xúc với nước hoặc các chất lỏng khác.
- Không chạm vào hoặc sử dụng ổ cắm nếu thấy ổ cắm bị hỏng hoặc tiếp xúc với nước hoặc chất lỏng khác.

Xếp hạng công suất

Quan trọng

Công suất tiêu thụ tối đa là 120 W (10 A).

[1]Dấu CE, dấu UL hoặc dấu tuân thủ tương tự.

Tấm che nắng

Có tấm che nắng phía trên phía trước ghế lái và ghế hành khách phía trước.



Tấm che nắng có thể gập xuống và nghiêng sang một bên khi cần thiết. Khi tấm che nắng được nghiêng sang một bên, bạn cũng có thể kéo dài thanh giữ tấm che nắng để điều chỉnh vị trí tốt hơn.

Trên tấm che nắng có một chiếc gương nhỏ được che chắn. Đèn gương sẽ tự động bật sáng khi bạn mở nắp che.

Trên tấm che nắng cũng có một kẹp nhỏ, có thể dùng để kẹp thẻ hoặc vé một cách tiện lợi.

Tính năng thoải mái

Xe của bạn có một số tính năng được thiết kế để tăng cường sự thoải mái cho bạn khi lái xe hoặc khi đỗ xe.

Mặc dù nhiều tính năng trên xe của bạn được thiết kế để hỗ trợ các thao tác lái xe an toàn, nhưng một số tính năng khác lại tập trung hơn vào việc nâng cao sự thoải mái cho bạn. Điều này bao gồm một số tính năng điều hòa không khí và chế độ tiện nghi.

Điều hòa

Xe của bạn có khả năng tạo ra môi trường thoải mái trong khoang hành khách. Nó có thể làm mát, sưởi ấm và hút ẩm không khí khi cần thiết. Ngoài ra còn có các tính năng tích hợp giúp đảm bảo chất lượng không khí tốt.

Nhiều tính năng điều chỉnh khí hậu hoạt động tự động, trong khi một số khác cần được điều chỉnh thủ công.

Ghế

Ghế trước của xe bạn có thể điều chỉnh được. Tư thế lái xe đúng cách rất cần thiết cho tầm nhìn và an toàn khi lái xe, đồng thời việc điều chỉnh ghế cũng giúp bạn thoải mái hơn khi lái xe hoặc đỗ xe.

Trong thời tiết lạnh, việc sưởi ấm ghế sẽ giúp bạn lái xe thoải mái hơn. Khi trời ấm áp, bạn có thể kích hoạt chức năng thông gió ghế. Bạn có thể kích hoạt và điều chỉnh chức năng sưởi ấm và thông gió ghế thông qua màn hình trung tâm.

Ghế trước của bạn cũng được trang bị chức năng massage. Bạn có thể lựa chọn từ năm chương trình massage khác nhau với ba tốc độ và cường độ khác nhau.

Giữ cho hệ thống điều hòa không khí hoạt động ngay cả khi xe đang đỗ.

Bạn có thể duy trì nhiệt độ bên trong xe ở mức dễ chịu khi đỗ xe. Điều này bao gồm việc giữ cho hệ thống điều hòa và hệ thống giải trí hoạt động. Bạn có thể kích hoạt chức năng giữ điều hòa hoạt động thông qua màn hình trung tâm. Tuy nhiên, hãy lưu ý rằng phạm vi hoạt động của xe có thể bị ảnh hưởng nếu bạn để chế độ này hoạt động quá lâu.

Điều hòa

Xe của bạn có khả năng cung cấp không khí dễ chịu trong khoang hành khách. Nó sẽ làm mát, sưởi ấm và hút ẩm không khí khi cần thiết. Ngoài ra, xe còn được tích hợp các tính năng giúp mang lại chất lượng không khí tốt.



Khu vực 1: Kích hoạt chế độ sưởi kính tối đa

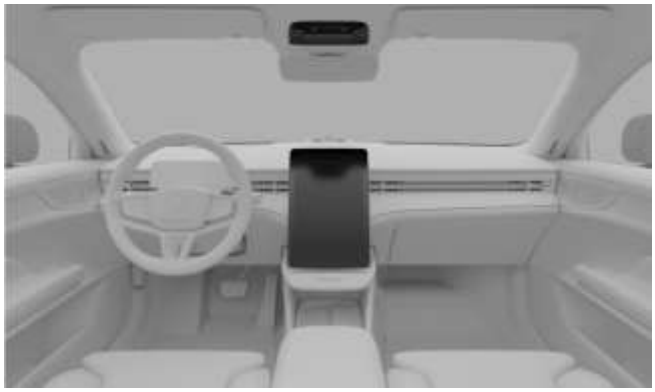
Khu vực 2: Nhiệt độ bên trong xe khi đỗ; Cài đặt nhiệt độ; Điều khiển nhiệt độ; Nhiệt độ và điều hòa không khí; Kích hoạt chế độ điều hòa tự động

Khu vực 3: Điều chỉnh các họng gió

Phần này của sách hướng dẫn sẽ đề cập đến nhiều tính năng điều hòa khác nhau trên xe của bạn, chẳng hạn như điều hòa không khí, chế độ điều hòa và tùy chọn sưởi ấm.

Điều khiển nhiệt độ

Bạn có thể điều khiển hệ thống điều hòa không khí bên trong xe bằng nhiều cách khác nhau, cả từ bên trong xe lẫn từ điện thoại của mình.



Hệ thống điều khiển khí hậu ở khoang hành khách phía trước



Hệ thống điều khiển khí hậu trong Bảng điều khiển giữa xe

Ứng dụng di động

Bạn có thể điều chỉnh nhiệt độ bên trong xe tại đây:

- Màn hình trung tâm
- Bảng điều khiển ghế sau của Bảng điều khiển giữa xe
- Bảng điều khiển trần xe
- Ứng dụng di động dành cho ô tô.

Hầu hết các chức năng và cài đặt điều khiển hệ thống điều hòa không khí của xe đều nằm trên màn hình trung tâm. Tuy nhiên, cũng có một số nút bấm vật lý. Ví dụ, hành khách ngồi ở hàng ghế sau có thể tự điều chỉnh

nhiệt độ ưa thích thông qua các cài đặt điều hòa trên bảng điều khiển phía sau của bảng điều khiển trung tâm. Nút sưởi kính chắn gió được đặt trên Bảng điều khiển trần xe.

Mẹo

Sử dụng ứng dụng trên điện thoại di động dành cho ô tô để điều chỉnh nhiệt độ bên trong xe từ xa. Bằng cách đó, bạn có thể đảm bảo môi trường bên trong xe luôn thoải mái khi bước vào xe.

Kích hoạt sưởi ghế

Bạn có thể kích hoạt chức năng sưởi ghế thông qua chế độ Comfort View trên màn hình trung tâm. Có ba mức độ sưởi ấm để lựa chọn.

Khi thời tiết lạnh hơn, việc sưởi ấm ghế ngồi sẽ rất hữu ích để mang lại trải nghiệm lái xe thoải mái hơn. Bạn có thể kích hoạt và điều chỉnh chức năng sưởi ấm ghế ngồi thông qua màn hình trung tâm.

Cảnh báo

Những người sau đây không nên sử dụng chức năng sưởi ghế:

- gặp khó khăn trong việc cảm nhận sự thay đổi nhiệt độ do mất cảm giác.
- gặp khó khăn khi kiểm soát Cài đặt sưởi ghế.

1. Mở chế độ xem thoải mái cho ghế bằng cách nhấn vào biểu tượng ghế tương ứng  ở thanh dưới cùng.
2. Chọn mức nhiệt độ bạn mong muốn.

Để đóng chế độ xem thoải mái, hãy nhấn vào biểu tượng mũi tên hướng xuống ở thanh dưới cùng.

Mẹo

Hệ thống sưởi ghế sau

Hành khách ngồi ở hàng ghế sau có thể tự điều chỉnh nhiệt độ ghế của mình. Việc này có thể được thực hiện thông qua bảng điều khiển điều hòa không khí ở phía sau bảng điều khiển trung tâm. Bạn cũng có thể điều khiển nhiệt độ ghế sau từ màn hình trung tâm. Nhấn vào biểu tượng quạt  ở thanh dưới cùng và chọn "Rear" để truy cập cài đặt nhiệt độ ghế.

Hệ thống sưởi ghế tự động

Vào thời tiết lạnh, bạn có thể tận hưởng chức năng sưởi ghế tự động. Hãy vào mục Cài đặt điều hòa để bật chức năng tự động sưởi ấm.

Kích hoạt thông gió ghế

Bạn có thể kích hoạt chức năng thông gió ghế ngồi thông qua chế độ xem thoải mái trên màn hình trung tâm.

Trong thời tiết ấm áp, việc sử dụng hệ thống thông gió ghế ngồi sẽ mang lại trải nghiệm lái xe thoải mái hơn. Bạn có thể kích hoạt và điều chỉnh hệ thống thông gió ghế ngồi thông qua màn hình trung tâm.

1. Mở chế độ xem thoải mái cho ghế bằng cách nhấn vào biểu tượng ghế tương ứng  ở thanh dưới cùng.
2. Chọn mức độ thông gió mà bạn mong muốn.

Để đóng chế độ xem thoải mái, hãy nhấn vào biểu tượng mũi tên hướng xuống ở thanh dưới cùng.

Mẹo

Thông gió ghế sau

Hành khách ngồi ở hàng ghế sau có thể tự điều chỉnh hệ thống thông gió cho ghế của mình. Việc này được thực hiện thông qua bảng điều khiển điều hòa không khí ở phía sau bảng điều khiển trung tâm. Bạn cũng có thể điều khiển hệ thống thông gió cho hàng ghế sau từ màn hình trung tâm. Nhấn vào biểu tượng quạt  ở thanh dưới cùng và chọn "Rear" để truy cập cài đặt thông gió cho ghế.

Cài đặt nhiệt độ

Trong cài đặt điều hòa, bạn có thể chọn chức năng nào sẽ tự động kích hoạt khi xe khởi động.

Bạn có thể truy cập cài đặt khí hậu bằng cách nhấn vào biểu tượng quạt  ở thanh dưới cùng và vào Settings  .

Có một số chức năng điều hòa mà bạn có thể cài đặt để tự động bật và cài đặt mức nhiệt. Bao gồm:

- Sưởi ấm ghế ngồi
- Sưởi kính sau

Nhiệt độ và điều hòa không khí

Bằng cách sử dụng chế độ điều hòa tự động, hệ thống điều hòa trên xe luôn hướng đến mục tiêu mang đến cho bạn một không gian nội thất thoải mái. Tuy nhiên, nếu muốn, bạn luôn có thể điều chỉnh theo ý thích.

Chế độ điều hòa tự động mang lại bầu không khí thoải mái trong hầu hết các trường hợp. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể điều chỉnh. Ví dụ: bạn có thể thay đổi cài đặt nhiệt độ, để các vùng khí hậu khác nhau có cài đặt riêng và thay đổi cài đặt điều hòa không khí.

Ghi chú

Trong một số trường hợp nhất định, chẳng hạn như khi sạc nhanh vào một ngày đặc biệt nóng, luồng khí thoát ra từ các cửa gió có thể không mát như mong đợi. Điều này là do hệ thống điều hòa không khí ưu tiên làm mát pin hơn là làm mát khoang hành khách. Điều này giúp tạo điều kiện tốt cho hiệu suất và phạm vi hoạt động của pin.

Kích hoạt điều hòa không khí

Hệ thống điều hòa không khí làm mát và hút ẩm luồng không khí đi vào.

Khi bạn chọn chế độ điều hòa tự động, hệ thống điều hòa sẽ tự động được bật hoặc tắt để duy trì nhiệt độ đã cài đặt. Việc tắt điều hòa khi đang ở chế độ điều hòa tự động sẽ kích hoạt chế độ điều hòa thủ công.

Để hệ thống điều hòa hoạt động hiệu quả, cửa sổ, cửa ra vào và cốp xe cần phải được đóng kín.

1. Nhấn vào biểu tượng quạt  ở thanh dưới cùng.
2. Nhấn vào biểu tượng điều hòa không khí A/C.

Cài đặt nhiệt độ

Bạn có thể thay đổi nhiệt độ trong khoang hành khách thông qua màn hình trung tâm.

1. Nhấn vào nhiệt độ ở thanh dưới cùng.
2. Sử dụng ký hiệu cộng hoặc trừ để điều chỉnh nhiệt độ.

Mẹo

Bạn cũng có thể điều chỉnh nhiệt độ trong xe mà không cần dùng tay thông qua điều khiển bằng giọng nói.

Đồng bộ nhiệt độ

Theo mặc định, cài đặt nhiệt độ của trình điều khiển được áp dụng cho tất cả các vùng khí hậu. Tuy nhiên, mỗi vùng khí hậu cũng có thể có cài đặt riêng. Bạn có thể chuyển đổi giữa hai tùy chọn bằng cách hủy đồng bộ và đồng bộ nhiệt độ.

1. Nhấn vào Settings nhiệt độ ở thanh dưới cùng.
2. Nhấn biểu tượng đồng bộ  để hủy đồng bộ nhiệt độ.

- Các vùng khí hậu không đồng bộ và biểu tượng không đồng bộ xuất hiện.

3. Nhấn biểu tượng không đồng bộ  để đồng bộ lại nhiệt độ.

Mẹo

Việc cài đặt nhiệt độ cũng bị mất đồng bộ khi hành khách đặt nhiệt độ khác ở phía họ.

Kích hoạt chế độ Eco climate

Xe của bạn có chức năng điều chỉnh khí hậu thân thiện với môi trường, ưu tiên phạm vi hoạt động của xe hơn các tính năng liên quan đến khí hậu.

Chế độ Eco climate ưu tiên phạm vi hoạt động hơn là sự thoải mái về khí hậu. Các chức năng sưởi ấm, làm mát và điều hòa không khí bị hạn chế trong chế độ này.

Ghi chú

Hiện tượng sương mù có thể xảy ra do chức năng điều chỉnh độ ẩm của hệ thống điều hòa không khí bị hạn chế khi chế độ tiết kiệm năng lượng được kích hoạt. Khi chức năng điều hòa không khí bị hạn chế, nó cũng có thể ảnh hưởng đến chất lượng không khí, đặc biệt là ở hàng ghế sau do sự tuần hoàn không khí tăng lên.

1. Nhấn vào biểu tượng hình quạt  ở thanh dưới cùng.
2. Nhấn vào biểu tượng khí hậu sinh thái ECO.

Phân phối không khí và chế độ làm lạnh

Phân phối không khí tổng thể được quyết định bởi chế độ và Cài đặt khí hậu đã chọn. Ngoài ra còn có các cửa gió giúp điều chỉnh luồng không khí trong xe.

Cửa gió điều chỉnh được



Vị trí của các lỗ thông hơi có thể điều chỉnh

Các lỗ thông gió có thể điều chỉnh được có thể được chuyển hướng để kiểm soát hướng luồng không khí.

Chế độ điều hòa

Có hai chế độ điều hòa - tự động và thủ công. Chế độ tự động sẽ tự động điều chỉnh hầu hết các chức năng điều hòa và nhiệt độ. Tuy nhiên, ở chế độ thủ công, bạn có thể tự mình kiểm soát nhiều chức năng và điều chỉnh hơn.

Bạn cũng có thể tắt hoàn toàn hệ thống điều hòa.

Quan trọng

Nguy cơ ngưng tụ

Tắt hoàn toàn hệ thống điều hòa có thể gây ra hiện tượng ngưng tụ trên cửa sổ, ảnh hưởng đến tầm nhìn.

Các chế độ điều hòa và Cài đặt của chúng có sẵn ở chế độ xem khí hậu của màn hình trung tâm.

Điều chỉnh các họng gió

Việc điều chỉnh các cửa gió được thực hiện trên màn hình trung tâm cũng như bằng cách sử dụng các núm điều chỉnh vật lý trên cửa gió.

Mở và đóng các lỗ thông gió

1. Nhấn vào biểu tượng quạt  ở thanh dưới cùng.
2. 
   Nhấn vào cửa gió bạn muốn mở hoặc đóng.

Điều chỉnh hướng luồng không khí

3. Di chuyển các núm điều chỉnh cửa gió để điều hướng luồng không khí.

Kích hoạt chế độ điều hòa tự động

Khi bạn kích hoạt chế độ điều hòa tự động, hệ thống điều hòa sẽ tự động điều khiển một số chức năng.

Ghi chú

Việc tắt chức năng điều hòa không khí khi đang ở chế độ tự động sẽ kích hoạt chế độ điều chỉnh bằng tay.

1. Nhấn vào biểu tượng quạt  ở thanh dưới cùng.
2. Nhấn Auto .
3. Bạn có thể thay đổi mức công suất và nhiệt độ của quạt nếu muốn.

Kích hoạt chế độ điều hòa thủ công

Nếu bạn kích hoạt chế độ điều hòa thủ công, bạn có thể Cài đặt hướng luồng gió ưa thích.

1. Nhấn vào biểu tượng quạt ở thanh dưới cùng  .
2. Chọn Manual .
3. Chọn hướng luồng gió và mức công suất quạt mà bạn muốn.

Đóng băng, ngưng tụ và sấy kính

Trong điều kiện thời tiết lạnh, đóng băng và hơi nước ngưng tụ có thể cản trở tầm nhìn. Xe của bạn được trang bị bộ phận sấy kính, kính chắn gió sau có chức năng sưởi và gương chiếu hậu có chức năng sưởi để ngăn ngừa điều này xảy ra.

Có bộ phận sấy kính được đặt cạnh cửa sổ và kính chắn gió. Gương chiếu hậu sẽ nóng lên cùng lúc với kính chắn gió phía sau. Kết hợp các chức năng này, mục tiêu là đảm bảo tầm nhìn tốt.

Kích hoạt chế độ sưởi kính tối đa

Để nhanh chóng loại bỏ hơi nước ngưng tụ và băng trên kính chắn gió và cửa sổ phía trước, bạn có thể kích hoạt chế độ sưởi kính tối đa.

Chế độ rã đông tối đa sẽ tăng tốc độ quạt và nhiệt độ. Hệ thống điều hòa không khí được kích hoạt và chế độ tuần hoàn không khí sẽ không hoạt động khi chế độ rã đông tối đa đang hoạt động. Khi chế độ rã đông tối đa được tắt, các cài đặt điều hòa sẽ trở lại mức trước đó.

Ghi chú

Khi chế độ sưởi kính tối đa sử dụng tốc độ quạt cao, độ ồn của quạt sẽ tăng lên.

1. Nhấn vào biểu tượng hình quạt ở thanh dưới cùng  .
2. Nhấn vào biểu tượng rã đông tối đa  .

Mẹo

Nút sưởi kính chắn gió  trên Bảng điều khiển trần xe sẽ kích hoạt chế độ sưởi tối đa cũng như sưởi ấm kính chắn gió phía sau và gương chiếu hậu. Nếu bạn đã kích hoạt chế độ sưởi tối đa hoặc sưởi kính chắn gió phía sau thông qua màn hình trung tâm, việc nhấn nút sưởi kính chắn gió trên Bảng điều khiển trần xe sẽ kích hoạt chức năng thứ hai. Nhấn nút sưởi kính chắn gió một lần nữa để tắt cả hai chức năng.

Kích hoạt chức năng sưởi kính chắn gió phía sau và gương chiếu hậu

Kích hoạt chức năng sưởi kính chắn gió sau và gương chiếu hậu để loại bỏ hơi nước ngưng tụ và băng.

1. Nhấn vào biểu tượng hình quạt ở thanh dưới cùng  .
2. Nhấn vào biểu tượng sưởi kính sau  .

Mẹo

Nút sưởi kính chắn gió trên Bảng điều khiển trần xe

Nút sưởi kính chắn gió  trên Bảng điều khiển trần xe sẽ kích hoạt chế độ sưởi tối đa cũng như sưởi ấm kính chắn gió phía sau và gương chiếu hậu. Nếu bạn đã kích hoạt chế độ sưởi tối đa hoặc sưởi kính chắn gió phía sau thông qua màn hình trung tâm, việc nhấn nút sưởi kính chắn gió trên Bảng điều khiển trần xe sẽ kích hoạt chức năng thứ hai. Nhấn nút sưởi kính chắn gió một lần nữa để tắt cả hai chức năng.

Hệ thống sưởi kính sau tự động

Trong phần cài đặt khí hậu, bạn có thể thiết lập để hệ thống sưởi kính sau tự động bật khi khởi động xe trong điều kiện thời tiết lạnh.

Nhiệt độ bên trong xe khi đỗ

Xe của bạn có thể duy trì nhiệt độ bên trong dễ chịu khi đỗ. Bạn cũng có thể làm mát trước xe để khoang hành khách sẵn sàng cho chuyến đi tiếp theo.

Ghi chú

Chức năng điều hòa không khí khi đỗ xe sẽ tự động tắt khi đạt đến thời gian hoạt động tối đa hoặc khi mức pin của xe quá thấp.

Khởi động trước

Chức năng khởi động trước kích hoạt chế độ điều hòa tự động để làm nóng hoặc làm mát khoang hành khách đến nhiệt độ thoải mái trước khi bạn vào xe. Chức năng này cũng làm nóng trước pin để giúp cải thiện hiệu suất và phạm vi hoạt động của xe.

Bạn có thể thiết lập hẹn giờ làm mát trước một lần hoặc định kỳ trên màn hình trung tâm hoặc thông qua ứng dụng di động dành cho xe. Chức năng làm mát trước sẽ tự động tắt khi bạn vào xe hoặc khi hết thời gian đã lên lịch.

Mẹo

Khi cài đặt hẹn giờ qua ứng dụng di động, bạn có thể chọn những gì bạn muốn làm lạnh trước và thiết lập nhiệt độ khoang hành khách ưa thích.

Để chế độ làm nóng trước khi khởi động hoạt động, pin cao áp phải được sạc đủ. Nếu chế độ làm nóng trước được khởi động khi xe của bạn không được kết nối để sạc, phạm vi hoạt động của xe sẽ bị ảnh hưởng.

Ghi chú

Khi làm nóng xe trước khi khởi động ở vùng khí hậu nóng, hơi nước có thể nhỏ giọt xuống gầm xe. Điều này là bình thường.

Giữ cho điều hòa hoạt động

Bạn có thể duy trì nhiệt độ bên trong xe ở mức dễ chịu khi đỗ xe. Điều này bao gồm việc giữ cho hệ thống điều hòa và hệ thống giải trí hoạt động. Bạn có thể kích hoạt chức năng giữ điều hòa hoạt động thông qua màn hình trung tâm. Tuy nhiên, hãy lưu ý rằng phạm vi hoạt động của xe có thể bị ảnh hưởng nếu bạn để chế độ này hoạt động quá lâu.

Cài đặt bộ hẹn giờ khởi động trước

Bạn có thể thiết lập và kích hoạt bộ hẹn giờ để xe khởi động trước một thời gian cho một hành hành cụ thể. Nếu muốn, bạn có thể thiết lập để nó lặp lại vào những ngày nhất định.

Nếu bạn chọn làm mát hoặc sưởi ấm khoang hành khách trước giờ khởi hành, xe sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ. Bạn có thể cài đặt hẹn giờ để lặp lại theo lịch trình hàng tuần hoặc cho một giờ khởi hành cụ thể.

1. Nhấn vào biểu tượng hình quạt  ở thanh dưới cùng và chọn Timers .
2. Vào Climate timers → Add timer.
3. Chọn thời gian khởi hành.

➔ Bộ hẹn giờ đã được thiết lập.

Đặt hẹn giờ để lặp lại

1. Bật Repeat weekly để thiết lập lịch trình hàng tuần và chọn một hoặc nhiều ngày trong tuần.
2. Nhấn Save.

Bạn có thể kích hoạt bộ hẹn giờ đã có sẵn trong mục Climate timers.

Mẹo

Khi cài đặt hẹn giờ qua ứng dụng di động, bạn có thể chọn những gì bạn muốn làm lạnh trước và thiết lập nhiệt độ khoang hành khách ưa thích.

Giữ hệ thống điều hòa hoạt động khi đỗ xe

Bạn có thể kích hoạt chức năng duy trì điều hòa để giữ cho không gian trong xe luôn có nhiệt độ dễ chịu khi bạn không ở gần xe.

Cảnh báo

Tuyệt đối không được để trẻ em hoặc thú cưng một mình trong xe. Bạn chịu trách nhiệm về sự an toàn và sức khỏe của chúng. Một số khu vực có luật cấm để người hoặc thú cưng ở trong xe đã khóa.

Ghi chú

Chức năng duy trì điều hòa sẽ tự động tắt khi đạt đến thời gian hoạt động tối đa, mức pin xe quá thấp hoặc khi bạn bắt đầu một chu kỳ lái xe mới. Nếu bạn kích hoạt chức năng này khi mức pin xe đã thấp, thời gian hoạt động tối đa sẽ bị rút ngắn.

1. Nhấn vào biểu tượng hình quạt ở thanh dưới cùng  .
2. Vào mục Timers → Keep climate active.
3. Nhấn Start.
4. Xác nhận lựa chọn của bạn.

Nhấn Stop để tắt.

Làm sạch không khí

Hệ thống lọc không khí giúp cải thiện chất lượng không khí trong khoang hành khách của xe trước khi bạn bắt đầu chuyến đi.

Bạn có thể khởi động chức năng lọc không khí thông qua ứng dụng trên xe. Chức năng này cũng tự động khởi động khi quá trình làm mát trước kết thúc.

Hệ thống lọc không khí cải thiện chất lượng không khí bên trong xe bằng cách thổi không khí trong lành qua bộ lọc và cho không khí tuần hoàn trong khoang hành khách. Quá trình này diễn ra cho đến khi chất lượng không khí đạt đến một mức nhất định.

Mẹo

Bạn có thể theo dõi hàm lượng hạt vật chất nhỏ [1] thông qua ứng dụng di động dành cho xe trong chu trình vệ sinh trước.

[1]PM2.5

Chất lượng không khí

Xe của bạn được thiết kế để mang lại môi trường bên trong dễ chịu và lành mạnh. Hệ thống lọc không khí giúp loại bỏ mùi hôi, các chất và hạt bụi khỏi khoang hành khách.

Bộ lọc không khí khoang hành khách

Không khí đi vào khoang hành khách trước tiên được lọc qua hệ thống điều hòa không khí. Để đảm bảo hiệu suất cao, bộ lọc cần được thay thế thường xuyên. Nếu bộ lọc phải hoạt động liên tục trong điều kiện khắc nghiệt, chẳng hạn như lái xe đường dài qua những khu vực có khói bụi hoặc sương mù, thì cần phải thay bộ lọc thường xuyên hơn. Nếu bạn không chắc chắn nên sử dụng loại bộ lọc nào, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo.

Hệ thống chất lượng không khí

Không khí trong khoang hành khách được làm sạch bằng cách:

- lọc các chất gây dị ứng và hen suyễn.
- loại bỏ khí và các hạt để giảm mùi hôi.
- loại bỏ các chất gây ô nhiễm không khí như các hạt.

Nếu cảm biến chất lượng không khí phát hiện chất gây ô nhiễm trong không khí bên ngoài, cửa hút gió sẽ đóng lại và quá trình tuần hoàn không khí bên trong sẽ được kích hoạt.

Làm sạch không khí

Để đảm bảo chất lượng không khí tốt, xe của bạn được trang bị nhiều chức năng lọc không khí khác nhau. Một số chức năng này có thể được kích hoạt thông qua màn hình trung tâm để nhanh chóng cải thiện chất lượng không khí trong khoang hành khách.

CleanZone

CleanZone cho biết liệu các điều kiện về chất lượng không khí tốt có được đáp ứng hay không.

Chỉ báo chất lượng không khí

Tab chất lượng không khí ở chế độ xem khí hậu của màn hình trung tâm cung cấp cho bạn thông tin về chất lượng không khí cả bên trong và bên ngoài xe.

Thông tin trong tab chất lượng không khí cho biết chất lượng không khí bên trong và bên ngoài. Một cảm biến đo hàm lượng các hạt nhỏ hơn 2,5 µm trong khoang hành khách. Thông tin về hàm lượng chất gây ô nhiễm bên ngoài xe được cung cấp bởi một dịch vụ bên ngoài và dựa trên dữ liệu mô hình.

Mẹo

Ở một số khu vực, thông tin về nồng độ phấn hoa có sẵn. Nhấn vào Air quality and pollen để xem thông tin chi tiết hơn.

Làm sạch không khí

Để cung cấp chất lượng không khí tốt, xe của bạn được trang bị nhiều khả năng làm sạch không khí khác nhau.

Xe của bạn có nhiều chức năng để đảm bảo chất lượng không khí tốt. Một số chức năng thụ động và một số có thể được điều khiển trên màn hình trung tâm.

Làm sạch không khí tiên tiến

Hệ thống làm sạch không khí tiên tiến có mục đích giảm thiểu lượng hạt nguy hiểm và khí độc hại trong khoang hành khách.

Chức năng lọc không khí tiên tiến luôn hoạt động trừ khi chế độ tuần hoàn không khí hoặc khi hệ thống điều hòa không khí bị tắt. Bạn có thể xem chức năng này đang hoạt động hay không trong tab chất lượng không khí của giao diện điều khiển điều hòa.

Làm sạch không khí tập trung

Bạn có thể cải thiện chất lượng không khí trong khoang hành khách bằng cách kích hoạt chế độ lọc không khí tập trung. Điều này giúp giảm lượng các hạt bụi bẩn không mong muốn trong không khí.

Khi bạn kích hoạt chế độ lọc không khí tập trung, xe của bạn sẽ ưu tiên giảm lượng hạt bụi trong không khí đi vào hơn là duy trì sự thoải mái về khí hậu. Điều này sẽ hạn chế một số tính năng tiện nghi khác của hệ thống khí hậu, chẳng hạn như giảm công suất quạt.

Việc giảm bớt sự thoải mái là do hệ thống điều hòa không khí tái chế một lượng lớn không khí. Điều này dễ nhận thấy nhất khi có nhiều hành khách trong xe.

Kích hoạt chế độ làm sạch không khí tập trung

Chế độ lọc không khí tập trung ưu tiên giảm số lượng các hạt bụi không mong muốn trong xe hơn các tính năng tiện nghi khác. Bạn kích hoạt chế độ này trong phần hiển thị điều hòa trên màn hình trung tâm.

Chức năng lọc không khí tập trung nhanh chóng làm sạch không khí trong khoang hành khách để loại bỏ các hạt bụi bẩn không mong muốn. Khi hoạt động, chức năng này được ưu tiên hơn các chức năng điều hòa không khí khác.

Quan trọng

Khi chế độ lọc không khí tập trung được kích hoạt, sự thoải mái về khí hậu và khả năng thông gió sẽ bị giảm. Điều này có thể dẫn đến hiện tượng ngưng tụ hơi nước làm mờ cửa kính và ảnh hưởng tiêu cực đến tầm nhìn.

1. Nhấn vào biểu tượng hình quạt  ở thanh dưới cùng.
2. Hãy truy cập vào Air quality .
3. Nhấn vào biểu tượng lọc không khí tập trung  .
4. Nhấn Activate.

➔ Chữ "Focused" xuất hiện bên dưới biểu tượng quạt  ở thanh dưới cùng khi chế độ làm sạch không khí tập trung được kích hoạt.

Ghi chú

Tránh sử dụng chế độ lọc không khí tập trung trong thời gian dài vì không khí trong khoang hành khách có thể trở nên ngột ngạt. Sau khi không khí bên trong xe đã được làm sạch, chế độ lọc không khí tập trung không còn mang lại lợi ích gì nữa nên có thể tắt đi.

Nhấn lại vào biểu tượng lọc không khí tập trung  để tắt chức năng này. Bạn cũng có thể tắt chế độ lọc không khí tập trung bằng cách kích hoạt các tính năng điều hòa khác.

CleanZone

CleanZone là chức năng kiểm soát chất lượng không khí, cho biết liệu mọi điều kiện để cung cấp chất lượng không khí tốt có được đáp ứng hay không.

Bạn có thể tìm thông tin về chất lượng không khí trong tab chất lượng không khí của giao diện điều khiển khí hậu. Chế độ CleanZone được thiết lập nếu đáp ứng tất cả các điều kiện để đảm bảo chất lượng không khí tốt trong khoang hành khách. Nếu không đạt được, bạn có thể xem trên màn hình trung tâm điều kiện nào vẫn chưa được đáp ứng.

Kích hoạt tuần hoàn không khí

Hệ thống tuần hoàn không khí giúp bạn loại bỏ không khí độc hại hoặc có mùi hôi ra khỏi khoang hành khách. Trong một số trường hợp, tính năng này được kích hoạt tự động, nhưng bạn cũng có thể kích hoạt thủ công trong chế độ xem điều hòa.

Theo mặc định, hệ thống điều hòa tự động quyết định có tuần hoàn không khí hay không tùy thuộc vào các điều kiện môi trường nhất định. Nếu cảm biến chất lượng không khí phát hiện không khí bên ngoài bị ô nhiễm, xe của bạn sẽ tự động đóng cửa hút gió và thay vào đó, tái chế không khí trong khoang hành khách. Bạn cũng có thể kích hoạt tuần hoàn không khí liên tục bằng tay để đóng cửa hút gió nếu muốn.

Quan trọng

Nếu không khí được tuần hoàn trong thời gian dài, hơi nước ngưng tụ có thể làm mờ cửa sổ, ảnh hưởng đến tầm nhìn.

Ghi chú

Không có chức năng tuần hoàn không khí khi chế độ xả tuyết tối đa đang hoạt động.

Nếu kích hoạt thủ công, quá trình tuần hoàn không khí sẽ hết hạn sau một thời gian.

1. Nhấn vào biểu tượng quạt  ở thanh dưới cùng.
2. Nhấn vào biểu tượng tuần hoàn .

Hệ thống điều hòa

Hệ thống điều hòa trên xe của bạn có mục đích cung cấp cho mọi người trong xe một môi trường thoải mái bằng cách sử dụng hệ thống điều hòa điện tử.

Mọi chức năng của hệ thống điều hòa đều được điều khiển thông qua màn hình trung tâm.

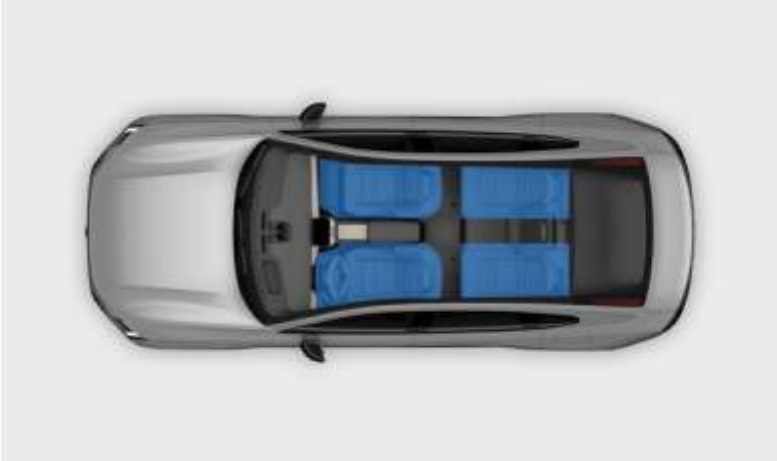
Xe của bạn sử dụng các cảm biến để tự động điều khiển các khả năng khác nhau được thiết kế để mang lại không khí bên trong thoải mái mọi lúc.

Mẹo

Hầu hết các chức năng điều hòa không khí cũng có thể được điều khiển bằng giọng nói. Hầu hết các tính năng đều yêu cầu kết nối internet để sử dụng với điều khiển bằng giọng nói.

Vùng điều hòa

Khoang hành khách trên xe được chia thành nhiều vùng khí hậu khác nhau. Mỗi vùng cho phép hành khách tự Cài đặt nhiệt độ mong muốn để tận hưởng bầu không khí thoải mái.



Khoang hành khách trên xe của bạn có nhiều vùng khí hậu khác nhau. Tất cả các vùng đều được đồng bộ trực tiếp với Cài đặt khí hậu ưa thích của người lái theo mặc định. Tuy nhiên, các vùng phía sau có thể có Cài đặt nhiệt độ riêng.

Điều hòa theo vùng

Để tiết kiệm năng lượng, xe của bạn có thể hạn chế chức năng điều hòa không khí phía sau nếu không có người ngồi ở ghế sau.

Nếu xe phát hiện không có người ngồi ở hàng ghế sau, nó sẽ hạn chế các chức năng điều hòa không khí cho khoang hành khách phía sau. Điều này nhằm mục đích giảm tiêu thụ năng lượng.

Nhiệt độ cảm nhận và nhiệt độ thực tế

Cảm nhận về nhiệt độ của bạn bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố hơn là nhiệt độ thực tế của không khí xung quanh. Việc biết được sự khác biệt giữa nhiệt độ cảm nhận và nhiệt độ thực tế có thể giúp bạn cảm thấy thoải mái hơn.

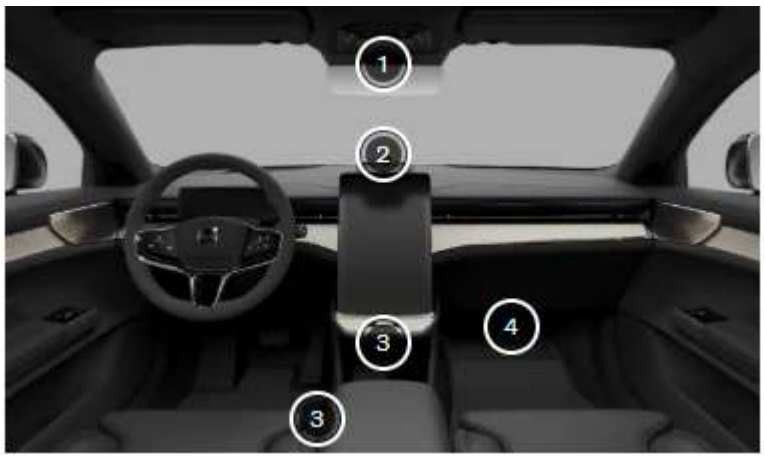
Việc không khí trong xe ấm hay lạnh phụ thuộc vào nhiệt độ cũng như một số yếu tố khác. Những yếu tố này bao gồm nhiệt độ cơ thể, luồng không khí và độ ẩm trong xe, và việc bạn có tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời hay không. Khi bạn điều chỉnh Cài đặt nhiệt độ, xe sẽ xem xét một số yếu tố góp phần tạo nên nhiệt độ cảm nhận của bạn. Sau đó, xe sẽ liên tục điều chỉnh các chức năng điều hòa để làm cho nhiệt độ bên trong xe giống với nhiệt độ bạn đã chọn. Điều này có nghĩa là nhiệt độ thực tế trong xe có thể khác với nhiệt độ bạn đã chọn, mang lại cho bạn trải nghiệm thoải mái hơn về nhiệt độ.

Xe của bạn sẽ tính đến lượng ánh sáng mặt trời chiếu vào khi điều chỉnh nhiệt độ trong xe. Ví dụ, nếu ánh nắng chiếu vào phía người lái, hệ thống có thể điều chỉnh luồng gió và nhiệt độ để cân bằng nhiệt độ cảm nhận được ở phía đó.

Cảm biến nhiệt độ

Có một số cảm biến khí hậu được lắp đặt bên trong và bên ngoài xe. Các cảm biến này giúp mang lại bầu không khí dễ chịu trong khoang hành khách.

Để các cảm biến bên trong có thể hoạt động như mong muốn, điều quan trọng là bạn không được che chúng lại.



Cảm biến nhiệt độ bên trong

1. Cảm biến độ ẩm tích hợp trong bảng điều khiển gương chiếu hậu.
2. Cảm biến ánh sáng mặt trời ở phía trên bảng điều khiển.
3. Cảm biến nhiệt độ khoang hành khách nằm dưới màn hình trung tâm; Cảm biến nhiệt độ khoang hành khách nằm giữa bảng điều khiển trung tâm và ghế lái.
4. Cảm biến bụi mịn trong không khí được đặt ở mặt dưới của hộp đựng găng tay.

Cảm biến nhiệt độ môi trường bên ngoài được đặt ở phía dưới gầm xe.

Máy sưởi

Nếu nhiệt độ môi trường thấp hơn nhiệt độ bạn mong muốn trong xe, hệ thống sưởi có thể giúp mang lại bầu không khí thoải mái bên trong xe.

Máy sưởi điện

Hệ thống sưởi điện được cấp nguồn từ pin cao áp của xe. Nó được sử dụng để làm nóng pin và làm nóng khoang hành khách trong quá trình khởi động trước và trong khi lái xe.

Nếu mức điện tích trong pin cao áp quá thấp, bộ phận sưởi sẽ tự tắt.

Máy bơm sưởi

Máy bơm sưởi hoạt động chủ yếu như một bộ mở rộng phạm vi hoạt động. Ở nhiệt độ thấp, máy bơm sưởi giúp làm ấm khoang hành khách trong khi sử dụng ít năng lượng hơn so với máy sưởi điện, giúp kéo dài thời gian sử dụng năng lượng của pin. Máy bơm sưởi hoạt động cả trong quá trình khởi động trước và khi lái xe. Nó cũng giúp duy trì pin cao áp ở nhiệt độ hoạt động mong muốn.

Cửa sổ và cửa kính

Xe của bạn có nhiều cửa sổ và tấm kính khác nhau. Nhiều trong số đó được ép nhiều lớp để tăng thêm độ an toàn và bảo mật. Lớp ép này cũng giúp cách âm tốt hơn cho khoang hành khách.

Tất cả các cửa sổ nhiều lớp, ngoại trừ kính chắn gió và cửa sổ trời toàn cảnh, đều được dán nhãn bằng biểu tượng kính nhiều lớp.



Ghi chú

Lưu ý không sử dụng phim dán kính màu có lớp phủ kim loại trên kính chắn gió trước hoặc sau. Điều này có thể gây ra sự cố về khả năng thu sóng do vị trí đặt ăng-ten.

Cửa sổ trời toàn cảnh

Cửa sổ trời toàn cảnh của bạn có lớp phủ hồng ngoại giúp giữ cho khoang hành khách luôn mát mẻ trong điều kiện trời nắng.

Nó cũng có một lớp điện sắc cho phép bạn chuyển đổi giữa kính trong suốt và kính có màu.

Vận hành cửa sổ

Bạn có thể sử dụng các công tắc điện trên bảng điều khiển cửa để vận hành cửa sổ. Các công tắc ở cửa lái có thể điều khiển tất cả các cửa sổ trong xe, trong khi các công tắc ở cửa trước và cửa sau chỉ điều khiển được cửa sổ tương ứng của chúng.

Cảnh báo

Luôn cân nhắc các rủi ro về an toàn khi vận hành cửa sổ. Các bộ phận chuyển động của xe có thể gây thương tích cho trẻ em hoặc người khác, cũng như làm hỏng đồ vật.

- Đảm bảo bạn có thể nhìn rõ cửa sổ mà bạn đang sử dụng.
- Không cho trẻ em chơi đùa với các nút điều khiển cửa sổ.
- Không bao giờ để trẻ em một mình trong xe.
- Không bao giờ đưa bất kỳ vật thể hoặc bộ phận cơ thể nào qua cửa sổ đang mở, ngay cả khi hệ thống điện của xe đã được ngắt kết nối hoàn toàn.

Các công tắc cửa sổ có thể vẫn hoạt động trong một thời gian sau khi bạn ra khỏi xe. Hãy nhớ điều này khi để xe không có người trông coi.

Điều khiển từng cửa sổ riêng biệt bằng các công tắc trên bảng điều khiển cửa bên người lái. Mỗi công tắc điều khiển cửa sổ bên trái và bên phải tương ứng.

Nhấn vào biểu tượng cửa sổ  để chọn cửa sổ phía sau. Lựa chọn cửa sổ hiện tại được hiển thị bằng đèn bên cạnh biểu tượng.

Tất cả các cửa sổ đều có tính năng chống kẹt ngón tay tích hợp để giúp ngăn ngừa thương tích. Hãy nhớ đọc thông tin liên quan đến tính năng chống kẹt ngón tay trong phần riêng biệt của sách hướng dẫn.

Để vận hành cửa sổ, cần có chìa khóa bên trong hoặc gần xe. Nếu bạn sử dụng thẻ chìa khóa, hoặc nếu chìa khóa điều khiển từ xa của bạn hết pin, bạn cần đặt nó lên đầu đọc thẻ để có thể vận hành cửa sổ.

Ghi chú

Những tình huống không thể mở được cửa sổ

- Cửa sổ không thể mở ở tốc độ trên 180 km/h (112 dặm/h) nhưng có thể đóng lại.
- Ở nhiệt độ rất thấp, cửa sổ có thể bị đóng băng tại chỗ và bạn sẽ không thể vận hành chúng.

1. 

   Bạn có thể tìm thấy các công tắc điều khiển cửa sổ trên cửa bên lái.

   Tìm công tắc trên bảng điều khiển cửa dành cho cửa sổ bạn muốn vận hành.

2. Sử dụng các công tắc để mở hoặc đóng cửa sổ:
   - Chỉ cần đẩy nhẹ hoặc kéo nhẹ là bạn có thể vận hành cửa sổ bằng tay cho đến khi nhả công tắc.
   - Nếu bạn đẩy hoặc kéo công tắc hết cỡ, cửa sổ sẽ tự động di chuyển ngay cả khi bạn thả công tắc ra. Để dừng nó, hãy đẩy công tắc theo hướng ngược lại.

Mẹo

Giảm tiếng ồn

Một cách để giảm tiếng ồn của gió khi mở cửa sổ phía sau là mở nhẹ cửa sổ phía trước.

Khóa trẻ em

Bạn có thể tắt chức năng điều khiển cửa sổ phía sau. Thao tác này sẽ ngăn hành khách ngồi ghế sau vận hành cửa sổ.

Ghi chú

Nếu chức năng tự động điều chỉnh cửa sổ hoặc chức năng chống kẹt cửa không hoạt động đúng cách, bạn có thể cần phải thiết lập lại cửa sổ. Bạn có thể tìm hiểu cách thực hiện việc này trong một phần riêng của sách hướng dẫn.

Điều chỉnh độ tối của cửa sổ trời toàn cảnh

Mái kính toàn cảnh của xe bạn được làm bằng kính điện sắc. Điều này có nghĩa là bạn có thể chuyển đổi giữa mái kính trong suốt và mái kính có màu.

Mái kính toàn cảnh được bảo vệ bởi một lớp màng hồng ngoại, giúp khoang hành khách tránh được một phần nhiệt lượng từ bên ngoài vào những ngày nắng. Thêm vào đó, đặc tính điện sắc của kính cho phép chuyển đổi giữa mái kính trong suốt và mái kính màu thông qua các cài đặt trên màn hình trung tâm.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Controls → Lights and displays → Roof shading.
3. Bật hoặc tắt hệ thống mái kính đổi màu.

Mẹo

Bạn cũng có thể điều chỉnh độ tối của kính xe thông qua các nút điều khiển nhanh trên màn hình trung tâm. Điều này cho phép bạn nhanh chóng điều chỉnh độ tối của kính xe mà không cần vào phần cài đặt.

Bảo vệ chống kẹt

Để giúp ngăn ngừa thương tích do cửa sổ điện và các bộ phận chuyển động khác gây ra, xe của bạn được trang bị hệ thống chống kẹt tích hợp. Người ngồi trong xe cũng nên lưu ý các thao tác sử dụng đúng cách để giảm nguy cơ bị kẹt giữa các bộ phận chuyển động hoặc đóng.

Nếu có vật gì đó chặn cửa sổ, cửa sổ trời toàn cảnh hoặc rèm che nắng khi đóng, cửa sổ sẽ dừng lại và sau đó đảo ngược nhẹ, cho phép bạn loại bỏ vật cản. Cốp xe cũng được bảo vệ bằng lớp chống kẹp tương tự khi đóng hoặc mở.

Cảnh báo

Luôn cân nhắc các rủi ro về an toàn khi vận hành cửa sổ. Các bộ phận chuyển động của xe có thể gây thương tích cho trẻ em hoặc người khác, cũng như làm hỏng đồ vật.

- Đảm bảo bạn có thể nhìn rõ cửa sổ mà bạn đang sử dụng.
- Không cho trẻ em chơi đùa với các nút điều khiển cửa sổ.
- Không bao giờ để trẻ em một mình trong xe.
- Không bao giờ đưa bất kỳ vật thể hoặc bộ phận cơ thể nào qua cửa sổ đang mở, ngay cả khi hệ thống điện của xe đã được ngắt kết nối hoàn toàn.

Nếu chức năng đóng cửa sổ tự động bị dừng do vật cản, chẳng hạn như băng, bạn vẫn có thể thử đóng cửa sổ thủ công bằng cách tiếp tục kéo công tắc điều khiển. Tuy nhiên, hãy luôn cố gắng loại bỏ vật cản trước và đảm bảo không có vật cản nào cản đường đi của cửa sổ trước khi thử đóng lại.

Nếu có vấn đề với chức năng bảo vệ chống kẹp của cửa sổ chỉnh điện, bạn có thể thử giải quyết vấn đề bằng cách đặt lại chúng.

Cảnh báo

Chức năng chống kẹt cửa sổ điện có thể không hoạt động bình thường nếu xe mất dấu vị trí cửa sổ hiện tại. Vị trí cửa sổ sẽ được hiệu chỉnh lại khi bạn đặt lại chế độ tự động chuyển động cửa sổ. Luôn đặt lại để đảm bảo vị trí cửa sổ được hiệu chỉnh chính xác nếu:

- xe bị mất điện, ví dụ như khi pin 12 V bị ngắt kết nối.
- chức năng tự động đóng mở cửa sổ không hoạt động bình thường.

Thao tác này sẽ khôi phục chức năng cửa sổ tự động và kích hoạt lại chức năng bảo vệ chống kẹt.

Đặt lại cửa sổ

Nếu bạn gặp sự cố với cửa sổ điều khiển bằng điện, bạn có thể cần phải thiết lập lại. Thao tác này cho phép xe hiệu chỉnh lại vị trí của cửa sổ để khôi phục cả chức năng chống kẹt và chuyển động tự động của cửa sổ.

Sai số hiệu chuẩn

Xe của bạn liên tục theo dõi các cửa sổ và vị trí của chúng. Đôi khi, lỗi có thể xảy ra khiến xe nhận biết vị trí của cửa sổ khác với thực tế. Điều này có thể gây ra lỗi với chức năng tự động đóng cửa, cũng như với chức năng chống kẹt. Nếu có lỗi hiệu chỉnh với cửa sổ, bạn có thể tự thiết lập lại hoặc nhờ sự trợ giúp từ xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền.

Có hai lỗi hiệu chuẩn khác nhau có thể ảnh hưởng đến việc hiệu chuẩn cửa sổ. Nếu hệ thống giám sát cửa sổ phát hiện lỗi hiệu chuẩn, chức năng tự động đóng sẽ bị vô hiệu hóa. Nếu không phát hiện lỗi, chức năng tự động đóng vẫn có thể hoạt động ở một mức độ nhất định, nhưng không như mong muốn.

Hai loại sai số hiệu chuẩn đó là:

Sai số giảm	Cửa sổ đang ở vị trí thấp hơn so với vị trí cửa sổ được hệ thống xe ghi nhận. Điều này khiến cửa sổ không thể đóng hoàn toàn, vì hệ thống xe ghi nhận cửa sổ đã đóng trước khi nó chạm đến mép trên của khung cửa sổ. Bạn có thể tự hiệu chỉnh lại cửa sổ bị lỗi này.
Sai số tăng	Cửa sổ đang ở vị trí cao hơn so với vị trí cửa sổ được hệ thống xe cài đặt. Các nút điều khiển bằng tay vẫn hoạt động, nhưng nếu bạn sử dụng chế độ đóng tự động, cửa sổ sẽ đóng lại rồi lại hạ xuống. Điều này là do hệ thống nhận diện phần trên của khung cửa sổ là vật cản và kích hoạt chức năng bảo vệ chống kẹt. Không có cách nào để tự hiệu chỉnh lại cửa sổ với độ lệch này. Thay vào đó, hãy liên hệ với xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền.

Quan trọng

Hệ thống chống kẹt có thể không hoạt động đúng cách cho đến khi cửa sổ được thiết lập lại sau khi mất hiệu chỉnh.

Trước khi đóng cửa sổ, hãy đảm bảo cửa sổ đã đóng hoàn toàn. Bạn có thể buộc cửa sổ đóng hoàn toàn bằng cách vô hiệu hóa hệ thống đóng tự động của cửa sổ. Kéo cần gạt cửa sổ sang vị trí thủ công ba lần liên tiếp nhanh chóng, sau đó đóng cửa sổ bằng tay.

Đặt lại cửa sổ

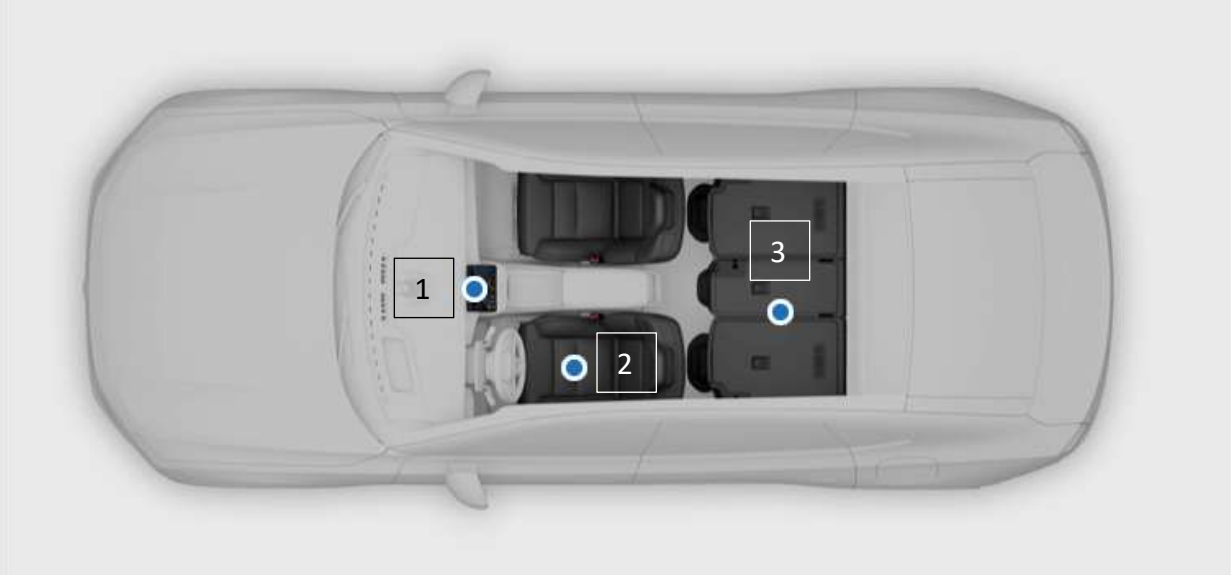
1. Nhấn nhẹ công tắc cửa sổ cho đến khi cửa sổ mở hoàn toàn.
2. Nhẹ nhàng kéo công tắc cho đến khi cửa sổ đóng hoàn toàn.

➔ Quá trình hiệu chỉnh đã hoàn tất, kích hoạt lại cả tính năng chống kẹt và chức năng tự động điều chỉnh cửa sổ.

Hãy kiểm tra xem cửa sổ có hoạt động bình thường sau khi thực hiện các bước thiết lập lại hay không. Cửa sổ sẽ đóng hoàn toàn khi bạn kéo công tắc hết cỡ và thả ra. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền.

Ghế ngồi

Tất cả ghế ngồi đều được thiết kế để mang lại sự thoải mái và an toàn. Hãy điều chỉnh ghế ngồi, kích hoạt các chức năng thoải mái và đảm bảo ngồi đúng tư thế.



1: Kích hoạt ghế massage

2: Điều chỉnh ghế trước; Ngồi đúng cách; Điều chỉnh vị trí vô lăng

3: Gập hàng ghế sau

Ghế ngồi trong xe có nhiều tính năng nhằm mang lại sự thoải mái, an toàn và linh hoạt.

Trong phần này của sách hướng dẫn, bạn sẽ tìm hiểu về các tính năng tiện nghi và điều chỉnh có sẵn cho ghế xe hơi. Điều này bao gồm các tính năng như điều chỉnh vị trí ghế và cách gập ghế sau để có thêm không gian chứa đồ. Đồng thời, bạn sẽ học được những điều cơ bản về cách sử dụng các tính năng này một cách an toàn và đúng cách.

Để biết thêm thông tin về các chức năng an toàn thụ động của ghế ngồi và cách bố trí ghế ngồi đúng cách, hãy tham khảo một phần an toàn riêng trong sách hướng dẫn này.

Ghế trước

Ghế trước có nhiều tùy chỉnh để tăng sự thoải mái.



Khả năng điều chỉnh

Các chức năng điều chỉnh ghế điện được chia thành các nhóm gọi là chế độ điều chỉnh:

Điều chỉnh cơ bản	Chiều cao và vị trí của ghế ngồi và độ nghiêng của tựa lưng.
Độ nghiêng và hỗ trợ thắt lưng	Điều chỉnh độ cao và độ sâu của phần tựa lưng cũng như độ nghiêng của đệm ghế.
Hỗ trợ bên hông	Vị trí đệm đỡ bên.

Mẹo

Đệm ghế có thể kéo dài

Bạn có thể tự điều chỉnh độ dài đệm ghế để nâng đỡ tốt hơn phần đùi trên. Nắm lấy tay cầm phía dưới phần trước của đệm và kéo đệm ra ngoài.

Núm điều chỉnh ghế

Tất cả các điều chỉnh ghế điện đều được thực hiện bằng núm xoay ở bên cạnh ghế. Khi bạn nhấn nút ở giữa, hình ảnh hướng dẫn điều chỉnh ghế sẽ hiện lên trên màn hình trung tâm.

Các tính năng

Ghế trước cũng có các tính năng tiện nghi sau:

Massage	Bạn có thể lựa chọn từ năm chương trình massage khác nhau với ba tốc độ và cường độ khác nhau.
Thông gió	Hầu hết các bộ phận của ghế trước đều được trang bị hệ thống thông gió. Có ba mức độ làm mát để lựa chọn.
Sưởi ấm	Ghế có ba mức độ sưởi ấm khác nhau.
Tựa đầu có loa	Tựa đầu phía trước được tích hợp loa để mang lại trải nghiệm nghe nhạc sống động hơn.

Quan trọng

Âm thanh cảnh báo

Tuyệt đối không được gắn vỏ bọc hoặc gối vào tựa đầu có loa. Loa là một phần của hệ thống an toàn của xe và việc che phủ chúng có thể làm giảm âm thanh cảnh báo.

Mẹo

Ngăn đựng túi xách

Nếu bạn hoặc hành khách của bạn mang theo túi xách hoặc hành lý nhỏ, bạn có thể tìm thấy không gian chứa đồ tiện lợi ở phía dưới phần trước của bảng điều khiển trung tâm.

Điều chỉnh ghế trước

Điều chỉnh ghế trước bằng núm điều chỉnh ghế. Bạn có thể tìm thấy núm này ở bên hông ghế gần cửa nhất.

Núm điều chỉnh ghế



Núm điều chỉnh ghế có thể di chuyển lên xuống, tiến lùi, cũng như xoay theo cả hai hướng. Ở giữa núm còn có một nút bạn có thể sử dụng để thay đổi chế độ điều chỉnh hiện hành.

Có rất nhiều tùy chỉnh khác nhau mà bạn có thể thực hiện đối với ghế ngồi. Để điều khiển tất cả bằng núm xoay, các tùy chỉnh có sẵn đã được nhóm lại thành các chế độ điều chỉnh riêng biệt. Mỗi chế độ được hiển thị trực quan trên màn hình trung tâm để hướng dẫn bạn trong quá trình điều chỉnh ghế.

Cảnh báo

Tuyệt đối không được điều chỉnh ghế khi đang lái xe. Điều này có thể gây mất tập trung nguy hiểm và mất kiểm soát. Thay vào đó, hãy chắc chắn thực hiện tất cả các điều chỉnh cần thiết cho ghế trước khi bắt đầu lái xe.

Điều chỉnh ghế

1. Bắt đầu bằng cách nhấn nút trên núm điều chỉnh.

➔ Giao diện điều chỉnh ghế ngồi hiển thị ở màn hình trung tâm.

2. Để chuyển đổi giữa các chế độ điều chỉnh khác nhau, hãy nhấn nút trên núm xoay nhiều lần.
3. Xoay hoặc di chuyển núm vặn để điều chỉnh ghế theo ý thích của bạn.

➔ Hướng dẫn trực quan ở màn hình trung tâm cho biết bạn đang điều chỉnh phần nào của ghế.

Mẹo

Điều chỉnh nhanh chóng

Bạn cũng có thể tùy chỉnh ghế mà không cần hướng dẫn trực quan từ màn hình trung tâm. Chỉ cần di chuyển hoặc xoay núm điều chỉnh ghế để bắt đầu điều chỉnh. Tuy nhiên, lưu ý rằng chỉ có chế độ điều chỉnh cơ bản là khả dụng theo cách này.

Đệm ghế có thể kéo dài

Bạn có thể tự điều chỉnh độ dài đệm ghế để nâng đỡ tốt hơn phần đùi trên. Nắm lấy tay cầm phía dưới phần trước của đệm và kéo đệm ra ngoài.

Ghi chú

Khóa điều chỉnh

Nếu bạn xoay núm điều chỉnh theo cùng một hướng 10 lần trong một khoảng thời gian ngắn, núm sẽ không phản hồi trong 1 phút. Một thông báo cũng sẽ xuất hiện trên màn hình trung tâm, cho biết các chức năng điều chỉnh ghế đã bị vô hiệu hóa. Điều này nhằm ngăn chặn việc sử dụng núm điều chỉnh một cách không chủ ý.

Quan trọng

Sau khi điều chỉnh ghế ngồi theo ý thích, điều quan trọng là phải đảm bảo các bộ phận khác của xe cũng được căn chỉnh chính xác. Tư thế lái xe rất quan trọng và bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố hơn là chỉ việc điều chỉnh ghế ngồi, chẳng hạn như vị trí của vô lăng, gương chiếu hậu và màn hình hiển thị trên kính chắn gió.

Kích hoạt chức năng massage ghế

Bạn có thể kích hoạt chức năng massage ghế thông qua màn hình điều chỉnh ghế ở trung tâm. Có nhiều chương trình và chế độ massage khác nhau để bạn lựa chọn.

1. Nhấn nút trên núm điều chỉnh ghế.



Núm điều chỉnh nằm ở phía ghế gần cửa nhất.

➔ Giao diện điều chỉnh ghế ngồi hiển thị ở màn hình trung tâm.

2. Chọn Massage.
3. Chọn chương trình, tốc độ và cường độ bạn ưa thích.
4. Chọn Start.

➔ Quá trình massage bắt đầu và một thông báo hiện lên trên màn hình trung tâm, cho bạn biết thời gian massage kéo dài bao lâu.

Nếu bạn muốn dừng quá trình massage trước khi chương trình kết thúc, hãy chọn Stop từ màn hình hiển thị massage ở giữa.

Mẹo

Bạn cũng có thể truy cập chế độ massage trên màn hình trung tâm thông qua phần cài đặt mà không cần sử dụng núm điều chỉnh ghế.

Mở rộng đệm ghế

Chiều dài đệm của ghế trước có thể điều chỉnh để hỗ trợ chân tốt hơn.

1. 

   Nắm lấy và kéo tay cầm ở phía trước ghế.
2. Điều chỉnh độ dài của đệm ghế.

Ghế sau

Bạn có thể điều chỉnh hàng ghế sau theo nhiều cách để có thêm không gian hoặc sử dụng các tính năng bổ sung để phù hợp hơn với nhu cầu của mình.



Có một số tùy chỉnh và tính năng bạn có thể sử dụng ở hàng ghế sau để tăng sự thoải mái hoặc đáp ứng nhu cầu không gian chứa đồ của mình.

Độ nghiêng tựa lưng có thể điều chỉnh	Điều chỉnh độ nghiêng của tựa lưng để mang lại sự thoải mái và hỗ trợ lưng tốt hơn.
Tựa lưng có thể gập lại	Bạn có thể gập các ghế lại để tạo thêm không gian chứa đồ. Ghế bên trái và ghế giữa có thể gập riêng. Ghế ngoài cùng bên phải chỉ có thể gập cùng với ghế giữa.
Sưởi ấm ghế	Các ghế ngoài cùng có ba mức độ sưởi ấm. Bạn có thể điều khiển chức năng này từ bảng điều khiển ở phía sau bảng điều khiển trung tâm hoặc từ màn hình trung tâm.
Thông gió	Bạn có thể điều khiển hệ thống thông gió ghế ngồi thông qua màn hình trung tâm hoặc bảng điều khiển ở phía sau bảng điều khiển trung tâm. Có ba mức độ làm mát để lựa chọn.

Mẹo

Tựa tay trung tâm ghế sau

Mở rộng tựa lưng ghế ở giữa để có thể lấy cốc và có thêm chỗ để tay.

Điều chỉnh ghế sau

Bạn có thể điều chỉnh độ nghiêng của tựa lưng ghế sau để tạo sự thoải mái hơn. Tựa lưng bên trái có thể điều chỉnh riêng, trong khi tựa lưng bên phải và tựa lưng ở giữa được điều chỉnh cùng nhau.

Cảnh báo

Tuyệt đối không được điều chỉnh ghế khi xe đang di chuyển. Phanh gấp hoặc rẽ đột ngột có thể khiến bạn mất kiểm soát ghế và có nguy cơ bị thương.

Quan trọng

Ghế an toàn cho trẻ em

Tuyệt đối không được điều chỉnh ghế nếu trên đó có lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em sử dụng điểm neo dây an toàn phía dưới hoặc phía trên để cố định. Việc này có thể làm hỏng ghế an toàn hoặc làm lỏng các dây buộc giữ ghế cố định tại chỗ.

Điều chỉnh độ nghiêng của tựa lưng

1. 

   Các nút điều khiển được đặt trên các tấm ốp cửa.

Ghi chú

Các nút điều khiển nằm trên các tấm ốp cửa. Các nút trên tấm ốp cửa bên trái cho phép bạn điều chỉnh ghế bên trái. Các nút trên tấm ốp cửa bên phải cho phép bạn điều chỉnh cả ghế bên phải và ghế giữa.

   Nhấn nút nghiêng về phía sau  hoặc nút nghiêng về phía trước  để điều chỉnh độ nghiêng của tựa lưng.

2. Thả nút khi ghế đã đạt đến vị trí bạn mong muốn.

Quan trọng

Sau khi điều chỉnh, gập hoặc nâng ghế, hãy đảm bảo tất cả các bộ phận của ghế được khóa đúng vị trí.

Gập hàng ghế sau xuống

Bạn có thể gập hàng ghế sau để có thêm không gian chứa đồ. Ghế bên trái và ghế giữa có thể gập riêng. Ghế ngoài cùng bên phải chỉ có thể gập cùng với ghế giữa.

Quan trọng

Trước khi gập ghế, hãy đảm bảo rằng:

- Không có vật dụng nào trên ghế.
- Dây an toàn chưa được thắt.
- Tay vịn ở giữa được gập lên.
- Có đủ không gian để gập các ghế xuống. Nếu cần, hãy đẩy các ghế phía trước về phía trước.

Cảnh báo

Nếu bất kỳ ghế sau nào được gập xuống, chúng không được chạm vào ghế phía trước. Điều này có thể ảnh hưởng đến sự an toàn của những người ngồi khác.

1. 

   Kéo tay cầm ở tựa lưng ghế.

➔ Tựa lưng có thể tháo rời và nghiêng về phía trước.

2. Hạ tựa lưng xuống vị trí gập.

Khi không cần thêm không gian chứa đồ, hãy dùng tay đẩy tựa lưng lên vị trí thẳng đứng. Đảm bảo chúng được khóa chắc chắn vào vị trí.

Quan trọng

Sau khi điều chỉnh, gập hoặc nâng ghế, hãy đảm bảo tất cả các bộ phận của ghế được khóa đúng vị trí.

Tựa tay trung tâm ghế sau

Một phần tựa lưng ghế sau ở giữa có thể gập ra để làm chỗ để tay.

Có một dây đai được gắn gần phía trên của ghế giữa phía sau. Kéo dây đai này để gập tựa tay giữa phía sau ra.



Tựa tay trung tâm phía sau có giá để cốc.

Tay vịn ở giữa có thể hỗ trợ thêm cho cánh tay và cũng tích hợp ngăn đựng cốc ẩn với hai khe.

Để mở khay đựng cốc, hãy nhấn nút trên tay vịn trung tâm gần nắp khay đựng cốc rồi thả ra. Nắp khay đựng cốc sẽ mở ra. Đóng nhẹ nắp bằng tay khi không sử dụng khay đựng cốc.

Nơi lưu trữ đồ vật nhỏ

Ngoài ra còn có một ngăn nhỏ để bạn có thể đựng điện thoại hoặc các vật dụng nhỏ khác. Để mở ngăn chứa đồ ở tay vịn, hãy nhấn nút bên dưới nắp ngăn chứa đồ và nắp sẽ mở ra một chút. Nhấc nắp lên bằng tay để mở hoàn toàn.

Chiếu sáng nội thất

Đèn trong khoang hành khách của xe cung cấp ánh sáng cho nhiều mục đích khác nhau. Có đèn để đọc sách, đèn chiếu sáng chung và đèn chiếu sáng khu vực chứa đồ.

Đèn đọc sách

Ghế trước và ghế sau đều có đèn đọc sách. Bạn có thể điều chỉnh cường độ sáng phù hợp với nhu cầu. Ở hàng ghế sau, đèn cũng đóng vai trò chiếu sáng chung.

Chiếu sáng chung

Xe của bạn có đèn chiếu sáng toàn bộ khoang hành khách, chẳng hạn như khi bạn bước vào xe. Đèn chiếu sáng toàn bộ có thể được bật thủ công hoặc tự động.

Đèn xung quanh

Đèn trang trí trong xe có thể cung cấp ánh sáng dễ chịu cho khoang hành khách khi trời tối.

Đèn khu vực lưu trữ

Có đèn ở nhiều khu vực lưu trữ khác nhau, chẳng hạn như túi cốp và túi cửa, giúp bạn dễ dàng tìm thấy đồ mình cần.

Điều chỉnh đèn đọc sách

Có đèn đọc sách cho hàng ghế trước và sau. Bạn có thể điều chỉnh độ sáng theo nhu cầu.

Đèn đọc sách ở ghế trước nằm ở bảng điều khiển trần xe và đèn đọc sách ở ghế sau nằm trên cửa sau.



Đèn đọc sách phía trước ở Bảng điều khiển trần xe



Đèn đọc sách ở ghế sau

1. Nhấn nút bên cạnh đèn đọc sách để bật và tắt. Nút này có biểu tượng đèn đọc sách.



2. Nhấn giữ nút để điều chỉnh độ sáng.

Điều chỉnh ánh sáng xung quanh

Hệ thống đèn chiếu sáng nội thất xe có thể tạo ra ánh sáng dễ chịu cho khoang hành khách. Có nhiều chủ đề màu sắc để lựa chọn.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Controls → Lights and displays.
3. Hãy chọn một trong những chủ đề màu sắc được nêu tên.

Điều chỉnh đèn nội thất

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng của đèn nội thất trong mục đèn và màn hình của phần cài đặt.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Controls → Lights and displays → Interior brightness.
3. Điều chỉnh độ sáng.

Mẹo

Độ sáng màn hình và nút

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng của màn hình thông qua menu đèn và màn hình ở màn hình trung tâm.

Tắt đèn tự động bên trong

Chức năng tự động tắt đèn sẽ tắt đèn bên trong xe, ngay cả khi bạn vào hoặc ra khỏi xe.



Nút tắt đèn tự động ở bảng điều khiển trần xe

Chức năng đèn tự động bên trong, đôi khi được gọi là đèn chiếu sáng tiện lợi, sẽ tự động bật đèn bên trong khi mở cửa. Đèn tự động có thể giúp việc ra vào xe dễ dàng hơn khi trời tối. Tuy nhiên, cũng có những trường hợp bạn không muốn bật đèn, chẳng hạn như khi hành khách đang ngủ trên xe.

Nút tắt đèn tự động nằm ở Bảng điều khiển trần xe và được đánh dấu bằng biểu tượng đèn tự động.



Khi đèn tự động tắt, đèn báo trên nút sẽ đổi màu.

1. Nhấn nút để bật hoặc tắt chức năng.

Ghi chú
Ngay cả khi chế độ đèn tự động bị tắt, đèn vẫn sẽ bật nếu bạn sử dụng chức năng bật toàn bộ đèn.

Kích hoạt tất cả đèn bên trong

Bật tất cả đèn nội thất sẽ bật hầu hết các đèn bên trong. Điều này có thể hữu ích khi bạn đang tìm kiếm thứ gì đó trong khoang hành khách.



Tất cả đèn nội thất đều được bật bằng nút bấm ở Bảng điều khiển trần xe

Nút kích hoạt tất cả đèn nội thất nằm ở Bảng điều khiển trần xe và được đánh dấu bằng biểu tượng đèn.

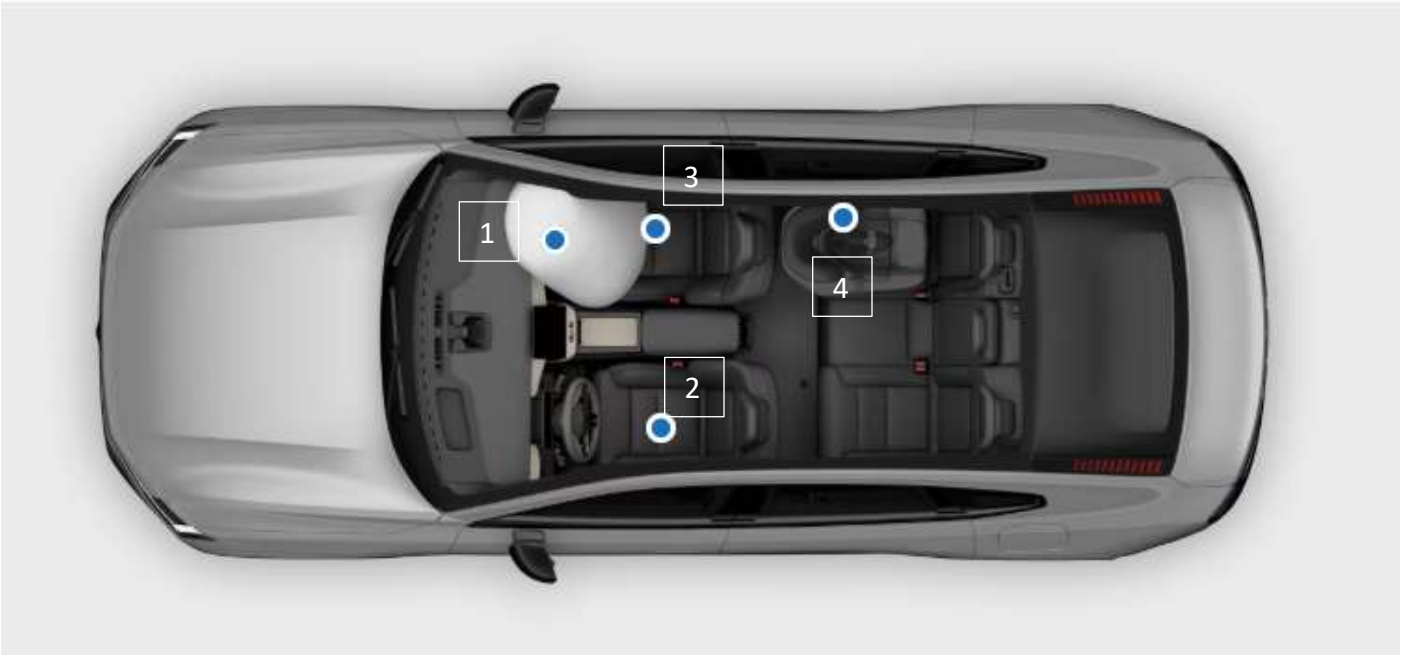


1. Nhấn nút để bật hoặc tắt tất cả đèn bên trong.

Ghi chú
Ngay cả khi chế độ đèn tự động đã bị tắt, đèn vẫn sẽ bật nếu bạn sử dụng chức năng bật toàn bộ đèn.

Sự an toàn

Tìm hiểu các tính năng bảo vệ va chạm của xe và những điều cần thiết để sử dụng xe an toàn.



Khu vực 1: Túi khí; Kích hoạt túi khí

Khu vực 2: Thắt và điều chỉnh dây đai an toàn; Can thiệp và cảnh báo an toàn

Khu vực 3: Bảo vệ chống kẹt

Khu vực 4: An toàn trẻ em

Phần an toàn mô tả các tính năng được thiết kế để giảm thiểu nguy cơ chấn thương nghiêm trọng trong trường hợp va chạm. Các tính năng an toàn bao gồm dây đai an toàn, túi khí, ghế ngồi trẻ em và các bộ phận hoặc chức năng khác có thể giúp cứu sống người khi được sử dụng đúng cách.

Xe của bạn được thiết kế để thúc đẩy và cung cấp các điều kiện sử dụng an toàn. Các tính năng an toàn không bao giờ thay thế nhu cầu thực hành an toàn của người dùng. Điều này không chỉ áp dụng cho các tính năng liên quan trực tiếp đến an toàn mà còn cho các bộ phận khác trên xe. Bạn có trách nhiệm sử dụng các chức năng của xe một cách an toàn.

Cảnh báo

Sự phối hợp an toàn

Các tính năng an toàn được thiết kế để phối hợp hoạt động nhằm tăng cường an toàn cho tất cả hành khách trên xe. Không có tính năng nào thay thế được tính năng nào khác trừ khi sách hướng dẫn sử dụng có quy định rõ ràng. Ví dụ, việc có túi khí không làm giảm nhu cầu thắt dây an toàn.

Cảnh báo SRS

Các cảm biến trên xe có thể phát hiện sự cố với túi khí hoặc các hệ thống an toàn liên quan. Một biểu tượng cảnh báo màu đỏ sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị của tài xế để cảnh báo bạn nếu phát hiện bất kỳ lỗi nào.



Biểu tượng cảnh báo SRS

Nếu biểu tượng cảnh báo SRS màu đỏ xuất hiện trên màn hình hiển thị của người lái, hãy liên hệ ngay với xưởng sửa chữa Volvo được ủy quyền.

Ghi chú

Kiểm tra khởi động

Một số hệ thống an toàn là một phần của quá trình kiểm tra khởi động xe. Trong quá trình kiểm tra, biểu tượng SRS màu vàng có thể xuất hiện trên màn hình hiển thị của người lái. Điều này hoàn toàn bình thường và có nghĩa là các hệ thống an toàn đang khởi động và kiểm tra các sự cố tiềm ẩn. Hãy đảm bảo bạn khắc phục mọi lỗi được chỉ ra.



Biểu tượng khởi động SRS

Các khu vực liên quan đến an toàn

Một số chức năng hỗ trợ lái xe liên quan đến an toàn. Thay vì đảm bảo an toàn cho bạn trong trường hợp xảy ra tai nạn, chúng được thiết kế để ngăn ngừa tai nạn ngay từ đầu. Hãy tìm hiểu những chức năng này để có một chuyến đi an toàn hơn.

Phản hồi va chạm

Trong trường hợp va chạm, xe của bạn có nhiều tính năng được thiết kế để giúp giảm thiểu tác động. Phản hồi của xe trước va chạm diễn ra trước, trong và sau va chạm.

Mẹo

Bạn có thể tìm thấy thông tin liên quan đến phản ứng va chạm ở nhiều nơi trong sách hướng dẫn này. Do đó, phần này ra đời nhằm cung cấp cái nhìn tổng quan và mạch lạc hơn về khả năng của xe bạn trong lĩnh vực này.

Trước va chạm

Trước khi va chạm xảy ra, một số chức năng hỗ trợ người lái có thể hoạt động để tránh va chạm hoặc giảm thiểu tác động của va chạm. Nếu xe nhận thấy va chạm có khả năng xảy ra hoặc không thể tránh khỏi, xe có khả năng kích hoạt các hệ thống bảo vệ, chẳng hạn như căng đai an toàn, trước khi va chạm xảy ra.

Trong lúc va chạm

Trong quá trình va chạm, các cảm biến trên xe liên tục cung cấp thông tin về tình trạng của xe và người ngồi trong xe. Xe sử dụng thông tin này để chọn thời điểm và kích hoạt các chức năng bảo vệ như bung túi khí và căng đai an toàn. Va chạm là những sự kiện phức tạp có thể diễn ra qua nhiều giai đoạn, trong đó cú va chạm đầu tiên không nhất thiết là mạnh nhất. Việc căn thời gian chính xác là điều cần thiết để có cơ hội bảo vệ hiệu quả nhất.

Hệ thống an toàn của xe hoạt động đồng bộ với các tính năng an toàn thụ động. Trong trường hợp va chạm, kết cấu xe sẽ phân bổ lực đến các bộ phận cấu trúc cụ thể. Nó cũng tận dụng các vùng hấp thụ xung lực giúp hấp thụ năng lượng từ va chạm. Sử dụng các nguyên lý tương tự, ngoại thất xe được thiết kế chú trọng đến việc bảo vệ người đi bộ.

Sau va chạm

Sau va chạm, xe sẽ cố gắng dừng lại một cách an toàn và có kiểm soát. Nó cũng có thể tự động gọi cấp cứu.

Ghi chú

Chế độ an toàn

Trong trường hợp va chạm, hệ thống an toàn của xe có thể vô hiệu hóa một số chức năng nhất định. Điều này nhằm bảo vệ cả người ngồi trong xe và chính xe khỏi những hư hại tiềm ẩn do va chạm gây ra. Đồng thời, xe sẽ chuyển sang chế độ an toàn. Khi chế độ an toàn được kích hoạt, bạn không thể lái xe. Tuy nhiên, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vụ va chạm, bạn có thể thoát khỏi chế độ an toàn bằng cách khởi động lại xe nếu cần di chuyển xe ra khỏi vùng nguy hiểm ngay lập tức. Thao tác này sẽ kích hoạt lại các chức năng cần thiết và cho phép lái xe quãng đường ngắn.

Quan trọng

Xe của bạn được thiết kế hướng đến sự an toàn, nhưng không có hệ thống bảo vệ nào hiệu quả 100% trong mọi tình huống. Các tính năng an toàn không bao giờ thay thế được nhu cầu thực hành an toàn của người dùng.

Hệ thống bảo vệ người đi bộ

Trong trường hợp va chạm trực diện với người đi bộ, xe của bạn được trang bị hệ thống có thể giảm thiểu tác động của va chạm.

Hệ thống bảo vệ người đi bộ của xe được thiết kế để giảm thiểu tác động của va chạm với người đi bộ. Điều này có thể giúp bảo vệ cả người đi bộ và những người trong xe. Nếu hệ thống được kích hoạt trong lúc xảy ra va chạm, xe sẽ phản ứng theo ba cách cụ thể, ngoài hành vi va chạm thông thường:

- Nắp ca-pô nâng lên và dịch chuyển về phía kính chắn gió. Mục đích của phản ứng này là giảm thiểu tác động của người đi bộ, đồng thời che chắn kính chắn gió.
- Một báo động tự động sẽ được gửi qua trung tâm cuộc gọi khẩn cấp.
- Một biểu tượng xuất hiện trên màn hình của người lái để cho biết hệ thống đã được kích hoạt.



Hệ thống bảo vệ người đi bộ

Nếu hệ thống đã được kích hoạt, hãy làm theo các khuyến nghị được đưa ra.

Ghi chú

Hệ thống bảo vệ người đi bộ dựa vào các cảm biến để phát hiện một số loại va chạm nhất định. Các cảm biến hoạt động ở tốc độ khoảng 25-50 km/h (15-30 dặm/giờ), nhưng có nhiều điều kiện và yếu tố quyết định hệ thống bảo vệ người đi bộ có được kích hoạt hay không. Có thể có các vật thể trong môi trường xung quanh xe mà các cảm biến phát hiện theo cách tương tự như người đi bộ. Hệ thống có thể sẽ kích hoạt trong trường hợp va chạm với các vật thể như vậy.

Quan trọng

Trách nhiệm của người lái xe

Hệ thống bảo vệ người đi bộ là một biện pháp bổ sung cho các biện pháp lái xe an toàn. Nó không làm giảm hoặc thay thế nhu cầu tập trung và chú ý lái xe an toàn của người lái xe. Hãy lái xe với sự chú ý đến an toàn tương tự như một chiếc xe không có khả năng giảm thiểu va chạm.

Cảnh báo

Hư hỏng ở phía trước

Hãy liên hệ với xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền nếu phần đầu xe bị hư hỏng theo bất kỳ cách nào. Việc này nhằm đảm bảo hư hỏng không ảnh hưởng đến bất kỳ hệ thống an toàn nào của xe, bao gồm cả hệ thống bảo vệ người đi bộ.

Nắp ca-pô được nâng lên sau khi kích hoạt

Không nên lái xe nếu nắp ca-pô che khuất tầm nhìn sau khi hệ thống đã được kích hoạt. Tốt nhất nên sử dụng xe cứu hộ để vận chuyển xe.

Tùy biến xe

Không được sửa đổi hoặc bổ sung phần đầu xe. Việc sửa đổi xe có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến hệ thống an toàn và có thể gây thương tích nghiêm trọng cũng như hư hỏng cho xe. Vui lòng đọc kỹ phần về sửa đổi xe và liên hệ với Volvo nếu bạn đang cân nhắc việc sửa đổi xe của mình.

Phát hiện người có mặt

Xe của bạn có thể nhắc nhở bạn không được để ai ở trong xe khi bạn khóa cửa.

Cảnh báo hiện diện

Theo mặc định, xe của bạn sẽ cảnh báo nếu phát hiện vẫn còn hành khách hoặc thú cưng trong xe khi bạn cố gắng khóa xe. Khi điều này xảy ra, xe sẽ không khóa và bạn sẽ nhận được thông báo trên màn hình trung tâm. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể khóa xe khi có hành khách bên trong nếu bạn đã tạm thời cho phép khóa khi có người trong xe trong cài đặt khóa.

Mẹo

Thông báo trên điện thoại di động

Nếu ứng dụng Volvo Cars của bạn được liên kết với hồ sơ hiện đang đăng nhập vào xe, bạn cũng sẽ nhận được thông báo trong ứng dụng trong những trường hợp mà xe cần cảnh báo.

Cảnh báo

Volvo khuyến cáo không nên để người hoặc thú cưng trong xe đã khóa.

Một số khu vực có luật cấm bỏ người hoặc thú cưng lại bên trong xe đã khóa.

Ngồi đúng tư thế

Việc ngồi đúng tư thế và sử dụng dây đai an toàn đúng cách là rất cần thiết cho sự an toàn và thoải mái của mọi người trên xe. Ngoài ra còn có những khuyến nghị cụ thể về chỗ ngồi cho phụ nữ mang thai và trẻ em.

Quan trọng

Tầm quan trọng của việc ngồi đúng chỗ

Các tính năng an toàn, chẳng hạn như dây an toàn và túi khí, yêu cầu tất cả hành khách phải ngồi đúng tư thế để có cơ hội bảo vệ hiệu quả nhất khi xảy ra va chạm. Việc không tuân thủ hướng dẫn về tư thế ngồi có thể gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

Mang thai

Hãy đặc biệt cẩn thận tuân thủ tất cả các khuyến nghị về chỗ ngồi nếu hành khách đang mang thai. Những điều sau đây là những điều bổ sung hoặc đặc biệt quan trọng:

- Đảm bảo dây an toàn không vắt qua bụng. Dây đai hông phải nằm dưới bụng và phần vai phải nằm phía trên.
- Nếu ngồi ở ghế lái, hãy tránh ngồi quá gần vô lăng. Điều chỉnh ghế sao cho khoảng cách giữa bụng và vô lăng càng xa càng tốt, đồng thời vẫn giữ cho tất cả các nút điều khiển của người lái trong tầm với.

Nhu cầu chỗ ngồi cho trẻ em

Luôn luôn cẩn thận và chú ý đến nhu cầu của trẻ em khi ngồi trên xe. Hãy đảm bảo bạn có ghế an toàn cho trẻ em cần thiết, được lắp đặt đúng cách và trẻ luôn ngồi an toàn trong suốt chuyến đi. Đối với trẻ em ngồi quay mặt về phía trước, các khuyến nghị về chỗ ngồi cũng được áp dụng tương tự như đối với người lớn. Luôn đảm bảo dây an toàn được điều chỉnh đúng cách và tựa đầu ở độ cao phù hợp với trẻ nếu có thể.

Ghi chú

Hạn chế về thể chất

Những hạn chế về thể chất có thể khiến người ngồi không tuân thủ các khuyến nghị về chỗ ngồi. Xe có thể cần được điều chỉnh để đảm bảo an toàn khi sử dụng. Vui lòng liên hệ với đại lý ủy quyền của Volvo để biết thông tin về các điều chỉnh được Volvo phê duyệt.

Tư thế ngồi

Cả tư thế ngồi và việc điều chỉnh dây đai an toàn đúng cách đều quan trọng đối với sự an toàn. Tránh ngồi sai tư thế.



Người ngồi đúng tư thế. Không nên thay đổi tư thế khác khi xe đang di chuyển.



Không trượt về phía trước trên ghế. Phần lưng dưới phải tiếp xúc với tựa lưng.



Giữ cả hai chân chạm đất.



Không nghiêng tựa lưng ghế về vị trí nằm. Dây đai an toàn phải luôn căng chặt vào vai.

Những cân nhắc khi bảo vệ khỏi chấn thương cổ

Việc sử dụng tựa đầu đúng cách là rất quan trọng để giảm nguy cơ chấn thương cổ trong va chạm. Tất cả tựa đầu trên xe đều được thiết kế để bảo vệ đầu và cổ khi sử dụng đúng cách. Một tính năng an toàn bổ sung là cấu trúc ghế trước có thể giảm nguy cơ chấn thương cổ trong một số vụ va chạm. Những chiếc ghế này được thiết kế để dịch chuyển theo cách giảm thiểu lực tác động liên quan đến chấn thương cổ.

- Giữ phần sau đầu của bạn áp vào tựa đầu.
- Đảm bảo người ngồi trên xe có tựa đầu được điều chỉnh đúng cách nếu có thể.
- Tránh xếp hành lý vào lưng ghế trước. Điều này có thể khiến ghế không thể di chuyển như mong muốn khi xảy ra va chạm.

Dây đai an toàn

Khi bạn sử dụng dây đai an toàn đúng cách, chúng có thể giúp ngăn ngừa chấn thương nghiêm trọng trong các tình huống từ phanh gấp đến va chạm nghiêm trọng.

Tính năng của dây đai an toàn



Dây đai an toàn tự khóa để hoạt động như một biện pháp an toàn trong một số điều kiện nhất định, chẳng hạn như khi bị kéo mạnh đột ngột, khi lái xe một cách hung hăng và khi xe đang ở trên dốc cao.

Xe có thể sử dụng xung điện từ dây đai để cảnh báo người lái. Dây đai an toàn cũng có thể tự điều chỉnh như một biện pháp phòng ngừa an toàn trong tình huống nguy hiểm cao.

Bộ phận căng dây đai an toàn tích hợp có thể siết chặt dây đai an toàn cực nhanh khi xảy ra va chạm.

Nhắc nhở thắt dây đai an toàn

Xe sử dụng các cảm biến tích hợp để phát hiện người lái hoặc bất kỳ hành khách nào không thắt dây đai an toàn. Hệ thống sẽ cảnh báo người lái bằng âm thanh cảnh báo và biểu tượng nhắc nhở thắt dây đai an toàn sẽ xuất hiện trên Bảng điều khiển trần xe.



Biểu tượng nhắc nhở thắt dây đai an toàn

Quan trọng

Đeo dây an toàn

Đây là những điều cần thiết để thắt dây an toàn đúng cách. Ngoài ra, còn có thông tin chi tiết hơn trong các phần khác của sách hướng dẫn, bao gồm cách ngồi đúng cách và điều chỉnh dây an toàn.

- Đảm bảo rằng mọi người trên xe đều thắt dây an toàn và tất cả dây an toàn đều được điều chỉnh đúng cách.

- Điều chỉnh điểm neo phía trên của dây an toàn sao cho phù hợp với kích thước của người đeo.
- Thắt dây an toàn sát vào cơ thể.
- Giảm thiểu độ chùng ở tất cả các đoạn dây đai.
- Cho phép dây đai chạy thẳng nhất có thể giữa ba điểm neo của nó. [1]
- Đặt phần tựa lưng ở vị trí thẳng đứng.
- Thực hiện theo tất cả các khuyến nghị về tư thế ngồi và ngồi. [2]
- Không thắt dây an toàn theo cách khác với hướng dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Luôn luôn sử dụng dây an toàn khi lái xe.
- Không bao giờ sử dụng cùng một dây an toàn cho nhiều người cùng một lúc.

Cảnh báo

Chăm sóc và bảo dưỡng dây an toàn

- Không bao giờ tự ý sửa đổi hoặc sửa chữa dây an toàn hoặc các bộ phận liên quan, chẳng hạn như phụ kiện và móc. Mọi dịch vụ bảo dưỡng hoặc thay thế phải được thực hiện bởi kỹ thuật viên được đào tạo và có khả năng tiếp cận các bộ phận được phê duyệt về chất lượng .
- Liên hệ với xưởng sửa chữa Volvo được ủy quyền nếu dây an toàn hoặc bộ phận liên quan có dấu hiệu hư hỏng hoặc mòn.
- Hãy thay dây an toàn nếu dây đã chịu tải trọng nặng, chẳng hạn như trong một vụ va chạm. Dây có thể đã mất đi tính năng bảo vệ ngay cả khi không có hư hỏng rõ ràng.
- Nếu có bất kỳ chất lỏng nào đổ lên dây an toàn, hãy vệ sinh dây an toàn càng sớm càng tốt. Chất lỏng đổ ra có thể xâm nhập vào cơ cấu và làm hỏng vật liệu.

[1]Ví dụ, không bao giờ quấn quanh hoặc gắn nó vào các vật dụng hoặc phụ kiện khác trong xe.

[2]Có những khuyến nghị chung về chỗ ngồi cũng như những khuyến nghị cụ thể dành cho trẻ em và phụ nữ mang thai.

[3]Volvo khuyên bạn nên đến xưởng sửa chữa Volvo được Volvo ủy quyền.

Thắt và điều chỉnh dây đai an toàn

Dây đai an toàn được thắt và điều chỉnh đúng cách rất quan trọng cho sự an toàn cũng như sự thoải mái của bạn.



Thắt và điều chỉnh dây đai an toàn đúng cách.

Ghi chú

Những hướng dẫn này áp dụng cho người lớn và trẻ em ngồi bình thường hoặc đang sử dụng ghế nâng hoặc đệm nâng. Vui lòng đọc phần riêng về an toàn cho trẻ em để biết thông tin chi tiết về ghế ngồi cho trẻ em và các loại ghế an toàn khác nhau cho trẻ em.

Thắt dây đai an toàn

1. Kéo dây đai an toàn ra bằng chốt khóa. Nếu bạn kéo quá nhanh, cơ cấu khóa sẽ bị kẹt.
2. Khi kéo căng, hãy kiểm tra xem dây đai có bị xoắn, thắt nút hoặc hư hỏng không.
3. Lắp tấm chốt vào khóa.

➔ Tấm chốt được lắp vào đúng vị trí.

Cảnh báo

Kiểm tra khi dây an toàn đã được thắt chặt

- Dây an toàn phải chạy thẳng và càng thẳng càng tốt giữa ba điểm neo. Bất kỳ sự chùng không cần thiết nào cũng làm tăng nguy cơ chấn thương.
- Đảm bảo mọi người trên xe đều thắt dây an toàn đúng cách.
- Sử dụng đúng khóa cho mỗi dây an toàn phía sau. Sử dụng sai khóa có thể khiến dây an toàn bị trục trặc hoặc hỏng.

Điều chỉnh dây đai an toàn

4. Đối với người ngồi ở ghế trước, hãy điều chỉnh độ cao của điểm neo phía trên của dây đai an toàn.



Điểm neo trên của dây đai an toàn

1. Giữ nút ở điểm neo phía trên để nó có thể trượt lên và xuống.
2. Đặt dây đai ở vị trí càng cao càng tốt sao cho dây không chạm vào cổ hoặc cổ họng.

5. Căng dây đai hông để loại bỏ độ chùng bằng cách kéo dây chéo ngực lên trên. Dây này phải càng thẳng và thấp càng tốt, nằm dưới bụng.

Quan trọng

Mang thai

Nếu hành khách đang mang thai, hãy đặc biệt cẩn thận tuân thủ tất cả các khuyến nghị về chỗ ngồi. Đảm bảo dây an toàn không vắt qua bụng. Dây an toàn hông phải nằm dưới bụng và phần vai phải nằm phía trên.

Tháo dây đai an toàn

6. Tháo dây đai an toàn bằng cách nhấn nút khóa.
7. Kéo dây đai an toàn trở lại vị trí đã thu vào.

Quan trọng

Đảm bảo dây an toàn được kéo lại hoàn toàn sau khi sử dụng. Đóng cửa khi dây an toàn vẫn còn kẹt trong khe hở có thể làm hỏng cả dây an toàn và cửa.

Nhắc nhở thắt dây đai an toàn

Chiếc xe sử dụng các cảm biến tích hợp để phát hiện xem người lái hoặc hành khách có không thắt dây đai an toàn hay không.

Nếu xe phát hiện bất kỳ hành khách nào không thắt dây đai an toàn, hệ thống sẽ cảnh báo người lái bằng âm thanh cảnh báo và biểu tượng nhắc nhở thắt dây đai an toàn sẽ xuất hiện trên Bảng điều khiển trần xe cũng như màn hình người lái.



Biểu tượng nhắc nhở thắt dây đai an toàn

Bạn có thể tìm thấy thông tin về loại dây đai an toàn nào chưa được thắt trên màn hình người lái.



Tổng quan về xe trong màn hình người lái

Nếu lời nhắc xuất hiện, hãy thắt dây đai an toàn theo hướng dẫn càng sớm càng tốt và an toàn. Dừng xe nếu cần thiết để tránh mất tập trung khi lái xe.

Trong một số trường hợp, cảm biến có thể nhầm lẫn vật thể trên ghế với hành khách và cảnh báo bạn nếu dây đai an toàn chưa được thắt. Nếu bạn bỏ qua những lời nhắc này trên màn hình lái, hình ảnh đồ họa lớn sẽ biến mất nhưng các đèn cảnh báo khác vẫn sẽ hoạt động. Hãy thắt dây đai an toàn để tháo chúng ra.

Cảnh báo

Luôn đảm bảo mọi người trên xe đều thắt dây an toàn.

Túi khí

Có một số túi khí mà xe của bạn có thể bung ra khi xảy ra va chạm. Chúng có thể giúp giảm lực tác động lên người ngồi trong xe.



Hình ảnh hiển thị một số loại túi khí có sẵn. Hãy đọc tiếp để biết thông tin chi tiết về các loại túi khí trên xe của bạn.

Túi khí được thiết kế để hoạt động cùng với các tính năng an toàn khác của xe. Hiệu quả của chúng phụ thuộc chủ yếu vào việc ngồi đúng tư thế và sử dụng dây đai an toàn. Việc bung túi khí là một hành động đột ngột, mạnh mẽ nhưng được kiểm soát, có thể giảm đáng kể nguy cơ chấn thương nghiêm trọng cho người ngồi đúng tư thế.

Cảnh báo

Túi khí không thể hoạt động bình thường nếu người ngồi không đúng tư thế trong trường hợp va chạm. Luôn sử dụng dây an toàn.

Các cảm biến trên xe cho phép triển khai các túi khí khác nhau dựa trên thông tin về vụ va chạm cũng như tình trạng của xe và người ngồi trên xe.

Các loại túi khí

Xe của bạn có các loại túi khí sau:

Túi khí phía trước	Túi khí va chạm phía trước dành cho người ngồi phía trước.
Túi khí bên hông	Túi khí bảo vệ bên hông tích hợp trên ghế ngồi cho người ngồi phía trước.
Túi khí rèm	Túi khí gắn trên trần xe dành cho hành khách ngồi cạnh cửa sổ.

Kích hoạt túi khí

Nếu túi khí đã bung ra, xe của bạn cần được thu hồi và bảo dưỡng.

Khi xe bung túi khí, túi khí sẽ phồng lên gần như ngay lập tức với lực mạnh kèm theo tiếng ồn lớn. Sau đó, túi khí sẽ hoạt động khác nhau tùy thuộc vào loại túi khí. Túi khí phía trước và bên hông sẽ xẹp xuống khi bị nén và cung cấp khả năng giảm xóc được kiểm soát cho một cú va chạm mạnh duy nhất. Túi khí rèm sẽ giữ được độ phồng lâu hơn để bảo vệ chống lại các va chạm lặp lại.

Cảnh báo

Chấn thương liên quan đến túi khí

Không có tính năng an toàn nào có thể ngăn ngừa tất cả các chấn thương có thể xảy ra trong một vụ va chạm. Túi khí được thiết kế để giảm thiểu nguy cơ chấn thương nghiêm trọng. Việc va chạm vào túi khí thường dẫn đến một số dạng chấn thương, và có một số yếu tố ảnh hưởng đến loại và mức độ nghiêm trọng của chấn thương. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng sẽ giúp bạn nhận biết và tránh các hành vi được biết là làm tăng nguy cơ chấn thương.

Để giảm nguy cơ chấn thương liên quan đến túi khí khi xảy ra va chạm:

- Thực hiện theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn để ngồi đúng cách và sử dụng dây an toàn.
- Tìm hiểu vị trí của tất cả các túi khí và cách chúng ảnh hưởng đến việc sử dụng xe của bạn.
- Cất giữ cẩn thận các vật dụng rời khi lái xe và không đặt hoặc gắn bất kỳ vật dụng nào xung quanh khu vực túi khí bung ra.
- Không được thực hiện bất kỳ sửa đổi nào đối với nội thất hoặc hệ thống điện của xe nếu chưa được Volvo chấp thuận.

Ghi chú

Điều kiện triển khai

Không phải tất cả túi khí đều có thể bung ra khi va chạm. Điều này là do mỗi túi khí đòi hỏi các điều kiện và lực khác nhau để bung ra. Mức độ hư hỏng của xe sau va chạm không phải là chỉ số đáng tin cậy để xác định liệu túi khí nào có nên bung ra hay không.

Khí và khói túi khí

- Khí bên trong túi khí chứa khói thoát ra khoang bên trong khi túi khí xẹp xuống.
- Luôn chú ý đến các dấu hiệu cháy sau một vụ va chạm nghiêm trọng, nhưng hãy nhớ rằng một ít khói là bình thường nếu túi khí đã bung ra.

Sau khi túi khí bung ra

Sau va chạm mà túi khí đã bung, hãy ưu tiên sự an toàn và nhu cầu y tế của những người liên quan đến vụ tai nạn. Trước khi xử lý xe, hãy liên hệ với xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền. Làm theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn để xử lý và cứu hộ xe an toàn khi xe bị khóa hoặc đang ở chế độ an toàn.

Quan trọng

Không cố lái hoặc di chuyển xe nếu bất kỳ túi khí nào đã bung. Nếu xe gây nguy hiểm nghiêm trọng cho giao thông và có thể di chuyển, có thể di chuyển xe một đoạn ngắn ra khỏi khu vực nguy hiểm trước mắt.

Túi khí phía trước

Túi khí phía trước được thiết kế để bung ra trong một số trường hợp va chạm trực diện.

Túi khí phía trước có thể giúp bảo vệ người lái và hành khách phía trước khỏi chấn thương nghiêm trọng nếu họ ngồi đúng tư thế trong trường hợp va chạm. Các túi khí ở mỗi bên bung ra độc lập với nhau.



Phía người lái có hai túi khí phía trước. Túi khí phía trên được đặt bên trong vô lăng và túi khí bảo vệ đầu gối được đặt phía sau một tấm ốp bên dưới vô lăng.

Phía hành khách có một túi khí phía trước. Túi khí được đặt phía sau một tấm ốp phía trên hộp đựng găng tay.

Tất cả các vị trí túi khí phía trước đều được đánh dấu bằng chữ AIRBAG hoặc SRS AIRBAG .

Cảnh báo

Không chặn túi khí phía trước

- Không đặt hành lý, trẻ em hoặc vật nuôi vào khoảng không giữa người ngồi và túi khí phía trước, kể cả trên đùi người ngồi.
- Tuyệt đối không được đặt chân hoặc bàn chân lên bảng điều khiển. Điều này có thể gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc dẫn đến thương tích nghiêm trọng.
- Không đặt hoặc gắn bất kỳ vật dụng nào lên bảng điều khiển. Ngay cả những vật nhỏ cũng có thể trở thành vật phóng nguy hiểm khi va chạm và văng vào giữa túi khí đang phồng và hành khách.

Chặn túi khí nói chung

Giữ tất cả vị trí túi khí và khoảng giãn nở không bị cản trở. Vật cản có thể làm giảm hiệu quả của túi khí và gây thương tích nghiêm trọng.

- Thực hiện theo hướng dẫn để có tư thế ngồi đúng.
- Cất giữ hành lý và các vật dụng khác đúng cách. Xe có nhiều ngăn chứa hành lý để cất giữ an toàn.
- Không được sửa đổi hoặc lắp phụ kiện vào bất kỳ tấm nào che túi khí hoặc các tấm liền kề.

Cảnh báo

Ghế an toàn cho trẻ em và ghế hành khách phía trước

KHÔNG BAO GIỜ sử dụng ghế an toàn cho trẻ em hướng về phía sau trên ghế được bảo vệ bởi TÚI KHÍ HOẠT ĐỘNG phía trước, TRẺ EM có thể bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG.

Mẹo

Đọc mọi thứ về túi khí

Có thêm thông tin về túi khí và an toàn nói chung. Hãy đảm bảo bạn đã đọc kỹ mọi thông tin về những chủ đề này để hiểu rõ khả năng và hạn chế của các tính năng an toàn trên xe.

Túi khí bên hông

Túi khí bên hông được thiết kế để bung ra trong trường hợp xảy ra va chạm bên hông.

Túi khí bên hông có thể giúp bảo vệ người lái và hành khách phía trước, nếu họ ngồi đúng tư thế. Trong một vụ va chạm bên hông, cả hai túi khí bên hông thường bung ra cho ghế gần vị trí va chạm nhất. Đối với ghế ở phía đối diện với vị trí va chạm, chỉ có túi khí bên hông phía trong bung ra.



Tất cả túi khí bên hông dành cho người ngồi phía trước.

Túi khí bên được đặt ở hai bên của mỗi ghế trước. Các túi khí này được tích hợp vào khung tựa lưng của ghế ở cả hai bên.

Cả hai ghế trước đều có ký hiệu ghi chữ AIRBAG .

Cảnh báo

Không chặn túi khí bên

- Không đặt bất kỳ vật gì ở bên hông ghế trước. Vật thể giữa ghế và tấm ốp cửa có thể cản trở hoạt động của túi khí bên.
- Không sử dụng vỏ bọc ghế chưa được Volvo chấp thuận.

Chặn túi khí nói chung

Giữ tất cả vị trí túi khí và khoảng giãn nở không bị cản trở. Vật cản có thể làm giảm hiệu quả của túi khí và gây thương tích nghiêm trọng.

- Thực hiện theo hướng dẫn để có tư thế ngồi đúng.
- Cất giữ hành lý và các vật dụng khác đúng cách. Xe có nhiều ngăn chứa hành lý để cất giữ an toàn.
- Không được sửa đổi hoặc lắp phụ kiện vào bất kỳ tấm nào che túi khí hoặc các tấm liền kề.

Mẹo

Đọc mọi thứ về túi khí

Có thêm thông tin về túi khí và an toàn nói chung. Hãy đảm bảo bạn đã đọc kỹ mọi thông tin về những chủ đề này để hiểu rõ khả năng và hạn chế của các tính năng an toàn trên xe.

Túi khí rèm

Túi khí rèm trên xe hơi giúp bảo vệ người ngồi cạnh cửa sổ trong một số trường hợp va chạm. Chúng được lắp phía trên cửa xe ở cả hai bên.

Túi khí rèm được thiết kế để bảo vệ đầu của người ngồi đúng tư thế và được cố định chắc chắn. Không giống như túi khí thông thường, túi khí rèm sẽ giữ được độ phồng trong thời gian dài sau khi bung ra.



Túi khí rèm được triển khai ở một bên xe.

Túi khí rèm được đóng gói phía sau các tấm dọc theo mép trần xe ở cả hai bên. Các tấm này được đánh dấu IC AIRBAG .

Cảnh báo

Không chặn rèm bơm hơi

- Không treo đồ nặng lên móc hoặc tay cầm trên trần nhà. Móc treo chỉ dành cho áo khoác và áo khoác mỏng.
- Không được sửa đổi hoặc lắp phụ kiện vào các tấm che rèm bơm hơi, trần nhà, cột trụ hoặc các tấm liền kề.

Chặn túi khí nói chung

Giữ tất cả vị trí túi khí và khoảng giãn nở không bị cản trở. Vật cản có thể làm giảm hiệu quả của túi khí và gây thương tích nghiêm trọng.

- Thực hiện theo hướng dẫn để có tư thế ngồi đúng.
- Cất giữ hành lý và các vật dụng khác đúng cách. Xe có nhiều ngăn chứa hành lý để cất giữ an toàn.
- Không được sửa đổi hoặc lắp phụ kiện vào bất kỳ tấm nào che túi khí hoặc các tấm liền kề.

Mẹo

Đọc mọi thứ về túi khí

Có thêm thông tin về túi khí và an toàn nói chung. Hãy đảm bảo bạn đã đọc kỹ mọi thông tin về những chủ đề này để hiểu rõ khả năng và hạn chế của các tính năng an toàn trên xe.

Bảo dưỡng và bảo trì túi khí

Liên hệ với xưởng sửa chữa Volvo được ủy quyền nếu có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy túi khí hoặc các hệ thống an toàn khác bị lỗi hoặc hư hỏng.

Mọi hoạt động bảo dưỡng hoặc sửa chữa túi khí và các hệ thống an toàn liên quan phải được thực hiện bởi các kỹ thuật viên bảo dưỡng được ủy quyền. [1.] Tuyệt đối không tự ý thay đổi hoặc sửa chữa bất kỳ bộ phận nào của hệ thống an toàn trên xe. Việc sửa chữa không đúng cách có thể dẫn đến trục trặc và thương tích nghiêm trọng. Hãy liên hệ với xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền khi xe của bạn cần bảo dưỡng hoặc sửa chữa.

Ghi chú

Một cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị của tài xế nếu xe phát hiện bất kỳ lỗi túi khí nào. Hãy liên hệ ngay với xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền nếu điều này xảy ra.



Biểu tượng cảnh báo SRS màu đỏ

[1]Volvo khuyến nghị bạn nên đến xưởng sửa chữa Volvo được ủy quyền để thực hiện bất kỳ sửa chữa hoặc bảo dưỡng nào.

Nhãn túi khí

Nhãn túi khí trên xe của bạn cung cấp thông tin cần thiết về túi khí hoặc có thể đóng vai trò là dấu hiệu vị trí túi khí.

Nhãn vị trí túi khí

Những vị trí trên xe của bạn được đánh dấu AIRBAG , IC AIRBAG hoặc SRS AIRBAG cho biết có túi khí ở vị trí đó.

Cảnh báo

Vị trí nhãn túi khí

Vị trí nhãn túi khí cho bạn biết vị trí túi khí trên xe của bạn. Hãy giữ cho những vị trí này và không gian xung quanh không có vật cản. Vật cản có thể cản trở việc bung túi khí, làm giảm hiệu quả của chúng và gây ra thương tích nghiêm trọng. Phần túi khí chứa thông tin chi tiết hơn về cách sử dụng và các điều kiện có thể ảnh hưởng đến túi khí.

Nhãn thông tin túi khí



Nhãn này nằm trên tấm che nắng của ghế hành khách phía trước.

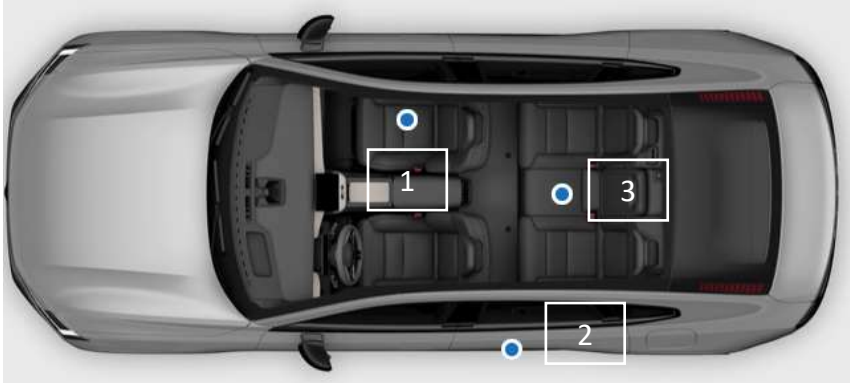
Cảnh báo

Ghế an toàn cho trẻ em và ghế hành khách phía trước

KHÔNG BAO GIỜ sử dụng ghế an toàn cho trẻ em hướng về phía sau trên ghế được bảo vệ bởi TÚI KHÍ HOẠT ĐỘNG phía trước, TRẺ EM có thể bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG.

An toàn trẻ em

Một số tính năng trên xe nhằm mục đích tăng cường sự an toàn cho trẻ em, bao gồm điểm neo để lắp ghế an toàn cho trẻ em và khóa trẻ em.



Khu vực 1: Lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em trên ghế hành khách phía trước;

Khu vực 2: Kích hoạt khóa trẻ em

Khu vực 3: Lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em ở hàng ghế sau bên ngoài; Lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em ở hàng ghế sau giữa

Trẻ em trên xe phải luôn được ngồi an toàn và có sự giám sát của người lớn. Vui lòng tuân thủ các khuyến nghị trong sách hướng dẫn này cũng như các quy định và khuyến nghị địa phương áp dụng cho bạn.

Cảnh báo

Ngồi an toàn

- Trẻ em phải được ngồi an toàn trong ghế an toàn trẻ em hoặc thắt dây an toàn trên xe tùy theo độ tuổi và kích thước. Tuyệt đối không để trẻ ngồi trên đùi hành khách khác hoặc ở vị trí không dành cho hành khách.
- Những người khác trên xe nên ngồi đúng tư thế và thắt dây an toàn đúng cách. Điều này có thể giúp ngăn ngừa thương tích nghiêm trọng cho trẻ em trong xe trong các tình huống từ phanh gấp đến va chạm nghiêm trọng.

Dưới sự giám sát

- Không bao giờ để trẻ em một mình trong xe. Trẻ em có thể tiếp xúc với nhiệt độ có thể gây hại vào những ngày nóng hoặc lạnh, hoặc có thể tự nhốt mình trong xe.
- Không cho trẻ em chơi trong xe hoặc nghịch bất kỳ nút điều khiển nào của xe. Điều này giúp giảm nguy cơ trẻ bị thương hoặc vô tình kích hoạt hoặc vô hiệu hóa các tính năng của xe.

Ghế an toàn cho trẻ em

Trẻ em phải luôn sử dụng ghế an toàn phù hợp và ngồi an toàn trên xe theo đúng khuyến nghị.

Mỗi loại ghế an toàn cho trẻ em được thiết kế riêng cho từng độ tuổi và chiều cao nhất định. Xe của bạn được trang bị các điểm neo ghế an toàn phù hợp với từng loại ghế an toàn cho trẻ em.

Volvo khuyến nghị trẻ em nên sử dụng ghế an toàn trẻ em hướng về phía sau càng lâu càng tốt, ít nhất cho đến khi trẻ được bốn tuổi. Sau đó, trẻ em nên sử dụng ghế an toàn trẻ em hướng về phía trước, tốt nhất là ghế nâng sử dụng dây đai an toàn của xe để cố định trẻ. Trẻ em nên sử dụng ghế an toàn trẻ em cho đến khi đạt chiều cao ít nhất 140 cm (4 feet 7 inch).

Ghế an toàn cho trẻ em được phân loại thành các mức độ chấp thuận khác nhau:

i-Size	Tiêu chuẩn ghế an toàn trẻ em i-Size sử dụng ISOFIX kết hợp với các điểm neo dây đai an toàn phía trên hoặc chân đỡ. Tiêu chuẩn này đảm bảo rằng bất kỳ ghế an toàn trẻ em i-Size nào cũng có thể được sử dụng trên ghế được chỉ định là i-Size đã được phê duyệt.
Phổ quát	Ghế ngồi an toàn cho trẻ em đạt mức phê duyệt này có thể được lắp trên ghế của bất kỳ mẫu xe nào, miễn là vị trí ghế ngồi phù hợp với ghế ngồi an toàn cho trẻ em được phê duyệt chung theo hướng dẫn sử dụng của xe.
Xe cụ thể	Ghế ngồi an toàn cho trẻ em đạt mức phê duyệt này có thể được lắp trên ghế của một số mẫu xe cụ thể, miễn là nhà sản xuất ghế ngồi an toàn cho trẻ em đã đưa mẫu xe đó vào danh sách loại ghế dành cho ghế ngồi an toàn cụ thể đó.

Cảnh báo

Ghế an toàn cho trẻ em và ghế hành khách phía trước

KHÔNG BAO GIỜ sử dụng ghế an toàn cho trẻ em hướng về phía sau trên ghế được bảo vệ bởi TÚI KHÍ HOẠT ĐỘNG phía trước, TRẺ EM có thể bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG.

Ghế an toàn cho trẻ em bị hỏng và cũ

Không bao giờ sử dụng hoặc tái sử dụng ghế an toàn cho trẻ em:

- nếu thiết bị hạn chế đã gặp tai nạn hoặc bị hư hỏng theo bất kỳ cách nào
- nếu ngày hết hạn hoặc thời hạn sử dụng của thiết bị hạn chế đã vượt quá
- nếu bạn không biết toàn bộ lịch sử của sự hạn chế.

Quan trọng

Dây an toàn cho trẻ em lỏng lẻo

Không bao giờ để ghế trẻ em bị lỏng lẻo trong khoang hành khách. Khi không sử dụng, hãy lắp đặt ghế theo hướng dẫn của nhà sản xuất hoặc cất giữ an toàn trong cốp xe. Ghế trẻ em bị lỏng lẻo có thể gây hư hỏng trong trường hợp va chạm hoặc phanh gấp.

Khuyến nghị chung về an toàn

Nếu có thể, hãy tuân theo các khuyến nghị chung về an toàn liên quan đến việc sử dụng dây an toàn, điều chỉnh tựa đầu và ngồi đúng tư thế.

Quy định địa phương

Quy định về vị trí và cách thức ngồi cũng như bảo đảm an toàn cho trẻ em khác nhau tùy theo khu vực. Hãy đảm bảo bạn biết rõ quy định này áp dụng cho khu vực bạn đang ở.

Nhãn thông tin túi khí



Nhãn này nằm trên tấm che nắng của ghế hành khách phía trước.

Lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em

Khi lắp đặt và sử dụng ghế ngồi cho trẻ em, có một số điều cần lưu ý, tùy thuộc vào vị trí của ghế ngồi cho trẻ em trên xe của bạn.

Cảnh báo

Làm theo hướng dẫn

Hãy đặc biệt chú ý đọc kỹ tất cả thông tin về an toàn cho trẻ em trong sách hướng dẫn này và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghế an toàn cho trẻ em. Nếu không, trẻ có thể bị thương nặng trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Ghế an toàn cho trẻ em và ghế hành khách phía trước

KHÔNG BAO GIỜ sử dụng ghế an toàn cho trẻ em hướng về phía sau trên ghế được bảo vệ bởi TÚI KHÍ HOẠT ĐỘNG phía trước, TRẺ EM có thể bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG.

Quan trọng

Quy định địa phương

Quy định về vị trí và cách thức ngồi cũng như bảo đảm an toàn cho trẻ em khác nhau tùy theo khu vực. Hãy đảm bảo bạn biết rõ quy định này áp dụng cho khu vực bạn đang ở.

Hướng dẫn của nhà sản xuất

Luôn tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghế ngồi an toàn cho trẻ em.

Lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em ở hàng ghế sau bên ngoài

Để lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em một cách an toàn trên bất kỳ ghế ngoài cùng phía sau nào, bạn cần đọc thông tin quan trọng và làm theo các khuyến nghị sau.

Có thể sử dụng ISOFIX , điểm neo dây đai an toàn trên và dưới khi lắp ghế an toàn cho trẻ em ở hàng ghế sau ngoài cùng.

Những chiếc ghế này được chấp thuận cho ghế an toàn trẻ em i-Size.

Mẹo

Sử dụng ghế an toàn cho trẻ em trong thời gian dài có thể gây hư hỏng nội thất xe. Hãy sử dụng phụ kiện bảo vệ chống va đập để bảo vệ nội thất xe.

Được phép sử dụng ghế an toàn cho trẻ em

- Chỉ sử dụng ghế ngồi an toàn cho trẻ em được Volvo khuyến nghị, được i-Size chấp thuận, được chấp thuận phổ biến hoặc được chấp thuận riêng cho từng loại xe khi xe đó có tên trong danh sách xe của nhà sản xuất ghế ngồi an toàn cho trẻ em.

Chuẩn bị chỗ ngồi

- Tháo bộ mở rộng đệm, đệm đỡ chân và các phụ kiện khác ra khỏi ghế trước khi lắp ghế an toàn cho trẻ em. Nếu bạn sử dụng phụ kiện bảo vệ chống đá chân, bạn có thể để nguyên phụ kiện này trên ghế.
- Bất kỳ chân đỡ nào của ghế an toàn cho trẻ em đều phải được lắp trực tiếp xuống sàn. Không lắp chân đỡ vào bất kỳ bề mặt sàn cao hoặc không bằng phẳng, chỗ để chân hoặc các vật dụng khác.
- Không nên cất giữ các đồ vật rời rạc xung quanh bất kỳ chân đỡ nào của ghế an toàn cho trẻ em.
- Bất kỳ dây đai an toàn nào của ghế ngồi trẻ em đều phải được cố định tại các điểm neo được chỉ định. Không cố định dây đai an toàn vào thanh vịn ghế, tay cầm hoặc các bộ phận khác bên trong ghế.
- Khi lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em có thể điều chỉnh hướng về phía sau, hãy điều chỉnh ghế an toàn theo độ tuổi của trẻ. Trẻ lớn hơn nên được ngồi ở tư thế thẳng hơn trẻ nhỏ.

Sử dụng dây đai an toàn

- Khi lắp ghế an toàn cho trẻ em được cố định bằng dây đai an toàn của ô tô hoặc khi sử dụng dây đai an toàn của ô tô để cố định trẻ em, hãy đảm bảo rằng giá đỡ hoặc các bộ phận khác của ghế không tiếp xúc với nút khóa dây đai an toàn.

Cảnh báo

Làm theo hướng dẫn

Hãy đặc biệt chú ý đọc kỹ tất cả thông tin về an toàn cho trẻ em trong sách hướng dẫn này và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghế an toàn cho trẻ em. Nếu không, trẻ có thể bị thương nặng trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Quan trọng

Thực hiện theo các khuyến nghị chung cho bất kỳ điểm neo giữ ghế an toàn cho trẻ em nào được sử dụng để lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em.

1. Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất để lắp ghế an toàn cho trẻ em.

Ghi chú

Câu hỏi cài đặt

Nếu bạn có thắc mắc về việc lắp đặt, hãy liên hệ với nhà sản xuất ghế ngồi cho trẻ em để được hướng dẫn chi tiết hơn.

Bảo vệ nội thất xe hơi

Trong quá trình lắp đặt, hãy cẩn thận tránh làm hỏng nội thất xe do các bộ phận nhô ra hoặc cạnh sắc của ghế ngồi trẻ em.

- Nếu ghế an toàn cho trẻ em sử dụng dây đai neo phía dưới, tuyệt đối không được điều chỉnh vị trí ghế sau khi đã cố định dây đai vào các điểm neo phía dưới. Luôn nhớ tháo dây đai khi không lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em.
- Tuyệt đối không điều chỉnh tựa lưng ghế nếu trên ghế có lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em sử dụng điểm neo dây đai an toàn phía trên để cố định. Việc này có thể làm hỏng ghế an toàn hoặc làm lỏng các dây buộc giữ ghế cố định.
- Hãy siết chặt các bộ phận lỏng lẻo của ghế an toàn cho trẻ em, chẳng hạn như dây đai an toàn, theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Quan trọng

Tựa đầu nâng cao

Tựa đầu phải luôn được nâng lên khi lắp ghế an toàn cho trẻ em.

Khuyến nghị chung về an toàn

Nếu có thể, hãy tuân theo các khuyến nghị chung về an toàn liên quan đến việc sử dụng dây an toàn, điều chỉnh tựa đầu và ngồi đúng tư thế.

Quy định địa phương

Quy định về vị trí và cách thức ngồi cũng như bảo đảm an toàn cho trẻ em khác nhau tùy theo khu vực. Hãy đảm bảo bạn biết rõ quy định này áp dụng cho khu vực bạn đang ở.

Mẹo

Nhắc nhở thắt dây an toàn

Thông báo nhắc nhở thắt dây an toàn có thể xuất hiện nếu ghế an toàn cho trẻ em được lắp đặt mà không sử dụng dây an toàn của xe. Bạn có thể tắt thông báo này trên màn hình hiển thị của người lái, nhưng các cảnh báo khác vẫn sẽ hoạt động. Hãy thắt dây an toàn để tắt chúng.

Lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em ở ghế sau giữa

Để lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em trên ghế giữa phía sau một cách an toàn, bạn cần đọc thông tin quan trọng và làm theo các khuyến nghị sau.

Không có điểm neo nào có sẵn khi lắp ghế an toàn cho trẻ em vào ghế giữa.

Mẹo

Sử dụng ghế an toàn cho trẻ em trong thời gian dài có thể gây hư hỏng nội thất xe. Hãy sử dụng phụ kiện bảo vệ chống va đập để bảo vệ nội thất xe.

Các thiết bị an toàn cho trẻ em được phép sử dụng

- Chỉ sử dụng các thiết bị giữ trẻ được Volvo khuyến nghị, được phê duyệt rộng rãi hoặc được phê duyệt dành riêng cho từng loại xe nếu xe đó nằm trong danh sách xe tương thích của nhà sản xuất.

Chuẩn bị chỗ ngồi

- Trước khi lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em, hãy tháo các miếng đệm mở rộng, giá đỡ chân và các phụ kiện khác khỏi ghế. Nếu bạn sử dụng phụ kiện chắn chân, phụ kiện này có thể để nguyên trên ghế.
- Tất cả các chân đỡ của ghế an toàn cho trẻ em phải luôn được lắp trực tiếp xuống sàn. Không được lắp chân đỡ vào bất kỳ bề mặt sàn nào nhô cao hoặc không bằng phẳng, chỗ để chân hoặc các vật thể khác.
- Không nên để các vật dụng lỏng lẻo xung quanh chân đỡ của ghế an toàn cho trẻ em.
- Tất cả các dây đai an toàn của ghế an toàn cho trẻ em phải luôn được cố định vào các điểm neo được chỉ định. Không được cố định dây đai an toàn vào thanh ray ghế, tay nắm hoặc các bộ phận khác bên trong xe.
- Khi lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em có thể điều chỉnh, quay mặt về phía sau, hãy điều chỉnh ghế theo độ tuổi của trẻ. Trẻ lớn hơn nên được ngồi ở tư thế thẳng đứng hơn so với trẻ nhỏ.
- Khi lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em hướng về phía trước, hãy đảm bảo điều chỉnh tựa đầu của ghế sao cho phù hợp với chiều cao của trẻ. Ngay cả khi ghế an toàn có kèm theo phần đỡ đầu, nó có thể không được thiết kế để chịu được lực tác động trong trường hợp va chạm.

Sử dụng dây đai an toàn

- Khi lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em được cố định bằng dây đai an toàn của xe hoặc khi dây đai an toàn của xe được sử dụng để cố định trẻ em, hãy đảm bảo rằng các giá đỡ hoặc các bộ phận khác của ghế an toàn không tiếp xúc với nút khóa dây đai an toàn.

Cảnh báo

Làm theo hướng dẫn

Hãy đặc biệt chú ý đọc kỹ tất cả thông tin về an toàn cho trẻ em trong sách hướng dẫn này và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghế an toàn cho trẻ em. Nếu không, trẻ có thể bị thương nặng trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Quan trọng

Thực hiện theo các khuyến nghị chung cho bất kỳ điểm neo giữ ghế an toàn cho trẻ em nào được sử dụng để lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em.

1. Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất để lắp ghế an toàn cho trẻ em.

Ghi chú

Câu hỏi cài đặt

Nếu bạn có thắc mắc về việc lắp đặt, hãy liên hệ với nhà sản xuất ghế ngồi cho trẻ em để được hướng dẫn chi tiết hơn.

Bảo vệ nội thất xe hơi

Trong quá trình lắp đặt, hãy cẩn thận tránh làm hỏng nội thất xe do các bộ phận nhô ra hoặc cạnh sắc của ghế ngồi trẻ em.

- Nếu ghế an toàn cho trẻ em sử dụng dây đai neo phía dưới, tuyệt đối không được điều chỉnh vị trí ghế sau khi đã cố định dây đai vào các điểm neo phía dưới. Luôn nhớ tháo dây đai khi không lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em.
- Hãy siết chặt các bộ phận lỏng lẻo của ghế an toàn cho trẻ em, chẳng hạn như dây đai an toàn, theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Quan trọng

Khuyến nghị chung về an toàn

Nếu có thể, hãy tuân thủ các khuyến nghị an toàn chung về việc sử dụng dây an toàn, điều chỉnh tựa đầu và tư thế ngồi đúng cách. Hãy đảm bảo bạn đọc kỹ các phần này của sách hướng dẫn trước khi lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em.

Quy định địa phương

Quy định về vị trí và cách thức ngồi cũng như bảo đảm an toàn cho trẻ em khác nhau tùy theo khu vực. Hãy đảm bảo bạn biết rõ quy định này áp dụng cho khu vực bạn đang ở.

Mẹo

Nhắc nhở thắt dây an toàn

Thông báo nhắc nhở thắt dây an toàn có thể xuất hiện nếu ghế an toàn cho trẻ em được lắp đặt mà không sử dụng dây an toàn của xe. Bạn có thể tắt thông báo này trên màn hình hiển thị của người lái, nhưng các cảnh báo khác vẫn sẽ hoạt động. Hãy thắt dây an toàn để tắt chúng.

Lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em trên ghế hành khách phía trước

Để lắp ghế an toàn cho trẻ em trên ghế hành khách phía trước một cách an toàn, bạn cần đọc thông tin quan trọng và làm theo các khuyến nghị sau.

Với phụ kiện dây buộc phía dưới phía trước [1] , các điểm neo nằm ở hai bên chỗ để chân của ghế hành khách phía trước có thể được sử dụng khi lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em.

Mẹo

Sử dụng ghế an toàn cho trẻ em trong thời gian dài có thể gây hư hỏng nội thất xe. Hãy sử dụng phụ kiện bảo vệ chống va đập để bảo vệ nội thất xe.

Các thiết bị an toàn cho trẻ em được phép sử dụng

- Chỉ sử dụng các thiết bị giữ trẻ được Volvo khuyến nghị, được phê duyệt rộng rãi hoặc được phê duyệt dành riêng cho từng loại xe nếu xe đó nằm trong danh sách xe tương thích của nhà sản xuất.

Chuẩn bị chỗ ngồi

- Thu gọn phần đệm ghế mở rộng và tháo các miếng đệm mở rộng, giá đỡ chân và các phụ kiện khác khỏi ghế trước khi lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em. Nếu bạn sử dụng phụ kiện chắn chân, phụ kiện này có thể để nguyên trên ghế.
- Tất cả các chân đỡ của ghế an toàn cho trẻ em phải luôn được lắp trực tiếp xuống sàn. Không lắp chân đỡ vào bất kỳ bề mặt sàn nào nhô cao hoặc không bằng phẳng, chỗ để chân hoặc các vật thể khác. Điều chỉnh vị trí ghế nếu cần.
- Không nên để các vật dụng lỏng lẻo xung quanh chân đỡ của ghế an toàn cho trẻ em.
- Tất cả các dây đai an toàn của ghế an toàn cho trẻ em phải luôn được cố định vào các điểm neo được chỉ định. Không được cố định dây đai an toàn vào thanh ray ghế, tay nắm hoặc các bộ phận khác bên trong xe.
- Khi lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em bằng cách sử dụng các điểm neo dây buộc phía dưới, tuyệt đối không được điều chỉnh vị trí ghế để siết chặt dây đai.
- Khi lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em quay mặt ra sau, hãy điều chỉnh ghế xuống vị trí thấp nhất trước tiên. Ghế an toàn phải nằm phẳng sát vào ghế ngồi mà không có khe hở. Nếu ghế an toàn có chân đỡ, hãy nâng ghế lên khi cần thiết để cố định ghế xuống sàn.
- Khi lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em có thể điều chỉnh, quay mặt về phía sau, hãy điều chỉnh ghế theo độ tuổi của trẻ. Trẻ lớn hơn nên được ngồi ở tư thế thẳng đứng hơn so với trẻ nhỏ.

Sử dụng dây đai an toàn

- Khi lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em được cố định bằng dây đai an toàn của xe hoặc khi dây đai an toàn của xe được sử dụng để cố định trẻ em, hãy đảm bảo rằng các giá đỡ hoặc các bộ phận khác của ghế an toàn không tiếp xúc với nút khóa dây đai an toàn.

- Khi thắt dây đai an toàn cho trẻ em trên xe ô tô, luôn bắt đầu bằng cách điều chỉnh điểm neo trên cùng của dây đai an toàn lên mức cao nhất. Sau đó, hạ thấp xuống nếu cần để dây đai an toàn nằm đúng vị trí trên vai.

Mẹo

Thắt dây an toàn

Việc thắt dây an toàn cho trẻ ngồi trong ghế an toàn có thể khó khăn do không gian chật hẹp. Để dễ dàng hơn, hãy đẩy nhẹ khóa dây an toàn về phía trước. Điều này sẽ giúp bạn có góc thao tác tốt hơn.

Cảnh báo

Tình trạng túi khí hành khách

- Khi lắp ghế ngồi hướng về phía sau cho trẻ em, hãy luôn kiểm tra xem túi khí hành khách đã được tắt chưa.
- Khi lắp ghế ngồi hướng về phía trước cho trẻ em, hãy luôn kiểm tra xem túi khí hành khách đã được bật chưa.

Không tuân theo những hướng dẫn này có thể gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

Làm theo hướng dẫn

Hãy đặc biệt chú ý đọc kỹ tất cả thông tin về an toàn cho trẻ em trong sách hướng dẫn này và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghế an toàn cho trẻ em. Nếu không, trẻ có thể bị thương nặng trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Quan trọng

Thực hiện theo các khuyến nghị chung cho bất kỳ điểm neo giữ ghế an toàn cho trẻ em nào được sử dụng để lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em.

1. Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất để lắp ghế an toàn cho trẻ em.

Ghi chú

Câu hỏi cài đặt

Nếu bạn có thắc mắc về việc lắp đặt, hãy liên hệ với nhà sản xuất ghế ngồi cho trẻ em để được hướng dẫn chi tiết hơn.

Bảo vệ nội thất xe hơi

Trong quá trình lắp đặt, hãy cẩn thận tránh làm hỏng nội thất xe do các bộ phận nhô ra hoặc cạnh sắc của ghế ngồi trẻ em.

- Nếu ghế an toàn cho trẻ em sử dụng dây đai neo phía dưới, tuyệt đối không được điều chỉnh vị trí ghế sau khi đã cố định dây đai vào các điểm neo phía dưới. Luôn nhớ tháo dây đai khi không lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em.
- Hãy siết chặt các bộ phận lỏng lẻo của ghế an toàn cho trẻ em, chẳng hạn như dây đai an toàn, theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Quan trọng

Khuyến nghị chung về an toàn

Nếu có thể, hãy tuân theo các khuyến nghị chung về an toàn liên quan đến việc sử dụng dây an toàn, điều chỉnh tựa đầu và ngồi đúng tư thế.

Quy định địa phương

Quy định về vị trí và cách thức ngồi cũng như bảo đảm an toàn cho trẻ em khác nhau tùy theo khu vực. Hãy đảm bảo bạn biết rõ quy định này áp dụng cho khu vực bạn đang ở.

Mẹo

Nhắc nhở thắt dây an toàn

Thông báo nhắc nhở thắt dây an toàn có thể xuất hiện nếu ghế an toàn cho trẻ em được lắp đặt mà không sử dụng dây an toàn của xe. Bạn có thể tắt thông báo này trên màn hình hiển thị của người lái, nhưng các cảnh báo khác vẫn sẽ hoạt động. Hãy thắt dây an toàn để tắt chúng.

[1]Sản phẩm có thể không có sẵn tùy thuộc vào từng khu vực.

Điểm neo giữ trẻ em

Xe của bạn có nhiều loại điểm neo khác nhau. Hãy đảm bảo sử dụng đúng điểm neo cho ghế an toàn cho trẻ em của bạn.



1. *Điểm neo dây buộc phía dưới trên thanh ray sàn của ghế trước* [1]
2. *Các điểm neo ISOFIX giữa tựa lưng và đệm ghế của hàng ghế sau*
3. *Điểm neo dây đai an toàn phía trên ở mặt sau của ghế sau ngoài cùng*

Bạn có thể sử dụng nhiều điểm neo khác nhau trên xe hơi kết hợp với nhau hoặc cùng với các phương pháp cố định khác để cố định các loại ghế an toàn cho trẻ em khác nhau.

Tiêu chuẩn ghế an toàn trẻ em i-Size sử dụng ISOFIX kết hợp với các điểm neo dây đai an toàn phía trên hoặc chân đỡ. Tiêu chuẩn này đảm bảo rằng bất kỳ ghế an toàn trẻ em i-Size nào cũng có thể được sử dụng trên ghế được chỉ định là i-Size đã được phê duyệt.

Một số ghế ngồi an toàn cho trẻ em được cố định bằng dây đai an toàn ô tô, thường kết hợp với các phương pháp cố định khác.

Ghi chú

Hướng dẫn của nhà sản xuất

Khi sử dụng điểm neo, hãy luôn tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghế an toàn cho trẻ em.

[1]Với phụ kiện dây đai an toàn phía dưới phía trước, các điểm neo cũng được bố trí ở hai bên khu vực để chân của ghế hành khách phía trước. Tính khả dụng có thể khác nhau giữa các khu vực.

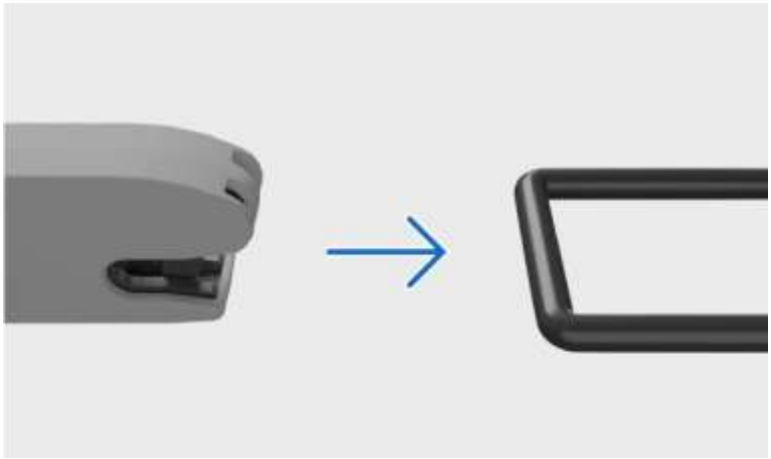
Điểm neo ISOFIX

Xe của bạn được trang bị điểm neo ISOFIX có thể được sử dụng để cố định ghế an toàn cho trẻ em ở ghế sau.

Điểm neo ISOFIX có thể được sử dụng kết hợp với các phương pháp cố định khác để cố định ghế an toàn trẻ em i-Size và ISOFIX. Các điểm neo này là một phần của tiêu chuẩn quốc tế về ghế an toàn trẻ em.



Ghế an toàn cho trẻ em được lắp đặt bằng ISOFIX



Gắn vào điểm neo ISOFIX

Ghế an toàn cho trẻ em được lắp trên bất kỳ ghế ngoài cùng phía sau nào cũng có thể sử dụng các điểm neo này.

Ghi chú

ISOFIX là tiêu chuẩn quốc tế về điểm neo ghế trẻ em. Nó còn được biết đến với các tên gọi khác theo khu vực như LATCH và LUAS.

Vị trí điểm neo cho ghế sau



Vị trí các điểm neo ISOFIX cho ghế sau

Các điểm neo ISOFIX nằm phía sau một tấm vải che giữa đệm ghế và tựa lưng của hai ghế sau ngoài cùng. Bạn cần phải làm lộ các điểm neo này trước khi sử dụng. Tháo mép dưới của tấm vải bằng cách kéo và sau đó gập đôi lại. Hai mép của tấm vải sẽ khớp vào nhau.



Tấm ISOFIX được gấp lại và nhét vào khe hở phía trên các điểm neo.

Các vị trí điểm neo được đánh dấu bằng biểu tượng i-Size đã được phê duyệt cho ghế an toàn trẻ em i-Size.



Ghi chú

Hướng dẫn của nhà sản xuất

Khi sử dụng điểm neo, hãy luôn tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghế an toàn cho trẻ em.

Điểm neo dây đai an toàn phía trên

Xe của bạn được trang bị điểm neo dây đai an toàn phía trên có thể được sử dụng để cố định ghế ngồi cho trẻ em ở ghế sau.

Các điểm neo dây đai an toàn phía trên có thể được sử dụng kết hợp với các phương pháp buộc chặt khác để cố định các loại ghế an toàn cho trẻ em khác nhau.



Buộc dây vào điểm neo dây trên cùng

Ghế an toàn cho trẻ em được lắp đặt ở hai ghế sau ngoài cùng có thể sử dụng các điểm neo này.

Vị trí điểm neo cho ghế sau

Các điểm neo dây đai an toàn phía trên nằm ở phía sau của tựa lưng.



Vị trí điểm neo dây đai an toàn phía trên cho ghế sau được biểu thị bằng biểu tượng dây đai an toàn phía trên.



Quan trọng

Hướng dẫn của nhà sản xuất

Khi sử dụng các điểm neo, hãy luôn tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghế an toàn cho trẻ em.

Tấm che hàng

Nếu tấm che khoang hành lý được lắp đặt phía sau ghế sau, khoảng cách hẹp giữa tựa lưng và tấm che khoang hành lý có thể gây khó khăn khi gắn dây buộc phía trên. Nếu cần, hãy tạm thời tháo tấm che khoang hành lý để việc lắp đặt dễ dàng hơn. Luôn đảm bảo tấm che khoang hành lý không tiếp xúc với dây buộc phía trên.

Điểm neo dây đai an toàn phía dưới

Xe của bạn được trang bị các điểm neo dây đai an toàn phía dưới có thể được sử dụng để cố định ghế an toàn cho trẻ em ở ghế sau.

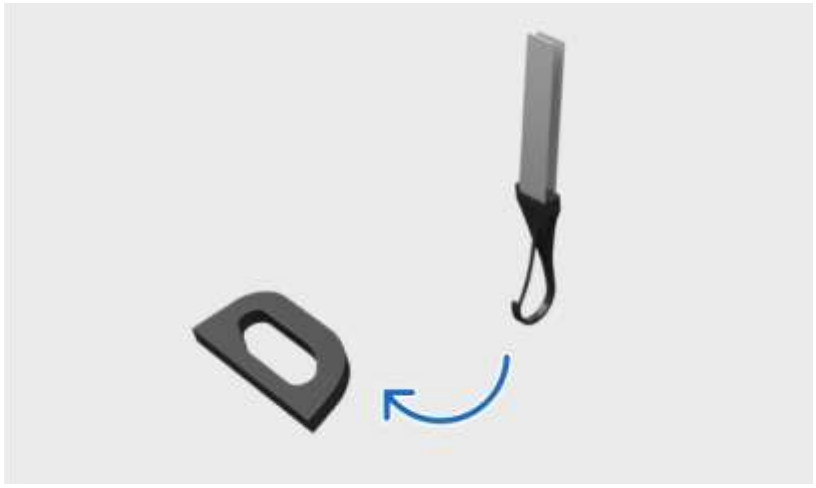
Với phụ kiện dây đai an toàn phía trước bên dưới, các điểm neo cũng được bố trí ở hai bên khu vực để chân của ghế hành khách phía trước.

Các điểm neo cho ghế sau



Các điểm neo dây đai an toàn phía dưới nằm ở phía sau thanh ray sàn của ghế trước.

Các điểm neo dây đai an toàn phía dưới chủ yếu có thể được sử dụng kết hợp với dây đai an toàn của xe để cố định một số loại ghế trẻ em quay mặt về phía sau.



Cố định dây buộc vào điểm neo dây buộc phía dưới.

Ghế an toàn cho trẻ em được lắp đặt ở bất kỳ ghế sau nào đều có thể sử dụng các điểm neo này.

Mẹo

Điểm neo chung

Có thể gắn hai dây đai an toàn phía dưới từ hai ghế an toàn trẻ em khác nhau vào điểm neo dây đai an toàn phía dưới duy nhất gần trung tâm xe nhất, chẳng hạn như khi lắp đặt hai ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau cạnh nhau.

Gắn móc

Đôi khi không gian hẹp có thể gây khó khăn khi gắn móc dây vào điểm neo. Hãy thử lật ngược móc và gắn từ một góc khác.

Ghi chú

Hướng dẫn của nhà sản xuất

Khi sử dụng điểm neo, hãy luôn tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghế an toàn cho trẻ em.

Ghế an toàn cho trẻ em được khuyến nghị

Chỉ sử dụng ghế ngồi an toàn cho trẻ em được Volvo khuyến nghị, đạt chuẩn i-Size, đạt chuẩn chung hoặc được phê duyệt riêng cho từng loại xe khi xe có tên trong danh sách xe của nhà sản xuất.

Ghế an toàn cho trẻ [em 1]	Loại cài đặt	Kích thước trẻ em (ECE R129)
Maxi-Cosi Pearl 360 + FamilyFix 360 Base[2]	Hướng về phía sau	40–105 cm (tối đa 17.5 kg)
Volvo Easy access[3]	Hướng về phía sau	40–105 cm (tối đa 18 kg)
Ghế trẻ em hướng về phía sau Volvo [3]	Hướng về phía sau	61-115 cm (tối đa 25 kg)
Ghế tăng cường Volvo [4]	Hướng về phía trước	105–150 cm (tối đa 36 kg)
Đệm tăng cường Volvo [4]	Hướng về phía trước	138–150 cm (tối đa 36 kg)

[1]Tính sẵn có của các loại ghế an toàn cho trẻ em được liệt kê có thể khác nhau tùy theo khu vực.

[2]Số phê duyệt: 030062

[3]Mã số phê duyệt: E1-010016

[4]Số phê duyệt: E11 129R03/08 0599 00

[5]Số phê duyệt: E1 129R03/09 0061 07

Bảng tổng quan về các vị trí thích hợp để lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em.

Bảng dưới đây cung cấp tổng quan về các loại ghế an toàn cho trẻ em phù hợp để lắp đặt trên từng loại ghế.



Vị trí ngồi [1]	1	2 (với túi khí bị vô hiệu hóa, chỉ có thể lắp đặt ghế trẻ em quay mặt về phía sau)	2 (với túi khí được kích hoạt, chỉ áp dụng cho ghế trẻ em hướng về phía trước)	3	4	5
Hệ thống ghế an toàn cho trẻ em i-Size	KHÔNG	KHÔNG	KHÔNG	Có	KHÔNG	Có
Hệ thống ghế an toàn cho trẻ em được phê duyệt trên toàn cầu, được cố định bằng dây đai an toàn của xe.	KHÔNG	Có	Có	Có	Có	Có
Các loại hệ thống hạn chế trẻ em khác [2]	KHÔNG	Có	Có	Có	Có	Có

Cảnh báo

- Khi lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em hướng về phía trước trên ghế hành khách phía trước (vị trí ghế số 2), túi khí hành khách phải được kích hoạt.
- Khi lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế hành khách phía trước (vị trí ghế số 2), túi khí hành khách phải được vô hiệu hóa.

Vi phạm các hướng dẫn này có thể gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

Quan trọng

Quy định địa phương

Các quy định về vị trí và cách thức trẻ em nên ngồi và được thắt dây an toàn khác nhau giữa các vùng. Hãy chắc chắn rằng bạn nắm rõ các quy định áp dụng cho khu vực bạn đang sinh sống.

[1]Theo hình minh họa.

[2]Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất hệ thống ghế an toàn cho trẻ em.

Vào xe và an ninh

Tìm hiểu về các tính năng khác nhau liên quan đến việc ra vào xe, bao gồm cách thức hoạt động của chìa khóa và hệ thống báo động.



Khu vực 1: Giảm độ nhạy của báo động

Khu vực 2: Khu vực nhận chìa

Khu vực 3: Điều chỉnh độ cao mở khoang hành lý

Khu vực 4: Bật đèn chào mừng

Phần này của sách hướng dẫn bao gồm các loại chìa khóa khác nhau, cách mở và đóng cửa, khóa và mở khóa, và hệ thống báo động.

Tìm hiểu thêm về các loại chìa khóa khác nhau và cách bạn có thể tùy chỉnh phản ứng của xe khi khóa, mở khóa, đến gần hoặc rời khỏi xe.

Chìa khóa

Xe của bạn hỗ trợ nhiều loại chìa khóa. Một số loại chìa khóa có thể được xe nhận diện khi bạn đến gần hoặc rời khỏi xe, trong khi thẻ chìa khóa cần được đặt trên tay nắm cửa bên người lái.

Các loại chìa khóa

Quan trọng

Việc sử dụng chìa khóa khá đơn giản, nhưng bạn cần lưu ý những hạn chế của từng loại chìa khóa vì lý do an toàn và bảo mật. Điều quan trọng là phải đọc kỹ tất cả thông tin trong hướng dẫn này về chìa khóa và cách sử dụng chúng.

Công nghệ không dây trên ô tô và chìa khóa có thể gây nhiễu cho các thiết bị khác. Bạn có thể tìm thêm thông tin về các hệ thống này trong phần thông số kỹ thuật của sách hướng dẫn này.

Vì lý do an toàn và bảo mật, tuyệt đối không được để chìa khóa ở những nơi dễ bị người khác trông coi.

Chìa khóa tiêu chuẩn, thẻ chìa khóa và Chìa khóa chăm sóc

Xe của bạn hỗ trợ các loại chìa khóa sau:

- Chìa khóa điện tử
- Thẻ chìa khóa
- Thẻ chìa khóa thông minh

Chìa khóa điện tử và Thẻ chìa khóa thông minh có khả năng nhận diện từ xa, nghĩa là xe của bạn có thể tự động phát hiện chúng khi bạn đến gần hoặc rời khỏi xe. Điều này cho phép khóa và mở khóa tự động.

Các chìa khóa không có nguồn điện, chẳng hạn như thẻ chìa khóa hoặc chìa khóa có chìa khóa điều khiển từ xa với pin đã hết, sử dụng NFC [1] . Chúng chỉ có thể được nhận diện tại các vị trí nhận diện chìa khóa cụ thể trên xe.

Ghi chú

Đặt mua chìa khóa mới hoặc bổ sung

Xe của bạn được trang bị một số lượng chìa khóa có hạn. Hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo nếu bạn làm mất chìa khóa hoặc cần thêm chìa khóa.

Khả năng truy cập chìa khóa điện tử

Hiện tại, chìa khóa điện tử cho xe của bạn chỉ khả dụng với một số mẫu Apple iPhone, Samsung Galaxy và Google Pixel. Vui lòng kiểm tra với nhà sản xuất thiết bị nếu bạn không chắc chắn về khả năng tương thích của thiết bị. Nhiều nhà sản xuất có thông tin về khả năng tương thích và khả năng UWB trên trang web của họ.

Mẹo

Thẻ khóa dùng làm phương án truy cập dự phòng

Bạn nên luôn mang theo thẻ chìa khóa dự phòng trong trường hợp thiết bị có chìa khóa điện tử bị mất hoặc bị đánh cắp. Thẻ này cũng hữu ích nếu bạn cần cho kỹ thuật viên sửa chữa hoặc dịch vụ cứu hộ đường bộ truy cập vào xe của mình nhưng không muốn chia sẻ chìa khóa điện tử.

Khu vực nhận chìa

Có hai cách mà xe của bạn có thể nhận diện chìa khóa và sử dụng nó để khóa hoặc mở khóa:



1. *Chìa khóa điều khiển từ xa cho phép khóa hoặc mở khóa xe từ xa.*
2. *Thẻ chìa khóa sẽ khóa hoặc mở khóa xe khi được đặt sát vào đầu đọc thẻ ở tay nắm cửa bên người lái.*

Ngoài ra, còn có một đầu đọc chìa khóa giữa hai ghế trước, nơi bạn có thể đặt thẻ chìa khóa hoặc chìa khóa có khả năng khởi động từ xa để khởi động xe. Đầu đọc chìa khóa nằm ở cùng vị trí với bộ sạc không dây.

Ghi chú

Xe không phản hồi

Nếu xe của bạn không phản hồi khi bạn đến gần với chìa khóa có khả năng mở khóa từ xa, hãy thử mở khóa bằng cách kéo tay nắm cửa. Bạn cũng có thể đặt bất kỳ chìa khóa nào lên tay nắm cửa để mở khóa xe.

Một số lý do khiến xe của bạn không hoạt động như bình thường bao gồm:

- Chiếc xe đã tắt máy vài ngày và cần thời gian để khởi động lại hệ thống, nhận diện chìa khóa và cho phép bạn vào xe.
- Tín hiệu không dây của chìa khóa đang bị chặn.
- Bạn đang sử dụng thẻ khóa có pin yếu hoặc đã chuyển sang chế độ tiết kiệm pin.

Nếu pin xe hết điện hoàn toàn, xe sẽ không phản hồi bất kỳ thao tác nào với chìa khóa.

Hồ sơ người dùng và các chìa khóa

Bạn có thể gán chìa khóa cho một hồ sơ người dùng. Điều này cho phép xe tự động nhận diện người đang mở khóa và áp dụng tất cả các tùy chỉnh của họ. Bạn có thể tìm hiểu thêm về các tùy chọn tùy chỉnh có sẵn trong một phần riêng của hướng dẫn này.

Chìa khóa nằm bên trong xe

Nếu bạn khóa xe trong khi chìa khóa điều khiển từ xa vẫn còn bên trong, chìa khóa đó sẽ tạm thời bị vô hiệu hóa. Bạn vẫn có thể sử dụng một trong những chìa khóa khác để mở cửa xe.

Cảnh báo

Nếu bạn để người khác ở trong xe, hãy đảm bảo rằng bạn không để chìa khóa trong xe. Điều này đặc biệt quan trọng khi có trẻ em.

Việc sử dụng không đúng cách hệ thống mở và khởi động xe có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng. Luôn mang theo chìa khóa khi rời khỏi xe, bao gồm cả chìa khóa điện tử và thẻ chìa khóa. Xe có thể được khởi động và các hệ thống, chẳng hạn như cửa sổ điện, có thể được vận hành, dẫn đến thương tích nghiêm trọng. Không bao giờ để trẻ em, người khuyết tật hoặc bất kỳ ai không thể tự chăm sóc bản thân trong xe. Cửa có thể được khóa bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc bằng cách chạm vào vùng cảm biến khóa điện dung trên tay nắm cửa. Điều này có thể dẫn đến việc người bị mắc kẹt trong xe trong trường hợp khẩn cấp. Ví dụ, tùy thuộc vào thời gian trong năm, người bị mắc kẹt trong xe có thể tiếp xúc với nhiệt độ rất cao hoặc rất thấp. Không bao giờ rút chìa khóa khi xe đang di chuyển hoặc khi xe đang lăn bánh để dừng lại.

Quan trọng

Tay nắm cửa ngoài chứa các linh kiện điện tử. Hãy bảo vệ chúng khỏi bị hư hại do va đập mạnh. Tuyệt đối không để bất kỳ chìa khóa xe nào bên trong xe, kể cả chìa khóa điện tử và chìa khóa điều khiển từ xa. Việc người không được phép vào xe có thể làm hỏng xe hoặc khiến xe của bạn bị đánh cắp. Luôn mang theo chìa khóa mỗi khi bạn rời khỏi xe.

[1]Giao tiếp trường gần

Thẻ chìa khóa thông minh

Bạn có thể sử dụng Thẻ chìa khóa thông minh để khóa, mở khóa và lái xe.



Thẻ chìa khóa thông minh hoạt động từ xa để khóa, mở khóa và khởi động xe, nhưng nó cũng có thể được sử dụng giống như một thẻ chìa khóa thông thường.

Để sử dụng nó như một thẻ chìa khóa, hãy đặt nó lên tay nắm cửa bên lái xe với logo hướng về phía bạn.

Sạc

Sử dụng bộ sạc không dây giữa các ghế trước hoặc bộ sạc không dây [1] để sạc lại thẻ.

Mức Pin

Bạn có thể xem trạng thái pin của bất kỳ Thẻ chìa khóa thông minh nào được kết nối trong giao diện trạng thái xe.

Quan trọng

- Nếu thẻ định vị hết pin quá lâu, bạn sẽ không thể sạc lại được. Nếu pin hoàn toàn hết và không thể sạc lại, bạn có thể mua pin mới. Liên hệ với xưởng dịch vụ ủy quyền của Volvo để biết thêm thông tin.
- Nếu xe không nhận diện được thẻ chìa khóa của bạn khi bạn đang ở trong xe, thì xe sẽ không khóa khi bạn rời đi. Để cập nhật trạng thái nhận diện chìa khóa, hãy đặt chìa khóa lên đầu đọc chìa khóa.

Ghi chú

- Để duy trì tình trạng pin tốt nhất, tránh để pin cạn kiệt hoàn toàn trong thời gian dài.
- Nếu thẻ chìa khóa của bạn ngừng hoạt động ở khoảng cách xa, có thể là do pin yếu. Hãy lưu ý rằng tín hiệu giữa chìa khóa và xe cũng có thể bị ảnh hưởng bởi vật cản hoặc nhiễu từ các tín hiệu khác.
- Hãy nhớ rằng ngay cả khi thẻ chìa khóa hết pin, nó vẫn có thể được sử dụng như một thẻ khóa thông thường.

Cảnh báo

Móc khóa có chứa pin không thể thay thế, điều này có thể cực kỳ nguy hiểm. Hãy để pin tránh xa tầm tay trẻ em. Nếu bạn nghi ngờ trẻ đã nuốt phải pin hoặc bằng bất kỳ cách nào pin bị đưa vào cơ thể, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức. Dung dịch trong pin cũng rất nguy hiểm và cần tránh tiếp xúc trực tiếp với nó.

[1]Tương thích Qi

Sạc Thẻ chìa khóa thông minh

Hãy luôn sạc đầy pin cho thẻ chìa khóa để đảm bảo chức năng tối ưu.

Mức pin

Bạn có thể xem trạng thái pin của bất kỳ Thẻ chìa khóa thông minh nào được kết nối trong giao diện trạng thái xe.

Các chỉ báo:



Pin của thẻ khóa sắp hết.



Trạng thái pin yếu của thẻ khóa [1] .



Thẻ chìa khóa đang sạc.



Pin thẻ chìa khóa đã được sạc đầy.



Xe không nhận diện được thẻ chìa khóa. Điều này có thể cho thấy pin đã hoàn toàn hết điện.

Cảnh báo

Việc xe sử dụng tín hiệu Bluetooth, UWB [2] và NFC có thể gây nhiễu cho các thiết bị khác ở khoảng cách nhất định.

Quan trọng

Không đặt các loại thẻ có NFC, chẳng hạn như thẻ chìa khóa hoặc thẻ thanh toán điện tử, giữa bộ sạc không dây và thiết bị khi đang sử dụng chức năng sạc. Điều này có thể làm hỏng chúng.

Hãy để các thiết bị nhạy cảm tránh xa các cảm biến của xe để tránh gây nhiễu hoặc hư hỏng.

Trước khi sạc thẻ chìa khóa, hãy đảm bảo không có vật thể nào khác đặt trên bộ sạc.

1. Hãy đảm bảo bộ sạc không dây đã được bật. Bạn có thể bật nó thông qua màn hình trung tâm.
2. Đặt thẻ vào giữa bộ sạc không dây, sao cho logo hướng lên trên.



Bộ sạc không dây

➔ Thẻ chìa khóa bắt đầu sạc.

Trong khi đang sạc, thẻ này hoạt động như một thẻ khóa.

Mẹo

Bạn cũng có thể sử dụng bộ sạc Qi để sạc lại thẻ.

Quan trọng

Để duy trì tình trạng pin tốt nhất, không nên để pin cạn kiệt hoàn toàn trong thời gian dài.

Nếu thẻ định vị hết pin quá lâu, bạn sẽ không thể sạc lại được. Nếu pin hoàn toàn hết và không thể sạc lại, bạn có thể mua pin mới. Liên hệ với xưởng dịch vụ ủy quyền của Volvo để biết thêm thông tin.

Ghi chú

Đầu đọc chìa khóa và bộ sạc không dây được đặt cùng một vị trí. Điều này có nghĩa là nếu bạn đang để bất kỳ loại chìa khóa ô tô nào trên đầu đọc chìa khóa, bạn phải lấy nó ra để có thể sạc điện thoại không dây.

Nếu thẻ quá nóng hoặc quá lạnh, nó sẽ không sạc đúng cách.

Xe sẽ không phản hồi bất kỳ thao tác nào với chìa khóa nếu pin xe hoàn toàn hết điện.

Hãy nhớ rằng ngay cả khi thẻ chìa khóa hết pin, nó vẫn có thể được sử dụng như một thẻ khóa thông thường.

[1]Thẻ từ sẽ không hoạt động được ở khoảng cách xa cho đến khi được sạc đầy, nhưng vẫn có thể sử dụng như một thẻ chìa khóa thông thường.

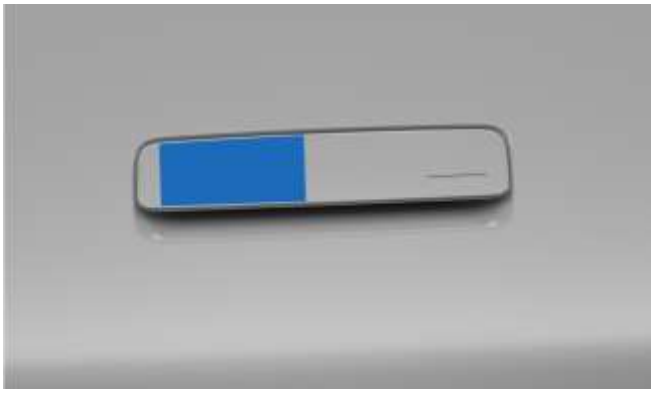
[2]Băng tần siêu rộng

Thẻ chìa khóa

Thẻ chìa khóa của bạn có thể dùng để khóa và mở khóa xe, cũng như cho phép bạn lái xe.



Bạn có thể khóa và mở khóa xe bằng cách đặt thẻ chìa khóa lên tay nắm cửa bên người lái.



Vị trí đọc chìa khóa trên tay nắm cửa bên người lái

Thẻ chìa khóa sẽ khởi động xe khi được đặt vào đầu đọc thẻ nằm giữa hai ghế trước. Khi bạn bắt đầu sử dụng bàn đạp, bạn có thể lấy thẻ ra khỏi đầu đọc thẻ.

Nếu xe đứng yên một lúc mà không có thẻ trên đầu đọc chìa khóa, bạn cần đặt thẻ trở lại đầu đọc để xe kích hoạt lại chế độ lái.

Cảnh báo

Việc xe sử dụng tín hiệu Bluetooth, UWB [1] và NFC [2] có thể gây nhiễu cho các thiết bị khác ở khoảng cách nhất định.

Quan trọng

Không đặt các loại thẻ có NFC, chẳng hạn như thẻ chìa khóa hoặc thẻ thanh toán điện tử, giữa bộ sạc không dây và thiết bị khi đang sử dụng chức năng sạc. Điều này có thể làm hỏng chúng.

Ghi chú

Đầu đọc chìa khóa và bộ sạc không dây được đặt cùng một vị trí. Điều này có nghĩa là nếu bạn đang để bất kỳ loại chìa khóa ô tô nào trên đầu đọc chìa khóa, bạn phải lấy nó ra để có thể sạc điện thoại không dây.

Mẹo

Thẻ khóa dùng làm phương án truy cập dự phòng

Nếu xe của bạn không phản hồi khi bạn cố gắng mở khóa bằng chìa khóa điều khiển từ xa, hãy thử mở khóa cửa lái bằng thẻ chìa khóa. Thẻ chìa khóa được thiết kế đặc biệt để hoạt động như một phương án dự phòng trong trường hợp này. Bạn sẽ có thể lấy được đồ đạc bên trong ngay cả khi các cửa khác không hoạt động. Nếu xe của bạn vẫn không phản hồi, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo.

Hãy nhớ rằng nếu bình pin xe hết điện, bạn sẽ không thể mở cửa.

[1]Băng tần siêu rộng

[2]Giao tiếp trường gần

Chìa khóa điện tử

Chìa khóa điện tử cho phép bạn khóa, mở khóa và khởi động xe bằng điện thoại hoặc đồng hồ thông minh tương thích.



Sau khi bạn đã thiết lập chìa khóa điện tử trên thiết bị của mình, nó hoạt động giống như các khóa khác của bạn. Nếu thiết bị của bạn có khả năng UWB [1] , xe của bạn sẽ có thể phát hiện chìa khóa điện tử từ xa. Nếu thiết bị của bạn không có khả năng UWB, chìa khóa điện tử hoạt động như một thẻ khóa.

Chủ xe có thể tạo một chìa khóa điện tử chính. Sau khi khóa chính được tạo, bạn có thể chia sẻ chìa khóa điện tử với gia đình và bạn bè.

Ghi chú

Các thiết bị tương thích

Hiện tại, chìa khóa điện tử cho xe của bạn chỉ khả dụng với một số mẫu Apple iPhone, Samsung Galaxy và Google Pixel. Vui lòng kiểm tra với nhà sản xuất thiết bị nếu bạn không chắc chắn về khả năng tương thích của thiết bị. Nhiều nhà sản xuất có thông tin về khả năng tương thích và khả năng UWB trên trang web của họ.

Sử dụng chìa khóa điện tử trên thiết bị có hỗ trợ UWB

Khi bạn thiết lập chìa khóa điện tử trên thiết bị có khả năng UWB, bạn có thể khóa hoặc mở khóa xe bằng cách:

- Sử dụng tính năng tiếp cận và rời đi để tự động mở khóa và khóa.
- chạm vào mặt dưới của tay nắm cửa
- Sử dụng thiết bị của bạn như một thẻ khóa
- Sử dụng nút khóa và mở khóa trong ứng dụng ví trên thiết bị của bạn.

Để sử dụng khi đang lái xe, bạn chỉ cần mang thiết bị của mình vào trong xe hoặc đặt nó lên đầu đọc chìa khóa giữa hai ghế trước. Đầu đọc chìa khóa nằm ở vị trí tương tự như bộ sạc không dây.

Mẹo

Vô hiệu hóa tính năng nhập liệu thụ động trong ứng dụng ví.

Nhiều ứng dụng ví điện tử có cài đặt cho phép bạn tắt tính năng mở khóa tự động khi đến gần xe. Khi tính năng này bị tắt, xe của bạn sẽ không tự động mở khóa khi bạn đến gần xe trong khi mang theo chìa khóa điện tử. Tính năng mở khóa khi đến gần vẫn sẽ khả dụng khi bạn sử dụng các chìa khóa có khả năng mở

Sử dụng chìa khóa điện tử trên thiết bị không có UWB

Nếu thiết bị của bạn không có khả năng UWB, chìa khóa điện tử của bạn sẽ hoạt động như một thẻ chìa khóa. Để mở khóa xe, hãy mở chìa khóa trong ứng dụng ví và đặt thiết bị ở phía bên phải tay nắm cửa lái. Để khởi động xe, hãy đặt thiết bị lên đầu đọc chìa khóa giữa hai ghế trước.

Chia sẻ chìa khóa điện tử

Sau khi thiết lập chìa khóa điện tử chính, bạn có thể chia sẻ nó với gia đình và bạn bè. Mở chìa khóa điện tử trong ứng dụng ví trên điện thoại để tìm tùy chọn chia sẻ.

Ghi chú

Tùy chọn chia sẻ khóa điện tử có thể không khả dụng trong tất cả các giao diện ví. Hãy đảm bảo mở ứng dụng ví thông qua biểu tượng ứng dụng.

Mẹo

Không có pin

Bạn vẫn có thể sử dụng khóa điện tử của mình như một thẻ khóa ngay cả khi thiết bị của bạn đã hết pin. Vui lòng liên hệ với nhà sản xuất thiết bị để biết thêm thông tin.

[1]Băng tần siêu rộng

Tạo chìa khóa điện tử

Chủ xe có thể tạo chìa khóa điện tử chính bất cứ lúc nào thông qua phần cài đặt.

Chủ xe có thể tạo chìa khóa điện tử chính trong hướng dẫn thiết lập. Chìa chìa khóa điện tử này sau đó có thể được chia sẻ với gia đình và bạn bè. Bạn có thể truy cập hướng dẫn thông qua màn hình trung tâm của xe, ứng dụng Volvo Cars hoặc email kích hoạt mà bạn nhận được khi tạo Volvo ID của mình.

Ghi chú

Các thiết bị tương thích

Hiện tại, chìa khóa điện tử cho xe của bạn chỉ khả dụng với một số mẫu Apple iPhone, Samsung Galaxy và Google Pixel. Vui lòng kiểm tra với nhà sản xuất thiết bị nếu bạn không chắc chắn về khả năng tương thích của thiết bị. Nhiều nhà sản xuất có thông tin về khả năng tương thích và khả năng UWB trên trang web của họ.

Tạo chìa khóa điện tử thông qua màn hình trung tâm

Bạn cần ở trong xe khi thiết lập chìa khóa điện tử. Bạn cũng cần đảm bảo rằng:

- Xe đang đỗ và không khóa.
- Bạn đã đăng nhập vào hồ sơ chủ sở hữu xe trên màn hình trung tâm.
- cả xe của bạn và điện thoại của bạn đều có kết nối internet ổn định [1]
- Cả xe của bạn và điện thoại của bạn đều đã được cập nhật lên phiên bản phần mềm mới nhất.
- Bluetooth đã được bật trên điện thoại của bạn
- Bạn đã bật tính năng sử dụng dữ liệu di động trong ứng dụng ví trên điện thoại của mình.
- bạn có quyền truy cập vào Volvo ID được đăng ký với hồ sơ chủ sở hữu xe. [2]

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Profiles.
3. Chọn hồ sơ chủ sở hữu và vào Car keys → Set up digital key.
4. Hãy quét mã QR ở màn hình trung tâm bằng điện thoại của bạn và nhấp vào liên kết hiện ra.
5. Xác thực danh tính bằng Volvo ID của bạn.

➔ Hướng dẫn ghép nối sẽ hiển thị trên điện thoại của bạn.

6. Hãy làm theo hướng dẫn trên điện thoại của bạn.

➔ Nếu quá trình ghép nối thành công, chìa khóa điện tử chính của bạn sẽ xuất hiện trong ứng dụng ví trên điện thoại. Giờ đây, bạn có thể chia sẻ chìa khóa điện tử của mình với gia đình và bạn bè.

Chuyển chìa khóa điện tử chính sang điện thoại khác

Nếu bạn muốn chuyển chìa khóa điện tử chính sang thiết bị khác, chẳng hạn như điện thoại mới, bạn có thể thực hiện việc này thông qua màn hình trung tâm. Trong cài đặt hồ sơ chủ sở hữu, chọn chìa khóa điện tử chính của bạn và nhấn Change device bị để chuyển khóa sang thiết bị mới.

Mẹo

Gán khóa điện tử cho một hồ sơ

Khóa điện tử chính luôn được gán cho hồ sơ chủ sở hữu xe. Nếu bạn đã chia sẻ khóa điện tử với người khác, hãy đảm bảo họ gán khóa đó cho hồ sơ người dùng xe của họ để đảm bảo tất cả các cài đặt ưa thích của họ được áp dụng khi họ mở khóa xe.

[1]Nếu xe đậu trong gara ngầm hoặc bị bao quanh bởi các vật cản như nhà cửa, đồi núi, tín hiệu mạng có thể bị chặn hoặc quá yếu.

[2]Nếu bạn không phải là chủ sở hữu xe, bạn không thể tự tạo chìa khóa điện tử cho mình. Thay vào đó, bạn cần yêu cầu chủ sở hữu chia sẻ chìa khóa điện tử của họ với bạn.

Xóa chìa khóa điện tử

Bạn có thể xóa các chìa khóa điện tử bất cứ lúc nào, thông qua màn hình trung tâm hoặc ứng dụng ví trên điện thoại của bạn.

Bất kỳ ai có chìa khóa điện tử đều có thể xóa và gỡ bỏ nó khỏi ứng dụng ví trên điện thoại của họ. Chủ xe cũng có thể xóa chìa khóa chính hoặc các chìa khóa dùng chung thông qua ứng dụng ví hoặc hồ sơ chủ sở hữu trên màn hình trung tâm.

Ghi chú

Khi chủ xe xóa chìa khóa dùng chung thông qua ứng dụng ví trên điện thoại, chìa khóa sẽ bị vô hiệu hóa hoàn toàn sau khi người dùng chung hoàn thành chuyến đi cuối cùng hoặc sau 48 giờ kể từ khi xóa. Nếu chìa khóa dùng chung bị xóa qua màn hình trung tâm, chìa khóa sẽ bị vô hiệu hóa ngay lập tức.

Xóa một hoặc tất cả các phím số thông qua màn hình trung tâm.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Profiles.
3. Chọn hồ sơ chủ sở hữu và vào Car keys → Digital keys.
4. Chọn chìa khóa điện tử hoặc các chìa khóa điện tử bạn muốn xóa.
5. Nhấn nút Remove và xác thực bằng Volvo ID của bạn.

Ghi chú

Thiết bị bị mất

Nếu thiết bị có khóa điện tử bị mất, bạn nên xóa khóa điện tử đó. Nếu không thể thực hiện qua màn hình trung tâm, bạn có thể xóa qua trang web Volvo Portal. Luôn giữ thẻ chìa khóa bên mình để bạn vẫn có thể truy cập vào xe nếu bị mất thiết bị.

Các khu vực nhận chìa

Có một số điểm tương tác quan trọng mà xe của bạn có thể nhận diện chìa khóa để cho phép bạn khóa, mở khóa hoặc lái xe.



1. *Chìa khóa điều khiển từ xa của bạn có thể tự động khóa và mở khóa xe từ khoảng cách ngắn.*
2. *Cảm biến đọc chìa khóa ở tay nắm cửa bên lái*
3. *Đầu đọc chìa khóa đặt giữa hai ghế trước*

Các chìa khóa có chìa khóa điều khiển từ xa

Chìa khóa điện tử và Thẻ chìa khóa thông minh có khả năng nhận diện từ xa, nghĩa là xe của bạn có thể tự động phát hiện chúng khi bạn đến gần hoặc rời khỏi xe. Điều này cho phép khóa và mở khóa tự động.

Vào phần cài đặt để chọn tùy chọn và bật hoặc tắt tính năng tự động khóa và mở khóa.

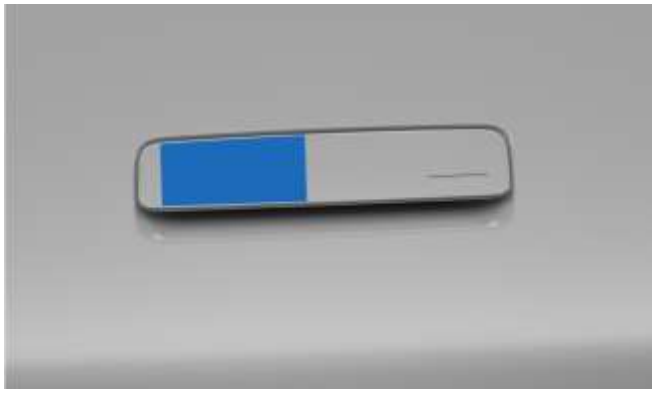
Ghi chú

Chức năng NFC

Các chìa khóa có khả năng điều khiển từ xa của bạn cũng có chức năng NFC [1] . Điều này có nghĩa là ngay cả khi chìa khóa có khả năng điều khiển từ xa có pin yếu hoặc hết pin, bạn vẫn có thể sử dụng nó như một thẻ chìa khóa. Do đó, bất kỳ tham chiếu nào đến chức năng thẻ chìa khóa cũng áp dụng cho các chìa khóa có khả năng điều khiển từ xa đã hết pin.

Đầu đọc chìa khóa bên ngoài

Bạn có thể khóa và mở khóa xe bằng cách đặt bất kỳ loại chìa khóa nào lên cảm biến đọc chìa khóa. Cảm biến này nằm ở bên cạnh tay nắm cửa phía người lái, gần phía trước xe nhất.



Vị trí đọc chìa khóa trên tay nắm cửa bên người lái

Hãy đảm bảo thẻ hoặc thiết bị được đặt phẳng lên đầu đọc. Nếu bạn đang sử dụng thẻ móc khóa, logo nên hướng về phía bạn.

Đầu đọc chìa khóa bên trong

Bạn có thể đặt thẻ chìa khóa hoặc thẻ chìa khóa đã hết pin lên đầu đọc chìa khóa giữa hai ghế trước để mở khóa xe.



Đầu đọc chìa khóa nằm giữa hai ghế trước cũng chính là bộ sạc không dây.

Ghi chú
Đầu đọc chìa khóa sẽ không hoạt động cùng lúc với bộ sạc không dây.

[1]Giao tiếp trường gần

Mở và đóng cửa

Xe của bạn có một số tính năng và hành vi cụ thể trong từng tình huống mà bạn nên lưu ý khi mở và đóng cửa.

Mở cửa

Tay nắm cửa ngoài vẫn gập vào cho đến khi bạn mở khóa xe.

Từ bên trong xe, cửa được mở bằng cần gạt gần bộ điều khiển cửa sổ.

Mẹo

Cửa hích

Nếu bạn để cửa ở vị trí chưa đóng sát, xe sẽ cố gắng đóng cửa hoàn toàn.

Quan trọng

Mở cửa khẩn cấp

Bạn luôn có thể mở cửa từ bên trong bằng tay nắm cửa bên trong trừ khi khóa trẻ em đang được bật. Điều này có thể hữu ích trong trường hợp khẩn cấp hoặc khi pin xe của bạn hết điện. Để mở chốt cửa bằng cơ học, hãy kéo cần gạt lên hết cỡ hai lần.

Ghi chú

Trong một số trường hợp hiếm gặp, sương giá hoặc băng có thể ngăn tay nắm cửa gập ra ngoài. Nếu điều này xảy ra và xe không bị khóa, bạn vẫn có thể sử dụng tay nắm cửa để mở xe.

Nếu băng tích tụ khiến bạn không thể mở tay nắm cửa, bạn có thể thử một số bước sau:

- Kích hoạt chế độ làm nóng trước trong ứng dụng Volvo Cars để làm ấm xe.
- Dùng bàn chải hoặc bàn chải nhỏ gõ nhẹ vào tay nắm cửa để loại bỏ lớp băng bằng tay.

Mở nắp ca-pô

Nắp ca-pô được mở bằng cần gạt gần ghế lái.

Mở cốp xe

Bạn có thể mở cốp xe bằng tay bằng nút bấm trên cửa cốp hoặc thông qua màn hình trung tâm. Bạn cũng có thể sử dụng tính năng mở cốp rảnh tay.

Cảnh báo cửa mở

Thường xuyên kiểm tra xem nắp ca-pô, cốp xe và các cửa đã được đóng kín hoàn toàn chưa.



Cửa đang mở sẽ được tô đỏ trên biểu tượng xe ở góc dưới bên phải màn hình người lái. Xe cũng sẽ phát ra âm thanh cảnh báo để báo hiệu cửa chưa được đóng đúng cách.

Vì lý do an toàn, xe sẽ khiến bạn khó tăng tốc hơn nếu bạn cố gắng lái xe khi một cánh cửa chưa được đóng kín hoàn toàn.

Quan trọng

Vì lý do an toàn và an ninh, bạn luôn nên kiểm tra xem các cửa đã đóng hoàn toàn chưa, ngay cả khi xe của bạn sẽ tự động đóng cửa khoang hành khách khi cửa vẫn còn chưa đóng sát.

Mở nắp ca-pô

Để mở nắp ca-pô, cần kéo hai cần gạt riêng biệt để tiếp cận ngăn chứa đồ phía trước. Hãy nhớ đóng nắp ca-pô lại trước khi lái xe.

Vị trí của cần kéo

Cần gạt để mở nắp ca-pô nằm bên dưới bảng điều khiển phía người lái, ngay phía trước bản lề cửa.



Cần gạt thứ hai nằm bên dưới mép trước của nắp ca-pô.



Đòn bẩy thứ hai nằm bên dưới mép trước của nắp ca-pô ở phía người lái.

1. Kéo cần mở nắp ca-pô bên trong xe lên.

➔ Nắp ca-pô được mở ra khỏi vị trí khóa hoàn toàn. Nó hé mở một chút, cho phép bạn tiếp cận cần gạt thứ hai.

2. Kéo cần gạt nằm bên dưới mép trước của nắp ca-pô.



➔ Nắp ca-pô mở hoàn toàn.

3. Nhấc nắp ca-pô lên bằng mép trước và mở hết cỡ.

➔ Nắp ca-pô vẫn giữ nguyên vị trí.

Ghi chú

Sau khi đóng nắp ca-pô

Nếu bạn thấy cảnh báo nắp ca-pô mở trên màn hình hiển thị của người lái, hãy mở nắp ca-pô và kiểm tra xem có vật cản nào không trước khi đóng lại. Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo nếu thông báo không biến mất.

Cảnh báo

Không được lái xe khi nắp ca-pô đang mở.

Dừng xe ngay lập tức nếu phát hiện bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy nắp ca-pô chưa đóng kín hoàn toàn.

Đóng nắp ca-pô

Hãy hết sức cẩn thận để đảm bảo đóng kín nắp ca-pô sau khi mở.

Đảm bảo không có vật gì cản trở nắp ca-pô khi đóng lại.

Cảnh báo

Nguy cơ bị kẹp và đè bẹp

Tránh xa mọi tay khỏi đường đóng nắp capo. Cẩn thận hơn khi có trẻ em hoặc thú cưng ở gần.

1. Từ vị trí mở hoàn toàn, hãy cẩn thận hạ nắp ca-pô xuống cho đến khi chạm tới cơ cấu khóa.
2. Dùng cả hai tay ấn xuống hai bên mép trước của nắp ca-pô.
3. 

   Nơi ấn nắp ca-pô xuống để đóng nắp ca-pô

   Dùng cả hai tay ấn mạnh vào hai bên mép trước của nắp ca-pô.

Ghi chú

Đảm bảo nắp capo vừa khít với ổ khóa cùng lúc. Giữ cho cạnh trước phẳng khi đóng nắp capo.

Bạn sẽ nghe thấy tiếng nắp capo khóa ở cả hai bên.

4. Đảm bảo không có khoảng hở đáng kể nào hoặc bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy nắp ca-pô chưa được đóng hoàn toàn.

Cảnh báo

Dừng xe ngay lập tức nếu có dấu hiệu nào cho thấy nắp ca-pô chưa được đóng hoàn toàn.

Ghi chú

Cảnh báo nắp ca-pô mở

Nếu bạn thấy cảnh báo nắp ca-pô mở trên màn hình hiển thị của tài xế, hãy mở nắp ca-pô và kiểm tra xem có vật cản nào không trước khi đóng lại. Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo nếu thông báo vẫn không biến mất.

Mở cốp sau

Bạn có thể mở hoặc đóng cốp xe theo nhiều cách khác nhau, cả từ bên trong và bên ngoài xe.

Cảnh báo

Hãy chú ý khi cốp xe đang mở hoặc đóng. Đảm bảo không có người nào ở gần cốp xe khi cốp đang chuyển động. Luôn sử dụng chức năng mở cốp xe một cách thận trọng.

Không được tác động vào các cánh tay đỡ của giày vì chúng chịu áp suất rất cao và việc tác động vào chúng có thể gây thương tích nghiêm trọng.

Sau khi sử dụng, hãy kiểm tra màn hình để xem có dấu hiệu cho thấy quá trình khởi động đã hoàn tất hay chưa.

Ghi chú

Bảo vệ chống kẹt

Xe có thể phát hiện vật cản khi mở hoặc đóng cửa cốp. Nếu cửa cốp cố gắng đóng khi có vật cản, bạn sẽ nghe thấy tiếng cảnh báo và cốp sẽ mở hoàn toàn. Nếu chức năng bảo vệ chống kẹt được kích hoạt trong khi cửa cốp đang mở, cửa cốp sẽ dừng lại.

Mở thủ công

Nếu xe không bị khóa, bạn chỉ cần mở cốp bằng nút ở giữa nắp cốp.

Mở rảnh tay

Nếu bạn mang theo chìa khóa có chìa khóa điều khiển từ xa, bạn có thể sử dụng tính năng mở cốp rảnh tay. Thực hiện một động tác đá nhẹ vào phía dưới cản sau để cốp tự động mở.

Các nút bấm bên trong cốp xe



Vị trí của nút đóng mở



Nhấn nút đóng cốp ở phía bên trong bên phải của nắp cốp để đóng lại.

Bạn cũng có thể sử dụng nút đóng để điều chỉnh độ mở của cốp. Điều này rất hữu ích nếu bạn muốn cửa cốp luôn trong tầm tay hoặc nếu bạn đang ở nơi có trần thấp, chẳng hạn như nhà để xe.

Khóa cốp xe

Cốp xe sẽ tự động khóa khi bạn đóng tất cả các cửa và khóa xe như bình thường. Bạn cũng có thể nhấn nút khóa cốp ở bên trong cửa cốp hoặc khóa và mở khóa cốp thông qua ứng dụng Volvo Cars.



Khi sử dụng chìa khóa có chìa khóa điều khiển từ xa, hãy nhấn nút khóa cốp để đóng cốp và khóa xe. Nếu vì lý do nào đó mà cốp không thể khóa được, bạn sẽ nghe thấy ba tiếng bíp.

Mở cốp thông qua màn hình trung tâm

Bạn có thể mở và đóng cốp xe thông qua các nút điều khiển trên màn hình trung tâm. Nhấn và giữ nút để hoàn tất quá trình đóng cốp.

Ghi chú

Khóa cửa khi cốp xe đang mở

Nếu cốp xe không được đóng kín hoàn toàn khi bạn khóa xe, hệ thống báo động sẽ không được kích hoạt đầy đủ. Trong trường hợp này, hệ thống báo động chỉ bảo vệ các cửa bên.

Xe cũng sẽ không phát hiện bất kỳ chuyển động nào bên trong nếu bạn đã khóa xe trong khi cốp vẫn mở.

Khi bạn đóng cốp xe, nó sẽ tự khóa và được kích hoạt bởi hệ thống báo động.

Mở cốp xe rảnh tay

Nếu tay bạn đang bận và bạn có mang theo chìa khóa, chỉ cần dùng chân đẩy nhẹ chân xuống dưới cản sau một lần để cốp xe tự động mở.

Nếu xe của bạn đang khóa, sử dụng tính năng rảnh tay sẽ mở khóa và mở cốp xe. Bạn có thể chọn chỉ mở cốp hoặc tất cả các cửa thông qua cài đặt khóa trên màn hình trung tâm.



Cảm biến phát hiện chuyển động dưới cản sau. Bất kỳ chuyển động nào được phát hiện sẽ mở khóa cốp xe.

Hãy đảm bảo bạn có chìa khóa đã được sạc đầy và có chìa khóa điều khiển từ xa.

1. Thực hiện một động tác đá nhẹ vào phía dưới cản sau và lùi lại.

➔ Một tiếng động ngắn báo hiệu rằng cửa sắp mở.

Ghi chú

Các chuyển động chân lặp đi lặp lại sẽ hủy hoặc thiết lập lại quá trình kích hoạt.

Đóng cốp xe rảnh tay

Bạn cũng có thể dùng động tác đá để đóng cốp mà không cần dùng tay. Khi cốp sắp đóng, bạn sẽ nghe thấy tiếng bíp. Cốp sẽ bắt đầu di chuyển ngay sau đó.

Nếu bạn thử sử dụng tính năng rảnh tay mà không có chìa khóa điều khiển từ xa, ba tiếng bíp sẽ báo hiệu rằng cốp không thể đóng lại.

Nếu chức năng không phản hồi, hãy nhớ rằng bất kỳ vật cản nào đối với cảm biến, chẳng hạn như bùn, đều có thể cản trở khả năng phản hồi chính xác.

Điều chỉnh chiều cao mở cốp xe

Bạn có thể điều chỉnh độ mở của cửa cốp.

Nếu xe thường xuyên đậu ở những nơi trần thấp, chẳng hạn như gara, bạn có thể muốn giảm chiều cao cửa cốp. Để có thêm không gian tiếp cận cốp xe, bạn có thể nâng chiều cao cửa cốp lên.

Sau khi điều chỉnh, cửa cốp sẽ tiếp tục mở đến độ cao mới được thiết lập cho đến khi có thay đổi khác.

1. Mở nắp cốp xe.
2. Điều chỉnh nắp cốp đến độ cao mong muốn bằng cách sử dụng nút đóng ở phía bên trong bên phải của nắp cốp.



   Hãy sử dụng nút đóng được đánh dấu bằng biểu tượng tương ứng.

   Để hạ nắp cốp, hãy di chuyển nó bằng tay đến độ cao mong muốn, sau đó nhấn nút đóng để dừng lại. Nếu bạn không nhấn nút đóng, nắp cốp sẽ tiếp tục hạ xuống cho đến khi đóng hẳn.

   Để nâng nắp cốp, hãy dùng tay di chuyển nó đến độ cao mong muốn.
3. Nhấn và giữ nút đóng trong vài giây để thiết lập chiều cao mới.

➔ Âm thanh chuông báo hiệu rằng độ cao mới đã được thiết lập.

Việc điều chỉnh chiều cao được lưu vào hồ sơ đang được sử dụng tại thời điểm đó.

Khóa và mở khóa

Bạn có nhiều tùy chọn để khóa và mở khóa xe, tùy thuộc vào loại chìa khóa bạn sử dụng và các thiết lập đã được kích hoạt.

Khóa và mở khóa từ xa

Xe của bạn có thể tự động mở khóa và khóa khi bạn đến gần hoặc rời khỏi xe với chìa khóa có khả năng nhận diện khoảng cách. Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng này trong phần cài đặt.

Bạn có thể sử dụng ứng dụng Volvo Cars để khóa hoặc mở khóa xe. Nếu bạn đã thiết lập chìa khóa kỹ thuật số trên thiết bị của mình, bạn cũng có thể sử dụng các nút khóa và mở khóa trong ứng dụng ví trên thiết bị.

Quan trọng

Người lái xe có trách nhiệm đảm bảo xe đã được khóa, ngay cả khi các chức năng tự động được kích hoạt.

Kẻ trộm xe có thể sử dụng kỹ thuật gây nhiễu tần số để can thiệp vào các chức năng của chìa khóa và ngăn xe khóa cửa. Khi rời khỏi xe, hãy luôn kiểm tra xem cửa lái xe đã được khóa chưa.

Ghi chú

Khóa kỹ thuật số và khả năng điều khiển từ xa

Hãy đảm bảo bạn đã bật Bluetooth trên thiết bị của mình để xe có thể nhận diện thiết bị từ xa.

Nếu bạn đang sử dụng khóa kỹ thuật số trên thiết bị không có khả năng UWB [1] , khóa đó không có khả năng hoạt động ở khoảng cách xa và chỉ có thể được sử dụng như một thẻ khóa.

Mẹo

Vô hiệu hóa tính năng nhập liệu thụ động trong ứng dụng ví.

Nhiều ứng dụng ví điện tử có cài đặt cho phép bạn tắt tính năng mở khóa tự động khi đến gần xe. Khi tính năng này bị tắt, xe của bạn sẽ không tự động mở khóa khi bạn đến gần xe trong khi mang theo chìa khóa điện tử. Tính năng mở khóa khi đến gần vẫn sẽ khả dụng khi bạn sử dụng các chìa khóa có khả năng mở khóa từ xa khác.

Sử dụng các điểm tiếp xúc trên tay nắm cửa.

Nếu bạn muốn khóa hoặc mở khóa xe bằng tay trong khi vẫn sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa, bạn có thể sử dụng các điểm cảm ứng trên tay nắm cửa.

Để mở khóa xe, hãy chạm vào mặt dưới của tay nắm cửa.



Điểm tiếp xúc ở mặt dưới của tay nắm cửa.

Để khóa xe, hãy đặt ngón tay lên phần lõm nhỏ trên tay nắm cửa.



Vết lõm đánh dấu điểm tiếp xúc nơi bạn có thể đặt ngón tay cái hoặc các ngón tay để khóa xe.

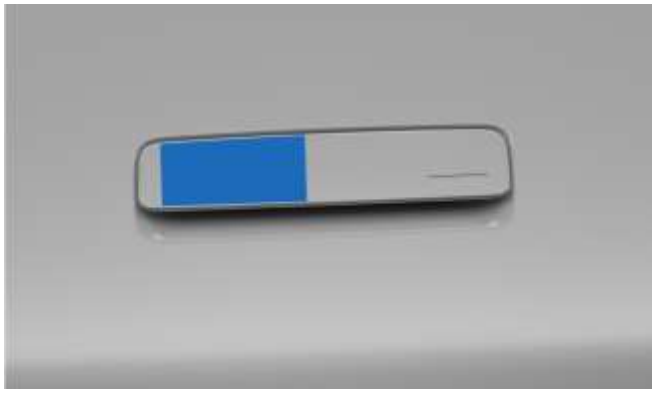
Ghi chú

Để các điểm tiếp xúc hoạt động, bạn cần giữ một chìa khóa có khả năng nhận diện khoảng cách ở nơi mà xe của bạn có thể nhận diện được.

Để ngăn xe tự động mở khóa hoặc khóa khi bạn đến gần hoặc rời khỏi xe, hãy đảm bảo tắt tùy chọn Unlock car when approaching và Lock car when leaving trong phần cài đặt.

Sử dụng đầu đọc khóa

Bạn có thể khóa hoặc mở khóa xe bằng cách đặt bất kỳ chìa khóa nào của bạn lên đầu đọc NFC [2] trên tay nắm cửa bên lái xe.



Vị trí đọc chìa khóa trên tay nắm cửa bên người lái

Hãy đảm bảo thẻ hoặc thiết bị được đặt phẳng trên đầu đọc. Nếu bạn đang sử dụng thẻ chìa khóa, logo Volvo nên hướng về phía bạn. Nếu bạn đang sử dụng chìa khóa điện tử, hãy mở chìa khóa trong ứng dụng ví trước khi đặt thiết bị lên đầu đọc.

Sử dụng các bảng nút

Các nút điều khiển trực tiếp cho khóa cửa được đặt trên bảng điều khiển nút bấm ở bên trong cửa trước. Biểu tượng khóa và mở khóa hiển thị rõ trên các nút.



Cảnh báo

Volvo khuyến cáo không nên để người hoặc thú cưng trong xe đã khóa. Người lái xe luôn phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự an toàn và sức khỏe của bất kỳ ai bị bỏ lại bên trong xe.

Một số khu vực có luật cấm bỏ người hoặc thú cưng lại bên trong xe đã khóa.

[1]Băng tần siêu rộng

[2]Giao tiếp trường gần

Kích hoạt khóa trẻ em

Bạn có thể bật và tắt chức năng khóa trẻ em bằng nút bấm ở cửa người lái.

Quan trọng

Khi lái xe có trẻ em ngồi ở ghế sau, hãy kiểm tra xem cửa sau có được khóa an toàn cho trẻ em hay không.

Khóa trẻ em có thể tăng cường an toàn cho hành khách ngồi ở hàng ghế sau. Khi khóa trẻ em được kích hoạt, hành khách ngồi ở hàng ghế sau sẽ không thể mở cửa sau hoặc vận hành cửa sổ sau.

Người lái xe vẫn có thể kiểm soát cửa sổ và có thể mở xe từ bên ngoài nếu cửa không bị khóa.

Kích hoạt khóa trẻ em

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Controls → Locking.
3. Nhấn nút khóa trẻ em để kích hoạt chức năng khóa trẻ em.

➔ Nút khóa trẻ em sẽ đổi màu khi được nhấn và sẽ trở lại màu đen khi không được nhấn nữa.

Biểu tượng khóa trẻ em sẽ xuất hiện trên màn hình người lái để xác nhận rằng khóa đang được bật.



Bạn có thể tắt khóa trẻ em bằng cách làm theo các bước tương tự như khi bật khóa. Để tắt khóa trẻ em, xe cần phải đứng yên và người lái ngồi ở ghế lái.

Cài đặt để khóa và mở khóa

Bạn có thể tùy chỉnh cách xe phản ứng khi khóa hoặc mở khóa.

Ghi chú

Các Cài đặt khác nhau sẽ ảnh hưởng đến cách thức và thời điểm khóa xe. Hãy đảm bảo bạn đã làm quen với các tùy chọn khác nhau và cách chúng ảnh hưởng đến hành vi khóa và mở khóa.

Khóa xe khi đến gần và rời đi

Bạn có thể chọn xem xe của mình có tự động mở khóa khi bạn đến gần và tự động khóa khi bạn rời đi hay không bằng các thiết lập “Unlock car when approaching” và “Lock car when leaving”. Để các tính năng này hoạt động, bạn cần mang theo chìa khóa có chìa khóa điều khiển từ xa.

Hành vi khóa chung

Bạn có thể tùy chỉnh nhiều chức năng khóa cửa thông thường của xe. Ví dụ, bạn có thể bật hoặc tắt phản hồi xúc giác và chọn cửa nào sẽ mở khóa khi bạn sử dụng các điểm chạm trên tay nắm cửa bên người lái.

Bạn cũng có thể cài đặt chế độ tự động khóa cửa khi đang lái xe để tăng cường an toàn cho người ngồi trong xe. Kích hoạt cài đặt này giúp ngăn cửa xe vô tình mở ra khi xe đang di chuyển với tốc độ cao. Chế độ này được kích hoạt ở tốc độ lái xe tương đối thấp.

Khóa xe khi còn người ngồi

Chức năng khóa xe khi có người ngồi bên trong được thiết kế để sử dụng khi bạn muốn khóa xe từ bên ngoài nhưng vẫn có người ở trong xe. Người ngồi trong xe vẫn có thể mở cửa xe từ bên trong và hệ thống báo động của xe sẽ không được kích hoạt. Hãy sử dụng tính năng này một cách có trách nhiệm.

Ghi chú

Mức tiêu thụ pin

Khi tính năng khóa cửa xe được kích hoạt, một số chức năng của xe vẫn hoạt động và tiêu thụ điện năng. Điều này có thể làm hao pin nhanh hơn bình thường, ngay cả khi xe đang đỗ.

Cập nhật phần mềm

Xe của bạn sẽ không nhận được bất kỳ bản cập nhật phần mềm nào qua mạng khi tính năng khóa người ngồi trong xe được bật. Hãy lưu ý điều này nếu bạn dự định cho phép tính năng khóa người ngồi trong xe hoạt động trong thời gian dài.

Cảnh báo

Volvo khuyến cáo không nên để người hoặc thú cưng trong xe đã khóa. Bằng cách cho phép khóa xe khi có người bên trong, hệ thống có thể tự động khóa xe khi phát hiện người hoặc thú cưng ở bên trong. Một số hệ thống của xe có thể vẫn hoạt động và cửa xe vẫn có thể mở từ bên trong. Người lái xe vẫn chịu trách nhiệm về sự an toàn và sức khỏe của bất kỳ ai bị bỏ lại bên trong xe.

Điều chỉnh Cài đặt khóa và mở khóa

Bạn có thể điều chỉnh một số phản hồi và hành vi khóa và mở khóa xe trong phần cài đặt.

Quan trọng

Thay đổi Cài đặt khóa và mở khóa

Việc bật hoặc tắt một số tính năng nhất định sẽ ảnh hưởng đến cách thức và thời điểm khóa và mở khóa xe của bạn. Hãy đảm bảo bạn đã làm quen với các loại chìa khóa khác nhau cũng như các tính năng khóa và mở khóa. Việc hiểu sai một tính năng có thể khiến bạn nghĩ rằng xe của mình đã được khóa trong khi thực tế không phải vậy.

Người lái xe có trách nhiệm đảm bảo xe đã được khóa, ngay cả khi các chức năng tự động được kích hoạt.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Controls → Locking.
3. Điều chỉnh Cài đặt khóa và mở khóa.

Cảnh báo

Volvo khuyến cáo không nên để người hoặc vật nuôi trong xe đã khóa.

Một số khu vực có luật cấm để người hoặc vật nuôi bên trong xe đã khóa.

Không có phản hồi khóa xe

Nếu xe của bạn không khóa hoặc mở khóa như mong đợi, bạn có thể thử một số bước sau.

Ghi chú

Nếu pin xe hết điện hoàn toàn, xe sẽ không phản hồi bất kỳ thao tác nào với chìa khóa.

Nếu xe đã tắt máy trong thời gian dài, có thể mất vài giây để xe mở khóa. Điều này là do xe cần thời gian để khởi động lại các hệ thống, nhận diện chìa khóa và cho phép bạn vào xe.

Chức năng khóa không hoạt động

Nếu xe không khóa được, hãy kiểm tra xem tất cả các cửa đã được đóng kín đúng cách chưa.

Nếu nắp ca-pô hoặc cốp xe không được đóng kín khi bạn khóa xe, xe sẽ chỉ khóa những cửa đã đóng. Một khi bạn đóng nắp ca-pô hoặc cốp xe, chúng cũng sẽ bị khóa và được hệ thống báo động kích hoạt.

Ghi chú

Phát hiện người có mặt

Một trong những lý do khiến xe không khóa được có thể là do hệ thống phát hiện có người bên trong xe. Khi điều này xảy ra, một thông báo sẽ hiện lên trên màn hình trung tâm.

Chức năng khóa tự động không hoạt động.

Để xe tự động mở khóa khi bạn đến gần và khóa lại khi bạn rời đi, hãy đảm bảo rằng:

- Chức năng Unlock car when approaching và Lock car when leaving đã được bật trong phần cài đặt.
- Chìa khóa điều khiển từ xa của bạn đã được sạc đầy.
- Tín hiệu không dây của chìa khóa không bị chặn.

Nếu xe của bạn không phản hồi khi bạn đến gần với chìa khóa có chìa khóa điều khiển từ xa, bạn có thể thử mở khóa bằng cách kéo tay nắm cửa hoặc đặt chìa khóa lên tay nắm cửa bên người lái.

Mã số điện tử không hoạt động

Nếu bạn đang sử dụng khóa kỹ thuật số, bạn cũng có thể thử:

- Tắt và bật lại Bluetooth trên thiết bị của bạn.
- kiểm tra xem mọi cài đặt quyền truy cập cần thiết đã được chọn hay chưa.
- Đảm bảo rằng xe và thiết bị của bạn đã được cập nhật lên phiên bản phần mềm mới nhất.
- khởi động lại thiết bị của bạn
- Xóa và tạo lại chìa khóa kỹ thuật số

Cửa sau không mở khóa được

Nếu cửa sau không mở khi bạn kéo tay nắm cửa bên trong, hãy đảm bảo rằng khóa trẻ em không được kích hoạt.

Chống trộm

Xe của bạn có các hệ thống và tính năng giúp đảm bảo an toàn khi khóa xe.

Khi bạn khóa xe, một số chức năng và hệ thống của xe sẽ bị tắt hoặc kích hoạt để giúp bảo vệ xe khỏi bị trộm. Ví dụ, hệ thống báo động sẽ tự động được kích hoạt.

Cảnh báo

Đừng để chìa khóa xe ở trong xe mà không có người trông coi. Kẻ gian có thể dùng chìa khóa để vô hiệu hóa hệ thống an ninh.

Báo động

Hệ thống báo động sẽ tự động được kích hoạt khi bạn khóa xe và tắt khi bạn mở khóa.

Khóa cần số

Khi xe được khóa, cần số cũng bị khóa.

Hệ thống chống trộm

Hệ thống chống trộm (immobiliser) ngăn không cho xe của bạn di chuyển cho đến khi được khởi động bằng chìa khóa hợp lệ. Nếu xe không tìm thấy chìa khóa hoặc không xác thực được chìa khóa, xe sẽ vẫn bị vô hiệu hóa. Nếu không tìm thấy chìa khóa hoặc pin yếu, thông báo sẽ hiện lên trên màn hình trung tâm. Nếu xe không phản hồi với chìa khóa dùng pin, hãy thử sử dụng thẻ chìa khóa. Nếu xe có vẻ như không có điện, nguyên nhân có thể là do pin yếu hoặc có vấn đề gì đó ảnh hưởng đến hệ thống điện.

Khóa kép

Tính năng khóa kép cho phép bạn khóa xe đồng thời từ bên ngoài và bên trong. Điều này nhằm ngăn chặn những nỗ lực trái phép mở xe bằng tay nắm cửa bên trong.

Không có thiết lập cụ thể nào để kích hoạt hoặc bật chế độ khóa kép. Để chế độ khóa kép có hiệu lực, bạn cần tắt cả chế độ khóa người ngồi trong xe và chế độ báo động giảm âm. Hệ thống khóa kép sau đó sẽ được kích hoạt vài giây sau khi bạn khóa xe.

Báo động

Hệ thống báo động giúp ngăn chặn những tác động không mong muốn vào xe của bạn khi xe đang đỗ.

Hệ thống báo động sẽ được kích hoạt khi bạn khóa xe và tắt khi bạn mở khóa xe.

Cố gắng mở cửa bị khóa sẽ kích hoạt báo động. Xe sẽ báo cho bạn biết khi cửa được mở khóa bằng cách gập tay nắm cửa ra.

Ghi chú

Khóa xe khi nắp ca-pô hoặc cốp xe đang mở

Nếu nắp ca-pô hoặc cốp xe không được đóng kín khi bạn khóa xe, hệ thống báo động sẽ không được kích hoạt hoàn toàn. Trong trường hợp này, hệ thống báo động chỉ bảo vệ các cửa bên.

Xe cũng sẽ không phát hiện bất kỳ chuyển động nào bên trong nếu bạn đã khóa xe trong khi nắp ca-pô hoặc cốp xe vẫn đang mở.

Khi bạn đóng nắp ca-pô hoặc cốp xe, chúng sẽ tự khóa và được kích hoạt bởi hệ thống báo động.

Đèn báo động

Đèn báo hiệu báo động là một đèn đỏ nằm ở chính giữa phía trước xe, ngay bên trong kính chắn gió. Đèn báo hiệu sẽ nhấp nháy màu đỏ để xác nhận khi hệ thống báo động được kích hoạt.



Kích hoạt báo động

Chuông báo động sẽ reo khi có người cố gắng mở nắp ca-pô, cốp xe hoặc bất kỳ cửa nào mà không được phép. Chuyển động bên trong xe cũng có thể kích hoạt báo động.

Khi chuông báo động vang lên, những điều sau đây sẽ xảy ra:

- Đèn báo động và đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy trong tối đa 5 phút.
- Tiếng chuông báo động bắt đầu vang lên.
- Chu kỳ báo động sẽ lặp lại nhiều lần nếu nguyên nhân gây ra báo động không được giải quyết.

Ghi chú

Để tránh báo động giả, hệ thống báo động của xe sẽ bị vô hiệu hóa trong khi quá trình cập nhật phần mềm qua mạng đang được cài đặt.

Mẹo

Độ nhạy báo động

Bạn có thể giảm độ nhạy của báo động trong phần cài đặt, điều này đặc biệt hữu ích nếu xe được đậu trên phà, nơi nó có thể bị ảnh hưởng bởi chuyển động hoặc rung động bên ngoài.

Chuông báo động cũng có thể kêu nếu bạn sử dụng kích nâng xe, nối rơ moóc hoặc kéo xe. Trong những trường hợp như vậy, bạn luôn nên kích hoạt chế độ giảm độ nhạy của chuông báo động.

Tắt báo động

Mở khóa xe khi chuông báo động đang kêu sẽ tắt mọi âm thanh và đèn báo động. Đèn báo động sẽ tiếp tục nhấp nháy nhanh trong vài phút để báo hiệu rằng vừa xảy ra sự cố an ninh tiềm ẩn.

Quan trọng

Không được tự ý thay đổi hoặc bổ sung bất cứ điều gì vào hệ thống báo động, nếu không hệ thống có thể không hoạt động đúng cách.

Giảm độ nhạy của báo động

Giảm độ nhạy của báo động khi bạn dự đoán có chuyển động đáng kể bên trong hoặc xung quanh xe khi xe đang đỗ.

Cài đặt này đặc biệt hữu ích nếu xe được đỗ ở nơi có thể bị ảnh hưởng bởi chuyển động bên ngoài, chẳng hạn như khi đi trên phà.

Ghi chú

Kiểm tra đèn báo động nếu bạn không chắc chắn về phản ứng của xe.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào Controls → Locking → Reduce alarm sensitivity.
3. Bật hoặc tắt độ nhạy báo động giảm.

Độ nhạy báo động giảm sẽ được đặt lại thành tắt khi bắt đầu một phiên lái xe mới.

Sạc xe

Tìm hiểu cách thức hoạt động của quá trình sạc và cách bạn có thể tối ưu hóa hiệu quả mỗi lần sạc.



Trong phần này, bạn có thể tìm hiểu thêm về các loại sạc khác nhau, cài đặt sạc và cách bắt đầu cũng như dừng sạc. Bạn cũng có thể đọc về các thông tin cụ thể khác liên quan đến việc sạc pin.

Các loại sạc

Tìm hiểu thêm về các loại sạc khác nhau cho ô tô của bạn và cách bắt đầu sạc cho từng loại.

Cảnh báo

Linh kiện sạc và điện áp cao

- Các bộ phận sạc của xe mang dòng điện và điện áp nguy hiểm. Chúng phải được xử lý cẩn thận. Không thực hiện các thao tác không được mô tả rõ ràng trong sách hướng dẫn sử dụng.
- Không tự ý sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ bộ phận sạc nào. Hãy liên hệ với xưởng sửa chữa Volvo được ủy quyền để được sửa chữa hoặc bảo dưỡng cần thiết.
- Việc lắp đặt và sửa chữa thiết bị sạc tại nhà [1] phải được thực hiện bởi thợ điện có giấy phép.
- Hư hỏng các bộ phận điện áp cao của xe, bao gồm cả pin kéo, có thể gây quá nhiệt, hỏa hoạn và thương tích cá nhân nghiêm trọng. Nếu có nguy cơ hư hỏng, chẳng hạn như sau khi pin bị rò rỉ, ngập nước, hỏa hoạn hoặc va chạm, vui lòng không sử dụng xe. Hãy liên hệ với xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền càng sớm càng tốt. Nếu có thể, hãy để xe ở ngoài trời, tránh xa người, tòa nhà, tài sản và các vật thể khác có thể bắt lửa hoặc lan truyền lửa.

Nếu bạn có máy tạo nhịp tim hoặc thiết bị tương tự

Việc sạc pin có thể ảnh hưởng đến hoạt động của máy tạo nhịp tim. Bất kỳ ai đang cấy ghép máy tạo nhịp tim hoặc máy tạo xung hai thất không có chức năng khử rung tim không nên tự ý sạc xe. Hãy nhờ người khác sạc xe cho bạn. Bạn cũng nên tránh xa bộ sạc và cáp sạc khi sạc xe.

Ghi chú

Sạc pin 12 V

Xe sẽ duy trì mức sạc cho pin 12 V miễn là pin điện áp cao còn đủ điện.

Ngưng tụ trong quá trình sạc

Trong quá trình sạc, hơi nước ngưng tụ từ hệ thống làm mát có thể đọng lại dưới gầm xe. Điều này hoàn toàn bình thường và do pin kéo nguội dần.

Sạc tại trạm sạc hoặc từ điểm sạc tại nhà

Có nhiều điểm sạc tại nhiều địa điểm khác nhau, cả công cộng và tư nhân. Bạn có thể lắp đặt điểm sạc tại nhà và đây là nguồn sạc được khuyến nghị cho nhu cầu sạc thường xuyên.

Sạc bằng ổ cắm điện gia dụng

Bạn có thể sạc xe từ ổ cắm điện gia dụng thông thường. Kiểu sạc này chỉ phù hợp cho việc sạc thỉnh thoảng và không được khuyến khích sử dụng thường xuyên. Nếu bạn định sạc xe từ ổ cắm điện gia dụng, cần thực hiện thêm một số bước để đảm bảo an toàn.

Cảnh báo

Không sử dụng ổ cắm điện bị mòn hoặc hư hỏng rõ ràng vì chúng có thể gây quá nhiệt, điện giật hoặc thương tích cá nhân.

Quan trọng

- Xe chỉ được sạc từ ổ cắm điện gia dụng có nối đất đã được phê duyệt.
- Không vượt quá dòng sạc tối đa được phép khi sạc qua ổ cắm điện gia dụng thông thường. Giới hạn do khuyến nghị sạc của địa phương và quốc gia áp dụng có thể được áp dụng.
- Đảm bảo cầu chì ổ cắm điện gia dụng có thể chịu được dòng điện quy định của cáp sạc trước khi bắt đầu sạc. Nếu không chắc chắn, bạn nên nhờ thợ điện có trình độ và giấy phép kiểm tra ổ cắm.
- Không bao giờ kết nối cáp sạc khi có nguy cơ xảy ra giông bão hoặc sét đánh.

Sạc nhanh DC

Một số trạm sạc hỗ trợ sạc nhanh DC. Các trạm sạc này cung cấp công suất rất cao, đồng thời rút ngắn thời gian sạc.

Ghi chú

Công nghệ điện áp cao 800 V

Khi sạc xe của bạn tại trạm sạc DC có điện áp đầu ra dưới 800 V hoặc điện áp tối đa của pin [2] , chức năng tăng áp sẽ tự động được kích hoạt. Nó sẽ chuyển đổi điện áp thấp hơn từ trạm sạc thành điện áp cao hơn mà xe của bạn yêu cầu. Điều này có nghĩa là bạn vẫn có thể sạc nhanh ngay cả khi trạm không hỗ trợ điện áp tối đa của pin. Để nâng cao trải nghiệm sạc DC của bạn, bạn nên sạc xe tại trạm sạc có điện áp định mức cao.

Ghi chú

Các trạm sạc hỗ trợ sạc nhanh thường được đánh dấu rõ ràng là CCS hoặc Combo.

Cáp sạc

Có nhiều loại cáp sạc khác nhau để sử dụng khi sạc xe hơi. Cáp Mode 3 là loại cáp tiêu chuẩn để sạc xe điện. Có nhiều phiên bản khác nhau của cáp Mode 2. Cáp Mode 2 có thể được sử dụng như một giải pháp khẩn cấp, nhưng không nên sử dụng chúng như một phương pháp sạc hàng ngày.

[1]Bao gồm mọi công việc liên quan đến vỏ đồng hồ điện hoặc bảng phân phối điện.

[2]Điện áp của pin xe bạn có thể khác nhau tùy thuộc vào loại pin.

Cáp sạc

Khi sử dụng cáp sạc lần đầu, hãy luôn kiểm tra để đảm bảo nó tương thích với xe của bạn.

Khuyến nghị và sử dụng cáp sạc

Cảnh báo

Điện áp cao

Cáp được kết nối với hệ thống điện nguy hiểm. Tiếp xúc với dòng điện cao thế có thể gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

Cáp bị hỏng

Không sử dụng cáp sạc có dấu hiệu hư hỏng hoặc mòn. Nó có thể gây ra điện giật. Cáp sạc bị hỏng hoặc trục trặc do Volvo cung cấp chỉ có thể được sửa chữa tại xưởng sửa chữa được ủy quyền. Vui lòng liên hệ với xưởng sửa chữa được Volvo ủy quyền để biết thêm thông tin. Nếu bạn đang sạc tại trạm sạc, hãy thử cáp hoặc điểm sạc khác.

Sự hao mòn và mảnh vụn quá mức

Luôn nhớ kiểm tra đầu nối cáp sạc xem có bị mòn quá mức hoặc dính mảnh vụn không. Không chạm vào đầu nối cáp sạc hoặc sử dụng bất kỳ dụng cụ nào để cố gắng loại bỏ mảnh vụn khỏi cáp sạc. Việc này có thể gây ra điện giật.

Các trạm sạc công cộng được sử dụng liên tục và có thể bị hao mòn nhiều hơn so với trạm sạc riêng.

Vị trí đặt cáp

Hãy nhớ đặt cáp ở nơi ít có nguy cơ bị hư hỏng hoặc gây thương tích. Cáp đặt bất cẩn có thể dễ dàng bị cán qua hoặc vấp ngã.

An toàn trẻ em

Tránh xa trẻ em khỏi dây cáp sạc, đặc biệt là khi dây cáp đang được cắm vào ổ điện.

Quan trọng

Chất lỏng và cáp

Không được nhúng cáp sạc hoặc các bộ phận của nó vào chất lỏng. Nếu cần vệ sinh cáp, hãy dùng khăn sạch thấm nhẹ nước. Nếu cần, hãy dùng chất tẩy rửa nhẹ nhưng tuyệt đối không được dùng hóa chất hoặc dung môi mạnh.

Chỉ sử dụng các loại cáp được khuyến nghị.

- Chỉ sử dụng các dây cáp được cung cấp kèm theo xe.

- Volvo không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại hoặc thương tích nào do thiết bị sạc không được Volvo khuyến nghị gây ra.

Ghi chú

Cáp được đề xuất

Volvo khuyến nghị sử dụng cáp sạc theo tiêu chuẩn IEC 62196 và IEC 61851 có hỗ trợ theo dõi nhiệt độ.

Hướng dẫn sử dụng cáp sạc

Trước khi sử dụng cáp sạc, hãy đảm bảo đọc kỹ hướng dẫn từ nhà sản xuất cáp.

Một số trạm sạc có dây sạc cố định. Hãy đảm bảo làm theo hướng dẫn sử dụng của trạm sạc.

Cáp Mode 3 cho trạm sạc

Bạn có thể sử dụng loại cáp này để sạc ô tô tại các trạm sạc AC [1] .

Cáp sạc chế độ 2

Sử dụng cáp sạc có phích cắm gia dụng để sạc xe từ ổ cắm gia dụng thông thường, chẳng hạn như khi không có tùy chọn sạc nào khác.

Quan trọng

Không sử dụng loại sạc này làm phương pháp sạc hàng ngày.

Chế độ xem và cài đặt sạc

Trong giao diện sạc, bạn có thể truy cập thông tin về quá trình sạc, bắt đầu hoặc dừng sạc, mở khóa cáp sạc và thiết lập các cài đặt sạc khác nhau. Bạn có thể tùy chỉnh cài đặt sạc theo sở thích của mình. Giao diện sạc sẽ tự động xuất hiện khi quá trình sạc bắt đầu.

Ghi chú

Nội dung thông tin có thể thay đổi tùy thuộc vào trạng thái sạc hiện tại.



Các thông tin, chức năng và cài đặt sau đây có sẵn trên màn hình trung tâm:

- Mức pin hiện tại
- Mức pin mục tiêu
- Cường độ dòng điện [1]
- Trạng thái sạc
- Đặt mức pin mục tiêu
- Giới hạn dòng điện khi sạc AC
- Thêm và quản lý lịch trình
- Đặt mức pin tối thiểu
- Mở khóa cáp sạc
- Kích hoạt chức năng Cắm và Sạc

Mẹo

Bạn cũng có thể truy cập thông tin về mức pin, trạng thái sạc và quá trình sạc trong ứng dụng Volvo Cars.

Bạn cũng có thể truy cập vào chế độ xem sạc thông qua phần cài đặt trên màn hình trung tâm.

[1] Cường độ dòng điện chỉ được hiển thị nếu có giới hạn được thiết lập.

Đặt mức pin mục tiêu để sạc

Bạn có thể đặt mức pin mục tiêu bằng cách chọn một giá trị trong giao diện sạc. Điều này có thể giúp bạn duy trì hiệu suất sạc tốt và tuổi thọ pin.

Có hai tùy chọn cài đặt sẵn: Daily drive và Long trip. Chế độ Daily drive là mức sạc được khuyến nghị, giúp sạc xe của bạn đến 90%. Chế độ Long trip sẽ sạc xe của bạn đến 100% và có thể được chọn nếu bạn muốn đạt được phạm vi hoạt động tối đa của xe. Bạn cũng có thể tùy chỉnh giá trị mức pin mục tiêu bằng cách chọn Custom.

Mẹo

Bạn cũng có thể thiết lập mức pin mục tiêu để sạc từ ứng dụng Volvo Cars.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings
2. Vào mục Charging → Target battery level.
3. Chọn mức pin bạn muốn sử dụng.

➔ Giá trị mức pin mục tiêu sẽ thay đổi. Giá trị này sẽ được lưu lại cho đến khi bạn thay đổi nó lần nữa.

Thiết lập giới hạn cường độ dòng điện khi sạc

Bạn có thể đặt giới hạn cường độ dòng điện cho quá trình sạc AC bằng cách chọn một giá trị trong giao diện sạc.

Ampe, thường được viết tắt là "amp" hoặc "A", là đơn vị đo cường độ dòng điện.

Bạn có thể thiết lập giới hạn cường độ dòng điện cho một vị trí cụ thể. Giới hạn cường độ dòng điện này sẽ tự động được áp dụng khi bạn sạc xe tại vị trí đó.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Charging → Limit charging current.
3. Bật chức năng lên. [1]
4. Điều chỉnh giới hạn cường độ dòng điện đến giá trị bạn mong muốn.

Giới hạn cường độ dòng điện sẽ thay đổi và giá trị này được lưu lại cho đến khi bạn thay đổi lại. Khi xe của bạn đang sạc, giới hạn cường độ dòng điện sẽ được hiển thị trên màn hình trung tâm.

Mẹo

Bạn cũng có thể thiết lập mức pin mục tiêu để sạc từ ứng dụng Volvo Cars.

Ghi chú

Cường độ dòng điện có thể bị giới hạn bởi trạm sạc, cáp sạc hoặc chính xe. Không có gì đảm bảo rằng xe có thể được sạc với cường độ dòng điện đã chỉ định nếu cường độ này cao hơn mức cho phép của trạm sạc hoặc cáp sạc.

[1] Chỉ hỗ trợ sạc bằng nguồn điện AC.

Thêm và quản lý lịch sạc

Bạn có thể thiết lập và kích hoạt lịch sạc cho xe của mình trong giao diện sạc. Điều này có nghĩa là bạn có thể chỉ định thời điểm bạn muốn xe sạc, chẳng hạn như khi cắm sạc qua đêm.

Mẹo

Bạn cũng có thể thêm lịch sạc từ ứng dụng Volvo Cars.

Bạn có thể chọn kích hoạt chế độ lập lịch sạc thủ công hoặc chế độ lập lịch sạc thông minh.

Lịch trình thông minh quyết định thời điểm sạc dựa trên các thông số khác nhau, ví dụ như tình trạng pin, thời gian rẻ nhất và sở thích của người dùng. [1] Bạn chỉ cần đặt thời gian khởi hành và hệ thống sẽ cố gắng đạt được mức pin mục tiêu mong muốn của bạn vào thời gian khởi hành đã chọn. Tuy nhiên, có một số yếu tố bên ngoài có thể ảnh hưởng đến điều này, chẳng hạn như nguồn điện có sẵn, loại cáp sạc tại trạm sạc và khoảng thời gian giữa việc cắm cáp sạc và thời gian khởi hành. Hãy đảm bảo lập kế hoạch phù hợp và dành đủ thời gian để xe của bạn có thể sạc theo kế hoạch.

Bạn có thể thiết lập lịch sạc cho một vị trí cụ thể. Khi đến vị trí đó, lịch sạc sẽ tự động được áp dụng.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings
2. Vào mục Charging và chọn Smart schedules hoặc Manual schedules.
3. Nhấn Add để thêm lịch sạc.
4. Nếu bạn đã thêm lịch trình thông minh, hãy chọn thời gian khởi hành và nhấn Save.

   Nếu bạn đã thêm lịch trình thủ công, hãy chọn thời gian bắt đầu và kết thúc rồi nhấn Save.
5. Kích hoạt lịch trình bằng cách bật nó lên.

➔ Bộ hẹn giờ đang hoạt động và thời gian sạc đã lên lịch được hiển thị trong cửa sổ sạc.

Bạn cũng có thể sửa đổi lịch trình bằng cách điều chỉnh thời gian bắt đầu và kết thúc hoặc thời gian khởi hành.

Tắt chế độ hẹn giờ. Bộ hẹn giờ không hoạt động và không có lịch sạc nào được lên kế hoạch.

Ghi chú

Bạn cũng có thể ghi đè lịch sạc và sạc ngay lập tức thông qua ứng dụng Volvo Cars. Tùy chọn này khả dụng nếu lịch sạc đang hoạt động, xe của bạn đang đỗ và cáp sạc được kết nối. [2]

[1] Các lựa chọn có thể khác nhau tùy thuộc vào khu vực.

[2] Các tùy chọn có thể khác nhau tùy thuộc vào khu vực và phiên bản ứng dụng.

Thiết lập mức pin tối thiểu để sạc

Bạn có thể thiết lập mức pin tối thiểu bằng cách chọn một giá trị trong giao diện sạc. Điều này đảm bảo rằng xe của bạn luôn được sạc đến mức tối thiểu, bất kể các cài đặt khác.

Bạn có thể thiết lập mức pin tối thiểu cho một vị trí sạc cụ thể. Mức pin tối thiểu này sẽ được tự động áp dụng khi bạn sạc xe tại vị trí đó. Nếu lịch trình sạc đang hoạt động, quá trình sạc sẽ tạm dừng cho đến thời gian bắt đầu theo lịch trình khi pin đạt mức tối thiểu.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings
2. Vào mục Charging → Minimum battery level.
3. Hãy bật chức năng đó lên.
4. Điều chỉnh mức pin tối thiểu theo giá trị bạn mong muốn.

➔ Mức pin tối thiểu sẽ thay đổi và giá trị này sẽ được lưu lại cho đến khi bạn thay đổi lại.

Bắt đầu và dừng sạc

Bạn có thể sạc xe của mình bằng cách sử dụng sạc AC [1] hoặc sạc DC [2] . Cách bạn bắt đầu và dừng quá trình sạc phụ thuộc vào loại sạc bạn sử dụng.

Sạc AC là chế độ sạc được khuyến nghị cho việc sạc hàng ngày vì nó duy trì tình trạng pin theo thời gian. Bạn có thể sử dụng sạc AC khi sạc từ trạm sạc, điểm sạc tại nhà hoặc ổ cắm điện gia dụng thông thường. Sạc DC có sẵn tại một số trạm sạc và sạc xe nhanh hơn sạc AC. Sạc DC có thể được sử dụng khi bạn cần sạc pin nhanh chóng.

[1]Dòng điện xoay chiều

[2]Dòng điện một chiều

Bắt đầu sạc AC

Bạn có thể sạc bằng nguồn điện AC tại một số trạm sạc nhất định, từ điểm sạc tại nhà hoặc từ ổ cắm điện gia dụng thông thường. Loại cáp cần dùng phụ thuộc vào chế độ sạc.

Để bắt đầu sạc, hãy đảm bảo:

- Xe đang đỗ.
- Các cài đặt sạc được thiết lập theo sở thích của bạn.

Nếu bạn sử dụng ổ cắm điện gia dụng thông thường, hãy đảm bảo rằng nó đáp ứng các yêu cầu an toàn khi sạc pin.

Cảnh báo

Không được kết nối bất kỳ thiết bị nào khác ngoài cáp sạc giữa nguồn sạc và cổng sạc của xe. [1] Việc này có thể gây ra sự cố, hư hỏng hoặc điện giật.

1. Kết nối cáp sạc với nguồn sạc. Một số trạm sạc có cáp sạc được gắn sẵn, bạn chỉ cần kết nối cáp này với xe của mình.
2. Mở nắp sạc bằng cách ấn nhẹ vào phần cuối cùng của nắp.



3. Tháo bỏ lớp vỏ bảo vệ khỏi đầu nối cáp.

Quan trọng

Để tránh làm hư hại xe, hãy đặt nắp bảo vệ của đầu nối sao cho nó không chạm vào xe.

4. Kết nối cáp với cổng sạc.

➔ Khi cáp được cắm hoàn toàn, nó sẽ tự khóa vào vị trí. Quá trình sạc bắt đầu trong vòng vài giây.

Bạn có thể xem trạng thái sạc ở cổng sạc và trên màn hình người lái.

Hành động được khuyến nghị nếu quá trình sạc không bắt đầu

Trước tiên, hãy ngắt cáp khỏi cổng sạc của xe, sau đó ngắt khỏi nguồn sạc. Chờ một lát trước khi kết nối lại. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với xưởng dịch vụ ủy quyền của Volvo.

[1] Điều này bao gồm dây nối dài, bộ chia ổ cắm, bộ chuyển đổi ổ cắm, bộ hẹn giờ ngoài, thiết bị bảo vệ quá áp và các thiết bị tương tự.

Bắt đầu sạc DC

Một số trạm sạc hỗ trợ sạc DC.

Các trạm sạc DC có cáp sạc được gắn cố định, vì vậy bạn không cần sử dụng cáp của riêng mình.

Cảnh báo

- Các trạm sạc công cộng được sử dụng liên tục và có thể bị hao mòn nhiều hơn so với trạm sạc riêng. Hãy nhớ luôn kiểm tra đầu nối cáp sạc xem có bị mòn quá mức hoặc bám bụi bẩn hay không.
- Không được chạm vào đầu nối cáp sạc hoặc dùng bất kỳ dụng cụ nào để cố gắng loại bỏ mảnh vụn khỏi cáp sạc. Điều này có thể gây ra điện giật.
- Không sử dụng cáp sạc có bất kỳ dấu hiệu hư hỏng hoặc mòn nào. Điều này có thể gây ra điện giật. Hãy thử một cáp hoặc điểm sạc khác tại trạm sạc.
- Hãy đảm bảo rằng đầu nối của cáp sạc được cắm chặt vào cổng sạc. Đầu nối bị mòn có thể ngăn cản việc kết nối an toàn với xe của bạn.

Để bắt đầu sạc, hãy đảm bảo:

- Xe đang đỗ.
- Hãy kiểm tra hướng dẫn trên trạm sạc trước khi bắt đầu.

1. Mở nắp sạc bằng cách ấn nhẹ vào phần cuối cùng của nắp.



2. Tháo bỏ mọi nắp đậy khỏi cổng và đầu nối cáp.
3. Dùng cả hai tay ấn chặt đầu nối cáp vào cổng sạc. Hãy tập thói quen đẩy cáp sạc lên trên trong vài giây sau khi cắm vào để đảm bảo kết nối và khóa chặt.

➔ Dây cáp sạc sẽ tự động khóa vào vị trí sau vài giây.

4. Sau khi xác nhận cáp đã được khóa chặt, hãy làm theo hướng dẫn của trạm sạc để được cấp phép sạc.

➔ Quá trình sạc bắt đầu sau khi trạm sạc hoàn tất kiểm tra cách điện. Quá trình này có thể mất một phút để hoàn thành.

Bạn có thể xem trạng thái sạc ở cổng sạc và trên màn hình người lái.

Ngừng sạc điện AC

Bạn có thể dừng quá trình sạc bất cứ lúc nào.

Quan trọng

Hãy dừng quá trình sạc trước khi rút cáp khỏi cổng sạc của xe. Nếu không, bạn có thể làm hỏng cáp hoặc hệ thống.

1. Ngừng sạc bằng cách nhấn nút nhả bên cạnh ổ cắm sạc.



➔ Quá trình sạc dừng lại và cáp sạc tự động ngắt khỏi cổng sạc.

2. Rút cáp sạc ra khỏi xe.

Ghi chú

Nếu không rút cáp sạc ra trong một thời gian ngắn, cáp sẽ tự khóa lại và quá trình sạc tiếp tục.

3. Nếu có sẵn, hãy gắn lại nắp bảo vệ vào đầu nối cáp.
4. Tùy thuộc vào loại cáp bạn đã sử dụng:
   - Rút cáp sạc ra khỏi trạm sạc.
   - Gắn lại cáp sạc vào ổ cắm lưu trữ của trạm sạc.
5. Đóng nắp sạc lại.

Mẹo

Bạn cũng có thể dừng quá trình sạc từ trạm sạc hoặc bằng cách nhấn nút Unlock cable trên màn hình trung tâm của xe.

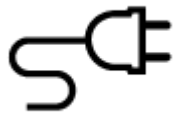
Ngừng sạc DC

Bạn có thể dừng quá trình sạc bất cứ lúc nào.

Quan trọng

Hãy dừng quá trình sạc trước khi rút cáp khỏi cổng sạc của xe. Nếu không, bạn có thể làm hỏng cáp hoặc hệ thống.

1. Ngừng sạc bằng cách nhấn nút nhả bên cạnh ổ cắm sạc.



➔ Quá trình sạc dừng lại và tay cầm của cáp sạc được mở khóa. Quá trình này có thể mất vài giây.

2. Rút cáp sạc ra khỏi xe.
3. Nếu có sẵn, hãy gắn lại nắp bảo vệ vào đầu nối cáp.
4. Lắp lại nắp bảo vệ cổng sạc và đóng nắp sạc lại.

Mẹo

Bạn cũng có thể dừng quá trình sạc từ trạm sạc hoặc bằng cách nhấn nút Unlock cable trên màn hình trung tâm của xe.

Tháo cáp sạc

Nếu cáp sạc không tự động ngắt kết nối sau khi bạn dừng sạc, bạn có thể thử một số bước sau.

Cáp sạc thường tự động nhả ra khi bạn ngừng sạc. Tuy nhiên, nếu cáp sạc được để trong cổng sạc một lúc sau khi quá trình sạc đã dừng, cáp sạc sẽ tự động bị khóa lại. [1]

Hãy đảm bảo rằng chìa khóa nằm trong phạm vi cho phép và xe đã được mở khóa.

1. Ngừng sạc bằng cách nhấn nút nhả bên cạnh cổng sạc hoặc bằng cách nhấn vào "Mở khóa cáp" trên màn hình trung tâm.
2. Nếu bạn đang sạc tại trạm sạc công cộng, hãy làm theo hướng dẫn trên giao diện của trạm sạc để dừng sạc.
3. Cẩn thận lắc nhẹ dây sạc.
4. Khóa và mở khóa xe.
5. Khóa xe và đợi cho đến khi đèn LED trên cổng sạc của xe tắt. Quá trình này có thể mất một chút thời gian. Sau đó, mở khóa xe và thử dừng sạc bằng nút mở khóa hoặc bằng màn hình trung tâm một lần nữa.

Nếu cáp sạc vẫn không nhả ra, hãy ngừng sạc thông qua trạm sạc, điểm sạc hoặc ổ cắm điện gia đình bằng một trong những cách sau:

- Sạc qua trạm sạc công cộng: Liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng của trạm sạc để được hỗ trợ dừng quá trình sạc.
- Sạc qua điểm sạc tại nhà: Ngắt nguồn điện an toàn khỏi điểm sạc tại nhà của bạn.
- Sạc qua ổ cắm điện gia đình: Rút cáp ra khỏi ổ cắm điện.

Nếu vấn đề vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với xưởng dịch vụ ủy quyền của Volvo.

[1] Áp dụng cho sạc điện xoay chiều.

Tháo cáp sạc bằng tay

Nếu cáp sạc không tự tách khỏi xe sau khi bạn đã dừng sạc, bạn có thể sử dụng tay cầm tháo khẩn cấp. Tuyệt đối không sử dụng tay cầm tháo khẩn cấp khi đang sạc.

1. Mở cốp xe và tìm nắp đậy phía sau lưới ở bên trái.



2. Hạ lưới xuống. Tay cầm tháo khẩn cấp được nối với nắp.



Cảnh báo

Trước khi sử dụng tay nắm mở khẩn cấp, hãy kiểm tra màn hình hiển thị của người lái hoặc cổng sạc để đảm bảo quá trình sạc đã dừng. Không được sử dụng tay nắm mở khẩn cấp khi đang sạc.

3. Nắm lấy nắp và cẩn thận kéo cần mở khẩn cấp cho đến khi bạn cảm thấy lực cản.

➔ Cáp sạc được tháo rời khỏi cổng sạc.

Ghi chú

Tay cầm tháo khẩn cấp sẽ tự động thu lại khi bắt đầu chu kỳ sạc tiếp theo.

4. Chờ khoảng 5 giây trước khi rút cáp sạc ra khỏi xe.
5. Đậy nắp lại và đóng ống giày.

Nếu vấn đề vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với xưởng dịch vụ ủy quyền của Volvo.

Thời gian và trạng thái sạc

Tìm hiểu thêm về thời gian sạc để bạn biết được những gì có thể xảy ra trong các tình huống khác nhau và ý nghĩa của các trạng thái sạc khác nhau.

Thời gian sạc

Thời gian sạc pin cho xe của bạn phụ thuộc vào loại sạc và một số yếu tố. Thời gian sạc được đề cập chỉ mang tính chất tham khảo.

Một số ví dụ về các yếu tố có thể ảnh hưởng đến thời gian sạc là:

- Quá trình khởi động trước
- hệ thống điều hòa không khí của xe và các tải điện hoạt động khác
- nhiệt độ môi trường xung quanh
- nhiệt độ pin
- thiết bị sạc
- kích thước pin
- tình trạng pin và tình trạng xe
- cơ sở hạ tầng.
- Các cài đặt sạc như giới hạn cường độ dòng điện.

Sạc AC từ ổ cắm điện gia dụng [1]

Dòng điện (A) [2]	Công suất sạc (kW)	Thời gian sạc (giờ) [3]
10	2.2	65
16	3.6	34
32	7.2	15
48	11	10

Sạc AC tại trạm sạc hoặc từ điểm sạc tại nhà.

Dòng điện (A) [2]	Công suất sạc (kW)	Thời gian sạc (giờ) [3]
6	4	30
10	6.8	16

Dòng điện (A) [2]	Công suất sạc (kW)	Thời gian sạc (giờ) [3]
16	11	10

Sạc nhanh từ trạm sạc DC

Ghi chú

Thời gian sạc được hiển thị dựa trên công suất định mức của các trạm sạc điện áp cao tương thích. Công suất sạc thực tế có thể bị hạn chế khi sử dụng điện áp thấp, ví dụ như các trạm sạc 400 V DC.

Công suất trạm (kW) [4]	Thời gian sạc (phút) [5]
50	82
150	30
300	22
350	22

Ghi chú

Pin sẽ sạc nhanh nhất khi dung lượng pin thấp. Sau khi đạt 30%, tốc độ sạc tối đa sẽ giảm dần khi dung lượng pin tăng lên.

Mẹo

Khi bạn sử dụng Google Maps để chọn trạm sạc nhanh làm điểm đến, xe sẽ chuẩn bị trước pin để cải thiện hiệu suất sạc khi bạn đến nơi.

Ghi chú

Nếu thiếu dữ liệu, chúng sẽ được cập nhật sau.

[1]Sử dụng ổ cắm điện 200-240 V.
[2]Dòng điện sạc tối đa có thể thay đổi tùy theo khu vực.
[3]Từ 0-100%
[4]Công suất tối đa mà trạm sạc có thể cung cấp
[5]Phương pháp này áp dụng cho pin có dung lượng từ 10-80% với điều kiện nhiệt độ pin khoảng 35 °C (95 °F). Thời gian sạc sẽ khác nhau và phụ thuộc vào các yếu tố như nhiệt độ bên ngoài, thiết bị sạc, tình trạng pin và tình trạng xe.

Kích hoạt thủ công chế độ khởi động trước cho pin

Trước khi bắt đầu sạc nhanh DC, bạn có thể kích hoạt chế độ này trong giao diện sạc. Điều này có thể cải thiện hiệu suất và hiệu quả sạc, đặc biệt là trong điều kiện lạnh.

Kích hoạt chế độ khởi động trước cho pin trước khi sạc DC có nghĩa là pin sẽ đạt đến nhiệt độ lý tưởng để đạt tốc độ sạc tối đa, dẫn đến giảm thời gian sạc.

Mẹo

Chức năng chuẩn bị trước cho pin tự động được kích hoạt khi bạn thiết lập trạm sạc nhanh DC làm điểm đến trong ứng dụng điều hướng.

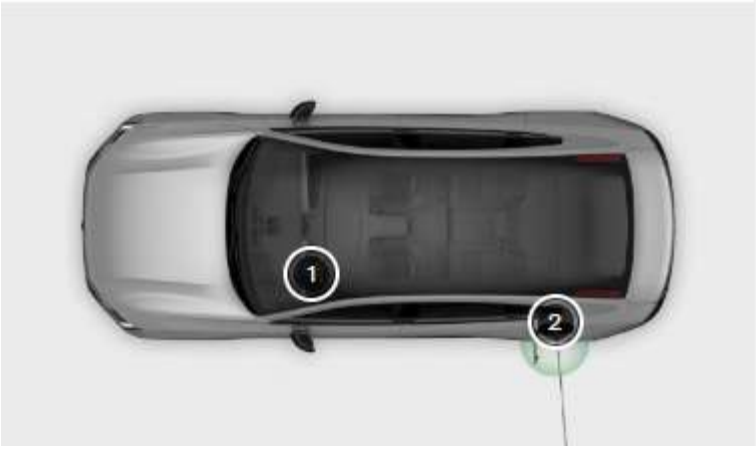
1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào **Settings** .
2. Vào mục **Charging**.
3. Nhấn nút **Precondition battery** .
4. Nhấn **Start** .

➔ Chức năng khởi động trước cho pin sẽ hoạt động trong khoảng 30 phút, sau đó tự động tắt. Thời gian còn lại và trạng thái của quá trình khởi động trước sẽ được hiển thị trên màn hình trung tâm.

Nhấn nút **Stop preconditioning** nếu bạn muốn tắt quá trình này theo cách thủ công.

Trạng thái sạc

Trạng thái sạc của xe được hiển thị bằng nhiều màu sắc khác nhau, cả ở cổng sạc và màn hình người lái.



1. *Thông tin về trạng thái sạc hiển thị trên màn hình người lái*
2. *Thông tin trạng thái sạc tại cổng sạc*

Đèn báo cổng sạc chỉ hiển thị trạng thái hiện tại của chu kỳ sạc. Nếu bạn muốn có thông tin đầy đủ hơn, bạn có thể xem trên màn hình người lái. Bạn cũng có thể truy cập chế độ xem sạc trên màn hình trung tâm để có mô tả chi tiết hơn nữa.

Trạng thái sạc ở cổng sạc

Bạn có thể xem trạng thái sạc hiện tại của xe ở cổng sạc.

Màu sắc	Tên màu	Sự miêu tả
	Màu trắng, sáng đứng	Cáp sạc đã được gắn và mở khóa.
	Màu trắng, sáng nháy	Cáp sạc đã được kết nối và quá trình sạc đang được tiến hành hoặc đang chờ bắt đầu.
	Xanh lục, sáng nháy	Đang sạc pin.
	Màu xanh lam, sáng đứng	Việc sạc pin đã được lên lịch.
	Màu trắng, sáng nháy nhanh	Trạng thái sẽ hiển thị trong khi quá trình sạc đang dừng lại.
	Màu xanh lá cây, sáng đứng	Quá trình sạc đã hoàn tất.
	Màu đỏ, sáng đứng	Lỗi sạc. Kiểm tra màn hình để biết thêm thông tin. Luôn đảm bảo rằng cáp sạc được kết nối chính xác với cổng sạc của xe và nguồn điện, chẳng hạn như cáp hoặc trạm sạc, hoạt động bình thường. Nếu hiển thị lỗi, hãy thử ngắt kết nối cáp khỏi xe rồi kết nối lại và bắt đầu sạc lại để xem sự cố có được giải quyết hay không. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền.
	Màu đỏ, sáng nháy	Thông báo này sẽ hiển thị nếu bạn đã cố gắng mở khóa cáp sạc mà không được phép. Hãy mở khóa xe và thử lại.

Trạng thái sạc trên màn hình người lái

Bạn có thể xem trạng thái sạc hiện tại của xe trên màn hình người lái.



Thông tin hiển thị trên màn hình điều khiển.

1. *Thông tin trạng thái sạc*
2. *Phạm vi hoạt động hiện tại và công suất sạc*
3. *Thông tin về mức pin*
4. *Mức pin mục tiêu*

Màn hình người lái xe chứa thông tin về trạng thái sạc, bao gồm văn bản trạng thái, mức pin, phạm vi hiện tại, công suất sạc, thời gian sạc còn lại và thông tin về thời gian sạc dự kiến. Thanh tiến trình với các màu sắc khác nhau cũng được hiển thị. Thông tin có thể thay đổi tùy thuộc vào trạng thái sạc.

Trạng thái	Màu sắc	Tên màu	Sự miêu tả
Khởi tạo		Bạc, sáng nháy	Dây cáp đã được cắm vào và xe đang khởi tạo kết nối.
Ủy quyền		Bạc, sáng nháy	Khi tính năng Plug & Charge được kích hoạt, cáp sẽ được cắm vào và phương thức thanh toán đang được xác thực.
Đang sạc		Xanh lục, sáng nháy	Xe đang sạc. Nếu xe đang sạc trong khi tuyến đường dẫn đường đang hoạt động, biểu tượng dẫn đường sẽ hiển thị trên màn hình. Biểu tượng này cho biết mức pin cần thiết cho tuyến đường đó.

Trạng thái	Màu sắc	Tên màu	Sự miêu tả
Sẵn sàng di chuyển		Xanh lục, sáng nháy	Xe đang sạc và mức pin đủ để đến điểm đến tiếp theo. Xe tiếp tục sạc cho đến khi đạt mức pin mục tiêu.
Sạc hoàn tất		Xanh lục, sáng đứng	Quá trình sạc đã hoàn tất.
Sạc đến mức tối thiểu		Xanh lục, sáng nháy	Xe đang sạc ở mức tối thiểu trong khi lịch trình đang hoạt động.
Đã lên lịch		Màu xanh lam, sáng đứng	Cáp đã được cắm vào và xe của bạn sẽ được lên lịch sạc vào thời gian sau đó. Thông tin về thời gian đã lên lịch sẽ hiển thị trên màn hình.
Sạc thông minh		Xanh lục, sáng nháy	Cáp đã được cắm và xe đã được thiết lập chế độ sạc thông minh. Hệ thống sẽ tự động chọn thời điểm sạc phù hợp.
Chờ		Bạc, sáng đứng	Dây cáp đã được cắm nhưng xe không sạc. Điều này có thể xảy ra do điểm sạc đang sử dụng chế độ lập lịch riêng hoặc do có bộ phận nào đó quá nóng.
Lỗi sạc		Màu đỏ, sáng đứng	Cáp đã được cắm nhưng có lỗi trong quá trình kết nối sạc. Tùy thuộc vào lỗi, màn hình sẽ hiển thị các thông báo khác nhau. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với xưởng dịch vụ ủy quyền của Volvo.

Ghi chú

Hãy đảm bảo rằng cáp sạc hoặc phích cắm không tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời. Nếu tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời, chức năng bảo vệ quá nhiệt trong bộ điều khiển hoặc phích cắm có thể hạn chế hoặc làm gián đoạn quá trình sạc..

Công nghệ Plug & Charge

Plug & Charge là một hệ thống xác thực và thanh toán giúp đơn giản hóa trải nghiệm sạc pin của bạn.

Công nghệ Plug & Charge được hỗ trợ bởi tiêu chuẩn quốc tế ISO 15118 về sạc xe điện. Khi sử dụng Plug & Charge, bạn không cần dùng thêm thẻ, ứng dụng hoặc các bước xác thực thủ công. Thay vào đó, bạn chỉ cần kết nối cáp sạc với xe, hệ thống sẽ tự động nhận diện và xác thực xe của bạn, cho phép quá trình sạc bắt đầu.

Số lượng trạm sạc hỗ trợ Plug & Charge có hạn và không phải tất cả các loại sạc đều được hỗ trợ. Nếu trạm sạc không hỗ trợ Plug & Charge, bạn cần tự xác thực quyền truy cập tại bộ sạc.

Có những cách khác có thể giúp bạn đơn giản hóa quá trình sạc pin. Bằng cách sử dụng một số thông số xe nhất định, bạn có thể kết nối thông tin với các ứng dụng và nhà cung cấp dịch vụ sạc khác nhau. Khi đó, xe của bạn có thể được nhận diện tự động tại trạm sạc mà không cần bất kỳ thẻ bổ sung nào. Tuy nhiên, màn hình của xe sẽ không hiển thị bất kỳ thông tin hoặc hướng dẫn nào cho các phương pháp này.

Kích hoạt Plug & Charge

Bạn có thể kích hoạt Plug & Charge trong giao diện sạc. Điều này có thể đơn giản hóa quy trình sạc, từ xác thực đến thanh toán.

Ghi chú

Plug & Charge được bao gồm trong chế độ xem sạc nhưng có thể không khả dụng ở quốc gia của bạn. Điều này là do các nhà cung cấp dịch vụ di động điện tử [1] , trạm sạc và cơ sở hạ tầng khác cần hỗ trợ Plug & Charge ở quốc gia của bạn trước khi tính năng này có thể được sử dụng.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Charging → Advanced settings → Plug & Charge.
3. Hãy bật chức năng đó lên.
4. Nhấn View more để dễ dàng sao chép số PCID [2] duy nhất của xe bạn . Làm theo hướng dẫn về cách kích hoạt Plug & Charge trong ứng dụng Volvo Cars.

   Nếu bạn sử dụng nhà cung cấp không phải là đối tác của Volvo, quy trình và hướng dẫn có thể khác nhau tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ xe điện đó.
5. Kết nối xe của bạn tại trạm sạc công cộng.

➔ Giấy chứng nhận hợp đồng được cài đặt thông qua cáp, còn việc ủy quyền và thanh toán được thực hiện bởi xe và trạm sạc. Bạn có thể theo dõi trạng thái trên màn hình người lái và cổng sạc trong quá trình cài đặt.

Quá trình sạc bắt đầu khi việc xác thực hoàn tất.

Ghi chú

Nếu có lỗi liên quan đến Plug & Charge, hãy thử kết nối lại cáp sạc. Nếu vẫn không hoạt động, hãy kiểm tra cài đặt sạc để xem có hợp đồng nào được cài đặt trong xe của bạn không. Nếu có hợp đồng, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ xe điện của bạn để đảm bảo không có vấn đề gì với hợp đồng. Nếu không có hợp đồng, hãy thực hiện lại các bước kích hoạt. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy thử sạc bình thường. Xác thực danh tính của bạn tại trạm sạc và làm theo hướng dẫn trên giao diện của trạm sạc.

Nếu chức năng Plug & Charge không hoạt động sau khi mang xe đến trung tâm bảo dưỡng, có thể là do giấy chứng nhận hợp đồng đã bị gỡ khỏi xe của bạn. Hãy thực hiện lại các bước kích hoạt.

Xử lý chứng chỉ hợp đồng Plug & Charge

Ghi chú

Gỡ bỏ chứng chỉ hợp đồng

Sau khi chứng chỉ hợp đồng Plug & Charge được tạo, chúng sẽ được lưu trữ trong xe và trên một máy chủ bên ngoài xe. Hãy nhớ xóa cả hai chứng chỉ khi kết thúc hoặc chuyển nhượng quyền sở hữu xe.

Bạn có thể xóa giấy chứng nhận hợp đồng trong xe khỏi màn hình trung tâm. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings→ Charging → Advanced settings→ Plug & Charge → Charging account, sau đó nhấn vào biểu tượng thùng rác  .

Để xóa chứng chỉ hợp đồng của bạn trên máy chủ bên ngoài, hãy vào cài đặt Plug & Charge trong ứng dụng di động dành cho xe của bạn. [3]

Khôi phục cài đặt gốc của xe không tự động xóa các chứng chỉ hợp đồng đã cài đặt. Bạn vẫn phải xóa chứng chỉ hợp đồng thông qua màn hình trung tâm.

Thêm chứng chỉ hợp đồng mới

Để thêm chứng chỉ hợp đồng mới, hãy đảm bảo Plug & Charge được bật và làm theo các bước kích hoạt lại. Chứng chỉ hợp đồng mới nhất sẽ luôn được cài đặt. Nếu bạn muốn xóa tài khoản vĩnh viễn, bạn cũng cần hủy hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ xe điện của mình.

[1]Nhà cung cấp dịch vụ di chuyển điện tử, hay còn gọi là e-MSP, là một công ty hoặc tổ chức cung cấp các dịch vụ liên quan đến phương tiện di chuyển bằng điện.

[2]ID chứng chỉ cung cấp

[3]Nếu bạn sử dụng nhà cung cấp không phải là đối tác của Volvo, hãy liên hệ với họ vì quy trình và hướng dẫn có thể khác nhau.

Lái xe

Xe của bạn được thiết kế để lái. Phần này đề cập đến các nút điều khiển thiết yếu cho phép bạn khởi động, dừng, đánh lái và sang số. Bạn cũng có thể tìm thấy thông tin về đặc điểm lái và khả năng xử lý tại đây.



Khu vực 1: Điều chỉnh gương chiếu hậu; Thông tin điểm mù

Khu vực 2: Điều khiển vô lăng; Hỗ trợ lái xe

Khu vực 3: Đặc tính lái xe; Điều hướng; Phạm vi

Khu vực 4: Khởi động xe; Chìa khóa

Nhiều tính năng lái xe của bạn có thể được tùy chỉnh để mang lại trải nghiệm cá nhân hóa. Trong khi một số tính năng hướng đến sự thoải mái, những tính năng khác lại liên quan mật thiết đến an toàn. Điều quan trọng là phải kiểm tra vị trí lái xe, duy trì tầm nhìn tốt và luôn luôn chú ý và tập trung khi lái xe.

Một chu kỳ lái xe

Thông tin sau cung cấp cái nhìn tổng quan về khả năng và hoạt động của xe bạn trong các giai đoạn khác nhau của một chu kỳ lái xe thông thường.

Một chu kỳ lái xe bắt đầu khi bạn mở khóa xe và kết thúc khi xe tắt máy sau khi lái.

Các tình huống và kịch bản khác nhau được mô tả ở đây đều có các nội dung riêng trong cuốn hướng dẫn này với thông tin chi tiết hơn.

Đi đến xe và mở khóa

Xe của bạn mở khóa theo cách khác nhau tùy thuộc vào loại chìa khóa bạn sử dụng. Khi xe mở khóa, nó cũng khởi động.

Vào trong xe

Khi bạn vào xe, hệ thống có thể tự động chọn hồ sơ của bạn nếu bạn sử dụng chìa khóa đã được kết nối. Nó sẽ điều chỉnh không gian lái xe và áp dụng các cài đặt hồ sơ của bạn cho các tính năng và hoạt động của xe. Bạn có thể truy cập các tính năng bổ sung khi đã ngồi vào vị trí và sẵn sàng lái xe, chẳng hạn như điều hòa và các tiện nghi khác.

Bắt đầu chuyến đi của bạn

Loại chìa khóa bạn đang sử dụng sẽ ảnh hưởng đến cách khởi động xe. Nếu bạn đang sử dụng thẻ chìa khóa hoặc chìa khóa đã hết pin, bạn cần đặt nó lên đầu đọc thẻ để có thể lái xe. Nếu xe của bạn nhận diện được chìa khóa có chìa khóa điều khiển từ xa, bạn chỉ cần để nó bên trong xe.

Để bắt đầu lái xe, hãy nhấn bàn đạp phanh và chọn số. Xe của bạn có thể thông báo cho bạn về bất kỳ cửa nào đang mở, dây đai an toàn chưa thắt hoặc các vấn đề khác liên quan đến việc lái xe.

Mẹo

Sách hướng dẫn này có một số thông tin hữu ích, tùy thuộc vào loại hành trình bạn sắp thực hiện. Ví dụ, bạn có thể tìm thấy thông tin về khả năng chứa đồ của xe hoặc những điều cần lưu ý khi lái xe trong điều kiện thời tiết mùa đông.

Đỗ xe

Xe của bạn sẽ tự động kích hoạt phanh tay và chuyển sang chế độ đỗ khi bạn rời khỏi ghế lái. Đây là một phần của quá trình tắt nguồn dần dần khi bạn chuẩn bị rời khỏi xe. Nếu bạn muốn ở lại trong xe sau khi đỗ, và muốn các tính năng điều hòa và giải trí vẫn hoạt động, bạn có thể điều chỉnh cài đặt điều hòa để chúng vẫn hoạt động sau khi đỗ xe.

Bạn cũng có thể kích hoạt phanh tay thủ công bằng cách nhấn nút P trên cần gạt bên phải vô lăng.

Tắt nguồn, khóa xe và rời đi

Khi bạn rời xe và khóa xe, xe sẽ từ từ tắt nguồn. Quá trình này diễn ra tự động và xe sẽ chuyển sang trạng thái chờ.

Bạn cũng có thể tắt xe thủ công thông qua màn hình trung tâm.

Mẹo

Nếu có thể, hãy sạc xe khi bạn để xe ở nơi công cộng trong thời gian dài.

Ứng dụng chuyến đi

Ứng dụng chuyến đi là nhật ký lái xe tự động ghi lại tất cả các chuyến đi được thực hiện bằng ô tô của bạn.

Khi ứng dụng này được bật, nó sẽ tự động thu thập số nhận dạng xe [1] của bạn , vị trí và các dữ liệu liên quan đến chuyến đi khác, chẳng hạn như thời gian, khoảng cách và mức tiêu thụ pin.

Ghi chú

Ứng dụng Trips tính toán mức tiêu thụ pin dựa trên mức tiêu thụ thực tế trong suốt chuyến đi. Nếu bạn thấy giá trị khác trên đồng hồ đo hành trình của xe, đó là vì đồng hồ đo hành trình cũng tính đến khả năng tái tạo năng lượng.

Trong ứng dụng Volvo Cars, bạn có thể:

- Xem, quản lý và xóa tất cả các chuyến đi của bạn.
- Xuất nhật ký lái xe của bạn.
- Hãy cập nhật thông tin nếu chuyến đi không được tải lên do sự cố, chẳng hạn như sự cố mạng.

Khi ứng dụng Trips được bật, tất cả người dùng đã ghép nối ứng dụng Volvo Cars với xe đều có thể xem các chuyến đi. Nếu ứng dụng Trips bị tắt, xe sẽ ngừng gửi thông tin về các chuyến đi mới.

Ghi chú

Chia sẻ vị trí xe

Bạn cần bật tính năng chia sẻ vị trí xe trên màn hình và trong ứng dụng Volvo Cars để bắt đầu ghi lại các chuyến đi của mình.

Giới hạn lưu trữ

Khi một chuyến đi được ghi lại, nó có thể được lưu trữ trong ứng dụng Trips tối đa 400 ngày. Ứng dụng có khả năng lưu trữ khoảng 500 chuyến đi. Khi đạt đến giới hạn này, các chuyến đi cũ hơn sẽ tự động bị xóa để giải phóng dung lượng và nhường chỗ cho các chuyến đi mới.

Ghi chú

Nếu nhật ký không ghi lại các chuyến đi, lý do có thể bao gồm:

- Kết nối mạng yếu hoặc không có kết nối.
- Ứng dụng không nhận được tọa độ GPS.
- Quyền truy cập vị trí bị vô hiệu hóa nên ứng dụng Trips không thể truy cập vị trí của xe.

[1] Số khung (VIN)

Khởi động xe

Bạn khởi động xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh và gạt cần số về D. Việc khởi động xe cũng đòi hỏi phải có chìa khóa và sử dụng đúng cách.



Các điểm tương tác chính để khởi động xe của bạn là bàn đạp phanh và cần số.

Xe của bạn mở khóa theo cách khác nhau tùy thuộc vào loại chìa khóa bạn đang sử dụng. Sau khi mở khóa, xe sẽ khởi động từ từ. Nhiều chức năng, chẳng hạn như hệ thống điều hòa, sẽ hoạt động được khi bạn vào xe.

Để khởi động xe, hãy nhấn bàn đạp phanh và chọn số lái. Nếu bạn đang sử dụng thẻ chìa khóa hoặc chìa khóa có chìa khóa điều khiển từ xa, trước tiên bạn phải đặt nó lên đầu đọc thẻ.

Trước khi bắt đầu lái xe, hãy đảm bảo rằng:

- Tất cả các cửa đều đã đóng.
- Tất cả hành khách đều ngồi đúng vị trí và thắt dây đai an toàn đúng cách.
- Ghế lái, vị trí vô lăng và gương chiếu hậu được điều chỉnh phù hợp với tư thế lái xe của bạn.
- Hiện chưa có cáp sạc nào được kết nối.
- Khu vực lái xe không bị cản trở và bàn đạp có thể di chuyển tự do.

Mẹo

Xe có thể cảnh báo bạn về một số điều kiện cần lưu ý trước khi lái xe. Nếu có vấn đề gì khiến bạn không thể khởi động xe, hãy xem hướng dẫn trên màn hình hiển thị dành cho người lái.

Ghi chú

Nếu xe của bạn được trang bị hệ thống khóa an toàn bằng cồn, bạn cần phải thực hiện và vượt qua bài kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở trước khi khởi động xe.

1. Nếu bạn đang sử dụng chìa khóa có chìa khóa điều khiển từ xa, hãy nhớ luôn mang theo nó bên mình.

   Nếu bạn đang sử dụng thẻ khóa hoặc chìa khóa có chìa khóa điều khiển từ xa, hãy đặt nó lên đầu đọc thẻ.



Vị trí của đầu đọc thẻ chìa khóa, được sử dụng khi bạn khởi động xe bằng thẻ chìa khóa hoặc chìa khóa có chìa khóa điều khiển từ xa (đã hết pin).

2. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
3. Chọn số D hoặc R bằng cần gạt bên phải vô lăng.

➔ Số được chọn sẽ hiển thị trên màn hình người lái. Biểu tượng sẵn sàng cũng xuất hiện, nhấn mạnh sự chuyển đổi từ chế độ đỗ xe sang chế độ lái.

READY

Ghi chú

Biểu tượng sẵn sàng sẽ biến mất khi tốc độ của xe vượt quá tốc độ đi bộ.

Kiểm tra khởi động

Khi bạn chọn số để bắt đầu lái, xe sẽ tự động kiểm tra một số hệ thống và chức năng quan trọng. Bài kiểm tra ngắn này được hiển thị trên màn hình người lái.

Kiểm tra khởi động được thể hiện bằng một số biểu tượng cảnh báo và đèn báo trên màn hình người lái. Nếu bất kỳ biểu tượng cảnh báo hoặc đèn báo nào vẫn hiển thị sau vài giây, điều đó cho biết có lỗi hoặc tình trạng cần xử lý trước khi lái xe.

Nếu có lỗi được chỉ ra:

- Đọc bất kỳ thông tin liên quan nào được trình bày trên màn hình người lái.
- Để biết thêm thông tin về các ký hiệu cảnh báo và chỉ báo, hãy tham khảo phần đó của sách hướng dẫn.
- Giải quyết lỗi được chỉ định trước khi lái xe.
- Nếu bạn không thể tự mình giải quyết vấn đề, đừng ngần ngại liên hệ với xưởng sửa chữa Volvo được ủy quyền.

Sau khi thực hiện kiểm tra khởi động, xe vẫn tiếp tục theo dõi tích cực nhiều hệ thống và chức năng của xe.

Khóa nồng độ cồn

Khóa nồng độ cồn là một biện pháp an toàn nhằm ngăn ngừa lái xe khi say rượu. Nếu xe của bạn được trang bị khóa nồng độ cồn, bạn phải kiểm tra nồng độ cồn và vượt qua bài kiểm tra nồng độ cồn trước khi khởi động xe.

Nếu bạn đã kết nối khóa nồng độ cồn, nó sẽ tích hợp với một số hệ thống trên xe của bạn. Điều này có nghĩa là bạn có thể nhận thông báo từ khóa nồng độ cồn trực tiếp trên màn hình người lái. Việc hiệu chuẩn khóa nồng độ cồn nên được thực hiện theo luật pháp và quy định địa phương về giá trị giới hạn hiện hành để lái xe hợp pháp.

Để biết thông tin về khóa cồn cụ thể, vui lòng tham khảo nhà sản xuất khóa cồn có liên quan.

Cảnh báo

Khóa nồng độ cồn chỉ là một biện pháp hỗ trợ và không miễn trừ trách nhiệm cho người lái xe. Người lái xe luôn có trách nhiệm tỉnh táo và lái xe an toàn.

Sử dụng khóa nồng độ cồn

Khóa cồn sẽ tự động kích hoạt để sẵn sàng sử dụng khi xe được mở khóa. Hãy làm theo hướng dẫn đi kèm khi lắp đặt khóa cồn, cùng với các thông báo hiển thị trên màn hình lái.

Sau khi hoàn thành một chu trình lái xe, nghĩa là bạn đã lái xe rồi dừng lại, bạn có thể khởi động lại xe trong vòng 30 phút mà không cần phải kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở lần nữa.

Mẹo

Đo lường chính xác

Tránh ăn hoặc uống khoảng năm phút trước khi kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở.

Tránh rửa kính chắn gió quá nhiều vì cồn trong nước rửa kính có thể ảnh hưởng đến khả năng khóa cồn.

Bỏ qua khẩn cấp khóa nồng độ cồn

Trong trường hợp khẩn cấp hoặc nếu khóa cồn không hoạt động, bạn có thể bỏ qua khóa cồn. Để thực hiện việc này, hãy xem hướng dẫn sử dụng kèm theo khóa cồn hoặc liên hệ với nhà sản xuất.

Tắt xe

Xe thường tự động tắt máy nhưng bạn cũng có thể tắt máy thủ công thông qua màn hình trung tâm.

Xe của bạn ghi nhớ một số hành động nhất định sau khi đỗ xe, chẳng hạn như người ta tháo dây đai an toàn và mở cửa để ra ngoài. Điều này cho phép xe tự động tắt máy sau khi bạn khóa xe và rời đi. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, bạn có thể muốn tắt máy bằng tay.

Ghi chú

Trong một số trường hợp, quá trình tắt nguồn tự động, bao gồm cả khóa xe, có thể bị gián đoạn hoặc ngăn chặn. Điều này có thể xảy ra nếu cửa chưa đóng hoàn toàn, chìa khóa bị bỏ quên trong xe hoặc phát hiện chuyển động trong xe.

Tắt xe thủ công

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Controls → Car modes → Power options.

➔ Menu Power options được hiển thị.

3. Hãy chọn một trong các tùy chọn nguồn điện.

➔ Xe sẽ giảm công suất xuống mức đã chọn.

Nếu bạn tắt máy xe và vẫn ngồi ở ghế lái, bạn có thể nhấn bàn đạp phanh để khởi động lại xe.

Ghi chú

Sau khi tắt, một số hệ thống thiết yếu vẫn hoạt động, chẳng hạn như nhận diện chìa khóa, báo động, kết nối internet và giám sát pin. Trong điều kiện bình thường, chúng chỉ tiêu thụ một lượng điện năng nhỏ.

Đặc tính lái xe

Khám phá các tính năng ảnh hưởng đến hiệu suất và động lực lái xe. Điều này có thể cho phép bạn tùy chỉnh trải nghiệm lái xe của mình.



Xe của bạn có một số tính năng ảnh hưởng đến khả năng vận hành và hiệu suất của xe.

One pedal drive	Tính năng này cho phép bạn vừa phanh vừa tăng tốc chỉ bằng bàn đạp ga. Chức năng này có thể được bật hoặc tắt và điều chỉnh trên màn hình trung tâm.
Tự động chạy ở tốc độ thấp	Tính năng này cho phép bạn lái xe ở tốc độ rất thấp mà không cần giữ bàn đạp ga. Bạn có thể kích hoạt chế độ này bằng cách tắt chế độ lái One pedal drive
Off-road	Chế độ lái địa hình sẽ nâng hệ thống treo của xe lên, giúp tăng khoảng sáng gầm xe. Chế độ này cũng kích hoạt hệ thống hỗ trợ đổ đèo khi lái xe xuống dốc, cho phép xe phanh một cách chủ động và kiểm soát tốt hơn.
Cảm giác đánh lái	Việc điều chỉnh cảm giác đánh lái sẽ ảnh hưởng đến độ cản và độ cứng của vô lăng.
Cảm giác hệ thống treo	Cảm giác hệ thống treo ảnh hưởng đến chất lượng lái và có thể được điều chỉnh trên màn hình trung tâm.
Kiểm soát ổn định điện tử [1]	Xe của bạn được trang bị hệ thống kiểm soát ổn định tự động giúp ngăn ngừa hiện tượng trượt bánh.

Mẹo

Âm thanh bên ngoài

Xe của bạn sẽ phát ra âm thanh lái xe giả khi bạn lái xe ở tốc độ thấp. Âm thanh này nhằm cảnh báo người khác về sự hiện diện của bạn.

[1]ESC

One pedal drive

Bạn điều khiển cả phanh và tăng tốc bằng bàn đạp ga khi One pedal drive được sử dụng.



Cơ chế phanh thay đổi thông qua việc sử dụng bàn đạp ga. Khi bạn nhấn bàn đạp ga, xe sẽ tăng tốc như bình thường, nhưng khi nhả bàn đạp, hệ thống phanh sẽ hoạt động. Bạn càng nhả bàn đạp, lực phanh càng mạnh. Khi nhả hoàn toàn bàn đạp ga, xe của bạn sẽ dừng hẳn.

Bạn có thể bật hoặc tắt chế độ lái One pedal drive trong phần cài đặt. Bạn cũng có thể chọn chế độ Auto , chế độ này bật tính năng One pedal drive nhưng chỉ cho phép bạn phanh bằng cách nhả bàn đạp ga khi bạn ở gần xe phía trước.

Hệ thống phanh tái tạo năng lượng được ưu tiên trong chế độ lái One pedal drive. Tuy nhiên, phanh đĩa vẫn có thể được sử dụng nếu tình huống phanh yêu cầu.

Sử dụng chế độ tự động lái One pedal drive.

Khi chọn chế độ Auto , bạn chỉ có thể phanh bằng chế độ lái One pedal drive khi phát hiện có xe phía trước. Điều này có nghĩa là nếu đường phía trước thông thoáng, việc nhả bàn đạp ga sẽ không làm xe phanh. Điều này có thể giúp việc lái xe trong điều kiện giao thông nhẹ nhàng trong thời gian dài trở nên thoải mái hơn, vì bạn sẽ không phải liên tục giữ bàn đạp ga. Tuy nhiên, điều này cũng có nghĩa là bạn phải sẵn sàng sử dụng bàn đạp phanh trong những tình huống cần phải phanh gấp mà không có xe ngay phía trước. Những tình huống này có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở việc dừng lại tại biển báo dừng, đèn giao thông hoặc giao lộ, hoặc khi lái xe trên vòng xuyến.

Quan trọng

Điều kiện phát hiện bằng radar và camera

Khi chọn chế độ Auto , chế độ lái One pedal drive sẽ sử dụng camera và radar của xe, vốn có một số hạn chế chung. Hệ thống phát hiện không thể xử lý mọi điều kiện lái xe, giao thông, thời tiết hoặc đường sá. Hãy đọc các phần riêng biệt trong sách hướng dẫn về các loại phát hiện, cách thức hoạt động và những hạn chế của chúng để hiểu rõ hơn về cách hiệu suất của chế độ Tự động có thể bị ảnh hưởng.

Hãy luôn chú ý đến bàn đạp phanh.

Khi sử dụng chế độ lái One pedal drive, lực phanh có thể tác dụng bằng cách nhả chân ga bị giới hạn. Để phanh gấp, bạn cần sử dụng bàn đạp phanh.

Bạn chỉ có thể sử dụng chế độ lái One pedal drive sau khi chọn số D hoặc R. Khi chọn N, sẽ không có lực phanh nào được áp dụng khi bạn nhả chân ga, ngay cả khi chế độ lái One pedal drive được bật trong cài đặt.

Điều kiện đường trơn trượt

Không nên sử dụng chế độ lái One pedal drive khi đường trơn trượt.

Off-road

Chế độ lái bằng một bàn đạp sẽ không khả dụng khi tính năng địa hình được kích hoạt.

Điều chỉnh chế độ One pedal drive

Chức năng phanh của chế độ One pedal drive có thể được điều chỉnh, bật hoặc tắt trong cài đặt lái xe.

Các tùy chọn cài đặt có sẵn là:

Auto	Chức năng này đang hoạt động. Bạn có thể phanh bằng cách nhả bàn đạp ga.
High	Khi bạn nhả bàn đạp ga, xe sẽ tự động phanh cho đến khi dừng hẳn.
Low	Khi bạn nhả bàn đạp ga, xe sẽ phanh với lực yếu hơn so với khi ở cài đặt High.
Off	Chức năng này đã tắt. Việc nhả bàn đạp ga không kích hoạt phanh.

Mẹo

Truy cập nhanh

Nút điều chỉnh chế độ lái One pedal drive cũng có sẵn trong phần điều khiển nhanh ở màn hình trung tâm khi bạn lái xe. Điều này cho phép bạn nhanh chóng điều chỉnh chế độ lái One pedal drive mà không cần vào phần cài đặt.

Tự động chạy ở tốc độ thấp

Khi tắt chế độ lái One pedal drive, bạn cũng kích hoạt chế độ tự động chạy ở tốc độ thấp. Điều này có nghĩa là xe của bạn có thể di chuyển chậm mà không cần bạn sử dụng chân ga.

Khi chế độ tự động chạy ở tốc độ thấp đang hoạt động, bạn có thể tạm dừng bằng cách nhấn mạnh bàn đạp phanh cho đến khi xe dừng hẳn. Thao tác này sẽ kích hoạt tính năng giữ xe. Nếu muốn khởi động lại chế độ tự động chạy ở tốc độ thấp, chỉ cần nhấn nhẹ bàn đạp ga.

Cảnh báo

Khi sử dụng chế độ lái One pedal drive, lực phanh có thể tác dụng bằng cách nhả chân ga bị giới hạn. Để phanh gấp, bạn cần sử dụng bàn đạp phanh.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Driving → Driving dynamics → One pedal drive.
3. Chọn chế độ One pedal drive.

Kích hoạt chế độ Off-road

Chế độ lái off-road sẽ nâng hệ thống treo của xe lên, giúp tăng khoảng sáng gầm xe. Chế độ này cũng kích hoạt hệ thống hỗ trợ đổ đèo, cho phép xe phanh một cách chủ động và có kiểm soát hơn khi lái xe xuống dốc.

Việc kích hoạt tính năng off-road sẽ nâng hệ thống treo của xe bạn và kích hoạt tính năng kiểm soát đổ đèo [1] .

Nâng hệ thống treo của xe giúp tăng khoảng sáng gầm, điều này rất hữu ích khi lái xe địa hình. Nó cũng có thể hữu ích trong các tình huống khác, chẳng hạn như khi bạn lên hoặc xuống dốc hoặc vượt qua lề đường cao.

HDC rất hữu ích khi bạn lái xe xuống dốc vì nó cho phép xe phanh một cách có kiểm soát và chủ động hơn, giúp bạn tránh tăng tốc ngoài ý muốn. Cùng với khả năng phanh được kiểm soát tốt hơn, HDC còn thay đổi cảm giác của bàn đạp ga để cải thiện khả năng kiểm soát và độ bám đường trên các bề mặt trơn trượt.

Ghi chú

Nếu chế độ lái địa hình bị vô hiệu hóa khi lái xe xuống dốc, hiệu quả phanh tự động sẽ giảm dần.

Tính năng lái xe địa hình có những hạn chế và chỉ khả dụng ở tốc độ lái xe nhất định. Lái xe với hệ thống treo nâng cao chỉ khả dụng ở tốc độ dưới 25 km/h (15 mph). Theo mặc định, hệ thống treo của xe sẽ tự động trở lại độ cao trước đó khi vượt quá giới hạn tốc độ này. Tuy nhiên, HDC vẫn khả dụng cho đến khi bạn đạt tốc độ 40 km/h (25 mph). Lái xe ở tốc độ cao hơn sẽ tự động tắt hoàn toàn tính năng lái xe địa hình.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Driving → Driving dynamics → Off-road.
3. Bật hoặc tắt chế độ lái xe địa hình.

Ghi chú

Off-road và One pedal drive

Khi chế độ địa hình được kích hoạt, chế độ One pedal drive sẽ bị vô hiệu hóa và không thể điều chỉnh trong phần cài đặt.

[1] HDC

Kiểm soát độ ổn định

Xe của bạn có hệ thống kiểm soát ổn định có thể giúp ngăn ngừa tình trạng trượt bánh.

Hệ thống điều khiển ổn định điện tử

Hệ thống kiểm soát ổn định điện tử [1] bao gồm một số tính năng phụ có thể tự động phanh xe của bạn để ngăn ngừa hiện tượng trượt khi xe phát hiện mất lực kéo hoặc mất kiểm soát lái. Để làm điều này, ESC sẽ phanh từng bánh xe riêng lẻ. Khi sự can thiệp này xảy ra, biểu tượng ESC sẽ nhấp nháy trên màn hình của người lái.



Hệ thống kiểm soát ổn định của xe bạn bao gồm một số tính năng khác, chẳng hạn như:

Hệ thống phanh chống bó cứng [2]	Hệ thống phanh chống bó cứng (ABS) của xe ngăn không cho phanh bị bó cứng khi phanh gấp. Điều này giúp cải thiện hiệu suất phanh và khả năng điều khiển, đồng thời giúp ổn định xe.
Hỗ trợ ổn định rơ moóc	Đây là một phần của hệ thống ESC và có thể can thiệp nếu phát hiện hiện tượng xe bị lắc lư khi kéo rơ moóc.
Kiểm soát lực kéo [3]	TCS là một tính năng an toàn được thiết kế để phát hiện khi bánh xe mất độ bám hoặc bị trượt. Sau đó, tính năng này sẽ giúp bánh xe lấy lại độ bám bằng cách áp dụng các biện pháp phanh.
Kiểm soát ổn định phanh tái tạo	Giúp ngăn ngừa hiện tượng bó cứng bánh xe khi sử dụng hệ thống phanh tái tạo năng lượng.

[1] ESC

[2] ABS

[3] TCS

Hệ thống treo

Xe của bạn có hệ thống treo được thiết kế để tạo ra trải nghiệm lái xe thú vị.

Hệ thống treo của xe ảnh hưởng đến sự thoải mái và khả năng điều khiển khi lái xe. Một số tính năng của hệ thống treo có thể được tùy chỉnh trên màn hình trung tâm, trong khi những tính năng khác hoạt động tự động.

Cảm giác hệ thống treo

Bạn có thể điều chỉnh độ cứng hoặc mềm của hệ thống treo bằng cách thay đổi cảm giác treo trong phần cài đặt. Các cài đặt hệ thống treo khác nhau phù hợp với các tình huống và kịch bản lái xe khác nhau.

Quan trọng

Hệ thống treo chỉ có thể được điều chỉnh thông qua màn hình trung tâm. Chỉ kỹ thuật viên được đào tạo mới được phép thao tác với hệ thống treo vật lý.

Ghi chú

Cảm giác hệ thống treo phụ thuộc vào tốc độ

Xe của bạn sẽ tự động điều chỉnh độ cứng hệ thống treo tùy thuộc vào tốc độ. Chức năng này hoạt động độc lập với cài đặt cảm giác hệ thống treo có thể điều chỉnh và cho phép bạn duy trì khả năng xử lý đường tốt khi lái xe ở các tốc độ khác nhau.

Chiều cao hệ thống treo

Bạn có thể nâng hệ thống treo của xe để tăng khoảng sáng gầm bằng cách kích hoạt tính năng off-road. Thao tác này được thực hiện trong phần cài đặt trên màn hình trung tâm.

Ghi chú

Chiều cao phụ thuộc vào tốc độ

Xe của bạn sẽ tự động điều chỉnh độ cao gầm xe tùy thuộc vào tốc độ. Chức năng này hoạt động độc lập với chế độ lái địa hình và cho phép bạn duy trì khả năng điều khiển xe tốt trên đường khi lái xe.

Cảnh báo

Bộ giảm xóc được nạp khí nén. Không được làm nóng hoặc mở bộ giảm xóc.

Điều chỉnh hệ thống treo

Bạn có thể thay đổi cảm giác hệ thống treo trong phần cài đặt.

Hệ thống treo ảnh hưởng đến cả sự thoải mái và khả năng điều khiển. Bằng cách thay đổi cảm giác hệ thống treo, bạn sẽ tác động đến đặc tính nén và đàn hồi của hệ thống treo xe.

Quan trọng

Hệ thống treo chỉ có thể được điều chỉnh thông qua màn hình trung tâm. Chỉ kỹ thuật viên được đào tạo mới được phép thao tác với hệ thống treo vật lý.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào phần Driving → Driving dynamics → Suspension feel.
3. Chọn chế độ cảm giác hệ thống treo.

Phạm vi

Quãng đường di chuyển dự kiến của xe được hiển thị trên màn hình người lái và phụ thuộc vào nhiều yếu tố.



Quãng đường đi được chủ yếu phụ thuộc vào mức pin của xe và thói quen lái xe của bạn, nhưng các điều kiện bên ngoài cũng có thể là một yếu tố ảnh hưởng. Mức pin và quãng đường dự kiến được hiển thị trên màn hình người lái. Quãng đường dự kiến được tính toán dựa trên kiểu lái xe của bạn, cả hiện tại và trước đây.

Các yếu tố ảnh hưởng đến phạm vi hoạt động của xe bạn

Cách bạn lái xe, Cài đặt hoặc tính năng nào đang hoạt động, điều kiện thời tiết và giao thông đều có thể ảnh hưởng đến phạm vi hoạt động của xe theo nhiều cách khác nhau.

Tốc độ	Lái xe ở tốc độ cao hơn sẽ làm hao pin nhanh hơn.
Lái xe trong thành phố và tình hình giao thông	Việc thay đổi tốc độ liên tục bằng cách tăng tốc và giảm tốc sẽ làm tăng mức tiêu hao pin so với việc duy trì tốc độ ổn định.
Lái xe tiết kiệm nhiên liệu	Theo dõi hành trình lái xe của bạn với sự hỗ trợ của tính năng Range assistant để lái xe tiết kiệm nhiên liệu nhất có thể.
Nhiệt độ ngoài trời	Nhiệt độ bên ngoài có thể ảnh hưởng đến mức tiêu hao pin và phạm vi hoạt động của xe.
Nhiệt độ pin	Pin ở trạng thái lạnh sẽ hoạt động kém hiệu quả hơn và cần nhiều năng lượng hơn để làm nóng.

Quá trình khởi động trước	Bằng cách khởi động trước xe, bạn có thể giảm lượng năng lượng tiêu hao để làm nóng xe cũng như tiết kiệm pin. Việc này có thể được thực hiện trong phần cài đặt điều hòa.
Cài đặt khí hậu	Những tính năng điều chỉnh khí hậu nào được kích hoạt và mức độ ảnh hưởng của chúng đến mức tiêu hao pin như thế nào?
Lốp xe và áp suất lốp	Tình trạng lốp và áp suất lốp có thể ảnh hưởng đến quãng đường đi được.
Tình trạng đường sá và địa hình	Tình trạng mặt đường, cùng với độ dốc tiềm ẩn, có thể ảnh hưởng đến mức tiêu hao pin của xe bạn.
Kéo xe	Việc kéo rơ moóc đòi hỏi nhiều năng lượng hơn từ xe của bạn và do đó sẽ ảnh hưởng xấu đến mức tiêu hao pin. Điều này phụ thuộc vào loại rơ moóc được kéo.

Nếu bạn muốn biết thêm về phạm vi hoạt động của xe và cách bạn có thể cải thiện nó, bạn có thể xem trong ứng dụng Phạm vi và Hành trình, được truy cập trong thư viện ứng dụng  .

Phạm vi nhiệt độ lạnh

Pin ô tô của bạn có thể bị ảnh hưởng tiêu cực bởi nhiệt độ lạnh. Khi pin cao áp của xe bị lạnh, biểu tượng bông tuyết  sẽ xuất hiện bên cạnh phần trăm dung lượng pin. Điều này cho thấy dung lượng sạc, hiệu suất và phạm vi hoạt động của pin bị giảm so với điều kiện bình thường. Bạn có thể tránh điều này bằng cách luôn sạc xe khi đang đỗ, điều này đặc biệt hữu ích nếu bạn đỗ xe ở nơi có khí hậu lạnh.

Khi pin nóng lên, ví dụ như trong quá trình làm nóng động cơ trước khi khởi động hoặc khi đang lái xe, biểu tượng bông tuyết sẽ biến mất khỏi màn hình người lái.

Khôi phục Cài đặt gốc và giá trị phạm vi

Sau khi khôi phục cài đặt gốc, hoặc khi xe được giao từ nhà máy, phạm vi hoạt động ước tính dựa trên giá trị được chứng nhận. Sau khi bạn lái xe một thời gian, phạm vi hoạt động ước tính sẽ dựa trên thói quen lái xe trước đây của bạn.

Phạm vi và chuyến đi

Ứng dụng theo dõi phạm vi hoạt động và quãng đường di chuyển có thể cung cấp cho bạn cái nhìn tổng quan về phạm vi hoạt động và mức tiêu thụ năng lượng. Điều này có thể giúp bạn duy trì thói quen lái xe tiết kiệm nhiên liệu.

Bạn có thể truy cập thông tin về mức tiêu thụ năng lượng của mình trong ứng dụng phạm vi và hành trình, ứng dụng này nằm trong thư viện ứng dụng .

Bằng cách xem các tab khác nhau, Range assistant và Trip information, bạn có thể truy cập vào các khía cạnh khác nhau về mức tiêu thụ năng lượng và phạm vi hoạt động của xe.

Range assistant



Bạn có thể xem phạm vi hoạt động và mức tiêu thụ năng lượng hiện tại của mình trong tab Range assistant. Mức tiêu thụ được hiển thị khác nhau tùy thuộc vào tình huống. Khi bạn đang di chuyển, mức tiêu thụ dựa trên quãng đường, và khi bạn đứng yên, mức tiêu thụ dựa trên thời gian. Giá trị luôn phản ánh tốc độ tiêu thụ hiện tại của bạn, do đó sẽ tăng lên trong các hoạt động như tăng tốc nhanh hoặc lái xe lên dốc.

Tốc độ, cài đặt điều hòa và phong cách lái xe của bạn đều ảnh hưởng đến quãng đường bạn đi được. Do đó, việc theo dõi mức tiêu thụ năng lượng dựa trên ba yếu tố này có thể là một ý tưởng hay nếu bạn muốn duy trì việc lái xe tiết kiệm.

Tốc độ	Tốc độ trung bình của bạn trong phút cuối cùng.
Phong cách lái xe	Hành vi tăng tốc và giảm tốc của bạn trong vài phút gần đây.
Điều hòa	Mức tiêu thụ năng lượng trung bình dự kiến dựa trên cài đặt điều hòa hiện tại của bạn.

Phạm vi hoạt động ước tính được tính toán dựa trên phong cách lái xe và điều kiện lái xe hiện tại của bạn. Ngoài ra, các giá trị phạm vi hoạt động tối đa và tối thiểu được tính toán sẽ hiển thị bên cạnh giá trị phạm vi hoạt động ước tính. Những giá trị này cho biết phạm vi hoạt động khả thi của bạn, dựa trên mức tiêu thụ nhiên liệu cao và thấp.

Phạm vi tối đa	Phép tính dựa trên điều kiện lái xe thông thường trong thành phố với hệ thống điều hòa không khí tắt.

Phạm vi tối thiểu	Phép tính dựa trên điều kiện lái xe tốc độ cao với hệ thống điều hòa không khí được bật.

Range optimiser

Bạn có thể kích hoạt tính năng tối ưu hóa phạm vi hoạt động trong tab Range optimiser. Tính năng tối ưu hóa phạm vi hoạt động sẽ thiết lập xe để giúp bạn tối đa hóa phạm vi hoạt động bằng cách giảm mức tiêu thụ năng lượng. Khi được kích hoạt, nó sẽ bật chế độ điều hòa tiết kiệm năng lượng và điều chỉnh hiệu suất phân phối điện để ưu tiên phạm vi hoạt động hơn là công suất. Nó cũng giới hạn việc làm nóng trước pin trước khi sạc nhanh.

Trip information



Thông tin hành trình cung cấp tổng quan về mức tiêu thụ năng lượng gần đây và hiện tại của bạn theo quãng đường. Đây cũng là nơi bạn có thể đặt lại đồng hồ đo hành trình.

Bạn có thể xem và theo dõi thông tin chuyến đi của mình bằng nhiều cách khác nhau:

Since last reset	Khoảng cách này chỉ có thể được đặt lại thủ công. Nó cho phép bạn xác định thế nào là một chuyến đi. Chỉ cần nhớ đặt lại nó vào đầu chuyến đi bạn muốn theo dõi và tra cứu khoảng cách đã đi khi kết thúc chuyến đi.
Since last charge	Khoảng cách này sẽ tự động được thiết lập lại khi bạn sạc xe.
Current trip	Khoảng cách này sẽ tự động được đặt lại và phản ánh quãng đường bạn đã đi được trong chuyến đi hiện tại.

Bạn có thể xem thông tin chi tiết hơn bằng cách nhấn vào từng tùy chọn chuyến đi khác nhau.

Đặt lại đồng hồ đo quãng đường

Bạn có thể đặt lại đồng hồ đo quãng đường của xe. Thao tác này được thực hiện trong ứng dụng quản lý phạm vi và quãng đường.

Bộ đếm quãng đường có thể hiển thị thông tin về chuyến đi hiện tại của bạn, kể từ lần sạc cuối cùng hoặc kể từ lần thiết lập lại cuối cùng.

1. Nhấn vào biểu tượng thư viện ứng dụng  ở thanh dưới cùng và mở ứng dụng Range and trip .
2. Vào Trip information → Since last reset → Reset.
3. Đặt lại đồng hồ đo quãng đường.

Hệ thống lái

Làm quen với các chức năng liên quan đến tay lái của xe.



Xe của bạn được thiết kế để mang lại trải nghiệm lái nhạy bén và trực quan. Hãy đảm bảo điều chỉnh tư thế lái và chọn cảm giác lái ưa thích trước khi lái.

Mẹo

Tương tác hỗ trợ lái và lái xe

Một số tính năng hỗ trợ người lái trên xe của bạn có thể ảnh hưởng đến khả năng lái. Hãy đọc phần hướng dẫn sử dụng về các tính năng này để hiểu rõ hơn về cách chúng tương tác và ảnh hưởng đến trải nghiệm lái của bạn.

Phản ứng lái phụ thuộc vào tốc độ

Lực cản và độ cứng của vô lăng thay đổi theo tốc độ của xe. Ở tốc độ thấp, lực cản lái thấp giúp điều khiển chính xác. Ở tốc độ cao, vô lăng sẽ thích nghi để cứng hơn.

Cảm giác lái

Bạn có thể điều chỉnh cảm giác lái thông qua các Cài đặt trên màn hình trung tâm. Cảm giác lái ảnh hưởng đến độ cứng của vô lăng khi xoay.

Lỗi liên quan đến lái

Nếu bạn nhận thấy vô lăng của mình cứng bất thường hoặc nếu các tính năng liên quan đến lái [1] không khả dụng hoặc không hoạt động bình thường thì nguyên nhân có thể là do lỗi liên quan đến hệ thống lái.

Nếu xe của bạn phát hiện lỗi liên quan đến hệ thống lái, nó sẽ thông báo cho bạn bằng một tin nhắn trên một hoặc cả hai màn hình. Hãy chắc chắn đọc và làm theo hướng dẫn trong tin nhắn.

Các hướng dẫn trong thông báo phụ thuộc vào bản chất và mức độ nghiêm trọng của lỗi được phát hiện. Mức độ khẩn cấp rất quan trọng đối với tốc độ cần hành động và có thể được truyền đạt thông qua thông báo và bằng cách sử dụng các biểu tượng.

	Hệ thống hỗ trợ lái tạm thời được giảm	Hãy cẩn thận. Làm theo hướng dẫn trong tin nhắn. [2]
	Lỗi hệ thống lái	Hãy cẩn thận. Làm theo hướng dẫn trong tin nhắn. [2]
	Lỗi hệ thống lái	Cần hành động ngay lập tức. Hãy làm theo hướng dẫn trong tin nhắn một cách khẩn trương và cẩn trọng. Đặt lịch dịch vụ càng sớm càng tốt.
	Dừng lại an toàn	Cần hành động ngay lập tức. Dừng xe an toàn và gọi người trợ giúp.

Quan trọng

Các tính năng hỗ trợ người lái liên quan đến hệ thống lái sẽ không khả dụng nếu phát hiện lỗi.

[1]Ví dụ như hỗ trợ giữ làn đường hoặc hỗ trợ lái tự động.

[2]Nếu vấn đề vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với xưởng dịch vụ ủy quyền của Volvo.

Vô lăng

Tìm hiểu về vô lăng và một số nút điều khiển cũng như tính năng của vô lăng.

Bạn có thể sử dụng vô lăng cho nhiều mục đích khác ngoài việc lái xe.



Điều chỉnh vị trí vô lăng

Vô lăng có thể được điều chỉnh điện tử để phù hợp với tư thế lái xe của bạn. Việc này được thực hiện trên màn hình trung tâm.

Các nút điều khiển trên vô lăng

Trên vô lăng có các nút bấm có thể điều khiển một số tính năng, Cài đặt và điều chỉnh.

Còi

Nút bấm còi nằm ở giữa vô lăng và được biểu thị bằng biểu tượng còi .

Điều khiển vô lăng

Vô lăng có nhiều nút bấm và nút điều khiển. Chúng điều khiển các chức năng cụ thể như còi, cũng như một số cài đặt, điều chỉnh và những gì hiển thị trên màn hình người lái.



- Còi
- Nút cảm ứng
- Cần điều khiển bên trái
- Cần điều khiển bên phải

Nút cảm ứng



Tăng tốc độ cài đặt

Giảm tốc độ cài đặt



Hỗ trợ lái luân phiên



Chuyển đổi giữa các chế độ hiển thị của trình điều khiển.



Điều khiển bằng giọng nói



Tăng âm lượng hoặc xác nhận



Giảm khối lượng hoặc giảm



Phương tiện: Trước đó hoặc tua lại



Phương tiện: Tiếp theo hoặc tua nhanh



Nút này hiện chưa có công năng [1] .



Nút này hiện chưa có công năng [1] .

Chức năng của các nút thay đổi tùy thuộc vào ngữ cảnh và chúng thường điều khiển những gì hiện đang hiển thị trên màn hình.

Tương tác với các nút cảm ứng

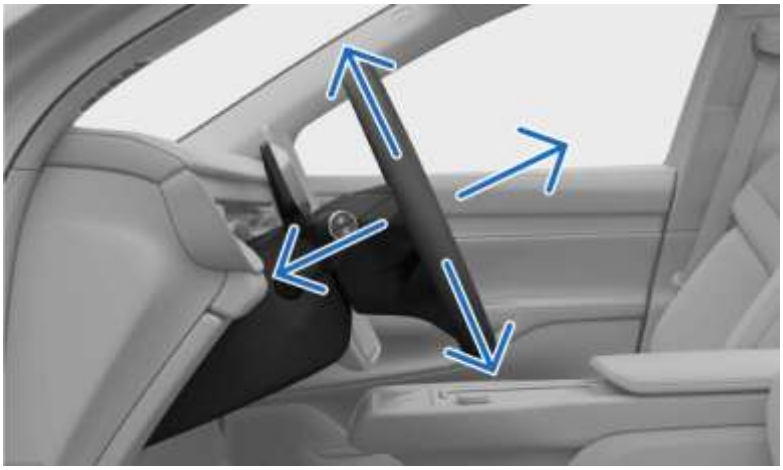
Các nút ở phía bên phải vô lăng thường điều khiển những gì bạn thấy ở phía bên phải màn hình hiển thị thông tin người lái. Các nút ở phía bên trái thường điều khiển những gì bạn thấy ở phía bên trái. Màn hình hiển thị thông tin người lái thường hiển thị chức năng tương ứng với mỗi nút.

Bạn có thể tìm thấy vùng nút cảm ứng mình cần bằng cách di chuyển ngón tay trên các nút. Màn hình sẽ phản hồi và hiển thị chức năng hoặc hành động được gán cho nút đó. Khi chức năng bạn muốn được hiển thị, hãy nhấn nút.

[1]Các nút bấm dành cho một chức năng tiềm năng trong tương lai.

Điều chỉnh vị trí vô lăng

Bạn có thể điều chỉnh vị trí vô lăng sao cho phù hợp với tư thế lái xe của mình. Vị trí vô lăng bạn chọn sẽ được lưu lại trong hồ sơ người dùng của bạn.



Điều chỉnh vị trí vô lăng là yếu tố cơ bản đối với tư thế lái xe của bạn, giúp bạn thoải mái hơn và kiểm soát xe tốt hơn.

Giao diện điều chỉnh vô lăng được truy cập thông qua màn hình trung tâm. Nó hướng dẫn bạn qua các cài đặt có sẵn để di chuyển vô lăng đến vị trí ưa thích.

Mẹo

Truy cập nhanh

Bạn có thể mở chế độ điều chỉnh bằng núm xoay điều chỉnh ghế ở bên cạnh ghế. Tại đó, bạn có thể thực hiện một số điều chỉnh liên quan đến tư thế lái xe của mình. Bạn cũng có thể truy cập một số điều chỉnh dành cho người lái trong chế độ điều khiển nhanh trên màn hình trung tâm. Điều này cho phép bạn thực hiện các điều chỉnh thông qua màn hình mà không cần phải vào phần cài đặt.

Cảnh báo

Hãy đảm bảo rằng bạn điều chỉnh vị trí vô lăng khi đỗ xe vì không nên làm điều này khi đang lái xe.

Quan trọng

Dọn dẹp không gian xung quanh màn hình hiển thị của người lái

Không được treo hoặc đặt bất kỳ vật gì lên cột lái phía trước hoặc phía sau màn hình hiển thị của người lái. Bạn có nguy cơ làm hỏng màn hình hiển thị nếu đặt vật gì đó ở đó khi vị trí vô lăng thay đổi.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Controls → Steering wheel → Adjust steering wheel.

➔ Giao diện điều chỉnh vô lăng hiện ra.

3. Điều chỉnh vị trí vô lăng bằng các nút trên vô lăng.

Quan trọng

Sau khi điều chỉnh vị trí vô lăng theo ý thích, điều quan trọng là phải đảm bảo các bộ phận khác của xe được căn chỉnh chính xác. Tư thế lái xe của bạn rất quan trọng và bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố hơn là chỉ việc điều chỉnh vô lăng, chẳng hạn như vị trí ghế ngồi và gương chiếu hậu.

Điều chỉnh cảm giác lái

Bạn có thể bật chế độ lái chắc chắn hơn trong phần cài đặt.

Có nhiều thiết lập được định sẵn để điều chỉnh cảm giác lái. Các tùy chọn này được chọn trên màn hình trung tâm.

Ghi chú

Xe của bạn có hệ thống trợ lực lái điều chỉnh theo tốc độ, bên cạnh cảm giác lái được điều chỉnh bằng tay. Điều này có nghĩa là xe của bạn tự động điều chỉnh trợ lực lái phù hợp với tốc độ lái xe, mang lại cho bạn khả năng kiểm soát và độ ổn định tốt hơn.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào Driving → Driving dynamics → Steering feel.
3. Chọn cài đặt cảm giác lái

Phanh

Xe của bạn có nhiều loại chức năng phanh, cả phanh thủ công và phanh tự động.



Xe của bạn có nhiều tính năng và khả năng liên quan đến hệ thống phanh.

Phanh chân	Cách phanh chính của bạn là phanh thủ công. Nhấn bàn đạp phanh có thể kích hoạt phanh tái tạo hoặc phanh ma sát, tùy thuộc vào điều kiện lái xe.
One pedal drive	Khi chế độ lái One pedal drive được kích hoạt, bạn có thể điều khiển cả phanh và tăng tốc bằng bàn đạp ga.
Phanh tái tạo	Làm chậm xe bằng cách sử dụng chuyển động của xe để sạc pin. [1]
Phanh ma sát	Làm chậm xe lại bằng cách sử dụng phanh đĩa.
Phanh đỗ xe	Giữ xe cố định tại chỗ khi đỗ.
Tự động giữ phanh	Tự động phanh để giữ xe khi dừng lại.
Phanh tự động	Đây là thuật ngữ chung cho các can thiệp phanh của xe. Một số hệ thống hỗ trợ và an toàn cho người lái có thể can thiệp và thực hiện các thao tác phanh vì lý do an toàn hoặc thuận tiện.
Phanh sau va chạm	Tự động phanh sau những va chạm nghiêm trọng để tránh nguy hiểm tiếp theo.
Kiểm soát ổn định điện tử [2]	Giúp ngăn ngừa trượt bánh và các vấn đề liên quan đến độ ổn định khác bằng cách tự động phanh riêng lẻ.
Hệ thống chống bó cứng phanh [3]	Ngăn ngừa phanh bị bó cứng khi phanh gấp. Điều này cải thiện hiệu suất phanh, độ ổn định và khả năng điều khiển của xe.

Quan trọng

Chỉ báo mòn phanh

Xe của bạn được trang bị các chỉ báo mòn phanh, là những dải kim loại được gắn vào phanh. Các chỉ báo này sẽ phát ra tiếng kêu khi má phanh bị mòn.

Nếu bạn nghe thấy tiếng ồn từ hệ thống phanh, hãy liên hệ với xưởng dịch vụ ủy quyền của Volvo để kiểm tra và thay thế má phanh nếu cần thiết. Lái xe với má phanh mòn có thể gây nguy hiểm và làm hỏng đĩa phanh.

Ghi chú

Đèn phanh

Đèn phanh của xe sẽ tự động bật sáng khi bạn phanh gấp. Đèn phản ứng với thao tác phanh thủ công từ việc sử dụng phanh chân và One pedal drive, cũng như phanh tự động từ bất kỳ hệ thống hỗ trợ lái nào.

Đèn phanh khẩn cấp

Trong các thao tác phanh gấp, hoặc nếu hệ thống ABS được kích hoạt, đèn phanh khẩn cấp của xe có thể bật. Đèn phanh sẽ nhấp nháy để cảnh báo các phương tiện phía sau. Đèn cảnh báo nguy hiểm của xe cũng có thể được bật trong những tình huống này, nhưng chỉ sau khi xe đã giảm tốc độ xuống dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).

[1]Chuyển đổi động năng thành điện năng

[2]ESC

[3]ABS

Phanh chân

Phanh chân sử dụng nhiều loại cơ chế phanh khác nhau, tùy thuộc vào tình huống.



Phanh chân sẽ kích hoạt phanh tái tạo hoặc phanh ma sát, tùy thuộc vào lực nhấn bàn đạp. Phanh nhẹ sẽ kích hoạt phanh tái tạo, trong khi phanh mạnh hơn sẽ kích hoạt phanh ma sát.

Phanh điều khiển điện tử [1]

Phanh chân được điều khiển điện tử. Vì lực phanh được truyền điện tử thay vì vật lý, nên không có phản lực tự nhiên nào truyền từ phanh đến bàn đạp.

Hệ thống chống bó cứng phanh [2]

Hệ thống chống bó cứng phanh của xe giúp ngăn ngừa phanh bị bó cứng khi phanh gấp. Điều này cải thiện hiệu suất phanh và khả năng điều khiển, đồng thời giúp ổn định xe.

Ghi chú

Nút P

Ở tốc độ cao, nhấn và giữ nút P sẽ làm giảm tốc độ xe một cách ổn định. Điều này cung cấp một phương án dự phòng thay thế cho việc phanh thông thường. Chỉ sử dụng nút P theo cách này nếu bạn không thể phanh bằng bàn đạp phanh.

Kiểm tra khởi động

Một số hệ thống phanh là một phần của quy trình kiểm tra khởi động xe. Hãy đảm bảo khắc phục mọi lỗi phanh được chỉ định trước khi lái xe.

Cảnh báo

Phanh ướt

Khoảng cách dừng của xe có thể dài hơn nếu đĩa phanh bị ướt. Nếu đĩa phanh bị ướt, hãy thực hiện thao tác rà phanh an toàn để loại bỏ nước khỏi phanh. Khi phanh đĩa được rà trong khi lái xe, phanh sẽ nóng lên và khô lại.

[1] Còn gọi là phanh điện tử.

[2] ABS

Phanh tay

Phanh tay sẽ tự động kích hoạt khi bạn chuyển từ số đang chạy sang trạng thái đỗ xe.

Phanh tay khóa bánh sau của xe. Khi đỗ xe, hệ thống sẽ giám sát và tự động siết chặt phanh nếu cần thiết.

Bằng cách nhấn nút cần gạt có ký hiệu P , bạn sẽ đưa xe vào chế độ đỗ và phanh tay sẽ được kích hoạt. [1]

Xe của bạn sẽ tự động kích hoạt phanh tay trong một số trường hợp. Những trường hợp đó bao gồm:

- Xe của bạn đã dừng ở chế độ giữ phanh tự động trong một khoảng thời gian dài hơn bình thường.
- Bạn rời khỏi xe.
- Dây cáp sạc đã được kết nối với xe của bạn.
- Kết thúc thao tác đỗ xe có hỗ trợ.

Màn hình hiển thị cho người lái sẽ cho biết khi nào xe đang ở chế độ đỗ và phanh tay đang được kích hoạt.

Cảnh báo

Tránh đỗ xe trên dốc trong điều kiện thời tiết mùa đông. Lốp xe có thể mất độ bám đường, ngay cả khi phanh đỗ xe đã được cài. Bạn luôn có trách nhiệm đảm bảo an toàn khi đỗ xe. Kiểm tra biểu tượng cảnh báo phanh đỗ xe để biết tình trạng phanh đỗ xe.



Tự động nhả phanh

Phanh tay sẽ tự động nhả khi bạn chọn số.

Ghi chú

Nút P

Ở tốc độ cao, nhấn và giữ nút P sẽ làm giảm tốc độ xe một cách ổn định. Điều này cung cấp một phương án dự phòng thay thế cho việc phanh thông thường. Chỉ sử dụng nút P theo cách này nếu bạn không thể phanh bằng bàn đạp phanh.

[1]Xe cần phải đứng yên mới có thể gài số P (đỗ xe).

Kích hoạt phanh tay

Kích hoạt phanh tay bằng cách nhấn nút có ký hiệu P trên cần gạt bên phải vô lăng.

Xe của bạn có thể tự động kích hoạt phanh tay trong một số trường hợp. Bạn cũng có thể kích hoạt phanh tay bằng tay.

1. Sau khi dừng hẳn, hãy nhấn nút có ký hiệu P trên cần gạt bên phải vô lăng.



➔ Xe chuyển sang trạng thái đỗ, bao gồm cả việc kích hoạt phanh tay. Trạng thái mới được hiển thị trên màn hình người lái.



Phanh tay sẽ tự động nhả khi bạn chọn số lái.

Tự động giữ phanh

Chức năng giữ phanh tự động giúp giữ xe đứng yên sau khi dừng hẳn, cho phép bạn nhả bàn đạp phanh.

Khi đang ở số D hoặc R và xe dừng hẳn, chức năng giữ phanh tự động sẽ tự động kích hoạt nếu đáp ứng đủ các điều kiện cần thiết.

Để thoát khỏi chế độ giữ số tự động và tiếp tục lái xe ở số đã chọn, hãy nhấn bàn đạp ga.

Ghi chú

Chuyển từ chế độ giữ phanh tự động sang chế độ đỗ xe

Xe của bạn sẽ chuyển sang chế độ P nếu chức năng giữ phanh tự động được kích hoạt trong vài phút, nếu bạn tháo dây an toàn hoặc nếu bạn mở cửa lái.

Điều kiện giữ phanh tự động

Chức năng giữ phanh tự động (Auto hold) khả dụng khi bạn đang ở số D hoặc R. Bạn cũng phải thắt dây an toàn và đóng cửa lái.

Chức năng giữ phanh tự động bị vô hiệu hóa khi bạn không sử dụng chế độ lái One pedal drive. Bằng cách vô hiệu hóa chế độ lái One pedal drive, bạn kích hoạt chế độ tự động di chuyển với tốc độ chậm. Khi đó, bạn phải kích hoạt chức năng giữ phanh thủ công để giữ cho xe đứng yên.

Kích hoạt chế độ giữ phanh thủ công

Bằng cách nhấn mạnh bàn đạp phanh, bạn sẽ kích hoạt chức năng giữ phanh. [1] Điều này được hiển thị trên màn hình của người lái bằng biểu tượng giữ phanh.



Biểu tượng giữ phanh

[1] Chức năng giữ được kích hoạt thủ công khả dụng khi bạn sử dụng chế độ bò tự động.

Phanh sau va chạm

Xe sẽ tự động phanh khi phát hiện va chạm nghiêm trọng. Điều này có thể giảm thiểu rủi ro liên quan đến các va chạm bổ sung.

Ngay sau va chạm, xe có thể vẫn đang di chuyển với tốc độ cao. Ngoài ra, còn có nguy cơ lớn là người lái không hoàn toàn kiểm soát được xe, điều này có thể dẫn đến những va chạm khác.

Trong trường hợp va chạm nghiêm trọng [1] , hệ thống phanh tự động sẽ giảm tốc độ một cách có kiểm soát, giúp xe dừng lại. Việc giảm tốc độ đặc biệt quan trọng nếu có người đi bộ, phương tiện hoặc vật cản trên đường đi của xe.

Đèn phanh và đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ bật trong quá trình điều khiển. Khi xe dừng lại, đèn cảnh báo nguy hiểm vẫn sáng và phanh tay được kích hoạt.

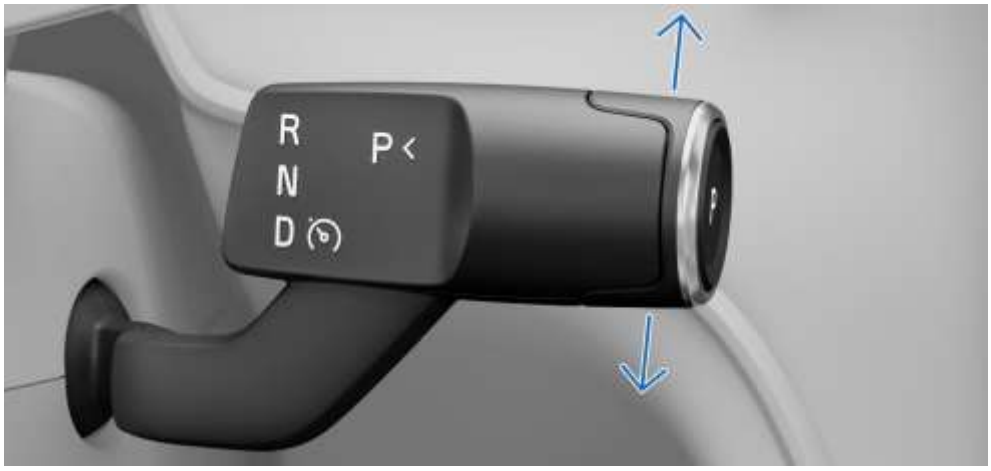
Ghi chú
Ghi đè thủ công Nhấn ga sẽ hủy bỏ thao tác phanh, cho phép người lái xe chọn nơi an toàn để dừng lại.

Phanh sau va chạm yêu cầu hệ thống phanh phải còn nguyên vẹn sau va chạm.

[1] Mức độ nghiêm trọng của va chạm phải vượt quá một ngưỡng nhất định thì hệ thống phanh sau va chạm mới được kích hoạt. Ví dụ, nếu túi khí đã bung.

Chọn số

Chọn số bằng cần gạt bên phải vô lăng. Số hiện tại sẽ được hiển thị trên màn hình người lái.



R Số lùi

N Trung lập

D Số tiến

Ngoài việc chọn số, cần gạt bên phải còn điều khiển phanh tay và một số chức năng hỗ trợ người lái.

Việc chuyển số chỉ có thể thực hiện khi xe đứng yên hoặc khi bạn đang lái xe với tốc độ đi bộ. Bạn không thể chuyển số khi đang sạc xe.

1. Nhấn bàn đạp phanh [1] .
2. Di chuyển cần gạt lên hoặc xuống để chọn số.

➔ Lựa chọn của bạn được hiển thị trên màn hình điều khiển.

Ghi chú

Khi gạt cần số lên hoặc xuống, bạn sẽ cảm nhận được nó có hai vị trí ở cả hai hướng. Chọn số R bằng cách gạt cần số lên hết cỡ. Gạt cần số xuống hết cỡ để chọn số D.

Bạn có thể chọn số mo (N) bằng cách di chuyển cần số đến vị trí đầu tiên, theo bất kỳ hướng nào, và giữ ở đó trong vài giây. Cần số sẽ luôn trở về vị trí giữa giữa các lần chọn số.

[1] Chỉ cần thiết khi xe của bạn đang đứng yên.

Tầm nhìn, gương và đèn bên ngoài

Tìm hiểu cách điều khiển đèn, gương và cần gạt nước của ô tô để có tầm nhìn tốt hơn khi cần thiết.



Xe của bạn được trang bị nhiều tính năng hỗ trợ bạn lái xe. Một số được thiết kế để cải thiện an toàn, trong khi một số khác giúp cải thiện tầm nhìn. Một số tính năng được thiết kế cho cả hai mục đích. Đọc phần này của sách hướng dẫn có thể giúp bạn lái xe an toàn và thoải mái hơn.

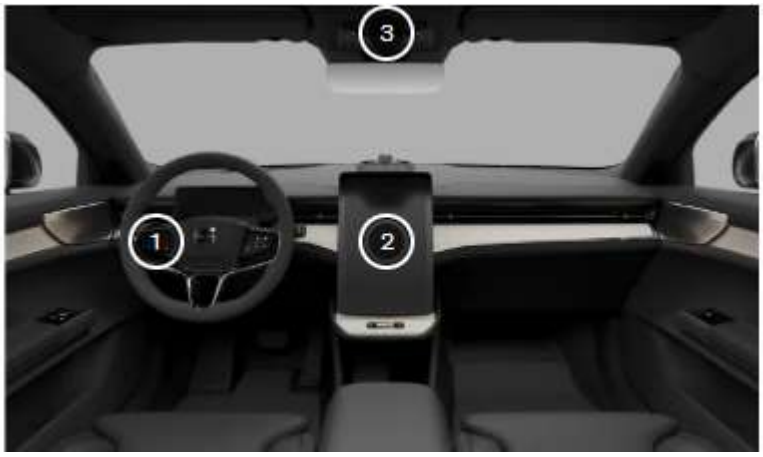
Đèn ngoại thất

Xe của bạn có nhiều chế độ chiếu sáng khác nhau. Bạn có thể lựa chọn và điều khiển các tùy chọn chiếu sáng khác nhau.

Cảnh báo

Các hệ thống đèn phụ thuộc vào khả năng nhận biết ánh sáng môi trường không thay thế trách nhiệm của người lái trong việc bảo đảm sử dụng chế độ chiếu sáng phù hợp với mọi tình huống, theo luật pháp và quy định giao thông tại địa phương.

Đèn chiếu sáng bên ngoài bao gồm tất cả các chức năng và tính năng chiếu sáng bên ngoài ảnh hưởng đến tầm nhìn.



1. *Bạn điều khiển một số đèn chiếu sáng khi lái xe, chẳng hạn như đèn pha và đèn báo rẽ, bằng cần gạt bên trái vô lăng.*
2. *Bạn có thể chọn các chế độ chiếu sáng chính, đèn chiếu sáng phụ và đèn tiện ích bên ngoài trên màn hình trung tâm.*
3. *Nút bật đèn cảnh báo nguy hiểm nằm ở bảng điều khiển trần xe.*

Một số tính năng chiếu sáng phụ thuộc vào khả năng cảm nhận điều kiện ánh sáng bên ngoài của xe. Hãy đảm bảo camera trên xe luôn sạch sẽ và được bảo dưỡng tốt. Nếu tầm nhìn của camera bị ảnh hưởng bởi bụi bẩn, chúng sẽ không thể hoạt động bình thường. Chúng cần có khả năng thu thập đủ thông tin để có thể điều khiển phản ứng của xe một cách chính xác.

Ghi chú

Đèn chiếu sáng ngoài trời có thể tạm thời bị đọng nước do hơi nước ngưng tụ. Điều này là bình thường và tất cả đèn chiếu sáng ngoài trời đều được thiết kế để chịu được điều này. Hơi nước ngưng tụ thường sẽ thoát ra khỏi vỏ đèn sau một thời gian.

Đèn chiếu sáng khi lái xe

Đèn pha kết hợp giữa chế độ tự động và điều khiển trực tiếp cho phép bạn thích ứng với mọi tình huống hoặc điều kiện tầm nhìn.

Quan trọng

Người lái xe luôn có trách nhiệm đảm bảo xe được lái ở chế độ đèn phù hợp với điều kiện lái xe hiện tại và quy định giao thông địa phương.

Đèn chiếu sáng chính

Bạn có thể lựa chọn giữa một số chế độ chiếu sáng chính khác nhau trên màn hình trung tâm. Lựa chọn của bạn sẽ thiết lập chế độ chiếu sáng tiêu chuẩn.

Auto	Tự động	Chế độ đèn tự động [1] cho phép xe của bạn tự động phát hiện và tính toán chế độ chiếu sáng nào phù hợp nhất với điều kiện lái xe và ánh sáng môi trường.
	Đèn thời tiết	Bạn có thể sử dụng đèn thời tiết trong điều kiện sương mù hoặc thời tiết xấu. Đèn thời tiết giúp bạn có tầm nhìn tốt hơn và giúp xe của bạn dễ dàng được người khác nhìn thấy.
	Đèn chiếu gần	Bạn có thể chọn chế độ đèn chiếu gần thủ công để giữ cho đèn pha phía trước luôn ở trạng thái chiếu thấp.
	Đèn định vị	Đèn định vị là những điểm chiếu sáng xung quanh xe giúp xe của bạn dễ nhìn thấy hơn đối với những người tham gia giao thông khác khi xe của bạn đang đứng yên. [2]
Off	Tắt	Tắt sẽ vô hiệu hóa tất cả các chế độ chiếu sáng chính. [3]

Ghi chú

Chế độ chiếu sáng khả dụng

Một số chế độ chiếu sáng cơ bản chỉ có thể được sử dụng trong những điều kiện nhất định, chẳng hạn như khi đang lái xe hoặc khi xe tắt máy.

Tính năng thích ứng

Ở chế độ đèn tự động, các tính năng chiếu sáng bổ sung sẽ được kích hoạt để giúp bạn thích ứng với điều kiện lái xe thay đổi. Điều này có thể hữu ích trong điều kiện ánh sáng yếu và khi đi vào đường hầm.

Đèn chiếu sáng bổ sung

Bạn có thể điều khiển đèn pha chiếu xa và đèn báo rẽ bằng cần gạt bên trái vô lăng.

Đèn cảnh báo nguy hiểm giúp bạn cảnh báo người khác về những rủi ro tiềm ẩn. Bạn có thể bật hoặc tắt chúng bằng cách nhấn nút trên màn hình hoặc bảng điều khiển trần xe.

Có thêm các đèn khác có thể được bật hoặc điều chỉnh trên màn hình, chẳng hạn như:

Đèn sương mù phía sau	Đèn sương mù phía sau cảnh báo các phương tiện phía sau về sự hiện diện của bạn trong điều kiện ánh sáng yếu.
Điều chỉnh hướng chiếu đèn cho xe tay lái thuận	Nếu bạn đến một quốc gia hoặc khu vực có chiều lưu thông ngược với nơi bạn thường lái xe, bạn có thể điều chỉnh hướng chiếu của đèn để tránh làm chói mắt những người lái xe khác.

Tự động điều chỉnh độ cao đèn

Chức năng tự cân bằng giúp tự động duy trì độ thẳng đứng của chùm đèn. Điều này có nghĩa là khi lái xe trên địa hình gồ ghề hoặc không bằng phẳng, đèn sẽ tự điều chỉnh để chiếu sáng toàn bộ mặt đường.

[1]Tự động

[2]Đèn định vị có thể khác nhau ở các thị trường và khu vực khác nhau.

[3]Không thể chọn chế độ Tắt khi xe đang ở chế độ lái.

Chọn chế độ chiếu sáng chính

Bạn có thể chọn chế độ chiếu sáng chính thông qua màn hình trung tâm.

Chế độ chiếu sáng chính thiết lập hành vi chiếu sáng tiêu chuẩn của xe. Trong một số chế độ chiếu sáng nhất định, bạn có thể kích hoạt hoặc bật các tính năng bổ sung để giúp bạn thích ứng với điều kiện lái xe.

Ghi chú

Một số chế độ chiếu sáng cơ bản chỉ có thể được sử dụng trong những điều kiện nhất định, chẳng hạn như khi đang lái xe hoặc khi xe tắt máy.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Controls → Lights and displays → Exterior lights → Primary lighting.
3. Chọn chế độ chiếu sáng chính.

➔ Chế độ chiếu sáng chính sẽ được đặt lại về chế độ tự động [1] giữa các lần lái xe.

[1] Tự động

Đèn chiếu xa

Đèn chiếu xa rất quan trọng cho tầm nhìn khi lái xe. Có nhiều chế độ khác nhau mà bạn có thể sử dụng cho phù hợp với nhu cầu của mình.

Quan trọng

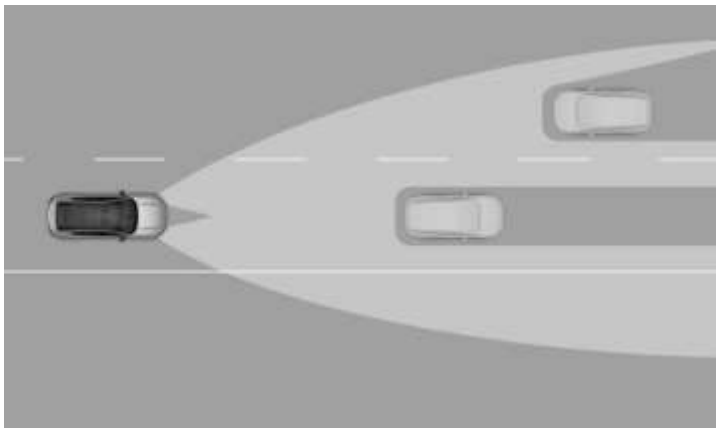
Hãy nhớ rằng khả năng quan sát đường đi đúng cách trong điều kiện ánh sáng yếu không chỉ quan trọng vì sự an toàn của chính bạn mà còn vì sự an toàn của những người tham gia giao thông khác và người đi bộ.

Đèn chiếu xa mạnh hơn và có tầm chiếu sáng xa hơn đèn chiếu gần. Để sử dụng đèn pha chiếu xa, trước tiên bạn phải chọn chế độ chiếu sáng chính là chế độ tự động hoặc chế độ đèn chiếu gần.

Bạn có thể chọn giữa chế độ đèn pha tự động và thủ công. Tuy nhiên, chế độ đèn pha tự động chỉ khả dụng ở chế độ đèn tự động [1] và chỉ kích hoạt trong điều kiện ánh sáng yếu.

Đèn chiếu xa tự động

Khi được kích hoạt, đèn chiếu xa tự động sẽ tự động điều chỉnh chùm sáng phù hợp với giao thông xung quanh để tránh làm chói mắt người dùng đường khác.



Khả năng thích ứng của đèn pha tự động

Ghi chú

Đèn pha tự động chỉ kích hoạt ở tốc độ trên khoảng 20 km/h (12 mph) và trong điều kiện ánh sáng yếu.

Bạn có thể sử dụng cần gạt bên trái vô lăng để chuyển đổi giữa chế độ đèn pha chiếu xa thủ công và chế độ đèn pha chiếu xa tự động. Trên màn hình người lái có các biểu tượng cho biết chế độ đèn pha chiếu xa nào hiện đang hoạt động. Các biểu tượng đó bao gồm:



Chế độ đèn pha chiếu xa thủ công đang hoạt động.



Đèn pha tự động được bật nhưng không hoạt động. [2]



Chế độ đèn pha tự động đang hoạt động và đèn đã được bật.

Đèn thích ứng trên đường cao tốc

Đèn chiếu sáng đường cao tốc thích ứng là một phần của hệ thống đèn pha tự động. Nếu bạn đang lái xe ở tốc độ cao trên đường cao tốc, đèn chiếu sáng đường cao tốc thích ứng sẽ điều chỉnh chùm sáng ở phía hành khách theo tình hình giao thông xung quanh. Đèn pha ở phía người lái sẽ tự động chuyển sang chế độ chiếu gần nếu phát hiện có phương tiện giao thông.

Quan trọng

Hãy đảm bảo rằng camera hành trình được bảo dưỡng tốt và giữ sạch sẽ. Nếu tầm nhìn của camera bị che khuất bởi bụi bẩn, chúng sẽ không thu thập đủ thông tin để điều khiển phản ứng đèn chiếu sáng của xe một cách chính xác.

[1]Tự động

[2]Tùy thuộc vào chủ đề hiện tại của chiếc xe, biểu tượng này có thể có màu khác nhau.

Vận hành đèn chiếu xa

Bạn có thể điều khiển đèn pha chiếu xa bằng cần gạt bên trái vô lăng.

Có nhiều tùy chọn đèn pha khác nhau để bạn lựa chọn sao cho phù hợp với điều kiện lái xe.



Bạn có thể gạt cần gạt bên trái về phía trước hoặc phía sau để chuyển đổi giữa các chế độ đèn pha khác nhau. Cần gạt luôn tự động trở về vị trí trung lập.

Các lựa chọn hiện có là:

- Đèn pha tự động
- Đèn pha thủ công
- Nháy đèn pha

Ghi chú

Chế độ chiếu sáng chính

Khi bạn ở chế độ chiếu sáng chính tự động, đèn pha chiếu xa sẽ trở thành một phần của hệ thống đèn pha thích ứng và hoạt động theo các cách khác nhau tùy thuộc vào điều kiện ánh sáng bên ngoài. Bạn có thể bật đèn pha chiếu xa tự động trong mọi điều kiện ánh sáng, nhưng cả đèn pha chiếu xa tự động và thủ công đều chỉ có thể được kích hoạt trong điều kiện ánh sáng yếu.

Khi chọn chế độ chiếu sáng chính là đèn chiếu gần, bạn chỉ có thể kích hoạt đèn pha chiếu xa bằng cách chỉnh thủ công

Cài đặt đèn mặc định là tự động [1] với đèn pha tự động được bật.

Bật hoặc kích hoạt đèn pha chiếu xa

- Khi đèn pha chiếu xa tắt, hãy nhấn cần gạt một lần để kích hoạt chế độ đèn pha chiếu xa tự động hoặc kích hoạt chế độ đèn pha chiếu xa thủ công.

Tắt đèn pha chiếu xa

- Kéo cần gạt hết cỡ để tắt đèn pha chiếu xa.

Nháy đèn pha chiếu xa

- Chỉ cần kéo nhẹ cần gạt là đèn pha chiếu xa sẽ nhấp nháy.

Chuyển đổi giữa chế độ đèn pha thủ công và tự động

- Khi chế độ chiếu sáng chính tự động được chọn và đèn pha được kích hoạt, hãy nhấn cần gạt một lần để chuyển đổi giữa đèn pha tự động và đèn pha thủ công.

Ghi chú

Nếu bạn tắt đèn pha chiếu xa, việc bật lại trong cùng một chuyến đi sẽ kích hoạt tùy chọn đèn pha chiếu xa mà bạn đã sử dụng lần cuối.

Các thiết lập đèn sẽ tự động khôi phục về giá trị mặc định giữa các lần lái xe.

Quan trọng

Hãy đảm bảo rằng camera hành trình được bảo dưỡng tốt và giữ sạch sẽ. Nếu tầm nhìn của camera bị che khuất bởi bụi bẩn, chúng sẽ không thu thập đủ thông tin để điều khiển phản ứng đèn chiếu sáng của xe một cách chính xác.

[1]Auto

Vận hành đèn báo rẽ

Sử dụng đèn báo rẽ để hướng dẫn cách bạn định điều khiển xe. Các nút điều khiển nằm ở cần gạt bên trái vô lăng.

Đèn báo rẽ có hai chế độ kích hoạt – nhanh và tiêu chuẩn. Trong khi đèn báo rẽ nhấp nháy, bạn sẽ nghe thấy tiếng tích tắc và thấy biểu tượng chỉ hướng trên màn hình người lái.



Bạn có thể điều khiển đèn báo rẽ bằng cần gạt bên trái.

Chỉ báo nhanh

1. Nhấn nhẹ cần gạt bên trái vô lăng lên hoặc xuống và để nó tự động trở về vị trí giữa.

➔ Các đèn báo nhấp nháy ba lần trước khi tắt.

Chỉ dẫn tiêu chuẩn

1. Gạt cần gạt bên trái vô lăng lên trên để bật đèn báo rẽ phải và gạt xuống dưới để bật đèn báo rẽ trái.

➔ Cần gạt sẽ tự động trở về vị trí ban đầu và đèn báo rẽ sẽ tắt khi bạn chỉnh thẳng vô lăng sau khi rẽ.

Ghi chú

Bạn có thể tắt đèn báo rẽ bằng cách xoay cần gạt bên trái vô lăng lên hoặc xuống một chút theo hướng ngược lại.

Ghi chú

Lỗi đèn báo

Trong trường hợp đèn báo rẽ bị trục trặc hoặc hư hỏng, âm thanh và biểu tượng đèn báo nhấp nháy sẽ nhanh gấp đôi bình thường và biểu tượng báo lỗi  sẽ hiển thị trên màn hình người lái.

Đèn chiếu gần thích ứng

Đèn thích ứng giúp giảm nguy cơ chói mắt cho các phương tiện ngược đường.

Đèn chiếu gần thích ứng là một phần của chế độ chiếu sáng chính tự động [1]. Khi được kích hoạt, đèn chiếu gần thích ứng hoạt động như một phần của hệ thống đèn chiếu sáng thích ứng phía trước và tự động điều chỉnh theo điều kiện lái xe.

Quan trọng

Điều khiển thủ công

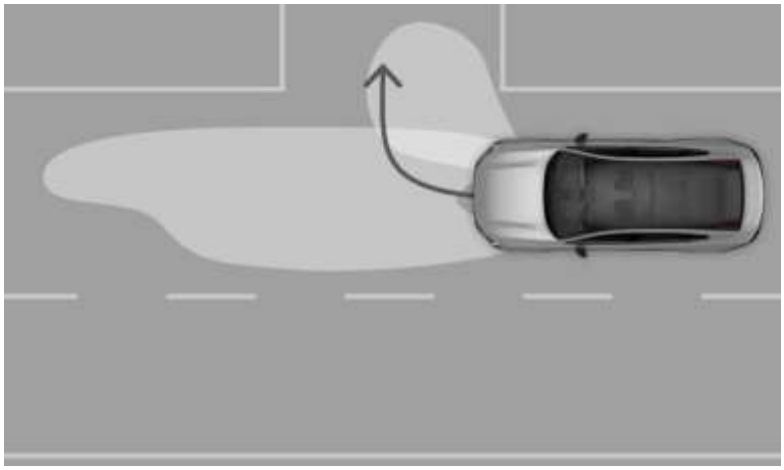
Chế độ đèn chiếu gần thủ công giữ cho đèn trước luôn ở trạng thái chiếu thấp. Bạn có thể kích hoạt chế độ này bằng cách chọn đèn chiếu gần làm chế độ chiếu sáng chính.

[1] Auto

Đèn hỗ trợ vào cua

Đèn chiếu sáng góc tự động giúp cải thiện tầm nhìn trong khu vực ngay sát xe.

Khi chế độ đèn chiếu gần được kích hoạt, đèn chiếu góc sẽ tự động bật khi lái xe ở tốc độ thấp trong điều kiện ánh sáng yếu.



Đèn chiếu góc sẽ chiếu sáng khu vực gần xe, giúp bạn có tầm nhìn tốt hơn khi rẽ.

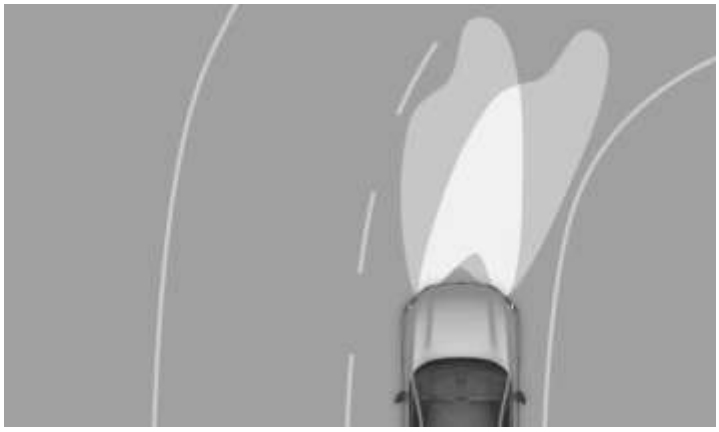
Ghi chú

Khi rẽ mà không sử dụng đèn báo rẽ, chỉ có đèn ở phía bạn đang rẽ sẽ sáng.

Đèn chiếu sáng theo góc lái chủ động

Đèn thích ứng theo góc cua hoạt động trong khi vào cua, chủ động chuyển vùng chiếu sáng về hướng đánh lái.

Đèn thích ứng theo góc cua là một phần của chế độ chiếu sáng chính tự động [1] và giúp cải thiện khả năng quan sát đường trong điều kiện ánh sáng yếu.



Chức năng điển hình của đèn thích ứng theo góc cua

Khi đèn thích ứng theo góc cua được kích hoạt, chùm sáng sẽ bám sát theo đường cong của con đường phía trước.

[1] Auto

Kích hoạt đèn sương mù phía sau

Đèn sương mù phía sau được thiết kế để cảnh báo các phương tiện giao thông phía sau về sự hiện diện của bạn trong điều kiện thời tiết xấu và ánh sáng yếu.

Đèn sương mù phía sau cần được kích hoạt thủ công trên màn hình trung tâm.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Controls → Lights and displays → Exterior lights → Rear fog light.
3. Bạn có thể bật hoặc tắt đèn sương mù bằng cách nhấn vào biểu tượng đèn sương mù  .

Đèn cảnh báo nguy hiểm

Nếu có nguy cơ gây ảnh hưởng đến các phương tiện giao thông xung quanh, bạn nên bật đèn cảnh báo nguy hiểm. Điều này giúp cảnh báo những người tham gia giao thông khác về sự cần thiết phải chú ý hơn.

Quan trọng

Người lái xe có trách nhiệm sử dụng đèn cảnh báo nguy hiểm theo luật pháp địa phương và quy định giao thông.

Nút bật đèn cảnh báo nguy hiểm nằm ở bảng điều khiển trần xe. Bạn cũng có thể điều khiển đèn ở thanh dưới cùng trên màn hình trung tâm.



Vị trí nút bật đèn báo nguy hiểm trên bảng điều khiển trần xe



Vị trí nút đèn báo nguy hiểm trên màn hình trung tâm

Trạng thái và các điểm tương tác để điều khiển đèn cảnh báo nguy hiểm được thể hiện bằng biểu tượng tương ứng.



Kích hoạt tự động

Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ tự động bật sáng khi đèn phanh khẩn cấp được kích hoạt do phanh gấp.

Bạn có thể tắt đèn báo nguy hiểm bằng nút trên bảng điều khiển trần xe hoặc để chúng tự động tắt khi bạn bắt đầu lái xe trở lại.

Trong trường hợp xảy ra va chạm

Đèn cảnh báo nguy hiểm của bạn sẽ tự động bật trong trường hợp xảy ra va chạm. [1]

Có một khoảng thời gian chờ để vô hiệu hóa tùy chọn tắt đèn cảnh báo nguy hiểm. Khi bạn có thể tắt đèn thủ công và sử dụng chúng bình thường trở lại, nút đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ bắt đầu nhấp nháy.

[1] Điều này phụ thuộc vào quy định địa phương và tiêu chuẩn khu vực.

Kích hoạt đèn cảnh báo nguy hiểm

Đèn cảnh báo nguy hiểm rất cần thiết cho sự an toàn khi lái xe. Hãy chắc chắn rằng bạn biết cách sử dụng chúng.



Biểu tượng đèn cảnh báo nguy hiểm

Khi bạn vào trong xe, nút đèn cảnh báo nguy hiểm trên bảng điều khiển trần xe sẽ sáng lên, báo hiệu rằng bạn có thể sử dụng nó. Ngoài ra còn có một nút nằm ở thanh dưới cùng trên màn hình trung tâm.

1. Nhấn nút đèn cảnh báo nguy hiểm, có thể là ở bảng điều khiển trần xe hoặc màn hình trung tâm.

➔ Các nút đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy đồng thời theo cùng nhịp điệu với đèn. Nếu bạn đang lái xe, cả hai biểu tượng chỉ báo trên màn hình người lái cũng nhấp nháy và bạn sẽ nghe thấy tiếng tích tắc.

Điều chỉnh lại hướng đèn chiếu sáng phù hợp với giao thông địa phương

Nếu bạn đến một khu vực có vị trí tay lái khác với vị trí của bạn, bạn có thể thay đổi hướng đèn trong phần cài đặt.

Khi bạn điều chỉnh hướng đèn phù hợp với giao thông địa phương, đèn sẽ tự điều chỉnh để giảm độ chói và tránh làm lóa mắt những người tham gia giao thông khác.

Chọn hướng chiếu sáng

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Controls → Lights and displays → Exterior lights → Adapt lights for left-hand traffic.
3. Điều chỉnh hướng đèn bằng cách nhấn nút bật hoặc tắt.

➔ Một thông báo xuất hiện trên màn hình của người lái xe.

Ghi chú

Khi đèn pha được điều chỉnh hướng để chiếu sáng khu vực xung quanh, kiểu chùm sáng sẽ được phản chiếu.

Quan trọng

Cho đến khi bạn bỏ chọn tùy chọn này, đèn sẽ vẫn được định hướng lại mỗi khi bạn bắt đầu một chuyến đi mới. Hãy nhớ tắt tùy chọn này khi bạn không còn cần thay đổi hướng đèn nữa.

Đèn chiếu sáng tiện ích bên ngoài

Có các chức năng chiếu sáng giúp bạn dễ dàng quan sát hơn khi ở bên ngoài xe.

Đèn chào mừng

Đèn chào mừng hiển thị một chuỗi ánh sáng ngắn và giúp bạn quan sát xung quanh tốt hơn khi khóa hoặc mở khóa xe. Bạn cũng có thể bật đèn chào mừng khi đến gần hoặc rời khỏi xe với chìa khóa có khả năng nhận diện từ xa. Chức năng này có thể được kích hoạt trong phần cài đặt.

Bật đèn chào mừng

Đèn chào mừng giúp bạn quan sát khu vực xung quanh xe.

Bạn có thể bật đèn chào mừng khi đến gần hoặc rời khỏi xe bằng chìa khóa có chìa khóa điều khiển từ xa. Nếu cài đặt này bị tắt hoặc bạn không sử dụng chìa khóa có chìa khóa điều khiển từ xa, đèn chào mừng sẽ bật khi bạn khóa hoặc mở khóa xe.

Khi chế độ đèn chào mừng được kích hoạt, một chuỗi đèn bổ sung cũng sẽ được bật.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Controls → Locking → Approaching and leaving → Greeting lights.
3. Bật hoặc tắt đèn chào mừng.

Chế độ đèn chào mừng sẽ vẫn hoạt động cho đến khi bạn tắt nó đi.

Gương

Gương chiếu hậu trong xe và hai gương chiếu hậu bên ngoài rất quan trọng đối với khả năng quan sát khi lái xe. Hãy đảm bảo bạn điều chỉnh gương theo nhu cầu của mình trước khi lái xe.

Gương chiếu hậu trong xe

Bạn có thể điều chỉnh gương chiếu hậu bên trong bằng cách xoay nó bằng tay.

Gương chiếu hậu ngoài xe

Bạn có thể điều chỉnh vị trí gương chiếu hậu thông qua các cài đặt và các nút ở phía bên phải vô lăng. Vị trí gương chiếu hậu được tự động lưu vào hồ sơ người dùng.

Gương chiếu hậu được trang bị hệ thống sưởi để ngăn ngừa băng giá và sương muối làm giảm tầm nhìn.

Ghi chú

Cảnh báo về phương tiện trong điểm mù

Gương chiếu hậu có đèn giúp bạn quan sát đường tốt hơn. Đèn sẽ tự động bật sáng khi phát hiện xe ở trong hoặc đang tiến đến điểm mù.

Cảnh báo

Gương chiếu hậu được thiết kế cong để cải thiện tầm nhìn. Các vật thể có thể trông như ở xa hơn so với khoảng cách thực tế.

Ghi chú

Tự động chống chói

Chức năng tự động giảm độ sáng có thể giảm độ chói từ đèn mạnh trên gương chiếu hậu bên phía người lái và gương chiếu hậu trong xe. Chức năng tự động giảm độ sáng chỉ được kích hoạt khi phát hiện điều kiện ánh sáng yếu bên ngoài xe.

Điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài

Trước khi bắt đầu lái xe, hãy đảm bảo rằng gương chiếu hậu ở vị trí giúp bạn có tầm nhìn tốt.

Điều chỉnh gương chiếu hậu là một phần quan trọng trong việc điều chỉnh tư thế lái xe và là yếu tố cơ bản giúp bạn có tầm nhìn tốt hơn và kiểm soát xe tốt hơn.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Controls → Mirrors and wipers → Side mirrors.

➔ Giao diện cài đặt điều chỉnh hiện ra.

3. Chọn gương chiếu hậu bạn muốn điều chỉnh.
4. Sử dụng các nút trên vô lăng để điều chỉnh gương đã chọn.

Quan trọng

Điều chỉnh tư thế lái xe

Sau khi điều chỉnh gương chiếu hậu theo ý thích, điều quan trọng là phải đảm bảo các bộ phận khác của xe cũng được căn chỉnh chính xác. Tư thế lái xe rất quan trọng và bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố hơn là chỉ việc điều chỉnh gương chiếu hậu, chẳng hạn như vị trí ghế ngồi và vô lăng.

Chỉ điều chỉnh gương chiếu hậu thông qua màn hình trung tâm.

Bạn chỉ có thể điều chỉnh gương chiếu hậu thông qua màn hình trung tâm. Không nên điều chỉnh gương bằng tay vì có thể làm hỏng chúng.

Mẹo

Truy cập nhanh vào chế độ xem cài đặt điều chỉnh

Bạn có thể thực hiện một số điều chỉnh liên quan đến tư thế lái xe trong chế độ cài đặt điều chỉnh. Để truy cập chế độ này mà không cần sử dụng màn hình trung tâm, chỉ cần sử dụng núm điều chỉnh ghế ở bên cạnh ghế của bạn. Bạn cũng có thể truy cập một số điều chỉnh dành cho người lái trong chế độ điều khiển nhanh thông qua màn hình trung tâm. Điều này cho phép bạn thực hiện các điều chỉnh mà không cần vào phần cài đặt.

Gương chiếu hậu gập và mở

Bạn có thể gập và mở gương chiếu hậu trong chế độ xem **Mirrors and wipers**. Điều này rất hữu ích khi bạn đỗ xe hoặc lái xe ở những không gian hẹp. Bạn cũng có thể cài đặt để gương tự động gập và mở khi bạn khóa hoặc mở khóa xe trong chế độ xem Locking .

Hệ thống cần gạt nước và rửa kính

Cần gạt nước và máy rửa kính hoạt động cùng nhau để giữ cho kính chắn gió sạch sẽ và trong suốt.

Quan trọng

Trước khi kích hoạt cần gạt nước, hãy đảm bảo lưỡi gạt nước không bị đóng băng tại chỗ và loại bỏ hết tuyết hoặc băng trên kính chắn gió.

Điều khiển cần gạt nước và rửa kính



Bạn có thể điều khiển cần gạt nước và hệ thống phun nước rửa kính bằng núm xoay và nút bấm trên cần gạt bên trái vô lăng.



Biểu tượng hệ thống cần gạt nước, rửa kính phía trước.

Rửa kính

Các vòi phun nước rửa kính được tích hợp vào cần gạt nước để phân phối dung dịch rửa kính hiệu quả.

Khi hệ thống phun nước rửa kính chắn gió và đèn pha cùng hoạt động, đèn pha sẽ được rửa tự động. Nếu mực nước rửa kính thấp, hệ thống phun nước rửa đèn pha chỉ hoạt động khi đèn chiếu xa hoặc đèn chiếu gần được bật. Điều này nhằm mục đích giữ cho hệ thống phun nước rửa kính chắn gió hoạt động càng lâu càng tốt.

Xe của bạn sẽ báo cho bạn biết khi nào cần châm thêm nước rửa kính. Khi lượng nước rửa kính sắp hết, một thông báo sẽ hiện lên trên màn hình trung tâm.

Chế độ cần gạt nước phía trước

Hệ thống cần gạt nước phía trước có chế độ tự động cũng như nhiều tốc độ điều chỉnh bằng tay. Mỗi chế độ cần gạt nước sẽ thiết lập tốc độ chuyển động khác nhau, vì vậy bạn cần chọn chế độ phù hợp với điều kiện lái xe. Bạn có thể xem chế độ cần gạt nước hiện tại trên màn hình người lái. Giữa các lần lái xe, xe sẽ tự động chuyển về chế độ tự động.

Khi chế độ tự động được kích hoạt, xe sẽ sử dụng thông tin từ cảm biến mưa để kích hoạt cần gạt nước và điều khiển tốc độ của chúng. Bạn có thể thay đổi độ nhạy của cảm biến mưa trong phần cài đặt. Khi cảm biến mưa hoạt động, bạn sẽ thấy một biểu tượng trên màn hình người lái.



Biểu tượng cảm biến mưa đang hoạt động

Quan trọng

Bảo trì, châm thêm và thay thế

- Vệ sinh cần gạt nước thường xuyên.
- Thay thế cần gạt nước nếu chúng có dấu hiệu mòn.
- Đổ đầy nước rửa kính khi xe yêu cầu.
- Tránh sử dụng cần gạt nước khi không được bôi trơn bằng nước mưa hoặc nước rửa kính. Điều này có thể gây mài mòn hoặc hư hỏng.

An toàn khi rửa xe

Tắt cảm biến mưa khi bạn vào tiệm rửa xe. Nếu không, cảm biến mưa sẽ kích hoạt cần gạt nước, có thể gây hư hỏng.

Điều khiển cần gạt nước phía trước

Bạn có thể kích hoạt cần gạt nước kính chắn gió thủ công hoặc thay đổi cách hoạt động của chúng. Khi xe phát hiện trời mưa ở chế độ tự động, cần gạt nước sẽ tự động hoạt động.



Có nhiều chế độ cần gạt nước phía trước khác nhau mà bạn có thể kích hoạt bằng cần gạt bên trái. Các chế độ đó là:

II	Cao
I	Thấp
Auto	Chế độ tự động sử dụng cảm biến mưa
Off	Cần gạt nước đã tắt.

Gạt một lần

1. Nhấn nhanh một lần vào nút ở cuối cần gạt bên trái vô lăng. 

➔ Cần gạt nước sẽ gạt một lần trên kính chắn gió phía trước.

Thay đổi chế độ cần gạt nước

2. Xoay nút điều chỉnh ở cuối cần gạt bên trái vô lăng.

➔ Menu chế độ cần gạt nước xuất hiện trên màn hình người lái, cho phép bạn cuộn qua các chế độ cần gạt nước. Chế độ hiện đang được chọn cũng được tô sáng.

Kích hoạt rửa kính

Kích hoạt hệ thống phun nước rửa kính chắn gió phía trước bằng nút trên cần gạt bên trái vô lăng.



1. Nhấn và giữ nút trên cần gạt bên trái vô lăng để kích hoạt hệ thống phun nước rửa kính chắn gió phía trước.

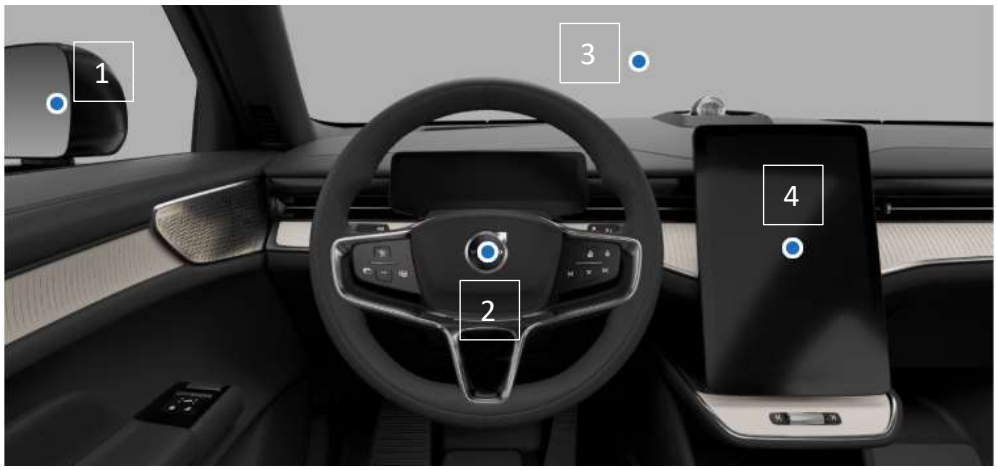
   Biểu tượng cần gạt nước và phun nước phía trước

➔ Hệ thống cần gạt nước, rửa kính hoạt động cùng nhau để phân phối dung dịch rửa kính khắp mặt kính chắn gió.

Khi bạn nhả nút, cần gạt nước sẽ thực hiện thêm vài lượt gạt để lau sạch lượng chất lỏng dư thừa.

Hỗ trợ lái xe và điều hướng

Các tính năng hỗ trợ người lái được thiết kế để cải thiện sự an toàn, thoải mái và tiện lợi khi bạn sử dụng xe. Chúng hỗ trợ bạn trong việc lái xe, lập kế hoạch lộ trình và ra quyết định trên đường.



Khu vực 1: Thông tin cảnh báo điểm mù; Hỗ trợ giữ làn đường

Khu vực 2: Hỗ trợ lái xe; Pilot Assist

Khu vực 3: Phát hiện môi trường xung quanh và giao thông; Cảnh báo và giảm thiểu va chạm

Khu vực 4: Tìm và chọn điểm đến; Camera đỗ xe; Hỗ trợ đỗ xe

Tập hợp các tính năng hỗ trợ người lái trên chiếc xe này có thể hỗ trợ bạn lái xe, định vị và đỗ xe. Một số tính năng được thiết kế riêng để cải thiện sự an toàn, số khác hướng đến sự tiện lợi. Một số tính năng được thiết kế cho cả hai mục đích.

Khi được sử dụng đúng cách, các tính năng hỗ trợ người lái có thể giảm bớt công sức lái xe, giúp giảm thiểu sự mất tập trung và cải thiện an toàn cho bạn và những người khác. Chúng thường tận dụng khả năng giám sát và theo dõi môi trường xung quanh của xe. Một số tính năng cung cấp thông tin đó cho bạn để nâng cao nhận thức của người lái, trong khi các tính năng khác cung cấp phản ứng nhanh với các mối nguy hiểm được xe phát hiện.

Điều hướng

Sử dụng ứng dụng dẫn đường Google Maps để nhận chỉ đường và thông tin giao thông cũng như tìm trạm dịch vụ gần nhất.

Khi xe được kết nối Internet, nó có thể liên tục tải xuống bản đồ và thông tin giao thông để giúp bạn điều hướng đến đích. Hướng dẫn dẫn đường có thể xuất hiện trên màn hình của xe.

Chiếc xe biết vị trí của mình thông qua GPS và hiển thị trên bản đồ ở màn hình hiển thị của xe.

Ứng dụng điều hướng



Biểu tượng Google Maps

Ghi chú
Phiên bản ứng dụng mới nhất Hãy nhớ cập nhật ứng dụng bất cứ khi nào có phiên bản mới. Chức năng và hỗ trợ cho các phiên bản cũ có thể khác nhau.

Các tính năng điều hướng được kết nối

Bất cứ khi nào xe của bạn được kết nối với Internet, nó đều có thể nhận được thông tin dẫn đường mới nhất.

Thông tin giao thông thời gian thực	Bạn có thể nhận thông tin giao thông theo thời gian thực nếu xe được kết nối Internet. Ví dụ, bạn có thể xem liệu giao thông có di chuyển chậm hay không. Các vạch màu khác nhau tương ứng với tình hình giao thông sẽ xuất hiện trên tuyến đường bạn đã chọn trên bản đồ. Nếu mất kết nối Internet, các vạch màu này sẽ biến mất sau một thời gian. Bạn cũng sẽ nhận được thông tin về tình trạng giao thông dọc theo tuyến đường đã chọn, chẳng hạn như công trình đang thi công hoặc tai nạn.
Tuyến đường thay thế và điều hướng giao thông	Khi bạn đặt điểm đến trong ứng dụng dẫn đường, tuyến đường nhanh nhất sẽ được đề xuất, đồng thời cũng tính đến Cài đặt dẫn đường của bạn. Ví dụ: bạn có thể chọn tránh trạm thu phí hoặc phà. Tuyến đường đã chọn có thể được chuyển hướng trong khi bạn đang lái xe, chẳng hạn như khi xảy ra tai nạn hoặc tình trạng giao thông ảnh hưởng đến thời gian di chuyển của bạn.
Chia sẻ thông tin với các thiết bị khác	Liên kết tài khoản Google của bạn với một hồ sơ người dùng đang hoạt động để nhận cùng thông tin Google Maps trên xe hơi như trên các thiết bị khác. Các điểm đến được lưu vào tài khoản Google của bạn bằng các thiết bị khác, chẳng hạn như nhà riêng, cơ quan, mục yêu thích và tìm kiếm gần đây, sau đó cũng có sẵn trên xe hơi.

Bản đồ ngoại tuyến

Khi bạn kết nối Internet, Google Maps sẽ tự động tải xuống dữ liệu bản đồ dựa trên vị trí hiện tại của bạn để bạn có thể sử dụng ngay cả khi xe của bạn có sóng kém hoặc không có kết nối Internet. Bạn cũng có thể tự chọn và tải xuống một khu vực bản đồ. Tính năng này có sẵn trong phần Cài đặt của Google Maps.

Thông tin được hiển thị

Khi thêm một tuyến đường, thông tin hành trình sau đây sẽ được hiển thị ở màn hình trung tâm:

- Thời gian di chuyển
- Khoảng cách đến điểm đến tiếp theo trên tuyến đường của bạn, chẳng hạn như điểm dừng bổ sung
- Thời gian dự kiến đến nơi
- Tên của điểm đến tiếp theo trên tuyến đường của bạn
- Ước tính mức sạc pin khi đến đích

Tùy thuộc vào chế độ hiển thị được chọn, màn hình của người lái sẽ hiển thị lượng thông tin bản đồ và hướng dẫn khác nhau.

Cài đặt điều hướng

Bạn có thể thay đổi Cài đặt điều hướng trong ứng dụng điều hướng.

Cảnh báo

Tránh mất tập trung khi lái xe
Tránh mọi tương tác với hệ thống xe hoặc các thiết bị khác có thể khiến bạn mất tập trung khi lái xe an toàn. Bất kỳ thao tác nào khiến bạn không thể tập trung vào đường và giao thông xung quanh nên được thực hiện khi xe đang đỗ.

Mẹo

Phạm vi hoạt động và sạc
Hệ thống định vị có các tính năng giúp bạn lên kế hoạch cho chuyến đi dựa trên vị trí các trạm sạc, thời gian sạc ước tính, mức pin ước tính khi đến nơi và phạm vi hoạt động.

Ghi chú

Hạn chế điều hướng
- Tính năng điều hướng được cung cấp bởi nhà cung cấp bên thứ ba. Tính khả dụng, quy trình và chức năng có thể thay đổi theo thời gian và tùy thuộc vào khu vực.
- Hướng dẫn điều hướng đôi khi có thể kém tin cậy hơn bình thường do các yếu tố như thời tiết hoặc tình trạng đường sá.

Kết nối internet kém hoặc không có kết nối
Ứng dụng dẫn đường có thể gặp khó khăn khi tìm đường hoặc tín hiệu khi bạn ở vị trí có thể gây nhiễu kết nối internet, chẳng hạn như đường hầm hoặc bãi đậu xe nhiều tầng.

Tìm và chọn điểm đến điều hướng

Tìm điểm đến bằng cách sử dụng trường tìm kiếm hoặc lệnh thoại. Sau đó, xe sẽ gợi ý các tuyến đường để bạn lựa chọn.

1. Nhấn vào biểu tượng thư viện ứng dụng  ở thanh dưới cùng và mở Google Maps.
2. Nhập địa chỉ hoặc điểm đến vào trường tìm kiếm.

➔ Có một lộ trình được đề xuất cùng với các lộ trình thay thế.

3. Chọn tuyến đường bạn muốn đi.
4. Chọn bắt đầu.

➔ Hướng dẫn điều hướng bắt đầu.

Phát hiện môi trường xung quanh và giao thông

Phần này trình bày những kiến thức cơ bản về cách thức hoạt động của camera, radar và các cảm biến khác, bao gồm cả những hạn chế của chúng. Hiểu được cách xe của bạn nhận biết môi trường xung quanh có thể giúp bạn sử dụng các tính năng dựa trên khả năng này.

Khả năng hiểu môi trường xung quanh của xe hơi đạt được nhờ nhiều hệ thống và loại cảm biến. Việc xe phân tích dữ liệu thu thập được giúp định hướng hành vi của xe, đặc biệt là đối với các tính năng hỗ trợ người lái.

Máy ảnh	Camera hoạt động tương tự như mắt người. Những gì chúng ghi lại được sử dụng cho các mục đích khác nhau, tùy thuộc vào camera. Ví dụ, camera phía trước giúp xe nhận dạng các yếu tố như biển báo giao thông và vạch kẻ đường, trong khi những gì camera phía sau ghi lại sẽ hiển thị trên màn hình trung tâm.
Radar	Radar sử dụng sóng vô tuyến để thu thập thông tin về môi trường xung quanh xe. Chúng có thể xác định khoảng cách đến các vật thể và một số khía cạnh chuyển động của chúng. Thông tin này rất cần thiết cho nhiều tính năng trên xe.
Cảm biến đỗ xe	Các cảm biến này sử dụng sóng âm để phát hiện các vật thể ở khoảng cách tương đối gần. Chúng hoạt động bằng cách phát ra các xung siêu âm có thể phản xạ trở lại cảm biến khi tiếp xúc với vật thể.

Cách các hệ thống hoạt động cùng nhau

Các loại phát hiện khác nhau bổ sung cho nhau. Chúng đôi khi được sử dụng riêng lẻ, đôi khi được sử dụng kết hợp.

Quan trọng

Ngay cả khi được sử dụng cùng nhau, các hệ thống phát hiện này vẫn không thể xử lý mọi điều kiện và tình huống giao thông. Vì vậy, điều quan trọng là tài xế không bao giờ nên hoàn toàn dựa vào các tính năng hỗ trợ người lái. Luôn chú ý đến các điều kiện và tình huống mà hiệu suất của tính năng hỗ trợ người lái bị ảnh hưởng bởi các hạn chế của tính năng.

Những hạn chế chung về phát hiện và nhận dạng

Mỗi loại phát hiện đều có những hạn chế riêng, nhưng cũng có một số điều chung cần cân nhắc.

- Xe hơi không phải lúc nào cũng có thể xử lý được những tình huống bất ngờ hoặc kỳ lạ. Khi xe gặp khó khăn trong việc xác định chính xác môi trường hoặc tình hình giao thông, độ chính xác của phản ứng sẽ bị ảnh hưởng.
- Hư hỏng trên xe có thể ảnh hưởng đến khả năng phát hiện và các tính năng sử dụng. Nhiều lỗi có thể được phát hiện bằng xe, nhưng một số lỗi có thể không thể tự xác định. Vì vậy, điều quan trọng là phải

đảm bảo xe ở trong tình trạng tốt và hoạt động bình thường. Hãy liên hệ với xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền nếu bạn nghi ngờ có bất kỳ lỗi nào hoặc nếu bạn thấy xe bị hư hỏng.

- Các yếu tố và điều kiện hạn chế có thể, và thường xuyên, trùng khớp. Chúng có thể kết hợp và tương tác theo những cách dẫn đến phản ứng không chính xác từ xe.

Hạn chế phát hiện chướng ngại vật

Tính năng phát hiện chướng ngại vật giúp xe nhận diện một số vật thể cố định và di chuyển. Chúng có thể là những người tham gia giao thông khác, chẳng hạn như người đi bộ hoặc các phương tiện khác, động vật, rào chắn hoặc các vật thể khác. Nếu chúng nằm trong hoặc gần đường lái xe, chúng có thể gây ra nguy cơ va chạm. Tùy thuộc vào tình huống, xe có thể cảnh báo hoặc can thiệp nếu vật thể được nhận diện chính xác. Đối với tất cả các loại vật thể mà xe có thể nhận diện, có nhiều yếu tố có thể ngăn cản việc nhận dạng chính xác. Ví dụ về các yếu tố, tình huống và sự kiện hạn chế bao gồm:

- Các vật thể và người đi đường nằm gần nhau, chồng lên nhau hoặc bị chặn một phần.
- Các vật thể và người tham gia giao thông hòa vào nền.
- Các vật thể và người tham gia giao thông di chuyển hoặc tăng tốc đặc biệt nhanh.
- Các loại xe không phổ biến như xe đạp nằm, máy gặt đập liên hợp hoặc xe kéo chở hàng có hình dạng kỳ lạ.
- Xe đạp có kiểu dáng hoặc kích thước khác so với xe đạp thông thường của người lớn.
- Phương thức vận chuyển mới.
- Quần áo hoặc đồ vật mang theo làm thay đổi hình dáng của người đi bộ.
- Người đi bộ thấp hơn 80 cm (32 inch).
- Các chướng ngại vật được bố trí theo nhiều góc độ tạo nên hình bóng không xác định.
- Kích thước và tốc độ của động vật. Mèo và chó thường quá nhỏ để có thể nhận dạng một cách đáng tin cậy.

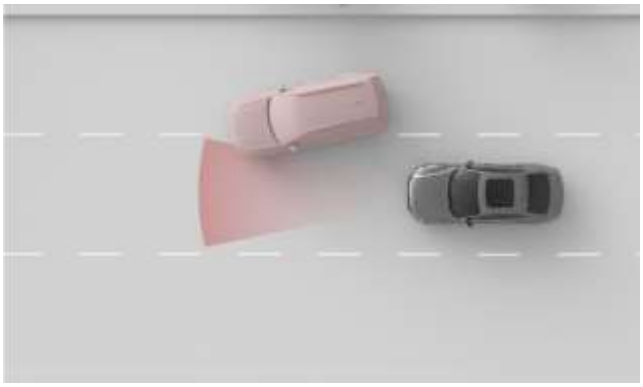
Ghi chú

Ví dụ phát hiện lưu lượng giao thông

Ví dụ về các tình huống giao thông khác nhau có thể giúp bạn hiểu được một số hạn chế của hệ thống phát hiện xe. Các tình huống thực tế thường phức tạp hơn các ví dụ minh họa trong sách hướng dẫn này.

Ngoài tầm nhìn và phát hiện muộn

Các vùng phát hiện khác nhau xung quanh xe của bạn là tĩnh, mỗi vùng có phạm vi và trường nhìn hạn chế. Nếu có vật thể đi vào vùng phát hiện ở góc bất thường, tốc độ cao hoặc rất gần xe, nó có thể gây ra phản ứng nhanh. Điều này làm giảm biên độ an toàn so với tình huống có thể phát hiện sớm hơn.



Vùng phát hiện của radar phía trước có chiều rộng hạn chế. Nếu bạn bị xe khác cắt ngang, việc phát hiện có thể diễn ra khá muộn, khiến xe của bạn phản ứng đột ngột.

Quan trọng

Vị trí làn đường và xe nhỏ

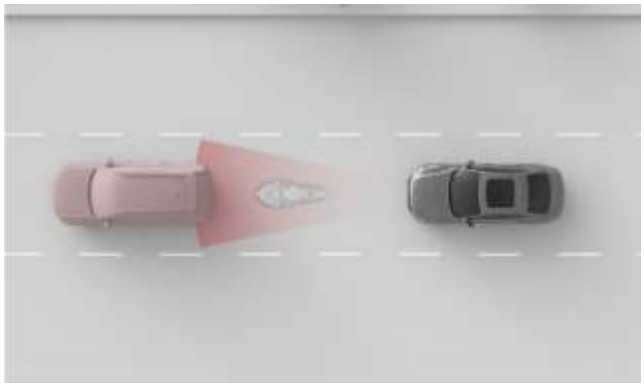
Về khả năng phát hiện phía trước, phần giữa làn đường thuận lợi hơn so với phần ngoài cùng. Các phương tiện có thể không bị phát hiện nếu không chiếm phần giữa làn đường. Mặc dù điều này có thể xảy ra với bất kỳ phương tiện nào, nhưng nguy cơ cao hơn đối với các phương tiện nhỏ, chẳng hạn như xe máy. Chúng chiếm ít chiều rộng làn đường hơn và có thể di chuyển nhiều hơn trong làn đường. Luôn chú ý đặc biệt đến bất kỳ phương tiện nào không đi vào phần giữa làn đường.

Hình dạng, kích thước và số lượng đồ vật

Việc phát hiện có thể kém tin cậy hơn tùy thuộc vào hình dạng, kích thước và số lượng vật thể trong vùng phát hiện. Việc xác định khoảng cách đến phương tiện gần nhất phía trước có thể trở nên kém chính xác hơn tùy thuộc vào những yếu tố này, đặc biệt là khi chúng kết hợp với nhau.

- Những vật thể nhỏ khó nhận biết hơn.
- Càng nhiều đồ vật thì càng khó xác định từng đồ vật riêng lẻ.
- Các vật thể gần nhau và chồng lên nhau sẽ khó xác định hơn.
- Những vật thể có hình dạng không đồng nhất, chẳng hạn như có phần nhô ra hoặc có bộ phận nhô ra, sẽ khó nhận dạng hơn.

Sự hiện diện của một phương tiện lớn ở phía trước có thể khiến việc xác định phương tiện nhỏ hơn, chẳng hạn như xe máy, trở nên khó khăn.



Chiếc xe máy nhỏ hơn và chiếc ô tô nằm gần nhau và chồng lên nhau, khiến việc phát hiện xe máy kém chính xác hơn.

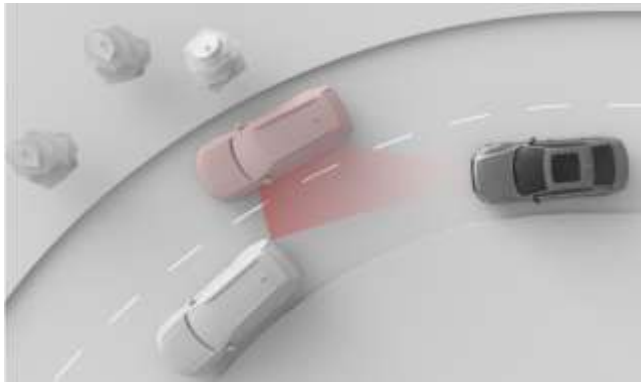
Quan trọng

Rơ moóc ở phía trước

So với nhiều loại xe khác trên đường, việc phát hiện rơ-moóc thường kém tin cậy hơn do hình dạng và chiều cao của chúng. Điều này đặc biệt đúng với các loại rơ-moóc mỏng, rơ-moóc thấp và rơ-moóc có sàn tải rất cao. Những loại rơ-moóc này thường không có đủ diện tích bề mặt ở độ cao mà hệ thống phát hiện phía trước tập trung.

Đường và cơ sở hạ tầng

Các khúc cua trên đường có thể khiến xe hiểu sai tình hình giao thông. Ví dụ, xe có thể mất dấu xe phía trước hoặc xác định nhầm làn đường của xe phía trước.



Khi vào cua, xe phía trước có thể trượt ra khỏi vùng phát hiện. Xe ở làn đường bên cạnh cũng có thể đi vào vùng này, ảnh hưởng đến khả năng nhận biết khoảng cách của xe bạn với xe phía trước.

Quan trọng

Tình trạng đường và sự bất thường

Cả những đặc điểm phổ biến và không phổ biến trên đường đều có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của hệ thống phát hiện xe.

- Những khúc cua gấp và gờ giảm tốc trên đường có thể tạm thời che khuất các bộ phận quan trọng xung quanh xe, chẳng hạn như các phương tiện khác hoặc vạch kẻ đường.
- Xe có thể không nhận diện chính xác được cơ sở hạ tầng đường bộ không đạt tiêu chuẩn hoặc bất thường. Ví dụ, việc thi công đường bộ hoặc chuyển hướng giao thông có thể dẫn đến việc vạch kẻ đường bị xung đột hoặc có nhiều vạch kẻ đường.
- Các vạch kẻ đường hoặc biển báo bị mòn có thể không được xác định chính xác.

[1]Các biểu diễn của hệ thống phát hiện và môi trường xung quanh xe không theo đúng tỷ lệ.

Vị trí của camera, cảm biến và radar

Biết vị trí của các bộ phận khác nhau mà ô tô sử dụng để lập bản đồ môi trường xung quanh giúp bạn giữ ô tô không bị bụi bẩn, chướng ngại vật và hư hỏng do tai nạn.

Nhiều tính năng hỗ trợ người lái trên xe của bạn dựa vào dữ liệu từ các bộ phận quét và lập bản đồ môi trường xung quanh xe, chẳng hạn như camera, cảm biến và radar. Phần này không hiển thị tất cả các bộ phận và vị trí chính xác của chúng, nhưng nó cung cấp cho bạn cái nhìn tổng quan về vị trí của chúng. Các khu vực được chỉ ra trong phần này đặc biệt quan trọng để giữ vệ sinh. Hư hỏng ở những khu vực này cũng có thể ảnh hưởng đến các chức năng phụ thuộc vào các bộ phận nằm ở đó.

Cảnh báo

Vệ sinh thường xuyên

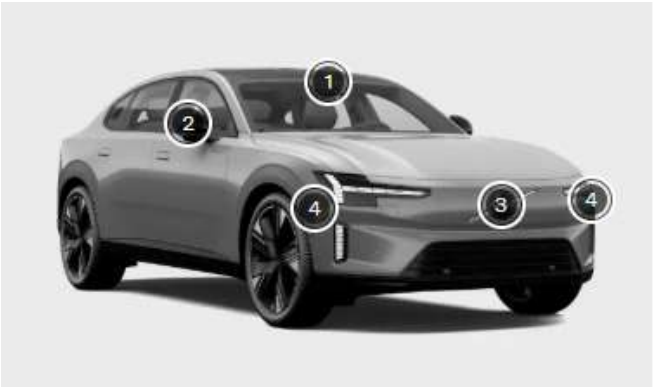
Vị trí camera, cảm biến và radar trên xe phải được vệ sinh thường xuyên và không để nhãn mác, vật thể, bụi bẩn và các vật cản tiềm ẩn khác. Nếu không, các chức năng của xe có thể phản hồi không chính xác, kém nhạy hoặc bị vô hiệu hóa.

Loại bỏ băng tuyết trên kính chắn gió

Khu vực kính chắn gió phía trước camera trước có hệ thống sưởi riêng để rã đông và loại bỏ tuyết hoặc băng tích tụ. Không sử dụng dụng cụ cạo băng trên khu vực này vì nó có thể làm xước bề mặt kính. Các vết xước hoặc hư hỏng trên kính có thể ảnh hưởng hoặc hạn chế khả năng nhận diện của camera.

Phụ kiện

Hãy lưu ý đến ảnh hưởng của các phụ kiện lắp trên xe như giá chở hàng hoặc phụ kiện đèn chiếu sáng ngoài trời. Bản thân các vật dụng này hoặc tải trọng bạn lắp thêm có thể cản trở camera, cảm biến hoặc radar.



1. *Phía trên chính giữa kính chắn gió là vị trí đặt camera trước.*
2. *Các camera quan sát hai bên được đặt trên gương chiếu hậu, nơi cũng tích hợp camera quan sát phía sau.*
3. *Phía trước xe có gắn camera và radar.*

4. *Phần trước của xe cũng được trang bị radar ở mỗi góc.*



5. *Có một camera quan sát phía sau được đặt ở chính giữa phía sau xe.*
6. *Phần đuôi xe cũng được trang bị radar ở mỗi góc.*

Mẹo

Tìm cảm biến đỗ xe

Có nhiều cảm biến đỗ xe dọc theo mép dưới của xe. Bạn có thể thấy vị trí chính xác của chúng bằng cách tìm các tấm ốp hình nút dọc theo tấm cản.

Quan trọng

Vệ sinh trước radar

Nếu phát hiện bụi bẩn, tuyết hoặc băng, hoặc nếu xe báo radar bị che khuất, bạn nên xử lý càng sớm càng tốt. Luôn vệ sinh và dọn dẹp một khu vực rộng xung quanh radar để có thể quan sát toàn bộ trường nhìn của radar.

Phạm vi phát hiện và hạn chế của camera

Camera trên xe ghi lại hình ảnh xung quanh theo cách tương tự như mắt người. Sự so sánh này rất hữu ích để hiểu rõ khả năng và hạn chế của chúng.

Camera giúp xe nhận diện một số vật thể và bề mặt nổi bật trên nền, bao gồm vạch kẻ đường, biển báo giao thông, người đi bộ và các phương tiện khác.

Thông tin từ camera trong chế độ xem đỗ xe có thể cung cấp cho bạn thêm một cách để theo dõi môi trường xung quanh xe.

Điều kiện ánh sáng

Máy ảnh cần ánh sáng để hoạt động và bị ảnh hưởng bởi điều kiện ánh sáng.

- Các nguồn sáng mạnh như mặt trời có thể gây chói và phản xạ ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng phát hiện của camera.
- Ánh sáng yếu có thể ảnh hưởng tiêu cực đến một số loại phát hiện của camera.
- Một số loại phát hiện yêu cầu điều kiện ánh sáng yếu. Khi trời tối, đèn của các phương tiện khác có thể được nhận dạng nhờ chúng nổi bật trên nền.

Quan trọng

Phát hiện camera trong bóng tối

Để xe có thể nhận diện các phương tiện khác khi trời tối, các phương tiện đó phải bật đèn pha và đèn hậu và phải được nhìn thấy rõ ràng. Mặc dù xe cũng sử dụng các loại phát hiện khác, chẳng hạn như radar, nhưng nó có thể không có đủ thông tin để nhận dạng chính xác các phương tiện không được camera ghi lại. Điều này có thể ảnh hưởng đến một số tính năng hỗ trợ người lái, chẳng hạn như các biện pháp can thiệp an toàn, cảnh báo va chạm và các tính năng giữ khoảng cách.

Khả năng hiển thị

Tầm nhìn kém của người lái xe thường đồng nghĩa với việc camera cũng khó quan sát. Các vật thể khó phát hiện bằng mắt thường đôi khi cũng khó phát hiện bằng camera. Điều này có thể bao gồm các vật thể được ngụy trang kỹ lưỡng hoặc các vật thể có đường viền không nổi bật so với nền.

- Sương mù, mưa lớn, tuyết hoặc bão bụi có thể hạn chế nghiêm trọng tầm nhìn của camera.
- Hãy cẩn thận với bụi, nước hoặc tuyết trên mặt đất có thể bị xe hơi, phương tiện giao thông khác hoặc gió làm xáo trộn và bay lên không trung.

Tầm nhìn và vật cản

Camera chỉ nhìn theo hướng chúng hướng đến và trong phạm vi trường nhìn của chúng. Trường nhìn của mỗi camera khác nhau và phụ thuộc vào mục đích sử dụng.

Vật cản sẽ hạn chế tầm nhìn của camera. Mỗi camera quan sát môi trường xung quanh từ vị trí lắp đặt, và bất kỳ vật cản nào lọt vào tầm nhìn của camera sẽ che khuất tầm nhìn phía sau vật cản. Các vật thể gần camera sẽ che khuất tầm nhìn của camera nhiều hơn các vật thể ở xa hơn. Nếu xe phát hiện camera bị che khuất, nó có thể vô hiệu hóa một số tính năng dựa trên camera đó.

- Đảm bảo rằng bất kỳ phụ kiện lắp đặt, thiết bị bổ sung hoặc hàng hóa được cất giữ bên ngoài nào không che khuất một phần tầm nhìn của camera. Ví dụ, tải trọng trên mái xe quá lớn có thể che khuất một phần tầm nhìn từ trên xuống của camera trước và sau.
- Rơ moóc, giá đỡ xe đạp hoặc các thiết bị gắn trên thanh kéo khác có thể che khuất tầm nhìn của camera phía sau.
- Bụi bẩn, băng, tuyết, giọt nước và hơi nước ngưng tụ trên ống kính camera có thể cản trở tầm nhìn của camera ở một mức độ nào đó. Trong một số trường hợp, xe có thể phát hiện ra vật cản và thông báo cho bạn. Tuy nhiên, bạn vẫn nên thường xuyên kiểm tra camera và đảm bảo chúng sạch sẽ và không bị cản trở.

Cảnh báo

Vệ sinh thường xuyên

Vị trí camera, cảm biến và radar trên xe phải được vệ sinh thường xuyên và không để nhãn mác, vật thể, bụi bẩn và các vật cản tiềm ẩn khác. Nếu không, các chức năng của xe có thể phản hồi không chính xác, kém nhạy hoặc bị vô hiệu hóa.

Những hạn chế khác

Nếu camera quá nóng, bạn có thể tạm thời tắt chúng để bảo vệ chúng khỏi hư hỏng. Điều này có thể xảy ra khi khởi động xe sau khi đỗ ở nhiệt độ cao kết hợp với ánh nắng trực tiếp chiếu vào camera. Camera có thể hoạt động trở lại khi đã đủ nguội.

Quan trọng

Kính chắn gió bị hư hỏng

Hư hỏng kính chắn gió ở khu vực camera, bao gồm các vết nứt nhỏ, vết xước hoặc vết nứt, có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu suất của camera và các tính năng sử dụng camera. Điều này có thể làm giảm chức năng, khiến xe phản hồi không đáng tin cậy và vô hiệu hóa các tính năng. Nếu xảy ra hư hỏng, hãy làm theo các khuyến nghị riêng trong sách hướng dẫn này để xử lý hư hỏng kính chắn gió.

Hiệu chỉnh camrera

Sau khi thay thế camera ô tô hoặc bất kỳ bộ phận nào xung quanh, chẳng hạn như kính chắn gió, gương chiếu hậu hoặc cản trước, camera có thể cần một thời gian để hiệu chỉnh lại. Điều này có thể dẫn đến việc một số tính năng hỗ trợ người lái không khả dụng trong một thời gian ngắn sau khi bảo dưỡng xe. Quá trình hiệu chỉnh có thể kéo dài hơn nếu diễn ra trong điều kiện ánh sáng yếu. Bạn có thể thấy các thông báo về quá trình hiệu chỉnh camera đang diễn ra trên màn hình hiển thị của người lái.

Phạm vi phát hiện và hạn chế của radar

Radar sử dụng sóng vô tuyến để thu thập thông tin về môi trường xung quanh xe. Chúng có thể xác định khoảng cách đến các vật thể và một số khía cạnh chuyển động của chúng. Điều quan trọng là không được che khuất radar.

Có một số radar hướng theo các hướng khác nhau để thu thập thông tin về môi trường xung quanh xe. Thông tin này chủ yếu được sử dụng bởi các tính năng hỗ trợ người lái trên xe. Sóng vô tuyến liên tục được phát ra và phản xạ trở lại nếu gặp vật thể trên đường đi. Khi sóng phản xạ trở lại, xe có thể tính toán vị trí và chuyển động của vật thể, chẳng hạn.

Radar không bị ảnh hưởng bởi điều kiện ánh sáng, hoạt động tốt như nhau vào ngày nắng cũng như trong bóng tối hoàn toàn.

Quan trọng

Sử dụng có trách nhiệm

Radar và các tính năng dựa trên chúng chỉ là những công cụ bổ sung cho việc lái xe an toàn. Chúng không làm giảm hoặc thay thế nhu cầu tập trung và chú ý lái xe an toàn của người lái xe.

Vùng phát hiện và trường quan sát

Mỗi radar trên xe đều có vùng phát hiện riêng. Vùng này bị giới hạn bởi trường nhìn và phạm vi của radar.

Các vật thể trong trường nhìn sẽ che khuất những gì ở phía sau chúng. Vật thể càng gần radar thì càng che khuất trường nhìn của radar.

- Nếu radar bị chặn, một số tính năng có thể kém hiệu quả hơn hoặc phản hồi không chính xác.
- Nếu xe phát hiện radar bị chặn, nó có thể vô hiệu hóa một số tính năng.
- Không đặt hoặc gắn bất cứ thứ gì trước hoặc gần radar của xe. Bao gồm nhãn dán, giấy bạc dán thân xe và băng dính.
- Lớp sơn bị hư hỏng ở phía trước radar có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của radar. Hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ để sửa chữa nếu có bất kỳ hư hỏng nào gần radar. [1]
- Đảm bảo rằng bất kỳ phụ kiện gắn thêm, thiết bị bổ sung hoặc hàng hóa cất giữ bên ngoài nào không che mất radar của xe.
- Rơ moóc, giá đỡ xe đạp hoặc các thiết bị gắn trên thanh kéo khác có thể chặn radar, khiến radar và một số tính năng không sử dụng được.
- Radar rất nhạy cảm với bụi bẩn, băng hoặc tuyết tích tụ phía trước. Điều này ảnh hưởng đến sóng vô tuyến và có thể làm giảm khả năng phát hiện vật thể của radar. Xe không phải lúc nào cũng có thể phát hiện chướng ngại vật trên radar. Trong trường hợp phát hiện chướng ngại vật, xe sẽ thông báo cho bạn qua màn hình hiển thị. Tuy nhiên, bạn vẫn nên thường xuyên kiểm tra radar và đảm bảo khu vực xung quanh radar sạch sẽ và không có vật cản.

Cảnh báo

Vệ sinh thường xuyên

Vị trí camera, cảm biến và radar trên xe phải được vệ sinh thường xuyên và không để nhãn mác, vật thể, bụi bẩn và các vật cản tiềm ẩn khác. Nếu không, các chức năng của xe có thể phản hồi không chính xác, kém nhạy hoặc bị vô hiệu hóa.

Các điều kiện và hạn chế khác

Các nguồn radar khác có thể gây nhiễu và làm giảm hiệu quả của radar trên xe của bạn.

[1]Volvo khuyến nghị bạn nên đến xưởng sửa chữa Volvo được ủy quyền để thực hiện mọi dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa.

Phạm vi phát hiện và hạn chế của cảm biến đỗ xe

Cảm biến đỗ xe cho phép xe phát hiện vật thể và khoảng cách của chúng với xe. Chúng hoạt động ở phạm vi tương đối gần khi di chuyển chậm và hẹp, chẳng hạn như khi đỗ xe.

Cảm biến đỗ xe sử dụng sóng âm để phát hiện chướng ngại vật gần xe. Chúng hoạt động bằng cách phát ra các xung siêu âm có thể phản xạ trở lại cảm biến khi gặp vật thể hoặc rào chắn. Điều này cho phép xe xác định khoảng cách đến chướng ngại vật theo hướng phát hiện.

Thông tin từ các cảm biến này chỉ khả dụng ở tốc độ thấp. Chúng cung cấp thông tin khoảng cách khi chế độ xem đỗ xe được hiển thị trên màn hình.

Quan trọng

Sử dụng có trách nhiệm

Cảm biến đỗ xe và các tính năng dựa trên chúng chỉ là những bổ sung cho việc lái xe an toàn. Chúng không làm giảm hoặc thay thế nhu cầu của người lái xe trong việc luôn chú ý đến môi trường xung quanh và tập trung vào việc lái xe an toàn.

Phạm vi phát hiện

Cảm biến đỗ xe thường được đặt ở vị trí khá thấp trên cản xe.

- Các chướng ngại vật có điểm tựa nằm ngoài vùng phát hiện có thể không bị phát hiện. Những chướng ngại vật này bao gồm các vật thể treo lơ lửng trên cao hoặc các vật thể nằm xa điểm tựa mặt đất, chẳng hạn như một số rào chắn và cổng.
- Các vật thể trong môi trường xung quanh bạn [1] có thể không được phát hiện khi xe của bạn đang đứng yên. Tuy nhiên, nếu một vật thể đã được phát hiện, xe vẫn có thể phát hiện vật thể đó ngay cả khi bạn đến rất gần nó.

Cảm biến bị chặn

Cảm biến đỗ xe có thể bị chặn, làm giảm khoảng cách và khả năng phát hiện chướng ngại vật hoặc khiến cảm biến không hoạt động. Để tránh bị chặn cảm biến hoặc hiểu rõ hơn khi nào chúng có thể không hoạt động, hãy cân nhắc những điều sau:

- Nếu cảm biến bị chặn, một số tính năng có thể kém hiệu quả hơn hoặc phản hồi không chính xác.
- Mưa lớn hoặc tuyết rơi có thể khiến khả năng phát hiện không đáng tin cậy và các tính năng dựa vào cảm biến đỗ xe không khả dụng.
- Nếu xe phát hiện cảm biến bị chặn, nó có thể vô hiệu hóa một số tính năng.
- Không đặt hoặc gắn bất cứ thứ gì trước hoặc gần cảm biến của xe. Bao gồm nhãn dán, giấy bạc dán thân xe và băng dính.

- Hư hỏng thân xe nơi đặt cảm biến có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của chúng. Hãy liên hệ với trạm dịch vụ để sửa chữa nếu có bất kỳ hư hỏng nào ở khu vực cảm biến. [1]
- Đảm bảo rằng bất kỳ phụ kiện gắn thêm, thiết bị bổ sung hoặc hàng hóa cất giữ bên ngoài nào không chặn cảm biến.
- Rơ moóc, giá đỡ xe đạp hoặc các thiết bị gắn trên thanh kéo khác có thể chặn cảm biến, khiến chức năng phát hiện và một số tính năng không khả dụng.
- Cảm biến siêu âm rất nhạy cảm với bụi bẩn, băng hoặc tuyết tích tụ phía trước. Điều này có thể làm giảm khả năng phát hiện vật thể của cảm biến. Xe không phải lúc nào cũng có thể phát hiện vật cản của cảm biến đỗ xe. Trong trường hợp phát hiện vật cản, xe sẽ thông báo qua thông báo trên màn hình. Tuy nhiên, vẫn nên thường xuyên kiểm tra vị trí đặt cảm biến và đảm bảo khu vực xung quanh sạch sẽ và không có vật cản.

Cảnh báo

Vệ sinh thường xuyên

Vị trí camera, cảm biến và radar trên xe phải được vệ sinh thường xuyên và không để nhãn mác, vật thể, bụi bẩn và các vật cản tiềm ẩn khác. Nếu không, các chức năng của xe có thể phản hồi không chính xác, kém nhạy hoặc bị vô hiệu hóa.

[1] khoảng 15 cm (6 inch)

[2] Volvo khuyến nghị nên sử dụng dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa tại các xưởng ủy quyền của Volvo.

Phát hiện hành vi người lái

Một số khía cạnh trong hành vi của người lái được xe liên tục giám sát. Điều này rất quan trọng đối với một số tính năng hỗ trợ người lái.

Hệ thống phát hiện hành vi người lái được sử dụng để xác minh rằng các điều kiện cụ thể được đáp ứng khi lái xe và sử dụng một số tính năng nhất định. Hai camera, một đặt cạnh màn hình người lái và một đặt ngay phía trên màn hình trung tâm, liên tục theo dõi hành vi của người lái mà không ghi lại. Thông tin từ hệ thống này được sử dụng bởi một số tính năng hỗ trợ người lái.

Một số khía cạnh trong hành vi của người lái xe được theo dõi, bao gồm:

- Tư thế đầu và thân
- Chuyển động mắt và sự tập trung
- Dấu hiệu mệt mỏi hoặc kiệt sức

Một phần quan trọng của hệ thống giám sát là kiểm tra xem tay người lái có đặt trên vô lăng khi lái xe hay không.

Ghi chú

Hệ thống giúp hiểu người lái xe

Ngoài việc theo dõi sự tập trung của người lái, chiếc xe còn giám sát một số khía cạnh khác khi lái xe. Điều này bao gồm việc đóng cửa và thắt dây an toàn khi lái xe. Các điểm phát hiện riêng lẻ được kết hợp để hình thành sự hiểu biết tốt hơn về sự tập trung, chú ý và hành vi của người lái.

Thông tin từ hệ thống phát hiện hành vi được kết hợp để xác định xem người lái có tập trung vào việc lái xe hay không. Điều này bao gồm việc theo dõi giao thông và môi trường xung quanh, cũng như sự chú ý và tỉnh táo. Hệ thống phát hiện có thể gửi thông báo cho bạn trên màn hình người lái.

Các tính năng và chức năng đáng tin cậy

Hệ thống phát hiện hành vi người lái theo dõi hành vi của người lái để quyết định xem xe có được điều khiển an toàn hay không. Nếu hệ thống bị chặn hoặc phát hiện người lái sử dụng sai cách, nó có thể kích hoạt phản hồi từ một số tính năng hoặc chức năng khác của xe.

Các tính năng bị ảnh hưởng bởi hệ thống phát hiện hành vi người lái bao gồm:

Driver alert (Cảnh báo người lái)	Hệ thống cảnh báo người lái có thể thông báo cho bạn nếu bạn có vẻ mệt mỏi, mất tập trung hoặc thiếu chú ý.
Emergency stop assist (Hỗ trợ dừng khẩn cấp)	Trong những trường hợp người lái không thể tiếp tục lái xe, xe có thể thực hiện dừng xe có kiểm soát để giảm nguy cơ va chạm.

Collision warnings and mitigation (Cảnh báo và giảm thiểu va chạm)	Nếu bạn không tập trung hoàn toàn vào việc lái xe, xe có thể cảnh báo bạn hoặc can thiệp vào các tình huống nguy hiểm sớm hơn bình thường.
Pilot Assist	Chức năng hỗ trợ lái của Pilot Assist có thể bị tắt nếu bạn có vẻ mất tập trung hoặc không phản hồi khi được yêu cầu giữ tay trên vô lăng.

Điều kiện và hạn chế

Hệ thống phát hiện hành vi người lái dựa vào camera để phát hiện và theo dõi. Mặc dù hệ thống này rất tiên tiến, nhưng camera vẫn có những hạn chế liên quan đến tầm nhìn, có thể ảnh hưởng đến khả năng phát hiện của hệ thống. Hãy đọc phần riêng về các điều kiện và hạn chế của camera trên xe bạn để hiểu cách các tính năng dựa trên phát hiện bằng camera bị ảnh hưởng.

- Tính năng theo dõi sự chú ý đòi hỏi phải có tầm nhìn rõ ràng về khuôn mặt của người lái xe.
    - Đồ đạc cất giữ không đúng cách có thể che khuất tầm nhìn của người lái, cũng như bụi bẩn bám trên ống kính camera. Hãy giữ cho không gian lái xe luôn sạch sẽ và gọn gàng.
    - Việc mặc một số loại quần áo và phụ kiện nhất định có thể che khuất một số bộ phận trên khuôn mặt của người lái xe cần phải được nhìn thấy để theo dõi sự chú ý, chẳng hạn như mắt.
- Bụi bẩn phía trước camera có thể ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng phát hiện của chúng.
- Một số điều kiện nhất định có thể ảnh hưởng đến khả năng đánh giá kỹ năng lái xe và điều khiển của ô tô. Điều này, đến lượt nó, ảnh hưởng đến khả năng phân biệt các dấu hiệu của người lái xe thiếu tập trung hoặc mệt mỏi.
    - Các tính năng hỗ trợ giữ làn đường đôi khi có thể bù đắp cho những thao tác lái xe thiếu tập trung. Điều này khiến việc nhận biết các dấu hiệu thiếu tập trung trở nên khó khăn hơn so với khi lái xe không có sự hỗ trợ.
    - Các điều kiện như gió mạnh hoặc mặt đường gồ ghề có thể ảnh hưởng đến việc lái xe của bạn theo cách tương tự như một người lái xe thiếu tập trung. Điều này có thể dẫn đến việc xuất hiện cảnh báo ngay cả khi người lái xe hoàn toàn tập trung sau tay lái.

Quan trọng

Ảnh hưởng đến hệ thống

Không được che khuất camera. Camera có thể bị che khuất hoàn toàn hoặc một phần bởi các vật dụng treo hoặc đặt trên hoặc xung quanh màn hình hiển thị của người lái hoặc màn hình trung tâm. Các vật dụng đặt trên bảng điều khiển có thể rơi xuống hoặc bị xê dịch khiến chúng che khuất tầm nhìn của camera. Nếu camera bị che khuất hoặc bị che lấp, xe của bạn có thể thông báo cho bạn bằng một tin nhắn trên màn hình hiển thị của người lái.

Đừng cố tình đánh lừa hệ thống phát hiện hành vi người lái. Hệ thống này được thiết kế để đảm bảo việc lái xe an toàn nhất có thể. Bằng cách hạn chế khả năng phát hiện tình huống nguy hiểm của hệ thống, bạn cũng hạn chế khả năng can thiệp an toàn của nó.

Can thiệp và cảnh báo an toàn

Xe của bạn có các tính năng giúp ngăn ngừa va chạm trực tiếp hoặc gián tiếp. Nếu phát hiện tình huống giao thông nguy hiểm, xe có thể can thiệp bằng cách cảnh báo người lái hoặc thực hiện thao tác đánh lái tránh chướng ngại vật.

Lái xe an toàn bắt đầu từ việc người dùng thực hành tốt. Như một lớp bảo vệ bổ sung chống lại sự cố, xe của bạn có thể cảnh báo bạn nếu phát hiện tình huống cần bạn chú ý hoặc hành động ngay lập tức. Ngoài việc cảnh báo người lái thông qua cảnh báo, xe còn có thể can thiệp bằng cách đánh lái hoặc phanh để tránh hoặc giảm thiểu va chạm.

Các tính năng được thiết kế để cung cấp cảnh báo hoặc thực hiện can thiệp theo nhiều cách khác nhau bao gồm:

- Cảnh báo và giảm thiểu va chạm
- Cảnh báo khoảng cách
- Hỗ trợ giữ làn đường
- Thông tin điểm mù
- Thông báo về sự tập trung và cảnh giác của người lái xe [1]
- Cảnh báo về phương tiện giao thông cắt ngang phía sau xe khi lùi [2]
- Tự động phanh khi lùi [3]

Mẹo

Can thiệp an toàn là gì?

Can thiệp an toàn là phản ứng của xe trong các tình huống phát hiện nguy cơ va chạm cao hoặc sắp xảy ra. Cảnh báo có thể được đưa ra để cảnh báo người lái về các mối nguy hiểm để họ có thể hành động, nhưng xe cũng có khả năng thực hiện các thao tác đánh lái hoặc phanh khẩn cấp tùy theo tình huống. Một số loại cảnh báo và can thiệp luôn được bật, trong khi những loại khác là một phần của các tính năng mà bạn có thể tùy chỉnh hoặc chọn bật/tắt.

Can thiệp an toàn để tránh va chạm

Khi xe nhận diện được nguy cơ va chạm, nó sẽ phản ứng tùy theo mức độ khẩn cấp. Nó có thể nhận diện các vật thể như người đi bộ, người đi xe đạp và các phương tiện đang đến gần hoặc nằm trên đường lái xe của bạn. Nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng đến khả năng phát hiện nguy cơ va chạm sớm và hiệu quả của xe. Có những tình huống nằm ngoài khả năng xử lý của xe, đó là lý do tại sao việc thực hành lái xe an toàn là vô cùng quan trọng.

Nếu xe nhận thấy nguy cơ va chạm ngày càng tăng, cảnh báo có thể nhanh chóng chuyển sang trạng thái xe phải thực hiện các thao tác tránh né. Nếu mối đe dọa đột ngột xuất hiện, xe có thể ngay lập tức thực hiện các thao tác tránh né.

Cảnh báo va chạm	Khi xe nhận diện được nguy cơ va chạm, bước đầu tiên là thu hút sự chú ý của người lái. Xe có thể cảnh báo bạn bằng hình ảnh, âm thanh hoặc dây đai an toàn hoặc bằng rung động từ chân phanh.
Các thao tác phanh	Nếu xe xác định cần phải hành động ngay lập tức, nó có thể phanh độc lập với hành động của người lái. Điều này có thể xảy ra đồng thời với thao tác đánh lái. Lực phanh của xe khi can thiệp phụ thuộc vào tình huống. Một chướng ngại vật bất ngờ xuất hiện ngay trước mặt xe có thể khiến phanh được sử dụng hết công suất, trong khi một tình huống khác có thể cần phanh ít hơn để tránh va chạm tiềm ẩn.
Các thao tác lái	Nếu xe xác định cần phải hành động ngay lập tức, nó có thể tự lái mà không cần sự can thiệp của người lái. Điều này có thể xảy ra đồng thời với thao tác phanh.

Thông báo về các biện pháp can thiệp an toàn đã thực hiện sẽ được hiển thị trên màn hình của người lái.

Ghi chú

Các biện pháp can thiệp lái và phanh vượt trội

- Sự can thiệp của xe vào việc lái xe luôn có thể được thay thế bằng sự điều khiển có chủ đích của người lái xe.
- Để hủy bỏ can thiệp phanh, bạn phải nhấn mạnh bàn đạp ga. Vượt qua một ngưỡng nhất định, bạn sẽ hủy bỏ hành động phanh.

Biết được khả năng của xe bạn

Các biện pháp can thiệp an toàn của xe hơi có thể xảy ra đột ngột và bất ngờ. Chúng có thể gây khó chịu bất chấp lợi ích mà chúng mang lại. Hiểu biết về xe hơi của bạn là một cách tốt để giúp bạn cảm thấy bớt lo lắng hơn khi các biện pháp can thiệp an toàn xảy ra. Hãy nhớ đọc kỹ mọi thông báo sau khi can thiệp để hiểu rõ hơn lý do tại sao xe lại can thiệp.

Giảm số lượng can thiệp và cảnh báo

Mức độ can thiệp và cảnh báo an toàn mà bạn gặp phải phụ thuộc vào điều kiện lái xe và phong cách lái xe của bạn. Một số yếu tố kết hợp có thể dẫn đến những phản ứng mà bạn cho là không cần thiết hoặc quá nhạy cảm. Nhìn chung, cách hiệu quả nhất để giảm thiểu cảnh báo và can thiệp là lái xe có trách nhiệm. Hãy điều chỉnh tốc độ phù hợp với điều kiện lái xe và giữ khoảng cách an toàn với các phương tiện khác. Bạn cũng có thể điều chỉnh hoặc tắt một số tính năng trong phần cài đặt.

Cân bằng nhu cầu phản hồi

Khi xe tự động gợi ý, hướng dẫn hoặc thực hiện một hành động lái, nó được coi là một phản ứng. Hầu hết các tính năng hỗ trợ người lái đều có một số phản ứng khả thi. Ví dụ, phanh tự động để tránh va chạm với xe đột ngột phanh trước mặt bạn là một phản ứng. Các tính năng có thể cung cấp cho bạn cảnh báo và can thiệp an toàn được thiết kế để hạn chế những phản ứng không cần thiết.

Mỗi phản hồi của xe đều có một tập hợp các điều kiện riêng. Những điều kiện này có thể liên quan đến tình hình giao thông, trạng thái của xe và người lái, cũng như thông tin được thu thập bằng hệ thống phát hiện của xe. Để phản hồi xảy ra, tất cả các điều kiện cần thiết cần được đáp ứng và xe phải có độ tin cậy cao rằng phản hồi là cần thiết. Khi tình huống phát triển, xe liên tục đánh giá các điều kiện và nhu cầu phản hồi. Nếu nhu cầu phản hồi hoặc các điều kiện không chắc chắn, xe sẽ không phản hồi.

Nếu người lái có thể dễ dàng xử lý một tình huống nguy hiểm tiềm ẩn, điều đó được ưu tiên hơn là để xe tự xử lý. Xe có thể trì hoãn hoặc tránh phản ứng trong những tình huống mà bạn có cơ hội xử lý bằng các thao tác không khẩn cấp. Điều này giúp giảm thiểu các cảnh báo và can thiệp an toàn không cần thiết. Hầu hết các mối nguy hiểm tiềm ẩn được xe tự xử lý thông qua những điều chỉnh nhỏ trước khi cần phải xử lý khẩn cấp. Trong hầu hết các trường hợp, bạn coi chúng là những hành động thường lệ, một phần của việc lái xe bình thường.

Quan trọng

Luôn luôn giải quyết các mối nguy hiểm khi lái xe

Xe hơi có thể và sẽ bù đắp cho một số, nhưng không phải tất cả, những trường hợp bạn không thể hoặc không phản ứng kịp thời với mối nguy hiểm khi lái xe. Có những tình huống mà phản ứng hiệu quả nằm ngoài khả năng của xe, và những tình huống mà phản ứng không được thực hiện vì người lái xe được yêu cầu phải xử lý mối nguy hiểm tiềm ẩn. Khi lái xe, bạn cần phải luôn cảnh giác và tập trung để có thể phản ứng với các mối nguy hiểm giống như cách bạn lái xe mà không có các tính năng hỗ trợ người lái.

Điều kiện và hạn chế

Cảnh báo

Đừng bao giờ trông chờ vào các biện pháp can thiệp an toàn của xe hơi để thay thế cho các biện pháp lái xe an toàn. Hãy lái xe với sự chú ý đến an toàn tương tự như khi lái xe không có những tính năng này.

Không thể đảm bảo cảnh báo và can thiệp trong mọi tình huống. Xe không thể xử lý mọi điều kiện lái xe, giao thông, thời tiết và đường xá. Việc xe không phát hiện hoặc phản ứng với mối nguy hiểm có thể xảy ra vì những lý do mà bạn không thể xác định hoặc dự đoán được.

Khả năng phản ứng với các mối nguy hiểm của xe ô tô phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Chúng thường rơi vào một trong các loại sau:

- Tốc độ và chuyển động của xe bạn.
- Kích thước, hình dạng, tốc độ và chuyển động của các vật thể hoặc người tham gia giao thông xung quanh xe.

- Điều kiện môi trường.
- Tình trạng cơ sở hạ tầng giao thông.
- Sự phức tạp của tình hình giao thông.

Các ví dụ đáng chú ý bao gồm:

- Việc rẽ gấp có thể khiến khả năng phát hiện trở nên kém nhất quán. Xe có thể không thể nhận diện các mối nguy hiểm xuất hiện đột ngột do rẽ gấp.
- Độ bám đường thấp, chẳng hạn như khi đường ướt hoặc đóng băng, có thể làm giảm hiệu quả của các biện pháp can thiệp.
- Các điều kiện và hạn chế ảnh hưởng đến khả năng phát hiện chướng ngại vật có thể khiến xe không thể xác định chính xác các mối nguy hiểm tiềm ẩn. Các hạn chế về khả năng phát hiện chướng ngại vật được mô tả chi tiết trong phần hướng dẫn riêng về cách xe phát hiện môi trường xung quanh và giao thông.
- Xe sẽ không tự động phanh nếu bạn đang lái xe về phía trước với tốc độ bằng hoặc chậm hơn tốc độ đi bộ. Điều này nhằm tránh những sự can thiệp phanh không mong muốn khi bạn đang di chuyển trong không gian hẹp.

Quan trọng

Hạn chế chung

Bạn có lý do chính đáng để cảm thấy an toàn khi lái một chiếc xe có khả năng can thiệp vào các tình huống nguy hiểm, nhưng điều quan trọng là bạn vẫn phải cố gắng hết sức để lái xe an toàn và có trách nhiệm. Khả năng của xe luôn bị giới hạn bởi các yếu tố và hạn chế về công nghệ, tình trạng xe và môi trường lái xe.

Khả năng phát hiện

Khả năng giám sát môi trường xung quanh của xe được sử dụng bởi các tính năng có thể đưa ra cảnh báo và can thiệp. Để hiểu rõ hơn về những hạn chế của các tính năng này, hãy đọc phần riêng về phát hiện giao thông và môi trường xung quanh. Phần này cung cấp tổng quan về cách thức hoạt động của các thành phần quan trọng, chẳng hạn như camera và radar, đồng thời nêu chi tiết cả khả năng và hạn chế.

Thời gian phản ứng

Trong điều kiện thuận lợi, xe có thể nhận biết và phản ứng với một số mối nguy hiểm nhất định, đôi khi còn nhanh hơn cả người lái. Tuy nhiên, khả năng này không đảm bảo sự can thiệp vì xe không thể phát hiện tất cả các mối nguy hiểm tiềm ẩn cần được xử lý.

Sự sẵn có của phản hồi

Mỗi loại phản hồi của xe đều có một tập hợp các điều kiện riêng, xác định thời điểm chúng khả dụng. Điều này có nghĩa là các phản hồi khả dụng liên tục thay đổi khi bạn lái xe. Một số điều kiện được xác định nghiêm ngặt, chẳng hạn như phạm vi tốc độ chính xác, Cài đặt được bật hoặc người lái thắt dây an toàn.

Các điều kiện khác có ngưỡng không chính xác hơn, có thể phụ thuộc vào sự kết hợp của nhiều yếu tố. Điều này dẫn đến việc bạn không thể biết chắc chắn liệu xe có phản hồi hay không trong một tình huống nhất định, nhưng bạn có thể dự đoán được những phản hồi nào có khả năng xảy ra hoặc không.

Đọc mọi thứ về các tính năng bạn sử dụng

Bạn nên đọc kỹ thông tin về các tính năng hỗ trợ trình điều khiển trước khi sử dụng. Điều quan trọng là phải hiểu rõ cả khả năng và hạn chế của chúng.

Hãy thắt dây an toàn

Phanh khẩn cấp có thể xảy ra ngay cả khi tài xế không thắt dây an toàn. Nguy cơ chấn thương do phanh gấp tăng đáng kể đối với người ngồi không thắt dây an toàn. Luôn thắt dây an toàn và đảm bảo tất cả hành khách cũng thắt dây an toàn.

Trách nhiệm của người lái xe

Các tính năng cung cấp biện pháp can thiệp và cảnh báo chỉ là phần bổ sung cho các biện pháp lái xe an toàn. Chúng không làm giảm hoặc thay thế nhu cầu tập trung chú ý của người lái xe vào việc lái xe an toàn. Phần về trách nhiệm của người lái xe là phần cần thiết để hiểu rõ những hạn chế của các biện pháp can thiệp và cảnh báo an toàn. Nếu bạn thấy có điều gì chưa rõ hoặc có thắc mắc, vui lòng liên hệ với đại lý Volvo của bạn.

[1] Cảnh báo người lái

[2] Cảnh báo giao thông cắt ngang

[3] Phanh tự động phía sau

[4] Khả năng phản ứng của vô lăng được cải thiện bằng cách làm cho vô lăng dễ xoay hơn và sử dụng phanh vi sai.

Cảnh báo và giảm thiểu va chạm

Xe của bạn có các tính năng cảnh báo được thiết kế để giảm thiểu nguy cơ va chạm. Nếu không thể tránh khỏi va chạm, cảnh báo sớm và phản ứng kịp thời có thể giúp giảm thiểu hậu quả.

Các tính năng cảnh báo va chạm bao gồm:

- Cảnh báo va chạm phía trước
- Cảnh báo về xe cắt ngang làn đường của bạn
- Cảnh báo va chạm phía sau

Ghi chú

Can thiệp an toàn

Nếu phát hiện nguy cơ va chạm đủ khẩn cấp, xe có thể can thiệp để tránh hoặc giảm thiểu va chạm mà không cần bất kỳ cảnh báo va chạm nào trước đó. Thay vào đó, các cảnh báo sẽ được hiển thị đồng thời với sự can thiệp.

Cảnh báo

Đừng bao giờ dựa vào cảnh báo va chạm hoặc các biện pháp can thiệp an toàn của xe để thay thế cho việc lái xe an toàn. Hãy lái xe với sự chú ý đến an toàn tương tự như khi lái xe không có những tính năng này.

Cảnh báo va chạm phía trước

Cảnh báo va chạm phía trước có thể được kích hoạt nếu bạn đang đến quá gần xe phía trước. Xe sẽ cảnh báo bạn nếu phát hiện nguy cơ va chạm cần bạn chú ý ngay lập tức.

Tình huống và mức độ khẩn cấp ảnh hưởng đến cách truyền đạt cảnh báo va chạm phía trước. Cảnh báo có thể được truyền tải trực quan trên màn hình hiển thị thông tin trên kính chắn gió, kèm theo âm thanh và tín hiệu phanh.

Cảnh báo về phương tiện cắt ngang làn đường của bạn

Xe của bạn có thể cảnh báo nếu bạn sắp bị cắt ngang, chẳng hạn như khi một phương tiện chuyển làn ngay trước mặt bạn. Các phương tiện lạng lách hoặc di chuyển bất ngờ ở các làn đường liền kề cũng có thể kích hoạt những cảnh báo này. Xe của bạn sử dụng thông báo trên màn hình người lái để cảnh báo bạn trong những tình huống này.

Cảnh báo va chạm phía sau

Nếu xe của bạn nhận diện tình huống có nguy cơ va chạm phía sau cao, nó có thể nháy đèn hậu để cảnh báo người lái xe phía sau. Cảnh báo va chạm phía sau sẽ tự động xuất hiện nếu bạn giảm tốc đột ngột [1], chẳng hạn như khi phanh gấp. Cảnh báo cũng có thể được đưa ra nếu xe của bạn phát hiện một phương tiện đang nhanh chóng tiến đến từ phía sau. Trong trường hợp này, bạn không cần phải giảm tốc để cảnh báo xuất hiện. Chúng có thể xuất hiện cả khi bạn đang lái xe và khi dừng lại, nhưng chỉ khi xe của bạn phát hiện nguy cơ va chạm đủ cao.

Khi bạn ở trong tình huống có cảnh báo va chạm phía sau, xe của bạn có thể tự động siết chặt dây đai an toàn như một biện pháp an toàn. Nếu xe đang dừng hẳn, nó cũng sẽ tự động phanh gấp để đề phòng trường hợp va chạm phía sau không thể tránh khỏi.

Ghi chú

Phản ứng va chạm

Nếu không thể tránh va chạm, xe có thể phản ứng theo những cách khác để bảo vệ người ngồi trong xe và giảm thiểu nguy hiểm cho các phương tiện giao thông xung quanh. Đọc thêm về các tính năng này trong phần an toàn của sách hướng dẫn này.

Can thiệp và cảnh báo khi lùi xe

Xe của bạn có những tính năng chuyên biệt có thể can thiệp và giúp ngăn ngừa va chạm khi bạn lùi xe ở tốc độ thấp, chẳng hạn như khi đỗ xe.

Các hình thức phát hiện

Xe có nhiều cách để nhận diện các vật thể đang ở trên hoặc đang tiến lại gần đường lùi của bạn. Nếu phát hiện vật thể, xe có thể đưa ra cảnh báo hoặc can thiệp bằng cách phanh.

Cảm biến siêu âm	Các cảm biến này có thể xác định một số chướng ngại vật ngay phía sau xe khi lùi ở tốc độ thấp.
Radar phía sau	Radar phía sau xe có thể phát hiện phương tiện đang tiến lại gần đường lùi của bạn từ hai bên.
Camera	Một số tính năng có thể sử dụng tính năng phát hiện camera để giúp xác định chướng ngại vật khi lùi xe.

Khi bạn lùi xe, một số thông tin từ hệ thống phát hiện có thể được truyền đạt trong chế độ xem đỗ xe.

Quan trọng

Các loại phát hiện này có những hạn chế và không thể phát hiện tất cả chướng ngại vật trong mọi tình huống. Vui lòng đọc kỹ các phần hướng dẫn sử dụng riêng biệt về điều kiện và hạn chế của chúng.

Tính năng cảnh báo và can thiệp



Các tính năng sau đây được thiết kế để phản ứng khi xe phát hiện nguy cơ va chạm khi lùi xe.

Cảnh báo về phương tiện giao thông băng qua phía sau xe [1]	Xe của bạn có thể cung cấp cảnh báo bằng hình ảnh và âm thanh nếu phát hiện có phương tiện sắp cắt ngang đường lùi của bạn.

Tự động phanh khi lùi [2]	Xe có thể tự động phanh để tránh va chạm khi lùi. Tính năng này có thể xảy ra nếu phát hiện chướng ngại vật hoặc phương tiện cắt ngang phía sau xe.

Mẹo

Vô hiệu hóa tạm thời

Hệ thống phanh tự động phía sau có thể tạm thời tắt nếu các can thiệp quá thường xuyên hoặc gây mất tập trung. Ví dụ, lùi xe trong cỏ cao hoặc di chuyển trong không gian rất hẹp có thể gây ra các can thiệp phanh không mong muốn.

Quan trọng

Sử dụng có trách nhiệm

Cảnh báo và can thiệp khi lùi xe chỉ là biện pháp bổ sung cho các biện pháp lái xe an toàn. Chúng không làm giảm hoặc thay thế nhu cầu tập trung chú ý của người lái xe vào việc lái xe an toàn.

Chú ý đến môi trường xung quanh

Người lái xe luôn có trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh xe và đảm bảo an toàn khi điều khiển xe.

Điều kiện phát hiện

Nếu xe tự động tắt radar phía sau, tính năng cảnh báo phương tiện cắt ngang và phanh tự động phía sau cũng sẽ tự động bị vô hiệu hóa. Điều này xảy ra khi xe có kéo rơ moóc. Các phụ kiện gắn trên thanh kéo không được kết nối điện với xe sẽ không tắt radar phía sau, nhưng có thể gây cản trở hoạt động của chúng.

Việc phát hiện phương tiện giao thông hoặc chướng ngại vật phía sau xe dựa vào khả năng phát hiện của radar phía sau. Hãy nhớ đọc phần riêng về những hạn chế của việc phát hiện bằng radar.

Các điều kiện để phanh tự động

Thời điểm và cách thức xe của bạn thực hiện các can thiệp phanh khi lùi xe ở tốc độ thấp phụ thuộc vào việc vật cản được phát hiện có đứng yên hay không.

- Nếu vật cản được phát hiện đang di chuyển, chẳng hạn như phương tiện giao thông sắp cắt ngang đường lùi của bạn, hệ thống phanh tự động sẽ hoạt động và có thể can thiệp khi bạn lùi xe ở tốc độ dưới 15 km/h (9 mph).
- Nếu vật cản được phát hiện đứng yên, các can thiệp phanh tự động sẽ chỉ xảy ra khi bạn lùi xe ở tốc độ từ 2 km/h (1 mph) đến 15 km/h (9 mph). Điều này nhằm tránh các can thiệp phanh không mong muốn khi di chuyển ở tốc độ thấp trong không gian hẹp.

[1]Cảnh báo phương tiện cắt ngang (CTA)

[2]Phanh tự động phía sau (RAB)

Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau xe

Khi bạn lùi xe ở tốc độ thấp, xe có thể cảnh báo bạn nếu phát hiện có phương tiện sắp vượt qua phía sau. Tính năng này được gọi là Cảnh báo phương tiện cắt ngang.



Cảnh báo về phương tiện cắt ngang phía sau xe chỉ khả dụng khi xe đang ở chế độ lùi (R) hoặc lùi về số trung gian (N). Tính năng này sử dụng radar phía sau để phát hiện phương tiện. Khi phát hiện phương tiện đang di chuyển, cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình trung tâm cùng với âm thanh cảnh báo.

Tính năng này chủ yếu được thiết kế để phát hiện các phương tiện lớn đang di chuyển, chẳng hạn như ô tô. Trong điều kiện thuận lợi, nó cũng có thể cảnh báo bạn về các vật thể di chuyển nhỏ hơn, chẳng hạn như người đi xe đạp và người đi bộ.

Quan trọng

Trách nhiệm của người lái xe

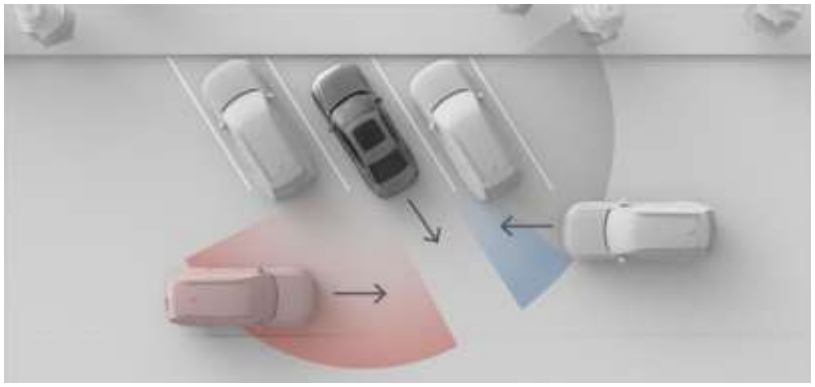
Cảnh báo về phương tiện giao thông cắt ngang phía sau chỉ là một biện pháp bổ sung cho các biện pháp lái xe an toàn. Chúng không làm giảm hoặc thay thế nhu cầu tập trung và chú ý lái xe an toàn của người lái xe.

Ghi chú

Tự động phanh khi có phương tiện giao thông cắt ngang

Nếu phanh tự động [1] được bật, xe cũng có thể can thiệp bằng cách phanh để ngăn ngừa hoặc giảm thiểu va chạm sắp xảy ra với phương tiện giao thông phía sau. Có thể bật hoặc tắt phanh tự động trên màn hình trung tâm.

Vùng phát hiện



Tình huống được hiển thị trong hình ảnh này minh họa cách các vật thể xung quanh, chẳng hạn như xe đang đỗ, có thể hạn chế khả năng phát hiện các phương tiện khác và tình huống giao thông của xe. Trong trường hợp không có chướng ngại vật, vùng phát hiện hiệu quả là như nhau ở cả hai bên.

Ghi chú

Lùi xe ra khỏi chỗ đỗ xe

Khi đỗ xe, tầm nhìn từ hai bên của radar góc sau có thể bị che khuất, ảnh hưởng đến việc phát hiện phương tiện cắt ngang. Điều này xảy ra khi bạn đỗ xe với góc sau xa hơn so với các xe liền kề hoặc các vật thể khác. Hiệu ứng này đặc biệt dễ nhận thấy ở các chỗ đỗ xe nghiêng. Tuy nhiên, khi bạn lùi xe ra khỏi chỗ đỗ, tầm nhìn của radar sẽ dần dần tăng lên, giúp phát hiện được xe. Để giảm thiểu nguy cơ bị trễ hoặc không phát hiện được xe khi lùi xe ra khỏi chỗ đỗ, hãy lái xe chậm.

Điều kiện và hạn chế

- Cảnh báo chỉ khả dụng khi lùi xe ở tốc độ dưới 15 km/h (9 dặm/h).
- Nếu xe tắt radar phía sau, tính năng này sẽ tự động bị vô hiệu hóa. Điều này xảy ra nếu xe kéo được kết nối. Các phụ kiện gắn trên thanh kéo không được kết nối điện với xe sẽ không tắt radar phía sau, nhưng có thể gây cản trở.
- Việc phát hiện phương tiện phía sau xe phụ thuộc vào khả năng phát hiện của radar phía sau. Vui lòng đọc kỹ phần riêng về những hạn chế của khả năng phát hiện bằng radar.

[1]Phanh tự động phía sau (RAB)

Tắt chức năng phanh tự động khi lùi xe

Có thể tạm thời vô hiệu hóa phanh tự động phía sau khi đỗ xe.

Bằng cách tắt phanh tự động sau, bạn sẽ vô hiệu hóa khả năng can thiệp phanh của xe khi lùi. Việc tắt phanh tự động sau chỉ là tạm thời. Theo mặc định, tính năng này sẽ được đặt lại về trạng thái bật giữa các lần lái.

Quan trọng

Thay đổi Cài đặt hỗ trợ trình điều khiển

Hãy đảm bảo bạn hiểu rõ việc thay đổi Cài đặt của xe sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của xe như thế nào. Điều này đặc biệt quan trọng khi nói đến các tính năng ảnh hưởng đến mức độ hỗ trợ mà xe có thể cung cấp.

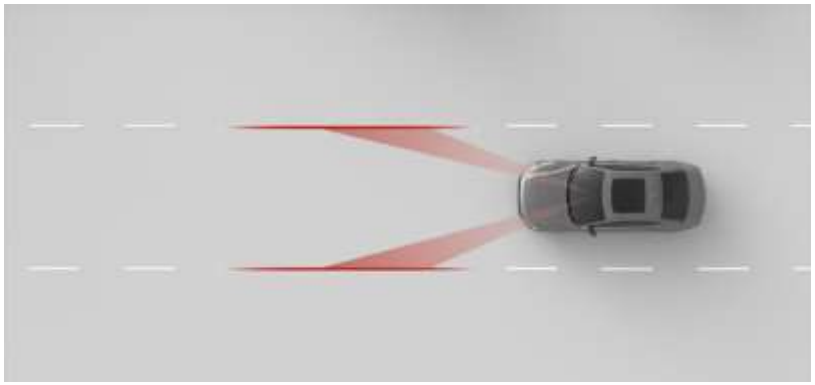
1. Ở chế độ xem đỗ xe, hãy nhấn nút phanh tự động phía sau.



➔ Tính năng phanh tự động khi lùi xe tạm thời bị vô hiệu hóa.

Hỗ trợ giữ làn đường

Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường giúp ngăn ngừa tình trạng xe vô tình đi chệch làn đường ở tốc độ cao bằng cách đưa ra cảnh báo và can thiệp lái.



Khi bật tính năng hỗ trợ giữ làn đường, xe có thể cảnh báo bạn nếu bạn sắp lệch khỏi làn đường và yêu cầu bạn chú ý đánh lái. Hệ thống cũng có thể can thiệp vào việc đánh lái. Tính năng hỗ trợ giữ làn đường dựa vào camera phía trước của xe để xác định vạch kẻ đường và vị trí của bạn trên làn đường.

Cảnh báo

Cảnh báo và can thiệp hỗ trợ giữ làn đường là những biện pháp bổ sung cho các biện pháp lái xe an toàn. Chúng không làm giảm hoặc thay thế nhu cầu tập trung và chú ý lái xe an toàn của người lái xe. Hãy lái xe với sự chú ý đến an toàn tương tự như một chiếc xe không có khả năng can thiệp.

Điều kiện chính để hỗ trợ giữ làn đường

Để hệ thống hỗ trợ giữ làn đường hoạt động, cần đáp ứng một số điều kiện. Sau đây là những điều kiện thiết yếu nhất:

- Tốc độ của bạn phải nằm trong khoảng 65-180 km/h (40-110 dặm/h).
- Vạch kẻ làn đường phải được nhìn thấy rõ ràng để camera của xe có thể nhìn thấy.
- Làn đường phải đủ rộng. Làn đường quá hẹp sẽ không đủ khoảng cách giữa xe và vạch kẻ đường.

Quan trọng

Lái xe chủ động

Đừng bao giờ buông tay lái khi đang lái xe. Đừng bỏ qua yêu cầu của xe là bạn phải chủ động đánh lái và tập trung vào đường đi.

Các loại can thiệp hỗ trợ giữ làn đường

Nếu bạn sắp vượt qua vạch kẻ đường trên làn đường của mình, xe của bạn có thể cảnh báo hoặc can thiệp theo một hoặc cả hai cách sau:

Can thiệp chủ động	Xe sẽ cố gắng điều khiển để quay trở lại làn đường và cảnh báo bạn bằng một biểu tượng hoặc một tin nhắn trên màn hình người lái.
Cảnh báo chệch làn đường	Xe sẽ cảnh báo bạn bằng một biểu tượng trên màn hình hiển thị và rung vô lăng.

Ghi chú

Chỉ ra sự thay đổi làn đường hoặc rẽ

Chỉ cần bạn sử dụng đèn báo rẽ khi chuyển làn, xe sẽ coi đó là hành động cố ý.

Cắt góc

Thiết bị hỗ trợ giữ làn đường có thể cho phép bạn cắt ngang làn đường trong thời gian ngắn tại các góc cua gấp.

Các biện pháp can thiệp an toàn luôn được kích hoạt

Một số tình huống có thể cần can thiệp vào tay lái để ngăn chặn việc chệch làn đường nguy hiểm ngay cả khi chức năng hỗ trợ giữ làn đường đã tắt trong cài đặt.

Hiển thị biểu tượng và giao tiếp

Các cảnh báo và biện pháp can thiệp hỗ trợ giữ làn đường sẽ được hiển thị trên màn hình người lái.



Biểu tượng này xuất hiện nếu bạn đang tiến quá gần vạch kẻ làn đường. Biểu tượng này sẽ hiển thị ngược lại khi có cảnh báo bên trái.



Biểu tượng này cho biết tính năng hỗ trợ giữ làn đường đã bị vô hiệu hóa trong cài đặt hoặc tạm thời không khả dụng.



Biểu tượng này xuất hiện khi hệ thống hỗ trợ giữ làn đường gặp trục trặc. Điều này có nghĩa là hệ thống hỗ trợ giữ làn đường và các biện pháp can thiệp an toàn để ngăn ngừa xe lệch làn đường đã bị vô hiệu hóa.

Khi màn hình người lái chuyển sang chế độ hiển thị toàn cảnh, trạng thái và hoạt động của hệ thống hỗ trợ giữ làn đường sẽ được hiển thị dưới dạng hình ảnh động và biểu tượng.

Quan trọng

Sử dụng chế độ toàn cảnh

Chế độ toàn cảnh không thể mô tả chính xác những gì thực sự đang xảy ra trên đường xung quanh bạn, vì vậy đừng dựa vào nó khi lái xe.

Điều kiện và giới hạn

Để chức năng hỗ trợ giữ làn đường hoạt động, vạch kẻ đường phải hiện diện và dễ nhìn thấy. Xe sẽ nhận diện chúng bằng camera phía trước. Hình thức nhận diện này yêu cầu tầm nhìn của camera không bị cản trở và các điều kiện để nhận diện bằng hình ảnh phải được đáp ứng. Hãy đọc phần riêng về các điều kiện và hạn chế của camera trên xe bạn để hiểu cách các tính năng dựa vào nhận diện bằng camera bị ảnh hưởng.

Hình thức, tình trạng và cách bố trí của các vạch kẻ đường có thể ảnh hưởng đến khả năng nhận biết chúng theo những cách sau:

- Việc phân chia và sáp nhập làn đường có thể gây ra sự nhầm lẫn tạm thời về làn đường.
- Các kiểu vạch kẻ đường không tiêu chuẩn hoặc bất thường có thể không được ô tô nhận diện chính xác. Ví dụ, công trình sửa đường hoặc phân luồng giao thông có thể dẫn đến việc có nhiều bộ vạch kẻ đường khác nhau hoặc trùng lặp.
- Xe có thể không phát hiện được các vạch kẻ đường bị hư hỏng, ví dụ như bị mòn, biến dạng hoặc đổi màu.
- Các cạnh hoặc đường khác có thể bị nhầm lẫn với vạch kẻ đường, chẳng hạn như lề đường, mép sửa chữa mặt đường, rào chắn hoặc bóng đổ rõ nét.
- Vạch kẻ đường phải được chiếu sáng đầy đủ để có thể nhìn thấy. Trong điều kiện ánh sáng yếu, chúng cần được chiếu sáng bởi đèn xe hoặc đèn đường.

Điều chỉnh hỗ trợ giữ làn đường

Bạn có thể bật, điều chỉnh hoặc tắt tính năng hỗ trợ giữ làn đường trong phần cài đặt.

Khi bật tính năng hỗ trợ giữ làn đường, xe có thể cảnh báo bạn hoặc can thiệp bằng cách đánh lái nếu bạn sắp lệch khỏi làn đường. Bạn cũng có thể điều chỉnh phản ứng của xe khi xe rời làn.

Các thiết lập có sẵn là:

Rung động	Vô lăng sẽ rung nếu bạn lái xe quá gần hoặc quá xa vạch kẻ đường.
Đánh lái và rung động	Kết hợp với rung động của vô lăng, xe của bạn sẽ cố gắng đưa bạn trở lại làn đường nếu bạn lái xe quá gần hoặc quá xa vạch kẻ đường.

Bạn có thể tắt chức năng hỗ trợ giữ làn đường trong phần cài đặt. Chức năng này có thể hữu ích nếu vạch kẻ đường bị che khuất một phần hoặc bị mờ, dẫn đến cảnh báo không mong muốn.

Việc tắt tính năng hỗ trợ giữ làn đường chỉ là tạm thời vì Cài đặt này sẽ tự động đặt lại thành bật giữa các lần lái xe.

Quan trọng

Thay đổi Cài đặt hỗ trợ trình điều khiển

Hãy đảm bảo bạn hiểu rõ việc thay đổi Cài đặt của xe sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của xe như thế nào. Điều này đặc biệt quan trọng khi nói đến các tính năng ảnh hưởng đến mức độ hỗ trợ mà xe có thể cung cấp.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào Driving → Safety assistance → Lane keeping aid.
3. Điều chỉnh hỗ trợ giữ làn đường. Nếu trước đây bạn đã tắt hỗ trợ giữ làn đường, bạn phải bật lại chức năng này trước khi có thể điều chỉnh phản ứng của nó đối với việc lệch làn đường.

Ghi chú

Vô hiệu hóa

Biểu tượng sẽ hiển thị trên màn hình người lái khi chức năng hỗ trợ giữ làn đường bị vô hiệu hóa.



Các biện pháp can thiệp an toàn

Trong một số trường hợp, chẳng hạn như khi bạn sắp vượt qua vạch kẻ liền hoặc nếu bạn có dấu hiệu mất tập trung, hệ thống lái có thể can thiệp để ngăn ngừa việc lệch làn đường nguy hiểm ngay cả khi chức năng hỗ trợ giữ làn đường đã được tắt trong cài đặt.

Thông tin điểm mù

Tính năng thông tin điểm mù giúp bạn nhận biết rõ hơn các phương tiện đang ở trong hoặc đang tiến đến gần điểm mù. Đèn sẽ sáng trên gương chiếu hậu khi phát hiện có phương tiện.

Cảnh báo điểm mù có thể giúp bạn nhận biết các phương tiện ở bên hông xe, giúp bạn tránh chuyển làn đường nguy hiểm. Cảnh báo chủ yếu xuất hiện dưới dạng đèn báo trên gương chiếu hậu bên phía phát hiện. Chúng dựa vào radar phía sau xe để phát hiện các phương tiện ở làn đường liền kề.

Các tình huống giao thông có cảnh báo điểm mù bao gồm:

- Khi bạn bị xe khác vượt.
    - Trong một số trường hợp, chúng có thể xuất hiện trước khi xe đang đi qua chạm đến điểm mù của bạn. Điều này xảy ra nếu xe đang lao nhanh từ phía sau trên làn đường liền kề.
- Khi bạn vượt xe khác.

Bất kể tình huống nào, cảnh báo vẫn sẽ được duy trì miễn là phát hiện có xe khác ở phía bạn.

Nếu bạn bắt đầu ra hiệu chuyển làn đường trong khi cảnh báo vẫn đang hiển thị, cảnh báo sẽ tăng cường độ.

Cảnh báo trên gương chiếu hậu



Khi phát hiện có xe đang ở trong hoặc đang tiến lại gần điểm mù của bạn, một đèn sẽ xuất hiện trên gương chiếu hậu.

Thông tin liên lạc trên màn hình người lái

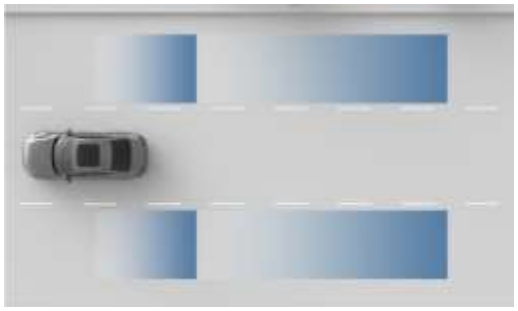
Khi màn hình người lái hiển thị chế độ hiển thị toàn cảnh, thông tin về điểm mù có thể được truyền đạt bằng hình ảnh động trên màn hình người lái.

Quan trọng

Sử dụng chế độ âm thanh vòm

Chế độ âm thanh vòm không thể mô tả chính xác những gì thực sự đang xảy ra trên đường xung quanh bạn, vì vậy đừng dựa vào nó khi lái xe.

Khu vực phát hiện



Khu vực phát hiện radar.

Quan trọng

Các vùng phát hiện có thể không bao phủ hoàn toàn điểm mù của bạn. Hãy đảm bảo điều chỉnh tư thế lái xe để có thể quan sát tốt tình hình giao thông xung quanh.

Điều kiện và hạn chế

- Thông tin điểm mù hoạt động ở tốc độ trên 12 km/h (7 dặm/giờ). Tính năng này không khả dụng khi lùi xe.
- Khi vượt xe khác, chênh lệch tốc độ giữa xe của bạn và các xe khác phải dưới 15 km/h (9 dặm/h) thì cảnh báo mới xuất hiện.
- Thông tin về điểm mù phụ thuộc vào khả năng phát hiện của radar phía sau. Vui lòng đọc kỹ phần riêng biệt trong hướng dẫn này về những hạn chế của khả năng phát hiện radar.
- Nếu radar phía sau bị che khuất, chẳng hạn như do rơ moóc gắn kèm hoặc giá để xe đạp gắn trên xe, cảnh báo về các phương tiện trong điểm mù sẽ tự động bị vô hiệu hóa.

Quan trọng

Trách nhiệm của người lái xe

Cảnh báo về phương tiện trong điểm mù là một biện pháp bổ sung cho các biện pháp lái xe an toàn. Chúng không làm giảm hoặc thay thế nhu cầu tập trung và chú ý lái xe an toàn của người lái xe.

Việc không có chỉ báo điểm mù không phải là sự xác nhận rằng việc chuyển làn đường là an toàn. Đây chỉ là một trong số nhiều thông tin giúp người lái xe đánh giá xem việc tiếp tục di chuyển có an toàn hay không.

Cảnh báo mở cửa

Hệ thống cảnh báo mở cửa được thiết kế để giúp bạn ra khỏi xe an toàn hơn. Chúng có thể cảnh báo bạn về phương tiện đang đến từ phía sau để bạn không mở cửa chắn đường xe.



Cảnh báo mở cửa được thiết kế để cảnh báo bạn về các phương tiện giao thông đi qua để bạn không mở cửa chắn đường. Những cảnh báo này có thể được cung cấp khi xe đang đứng yên hoặc di chuyển rất chậm [1] .



Khi xe phát hiện phương tiện giao thông sắp đi sát bên hông xe, đèn báo sẽ sáng lên ở gương chiếu hậu. Nếu bạn bắt đầu mở cửa ở phía có phương tiện giao thông đang di chuyển, cảnh báo sẽ mạnh hơn. Cảnh báo bằng âm thanh có thể phát ra cùng với cảnh báo bằng hình ảnh tùy thuộc vào mức độ khẩn cấp của cảnh báo.

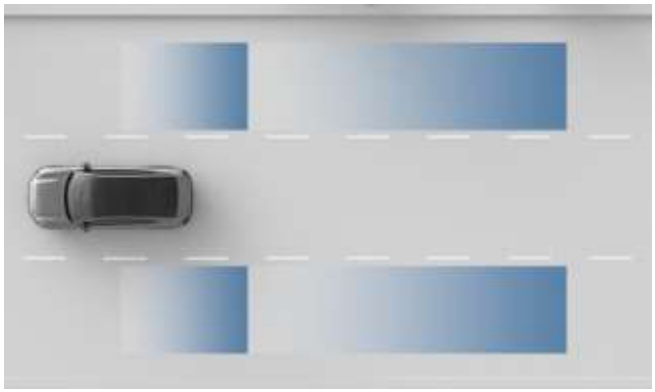
Mẹo

Cảnh báo mở cửa và thông tin điểm mù

Cảnh báo mở cửa được hiển thị tương tự như cảnh báo về xe trong điểm mù. Cả hai tính năng này đều dựa vào cùng một hệ thống radar phía sau để phát hiện phương tiện giao thông.

Hạn chế

Xe sử dụng hệ thống radar phía sau để phát hiện các phương tiện đang đến gần. Hãy nhớ đọc kỹ về radar, điều kiện phát hiện và những hạn chế của nó trong phần riêng biệt của sách hướng dẫn sử dụng.



Khu vực phát hiện radar.

Quan trọng

Cảnh báo mở cửa chỉ là biện pháp bổ sung cho các thao tác an toàn khi sử dụng. Người lái xe và hành khách hoàn toàn chịu trách nhiệm đảm bảo rằng cửa xe có thể được mở một cách an toàn.

[1]Dưới 3,6 km/h (2,2 mph)

Cảnh báo người lái

Chiếc xe liên tục đánh giá hành vi của bạn khi lái xe và có thể thông báo nếu bạn có vẻ mất tập trung. Việc mất tập trung có thể do mất tập trung hoặc mệt mỏi.

Nếu xe phát hiện dấu hiệu người lái mất tập trung, nó sẽ thông báo cho bạn bằng âm thanh và tin nhắn. Loại tin nhắn phụ thuộc vào việc bạn có vẻ mệt mỏi hay mất tập trung. Nếu bạn phớt lờ tin nhắn và tiếp tục hành xử như vậy, các cảnh báo sẽ tăng lên. Việc không phản hồi cuối cùng có thể dẫn đến việc xe giảm tốc độ để thực hiện thao tác phanh khẩn cấp.

Chiếc xe sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để đánh giá sự tập trung của bạn khi lái xe.

Theo dõi sự chú ý	Hệ thống camera theo dõi chuyển động khuôn mặt và mắt của bạn cho phép xe xác định bạn đang tập trung vào đâu.
Đánh lái	Phân tích cách bạn điều khiển xe có thể cho thấy bạn đang thiếu tập trung. Một ví dụ điển hình là việc xe thường xuyên lấn làn.

Cảnh báo mất tập trung

Mức độ tập trung của bạn khi lái xe được hệ thống camera trong xe liên tục giám sát. Nếu bạn có vẻ mất tập trung hoặc lơ đễnh, xe có thể cảnh báo bạn thông qua các thông báo trên màn hình hiển thị. Những cảnh báo này có thể leo thang thành cảnh cáo nếu bạn không lấy lại được sự tập trung cần thiết và tiếp tục lái xe. Nếu xe phát hiện bạn không phản hồi trong một khoảng thời gian nhất định, nó có thể tự động dừng lại trong làn đường hiện tại.



Bạn có thể tạm thời tắt thông báo cảnh báo gây xao nhãng trong phần cài đặt.

Quan trọng

Thông báo cảnh báo mất tập trung được bật mặc định mỗi khi bạn kích hoạt Chế độ hỗ trợ Pilot Assist với hỗ trợ điều khiển vô lăng.

Cảnh báo về tình trạng lái xe mệt mỏi hoặc buồn ngủ.

Xe của bạn cũng theo dõi một số khía cạnh khi bạn lái xe. Một số kiểu lái xe nhất định, chẳng hạn như thường xuyên lấn làn, có thể là dấu hiệu cho thấy người lái đang mệt mỏi hoặc buồn ngủ.

Nếu xe phát hiện các dấu hiệu mệt mỏi hoặc buồn ngủ, nó sẽ thông báo cho bạn bằng âm thanh và tin nhắn trên màn hình người lái. Các cảnh báo này không thể tắt.



Cảnh báo

Tầm quan trọng của việc lái xe được nghỉ ngơi đầy đủ
Bất kỳ thông báo nào về việc bạn có dấu hiệu mệt mỏi đều cần được xem xét nghiêm túc, vì người lái xe mệt mỏi thường không nhận thức được tình trạng của mình. Nếu bạn cảm thấy mệt mỏi hoặc nhận được cảnh báo từ xe, hãy dừng lại càng sớm càng tốt ở một địa điểm thích hợp để nghỉ ngơi. Luôn luôn lên kế hoạch cho những lần nghỉ ngơi thường xuyên và bắt đầu mọi chuyến đi với một người lái xe đã được nghỉ ngơi đầy đủ.
Lái xe khi mệt mỏi cũng tương tự như lái xe khi say rượu.

Điều kiện và giới hạn

- Tính năng theo dõi sự chú ý đòi hỏi phải có tầm nhìn rõ ràng về khuôn mặt của người lái xe.
    - Đồ đạc cất giữ không đúng cách có thể che khuất tầm nhìn của người lái, cũng như bụi bẩn bám trên ống kính camera. Hãy giữ cho không gian lái xe luôn sạch sẽ và gọn gàng.
    - Việc mặc một số loại quần áo và phụ kiện nhất định có thể che khuất một số bộ phận trên khuôn mặt của người lái xe cần phải nhìn thấy để theo dõi sự chú ý, chẳng hạn như mắt.
- Một số điều kiện nhất định có thể ảnh hưởng đến khả năng đánh giá kỹ năng lái xe và điều khiển của ô tô. Điều này, đến lượt nó, ảnh hưởng đến khả năng phân biệt các dấu hiệu của người lái xe thiếu tập trung hoặc mệt mỏi.
    - Các tính năng hỗ trợ giữ làn đường đôi khi có thể bù đắp cho những thao tác lái xe thiếu tập trung. Điều này khiến việc nhận biết các dấu hiệu thiếu tập trung trở nên khó khăn hơn so với khi lái xe không có sự hỗ trợ.
    - Các điều kiện như gió mạnh hoặc mặt đường gồ ghề có thể ảnh hưởng đến việc lái xe của bạn theo cách tương tự như một người lái xe thiếu tập trung. Điều này có thể dẫn đến việc xuất hiện cảnh báo ngay cả khi người lái xe hoàn toàn tập trung sau tay lái.

Hãy đọc phần riêng về các điều kiện và hạn chế của hệ thống phát hiện hành vi người lái và camera trên xe của bạn để hiểu cách các tính năng dựa vào các hệ thống này bị ảnh hưởng.

Quan trọng

Trách nhiệm của người lái xe
Cảnh báo về việc thiếu tập trung khi lái xe chỉ là biện pháp bổ sung cho các quy tắc lái xe an toàn. Người lái xe hoàn toàn chịu trách nhiệm đảm bảo mình luôn tỉnh táo và tập trung khi lái xe.

Tắt thông báo cảnh báo mất tập trung

Bạn có thể bật hoặc tạm thời tắt thông báo cảnh báo mất tập trung trong phần cài đặt.

Việc tắt thông báo cảnh báo mất tập trung chỉ là tạm thời vì cài đặt này sẽ tự động được bật lại giữa các lần lái xe.

Bạn không thể tắt cảnh báo về tình trạng mệt mỏi hoặc buồn ngủ của người lái xe.

Cảnh báo

Tầm quan trọng của một người lái được nghỉ ngơi đầy đủ

Bất kỳ thông báo nào về việc bạn có dấu hiệu mệt mỏi đều cần được xem xét nghiêm túc, vì người lái xe mệt mỏi thường không nhận thức được tình trạng của mình. Nếu bạn cảm thấy mệt mỏi hoặc nhận được cảnh báo từ xe, hãy dừng lại càng sớm càng tốt ở một địa điểm thích hợp để nghỉ ngơi. Luôn luôn lên kế hoạch cho những lần nghỉ ngơi thường xuyên và bắt đầu mọi chuyến đi với một người lái xe đã được nghỉ ngơi đầy đủ.

Lái xe khi mệt mỏi cũng tương tự như lái xe khi say rượu.

Ghi chú

Trách nhiệm của người lái xe

Cảnh báo về việc thiếu tập trung khi lái xe chỉ là biện pháp bổ sung cho các quy tắc lái xe an toàn. Chúng không làm giảm trách nhiệm của người lái xe trong việc liên tục đánh giá xem họ có quá mệt mỏi hoặc thiếu tập trung để lái xe an toàn hay không.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Driving → Safety assistance → Distraction alert.
3. Bật hoặc tắt thông báo cảnh báo về các yếu tố gây xao nhãng.

Quan trọng

Thông báo cảnh báo mất tập trung được bật mặc định mỗi khi bạn kích hoạt Chế độ hỗ trợ Pilot Assist với hỗ trợ điều khiển vô lăng.

Tính năng Kết nối an toàn

Xe của bạn có thể truyền đạt thông tin với các xe khác trên đường, giúp bạn nhận biết hoặc tránh tai nạn hay tắc đường phía trước. Tính năng này được gọi là kết nối an toàn.

Thông qua kết nối internet, xe của bạn và các phương tiện khác trên cùng tuyến đường có thể chia sẻ thông tin về điều kiện và tình hình giao thông hiện tại, chẳng hạn như:

- đèn cảnh báo nguy hiểm được kích hoạt
- tai nạn
- đường trơn trượt
- công trình đường bộ
- động vật lớn
- người đi bộ và xe đạp. [1]

Bạn có thể bật hoặc tắt tính năng kết nối an toàn trong cài đặt quyền riêng tư.

Cảnh báo

Không bao giờ được dựa vào các cảnh báo kết nối an toàn từ xe để thay thế cho các thói quen lái xe an toàn. Hãy lái xe với sự chú ý đến an toàn tương tự như khi lái một chiếc xe không có tính năng này.

Cảnh báo kết nối an toàn

Tùy thuộc vào loại thông tin mà xe của bạn nhận được từ những người tham gia giao thông khác, một trong hai biểu tượng này có thể hiển thị trên màn hình người lái:



Đèn cảnh báo nguy hiểm của một chiếc xe ở phía trước đã bật sáng.



Tình trạng đường trơn trượt được phát hiện ở đoạn đường phía trước.



Một vụ tai nạn đã xảy ra ở phía trên đường.

Mẹo

Các cảnh báo từ hệ thống kết nối an toàn cũng có thể được hiển thị trên màn hình hiển thị thông tin trên kính chắn gió.

Điều kiện và giới hạn

Kết nối an toàn dựa trên sự giao tiếp giữa xe của bạn và các phương tiện khác trên đường. Sự giao tiếp này phụ thuộc vào một số điều kiện, chẳng hạn như:

- Tính năng kết nối an toàn phải được kích hoạt trong phần cài đặt.
- Hệ thống kết nối an toàn phải được cung cấp cho những người tham gia giao thông khác.
- Các xe tham gia phải được kết nối internet. Kết nối internet yếu hoặc không có kết nối có thể vô hiệu hóa tính năng này cho đến khi kết nối được cải thiện.
- Tuyến đường bạn đang đi có trong cơ sở dữ liệu của Volvo Cars.

Ghi chú

Mặt đường trơn trượt không phải lúc nào cũng gây ra cảnh báo từ hệ thống kết nối an toàn, vì xe của bạn hoặc những người tham gia giao thông khác có thể không cảm nhận được điều kiện đường xá như vậy. Tình trạng ma sát thấp giữa lốp xe và mặt đường thường được sử dụng làm dấu hiệu để nhận biết đường trơn trượt. Các thao tác lái xe cần độ bám thấp, chẳng hạn như đánh lái nhẹ, phanh hoặc tăng tốc, hiếm khi gây ra tình trạng ma sát thấp. Do đó, việc nhận biết đường trơn trượt trong những thao tác này có thể khó khăn.

Bật tính năng Kết nối an toàn

Bạn có thể bật hoặc tắt tính năng kết nối an toàn trong phần cài đặt.

Hệ thống kết nối an toàn có thể cảnh báo bạn về các tình huống sắp xảy ra trên đường, chẳng hạn như xe khác bật đèn cảnh báo nguy hiểm hoặc mặt đường trơn trượt. Tính năng này dựa trên sự giao tiếp với những người tham gia giao thông khác thông qua kết nối internet.

Quan trọng

Tăng cường truyền dữ liệu

Việc kích hoạt tính năng kết nối an toàn sẽ làm tăng lượng dữ liệu được truyền đến và đi từ xe của bạn.

Thay đổi cài đặt hỗ trợ trình điều khiển

Hãy đảm bảo rằng bạn hiểu rõ việc thay đổi cài đặt của xe ảnh hưởng đến hoạt động của nó như thế nào. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các tính năng ảnh hưởng đến mức độ hỗ trợ mà xe có thể cung cấp.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Privacy → Connected safety.
3. Kích hoạt tính năng kết nối an toàn.

Hỗ trợ dừng khẩn cấp

Trong những trường hợp người lái không thể tiếp tục lái xe, xe có thể thực hiện dừng xe có kiểm soát để giảm nguy cơ va chạm.

Nếu xe phát hiện người lái không phản hồi trong một khoảng thời gian nhất định, nó có thể tự động dừng lại trong làn đường hiện tại. Điều này, ví dụ, có thể giúp ngăn ngừa tai nạn nếu người lái đang trải qua các vấn đề y tế khẩn cấp khi đang lái xe.

Xe sẽ tự động dừng lại nếu người lái không phản hồi các yêu cầu chủ động điều khiển xe. Những yêu cầu này có thể đến từ tính năng cảnh báo người lái nếu người lái mất tập trung hoặc có dấu hiệu thiếu chú ý để lái xe an toàn. Chúng cũng có thể liên quan đến việc người lái không giữ tay trên vô lăng.

Mẹo

Hệ thống sẽ tự động dừng khẩn cấp nếu phát hiện người lái không phản hồi trong một khoảng thời gian nhất định. Bạn luôn có thể vô hiệu hóa thao tác dừng bằng cách chủ động điều khiển vô lăng, phanh hoặc tăng tốc. Điều này cho thấy bạn đã tỉnh táo trở lại và sẵn sàng tiếp tục lái xe.

Trong quá trình dừng xe, chiếc xe sử dụng tất cả thông tin mà nó liên tục thu thập về môi trường xung quanh để dừng lại một cách có kiểm soát trong làn đường bạn đang đi. Nó cũng kích hoạt đèn cảnh báo nguy hiểm để cảnh báo các người lái khác.

Nếu người lái có mặt sau khi hoàn tất thao tác dừng xe an toàn, xe nên được di chuyển đến một vị trí an toàn, nơi nó không gây nguy hiểm cho giao thông.

Hỗ trợ khẩn cấp

Trong trường hợp dừng khẩn cấp, xe của bạn có thể tự động kết nối bạn với trung tâm cuộc gọi khẩn cấp. [1] Bạn có thể đọc thêm về hỗ trợ khẩn cấp trong một phần riêng của sách hướng dẫn.

Cảnh báo

- Các biện pháp can thiệp khi lái xe, chẳng hạn như thực hiện phanh khẩn cấp có kiểm soát, chỉ là những biện pháp bổ sung cho các hành vi lái xe an toàn. Chúng không làm giảm hoặc thay thế nhu cầu người lái xe phải luôn chú ý và tập trung vào việc lái xe an toàn.
- Không nên cố ý kích hoạt phanh khẩn cấp nếu điều đó không thực sự cần thiết để dừng xe an toàn.

Điều kiện và giới hạn

Hệ thống phát hiện hành vi người lái trên xe của bạn liên tục giám sát hành động của người lái. Hệ thống này dựa vào các camera bên trong xe để theo dõi chuyển động mắt, sự tập trung, tình trạng buồn ngủ và việc người lái có đặt tay trên vô lăng hay không. Hệ thống hỗ trợ dừng khẩn cấp sử dụng thông tin từ hệ thống này để xác định hành động của người lái và quyết định khi nào cần dừng khẩn cấp. Do đó, điều quan trọng là không được cố gắng đánh lừa hệ thống giám sát hành vi hoặc che chắn các camera.

Hệ thống hỗ trợ dừng khẩn cấp dựa vào thông tin từ radar và camera để nhận diện môi trường xung quanh xe và thực hiện dừng xe an toàn. Hãy đọc các phần riêng biệt về điều kiện và giới hạn của hệ thống phát hiện hành vi người lái, camera và radar trên xe của bạn để hiểu cách các tính năng dựa vào các loại phát hiện này bị ảnh hưởng.

Quan trọng

Các lỗi của xe

Nếu chức năng hỗ trợ dừng khẩn cấp không hoạt động do lỗi hệ thống hỗ trợ người lái, một thông báo yêu cầu bạn đặt lịch bảo dưỡng sẽ hiển thị trên màn hình người lái. Hãy liên hệ với xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền nếu lỗi được hiển thị theo cách này hoặc cách khác.

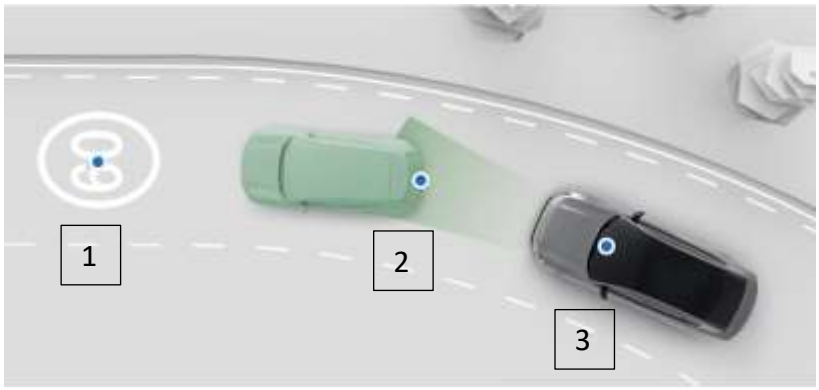
Sửa đổi xe hơi

Việc sửa đổi, sửa chữa và lắp đặt phụ kiện có thể ảnh hưởng tiêu cực hoặc hạn chế các tính năng hỗ trợ người lái. Có một phần hướng dẫn sử dụng riêng với thông tin chi tiết về chủ đề này.

[1] Tính năng này có thể khác nhau tùy theo khu vực.

Hỗ trợ lái xe

Các tính năng hỗ trợ lái xe sử dụng khả năng giám sát môi trường xung quanh của xe để giúp việc lái xe an toàn hơn và ít vất vả hơn.



Khu vực 1: Biển báo giao thông và phản hồi tốc độ; Cảnh báo giới hạn tốc độ

Khu vực 2: Phát hiện giao thông và môi trường xung quanh; Cảnh báo và giảm thiểu va chạm

Khu vực 3: Pilot Assist

Có nhiều hình thức và mức độ hỗ trợ khác nhau. Họ có thể chủ động hỗ trợ bạn thực hiện một số nhiệm vụ lái xe và cung cấp thông tin hỗ trợ để người lái đưa ra quyết định tốt hơn.

Bạn có thể bật, tắt hoặc tùy chỉnh nhiều tính năng hỗ trợ lái xe của xe trong phần cài đặt.

Pilot Assist	Tính năng này có thể hỗ trợ bạn trong một số thao tác lái xe như điều khiển vô lăng, kiểm soát tốc độ và chuyển làn. Chế độ Hỗ trợ Pilot Assist có thể được tùy chỉnh trong phần cài đặt.
Road signs and speeding response	Một số tính năng có thể hỗ trợ bạn theo dõi giới hạn tốc độ và ngăn ngừa việc vô tình vượt quá tốc độ. Chúng bao gồm thông tin biển báo giao thông, giúp bạn nhận biết giới hạn tốc độ, và các phản hồi khác nhau từ xe được thiết kế để ngăn bạn vượt quá giới hạn tốc độ. Các tính năng này có thể được tùy chỉnh trong phần cài đặt.

Mẹo

Can thiệp và cảnh báo an toàn

Nhiều tính năng hỗ trợ người lái được thiết kế để cải thiện cả sự tiện lợi lẫn an toàn. Các tính năng chủ yếu cung cấp các biện pháp can thiệp và cảnh báo an toàn sẽ có phần riêng trong hướng dẫn này.

Đỗ xe hỗ trợ

Có một phần riêng trong sách hướng dẫn này đề cập đến các tính năng hỗ trợ đỗ xe.

Quan trọng

Kiến thức cần thiết và trách nhiệm của người lái xe

Các tính năng hỗ trợ lái xe được thiết kế để giúp việc lái xe an toàn hơn và ít đòi hỏi hơn, nhưng chúng không làm giảm trách nhiệm của người lái trong việc vận hành xe an toàn nhất có thể. Hãy đảm bảo đọc kỹ tất cả thông tin liên quan về tính năng trước khi sử dụng. Phần về trách nhiệm của người lái là phần cần thiết để hiểu rõ khả năng và hạn chế của các tính năng hỗ trợ lái xe trên xe của bạn.

Nếu bạn thấy có điều gì không rõ ràng hoặc có thêm thắc mắc, đừng ngần ngại liên hệ với xưởng sửa chữa Volvo được ủy quyền.

Khả năng phát hiện

Khả năng giám sát môi trường xung quanh của xe được sử dụng bởi các tính năng hỗ trợ lái xe. Để hiểu rõ hơn về những hạn chế của các tính năng này, hãy đọc phần riêng về phát hiện giao thông và môi trường xung quanh. Phần này cung cấp tổng quan về cách thức hoạt động của các thành phần quan trọng, chẳng hạn như camera và radar, bằng cách trình bày chi tiết cả khả năng và hạn chế.

Biển báo giao thông và phản hồi tốc độ

Một số tính năng có thể hỗ trợ bạn theo dõi giới hạn tốc độ và ngăn ngừa việc vô tình vượt quá tốc độ.

Để giúp bạn duy trì tốc độ hợp pháp, xe của bạn được thiết kế để hiển thị giới hạn tốc độ hiện tại trên màn hình người lái. Nó cũng có thể đưa ra cảnh báo nếu bạn vượt quá giới hạn tốc độ.

Road sign information	Chiếc xe có thể phát hiện và hiển thị thông tin từ các biển báo giao thông, chẳng hạn như giới hạn tốc độ.
Speed limit warnings	Intelligent Speed Assist[1] có thể cảnh báo bạn bằng âm thanh hoặc thay đổi phản ứng của bàn đạp ga nếu bạn vượt quá giới hạn tốc độ.
Sound for new speed limit	Hệ thống âm thanh cảnh báo sẽ phát ra khi xe phát hiện tốc độ giới hạn thay đổi.

Quan trọng

Thông tin và cảnh báo liên quan đến tốc độ chỉ là những yếu tố bổ sung cho các biện pháp lái xe an toàn. Chúng không làm giảm hoặc thay thế sự cần thiết của việc người lái phải luôn chú ý và tập trung vào việc lái xe an toàn. Người lái xe có trách nhiệm tuân thủ và duy trì tốc độ an toàn theo quy định của pháp luật.

[1] ISA

Cảnh báo giới hạn tốc độ

Có thể cung cấp cảnh báo về giới hạn tốc độ để giúp ngăn ngừa việc vô tình vượt quá tốc độ cho phép.

Intelligent Speed Assist[1] có thể đưa ra cảnh báo giới hạn tốc độ khi bạn vượt quá giới hạn tốc độ.

Bạn có thể điều chỉnh tốc độ phản hồi từ ISA trong phần cài đặt. Các tùy chọn sau đây có sẵn:

Pedal	Hệ thống này giới hạn phản ứng của bàn đạp ga khi bạn vượt quá tốc độ cho phép. Nếu phát hiện tốc độ giới hạn thấp hơn, ISA cũng có thể giảm tốc độ xe của bạn xuống tốc độ lái xe phù hợp.
Sound	Hệ thống sẽ phát ra âm thanh cảnh báo khi bạn vượt quá tốc độ cho phép.

Chế độ phản hồi tốc độ được chọn sẽ đi kèm với biển báo giới hạn tốc độ nhấp nháy trên màn hình người lái khi vượt quá giới hạn tốc độ.

Bạn có thể điều chỉnh tốc độ phản hồi hoặc tạm thời vô hiệu hóa ISA trong phần cài đặt.

Mẹo

Ghi đè phản hồi bàn đạp ISA

Khi chế độ phản hồi tốc độ được đặt là Pedal, bạn luôn có thể vô hiệu hóa tính năng này bằng cách nhấn bàn đạp ga mạnh hơn.

Truy cập nhanh khi đang lái xe

Bạn cũng có thể tắt cảnh báo giới hạn tốc độ khi lái xe bằng cách sử dụng biểu tượng tắt cảnh báo giới hạn tốc độ trong phần điều khiển nhanh ở màn hình trung tâm. Điều này cho phép bạn bật hoặc tắt chúng nhanh chóng mà không cần vào phần cài đặt.



Điều kiện và giới hạn

Hệ thống cảnh báo giới hạn tốc độ sử dụng thông tin từ biển báo giao thông để theo dõi giới hạn tốc độ. Nếu vì lý do nào đó mà thông tin về giới hạn tốc độ không có sẵn, thì sẽ không có cảnh báo nào được đưa ra.

Quan trọng

Trách nhiệm của người lái xe

Các cảnh báo về giới hạn tốc độ chỉ là những lưu ý bổ sung cho các biện pháp lái xe an toàn. Chúng không làm giảm hoặc thay thế sự cần thiết của việc người lái xe phải luôn chú ý và tập trung vào việc lái xe an toàn. Người lái xe có trách nhiệm tuân thủ và duy trì tốc độ hợp pháp và an toàn.

[1] ISA

Tắt tính năng Intelligent Speed Assist

Cảnh báo giới hạn tốc độ từ Intelligent Speed Assist [1] có thể tạm thời bị vô hiệu hóa trong suốt quãng đường còn lại.

Bạn có thể tắt cảnh báo khi vượt quá giới hạn tốc độ. Tuy nhiên, chúng được bật mặc định cho mỗi lần lái xe mới.

Mẹo

Truy cập nhanh khi đang lái xe

Nút tắt cảnh báo giới hạn tốc độ cũng có sẵn trong phần điều khiển nhanh ở màn hình trung tâm khi bạn lái xe. Điều này cho phép bạn nhanh chóng bật hoặc tắt chúng mà không cần vào phần cài đặt.



1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Driving → Intelligent speed assist.
3. Kích hoạt hoặc tạm thời vô hiệu hóa cảnh báo giới hạn tốc độ.

➔ Nếu bạn chọn tắt chúng, cảnh báo khi vượt quá tốc độ giới hạn sẽ không xuất hiện trong suốt quãng đường còn lại.

[1] ISA

Điều chỉnh cảnh báo giới hạn tốc độ

Cảnh báo giới hạn tốc độ từ Intelligent Speed Assist[1] có thể được điều chỉnh trong cài đặt.

Bạn có thể điều chỉnh tốc độ phản hồi từ ISA trong phần cài đặt. Các tùy chọn sau đây có sẵn:

Pedal	Hệ thống này giới hạn phản ứng của bàn đạp ga khi bạn vượt quá tốc độ cho phép. Nếu phát hiện tốc độ giới hạn thấp hơn, ISA cũng có thể giảm tốc độ xe của bạn xuống tốc độ lái xe phù hợp.
Sound	Hệ thống sẽ phát ra âm thanh cảnh báo khi bạn vượt quá tốc độ cho phép.

Ghi chú

Khi sử dụng Pilot Assist, phản hồi khi vượt tốc độ sẽ tự động được thiết lập để phát ra cảnh báo bằng âm thanh.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Driving → Speeding response.

Ghi chú

Chức năng Intelligent Speed Assist phải được kích hoạt để truy cập vào cài đặt phản hồi khi vượt tốc độ.

3. Chọn một tốc độ phản hồi mong muốn

[1] ISA

Bật cảnh báo âm thanh khi có thay đổi giới hạn tốc độ

Xe của bạn có thể cảnh báo bằng âm thanh khi phát hiện giới hạn tốc độ mới. Tính năng này có thể được bật hoặc tắt trong phần cài đặt.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Driving → Safety assistance → Sound for new speed limit.
3. Bật hoặc tắt cảnh báo âm thanh khi có thay đổi giới hạn tốc độ.

Thông tin biển báo giao thông

Chiếc xe có thể nhận diện và hiển thị các biển báo giao thông khi bạn đi qua, giúp bạn theo dõi giới hạn tốc độ. Tính năng này kết hợp việc nhận diện trực tiếp biển báo với thông tin biển báo từ dữ liệu bản đồ.

Các biển báo hiển thị trên màn hình người lái đến từ hai nguồn khác nhau - hoặc từ các biển báo thực tế được camera nhận diện, hoặc từ dữ liệu bản đồ. Xe tự động ưu tiên sử dụng nguồn nào tùy thuộc vào tình huống.

Chiếc xe chỉ có thể hiển thị các biển báo nằm trong thư viện biển báo của xe.

Cách thức thể hiện các biển báo



Cách hiển thị các ký hiệu trên biển báo giao thông đôi khi phụ thuộc vào chế độ hiển thị hiện tại của người lái.

Xe có thể hiển thị đồng thời nhiều loại biển báo. Điều này có thể bao gồm giới hạn tốc độ hiện tại cùng với biển báo cảnh báo hoặc biển báo thông tin giao thông bổ sung. Khi lái xe với chế độ Hỗ trợ lái Pilot Assist, xe cũng có thể hiển thị giới hạn tốc độ phía trước.

Các biển báo giao thông được phát hiện sẽ hiển thị bên cạnh đồng hồ tốc độ trên màn hình người lái.

Hiển thị biển báo giao thông

Danh sách này bao gồm các ví dụ về các loại biển báo giao thông có thể hiển thị trên xe ô tô.



giới hạn tốc độ



Không được vào

Ghi chú

Biểu tượng khả dụng

Các biển báo giao thông có thể hiển thị trên màn hình xe của bạn có thể thay đổi theo thời gian và khác nhau giữa các vùng. Danh sách được trình bày trong sách hướng dẫn này có thể không bao gồm tất cả các biển báo có thể hiển thị trên màn hình xe của bạn.

Thiết kế biểu tượng

Kiểu biển báo giao thông khác nhau giữa các vùng. Kiểu ký hiệu hiển thị trên xe sẽ không hoàn toàn trùng khớp với kiểu ký hiệu trên các biển báo mà bạn gặp phải. Nếu bạn gặp bất kỳ vấn đề nào trong việc hiểu biển báo hiển thị bất chấp thông tin được cung cấp trong sách hướng dẫn này, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo.

Thời gian hiển thị biển báo giao thông

Thời gian hiển thị của biển báo thường phụ thuộc vào loại biển báo và việc bạn có đi qua các biển báo khác hay không. Biển báo giao thông có thể được hiển thị theo các cách sau:

- Thông báo ngắn gọn, chỉ một lần duy nhất sau khi đi qua biển báo.
- Cho đến khi biển báo không còn hiệu lực nữa.
- Cho đến khi bạn đi qua một biển báo khác có độ ưu tiên hiển thị cao hơn.

Ghi chú

Biển báo lặp lại

Xe có thể không nhận diện được biển báo kết thúc khu vực hạn chế giao thông. Nếu điều này xảy ra, biểu tượng của khu vực hạn chế trước đó có thể vẫn hiển thị trên màn hình người lái. Biểu tượng này cuối cùng sẽ được thay thế hoặc hủy bỏ. Trong thời gian đó, hãy lái xe theo đúng luật giao thông hiện hành.

Điều kiện và giới hạn

Quan trọng

Trách nhiệm của người lái xe và biển báo giao thông

Thông tin từ biển báo giao thông được thiết kế để giúp quản lý thông tin khi lái xe. Nó chỉ là phần bổ sung cho các quy tắc lái xe an toàn. Người lái xe hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc luôn chú ý, theo dõi các biển báo giao thông và tuân thủ các quy định địa phương. Không nên ưu tiên khả năng nhận diện biển báo của xe hơn khả năng quan sát của chính mình nếu chúng mâu thuẫn.

Tại sao không phải tất cả các dấu hiệu đều được hiển thị

Chiếc xe không thể phát hiện và hiển thị mọi dấu hiệu có liên quan đến người lái.

- Không phải tất cả các biển báo đều được hệ thống hỗ trợ.
- Trong một số điều kiện và tình huống giao thông nhất định, các biển báo có thể không được chú ý.

Các điều kiện ảnh hưởng đến việc phát hiện hoặc nhận dạng biển báo giao thông:

- Camera phía trước của xe phải sạch sẽ và không bị che khuất.
- Biển báo giao thông phải dễ nhìn và được chiếu sáng đầy đủ.
- Biển báo giao thông phải nằm trong một khoảng cách nhất định và trong tầm nhìn của camera.
- Xe có thể không nhận diện được các biển báo giao thông bị đặt sai vị trí, chẳng hạn như biển báo đặt quá cao hoặc quá nghiêng.
- Xe có thể không nhận diện được các biển báo giao thông bị hư hỏng hoặc mòn.

Các điều kiện ảnh hưởng đến thông tin biển báo từ dữ liệu bản đồ:

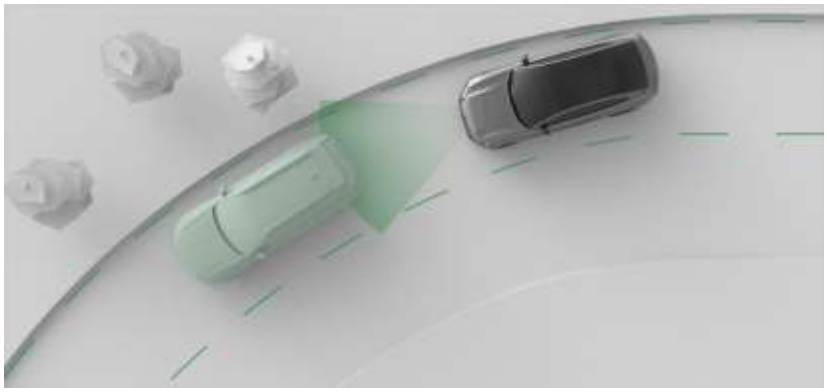
- Cần có kết nối internet để tải xuống dữ liệu bản đồ chứa thông tin về biển báo giao thông.
- Thông tin về biển báo giao thông được thể hiện trên bản đồ có sự khác biệt giữa các vùng.

Ghi chú

Để có thông tin biển báo giao thông chính xác và cập nhật nhất quán trên xe của bạn, hãy đảm bảo chấp nhận Điều khoản dịch vụ của Google. Liên hệ với xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền nếu bạn gặp bất kỳ sự cố nào với tính năng thông tin biển báo giao thông.

Chế độ hỗ trợ lái Pilot Assist

Pilot Assist kết hợp nhiều tính năng hỗ trợ giúp việc lái xe trở nên thuận tiện và dễ dàng hơn. Nó có thể hỗ trợ bạn kiểm soát tốc độ và điều khiển tay lái trong nhiều tình huống khác nhau.



Hệ thống Hỗ trợ Lái xe (Pilot Assist) chủ động hướng dẫn việc lái xe của bạn theo nhiều cách. Khi lái xe với Pilot Assist, bạn chọn tốc độ mục tiêu. Sau đó, xe sẽ tự động điều chỉnh gia tốc và phanh để đạt được tốc độ mục tiêu đó, đồng thời thích ứng với tình hình giao thông xung quanh.

Nó cũng có khả năng hỗ trợ lái. Khi được kích hoạt, chức năng hỗ trợ lái sẽ giúp định vị xe trên đường bằng cách hướng dẫn chuyển động của vô lăng.

Quan trọng

Trước khi sử dụng Pilot Assist

Hãy dành thời gian đọc kỹ hướng dẫn sử dụng về Pilot Assist trước khi dùng. Hiểu rõ các tính năng và hạn chế của nó là điều cần thiết để sử dụng an toàn.

Người lái xe kiểm soát xe

Khi sử dụng Pilot Assist, bạn vẫn nắm quyền kiểm soát xe. Bạn có trách nhiệm liên tục đánh giá hiệu suất của Pilot Assist. Miễn là bạn đánh giá thông tin đầu vào là chính xác, bạn có thể để nó dẫn dắt việc lái xe của mình.

Mẹo

Tùy chỉnh Pilot Assist

Một số tính năng của Pilot Assist có thể được tùy chỉnh, thông qua Cài đặt của Pilot Assist hoặc bằng cách sử dụng các nút trên vô lăng. Điều này cho phép bạn thiết lập mức hỗ trợ mong muốn.

Kiểm soát tốc độ và khoảng cách với xe phía trước.

Khi bạn kích hoạt Chế độ Pilot Assist, một giá trị tốc độ đã đặt sẽ hiển thị bên cạnh đồng hồ tốc độ. Giá trị này thể hiện tốc độ mục tiêu mà Chế độ Hỗ trợ Lái cố gắng duy trì. Bạn có thể điều chỉnh tốc độ đã đặt bằng các nút trên vô lăng.

Khi tùy chọn Adapt to speed limit được bật trong cài đặt, Pilot Assist có thể tự động điều chỉnh tốc độ đã cài đặt theo sự thay đổi của giới hạn tốc độ. Khi giới hạn tốc độ thay đổi, giới hạn tốc độ mới sẽ hiển thị dưới dạng tốc độ cài đặt được đề xuất trên màn hình người lái để bạn xác nhận.

Nếu xe của bạn phát hiện một phương tiện phía trước chạy chậm hơn hoặc quá gần, hệ thống Hỗ trợ Lái (Pilot Assist) sẽ giảm tốc độ để duy trì khoảng cách nhất định với phương tiện phía trước. Khi đường phía trước thông thoáng trở lại, xe của bạn sẽ quay lại tốc độ mục tiêu. Bạn có thể điều chỉnh khoảng cách chung với các phương tiện phía trước trong phần cài đặt.

Hỗ trợ đánh lái

Chức năng hỗ trợ lái chủ động có khả dụng hay không phụ thuộc vào điều kiện đường xá bạn đang gặp phải. Ví dụ, nếu bạn gặp phải đoạn đường có vạch kẻ bị mòn, xe có thể tạm thời tắt chức năng hỗ trợ lái và hướng dẫn bạn tự lái mà không cần sự trợ giúp của Pilot Assist. Ngay khi các điều kiện cần thiết được đáp ứng trở lại, chức năng hỗ trợ lái sẽ được kích hoạt lại.

Bạn có thể kích hoạt tính năng hỗ trợ lái trong phần cài đặt của Pilot Assist hoặc sử dụng các nút trên vô lăng nếu bạn đang tự lái.

Các tính năng và cài đặt của Pilot Assist

Có một số tính năng và cài đặt Pilot Assist mà bạn cần tìm hiểu trong sách hướng dẫn này.

Steering assist	Khi lái xe với hệ thống hỗ trợ lái, vô lăng của bạn sẽ được điều khiển chủ động. Điều này có thể giúp bạn duy trì đúng làn đường.
Lane change assist	Hỗ trợ các thao tác chuyển làn do người lái thực hiện.
Prevent overtaking on the left	Ngăn xe vượt xe khác ở tốc độ cao bên trái đường.
Curve speed assist	Tốc độ lái xe được điều chỉnh phù hợp với các đặc điểm địa hình đã biết như khúc cua và vòng xuyến. Bạn luôn có thể ghi đè lên cài đặt này bằng cách nhấn giữ bàn đạp ga.
Adapt to speed limit	Nếu giới hạn tốc độ thay đổi, giới hạn tốc độ mới sẽ hiển thị dưới dạng tốc độ cài đặt được đề xuất trên màn hình điều khiển để bạn xác nhận.
Time interval to vehicle ahead	Điều chỉnh khoảng thời gian mục tiêu sao cho phù hợp với xe phía trước. Bằng cách này, bạn có thể điều chỉnh khoảng cách với các xe phía trước mình.

Tình trạng và khả năng sẵn có

Chế độ Hỗ trợ Lái xe (Pilot Assist) sẽ hiển thị trên màn hình người lái và phụ thuộc vào điều kiện lái xe hiện tại. Bạn luôn có thể xem mức độ hỗ trợ hiện tại từ Pilot Assist trên màn hình người lái.

Ghi chú

Tạm dừng

Trong một số trường hợp, hệ thống Hỗ trợ Lái xe (Pilot Assist) có thể tạm thời bị tạm dừng. Điều này có thể xảy ra khi người lái cần đưa ra quyết định tiếp tục lái xe với hệ thống Hỗ trợ Lái xe, chẳng hạn như sau khi dừng xe. Khi hệ thống Hỗ trợ Lái xe bị tạm dừng, một thông báo hướng dẫn cách tiếp tục thường được hiển thị trên màn hình của người lái.

Pilot Assist sử dụng dữ liệu bản đồ do Google cung cấp. Việc không chấp nhận các điều khoản và điều kiện của Google sẽ hạn chế tính khả dụng và hiệu suất của Pilot Assist. Bạn có thể quản lý sự đồng ý của mình trong cài đặt quyền riêng tư thông qua màn hình trung tâm.

Hướng dẫn video Pilot Assist

Hãy xem video hướng dẫn Pilot Assist để tìm hiểu thêm về tính năng này.

Bạn có thể xem video hướng dẫn để hiểu rõ hơn về cách hoạt động của tính năng Pilot Assist, khi nào nên sử dụng và cách điều chỉnh một số cài đặt của nó. Tuy nhiên, video hướng dẫn không bao gồm tất cả thông tin bạn cần biết để sử dụng Pilot Assist một cách an toàn và chính xác. Hãy đảm bảo bạn đọc kỹ mọi thông tin về Pilot Assist trong sách hướng dẫn sử dụng trước khi sử dụng tính năng này.

Tham khảo: ES90 Pilot Assist video guide | Volvo Support EN-VN



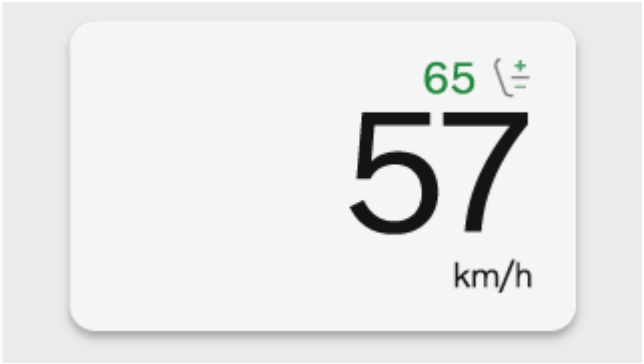
Giao tiếp và trạng thái Pilot Assist

Tìm hiểu cách trạng thái và hành động của Pilot Assist được truyền đạt trên xe.

Màn hình hiển thị trạng thái của Pilot Assist bằng đồ họa và biểu tượng. Thông tin quan trọng cũng có thể xuất hiện dưới dạng thông báo.

Trạng thái chính được hiển thị bên dưới bộ chỉ báo số. Nó cho bạn biết Chế độ Pilot Assist có đang hoạt động hay không.

Tốc độ mục tiêu được hiển thị bằng màu xanh lá cây phía trên đồng hồ tốc độ.



Giao tiếp bằng biểu tượng

Trạng thái của Pilot Assist được hiển thị bằng các biểu tượng. Các biểu tượng này có thể cho biết mức độ hỗ trợ mà Pilot Assist hiện đang cung cấp, tùy thuộc vào các thiết lập Pilot Assist đang hoạt động của bạn.



Chế độ Pilot Assist không kèm hỗ trợ đánh lái sẽ được kích hoạt nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện.



Chế độ Pilot Assist kèm hỗ trợ đánh lái sẽ được kích hoạt nếu đáp ứng đủ các điều kiện.



Chế độ Pilot Assist đang hoạt động nhưng không cung cấp hỗ trợ đánh lái.



Chế độ Pilot Assist đang hoạt động và cung cấp hỗ trợ điều khiển vô lăng.



Thông báo hỗ trợ chuyển làn. Màu sắc và hướng của mũi tên sẽ khác nhau tùy thuộc vào tình huống.



Chức năng hỗ trợ đánh lái hiện tạm thời không khả dụng.



Hệ thống Pilot Assist điều chỉnh tốc độ lái xe phù hợp với xe phía trước. Biểu tượng này được hiển thị bên cạnh đồng hồ tốc độ.



Chức năng hỗ trợ tốc độ khi vào cua đang hoạt động và Pilot Assist đang điều chỉnh tốc độ lái xe phù hợp với đặc điểm đường sá hiện tại, chẳng hạn như khúc cua hoặc vòng xuyến. Biểu tượng này được hiển thị bên cạnh đồng hồ tốc độ.

Giao tiếp ở chế độ hiển thị toàn cảnh

Khi màn hình người lái hiển thị chế độ hiển thị toàn cảnh, trạng thái và hoạt động của Pilot Assist sẽ được hiển thị dưới dạng hình ảnh động và biểu tượng. Các hình ảnh động có thể hiển thị mức độ hỗ trợ mà Pilot Assist hiện đang cung cấp, tùy thuộc vào cài đặt Pilot Assist của bạn. Điều này có thể bao gồm duy trì tốc độ, giữ khoảng cách, điều chỉnh tốc độ theo các phương tiện phía trước và khả năng hỗ trợ lái.

Quan trọng

Sử dụng chế độ hiển thị toàn cảnh

Chế độ toàn cảnh không thể mô tả chính xác những gì thực sự đang xảy ra trên đường xung quanh bạn, vì vậy đừng dựa vào nó khi lái xe.

Thông báo và tin nhắn

Khi sử dụng Pilot Assist, thông báo có thể xuất hiện trên màn hình người lái. Thông báo có thể chứa thông tin quan trọng về trạng thái của các tính năng Pilot Assist cũng như hướng dẫn bạn cần tuân thủ, chẳng hạn như không được buông tay lái.

Kích hoạt Pilot Assist

Bạn kích hoạt Pilot Assist bằng cách nhấn nút Pilot Assist trên vô lăng khi đang lái xe. Điều quan trọng là phải đánh giá xem điều kiện lái xe hiện tại có cho phép bạn sử dụng Pilot Assist một cách an toàn hay không.

Khi lái xe, biểu tượng Pilot Assist màu xám trên màn hình hiển thị cho người lái cho biết chức năng này khả dụng nhưng chưa được kích hoạt. Biểu tượng này sẽ thay đổi tùy thuộc vào việc chức năng hỗ trợ lái có được bật trong cài đặt hay không.



Chế độ Pilot Assist kèm hỗ trợ đánh lái hiện đang tắt nhưng có thể được kích hoạt nếu đáp ứng đủ điều kiện.



Chế độ Pilot Assist không có hỗ trợ đánh lái sẽ tắt nhưng có thể được kích hoạt nếu đáp ứng đủ điều kiện.

Quan trọng

Trước khi sử dụng Pilot Assist

Hãy dành thời gian đọc kỹ hướng dẫn sử dụng Pilot Assist trong sách hướng dẫn này trước khi sử dụng lần đầu. Hiểu rõ các tính năng và hạn chế của nó là rất quan trọng để sử dụng an toàn.

Đánh giá tình hình

Đảm bảo tình hình giao thông và điều kiện phù hợp để kích hoạt. Hãy đợi cho đến khi hoàn tất các thao tác đang thực hiện, chẳng hạn như chuyển làn, trước khi kích hoạt Pilot Assist.

Kích hoạt Pilot Assist khi đang lái xe.

1. 

   Khi cần thiết, hãy kéo cần gạt vô lăng bên phải xuống hết cỡ.

➔ Quá trình kích hoạt được xác nhận trên màn hình người lái.

Lần đầu tiên bạn kích hoạt Chế độ Hỗ trợ Lái xe (Pilot Assist) trong khi lái xe, tốc độ hiện tại của bạn sẽ trở thành tốc độ được thiết lập.

Mẹo

Pilot Assist

Nếu bạn vừa sử dụng Chế độ Pilot Assist và muốn sử dụng tốc độ mục tiêu đã thiết lập trước đó, hãy giữ cần gạt trên vô lăng ở vị trí thấp hơn một chút khi kích hoạt Pilot Assist. Thao tác này sẽ khôi phục tốc độ mục tiêu đã thiết lập trước đó khi kích hoạt.

Khi Pilot Assist được kích hoạt, bạn có thể điều chỉnh tốc độ mục tiêu bằng các nút trên vô lăng.

Tắt Pilot Assist

Khi bạn muốn dừng lái xe với chế độ Pilot Assist, bạn có thể tắt nó theo cách thủ công. Cũng có những trường hợp Pilot Assist tự động tắt.

Việc tắt và bật chức năng Pilot Assist cũng được thực hiện theo cùng một cách. Bạn chỉ cần kéo cần gạt vô lăng bên phải xuống dưới. Bạn cũng có thể tắt chức năng Pilot Assist bằng cách phanh.

Khi bạn tắt Pilot Assist, mọi hỗ trợ của nó sẽ bị tắt, bao gồm cả hỗ trợ giữ tốc độ và khoảng cách, cũng như hỗ trợ lái.

Tắt chức năng hỗ trợ lái bằng nút bấm trên vô lăng

1. 

   Kéo cần gạt vô lăng bên phải xuống hết cỡ.

➔ Việc vô hiệu hóa được xác nhận trên màn hình người lái.

Vô hiệu hóa bằng cách phanh

2. Nhấn bàn đạp phanh.

➔ Việc vô hiệu hóa được xác nhận trên màn hình người lái.

Ghi chú

Tự động tắt

Pilot Assist có một số hạn chế và chỉ hoạt động khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện cần thiết. Nếu điều kiện lái xe thay đổi trong quá trình lái xe, Pilot Assist có thể tự động tắt.

Các tình huống mà Pilot Assist có thể tự động tắt bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các trường hợp sau:

- Bạn không chủ động lái xe. Bạn phải tập trung và giữ cả hai tay trên vô lăng, ngay cả khi lái xe có hỗ trợ đánh lái.
- Bạn mở cửa hoặc tháo dây an toàn.
- Bạn chuyển số. Hệ thống hỗ trợ lái chỉ hoạt động ở số D.
- Bạn để đèn báo rẽ bật quá lâu khi lái xe có hỗ trợ đánh lái. Điều này có thể cho thấy bạn không hoàn toàn tập trung.
- Bạn tăng tốc độ và duy trì tốc độ lái xe cao hơn tốc độ mục tiêu. Điều này cho thấy bạn muốn quay lại chế độ điều khiển xe hoàn toàn bằng tay.
- Không đáp ứng được điều kiện về camera hoặc radar cho chức năng Pilot Assist.

Điều chỉnh tốc độ mục tiêu cho Pilot Assist

Hệ thống Pilot Assist có thể hỗ trợ bạn duy trì tốc độ mục tiêu đã đặt. Bạn có thể điều chỉnh tốc độ mục tiêu bằng các nút điều khiển trên vô lăng.

Khi lái xe với chế độ Pilot Assist đang hoạt động, bạn có thể chọn tốc độ mục tiêu. Sau đó, xe sẽ tự động điều chỉnh khả năng tăng tốc và phanh để đạt được mục tiêu đó, đồng thời thích ứng với giao thông xung quanh.

Bạn có thể điều chỉnh tốc độ mục tiêu đã đặt bằng cách nhấn các nút điều chỉnh tốc độ trên khu vực điều khiển bên trái vô lăng. Khi có thể, màn hình hiển thị cho người lái sẽ cung cấp thông tin về các nút cần nhấn.

Cách thức thay đổi tốc độ mục tiêu sẽ khác nhau tùy thuộc vào việc xe của bạn được sản xuất cho thị trường sử dụng km/h hay mph làm đơn vị tốc độ tiêu chuẩn. Cách thức này không thay đổi nếu bạn chọn đơn vị tốc độ khác trong cài đặt hệ thống.

Dành cho xe hơi sản xuất cho thị trường tốc độ tính theo km/h:

Nhấn một lần	Điều chỉnh tốc độ mục tiêu tăng giảm 5 đơn vị.
Nhấn và giữ	Điều chỉnh tốc độ mục tiêu tăng giảm 1 đơn vị liên tục bằng cách nhấn và giữ nút.

Dành cho xe hơi sản xuất cho thị trường tính theo dặm/giờ:

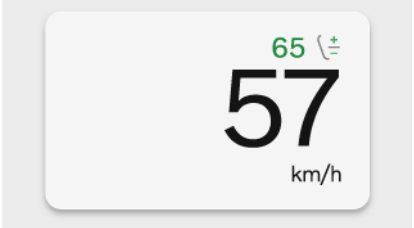
Nhấn một lần	Điều chỉnh tốc độ mục tiêu tăng giảm 1 đơn vị.
Nhấn và giữ	Điều chỉnh tốc độ mục tiêu tăng giảm liên tục 5 đơn vị bằng cách nhấn và giữ nút.

Khi bạn điều chỉnh tăng giảm 5 đơn vị một lần, tốc độ mục tiêu sẽ mặc định là các mức tăng tốc độ chia hết cho năm, chẳng hạn như 25, 30 và 35.

Khi tùy chọn Adapt to speed limit được bật trong cài đặt, Pilot Assist có thể tự động điều chỉnh tốc độ đã cài đặt cho phù hợp với những thay đổi giới hạn tốc độ sắp tới. Giới hạn tốc độ mới sau đó sẽ hiển thị dưới dạng tốc độ cài đặt được đề xuất trên màn hình người lái để bạn xác nhận.

1. Điều chỉnh tốc độ mục tiêu bằng các nút trên vô lăng.

➔ Tốc độ mục tiêu mới của bạn được hiển thị bằng màu xanh lá cây phía trên đồng hồ tốc độ.



Bật và tắt chức năng hỗ trợ đánh lái khi đang lái xe

Chức năng hỗ trợ đánh lái Pilot Assist có thể dễ dàng bật hoặc tắt bằng các nút trên vô lăng. Điều này cho phép bạn điều khiển chức năng này mà không cần vào phần cài đặt khi đang lái xe.

Chức năng hỗ trợ đánh lái là một phần của Pilot Assist và chỉ có thể được sử dụng khi Pilot Assist đang được kích hoạt.

Nếu vì lý do nào đó mà chức năng hỗ trợ đánh lái không khả dụng, ví dụ như do vạch kẻ đường bị hư hỏng, bạn sẽ không thể kích hoạt chức năng này. Tuy nhiên, khi bật chức năng hỗ trợ đánh lái, nó sẽ tự động kích hoạt khi đáp ứng đủ các điều kiện cần thiết.

1. Nhấn nút hỗ trợ đánh lái  trên vô lăng.

➔ Chức năng hỗ trợ đánh lái có thể được bật hoặc tắt.

Nếu được kích hoạt, hệ thống hỗ trợ lái sẽ tự động hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện cần thiết.

Nếu bị vô hiệu hóa, Pilot Assist vẫn sẽ hoạt động nhưng chủ yếu hỗ trợ duy trì tốc độ và khoảng cách.

Chuyển làn đường với Pilot Assist

Hỗ trợ chuyển làn là một tính năng được tích hợp trong Pilot Assist, có thể hỗ trợ việc chuyển làn để vượt các phương tiện khác.

Hệ thống Pilot Assist tự động hỗ trợ đánh lái khi bạn chuyển làn nếu đáp ứng đủ các điều kiện.

Ngoài các điều kiện chung để sử dụng Pilot Assist, các điều kiện để sử dụng tính năng hỗ trợ chuyển làn bao gồm:

- Cả chức năng hỗ trợ đánh lái và hỗ trợ chuyển làn đều được kích hoạt trong cài đặt của Pilot Assist.
- Pilot Assist đang được kích hoạt.
- Các điều kiện để được hỗ trợ đánh lái đã được đáp ứng.
- Tốc độ của bạn nằm trong khoảng 65-150 km/h (40-90 mph).
- Tình hình giao thông cho phép chuyển làn.
    - Xe tự động kiểm tra xem các điều kiện để chuyển làn có hỗ trợ đã được đáp ứng hay chưa, chẳng hạn như làn đường bên cạnh có sẵn hay không. Tuy nhiên, trách nhiệm đánh giá và quyết định xem việc chuyển làn có thể được thực hiện an toàn hay không cuối cùng vẫn thuộc về người lái.
    - Có những điều kiện đường xá và lái xe không cung cấp đủ thông tin cho xe để hỗ trợ lái khi chuyển làn. Trong những tình huống như vậy, người lái vẫn có thể thực hiện chuyển làn mà không cần hỗ trợ. Điều này sẽ vô hiệu hóa chức năng hỗ trợ lái cho đến khi các điều kiện được đáp ứng trở lại.
- Bạn đang lái xe trên đường cao tốc hoặc đường có đặc điểm tương tự đường cao tốc.

Trạng thái chuyển làn được truyền đạt thông qua các biểu tượng và tin nhắn.

Các ký hiệu hiển thị thông tin về việc chuyển làn có thể hoặc đang diễn ra được hiển thị bên dưới cần số.



Chức năng hỗ trợ chuyển làn có sẵn. Biểu tượng hiển thị một mũi tên để chỉ hướng chuyển làn. Biểu tượng này có thể hiển thị cho một bên hoặc cả hai bên cùng lúc. Trong quá trình chuyển làn, mũi tên chỉ hướng chuyển làn sẽ nhấp nháy.

Thông tin về việc chuyển làn bị gián đoạn hoặc các lỗi ảnh hưởng đến khả năng hỗ trợ chuyển làn của xe được truyền đạt bằng các biểu tượng và thông báo.



Quá trình chuyển làn đang diễn ra bị gián đoạn. Thao tác chuyển làn có hỗ trợ có thể bị gián đoạn nếu có sự thay đổi về điều kiện hoặc tình hình giao thông, hoặc nếu bạn chống lại hướng dẫn lái. Quá trình chuyển làn sẽ bị hủy bỏ ngay lập tức. Hãy tự điều khiển xe khi cần thiết.



Chức năng hỗ trợ chuyển làn không khả dụng và mọi thao tác chuyển làn đang diễn ra sẽ bị hủy bỏ. Điều này có thể xảy ra nếu có lỗi ảnh hưởng đến các hệ thống quan trọng, chẳng hạn như hệ thống hỗ trợ lái. Hãy chú ý đến bất kỳ thông báo nào có thể xuất hiện sau đó.

Cảnh báo

Hỗ trợ chuyển làn là một tính năng bổ sung cho các kỹ năng lái xe an toàn. Nó không làm giảm hoặc thay thế sự cần thiết của việc người lái phải luôn chú ý và tập trung vào việc lái xe an toàn. Hãy lái xe với sự chú ý đến an toàn tương tự như khi lái một chiếc xe không có khả năng can thiệp này.

1. Khi có thể chuyển làn, hãy sử dụng cần gạt báo rẽ để bắt đầu chuyển làn.

➔ Xe tự động nhận biết rằng bạn muốn chuyển làn. Nếu đáp ứng đủ điều kiện, xe sẽ bắt đầu hỗ trợ điều khiển vô lăng trong quá trình chuyển làn.

Ghi chú

Giữ tay trên vô lăng.

Giữ cả hai tay trên vô lăng khi chuyển làn. Bạn có trách nhiệm can thiệp nếu cần thiết. Bạn có thể vô hiệu hóa hướng dẫn từ xe bằng cách phanh, tăng tốc hoặc đánh lái bất cứ lúc nào.

Ngăn chặn vượt xe bên trong

Pilot Assist có một cài đặt, khi được kích hoạt, có thể ngăn chặn việc vượt xe khác ở tốc độ cao từ bên trái.

Bạn có thể lựa chọn cách xe vận hành khi bạn đang đi nhanh hơn xe ở làn đường bên phải liền kề. Tùy thuộc vào khu vực, việc vượt xe trong những tình huống như vậy có thể bị hạn chế hoặc thậm chí là bất hợp pháp.

Xe của bạn sẽ giảm tốc độ để tránh vượt xe khác nếu tất cả các điều kiện sau đây đều đúng:

- Chức năng Prevent overtaking on the left đã được bật trong cài đặt.
- Pilot Assist đang được kích hoạt.
- Bạn đang lái xe trên đường cao tốc hoặc đường có đặc điểm tương tự đường cao tốc.
- Tốc độ của bạn trên 80 km/h (50 mph).
- Chiếc xe bạn đang tiến đến nằm ở làn đường bên phải, ngay sát bên cạnh bạn.
- Xe của bạn nhận diện có xe trước mặt.

Tính năng Ghi đè

Bạn có thể dễ dàng vô hiệu hóa tính năng này nếu cần. Chỉ cần nhấn giữ bàn đạp ga để tăng tốc và vượt xe khác. Nếu có nhiều xe hơn phía trước xe bạn vừa vượt, xe của bạn cũng sẽ vượt qua chúng.

Quan trọng

Trách nhiệm của người lái xe

Tính năng hỗ trợ người lái này chỉ là phần bổ sung cho các biện pháp lái xe an toàn. Nó không làm giảm hoặc thay thế việc người lái phải luôn chú ý và tập trung vào việc lái xe an toàn.

Lái xe ở làn đường ngược chiều

Hãy nhớ tắt tính năng này nếu bạn đến thăm khu vực mà bạn sẽ lái xe ở bên trái đường.

Điều chỉnh cài đặt Pilot Assist

Bạn có thể điều chỉnh hoặc thay đổi các tính năng được bật cho Pilot Assist trong phần cài đặt.

Pilot Assist bao gồm một số tính năng, một số trong đó bạn có thể bật, tắt hoặc tùy chỉnh trong phần cài đặt. Điều này cho phép bạn thiết lập Pilot Assist với mức độ hỗ trợ mà bạn mong muốn.

Các cài đặt có thể tùy chỉnh bao gồm:

Steering assist	Hỗ trợ điều khiển chuyển động vô lăng để đưa xe vào đúng vị trí trong làn đường.
Lane change assist	Hỗ trợ các thao tác chuyển làn do người lái thực hiện.
Prevent overtaking on the left	Ngăn xe vượt xe khác ở tốc độ cao bên trái đường.
Curve speed assist	Tốc độ lái xe được điều chỉnh trước khi gặp các đặc điểm địa hình quen thuộc như khúc cua và vòng xuyến.
Adapt to speed limit	Tốc độ giới hạn của con đường bạn đang đi sẽ được hiển thị dưới dạng tốc độ đề xuất trên màn hình người lái để bạn xác nhận.
Time interval to vehicle ahead	Điều chỉnh khoảng thời gian mục tiêu đến các phương tiện phía trước. Bằng cách này, bạn có thể điều chỉnh khoảng cách đến các phương tiện phía trước mình.

Mẹo

Tùy chỉnh các tính năng Pilot Assist bằng các nút trên vô lăng.

Các tính năng như hỗ trợ đánh lái và tốc độ mục tiêu có thể được điều chỉnh bằng các nút trên vô lăng. Màn hình hiển thị cho người lái thường hiển thị các thao tác có sẵn và các nút cần sử dụng.

Truy cập nhanh

Bạn cũng có thể điều chỉnh khoảng thời gian hiển thị cho các phương tiện phía trước thông qua thanh ngữ cảnh. Điều này cho phép bạn thực hiện các điều chỉnh nhanh chóng mà không cần vào phần cài đặt.

Quan trọng

Thay đổi cài đặt hỗ trợ trình điều khiển

Hãy đảm bảo rằng bạn hiểu rõ việc thay đổi cài đặt của xe ảnh hưởng đến hoạt động của nó như thế nào. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các tính năng ảnh hưởng đến mức độ hỗ trợ mà xe có thể cung cấp.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Driving → Pilot Assist.
3. Tùy chỉnh các cài đặt Pilot Assist theo sở thích của bạn.

Ghi chú

Điều chỉnh khoảng thời gian cho phù hợp với xe phía trước

Tốc độ lái xe cao hơn có thể khiến khoảng cách tổng thể đến xe phía trước dài hơn so với tốc độ thấp hơn, ngay cả khi khoảng thời gian mục tiêu là như nhau. Điều này là do khoảng cách được tính toán trở nên lớn hơn đối với khoảng thời gian đã cho.

Điều kiện và hạn chế của Pilot Assist

Để sử dụng Pilot Assist an toàn, điều quan trọng là phải nhận thức được những hạn chế của nó. Mặc dù đây là một chức năng nâng cao, nhưng có những điều kiện và tình huống mà nó không thể xử lý.

Trách nhiệm của người lái khi sử dụng Pilot Assist

Mặc dù hệ thống Pilot Assist đảm nhận nhiều nhiệm vụ liên quan đến việc lái xe, bạn vẫn được coi là người lái và chịu trách nhiệm với tư cách đó. Khi sử dụng chức năng này, bạn vẫn cần phải chủ động và tập trung lái xe. Hệ thống Pilot Assist không biết ý định của bạn hoặc ý định của những người lái xe khác. Nó không thể dự đoán hoặc xác định mọi tình huống nguy hiểm tiềm ẩn mà một người lái xe tập trung có thể gặp phải. Trách nhiệm của bạn là liên tục đánh giá hiệu suất của hệ thống Pilot Assist và hành động nếu cần thiết. Miễn là bạn đánh giá đầu vào của nó là chính xác, bạn có thể để nó hướng dẫn việc lái xe của mình.

Quan trọng

Điều kiện lái xe

Để đánh giá hiệu suất của Pilot Assist, bạn cần xem xét tất cả các điều kiện lái xe, giao thông, thời tiết hoặc đường xá. Ví dụ: nếu tầm nhìn kém, bạn có thể cần tăng khoảng cách với các xe phía trước so với khoảng cách mà Pilot Assist giữ. Điều này cũng áp dụng cho việc duy trì tốc độ an toàn cho điều kiện đường xá và giao thông hiện tại.

Cải thiện sự an toàn và tiện lợi

Khi được sử dụng đúng cách, Pilot Assist có thể giảm bớt nỗ lực lái xe. Trong một số trường hợp, nó có thể bù đắp cho các lỗi của người lái, chẳng hạn như lỗi do mất tập trung hoặc mất tập trung. Lợi ích tiềm năng này là một phần bổ sung cho các biện pháp lái xe an toàn. Nó không làm giảm hoặc thay thế nhu cầu tập trung chú ý của người lái vào việc lái xe an toàn.

Sự sẵn sàng của người lái xe

Việc sử dụng các tính năng giữ tốc độ và khoảng cách có thể khiến bạn phải dừng đạp ga trong thời gian dài. Tuy nhiên, bạn phải luôn trong tư thế sẵn sàng để phanh hoặc tăng tốc bằng tay nếu cần. Tránh thay đổi tư thế lái xe theo những cách có thể làm chậm thời gian phản ứng của bạn.

Mắt trên đường

Khi sử dụng Pilot Assist, bạn vẫn phải giữ sự tập trung như một người lái xe. Điều này bao gồm việc theo dõi môi trường xung quanh và giao thông xung quanh, giống như khi lái xe không có trợ giúp.

Tay trên vô lăng

Hệ thống hỗ trợ lái Pilot Assist có thể điều khiển vô lăng nhưng bạn vẫn phải giữ tay trên vô lăng, giống như khi lái xe không có trợ lực. Miễn là bạn đánh giá đúng lực đánh lái, bạn có thể để Pilot Assist điều khiển vô lăng.

Phạm vi tốc độ cho Pilot Assist

Chức năng Pilot Assist có thể hoạt động ở các tốc độ khác nhau tùy thuộc vào ngữ cảnh kích hoạt và sử dụng.

- Khi sử dụng Pilot Assist mà không có hỗ trợ đánh lái, bạn có thể đặt tốc độ mục tiêu từ 20-180 km/h (10-110 mph).
- Khi sử dụng Pilot Assist với hỗ trợ đánh lái, bạn có thể đặt tốc độ mục tiêu từ 20-150 km/h (10-90 mph).
- Pilot Assist có thể được kích hoạt ở tốc độ dưới 20 km/h (10 mph), nhưng sau đó sẽ cố gắng tăng tốc lên tốc độ tối thiểu đã được thiết lập.
- Khi bám theo xe khác, hệ thống Pilot Assist có thể vẫn hoạt động ở tốc độ dưới 20 km/h (10 mph).
    - Trong những tình huống bạn lái xe chậm phía sau các phương tiện khác, chẳng hạn như trong hàng xe tắc đường, bạn có thể sử dụng Pilot Assist mặc dù lái xe chậm hơn 20 km/h (10 mph). Điều này yêu cầu có một phương tiện phía trước có tốc độ mà xe của bạn có thể đạt được. [1]

Kích hoạt và khả dụng

Một số điều kiện cần phải được đáp ứng để kích hoạt Hỗ trợ Lái. Chúng có thể liên quan đến tình trạng giao thông và đường xá hiện tại hoặc trạng thái hệ thống của xe. Một số liên quan đến việc xe đã sẵn sàng lái, chẳng hạn như người lái đã thắt dây đai an toàn, giữ tay trên vô lăng [2] và tất cả các cửa đã được đóng. Những điều kiện khác liên quan đến tình trạng lái xe hiện tại của bạn, chẳng hạn như lái xe ở tốc độ trong phạm vi tốc độ của Pilot Assist. Nếu không thể kích hoạt, lý do cụ thể thường được thông báo trên màn hình người lái.

Theo dõi các phương tiện phía trước

Một trong những khả năng của Pilot Assist là điều chỉnh tốc độ của xe theo xe phía trước và duy trì một khoảng cách nhất định với xe đó. Hành vi và khả năng theo dõi phương tiện phía trước của Pilot Assist phụ thuộc vào một số yếu tố, chẳng hạn như tốc độ của xe và tốc độ của xe phía trước.

Các phương tiện rất chậm hoặc đứng yên phía trước bạn có thể khiến Pilot Assist hoạt động khác nhau, tùy thuộc vào tình huống và tốc độ của bạn:

- Nếu Pilot Assist đi theo một xe dừng lại, Pilot Assist sẽ giảm tốc độ xe của bạn cho đến khi dừng hẳn phía sau xe kia.
- Nếu phát hiện xe dừng phía trước, hệ thống Pilot Assist sẽ giảm tốc độ xe của bạn để cố gắng dừng lại phía sau xe đó.
    - Tùy thuộc vào tốc độ lái xe của bạn, xe có thể không dừng hẳn lại phía sau xe phía trước. Bạn luôn có trách nhiệm theo dõi tình hình giao thông xung quanh và lái xe sao cho có thể phản ứng và kiểm soát xe một cách an toàn.
- Khi lái xe ở tốc độ cao, hệ thống Pilot Assist có thể hiểu sai thông tin về các phương tiện đang dừng phía trước, ví dụ như khi đang đuổi kịp một hàng xe đang dừng. Trong trường hợp này, Pilot Assist sẽ không xem xét các xe đang dừng hoặc giảm tốc độ xe của bạn. Luôn luôn chú ý và sẵn sàng điều khiển xe, đồng thời phanh khi cần thiết.

Cảnh báo

Xe dừng hoặc chạy chậm phía trước

Một chiếc xe dừng trên làn đường của bạn là một nguy cơ va chạm đòi hỏi bạn phải phanh hoặc lái. [3]

- Ở tốc độ dưới 5 km/h (3 mph), Pilot Assist có thể tạm dừng khi đi theo xe khác:
  - nếu không chắc chắn liệu vật được phát hiện ở phía trước là một phương tiện đang dừng hay một vật thể khác [4] .
  - nếu xe phía trước rẽ và rời khỏi đường lái xe của bạn

Tình trạng xe và hệ thống

Pilot Assist dựa trên khả năng phát hiện và nhận dạng chính xác tình trạng giao thông và đường xá xung quanh. Điều này bao gồm việc sử dụng thông tin từ camera, radar và các cảm biến khác. Hệ thống phát hiện không thể xử lý tất cả các điều kiện lái xe, giao thông, thời tiết hoặc đường xá. Vui lòng đọc các phần hướng dẫn riêng về các loại phát hiện, cách thức hoạt động và những hạn chế của chúng để hiểu rõ hơn về cách hiệu suất của Pilot Assist có thể bị ảnh hưởng.

Một số tính năng của Pilot Assist phụ thuộc vào các hệ thống khác trên xe.

- Để điều chỉnh tốc độ phù hợp với xe phía trước, xe sử dụng kết hợp radar và camera phát hiện. Do đó, điều kiện và hạn chế của các hệ thống này có thể ảnh hưởng đến tính khả dụng và hiệu suất của tính năng này.
- Hỗ trợ lái chỉ khả dụng khi xe có thể xác định vị trí của mình trên đường thông qua camera phát hiện vạch kẻ đường.
  - Điều này đòi hỏi con đường phải tuân thủ theo những tiêu chuẩn nhất định.
  - Điều kiện và hạn chế của khả năng phát hiện camera trên xe có thể ảnh hưởng đến tính khả dụng và hiệu suất của hệ thống hỗ trợ lái.
- Thông tin về các đặc điểm đường sá, chẳng hạn như các khúc cua gấp và vòng xuyến sắp tới, phụ thuộc vào dữ liệu bản đồ chính xác. Tính khả dụng và chức năng của dịch vụ dữ liệu bản đồ có thể thay đổi theo thời gian và tùy thuộc vào khu vực. Điều này ảnh hưởng đến tính khả dụng và hiệu suất của tính năng hỗ trợ tốc độ khi vào cua.
- Việc không chấp nhận các điều khoản và điều kiện của Google sẽ hạn chế tính khả dụng và hiệu năng của Pilot Assist. Bạn có thể quản lý sự đồng ý của mình trong cài đặt quyền riêng tư thông qua màn hình trung tâm.
- Khi Pilot Assist thiết lập tốc độ mục tiêu thích ứng với giới hạn tốc độ, giá trị này được cung cấp bởi hệ thống thông tin biển báo giao thông của xe. Trong một số điều kiện, hệ thống này có thể không cung cấp được giới hạn tốc độ chính xác.

Quan trọng

Lỗi xe

Một số lỗi xe có thể ảnh hưởng đến khả năng sử dụng các tính năng hỗ trợ người lái. Vui lòng kiểm tra trạng thái xe để biết các vấn đề được chỉ định nếu Pilot Assist không khả dụng.

Sửa đổi xe hơi

Việc sửa đổi, sửa chữa và lắp đặt phụ kiện có thể ảnh hưởng tiêu cực hoặc hạn chế các tính năng hỗ trợ trình điều khiển. Có một phần hướng dẫn sử dụng riêng với thông tin chi tiết về chủ đề này.

Các điều kiện và hạn chế khác

- Hệ thống hỗ trợ lái chủ yếu được sử dụng khi lái xe trên mặt đường bằng phẳng. Hệ thống có thể gặp khó khăn trong việc giữ khoảng cách chính xác với các xe phía trước trên những con dốc xuống dốc.
- Không sử dụng chế độ hỗ trợ lái tự động khi lái xe có rơ moóc hoặc chở hàng nặng.

[1]Tốc độ mục tiêu thấp nhất của Pilot Assist là 20 km/h (10 mph), ngay cả khi tốc độ khi kích hoạt của bạn thấp hơn mức đó.

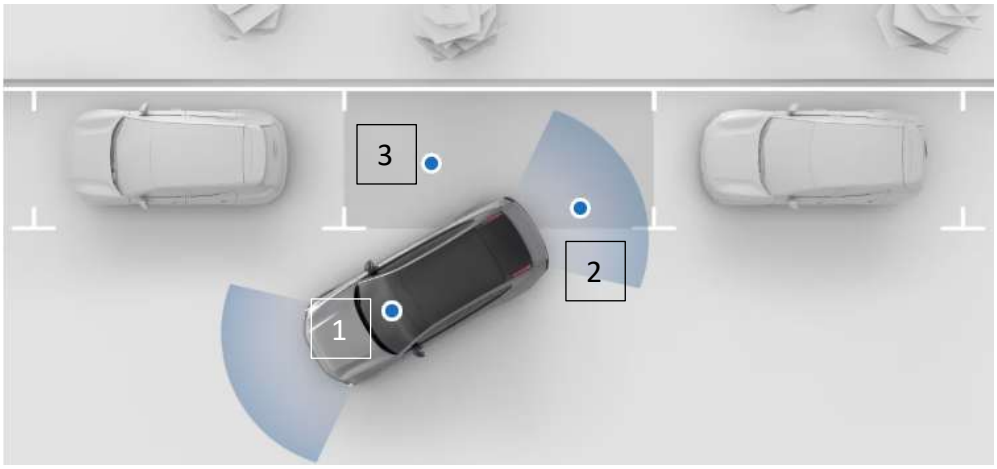
[2]Đeo găng tay đôi khi có thể gây ảnh hưởng đến các cảm biến phát hiện bàn tay trên vô lăng

[3]Xe của bạn vẫn có thể cảnh báo bạn về nguy cơ va chạm và thực hiện biện pháp can thiệp an toàn nếu bạn không phản ứng kịp thời. Điều này có thể xảy ra riêng biệt với chức năng Pilot Assist.

[4]Ví dụ như các chướng ngại vật được thiết kế để khuyến khích lái xe chậm.

Hỗ trợ đỗ xe

Xe của bạn có một số tính năng có thể hỗ trợ bạn trong quá trình đỗ xe, chẳng hạn như hướng dẫn qua camera và cảm biến. Tìm hiểu cách sử dụng các loại hỗ trợ khác nhau.



Khu vực 1: Chế độ xem đỗ xe; Phanh đỗ xe

Khu vực 2: Can thiệp và cảnh báo khi lùi xe; Phát hiện giao thông và môi trường xung quanh; Tắt chức năng phanh tự động khi lùi xe

Khu vực 3: Park Pilot Assist

Các tính năng hỗ trợ đỗ xe của xe bạn có sẵn trong chế độ xem đỗ xe của màn hình trung tâm. Trong hầu hết các trường hợp, chế độ xem đỗ xe sẽ tự động mở khi bạn cần, nhưng bạn cũng có thể mở thủ công.

Các tính năng hỗ trợ đỗ xe sau đây có sẵn trong chế độ xem đỗ xe:

Distance and obstacle detection	Chiếc xe cảm nhận môi trường xung quanh bằng nhiều cảm biến khác nhau. Nó sử dụng thông tin này để hướng dẫn bạn bằng âm thanh, đồ họa và cảnh báo khi lái xe ở tốc độ thấp.
Parking camera views	Chiếc xe sẽ hiển thị hình ảnh xung quanh bạn bằng các camera đặt xung quanh xe.
Rear Auto Brake	Xe có thể tự động phanh nếu phát hiện vật cản ngay phía sau xe khi lùi ở tốc độ thấp.
Park Pilot Assist	Tính năng này cho phép chủ động điều khiển vô lăng, phanh và di chuyển ra vào chỗ đậu xe.

Quan trọng

Kiến thức cần thiết và trách nhiệm của người lái xe

Các tính năng hỗ trợ đỗ xe được thiết kế để giúp việc lái xe thoải mái và an toàn hơn, nhưng chúng không làm giảm nhu cầu hoặc trách nhiệm của người lái trong việc vận hành xe an toàn nhất có thể. Hãy đảm bảo đọc kỹ tất cả thông tin liên quan về tính năng trước khi sử dụng. Phần về trách nhiệm của người lái là phần cần thiết để hiểu rõ khả năng và hạn chế của các tính năng hỗ trợ lái xe trên xe của bạn.

Nếu bạn thấy có điều gì không rõ ràng hoặc có thêm thắc mắc, vui lòng liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo.

Chế độ xem đỗ xe

Chế độ xem đỗ xe bao gồm cả thông tin từ camera và cảm biến đỗ xe, giúp bạn quan sát tốt hơn môi trường xung quanh xe. Tính năng này hữu ích khi điều khiển xe ở tốc độ thấp, chẳng hạn như khi đỗ xe.

Truy cập Chế độ xem đỗ xe

Trong hầu hết các trường hợp, chế độ xem đỗ xe sẽ tự động mở khi bạn cần. Bạn cũng có thể truy cập chế độ này bằng cách mở ứng dụng Camera trong thanh ngữ cảnh hoặc trong thư viện ứng dụng .



Chế độ xem khi đỗ xe sẽ tự động đóng lại khi bạn lái xe vượt quá một tốc độ nhất định. Sau khi đỗ xe, chế độ xem này cũng sẽ đóng lại khi bạn rời khỏi xe.

Các tính năng trong Chế độ xem đỗ xe

Các tính năng trong Chế độ xem đỗ xe bao gồm:

- Góc nhìn camera cũng cung cấp hướng dẫn trực quan và phát hiện vật cản.
- Hệ thống phanh tự động phía sau, có khả năng tự động phanh khi gặp chướng ngại vật trong quá trình lùi xe ở tốc độ thấp.
- Park Pilot Assist có thể chủ động điều khiển xe ra vào chỗ đỗ.

Góc nhìn camera

Có nhiều góc nhìn camera để lựa chọn.

	Phía trước	Camera đặt ở phía trước xe cung cấp hình ảnh nhìn từ phía trước, cùng với hình ảnh nhìn từ trên xuống.
	3D	Ứng dụng kết hợp hình ảnh từ camera phía trước, phía sau và hai bên để hiển thị chiếc xe trong môi trường xung quanh. Góc nhìn mặc định là từ trên xuống, nhưng bạn cũng có thể thay đổi góc nhìn này để hiển thị các góc nhìn khác.
	Phía sau	Camera phía sau xe cung cấp hình ảnh từ phía sau, cùng với hình ảnh từ trên xuống.

Điều chỉnh chế độ xem 3D

Bạn có thể điều chỉnh chế độ xem 3D bằng cách kéo các ngón tay để thay đổi góc nhìn. Bạn cũng có thể phóng to và thu nhỏ bằng cách chụm các ngón tay lại. Điều chỉnh chế độ xem giúp bạn dễ dàng quan sát kỹ hơn ở các góc độ khác nhau và nhìn mọi thứ rõ ràng hơn trong chế độ xem bãi đậu xe.

Mẹo

Căn giữa lại chế độ xem 3D

Bạn luôn có thể căn giữa lại khung nhìn bằng cách nhấn vào biểu tượng chế độ xem 3D. Điều này cho phép bạn quay lại chế độ xem 3D mặc định.

Tự động phóng to và thu nhỏ

Nếu bạn tiến đến gần chướng ngại vật, xe có thể tự động phóng to vào phần xe gần chướng ngại vật nhất. Nếu bạn lái xe ra xa chướng ngại vật hoặc nếu chướng ngại vật biến mất, xe có thể tự động thu nhỏ lại.

Phát hiện vật cản và khoảng cách

Chế độ xem đỗ xe có thể cung cấp cả cảnh báo bằng hình ảnh và âm thanh nếu xe của bạn phát hiện bất kỳ chướng ngại vật nào ở khu vực xung quanh.

Các cảnh báo này sẽ thay đổi nếu bạn vượt quá điểm dừng được khuyến nghị. Màu sắc của chỉ báo trực quan sẽ chuyển sang màu đỏ và âm thanh sẽ thay đổi khi bạn đến gần chướng ngại vật.

Quan trọng

Trách nhiệm của người lái xe

Phát hiện chướng ngại vật và khoảng cách là một biện pháp bổ sung cho các biện pháp lái xe an toàn. Nó không làm giảm nhu cầu hoặc trách nhiệm của người lái xe trong việc vận hành xe an toàn nhất có thể.

Người lái xe luôn có trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh xe và đảm bảo an toàn khi điều khiển xe.

Hạn chế phát hiện

Khả năng phát hiện chướng ngại vật và khoảng cách của xe có những hạn chế. Vui lòng đọc phần riêng về phát hiện môi trường xung quanh xe và giao thông trước khi sử dụng các tính năng dựa trên những khả năng này.

Ghi chú

Hiệu chỉnh camera

Sau khi bảo dưỡng camera lùi của xe, đôi khi chúng cần một thời gian để hiệu chỉnh lại. Điều này có thể dẫn đến việc một số tính năng, chẳng hạn như chế độ xem khi đỗ xe, không khả dụng trong một thời gian ngắn sau khi xe được bảo dưỡng.

Hỗ trợ đỗ xe (Park Pilot Assist)

Chức năng hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist có thể giúp bạn điều khiển xe ra vào một số chỗ đỗ xe nhất định.

Khi được kích hoạt, hệ thống hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist điều khiển xe với độ chính xác cao, cho phép bạn đỗ xe trong không gian hẹp. Hệ thống có khả năng đỗ xe vào và rời khỏi chỗ đỗ xe song song.

Quan trọng

Đọc tất cả thông tin

Hãy đọc kỹ tất cả thông tin về chức năng trước khi sử dụng. Điều quan trọng là phải hiểu rõ cách sử dụng đúng và những hạn chế của nó.

Phát hiện môi trường xung quanh

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist dựa vào khả năng nhận diện môi trường xung quanh của xe bằng cách sử dụng thông tin từ các cảm biến đỗ xe. Các cảm biến này sử dụng các vật thể gần đó để phát hiện các chỗ đỗ xe trống thay vì vạch kẻ đường. Vì lý do này, Park Pilot Assist chỉ có thể nhận diện được một chỗ đỗ xe nếu có một chiếc xe khác đang đỗ phía trước nó.

Trong quá trình thực hiện các thao tác hỗ trợ đỗ xe (Park Pilot Assist)

Trong quá trình đỗ xe, xe của bạn tự động điều khiển gia tốc, phanh và lái. Mặc dù hệ thống hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist đảm nhiệm các thao tác lái xe khi đỗ, bạn vẫn phải theo dõi hệ thống và các thao tác của nó. Điều này có nghĩa là miễn là bạn đồng ý với những gì Park Pilot Assist đang thực hiện, bạn không cần phải tăng tốc, giảm tốc hoặc điều khiển lái xe. Tuy nhiên, bạn luôn phải sẵn sàng giành lại quyền kiểm soát việc đỗ xe nếu cảm thấy cần thiết.

Di chuyển vào chỗ đỗ xe

Bạn có thể sử dụng chức năng Hỗ trợ Đỗ xe Park Pilot Assist khi đỗ xe song song, tức là khi đỗ xe phía sau một xe khác. Khi kích hoạt Park Pilot Assist, hệ thống sẽ nhận diện các chỗ trống gần xe và hiển thị một trong số đó trên màn hình trung tâm. Sau khi xác nhận chỗ đỗ xe được đề xuất, bạn có thể thả tay khỏi vô lăng và bắt đầu thao tác đỗ xe bằng cách nhấn nhẹ bàn đạp phanh một lần. Xe của bạn sau đó sẽ tự động điều khiển vô lăng, phanh và tăng tốc để đỗ xe. Hãy theo dõi thao tác và làm theo bất kỳ hướng dẫn nào được hiển thị trên màn hình trung tâm.

Rời khỏi chỗ đậu xe

Bạn có thể sử dụng hệ thống hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist để di chuyển ra khỏi chỗ đỗ xe song song. Khi kích hoạt Park Pilot Assist, xe sẽ gợi ý hướng ra. Sử dụng đèn báo rẽ để chọn và xác nhận hướng bạn muốn rời khỏi chỗ đỗ xe. Sau khi xác nhận hướng ra, bạn có thể thả tay khỏi vô lăng và nhấn nhẹ bàn đạp phanh để bắt đầu thao tác Park Pilot Assist. Xe của bạn sau đó sẽ tự động điều khiển vô lăng, phanh và tăng tốc để rời khỏi chỗ đỗ xe. Hãy theo dõi thao tác và làm theo bất kỳ hướng dẫn nào được hiển thị trên màn hình trung tâm.

Cảnh báo

Hãy chú ý

Khi sử dụng tính năng hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist, bạn phải luôn chú ý đến môi trường xung quanh như khi đỗ xe mà không cần hỗ trợ. Ngay lập tức nắm quyền điều khiển hoàn toàn nếu cần thiết.

Trách nhiệm của người lái xe

Người lái xe luôn có trách nhiệm lái xe an toàn và tuân thủ luật lệ giao thông. Hệ thống hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist không thể thay thế cho sự tập trung và khả năng phán đoán của người lái xe.

Hạn chế

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist không thể xử lý mọi điều kiện giao thông, thời tiết và đường sá. Vui lòng đọc phần hướng dẫn riêng về khả năng nhận diện môi trường xung quanh xe và tình trạng giao thông trước khi sử dụng các tính năng dựa trên những khả năng này.

Dừng hỗ trợ đỗ xe

Bạn luôn có thể dừng một thao tác đang diễn ra. Tùy thuộc vào cách bạn thực hiện, hệ thống hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist sẽ tạm dừng hoặc kết thúc thao tác đó.

Có một số lý do để dừng thao tác hỗ trợ đỗ xe tự động đang diễn ra, chẳng hạn như:

- Bạn muốn tự mình tiếp quản và hoàn thành thao tác đó.
- Vị trí hiện tại của bạn khá tốt và bạn không cần phải giữ vị trí này để tiếp tục.
- Bạn muốn nó dừng lại vì lý do an toàn.

Để thoát khỏi chế độ hỗ trợ đỗ xe tự động (Park Pilot Assist), hãy thực hiện một trong các thao tác sau:

- Nhấn nút Cancel ở giữa màn hình.
- Khởi động bằng tay lái.
- Chuyển số.

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe tự động (Park Pilot Assist) sẽ tự động dừng nếu:

- Phát hiện người đi bộ ở gần xe.
- Tốc độ tối đa cho phép bị vượt quá.
- Số lượt di chuyển tối đa đã bị vượt quá.
- Độ dốc quá lớn.
- Xe phát hiện sự cố hoặc lỗi hệ thống.

Bạn cũng có thể tạm dừng chức năng hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist bằng cách nhấn bàn đạp phanh.

Ghi chú

Tự động tạm dừng chức năng hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist

Chức năng hỗ trợ đỗ xe tự động (Park Pilot Assist) có thể tạm dừng trong quá trình thao tác nếu:

- Một cánh cửa được mở ra.
- Hệ thống của xe không còn nhận diện được người lái nữa.
- Chiếc xe thực hiện thao tác phanh khẩn cấp.

Kéo dài thao tác đã tạm dừng

Nhấn và giữ bàn đạp phanh có thể tạm dừng thao tác trong tối đa một phút trước khi thao tác bị hủy bỏ. Nhả bàn đạp phanh trong khoảng thời gian này sẽ tiếp tục thao tác.

Tiếp tục thao tác đã tạm dừng

Bạn có thể tiếp tục thao tác bằng cách nhấn bàn đạp phanh một lần. Nếu bạn không nhấn bàn đạp phanh sau khi hệ thống tự động tạm dừng, thao tác sẽ bị hủy sau một thời gian ngắn.

Đỗ xe bằng hệ thống hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist

Bạn có thể kích hoạt tính năng Hỗ trợ Đỗ xe Park Pilot Assist trong chế độ xem đỗ xe. Tính năng này có khả năng tự động điều khiển xe vào chỗ đỗ song song.

Chế độ xem khi đỗ xe thường tự động hiển thị, ví dụ như khi bạn lùi xe, nhưng đôi khi bạn cần mở thủ công.

Tìm ứng dụng Camera trong thanh ngữ cảnh hoặc thư viện ứng dụng .



Quan trọng

Trước khi sử dụng tính năng hỗ trợ đỗ xe (Park Pilot Assist).

Hãy dành thời gian đọc kỹ mọi thông tin về hệ thống hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist trong sách hướng dẫn này trước khi sử dụng lần đầu. Hiểu rõ khả năng và hạn chế của hệ thống là điều quan trọng để sử dụng an toàn.

Đánh giá tình hình

Hãy đảm bảo tình hình giao thông và điều kiện phù hợp để kích hoạt hệ thống. Chức năng hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist chỉ hỗ trợ bạn khi đỗ xe song song và sử dụng các phương tiện gần đó để xác định vị trí phù hợp. Nếu không có xe nào đỗ phía trước vị trí cần hỗ trợ, hệ thống có thể không phát hiện ra.

Trong quá trình hỗ trợ đỗ xe, xe của bạn tự động điều khiển gia tốc, phanh và lái. Mặc dù hệ thống hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist đảm nhiệm các thao tác lái xe khi đỗ, bạn vẫn phải theo dõi hệ thống và các thao tác của nó. Điều này có nghĩa là miễn là bạn đồng ý với những gì Park Pilot Assist đang thực hiện, bạn không cần phải tăng tốc, giảm tốc hoặc điều khiển lái xe. Tuy nhiên, bạn luôn phải sẵn sàng giành lại quyền kiểm soát việc đỗ xe nếu cảm thấy cần thiết.

Đã ngăn chặn việc kích hoạt tính năng hỗ trợ đỗ xe tự động (Park Pilot Assist).

Một số sự kiện và điều kiện nhất định, chẳng hạn như cửa được mở, có thể ngăn cản việc kích hoạt tính năng Hỗ trợ Đỗ xe Tự động (Park Pilot Assist). Khi điều kiện đó không còn xảy ra, tính năng Hỗ trợ Đỗ xe Tự động có thể được kích hoạt.

Chọn một chỗ đậu xe có sẵn

1. Trong chế độ xem đỗ xe, nhấn nút Hỗ trợ đỗ xe tự động (Park Pilot Assist).



➔ Chiếc xe bắt đầu quét tìm các chỗ đỗ xe trống.

2. Lái xe chậm ở số D để liên tục quan sát các chỗ trống. Sử dụng đèn báo rẽ để chọn phía bạn muốn đỗ xe.

➔ Khi xe tự động nhận diện được chỗ đỗ xe trống, vị trí đó sẽ được đánh dấu trên màn hình trung tâm. Bạn cần đi qua một chỗ đỗ thì vị trí đó mới hiển thị là trống trên màn hình trung tâm.

3. Dừng xe và chọn vị trí đỗ xe được đề xuất thông qua màn hình trung tâm để đỗ xe tại đó.

Bắt đầu thao tác đỗ xe

4. Bắt đầu thao tác đỗ xe bằng cách nhấn nhẹ bàn đạp phanh một lần.

Ghi chú

Xe của bạn sẽ không bắt đầu bất kỳ thao tác tự động nào cho đến khi bạn chọn được chỗ đỗ xe thông qua màn hình trung tâm.

5. Thả tay khỏi vô lăng và làm theo mọi hướng dẫn tiếp theo trên màn hình trung tâm.

Cảnh báo

Hãy chú ý đến môi trường xung quanh và điều khiển xe nếu cần thiết.

Ghi chú

Trong quá trình thực hiện thao tác đỗ xe bằng chế độ hỗ trợ Park Pilot Assist

Bạn có thể cảm nhận các thao tác đỗ xe của hệ thống hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist khác nhau tùy thuộc vào tình huống. Đôi khi, bạn có thể cảm thấy hệ thống hơi chậm hoặc xe di chuyển tiến lùi nhiều. Đây chỉ là một phần của quá trình đỗ xe nhưng có thể do khó khăn trong việc nhận diện, định vị hoặc lập kế hoạch. Trong những trường hợp khác, bạn có thể cảm thấy việc đỗ xe diễn ra rất nhanh hoặc dễ dàng. Nếu chỗ đỗ xe bạn chọn không khả dụng hoặc thao tác đỗ xe không thể hoàn thành, xe sẽ thông báo cho bạn. Nếu bạn không thấy thông báo, bạn có thể để xe tiếp tục đỗ miễn là việc đó an toàn.

6. Xe sẽ xác nhận khi hoàn thành thao tác và đưa xe về chế độ đỗ.

Rời khỏi chỗ đỗ xe bằng tính năng hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist

Bạn có thể kích hoạt tính năng Hỗ trợ Đỗ xe Park Pilot Assist trong chế độ xem đỗ xe. Tính năng này có khả năng tự động điều khiển xe ra khỏi chỗ đỗ khi bạn đỗ xe song song.

Chế độ xem khi đỗ xe thường tự động hiển thị, ví dụ như khi bạn lùi xe, nhưng đôi khi bạn cần mở thủ công.

Tìm ứng dụng Camera trong thanh ngữ cảnh hoặc thư viện ứng dụng .



Quan trọng

Trước khi sử dụng tính năng hỗ trợ đỗ xe (Park Pilot Assist).

Hãy dành thời gian đọc kỹ mọi thông tin về hệ thống hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist trong sách hướng dẫn này trước khi sử dụng lần đầu. Hiểu rõ khả năng và hạn chế của hệ thống là điều quan trọng để sử dụng an toàn.

Đánh giá tình hình

Hãy đảm bảo tình hình giao thông và điều kiện phù hợp để kích hoạt hệ thống. Chức năng hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist chỉ hỗ trợ bạn khi đỗ xe song song và sử dụng các phương tiện gần đó để xác định vị trí phù hợp. Nếu không có xe nào đỗ phía trước vị trí cần hỗ trợ, hệ thống có thể không phát hiện ra.

Trong quá trình hỗ trợ đỗ xe, xe của bạn tự động điều khiển gia tốc, phanh và lái. Mặc dù hệ thống hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist đảm nhiệm các thao tác lái xe khi đỗ, bạn vẫn phải theo dõi hệ thống và các thao tác của nó. Điều này có nghĩa là miễn là bạn đồng ý với những gì Park Pilot Assist đang thực hiện, bạn không cần phải tăng tốc, giảm tốc hoặc điều khiển lái xe. Tuy nhiên, bạn luôn phải sẵn sàng giành lại quyền kiểm soát việc đỗ xe nếu cảm thấy cần thiết.

Đã ngăn chặn việc kích hoạt tính năng hỗ trợ đỗ xe tự động (Park Pilot Assist).

Một số sự kiện và điều kiện nhất định, chẳng hạn như cửa được mở, có thể ngăn cản việc kích hoạt tính năng Hỗ trợ Đỗ xe Tự động (Park Pilot Assist). Khi điều kiện đó không còn xảy ra, tính năng Hỗ trợ Đỗ xe Tự động có thể được kích hoạt.

Chọn một lối thoát khả dụng

1. Trong chế độ xem đỗ xe, nhấn nút Hỗ trợ đỗ xe tự động (Park Pilot Assist).



➔ Xe bắt đầu quét tìm đường ra. Sử dụng đèn báo rẽ để chọn hướng.

Khi một tuyến đường được xác định, hướng của nó sẽ được làm nổi bật ở màn hình trung tâm.

2. Nhấn vào gợi ý được đánh dấu ở giữa màn hình để xác nhận hướng bạn muốn rời khỏi chỗ đỗ xe.
3. Bắt đầu thao tác hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist bằng cách nhấn nhẹ bàn đạp phanh một lần.

Ghi chú

Xe của bạn sẽ không bắt đầu bất kỳ thao tác tự động nào cho đến khi bạn chọn được chỗ đỗ xe thông qua màn hình trung tâm.

4. Thả tay khỏi vô lăng và làm theo mọi hướng dẫn tiếp theo trên màn hình trung tâm.

Cảnh báo

Hãy chú ý đến môi trường xung quanh và điều khiển xe nếu cần thiết.

Ghi chú

Trong quá trình thực hiện thao tác đỗ xe bằng chế độ hỗ trợ Park Pilot Assist

Bạn có thể cảm nhận các thao tác đỗ xe của hệ thống hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist khác nhau tùy thuộc vào tình huống. Đôi khi, bạn có thể cảm thấy hệ thống hơi chậm hoặc xe di chuyển tiến lùi nhiều. Đây chỉ là một phần của quá trình đỗ xe nhưng có thể do khó khăn trong việc nhận diện, định vị hoặc lập kế hoạch. Trong những trường hợp khác, bạn có thể cảm thấy việc đỗ xe diễn ra rất nhanh hoặc dễ dàng. Nếu chỗ đỗ xe bạn chọn không khả dụng hoặc thao tác đỗ xe không thể hoàn thành, xe sẽ thông báo cho bạn. Nếu bạn không thấy thông báo, bạn có thể để xe tiếp tục đỗ miễn là việc đó an toàn.

5. Xe sẽ xác nhận khi hoàn thành thao tác và đưa xe về chế độ đỗ.

Ghi chú

Vì lý do an toàn, chức năng hỗ trợ đỗ xe Park Pilot Assist sẽ không tự động đưa xe ra khỏi chỗ đỗ hoàn toàn mỗi khi bạn sử dụng nó để rời khỏi chỗ đỗ. Trong hầu hết các trường hợp, quá trình điều khiển sẽ dừng lại khi xe đạt đến vị trí thích hợp để bạn có thể tự điều khiển và tiếp tục lái. Sau đó, bạn có thể hoàn toàn ra khỏi chỗ đỗ mà không cần sử dụng Park Pilot Assist.

Các tình huống và khuyến nghị lái xe

Đôi khi, điều kiện bạn đang trải qua ảnh hưởng đến cách bạn có thể và nên sử dụng xe. Việc hiểu rõ khả năng của xe và cách bạn có thể thích nghi với tình huống có thể tác động đáng kể đến kết quả. Lợi ích của việc này trải dài từ việc tránh được các mối nguy hiểm trực tiếp đến việc tận dụng tối đa hiệu suất của xe.



Khu vực 1: Điều kiện lạnh; Chẩn bị cho chuyến đi dài; Hỗ trợ lái xe

Khu vực 2: Phạm vi

Khu vực 3: Hỗ trợ đỗ xe; Đỗ xe đài hạn

Phần này của sách hướng dẫn sẽ đề cập đến các tình huống lái xe cụ thể, bao gồm lội nước và lái xe trên đường băng. Khám phá phần này sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn về những tính năng và kỹ thuật nào có thể hỗ trợ bạn trong những điều kiện khắc nghiệt.

Điều kiện lạnh

Lái xe trong điều kiện thời tiết lạnh có thể rất khó khăn. Nó đòi hỏi những sự chuẩn bị khác nhau và cách lái xe khác so với khi thời tiết ấm hơn.

Khi lái xe trong điều kiện thời tiết lạnh, có rất nhiều điều cần cân nhắc. Từ mức tiêu thụ năng lượng và tình trạng pin đến khí hậu dễ chịu và các khía cạnh an toàn khác. Hãy đảm bảo bạn đã làm quen với cách lái xe này, cũng như các luật và quy định có thể áp dụng.

Tầm nhìn

Trong điều kiện thời tiết lạnh, băng và hơi nước ngưng tụ có thể cản trở tầm nhìn. Xe của bạn được trang bị bộ phận khử sương, kính chắn gió sau có chức năng sưởi và gương chiếu hậu có chức năng sưởi để ngăn ngừa điều này xảy ra.

Cảnh báo

Cạo băng tuyết trên kính chắn gió

Khu vực kính chắn gió phía trước camera trước có hệ thống sưởi riêng để rã đông và loại bỏ tuyết hoặc băng tích tụ. Không sử dụng dụng cụ cạo băng trên khu vực này vì nó có thể làm xước bề mặt kính. Các vết xước hoặc hư hỏng trên kính có thể ảnh hưởng hoặc hạn chế khả năng nhận diện của camera.

Phạm vi hoạt động

Nhiệt độ thấp có thể ảnh hưởng xấu đến pin ô tô của bạn. Khi pin bị lạnh, biểu tượng bông tuyết  sẽ xuất hiện bên cạnh phần trăm dung lượng pin. Điều này cho thấy dung lượng sạc, hiệu suất và phạm vi hoạt động của pin bị giảm so với điều kiện bình thường. Bạn có thể tránh điều này bằng cách luôn sạc xe khi đang đỗ, điều này đặc biệt hữu ích nếu bạn đỗ xe ở nơi có khí hậu lạnh.

Khi pin ấm lên, ví dụ như trong quá trình làm nóng động cơ trước khi khởi động hoặc khi đang lái xe, biểu tượng bông tuyết sẽ biến mất khỏi màn hình người lái.

Mẹo

Kích hoạt chế độ điều hòa eco climate cho phép xe của bạn thực hiện các điều chỉnh bổ sung để tăng phạm vi hoạt động.

Nếu bạn cảm thấy khoang hành khách hơi lạnh, bạn có thể sử dụng chức năng sưởi ghế để giữ ấm, vì chúng tiêu thụ ít năng lượng hơn.

Ghi chú

Tay nắm cửa bị đóng băng

Trong một số trường hợp hiếm gặp, sương giá hoặc băng có thể ngăn tay nắm cửa gập ra ngoài. Nếu điều này xảy ra và xe không bị khóa, bạn vẫn có thể sử dụng tay nắm cửa để mở xe.

Nếu băng tích tụ khiến bạn không thể mở tay nắm cửa, bạn có thể thử một số bước sau:

- Kích hoạt Quá trình khởi động trước trong ứng dụng Volvo để làm ấm xe.
- Dùng bàn chải hoặc bàn chải nhỏ gõ nhẹ vào tay nắm cửa để loại bỏ lớp băng bằng tay.

Áp suất lốp

Khi nhiệt độ giảm, áp suất lốp cũng giảm. Hãy nhớ kiểm tra áp suất lốp thường xuyên và điều chỉnh khi cần thiết.

Quan trọng

Vệ sinh khu vực phía trước radar

Nếu phát hiện bụi bẩn, tuyết hoặc băng, hoặc nếu xe báo radar bị che khuất, bạn nên xử lý càng sớm càng tốt. Luôn vệ sinh và dọn dẹp một khu vực rộng xung quanh radar để có thể quan sát toàn bộ trường nhìn của radar.

Đỗ xe trong thời tiết lạnh

Khi pin còn lạnh, xe sẽ tạm thời giảm hiệu suất hoạt động cho đến khi pin ấm lên. Việc lái xe trong tình trạng hiệu suất giảm không gây hại cho pin.

Để tránh tình trạng hiệu suất giảm tạm thời do pin lạnh, hãy kết nối xe với nguồn điện để sạc và kích hoạt chế độ làm ấm trước khi khởi hành. Khi đó, xe có thể làm ấm pin mà không ảnh hưởng đến hiệu suất và phạm vi hoạt động.

Ở nhiệt độ dưới -30 °C (-22 °F), tránh để xe đỗ mà không sạc pin quá 24 giờ.

Quan trọng

Bạn nên tránh để pin cạn kiệt hoàn toàn. Nếu cần để xe ngoài trời lạnh, hãy đảm bảo pin đã được sạc đủ trước đó.

Khuyến nghị khi lái xe mùa đông

Có một số điều cần lưu ý khi lái xe trên tuyết và băng. Dưới đây là một số mẹo và khuyến nghị để lái xe an toàn hơn và cải thiện hiệu quả hệ thống xe.

Chuẩn bị lái xe trong điều kiện mùa đông

- Thời tiết lạnh sẽ gây áp lực lớn hơn lên pin và có thể dẫn đến hiệu suất tạm thời giảm sút. Để pin hoạt động tốt hơn, hãy làm nóng động cơ trước khi lái xe.
- Hãy sử dụng dung dịch rửa kính có chất chống đông để tránh đóng băng trong bình chứa dung dịch rửa kính.
- Volvo khuyến cáo nên sử dụng lốp xe mùa đông khi có nguy cơ gặp tuyết hoặc băng.

Ghi chú

Ở một số khu vực, luật pháp yêu cầu phải có lốp xe mùa đông. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng không phải quốc gia nào cũng cho phép sử dụng lốp có đinh.

Khuyến nghị khi lái xe trong điều kiện mùa đông

Đường tuyết và đường băng đòi hỏi sự cẩn thận khi lái xe, khác với đường khô. Có một số biện pháp phòng ngừa cần thực hiện để giúp bạn lái xe an toàn hơn. Ví dụ:

- Hãy loại bỏ hết tuyết khỏi xe trước khi lái xe, vì lợi ích của chính bạn và những người tham gia giao thông khác. Đặc biệt chú ý đến các khu vực cảm biến, đèn, nóc xe và nắp ca-pô.
- Tránh mọi chuyển động vô lăng đột ngột, tăng tốc mạnh hoặc phanh gấp vì điều đó có thể khiến xe mất độ bám đường.
- Tắt một chế độ One pedal drive hoặc sử dụng cài đặt One pedal drive thấp nhất.
- Hãy giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước, vì bạn có thể cần quãng đường phanh dài hơn.
- Hãy nhớ rằng ngay cả khi mặt trời làm tan chảy tuyết và băng, mặt đường vẫn có thể trơn trượt.
- Ngay cả khi các tuyến đường khác không bị đóng băng, cầu vẫn có thể nguy hiểm.
- Tuyết và băng có thể tích tụ bên trong chắn bùn, ảnh hưởng đến khả năng lái. Hãy kiểm tra thường xuyên và loại bỏ tuyết, băng hoặc mảnh vụn.
- Khả năng phanh có thể bị ảnh hưởng tiêu cực nếu tuyết và băng tích tụ trong hệ thống phanh. Hãy kiểm tra phanh thường xuyên để đảm bảo chúng hoạt động tốt. Tuy nhiên, chỉ nên thực hiện việc này một cách an toàn và cẩn thận.
- Đôi khi, sử dụng xích chống trơn trượt có thể là một ý tưởng hay. Tuy nhiên, hãy nhớ đọc kỹ hướng dẫn sử dụng để biết cách sử dụng chúng một cách an toàn và hiệu quả.

Cảnh báo

Tránh đỗ xe trên dốc vào mùa đông. Lốp xe có thể mất độ bám đường, ngay cả khi đã kéo phanh tay. Bạn luôn phải chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn khi đỗ xe.

Mẹo

Tốt nhất là bạn nên tập lái xe trên bề mặt trơn trượt trong điều kiện được kiểm soát để biết xe phản ứng như thế nào. Hãy đến trạm kiểm soát xe (skidpan) nếu bạn có thể.

Khuyến nghị khi đi qua vùng ngập nước

Khi lái xe qua nước, cần lưu ý những hạn chế quan trọng liên quan đến độ sâu của nước và tốc độ lái xe.

Quan trọng

Volvo khuyến cáo nên hết sức cẩn thận khi lội nước và tránh nếu có thể. Việc đánh giá chính xác độ sâu của nước và cường độ dòng chảy có thể rất khó khăn. Người lái xe luôn có trách nhiệm lái xe an toàn và tuân thủ mọi quy tắc giao thông hiện hành.

- Nếu có thể, hãy xác định độ sâu của nước trước khi lái xe. Chỉ lái xe qua nếu bạn chắc chắn rằng nước đủ nông để lội qua an toàn.
- Nếu có thể, hãy xác định độ sâu của nước trước khi bắt đầu lái xe. Chỉ nên lái xe qua nếu bạn chắc chắn rằng nước đủ nông để có thể lội qua một cách an toàn.
- Kích hoạt chế độ địa hình để tăng khoảng sáng gầm xe.
- Mức nước sâu nhất được khuyến nghị khi lội là tối đa 45 cm (17 inch).
- Hãy duy trì tốc độ di chuyển ở mức đi bộ.
- Tránh lội qua những dòng chảy mạnh, đặc biệt nếu nước đủ sâu để có nguy cơ cuốn trôi xe.
- Lưu lượng giao thông ngược chiều có thể tạo ra sóng làm tăng mực nước dâng cao.
- Nếu có thể, hãy tránh dừng lại khi đang ở trong nước. Cẩn thận tiếp tục lái về phía trước hoặc lùi ra khỏi nước.
- Tránh lái xe qua vùng nước mặn vì nó có thể gây ăn mòn.

Cảnh báo

Phanh ướt

Khoảng cách dừng của xe sẽ dài hơn nếu đĩa phanh bị ướt. Lái xe qua vùng nước ngập sẽ khiến đĩa phanh tiếp xúc với nước, và có thể cả bùn hoặc các chất cặn bẩn khác. Sau khi lội nước, hãy thực hiện thao tác rà phanh một cách an toàn để loại bỏ bụi bẩn và nước bám trên phanh. Bằng cách rà đĩa phanh trong khi lái xe, chúng sẽ nóng lên và khô lại.

Chuẩn bị cho một chuyến đi dài

Trước khi bắt đầu chuyến đi dài trên đường, bạn cần kiểm tra một số điều sau.

- Hãy đảm bảo rằng hệ thống phanh hoạt động bình thường.
- Kiểm tra độ sâu gai lốp và áp suất lốp. Nếu có nguy cơ đường trơn trượt do tuyết hoặc băng, hãy thay lốp mùa đông.
- Hãy đảm bảo cần gạt nước hoạt động tốt và thay thế nếu cần.
- Châm thêm nước rửa kính.
- Hãy sạc xe đến mức pin cần thiết cho chặng đầu tiên của chuyến đi. Tốt nhất là nên tìm hiểu các trạm sạc có sẵn dọc theo tuyến đường dự định của bạn.
- Hãy đảm bảo rằng bạn đã chuẩn bị đầy đủ các thiết bị cần thiết, chẳng hạn như dây sạc, bộ dụng cụ vá lốp, bộ sơ cứu, biển báo tam giác cảnh báo và áo phản quang.
- Nếu bạn dự định đến một vùng sử dụng các đơn vị đo lường khác, chẳng hạn như dặm hoặc ki-lô-mét trên giờ, bạn có thể thay đổi cài đặt đơn vị của xe.
- Nếu bạn dự định đến một vùng có vị trí lái xe khác với vị trí lái xe của bạn, bạn cần điều chỉnh đèn ngoại thất. Hãy đảm bảo bạn làm quen với cách xe có thể tự điều chỉnh hướng đèn ngoại thất để phù hợp với tình huống lái xe.
- Nếu lái xe đến vùng có luật giao thông khác, hãy đảm bảo xe được trang bị đầy đủ theo yêu cầu và tìm hiểu những điểm khác biệt trong luật lệ giao thông so với nơi bạn sống.
- Các khu vực hẻo lánh có thể có kết nối internet kém hoặc không có kết nối. Nếu bạn dự định lái xe ở những khu vực này, hãy tải xuống các bản đồ cần thiết trong ứng dụng dẫn đường để có thể sử dụng chúng khi xe của bạn không có kết nối internet.

Đậu xe dài ngày

Hãy tuân thủ các khuyến nghị về đỗ xe dài hạn khi xe của bạn không được sử dụng trong hơn một tháng. Nhớ kiểm tra xe thường xuyên khi đỗ xe.

Chuẩn bị đỗ xe dài hạn

- Khi để xe đỗ lâu hơn một tháng, mức pin được khuyến nghị là 40-60%. Hãy sử dụng hoặc sạc xe cho đến khi đạt mức pin khuyến nghị.
- Nếu bạn để xe đậu lâu hơn ba tháng, nên cắm sạc nhưng đặt giới hạn sạc pin ở mức 50%. Điều này giúp kéo dài tuổi thọ pin.
- Kiểm tra và điều chỉnh áp suất lốp. Áp suất khuyến nghị khi đỗ xe dài hạn là 330 kPa (48 psi).
- Hãy chọn vị trí mát mẻ và có bóng râm. Nên chọn môi trường có điều kiện được kiểm soát và ổn định.

Trong thời gian đỗ xe dài hạn

Kiểm tra thường xuyên:

- trạng thái sạc và việc sạc đang hoạt động bình thường
- áp suất lốp.

Mẹo

Giữ cho xe luôn được cập nhật

Trong thời gian không sử dụng xe, hãy tạo thói quen kiểm tra và Cài đặt các bản cập nhật phần mềm.

Sau khi đỗ xe lâu ngày

- Trước khi lái xe, hãy đảm bảo tất cả các bộ phận và chức năng điều khiển chính hoạt động bình thường, chẳng hạn như phanh.
- Cài đặt mọi bản cập nhật phần mềm có sẵn.

Khoang chứa đồ, sắp xếp hành lý và kéo xe

Xe của bạn được thiết kế để chở người cũng như hành lý và hàng hóa khác. Tìm hiểu về khả năng xếp gọn và kéo xe.



Khu vực 1: Khoang chứa hành lý dưới nắp ca-pô; Mở nắp ca-pô

Khu vực 2: Khoang hành khách; Nội thất

Khu vực 3: Khoang hành lý cốp sau; Xếp hành lý vào cốp sau

Khu vực 4: Kéo rơ moóc

Khoang hành lý dưới nắp ca-pô có thể được sử dụng để đựng các vật dụng như bộ dụng cụ vá lốp.

Khoang hành khách và cốp xe của bạn có nhiều khu vực để cất giữ đồ vật với nhiều hình dạng và kích thước khác nhau một cách an toàn. Cốp xe có thể được mở rộng để tạo thêm không gian cho hàng hóa lớn hơn.

Bạn cũng có thể sử dụng nóc xe để vận chuyển hàng hóa nặng và, với thanh kéo, bạn có thể gắn thêm rơ moóc.

Cảnh báo

Việc cất giữ đồ vật đúng cách, ngay cả những vật dụng nhỏ, là rất quan trọng. Đồ vật không được cất giữ chắc chắn có thể gây nguy hiểm trong trường hợp phanh gấp hoặc va chạm.

Việc chất thêm hàng hóa vào xe sẽ làm thay đổi trọng lượng và khả năng điều khiển của xe. Luôn tham khảo các quy định và hướng dẫn về trọng lượng cho phép của xe.

Trước khi kéo rơ moóc, hãy đảm bảo tất cả các đầu nối và phụ kiện an toàn đã được cố định chắc chắn. Ngoài ra, hãy đảm bảo tuân thủ các quy định địa phương về kéo xe.

Quan trọng

Tải trọng lớn và nặng trên nóc xe có thể gây ảnh hưởng đến các cảm biến của xe.

Khoang hành khách

Tìm vị trí lưu trữ trong khoang hành khách.



1. *Tựa lưng ghế giữa.*
2. *Các ngăn chứa đồ trên tấm cửa.*
3. *Bảng điều khiển đường hầm.*
4. *Khoảng trống bên dưới màn hình trung tâm.*
5. *Hộp đựng găng tay.*

Ngoài ra, còn có một số tính năng nhỏ hữu ích để lưu trữ các vật phẩm cụ thể:

- Gập tựa lưng ghế giữa ra để sử dụng giá đỡ cốc.
- Có các móc treo áo khoác dọc theo mặt trong của trần xe, nằm cạnh hàng ghế sau.

Hộp đựng găng tay

Bạn có thể cất những đồ vật không cần dùng ngay vào ngăn đựng đồ.

Trong trường hợp phanh gấp hoặc va chạm, các vật dụng lỏng lẻo có thể gây nguy hiểm. Hộp đựng đồ phía trước rất hữu ích để cất giữ các vật dụng nhỏ một cách an toàn và chắc chắn.

Ngăn đựng găng tay nằm ở bảng điều khiển phía trước ghế hành khách.

Có thể mở ngăn đựng găng tay thông qua màn hình trung tâm.

Không gian và khoang chứa đồ phía sau

Cốp xe có thể được thiết kế để chứa nhiều loại hàng hóa có hình dạng và kích thước khác nhau.

Bạn có thể tùy chỉnh khoang hành lý theo nhiều cách khác nhau và mở rộng nó để tạo ra không gian chứa đồ lớn hơn. Điều này có thể hữu ích để cất giữ những vật dụng lớn.

Bạn có thể kéo dài và thu gọn nắp khoang hành lý hoặc tháo hẳn ra. Không đặt đồ vật lên nắp khoang hành lý.

Gập hàng ghế sau xuống là cách lý tưởng để chất các vật nặng. Hãy lắp đặt lưới an toàn khi làm vậy để ngăn các vật dụng di chuyển vào khoang hành khách phía trước.

Khoang chứa hàng được tiếp cận thông qua cửa gập. Nó rất hữu ích để lưu trữ đồ đạc.

Mẹo

Điều chỉnh chiều cao mở cốp xe

Bạn có thể điều chỉnh độ mở của cửa cốp. Tính năng này hữu ích khi bạn đỗ xe ở những nơi có trần thấp, chẳng hạn như gara, và muốn giảm chiều cao cửa cốp. Bạn cũng có thể tăng chiều cao cửa cốp để tạo thêm không gian mở cốp.

Hạ đuôi xe để chất hàng

Để việc chất đồ vào cốp dễ dàng hơn, bạn có thể điều chỉnh độ cao phần sau của cốp bằng các nút ở bên phải.

Xếp dỡ hàng hóa an toàn

Bạn cũng có thể tìm thấy các tùy chọn để sắp xếp hàng hóa một cách an toàn, chẳng hạn như các lỗ giữ hàng, móc treo túi và túi lưới. Những tính năng này rất hữu ích để đảm bảo hàng hóa không bị xê dịch trong cốp xe khi bạn đang lái xe.

Tấm che khoang hành lý

Sử dụng tấm che khoang hành lý để che giấu các vật dụng trong khoang hành lý khỏi tầm nhìn.

Nắp khoang chứa hàng có thể được kéo dài, thu gọn hoặc tháo rời.

Tấm che hàng có thể được cất giữ trong khoang chứa hàng.

Tháo tấm che khoang hành lý để tạo thêm không gian hoặc dễ dàng tiếp cận nội thất phía sau xe hơn.

Cảnh báo

Ghế an toàn cho trẻ em

Hãy cẩn thận để tấm che khoang hành lý và các vật dụng trong cốp xe không chạm vào dây đai an toàn phía trên của ghế trẻ em. Việc tiếp xúc với dây đai có thể gây hư hỏng. Tuyệt đối không sử dụng ghế trẻ em nếu dây đai phía trên bị hư hỏng. Khi sử dụng ghế trẻ em ở hàng ghế sau cùng, hãy tháo tấm che khoang hành lý. Hơn nữa, hãy cố định tất cả các vật dụng trong cốp xe.

Quan trọng

- Không được đặt bất cứ vật gì lên tấm che khoang hành lý khi nó đang được mở rộng. Trong trường hợp phanh gấp hoặc va chạm, các vật thể lỏng lẻo có thể di chuyển đột ngột và gây thương tích.
- Không được để tấm che khoang hành lý trong xe khi nó chưa được cố định chắc chắn.
- Khi gập hàng ghế sau cùng xuống, trước tiên hãy tháo tấm che khoang hành lý.
- Hãy nhớ rằng những vật dụng lớn để trong cốp xe có thể làm giảm tầm nhìn khi lái xe.

Lắp đặt tấm che khoang hành lý

Tấm che hành lý có màn chắn có thể thu vào để che giấu các vật dụng bên trong khoang hành lý.

Hãy đảm bảo tấm che hành lý hướng lên trên. Bạn sẽ có thể nắm được tay cầm trên lưới lọc.

1. 

   Đặt một đầu của tấm che tải vào rãnh lõm ở một bên của cốp xe. Rãnh lõm được đánh dấu bằng một vạch kẻ. Hãy chắc chắn rằng đầu của tấm che tải thẳng hàng với vạch kẻ này.

2. Trượt đầu còn lại của tấm che vào rãnh cho đến khi nó khớp vào vị trí.

Ghi chú

Có các lò xo ở cả hai đầu của tấm che hành lý. Bạn cần ấn đầu tấm che hành lý vào cạnh cốp xe để nó khớp vào rãnh.

3. Kéo tấm che hành lý bằng tay cầm cho đến khi nó được mở rộng hoàn toàn.

4. 

   Nghiêng mép ngoài của tấm che hành lý xuống dưới sao cho nó khớp vào vị trí trong các rãnh.

Để tháo tấm che hành lý, chỉ cần thực hiện các bước lắp đặt theo thứ tự ngược lại.

Quan trọng

Không nên đặt đồ vật lên tấm che hành lý. Chúng sẽ không được cố định chắc chắn và có thể gây hư hại trong trường hợp va chạm hoặc phanh gấp.

Các vật dụng lớn đặt trong cốp xe có thể che khuất tầm nhìn của người lái qua kính chắn gió phía sau.

Cất tấm che khoang hành lý trong khoang chứa hàng

Tấm che khoang hàng lý có thể được cất giữ bên dưới khoang chứa hàng.

Khi không sử dụng tấm che hành lý, bạn có thể cất giữ nó trong ngăn chứa hàng dưới cốp.

1. 

   Mở tấm che và treo dây móc lên hông cốp.

   Nắm lấy tay cầm và kéo tấm che lên.

   Để giữ cho tấm che mở, hãy treo dây ở phía bên trái của cửa khoang hành lý vào móc treo túi gần nhất.

2. 

   Đặt đầu bên phải của tấm che hành lý vào giá đỡ, nằm ở phía bên phải của khoang chứa hàng.

3. Đặt đầu bên trái của tấm che hành lý vào giá đỡ bên trái.

Ghi chú
Bạn có thể cần ấn phần cuối của tấm che hành lý vào thành khoang để nó khớp vào giá đỡ.

4. Tháo dây khỏi móc treo và đóng tấm che lại.

Tháo tấm che hành lý

5. Kéo tấm che cốp lên và cố định bằng dây.
6. Ấn đầu bên phải của tấm che hành lý vào thành khoang chứa hàng và nhấc phần bên trái của tấm che hành lý ra khỏi khoang chứa hàng.
7. Tháo phần bên phải của tấm che hành lý để tháo hoàn toàn tấm che.
8. Tháo dây móc treo và đóng tấm che cốp lại.

Tháo tấm che cốp sau

Bạn có thể tiếp cận khoang chứa hàng dễ dàng hơn bằng cách tháo tấm che cốp sau

Quan trọng

Không nên tháo tấm che cốp sau vì có các linh kiện điện tử nằm bên dưới.

Nếu bạn tháo tấm che cốp sau, đừng đặt bất kỳ vật gì lên bộ điều khiển điện. Bộ điều khiển có các ký hiệu trên đó.

Dọn sạch mọi vật dụng trong cốp xe để đảm bảo không có gì cản trở khi bạn mở tấm che cốp sau.

Gập hàng ghế sau xuống trước khi tháo tấm che cốp sau.

1. Nắm lấy tay cầm tấm che cốp sau. Nó nằm ở giữa cửa khoang hành lý, gần mép ngoài.
2. Kéo nắp lên và hướng về phía bạn.

➔ Tấm che cốp sau có thể nhấc ra từ phía cốp xe.

Đặt tấm che cốp sau ở vị trí an toàn, tránh bị hư hỏng hoặc rơi xuống.

Lắp đặt lưới an toàn

Lưới an toàn có thể được lắp đặt phía sau ghế trước.

Cảnh báo

Không nên có người ngồi trong xe ở phía sau lưới an toàn. Lưới an toàn có thể ảnh hưởng đến các tính năng an toàn như túi khí.

Quan trọng

Không sử dụng lưới an toàn để cố định các vật lớn hoặc nặng. Hãy cố định hàng hóa lớn hoặc nặng bằng dây đai thông qua các lỗ giữ hàng nằm xung quanh khoang sau xe.

Khi có lưới an toàn ở phía sau ghế có thể thu vào, hãy cẩn thận không ngả ghế ra sau hoặc đẩy ghế về phía sau quá xa.

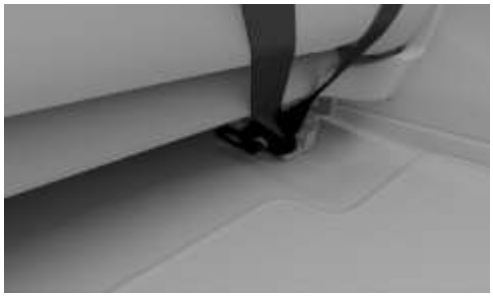
Khi lắp đặt lưới an toàn, hãy đảm bảo rằng nó được lắp đúng chiều. Các dây đai siết chặt phải luôn nằm ở phía hướng về phía bạn.

Lắp đặt phía sau hàng ghế trước

1. Tháo các móc treo áo ra khỏi ổ cắm bằng cách xoay móc. Cất giữ chúng ở nơi an toàn để dùng khi cần lại.
2. Luồn từng chốt của lưới an toàn vào ổ cắm của móc áo. Đẩy các chốt về phía trước cho đến khi chúng khớp vào vị trí.

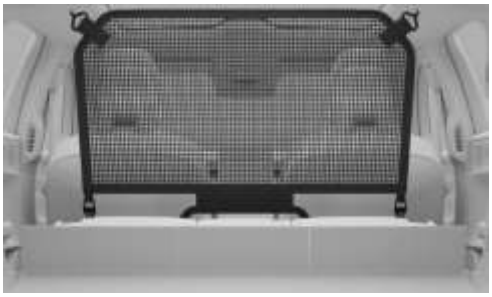


3. Cố định các góc dưới của lưới vào các điểm neo ngoài cùng phía sau ghế ngồi.



4. Siết chặt các dây đai để làm cho lưới an toàn chắc chắn và an toàn hơn.

➔ Lưới an toàn được gắn ở cả bốn điểm.



Mẹo

Tháo lưới an toàn

Để tháo lưới an toàn, hãy thực hiện các bước lắp đặt theo thứ tự ngược lại.

Sắp xếp hành lý trong khoang hành lý

Khoang hành lý có nhiều tùy chọn để chứa đồ. Điều này rất hữu ích để đảm bảo hàng hóa không bị xê dịch trong khoang hành lý khi bạn đang lái xe.

Cốp xe có một số tính năng giúp chứa đồ. Chúng bao gồm:

- Các lỗ xỏ dây ở bốn góc dưới của ủng giúp cố định chắc chắn các vật dụng bằng dây đai.
- Móc treo túi giúp giữ cho túi mua sắm không bị đổ. Chúng được bố trí ở các mặt bên.
- Túi lưới ở mặt bên để đựng những vật dụng nhỏ.
- Khoang chứa đồ dưới sàn cốp xe dùng để cất giữ đồ đạc.

Khoen giữ tải



Các lỗ xỏ dây buộc hàng được bố trí ở bốn góc của cốp xe. Bạn có thể sử dụng các lỗ xỏ này để buộc dây đai và cố định hàng hóa trong cốp.

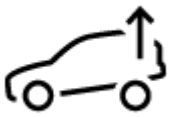
Mẹo

Trong cốp xe, bạn sẽ tìm thấy ổ cắm 12V ở phía bên phải. Ổ cắm này rất hữu ích để cấp nguồn cho nhiều thiết bị điện khác nhau, chẳng hạn như thùng giữ lạnh.

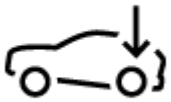
Hạ đuôi xe để xếp hành lý

Bạn có thể hạ thấp phần sau của xe để dễ dàng chất đồ vào cốp hơn.

Có các nút điều chỉnh độ cao cốp xe trên một bảng điều khiển nhỏ ở phía bên phải bên trong cốp. Các nút này được đánh dấu bằng các ký hiệu.



Nâng phần đuôi xe lên



Hạ thấp phần đuôi xe

Cảnh báo

Trước khi điều chỉnh độ cao phần sau xe, hãy đảm bảo không có người, động vật hoặc vật thể nào ở dưới gầm xe.

1. Nhấn và giữ nút điều chỉnh độ cao để bắt đầu điều chỉnh độ cao phần sau của xe.

Mẹo

Bạn không cần điều chỉnh độ cao nữa sau khi đã chất đồ vào cốp. Phần sau xe sẽ tự động trở về độ cao mặc định khi bạn bắt đầu lái xe.

Ghi chú

Nếu nắp ca-pô hoặc bất kỳ cửa nào đang mở, bạn không thể điều chỉnh chiều cao phần sau của xe.

Tiếp cận khoang chứa hàng

Bạn có thể tiếp cận khu vực chứa đồ bên dưới sàn cốp xe.

Tấm che khoang hành lý có thể được nâng lên để cất giữ đồ vật trong khoang chứa hàng.

Hãy dọn sạch mọi vật dụng trong cốp xe trước khi mở tấm che cốp.

1. Nắm lấy tay cầm cửa sập. Nó nằm ở giữa dọc theo mép ngoài.
2. Kéo nắp lên và gập lại.

Khoang chứa đồ dưới nắp ca-pô

Ngoài cốp xe, còn có một khoang chứa đồ dưới nắp ca-pô.

Một số vật dụng có thể được cất giữ ở khoang hành lý phía trước bao gồm tam giác cảnh báo của xe, bộ dụng cụ sửa chữa, móc kéo, dây cáp sạc và bộ dụng cụ vá lốp.

Quan trọng

Hãy đảm bảo nắp ca-pô được đóng kín sau khi sử dụng khoang chứa đồ.

Kéo rơ moóc

Thanh kéo cho phép bạn kéo rơ-moóc bằng xe ô tô. Hãy đảm bảo bạn đã làm quen với các tính năng kéo và các vấn đề an toàn liên quan.

Trước khi kéo rơ-moóc, hãy cân nhắc việc này sẽ ảnh hưởng đến hành trình của bạn như thế nào. Hãy đánh giá kỹ lưỡng dựa trên khả năng của xe.

- Lưu ý rằng xe sẽ hoạt động khác biệt khi có thêm trọng lượng ở phía sau. Điều này ảnh hưởng đến cả khả năng xử lý và mức tiêu thụ điện năng. Tầm hoạt động sẽ giảm đáng kể khi kéo theo rơ-moóc.
- Chỉ sử dụng xe kéo trong tình trạng hoạt động tốt và tuân thủ các quy định của địa phương.
- Hãy đảm bảo rằng bạn đã đọc phần riêng biệt đề cập đến các khuyến nghị về tải.

Ghi chú

Các tính năng phần mềm liên quan đến móc kéo

Bảo đảm móc kéo được lắp đúng cách.

Nếu lắp móc kéo không được Volvo khuyến nghị, các tính năng phần mềm liên quan đến kết nối móc kéo có thể không hoạt động như dự kiến.

Nếu móc kéo được lắp sau khi mua xe, hệ thống có thể cần được cập nhật để các tính năng kéo hoạt động. Hãy liên hệ xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền để cập nhật phần mềm.

Trọng lượng tối đa cho phép của rơ-moóc

Trọng lượng rơ-moóc tối đa nêu trên là mức Volvo cho phép. Quy định của từng quốc gia có thể giới hạn thêm trọng lượng và tốc độ rơ-moóc. Móc kéo có thể được chứng nhận cho tải trọng kéo cao hơn khả năng kéo thực tế của xe.

Chuẩn bị kéo

1. Tăng áp suất lốp đến mức khuyến nghị khi chở đầy tải. Điều này áp dụng bất kể trọng lượng rơ moóc.
2. Triển khai thanh kéo và gắn rơ moóc.
3. Bạn nên kiểm tra xem đèn của xe kéo có hoạt động tốt không.

Lái xe khi kéo rơ moóc

Đọc kỹ các khuyến nghị về lái xe có kéo rơ moóc trước khi bắt đầu lái xe.

Quan trọng

Trong khi lái xe

- Duy trì tốc độ thấp khi lái xe kéo theo rơ-moóc lên những đoạn đường dốc dài.
- Tránh lái xe có kéo rơ moóc trên những đoạn đường dốc hơn 12%.
- Tải trọng bổ sung làm tăng nguy cơ quá nhiệt, điều này sẽ được hiển thị trên màn hình của người lái. Hãy làm theo mọi hướng dẫn được hiển thị.
- Nếu có thể, hãy tránh đỗ xe trên dốc. Trọng lượng tăng thêm của rơ-moóc có thể ảnh hưởng đến khả năng giữ xe chắc chắn của phanh đỗ. Nếu không thể tránh đỗ xe trên dốc, hãy đảm bảo chặn bánh xe [1] để phòng ngừa.

Hiện tượng lắc ngang

Hiện tượng lắc ngang (snaking) có thể xảy ra khi kéo rơ moóc. Nó khiến xe và rơ moóc rung lắc theo chuyển động sang hai bên, điều này có thể nhanh chóng leo thang và gây mất kiểm soát. Hiện tượng lắc ngang chủ yếu xảy ra ở tốc độ cao, đặc biệt nếu tải trọng của rơ moóc quá nặng hoặc phân bố không đều. Xe liên tục theo dõi chuyển động của mình và có thể can thiệp để giúp người lái lấy lại kiểm soát nếu phát hiện hiện tượng lắc ngang.

Các yếu tố gây ra chuyển động ngang có thể kích hoạt hiện tượng ngoằn ngoèo. Ví dụ:

- Những cơn gió giật đột ngột và gió tạt mạnh.
- Mặt đường gồ ghề.
- Thực hiện các động tác xoay vô lăng từ bên này sang bên kia.

Hỗ trợ ổn định rơ moóc

Hệ thống kiểm soát ổn định [2] sẽ can thiệp nếu phát hiện hiện tượng lắc lư khi kéo rơ moóc. Hệ thống sẽ tính toán chính xác thời gian phanh riêng lẻ cho từng bánh trước để giảm thiểu hiện tượng lắc lư. Điều này thường đủ để giúp người lái ổn định xe và rơ moóc.

Khi hệ thống kiểm soát ổn định can thiệp để ngăn chặn hiện tượng xe bị lắc lư, biểu tượng kiểm soát ổn định điện tử sẽ hiển thị trên màn hình của người lái.



Biểu tượng kiểm soát ổn định điện tử

[1] Nếu bạn không có chặn bánh xe, bạn có thể sử dụng đá lớn hoặc khối gỗ thay thế.

[2] Hệ thống kiểm soát ổn định điện tử (ESC)

Khuyến nghị xếp hành lý

Tải trọng phù hợp rất quan trọng đối với sự an toàn và hiệu suất hoạt động của xe trên đường.

Xếp hành lý

Trọng lượng và vị trí đặt tải ảnh hưởng đến trọng tâm, khả năng điều khiển và hiệu suất của xe.

Cảnh báo

Hành lý không được cố định

Một vật thể rời nặng 20 kg (44 pound) có thể chịu lực tác động tương đương một vật thể nặng 1.000 kg (2.200 pound) khi va chạm trực diện ở tốc độ 50 km/h (30 dặm/giờ). Luôn tuân thủ các khuyến nghị về tải trọng để giảm thiểu nguy cơ hư hỏng vật chất hoặc thương tích cá nhân.

- Đặt hàng hóa nặng ở vị trí thấp nhất có thể.
- Luôn cố định hàng hóa vào các lỗ khoen giữ hàng bằng dây đai hoặc dây chằng. Nếu không, hàng hóa có thể bị xê dịch khi phanh gấp hoặc vào cua gấp. Điều này đặc biệt quan trọng nếu hàng ghế sau được gập xuống.
- Không xếp hàng hóa ở nơi có thể cản trở việc bung túi khí. Nếu hàng hóa xếp chồng lên nhau cao hơn mép trên của cửa sổ, hãy đảm bảo có khoảng trống ít nhất 10 cm (4 inch) giữa cửa sổ và hàng hóa. Nếu không, hiệu quả bảo vệ của túi khí rèm, được giấu sau các tấm chắn phía trên cửa sổ, có thể bị ảnh hưởng.
- Luôn tuân thủ các thông số kỹ thuật của xe về trọng lượng và tải trọng tối đa được phép.
- Khi chất hàng vào cốp xe, hãy đặt hàng hóa sát vào tựa lưng ghế sau.
- Tránh đặt hàng hóa lên lưng ghế trước. Điều này có thể làm giảm hiệu quả bảo vệ cổ của ghế trước.
- Che phủ mọi cạnh sắc, góc và phần nhô ra.
- Đảm bảo tất cả hàng hóa được cố định chắc chắn trong suốt quá trình vận chuyển. Bạn cần thường xuyên kiểm tra và siết chặt lại dây đai vì hàng hóa có thể bị xê dịch trong quá trình vận chuyển.
- Loại bỏ những vật dụng không cần thiết trên xe. Việc giảm tổng trọng lượng xe sẽ cải thiện cả hiệu suất và phạm vi hoạt động.

Chở hàng trên nóc xe

Quan trọng

Bất kỳ tải trọng nào trên nóc xe cũng không được vượt quá kính chắn gió. Điều này có thể gây nhiễu cho các cảm biến của xe.

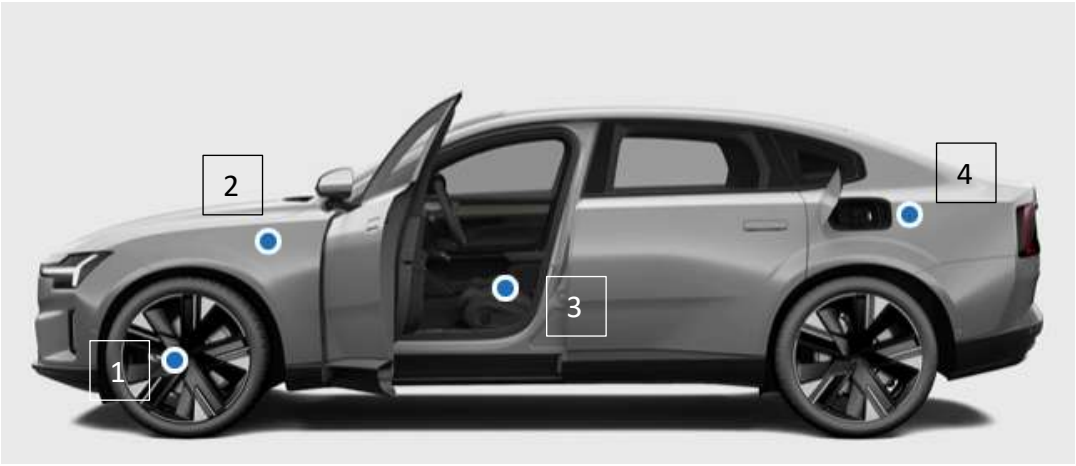
Sử dụng giá đỡ hàng hóa được Volvo khuyến nghị khi chở hàng trên nóc xe. Điều này giúp giảm nguy cơ hư hỏng xe và đảm bảo an toàn khi di chuyển. Vui lòng làm theo hướng dẫn lắp đặt kèm theo giá đỡ hàng hóa.

Tải trọng bên ngoài ảnh hưởng đến tính khí động học, khả năng điều khiển và độ nhạy của xe với gió ngang. Lực cản tăng sẽ ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng và phạm vi hoạt động.

- Đặt hàng hóa nặng ở vị trí thấp nhất có thể.
- Phân bổ tải đều trên các giá đỡ tải.
- Đối với những tải trọng dài vượt quá nắp ca-pô, hãy lắp mắt kéo ở phía trước xe và sử dụng nó để cố định tải trọng.
- Lái xe nhẹ nhàng. Tránh tăng tốc hoặc phanh gấp, và vào cua gấp.
- Tháo các giá đỡ hành lý khi không sử dụng. Điều này giúp cải thiện cả hiệu suất và phạm vi hoạt động. Bạn có thể cất giữ các giá đỡ hành lý trong khoang chứa đồ của cốp xe.

Chăm sóc và bảo dưỡng

Giữ cho nội thất và ngoại thất xe của bạn luôn trong tình trạng tốt bằng cách chăm sóc và bảo dưỡng thường xuyên.



Khu vực 1: Mâm&lốp; Điều chỉnh áp suất lốp

Khu vực 2: Vệ sinh và chăm sóc bên ngoài

Khu vực 3: Vệ sinh và chăm sóc nội thất

Khu vực 4: Điện và pin ô tô; Bắt dầu và dừng sạc

Phần này của sách hướng dẫn sẽ đề cập đến việc chăm sóc và vệ sinh thường xuyên mà bạn có thể tự làm, thông tin về một số bộ phận của xe cần được bảo dưỡng cụ thể và thông tin bảo dưỡng dịch vụ.

Ghi chú

Chương trình dịch vụ của Volvo

Việc tuân thủ đúng chương trình bảo dưỡng xe là rất quan trọng. Một chiếc xe trong tình trạng tốt sẽ góp phần đảm bảo an toàn giao thông và độ tin cậy khi vận hành.

Tình trạng xe

Chế độ xem trạng thái xe ở màn hình trung tâm là một công cụ hữu ích để theo dõi tình trạng xe. Đây là nơi xe hiển thị thông tin về bất kỳ sự cố nào được phát hiện.

Chế độ xem trạng thái xe hiển thị tổng quan trực quan về xe của bạn và liệt kê mọi sự cố được phát hiện. Các sự cố được phân loại tùy theo mức độ nghiêm trọng. Một sự cố nhỏ có thể bạn có thể tự xử lý, chẳng hạn như việc đổ đầy nước rửa kính. Một sự cố nghiêm trọng có thể cần phải đến xưởng sửa chữa trước khi bạn có thể lái xe an toàn trở lại. Bạn nên xử lý sự cố ngay khi chúng xuất hiện, đặc biệt nếu chúng không phải là sự cố nhỏ.

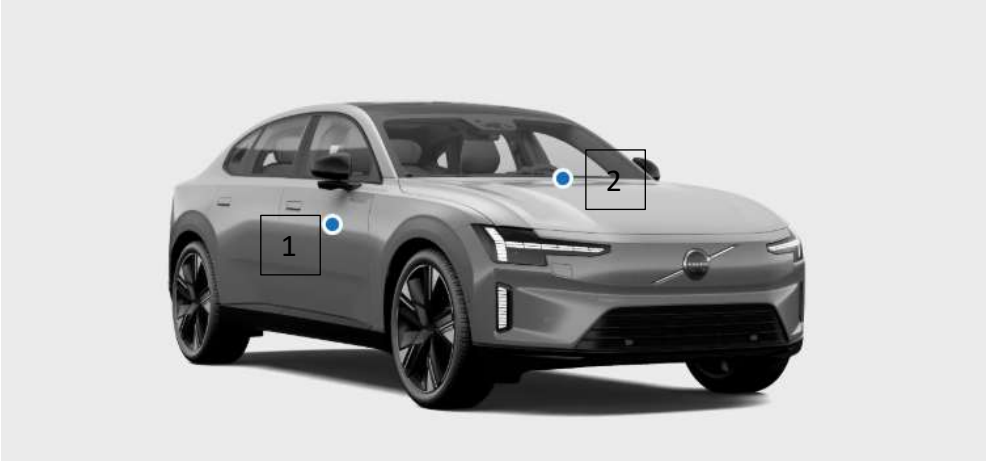
Quan trọng

Xe không thể phát hiện và nhận diện tất cả các loại sự cố có thể xảy ra. Do đó, điều quan trọng là phải thường xuyên kiểm tra tình trạng xe và xử lý bất kỳ nhu cầu bảo dưỡng hoặc sửa chữa nào bạn phát hiện. Hãy liên hệ với xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền để được hướng dẫn nếu bạn không chắc chắn về mức độ nghiêm trọng của sự cố, bất kể xe có báo hiệu sự cố hay không.

Để mở chế độ xem trạng thái xe, hãy nhấn vào biểu tượng xe  ở thanh dưới cùng và đi tới **Status**.

Vệ sinh và chăm sóc ngoại thất

Giữ cho ngoại thất xe luôn trong tình trạng tốt bằng cách loại bỏ bụi bẩn và xử lý ngay các vết xước trên sơn ngay khi phát hiện. Đảm bảo tầm nhìn tốt bằng cách giữ cần gạt nước luôn trong tình trạng tốt.



Khu vực 1: Rửa xe bên ngoài bằng tay; Rửa xe bằng máy rửa xe tự động

Khu vực 2: Kích hoạt vị trí dịch vụ cần gạt nước; Thay thế lưỡi gạt nước phía trước; Châm nước rửa kính

Rửa xe thường xuyên, bổ sung nước rửa kính khi cần thiết và thay cần gạt nước khi chúng bị mòn. Việc chăm sóc ngoại thất xe không chỉ giúp xe trông đẹp hơn mà còn giúp xe luôn trong tình trạng tốt.

Rửa ngoại thất bằng tay

Để tránh các vấn đề về làm sạch bụi bẩn bám sâu, hãy rửa xe thường xuyên và ngay khi xe bắt đầu bẩn. Việc này giúp giảm nguy cơ trầy xước và tất nhiên, giữ cho xe luôn đẹp.

Quan trọng

Khi nào và ở đâu cần vệ sinh bên ngoài

- Hãy vệ sinh xe ngay khi xe bị bám bụi hoặc bẩn. Điều này giúp ngăn ngừa bụi bẩn tích tụ, thường chứa các hạt và mảnh vụn lớn hơn gây mài mòn và hư hỏng, đặc biệt là trong quá trình vệ sinh.
- Loại bỏ phân chim và nhựa cây càng sớm càng tốt. Chúng chứa các chất có thể nhanh chóng làm hỏng và làm đổi màu sơn.
- Tránh rửa xe dưới ánh nắng trực tiếp. Điều này có thể khiến chất tẩy rửa hoặc sáp bị khô và hoạt động như chất mài mòn.
- Nếu xe tiếp xúc với các chất ăn mòn như mưa axit, muối, hóa chất, bột sắt, bồ hóng hoặc tro, cần vệ sinh càng sớm càng tốt để tránh hư hỏng. Ở những khu vực có nhiều khí thải công nghiệp, nên rửa xe thường xuyên hơn.
- Vệ sinh xe tại khu vực vệ sinh chuyên dụng có thu gom nước thải và đảm bảo nước được xử lý theo quy định về môi trường. Đảm bảo khu vực vệ sinh có bộ tách dầu.

Rửa áp lực cao

- Đảm bảo rằng cửa ra vào, cửa sổ, cửa sập và cửa sổ trời toàn cảnh đều được đóng kín.
- Sử dụng chuyển động tròn và giữ vòi phun cách bề mặt xe ít nhất 30 cm (1 foot).
- Không xịt trực tiếp vào các khe hở hoặc khu vực nhạy cảm như ổ khóa, camera, viền xe, cửa hút gió, nắp đổ nhiên liệu hoặc cổng sạc.

Không rửa trong khi sạc

Không rửa xe nếu cáp sạc vẫn đang được kết nối.

Ghi chú

- Hãy nhẹ nhàng và sử dụng thiết bị vệ sinh phù hợp với loại bề mặt bạn đang lau chùi.
- Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc xe được Volvo khuyến nghị và làm theo hướng dẫn đi kèm của từng sản phẩm.

Rửa toàn bộ bên ngoài

1. Bắt đầu bằng cách rửa sạch gầm xe, bao gồm cả vỏ bánh xe và cản xe.
2. Rửa sạch toàn bộ xe để hòa tan và rửa trôi bụi bẩn. Đối với những bề mặt đặc biệt bẩn, bạn có thể sử dụng chất tẩy dầu mỡ lạnh.

3. Sau đó dùng miếng bọt biển, dầu gội xe hơi và nhiều nước ấm để rửa sạch toàn bộ xe.
4. Lau khô xe bằng khăn da lộn sạch, mềm hoặc gạt nước nhẹ. Điều này giúp giảm nguy cơ vết bẩn từ những giọt nước khô, vốn cần được đánh bóng thêm.
5. Loại bỏ bụi bẩn khỏi các lỗ thoát nước trên cửa và lau sạch bệ cửa sau khi rửa xe.
6. Nếu vẫn còn vết bẩn bitum từ mặt đường nhựa, hãy sử dụng chất tẩy hắc ín để loại bỏ chúng.

Nếu có những mảng bụi bẩn cứng đầu hoặc nếu bạn không đạt được kết quả mong muốn khi rửa xe, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo để được tư vấn.

Rửa xe tại máy rửa xe tự động

Volvo khuyến nghị bạn nên rửa xe bằng tay để có thể tiếp cận chính xác mọi bộ phận của xe. Tuy nhiên, rửa xe tự động là một cách đơn giản để nhanh chóng làm sạch xe ngay khi xe bị bẩn.

Ghi chú

Volvo khuyến cáo bạn không nên rửa xe tự động trong vài tháng đầu, khi xe còn mới. Điều này giúp lớp sơn cứng lại đúng cách.

Quan trọng

Trước khi sử dụng máy rửa xe tự động

- Hãy đảm bảo rằng cửa ra vào, cửa sổ và cửa sập đều được đóng kín.
- Để tránh tay nắm cửa tự mở ra khi đang rửa xe, hãy khóa xe lại.
- Hãy giảm độ nhạy của báo động nếu bạn không ở trong xe trong khi xe đang được rửa.
- Chuyển chế độ gạt mưa sang tắt.
- Gập gương chiếu hậu vào trong.
- Cố định tất cả các đèn phụ trợ.
- Kích hoạt chế độ tuần hoàn không khí.
- Tắt các chức năng hỗ trợ người lái để xe không tự động phanh hoặc đưa ra các cảnh báo không cần thiết.

1. Làm theo hướng dẫn để lái xe vào trạm rửa xe tự động và dừng lại ở địa điểm được chỉ định.
2. Nếu bạn đang sử dụng dịch vụ rửa xe đường hầm:

   - Về số N và nhấc chân khỏi phanh. Không được sử dụng phanh tay.

   Nếu bạn đang sử dụng dịch vụ rửa xe kiểu con lăn:

   - Chuyển cần số về vị trí P để kéo phanh tay.
3. Khi rửa xong, hãy làm theo hướng dẫn và lái xe ra ngoài.
4. Hãy chắc chắn thiết lập lại mọi chức năng bạn đã thay đổi trước khi lái xe.

Cảnh báo

Luôn kiểm tra phanh sau khi rửa, bao gồm cả phanh đỗ xe. Điều này giúp ngăn ngừa độ ẩm gây ăn mòn, có thể làm giảm hiệu suất phanh.

Nếu có những mảng bụi bẩn cứng đầu hoặc nếu bạn không đạt được kết quả mong muốn khi rửa xe, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo để được tư vấn.

Đánh bóng và wax xe

Nếu xe của bạn mất đi độ bóng, đã đến lúc cần đánh bóng và phủ một lớp sáp mới. Việc này sẽ giúp lớp sơn được bảo vệ thêm.

Bạn có thể thoải mái đánh bóng xe bất cứ khi nào cần thiết, nhưng không cần đánh bóng xe trong năm đầu tiên.

Quan trọng

Hãy cẩn thận

- Không đánh bóng hoặc sử dụng các sản phẩm chuyên dụng cho sơn bóng trên bề mặt sơn mờ. Điều này có thể tạo ra độ bóng vĩnh viễn trên bề mặt.
- Đánh bóng các chi tiết trang trí bóng có thể làm mòn hoặc hư hỏng lớp bề mặt bóng.
- Tránh sử dụng chất đánh bóng hoặc sáp trên cao su và các bộ phận nhựa chưa sơn.

Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo để biết thông tin về các chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc xe được khuyến nghị.

1. Đảm bảo xe được bảo vệ khỏi ánh nắng trực tiếp. Nhiệt độ bề mặt không được quá 45°C (113°F) khi đánh bóng hoặc đánh sáp.
2. Rửa sạch và lau khô xe thật kỹ.
3. Đầu tiên, hãy đánh bóng xe, sau đó đánh bóng bằng sáp. Hãy làm theo hướng dẫn trên bao bì một cách cẩn thận. Nhiều sản phẩm có chứa cả chất đánh bóng và sáp.

Sửa chữa lớp sơn bị hỏng

Chăm sóc lớp sơn xe giúp duy trì vẻ ngoài của xe. Hãy kiểm tra thường xuyên và sửa chữa ngay các hư hỏng để tránh những vấn đề phát sinh sau này.

Những hư hỏng thường gặp có thể xảy ra bao gồm đá vụn, vết xước và vết hằn dọc theo mép cửa hoặc cản xe.

Quan trọng

Hư hỏng lớp sơn trước radar có thể ảnh hưởng đến khả năng phát hiện của radar. Hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ để sửa chữa nếu bạn phát hiện bất kỳ hư hỏng nào gần radar. [1] Nếu bạn không chắc chắn về vị trí của radar trên xe, bạn có thể tìm thấy thông tin tổng quan về vị trí của chúng trong một phần riêng của sách hướng dẫn này.

Ghi chú

Các lô sơn và nhãn hiệu sơn có thể hơi khác nhau về màu sắc ngay cả khi cùng mã màu. Do đó, mặc dù bạn có thể tự sửa chữa hư hỏng sơn, Volvo khuyến nghị bạn nên luôn liên hệ với xưởng dịch vụ được Volvo ủy quyền để được hỗ trợ xử lý bất kỳ hư hỏng sơn nào.

- Liên hệ với đại lý Volvo để được tư vấn về bút sơn dặm và sơn xịt.
- Bề mặt phải sạch và khô trước khi thực hiện bất kỳ công đoạn sửa chữa nào.
- Nhiệt độ bề mặt phải ít nhất là 15 °C (59 °F).
- Làm theo hướng dẫn của bút dặm hoặc sơn bạn đang sử dụng.

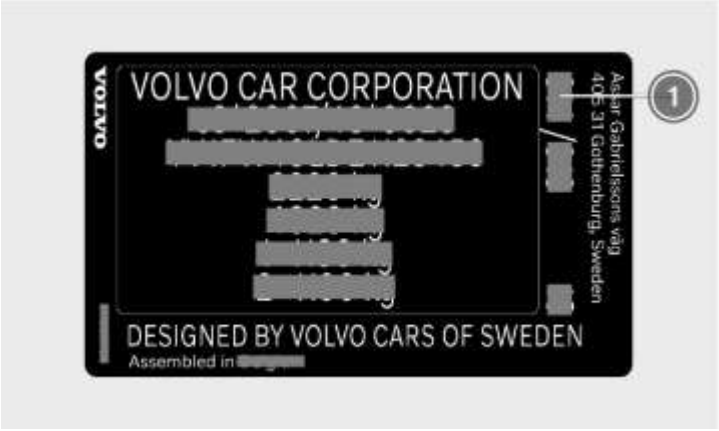
1. Dán băng dính lên vùng bị hỏng. Sau đó bóc ra để loại bỏ hết lớp sơn bong tróc.
2. Nếu có các cạnh không bằng phẳng, bạn có thể cần đánh bóng nhẹ nhàng xung quanh khu vực bị hư hỏng bằng vải nhám rất mịn. Sau đó, lau sạch khu vực đó và để khô.
3. Nếu thiệt hại:
    - chưa chạm tới kim loại và vẫn còn một lớp sơn không bị hư hại, bạn có thể sơn dặm trực tiếp lên bề mặt đã được làm sạch.
    - đã chạm tới kim loại, trước tiên hãy sử dụng lớp sơn lót.
    - Nếu bề mặt nhựa bị bẩn, trước tiên hãy sử dụng keo lót để có kết quả tốt hơn. Xịt vào nắp bình xịt và quét một lớp mỏng.
    - nếu là vết xước dài, hãy dùng băng dính che xung quanh khu vực bị hư hại để bảo vệ lớp sơn không bị hư hại.
4. Khuấy đều lớp sơn lót và dùng cọ mịn, que diêm hoặc vật dụng tương tự để quét. Để khô.
5. Hoàn thiện bằng lớp sơn lót và lớp sơn bóng.

[1]Volvo khuyến nghị bạn nên đến xưởng sửa chữa Volvo được ủy quyền để thực hiện mọi dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa.

Tìm mã màu sơn

Bạn có thể tìm thấy mã màu sơn thân xe trên nhãn sản phẩm nằm trên trụ giữa cửa trước và cửa sau.

Nếu lớp sơn xe của bạn bị hư hỏng hoặc cần sửa chữa hoặc sơn lại, bạn cần biết chính xác màu sơn.

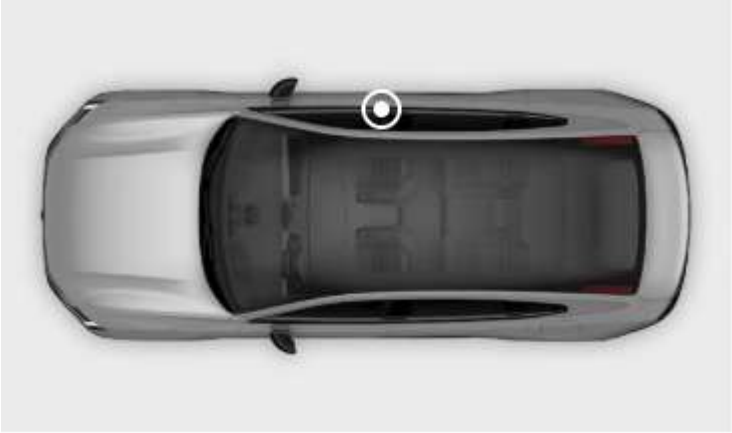


1. Mã màu sơn

2. Đi về phía bên phải của xe.
3. Mở cửa trước và cửa sau.

➔ Tìm trụ cửa nằm giữa cửa trước và cửa sau.

Nhãn sản phẩm có mã màu nằm ở mặt ngoài của trụ cửa, gần phía dưới trụ cửa.



Kính chắn gió bị hư hỏng

Điều quan trọng là phải sửa chữa kính chắn gió bị hỏng càng sớm càng tốt. Nếu bạn hành động ngay lập tức, những vết nứt nhỏ thường có thể được sửa chữa mà không cần phải thay toàn bộ kính chắn gió.

Các vết nứt hoặc vết vỡ nhỏ

Những vết nứt hoặc vết vỡ nhỏ trên kính chắn gió có thể lan rộng nhanh chóng, khiến hư hỏng từ nhẹ đến nghiêm trọng. Hãy liên hệ với xưởng sửa chữa Volvo được ủy quyền nếu bạn thấy kính bị hư hỏng. Hãy sửa chữa kính chắn gió càng sớm càng tốt.

Quan trọng

Khu vực camera và cảm biến

Bất kỳ hư hỏng nào trên kính chắn gió ở khu vực camera và cảm biến, bao gồm cả các vết nứt nhỏ, vết xước hoặc vết nứt, đều có thể ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng phát hiện phía trước và các tính năng sử dụng nó.

- Bất kỳ hư hỏng nào trên kính chắn gió ở khu vực này đều cần được kỹ thuật viên bảo dưỡng kiểm tra.
- Volvo khuyến cáo không nên sửa chữa những hư hỏng nhỏ ở khu vực camera và cảm biến. Thay vào đó, nên thay toàn bộ kính chắn gió.

Kính bị hư hỏng nghiêm trọng

Nếu kính chắn gió bị hư hỏng nghiêm trọng, toàn bộ tấm kính cần phải được thay thế.

Cảnh báo

An toàn bị xâm phạm

Không lái xe nếu kính chắn gió bị hư hỏng. Kính yếu có thể xuống cấp rất nhanh, làm giảm tầm nhìn và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn.

Ghi chú

Khả năng tương thích của kính chắn gió mới

Điều quan trọng là kính chắn gió mới và việc lắp đặt phải đáp ứng các thông số kỹ thuật của Volvo về độ an toàn và khả năng tương thích với các tính năng của xe.

Sự định cỡ

Khi lắp kính chắn gió, camera phía trước phía sau kính cần được kỹ thuật viên bảo dưỡng kiểm tra chức năng và hiệu chuẩn để đảm bảo camera hoạt động chính xác.

Thêm nước rửa kính

Nắp bình chứa nước rửa kính nằm dưới nắp ca-pô. Hãy đảm bảo sử dụng nước rửa kính chất lượng tốt.

Xe sẽ thông báo cho bạn khi mức chất lỏng trong máy giặt sắp hết. [1]

Ghi chú

Sức chứa hồ chứa

Xe của bạn có thể chứa 10,2 lít (khoảng 10,8 quart Mỹ) dung dịch rửa kính.

Quan trọng

Chất lượng nước rửa kính

- Sử dụng nước rửa kính có độ pH từ 6 đến 8.
- Nếu bạn sử dụng nước rửa kính đậm đặc, hãy pha loãng theo hướng dẫn trên bao bì và sử dụng nước sạch có độ pH trung tính.
- Volvo khuyến nghị sử dụng nước rửa kính có khả năng chống đóng băng trong điều kiện thời tiết lạnh, đặc biệt là nhiệt độ dưới mức đóng băng. Điều này nhằm ngăn ngừa hư hỏng do nước rửa kính đóng băng bên trong bơm, bình chứa và ống dẫn.

1. Mở nắp ca-pô xe của bạn.
2. 

   Tìm nắp màu xanh có biểu tượng dung dịch rửa kính và mở nắp ra.
3. Đổ dung dịch rửa kính vào bình chứa. Tránh đổ tràn nếu có thể.
4. Đóng nắp và nắp ca-pô.

[1] Khi còn khoảng 1 lít (1 quart) nước.

Vệ sinh cần gạt nước

Bụi bẩn, cát, côn trùng và các điều kiện thời tiết khác nhau chỉ là một vài trong số những thứ mà cần gạt nước phải xử lý. Việc vệ sinh cần gạt nước thường xuyên là rất quan trọng để duy trì tầm nhìn tốt và kéo dài tuổi thọ của lưỡi gạt.

1. Kích hoạt vị trí cần gạt nước thông qua Cài đặt trên màn hình trung tâm. Điều này giúp bạn dễ dàng tiếp cận cần gạt nước phía trước hơn.
2. Rửa sạch khu vực đó bằng nước để loại bỏ bụi bẩn.
3. Dùng miếng bọt biển mềm thấm dung dịch xà phòng ấm hoặc dầu gội xe hơi để vệ sinh khu vực cần gạt nước. Nhấc cần gạt nước ra khỏi kính chắn gió để dễ dàng tiếp cận hơn.
4. Sử dụng vải sạch, mềm để lau khô cần gạt nước.
5. Đảm bảo cần gạt nước được gập lại sát vào kính chắn gió, sau đó tắt chế độ bảo dưỡng cần gạt nước.

Quan trọng

Kiểm tra cần gạt nước trước khi lái xe. Sử dụng nhiều nước rửa kính khi cần gạt nước đang hoạt động. Kính chắn gió phải ướt để cần gạt nước hoạt động bình thường.

Thay thế lưỡi gạt nước phía trước

Tuổi thọ của cần gạt nước phía trước bị ảnh hưởng bởi nước, bụi bẩn và mảnh vụn mà chúng quét qua kính chắn gió. Cần thay thế cần gạt nước khi chúng có dấu hiệu mòn.

1. Kích hoạt vị trí cần gạt nước thông qua Cài đặt trên màn hình trung tâm.
2. 
   Gập cần gạt nước lên và ra xa kính chắn gió.
3. 
   Nhấn nút trên cần gạt nước và tháo lưỡi gạt nước bằng cách kéo lên trên.
4. 
   Đảm bảo lưỡi gạt nước phía người lái dài hơn lưỡi gạt nước phía hành khách. Trượt lưỡi gạt nước vào cần gạt nước. Đảm bảo chốt trên cần gạt nước khớp vào lỗ trên cần gạt nước. Đẩy lưỡi gạt nước vào cần gạt nước cho đến khi nghe thấy tiếng tách.
5. Kiểm tra xem lưỡi dao đã được gắn chặt chưa.
6. Gập cần gạt nước lại sát vào kính chắn gió.
7. Tắt chức năng bảo dưỡng cần gạt nước.

Kích hoạt vị trí bảo dưỡng gạt nước

Chế độ bảo dưỡng cần gạt nước cho phép bạn vệ sinh hoặc thay thế lưỡi gạt nước phía trước. Khi được kích hoạt, cần gạt nước sẽ di chuyển đến vị trí dễ tiếp cận hơn trên kính chắn gió.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Controls → Mirrors and wipers → Wipers → Wiper service position.
3. Kích hoạt vị trí dịch vụ.

➔ Cần gạt nước di chuyển đến vị trí dễ tiếp cận hơn và có thể nhấc lên khỏi kính chắn gió để bảo dưỡng.

Quan trọng

Gập cần gạt nước xuống

Đảm bảo gập cần gạt nước xuống sát kính chắn gió sau khi bảo dưỡng. Việc bật cần gạt nước khi chúng ở vị trí cao có thể làm hỏng xe.

Sau khi gập cần gạt nước xuống, hãy tắt chế độ bảo dưỡng. Bạn có thể thực hiện việc này bằng một trong hai cách sau:

- Cài đặt ở màn hình trung tâm.
- Bắt đầu lái xe.
- Bắt đầu sử dụng cần gạt nước hoặc máy giặt.

Bảo vệ chống ăn mòn

Một cách tốt để giảm nguy cơ ăn mòn là giữ xe sạch sẽ. Xe của bạn cũng được trang bị lớp bảo vệ chống ăn mòn bền bỉ.

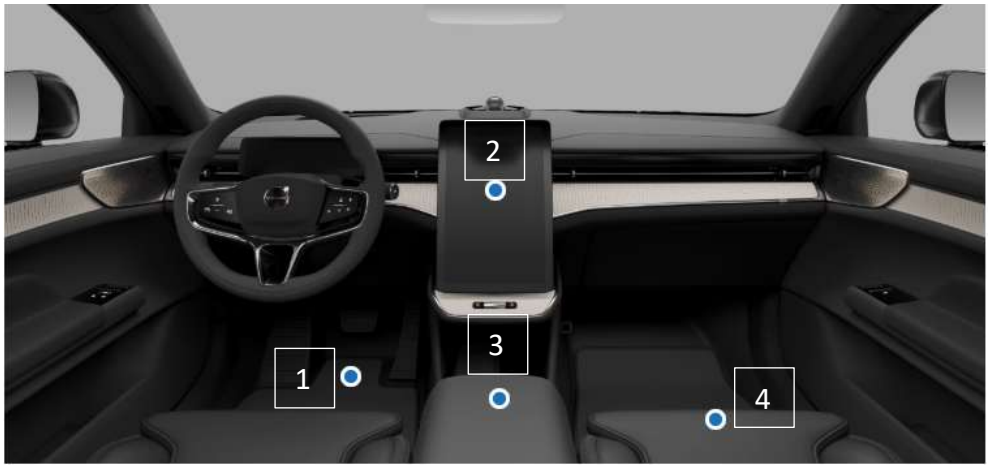
Thông thường, lớp bảo vệ chống ăn mòn không cần bảo trì, ngoại trừ việc vệ sinh và rửa xe thường xuyên để loại bỏ các chất ăn mòn. Tránh sử dụng dung dịch tẩy rửa có tính kiềm hoặc axit mạnh trên các chi tiết trang trí bóng loáng vì chúng có thể gây ăn mòn. Mặt đường có sỏi hoặc đá nhỏ có thể dẫn đến bong tróc sơn, tạo điều kiện cho ăn mòn xâm nhập. Hãy xử lý những hư hỏng này ngay khi bạn nhận thấy.

Hệ thống bảo vệ chống ăn mòn và mài mòn của thân xe bao gồm:

- lớp phủ bảo vệ, cả trên tấm kim loại và được áp dụng trong quy trình sơn chất lượng cao
- che chắn bằng các thành phần nhựa
- nhôm đúc chống ăn mòn được sử dụng cho các bộ phận lộ ra của hệ thống treo bánh xe.

Vệ sinh và chăm sóc nội thất

Giữ cho nội thất xe của bạn luôn trong tình trạng tốt bằng cách chăm sóc vật liệu và giữ chúng sạch sẽ.



Khu vực 1: Vệ sinh Thảm lót chân

Khu vực 2: Làm sạch kính và bề mặt bóng

Khu vực 3: Khoang hành khách

Khu vực 4: Làm sạch vải và hàng dệt may

Tận dụng các ngăn chứa đồ trong khoang hành khách và giá để cốc để giữ xe luôn gọn gàng. Luôn xử lý vết bẩn và bụi bẩn ngay khi phát hiện để tránh vết bẩn tồn tại lâu dài.

Nếu có những mảng bụi bẩn cứng đầu hoặc nếu bạn không đạt được kết quả mong muốn khi rửa xe, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo để được tư vấn.

Làm sạch vải và vật liệu dệt

Nếu phát hiện vết bẩn ở bên trong xe, chẳng hạn như trên trần xe hoặc vải bọc ghế, hãy vệ sinh càng sớm càng tốt.

Những khuyến nghị này áp dụng cho nhiều loại vải nội thất khác nhau, bao gồm cả vải dệt kim may đo.

Quan trọng

Khi vệ sinh vật liệu dệt

- Không bao giờ cạo hoặc chà xát bề mặt bẩn. Thay vào đó, hãy nhẹ nhàng lau theo chuyển động tròn. Lưu ý rằng các vật sắc nhọn hoặc vật liệu mài mòn có thể làm hỏng xe.
- Luôn vệ sinh toàn bộ đồ bọc. Chỉ vệ sinh các vết bẩn trên đồ bọc có thể để lại vệt nước hoặc các vết bẩn khác.
- Không tháo lớp vải bọc bề mặt trong khi vệ sinh.
- Một số loại quần áo, chẳng hạn như quần jean hoặc da lộn, có thể làm đổi màu vải bọc.
- Hãy cẩn thận khi vệ sinh trần xe vì xử lý mạnh có thể làm hỏng nó.
- Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc xe được khuyến nghị để làm sạch vải dệt và làm theo hướng dẫn đi kèm của từng sản phẩm.

Cảnh báo

Ghế có túi khí bên

Không bao giờ xịt chất tẩy rửa trực tiếp lên thành ghế có túi khí bên. Thay vào đó, hãy lau sạch bằng khăn thấm nhẹ chất tẩy rửa phù hợp.

1. Hút bụi hoặc phủi sạch khu vực để loại bỏ bụi bẩn.
2. Lau sạch khu vực bằng khăn sợi nhỏ màu trung tính, sạch và không xơ, thấm nhẹ nước hoặc chất tẩy rửa không màu, dịu nhẹ. Lau theo chuyển động tròn nhẹ nhàng.

Mẹo

Để giặt vải bọc, nên sử dụng máy giặt vải bọc để hút dung dịch giặt và xả sạch bằng nước.

3. Để vật liệu khô hoàn toàn trước khi sử dụng.

Quan trọng

Vệ sinh dây an toàn

Khi vệ sinh dây an toàn, hãy giữ dây căng cho đến khi khô hoàn toàn.

Làm sạch da hoặc nhựa vinyl

Chất liệu da và nhựa vinyl trong xe của bạn có thể bị ảnh hưởng bởi bụi bẩn và quần áo màu theo thời gian. Bạn cần vệ sinh và xử lý bề mặt để tăng khả năng chống hư hại.

Những khuyến nghị vệ sinh đồ da này chỉ áp dụng cho các chi tiết bằng da thật.

Quan trọng

Khi vệ sinh đồ bọc

- Không bao giờ cạo hoặc chà xát bề mặt bẩn. Thay vào đó, hãy nhẹ nhàng lau theo chuyển động tròn. Lưu ý rằng các vật sắc nhọn hoặc vật liệu mài mòn có thể làm hỏng xe.
- Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước trên đồ da.
- Không tháo lớp vải bọc bề mặt trong khi vệ sinh.
- Không sử dụng chất tẩy rửa da và vinyl trên bề mặt vải.
- Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc xe được Volvo khuyến nghị và làm theo hướng dẫn đi kèm của từng sản phẩm. Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo để biết thêm thông tin.

Cảnh báo

Ghế có túi khí bên

Không bao giờ xịt chất tẩy rửa trực tiếp lên thành ghế có túi khí bên. Thay vào đó, hãy lau sạch bằng khăn thấm nhẹ chất tẩy rửa phù hợp.

1. Hút bụi hoặc phủi sạch khu vực để loại bỏ bụi bẩn.
2. Sử dụng vải sợi nhỏ sạch, màu trung tính, thấm nhẹ chất tẩy rửa và lau sạch khu vực bằng chuyển động tròn nhẹ nhàng.
3. Để đồ bọc khô hoàn toàn trước khi sử dụng tiếp hoặc áp dụng bất kỳ phương pháp xử lý nào.

Vệ sinh kính và bề mặt bóng

Vệ sinh các bề mặt như màn hình, gương và nút cảm ứng thường xuyên và nhẹ nhàng.

Quan trọng

Khi lau kính và bề mặt bóng

- Không cạo hoặc sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa có tính mài mòn nào trên màn hình, gương và nút cảm ứng. Điều này có thể làm hỏng bề mặt phản chiếu.

1. Hút bụi hoặc phủi sạch khu vực để loại bỏ bụi bẩn.
2. Sử dụng vải sợi nhỏ sạch thấm nhẹ nước và lau sạch khu vực đó theo chuyển động tròn nhẹ nhàng.
3. Để bề mặt khô hoàn toàn trước khi sử dụng.

Vệ sinh các chi tiết nhựa, kim loại và gỗ trong nội thất

Vệ sinh bảng điều khiển và bộ điều khiển thường xuyên và xử lý ngay các vết bẩn.

Quan trọng

Hãy nhẹ nhàng

Không bao giờ cạo hoặc chà xát bề mặt bẩn. Thay vào đó, hãy nhẹ nhàng lau theo chuyển động tròn. Lưu ý rằng các vật sắc nhọn hoặc vật liệu mài mòn có thể làm hỏng xe.

1. Hút bụi hoặc phủi bụi khu vực đó để loại bỏ bụi bẩn.
2. Sử dụng vải sợi nhỏ sạch thấm nhẹ nước và lau sạch khu vực đó theo chuyển động tròn nhẹ nhàng.

Quan trọng

Không bao giờ xịt chất lỏng trực tiếp vào các bộ phận điện, chẳng hạn như nút bấm hoặc bộ điều khiển.

3. Để vật liệu khô hoàn toàn trước khi sử dụng.

Vệ sinh thảm lót chân

Vệ sinh thảm thường xuyên và luôn đảm bảo thảm được đặt đúng vị trí.

Quan trọng

Hãy nhẹ nhàng

Không bao giờ cạo hoặc chà xát bề mặt bẩn. Thay vào đó, hãy nhẹ nhàng lau theo chuyển động tròn. Lưu ý rằng các vật sắc nhọn hoặc vật liệu mài mòn có thể làm hỏng xe.

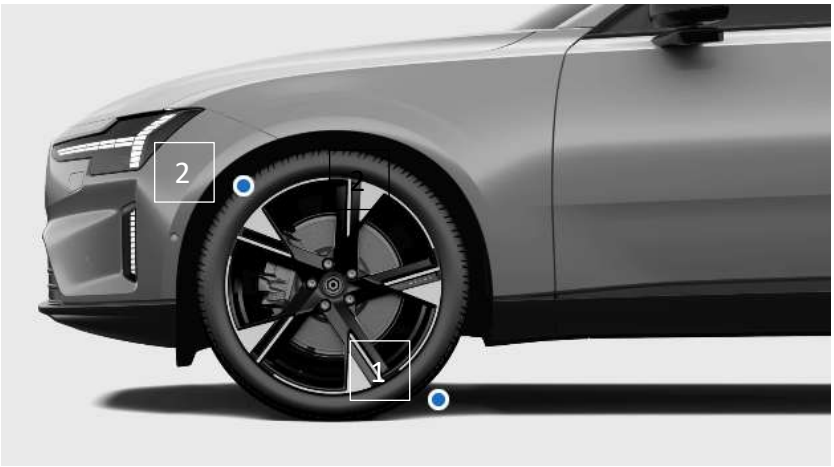
1. Tháo thảm để vệ sinh riêng và tiếp cận sàn nhà. Cầm thảm bằng chốt cố định và nhấc thẳng lên.
2. Hút bụi thảm và sàn nhà để loại bỏ bụi bẩn. Không giũ hoặc đập thảm để loại bỏ bụi bẩn vì thảm có thể bị nứt.
3. Lau sạch khu vực bằng khăn sợi nhỏ sạch, màu trung tính, thấm nhẹ nước hoặc chất tẩy rửa không màu, dịu nhẹ. Lau theo chuyển động tròn nhẹ nhàng.
4. Để thảm khô hoàn toàn trước khi đặt lại vào vị trí cũ. Cố định thảm bằng cách ấn xuống gần mỗi chốt.

Cảnh báo

Chỉ sử dụng một tấm thảm cho mỗi ghế và đảm bảo thảm được cố định chắc chắn bằng tất cả các chốt. Nếu thảm của tài xế không được cố định đúng cách, thảm có thể bị xê dịch và gây nguy hiểm khi lái xe do bị kẹt gần hoặc dưới bàn đạp tài xế.

Bánh xe và lốp xe

Mục đích của lốp xe là chịu tải trọng của xe, bám tốt trên bề mặt, giảm rung động và bảo vệ vành bánh xe khỏi bị mài mòn. Hãy làm quen với các khuyến nghị để tận dụng tối đa bánh xe và lốp xe của bạn.



Khu vực 1: Điều chỉnh áp suất lốp; Theo dõi áp suất lốp

Khu vực 2: Sửa chữa thủng lốp tạm thời; Thay đổi bánh xe; Bánh xe dự phòng

Làm quen với các nhiệm vụ như cách duy trì áp suất lốp xe chính xác và cách thay bánh xe để bạn cảm thấy thoải mái trong những tình huống này.

Khuyến nghị về bánh xe và lốp

Volvo khuyến nghị bạn chỉ sử dụng vành bánh xe và lốp xe đã được Volvo kiểm tra và phê duyệt, đồng thời là phụ kiện chính hãng của Volvo. Bánh xe hoàn chỉnh nghĩa là lốp xe được lắp vào vành bánh xe.

Lốp xe được khuyến nghị

Khi giao xe, xe được trang bị lốp chính hãng Volvo có ký hiệu VOL [1] ở hông xe . Những lốp xe này được điều chỉnh cẩn thận cho phù hợp với xe. Do đó, điều quan trọng là khi thay lốp, lốp mới cũng phải có ký hiệu này để duy trì đặc tính vận hành, sự thoải mái và mức tiêu thụ điện năng của xe.

Lốp xe nguyên bản

Xe của bạn ban đầu được trang bị lốp xe theo nhãn dán trên trụ cạnh cửa người lái.

Lốp xe có khả năng bám đường tốt và mang lại cảm giác lái tốt trên cả mặt đường khô và ướt. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng lốp xe được thiết kế để mang lại những đặc tính này trên những con đường không có băng và tuyết.

Một số xe được trang bị hệ thống lốp và vành xe hiệu suất cực cao. Chúng được thiết kế để hoạt động tốt trên mặt đường khô ráo và có khả năng chống trượt nước. Tuy nhiên, những loại lốp này có thể dễ bị hư hại hơn do mặt đường và, tùy thuộc vào điều kiện, có thể có tuổi thọ dưới 30.000 km (20.000 dặm). Ngay cả khi xe được trang bị hệ dẫn động bốn bánh toàn thời gian (AWD) hoặc hệ thống ổn định thân xe, những loại lốp này không được thiết kế để lái xe vào mùa đông và nên được thay thế bằng lốp mùa đông khi thời tiết yêu cầu.

Lốp "mọi mùa" có độ bám đường tốt hơn một chút trên mặt đường trơn trượt so với lốp không được phân loại "mọi mùa". Tuy nhiên, để có độ bám đường tốt trên đường băng hoặc tuyết phủ, Volvo khuyến nghị sử dụng lốp mùa đông cho cả bốn bánh xe.

Tuổi lốp xe

Volvo khuyến nghị nên thay lốp sau 6 năm sử dụng bình thường. Lốp xe sẽ lão hóa và xuống cấp theo thời gian, ngay cả khi chúng ít khi hoặc không bao giờ được sử dụng. Do đó, chức năng của lốp có thể bị ảnh hưởng. Điều này áp dụng cho tất cả lốp xe được lưu trữ để sử dụng sau này. Nhiệt độ cao do khí hậu nóng, thường xuyên chở hàng nặng hoặc tiếp xúc với tia cực tím (UV) có thể đẩy nhanh quá trình lão hóa. Các vết nứt hoặc đổi màu là những dấu hiệu bên ngoài cho thấy lốp xe không còn phù hợp để sử dụng. Lốp xe có dấu hiệu xuống cấp rõ ràng nên được thay ngay lập tức.

Khi thay lốp, điều quan trọng là phải sử dụng loại lốp mới nhất có thể. Điều này đặc biệt quan trọng đối với lốp xe mùa đông. Hãy xem ký hiệu DOT [2] trên lốp để xác định tuổi thọ của lốp.

Thay lốp xe

Lưu ý rằng cặp bánh trước và bánh sau có kích thước khác nhau. Tuyệt đối không được đổi chỗ các bánh xe nguyên bản giữa trục trước và trục sau.

Khi thay lốp, bạn phải đảm bảo cả bốn lốp đều có kích thước phù hợp với trục tương ứng, cùng loại (bánh xe xuyên tâm) và tốt nhất là cùng nhà sản xuất với lốp ban đầu. Nếu không, có nguy cơ làm thay đổi đặc tính bám đường và khả năng vận hành của xe.

Bánh xe phải luôn quay theo cùng một hướng trong suốt vòng đời của nó.

Nếu lắp bánh xe không đúng cách, đặc tính phanh và khả năng làm chệch hướng mưa và bùn của xe sẽ bị ảnh hưởng xấu.

Kích thước vành xe và lốp xe

Cảnh báo

- Kích thước vành bánh xe và lốp xe Volvo của bạn được thiết kế để đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt về độ ổn định và đặc tính lái. Sự kết hợp không được chấp thuận giữa kích thước vành bánh xe và kích thước lốp xe có thể ảnh hưởng tiêu cực đến độ ổn định và đặc tính lái của xe.
- Bất kỳ hư hỏng nào do lắp đặt kích thước vành xe và lốp xe không được phê duyệt đều không được bảo hành cho xe mới. Volvo không chịu trách nhiệm về tử vong, thương tích cá nhân hoặc bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc lắp đặt như vậy.
- Không sử dụng vành xe bằng thép hoặc nhôm bị hư hỏng, nứt hoặc biến dạng, bị ăn mòn nghiêm trọng hoặc đã được hàn hoặc sửa chữa.

[1]Có thể có sự sai lệch đối với một số kích thước lốp xe.

[2]Bộ Giao thông Vận tải

Bảo quản lốp và bánh xe

Để giữ chúng luôn trong tình trạng tốt, bạn nên luôn bảo quản bánh xe không sử dụng ở nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh sáng. Cách bạn đặt chúng, cũng như tránh tiếp xúc với hóa chất, cũng rất quan trọng.

Khi cất giữ bánh xe không sử dụng, điều quan trọng là phải tránh xa ánh nắng trực tiếp, mưa, nước, nguồn nhiệt hoặc tia lửa. Tuyệt đối không để bánh xe gần dung môi, xăng, dầu hoặc các chất tương tự, đặc biệt là các chất dễ cháy.

Cất bánh xe [1] treo lên hoặc đặt nằm nghiêng trên sàn nhà.

Nếu bạn cất lốp xe không lắp vào vành, đừng bao giờ treo chúng lên. Thay vào đó, hãy cất chúng thẳng đứng hoặc nằm nghiêng. Nếu bạn treo lốp không vành lên, chúng có thể bị biến dạng.

[1]Lốp được lắp trên vành xe

Sử dụng lốp hiệu quả

Để bảo quản lốp xe của bạn lâu nhất có thể, có một số điều bạn nên ghi nhớ.

- Áp suất lốp đúng giúp giảm hiện tượng mòn không đều. Điều quan trọng là phải kiểm tra áp suất thường xuyên.
- Tăng tốc đột ngột, phanh gấp và lái xe theo cách gây ra tiếng kêu cót két của lốp xe sẽ làm tăng nguy cơ mòn lốp.
- Độ mòn của lốp xe tăng theo tốc độ.
- Bánh xe không cân bằng sẽ khiến lốp xe bị mòn không đều và quá mức, cũng như làm giảm sự thoải mái khi lái xe.
- Bánh xe phải có cùng một hướng quay trong suốt thời gian sử dụng.
- Độ bám của lốp sau luôn phải bằng hoặc tốt hơn độ bám của lốp trước để giảm nguy cơ đánh lái quá mức khi phanh gấp.
- Lốp xe hoặc vành xe có thể bị hư hỏng vĩnh viễn nếu bạn đâm vào đá lề đường hoặc lái xe vào hố sâu.
- Phong cách lái xe, điều kiện đường xá và khí hậu ảnh hưởng đến độ mòn của lốp xe.

Ký hiệu trên thành lốp

Có rất nhiều chữ số, số và ký hiệu có thể được tìm thấy trên thành lốp. Dưới đây là một số ví dụ và giải thích về ý nghĩa của chúng.

Ghi chú

Xin lưu ý rằng các ký hiệu lốp sau đây chỉ là ví dụ. Không phải tất cả các ký hiệu này đều có sẵn cho lốp xe của bạn và có thể có những ký hiệu trên lốp xe không được đề cập ở đây.

Kích thước lốp xe

Tất cả lốp xe đều có ký hiệu kích thước, chẳng hạn như: 235/60 R18 103H.

235	Chiều rộng lốp (mm).
40	Tỷ lệ giữa chiều cao thành lốp và chiều rộng lốp (%).
R	Lốp Radial. Ký hiệu RF và biểu tượng cho biết xe được trang bị lốp chống thủng.
21	Đường kính vành xe (inch).
98	Mã cho tải trọng lốp tối đa được phép, Chỉ số tải trọng.
W	Xếp hạng tốc độ cho tốc độ tối đa được phép, Biểu tượng tốc độ.

Kích thước vành bánh xe

Tất cả vành xe đều có ký hiệu kích thước, chẳng hạn như: 8J x 19 x 50.

8	Chiều rộng vành xe (inch).
J	Biên dạng vành xe.
19	Đường kính vành xe (inch).
50	Độ lệch tính bằng mm (khoảng cách từ tâm bánh xe đến bề mặt tiếp xúc của bánh xe với trục).

Phân loại điều kiện thời tiết

Sau đây là một số ví dụ về phân loại. Khả năng dự báo thời tiết cũng có thể được định nghĩa bằng một số ký hiệu nhất định.

M+S hoặc M/S	Bùn và tuyết.
AT	Mọi địa hình.
AS	Mọi mùa.

Tuổi lốp xe

DOT YLX2 0819	Mã số nhận dạng lốp (TIN). Thông tin này giúp nhà sản xuất lốp xe xác định lốp xe trong trường hợp thu hồi vì lý do an toàn.

1. DOT [1]
2. Hai ký tự đầu tiên là mã của nhà máy sản xuất lốp xe.
3. Hai ký tự tiếp theo là mã kích thước lốp xe.
4. Bốn chữ số cuối cùng chỉ tuần và năm sản xuất lốp xe. Ví dụ: 0819 nghĩa là lốp xe được sản xuất vào tuần 08, năm 2019.

Bất kỳ số hoặc chữ cái nào hiển thị ở giữa đều là mã thị trường do nhà sản xuất lựa chọn.

Tải trọng và áp suất tối đa

Tải trọng tối đa 685 kg (1610 lbs).	Chỉ định tải trọng tối đa mà lốp xe có thể chịu được.
Áp suất tối đa 240 kPa (35 psi).	Áp suất lốp tối đa mà lốp xe phải chịu. Giới hạn này do nhà sản xuất lốp xe quy định.

Chỉ số tải trọng tối thiểu được phép và tốc độ định mức

Cảnh báo

Chỉ số tải trọng tối thiểu (LI) và tốc độ định mức (SS) cho phép của lốp xe đối với từng loại động cơ tương ứng được thể hiện trong phần thông số kỹ thuật. Nếu sử dụng lốp có chỉ số tải trọng hoặc tốc độ định mức quá thấp, lốp có thể bị quá nhiệt và hư hỏng.

Loại, vật liệu và vòng quay lốp

P	Chỉ ra rằng lốp xe này dành cho xe chở khách.
VOL	Lốp xe Volvo chính hãng.
Lớp: Đế giày 2 lớp polyester, 2 lớp thép, 1 lớp polyamide. Thành bên 2 lớp polyester.	Ghi rõ số lớp sợi hoặc số lớp vải phủ cao su ở mặt lốp và thành lốp. Nhà sản xuất lốp cũng phải ghi rõ vật liệu lớp được sử dụng trong lốp và thành lốp, có thể là thép, nylon, polyester và một số vật liệu khác.
Biểu tượng mũi tên	Lốp xe có hoa lốp được thiết kế để chỉ quay theo một hướng sẽ có hướng quay được đánh dấu bằng mũi tên.

Phân loại chất lượng lốp đồng đều

Độ mòn giày 200	Cấp độ mòn gai lốp là mức đánh giá so sánh dựa trên tốc độ mòn của lốp trong một bài kiểm tra tiêu chuẩn. Giá trị càng cao thì càng tốt.
Cấp độ bám đường AA	Cấp độ bám đường được dựa trên các bài kiểm tra lực bám đường phanh thẳng tiêu chuẩn. Cấp độ bám đường, từ cao nhất đến thấp nhất, là AA, A, B và C.
Cấp nhiệt độ A	Cấp độ nhiệt độ phản ánh hiệu suất nhiệt của lốp xe được bơm căng đúng cách và không bị quá tải. Các cấp độ nhiệt độ, từ cao nhất đến thấp nhất, là A, B và C.

[1]Bộ Giao thông Vận tải

Chỉ báo mòn gai lốp

Có các chỉ báo độ mòn gai lốp để hiển thị tình trạng độ sâu gai lốp.



Các rãnh hẹp chạy dọc theo hoa lốp là chỉ báo độ mòn của gai lốp. Trên thành lốp có chữ TWI [1] .

Quan trọng

- Lốp xe phải được thay trước khi mòn đến vạch chỉ thị độ mòn của gai lốp để tránh tình trạng bám đường kém khi trời mưa và tuyết.
- Volvo khuyến nghị lốp xe mùa đông có độ sâu gai lốp lớn hơn 3 mm (1/8 inch) và lốp xe mùa hè là 1,6 mm (1/16 inch).

[1] Chỉ báo mòn gai lốp

Thay bánh xe

Nếu bạn cần thay bánh xe, điều quan trọng là phải làm theo quy trình được khuyến nghị.

Cảnh báo

Nâng xe lên để thay bánh xe

Việc thay bánh xe yêu cầu bạn phải nâng bánh xe lên khỏi mặt đất. Hãy cẩn thận làm theo hướng dẫn riêng để nâng xe lên an toàn.

- Nếu bạn đang thay bánh xe giữa đường hoặc gần đường giao thông, hãy đảm bảo bạn và xe được người khác nhìn thấy rõ ràng. Bật đèn cảnh báo nguy hiểm, đặt biển báo tam giác ở nơi dễ thấy nhưng an toàn và mặc áo phản quang.
- Chỉ định một không gian an toàn cho hành khách chờ đợi, cách xa cả xe và phương tiện giao thông.
- Bạn có trách nhiệm bảo đảm an toàn xung quanh xe khi xe được nâng lên. Không cho phép người vào trong hoặc đến gần xe.
- Không bao giờ chui xuống gầm xe hoặc để bất kỳ ai chạm vào gầm xe bằng bất kỳ bộ phận nào của cơ thể khi xe được nâng lên bằng kích.

Ghi chú

Bạn phải kích hoạt chế độ kích trước khi nâng xe lên khỏi mặt đất.

Trước khi tháo bánh xe

Bánh xe ô tô của bạn được cố định bằng bu lông bánh xe. Để an toàn hơn, bạn có thể sử dụng bu lông có khóa.

Quan trọng

- Đảm bảo rằng kích thước của bánh xe thay thế được chấp thuận cho xe của bạn. [1]
- Hãy đảm bảo bạn đọc kỹ tất cả hướng dẫn trước khi bắt đầu. Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ cần thiết trước khi nâng xe. [2]

Tháo bánh xe

1. Tháo nắp giữ ốc vít bánh xe bằng tay. Bạn không cần bất kỳ dụng cụ nào để làm việc này.
2. Trong khi xe vẫn còn trên mặt đất, hãy dùng cờ lê bánh xe để nới lỏng các ốc vít bánh xe khoảng 0,5-1 vòng. Ấn cờ lê xuống dưới trong khi kéo dài cờ lê sang bên trái để tránh bị thương. Xoay ngược chiều kim đồng hồ sẽ làm nới lỏng ốc vít. Nếu bạn có các ốc vít có khóa, hãy bắt đầu với chúng.
3. Hãy làm theo hướng dẫn về cách nâng xe an toàn. Đảm bảo kích hoạt chế độ nâng xe bằng kích.
4. Nâng xe lên đủ cao sao cho bánh xe cần tháo không chạm đất. Tháo các ốc vít và nhấc bánh xe ra.

Mẹo

Khi đổi bánh xe giữa mùa đông và mùa hè, hãy đánh dấu xem chúng được lắp ở phía nào, ví dụ L cho bên trái và R cho bên phải.

Lắp bánh xe

5. Làm sạch bề mặt giữa bánh xe và trục bánh xe.
6. Lắp bánh xe. Đảm bảo siết chặt các chốt. Tuy nhiên, việc siết chặt cuối cùng đến mô-men xoắn quy định được thực hiện khi bánh xe đã nằm trên mặt đất và không thể quay trong khi bạn thực hiện.

Cảnh báo

- Đảm bảo lắp bánh xe vào đúng trục. Bánh xe lắp không đúng cách có thể ảnh hưởng đến khả năng điều khiển của xe.
- Không bao giờ sử dụng chất bôi trơn cho ren của ốc bánh xe. Nó có thể làm ốc bánh xe bị lỏng sau khi siết chặt.

7. Hạ xe xuống đất.
8. Siết chặt các chốt theo chiều ngang. Nếu bạn sử dụng bu lông có khóa, hãy hoàn thiện bằng những bu lông đó.

   Điều rất quan trọng là các chốt phải được cố định chắc chắn. Siết chặt đến 140 Nm (103 lb-ft). Kiểm tra mô-men xoắn siết chặt bằng cờ lê lực. Chốt siết quá chặt hoặc lỏng lẻo có thể làm hỏng ren hoặc chính bánh xe.

   Siết chặt các chốt bánh xe theo chiều ngang.

9. Đặt nắp chốt bánh xe trở lại vị trí chốt, dùng các vạch dẫn để định vị chính xác, sau đó ấn vào vị trí. Đảm bảo chốt được cố định chắc chắn.
10. Kiểm tra áp suất lốp và lưu trữ giá trị tham chiếu mới trong hệ thống giám sát áp suất lốp.

Cảnh báo

Kiểm tra các đai ốc của bánh xe

Có thể cần phải siết chặt lại đai ốc bánh xe vài ngày sau khi thay bánh xe. Chênh lệch nhiệt độ và độ rung có thể khiến chúng bị lỏng.

Đặc tính vận hành của bánh xe sau khi thay bánh

Hãy chú ý đến các dấu hiệu lắp bánh xe không đúng cách. Điều này có thể ảnh hưởng đến đặc tính phanh của xe và khả năng làm chệch hướng mưa và bùn tuyết.

Khi bạn đã thay đổi loại hoặc kích thước bánh xe, trước tiên bạn nên lái xe cẩn thận. Động lực học và đặc tính lái của bánh xe có thể đã thay đổi.

[1]Một số bánh xe dự phòng có kích thước khác nhau. Nếu xe của bạn được chấp thuận sử dụng bánh xe dự phòng đó, thì sự khác biệt về kích thước là chấp nhận được.

[2]Sử dụng các công cụ được thiết kế riêng cho mẫu xe của bạn.

Lốp xe mùa đông

Lốp xe mùa đông được thiết kế để lái xe trên đường có băng và tuyết. Độ sâu gai lốp xe mùa đông phải sâu hơn lốp xe thông thường.

Kích thước

Khi lái xe với lốp mùa đông, điều quan trọng là cả bốn lốp đều phải đúng loại. Hãy liên hệ với đại lý Volvo để được tư vấn.

Lốp xe có đinh

Lốp xe mùa đông có đinh nên được chạy rà nhẹ nhàng trong 500-1.000 km (300-600 dặm) để đinh bám chắc vào lốp. Điều này giúp lốp, đặc biệt là đinh, có tuổi thọ cao hơn.

Ghi chú

Quy định pháp lý về việc sử dụng lốp có đinh có thể khác nhau. Hãy đảm bảo lốp xe của bạn tuân thủ đầy đủ các quy định và luật pháp địa phương.

Độ sâu gai lốp

Điều kiện đường xá có băng, bùn, tuyết và nhiệt độ thấp đòi hỏi lốp xe phải hoạt động nhiều hơn so với điều kiện mùa hè. Volvo khuyến nghị lốp xe mùa đông nên có độ sâu gai lốp ít nhất 4 mm (0,15 inch).

Ghi chú

Xếp hạng tốc độ

Lốp xe mùa đông [1] được phép có tốc độ định mức thấp hơn tốc độ tối đa của xe. Tuy nhiên, nếu lốp xe mùa đông của bạn có tốc độ định mức thấp hơn tốc độ tối đa của xe, bạn không được phép lái xe nhanh hơn tốc độ định mức của lốp.

[1] Cả lốp có đinh và không có đinh

Sử dụng xích chống trượt

Sử dụng xích chống trượt có thể giúp cải thiện độ bám đường trong điều kiện mùa đông. Tuy nhiên, có một số hạn chế bạn cần lưu ý.

Cảnh báo

Xích chống trượt có thể được sử dụng trên xe của bạn với những hạn chế sau:

- Sử dụng xích chống trượt Volvo chính hãng hoặc xích tương đương được thiết kế phù hợp với mẫu xe, kích thước lốp và vành xe.
- Chỉ được phép sử dụng xích chống trượt một mặt.
- Xích chống trượt không phù hợp có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho xe và dẫn đến tai nạn.

Ghi chú

Sử dụng xích chống trượt có thể khiến hệ thống giám sát áp suất lốp hoạt động không bình thường.

Lắp xích chống trượt

- Hãy đảm bảo bạn đang ở nơi an toàn khi lắp hoặc tháo xích chống trượt.
- Luôn tuân thủ các quy định và luật pháp địa phương liên quan đến việc sử dụng xích chống trượt.
- Luôn luôn cẩn thận làm theo hướng dẫn lắp đặt của nhà sản xuất.
- Luôn sử dụng cùng loại xích cho lốp bên trái và bên phải.
- Volvo khuyến cáo không nên sử dụng xích chống trượt trên bánh xe có kích thước lớn hơn 18 inch.
- Hãy đảm bảo bạn sử dụng đúng kích thước của bánh xe.
- Xích chống trượt chỉ được sử dụng ở bánh trước. [1]
- Nếu lắp bánh xe có kích thước khác với bánh xe ban đầu, thì không được sử dụng một số loại xích chống trượt.
- Cần có khoảng cách đủ xa giữa xích và phanh, hệ thống treo và các bộ phận thân xe. Không được sử dụng xích có nguy cơ gây ảnh hưởng đến các bộ phận phanh.
- Nếu bạn cần di chuyển xe trong khi lắp hoặc tháo xích, đừng để bánh xe cán qua các phụ kiện của xích.
- Căng xích ở mức căng nhất có thể và căng theo các khoảng thời gian đều đặn.

Mẹo

Thực hành lắp xích chống trượt trước khi mùa đông đến.

Lái xe với xích chống trượt

- Sau khi lắp xong xích chống trượt, hãy lái xe khoảng 200 mét (650 feet). Sau đó, dừng xe và kiểm tra lại xem xích đã được gắn chặt chưa.
- Không bao giờ vượt quá giới hạn tốc độ quy định của nhà sản xuất xích. Trong mọi trường hợp, bạn không bao giờ được vượt quá 50 km/h (30 dặm/giờ).
- Mặc dù cải thiện độ bám đường trong một số điều kiện nhất định, xích chống trượt cũng ảnh hưởng tiêu cực đến các đặc tính lái khác. Nếu có thể, hãy tránh lái xe trên địa hình không bằng phẳng, chẳng hạn như ổ gà hoặc ổ voi. Ngoài ra, tránh rẽ nhanh hoặc gấp cũng như phanh gấp.
- Tránh lái xe trên mặt đất không có tuyết hoặc băng vì điều này sẽ làm mòn cả xích tuyết và bánh xe.

Liên hệ với đại lý Volvo để biết thêm thông tin.

1. [1]Điều này cũng áp dụng cho xe dẫn động bốn bánh.

Kiểm tra độ mòn đĩa phanh

Đĩa phanh trên xe bị mòn theo thời gian sử dụng. Kiểm tra chúng để bảo đảm hệ thống phanh hoạt động tốt.

Mỗi đĩa phanh có giá trị độ dày tối thiểu được khắc hoặc in trên chính đĩa phanh. Thỉnh thoảng, việc đo độ dày của đĩa phanh bằng thước cặp vernier hoặc dụng cụ tương đương có thể giúp bạn xác định xem chúng có cần được thay thế hay không.

Cảnh báo

Nâng xe lên để tháo bánh xe

Việc tháo bánh xe yêu cầu bạn phải nâng bánh xe lên khỏi mặt đất. Cẩn thận làm theo các hướng dẫn riêng để nâng xe an toàn.

- Nếu bạn đang tháo bánh xe trong hoặc gần nơi có xe cộ lưu thông, hãy bảo đảm rằng người khác có thể nhìn thấy bạn và xe một cách rõ ràng. Bật đèn cảnh báo nguy hiểm, đặt tam giác cảnh báo ở nơi dễ nhìn thấy nhưng an toàn và mặc áo phản quang.
- Chỉ định một không gian an toàn cho hành khách chờ đợi, cách xa cả xe và phương tiện giao thông.
- Bạn có trách nhiệm bảo đảm an toàn xung quanh xe khi xe được nâng lên. Không cho phép người vào trong hoặc đến gần xe.
- Không bao giờ chui xuống gầm xe hoặc để bất kỳ ai chạm vào gầm xe bằng bất kỳ bộ phận nào của cơ thể khi xe được nâng lên bằng kích.

Ghi chú

Bạn phải kích hoạt chế độ kích trước khi nâng xe lên khỏi mặt đất.

1. Tháo bánh xe
2. Kiểm tra bề mặt của đĩa phanh xem có bị mòn không và đo độ dày của nó.

Cảnh báo

Nếu độ dày đĩa phanh nhỏ hơn giá trị độ dày tối thiểu, đĩa phanh nên được thay thế ngay lập tức. Tiếp tục sử dụng các bộ phận bị mòn vượt quá giới hạn này có thể làm giảm hiệu suất phanh và ảnh hưởng đến an toàn.

Quan trọng

Chỉ báo độ mòn phanh

Xe được trang bị đèn báo độ mòn phanh là các dải kim loại được gắn vào phanh. Đèn báo phát ra tiếng kêu khi má phanh bị mòn.

Nếu bạn nghe thấy tiếng ồn từ phanh, hãy liên hệ với xưởng dịch vụ được Volvo ủy quyền để kiểm tra má phanh và thay thế nếu cần. Lái xe với má phanh bị mòn có thể ảnh hưởng đến sự an toàn và làm hỏng đĩa phanh.

Thủng lốp

Nếu lốp xe của bạn bị thủng, có một số hành động cần thực hiện để khắc phục an toàn, đặc biệt là khi sự cố xảy ra khi bạn đang lái xe.

Nếu thủng lốp xảy ra khi bạn đang lái xe, điều quan trọng là phải nghĩ đến sự an toàn trước tiên. Bật đèn cảnh báo nguy hiểm và nếu có thể, hãy di chuyển xe ra khỏi khu vực nguy hiểm. Nếu cần, hãy gọi cứu hộ ven đường.

Cảnh báo

- Không lái xe khi lốp xe bị thủng. Điều này không an toàn và có thể làm hỏng xe.
- Nếu có thể, hãy ra khỏi xe từ phía có ít phương tiện qua lại nhất để tránh gây tai nạn.
- Đặt biển báo tam giác cảnh báo để cảnh báo người khác trước khi vượt xe bạn. Nhớ mặc áo phản quang nếu có.

Mẹo

Nếu bạn cần sử dụng bộ dụng cụ sửa chữa vết thủng tạm thời, hãy nhớ đọc kỹ hướng dẫn trước khi bắt đầu sử dụng.

Sửa chữa lốp thủng tạm thời

Xe của bạn được trang bị bộ dụng cụ vá lốp tạm thời 1 , có thể dùng để vá các vết thủng nhỏ trên lốp. Bộ dụng cụ bao gồm một chai dung dịch trám và một máy nén.

Cảnh báo

Đọc kỹ tất cả hướng dẫn trước khi sử dụng bộ dụng cụ sửa chữa.

Bạn không nên lái xe nhanh hơn 80 km/h (50 dặm/h) sau khi đã sử dụng bộ dụng cụ sửa chữa lốp xe.



Máy nén

Máy nén được thiết kế để sử dụng cho việc sửa chữa lốp tạm thời và đã được Volvo phê duyệt. Bạn cũng có thể sử dụng máy nén để kiểm tra và điều chỉnh áp suất lốp xe ban đầu khi cần thiết.

Máy nén là một thiết bị điện. Khi đến lúc phải thải bỏ, hãy đảm bảo tuân thủ các quy định địa phương liên quan đến quản lý chất thải.

Chất lỏng bịt kín

Dung dịch bịt kín có tác dụng như một chất vá tạm thời. Nó có hiệu quả trong việc bịt kín vết thủng ở gai lốp nhưng không nên dùng để bịt kín vết thủng ở thành lốp. Nếu lốp có vết nứt lớn, vết nứt hoặc hư hỏng tương tự, bạn không nên sử dụng chất bịt kín để vá.

Chai chất lỏng bịt kín cần được thay thế nếu ngày hết hạn đã qua [2]. Chai cũ được coi là chất thải nguy hại.

1. [1]Còn được gọi là bộ dụng cụ di chuyển tạm thời hoặc TMK
2. [2]Xem ngày hết hạn trên chai.

Sử dụng bộ vá lốp tạm thời

Khi sử dụng bộ dụng cụ vá lốp tạm thời, có một số bước quan trọng bạn cần tuân theo. Hãy đảm bảo bạn đọc và hiểu rõ từng bước trước khi thực hiện.

Ghi chú

Những hướng dẫn này áp dụng cho bộ dụng cụ sửa chữa thủng lốp tạm thời do Volvo cung cấp.



Tổng quan về máy nén của bộ dụng cụ sửa chữa thủng tạm thời

1. *Đồng hồ đo áp suất*
2. *Van giảm áp*
3. *Nhãn, tốc độ tối đa cho phép*
4. *Ống dẫn khí*
5. *Cáp điện*



Chai chất lỏng niêm phong

Cảnh báo

Chất lỏng bịt kín có thể gây hại

Chất lỏng bịt kín có chứa các chất có hại nếu nuốt phải. Chất lỏng này cũng có thể gây dị ứng hoặc gây hại cho đường hô hấp, da, hệ thần kinh trung ương và mắt.

Các biện pháp phòng ngừa

- Cất bộ dụng cụ xa tầm tay trẻ em.
- Tránh tiếp xúc lâu dài hoặc nhiều lần với da. Nếu chất lỏng bị dính vào quần áo, hãy cởi bỏ chúng.
- Rửa tay kỹ sau khi xử lý.

Sơ cứu

- Nuốt phải: Không được gây nôn trừ khi có chỉ định của nhân viên y tế. Hãy đến cơ sở y tế để được chăm sóc.
- Da: Rửa sạch vùng da bị ảnh hưởng bằng xà phòng và nước. Nếu xuất hiện triệu chứng, hãy đến cơ sở y tế.
- Mắt: Rửa sạch với nhiều nước trong ít nhất 15 phút, thỉnh thoảng nhấc mí mắt trên và dưới lên. Nếu có triệu chứng, hãy đến cơ sở y tế.
- Hít phải: Đưa người bị phơi nhiễm ra nơi thoáng khí. Nếu vẫn còn kích ứng, hãy đến cơ sở y tế.

- Đảm bảo nút nguồn của máy nén ở vị trí tắt trước khi bắt đầu.
- Không tháo ống dẫn khí trong quá trình sửa chữa.
- Nếu vết thủng do đinh hoặc vật tương tự gây ra và đinh vẫn còn trong lốp, hãy giữ nguyên. Điều này giúp bịt kín vết thủng.
- Nếu việc sửa chữa được thực hiện ở khu vực có thể có các phương tiện khác, hãy bật đèn cảnh báo nguy hiểm và sử dụng biển cảnh báo hình tam giác, nếu có.

Chuẩn bị

1. Hãy dán nhãn hiển thị tốc độ tối đa ở vị trí dễ nhìn thấy để nhắc nhở người lái, ví dụ như trên kính chắn gió. Bạn có thể tìm thấy nó trên máy nén khí.
2. Gỡ nhãn TMK khỏi chai dung dịch làm kín và dán lên vành lốp. Điều này giúp bạn nhớ được lốp nào cần thay thế.
3. Vặn chai vào đáy giá đỡ chai, nằm trên máy nén nơi bạn tìm thấy nhãn hiển thị tốc độ tối đa ban đầu. Có một chốt ngược để ngăn rò rỉ. Khi chai được gắn vào thì không thể tháo ra được nữa. Việc tháo gỡ chỉ được thực hiện bởi một xưởng [1] .
4. Gắn một đầu ống dẫn khí vào phần trên của chai dung dịch làm kín, nơi bạn tìm thấy nhãn TMK.
5. Tháo nắp van lốp và gắn đầu còn lại của ống dẫn khí vào lốp. Vặn chặt đầu nối ống dẫn khí vào hết cỡ.

Bắt đầu sửa chữa

6. Kết nối máy nén với ổ cắm 12 V của xe và đảm bảo rằng ổ cắm hoạt động và đang cung cấp điện. [2]
7. Khởi động máy nén bằng cách nhấn nút nguồn.

➔ Áp suất máy nén tăng lên. Áp suất có thể tạm thời đạt tới 6 bar (87 psi) trước khi ổn định sau khoảng 30 giây.

Cảnh báo

Không bao giờ đứng cạnh lốp xe khi máy nén đang hoạt động. Nếu lốp xe xuất hiện vết nứt hoặc vết lồi lõm, phải tắt máy nén ngay lập tức. Dừng lại và liên hệ với Volvo Assistance để được hỗ trợ an toàn.

8. Bơm lốp trong 7 phút.

Quan trọng

Để tránh quá nhiệt, không nên chạy máy nén quá 10 phút.

9. Tắt máy nén để kiểm tra áp suất trên đồng hồ đo áp suất. Áp suất tối thiểu là 1,8 bar (26 psi) và tối đa là 3,5 bar (51 psi). Sử dụng van giảm áp nếu áp suất quá cao.

Cảnh báo

Nếu áp suất dưới 1,8 bar (26 psi), lỗ thủng trên lốp quá lớn. Không tiếp tục và hãy liên hệ với Volvo Assistance để được hỗ trợ cứu hộ an toàn.

10. Rút phích cắm máy nén khỏi ổ cắm 12 V.
11. Tháo ống dẫn khí ra khỏi lốp và sử dụng nắp bảo vệ để tránh rò rỉ chất lỏng bịt kín còn lại.
12. Lắp lại nắp chống bụi của van lốp.
13. Càng sớm càng tốt, hãy lái xe trong 10 phút [3] và để chất lỏng bịt kín lốp. Sau đó, hãy thực hiện kiểm tra tiếp theo.

Kiểm tra theo dõi

14. Sau khi tắt máy nén, hãy kết nối ống khí với van khí của lốp xe.
15. Kiểm tra áp suất lốp trên đồng hồ đo áp suất.

- Nếu áp suất dưới 1,3 bar (19 psi) thì lốp xe chưa được bịt kín hoàn toàn. Hãy dừng lại và liên hệ với Volvo Assistance để được hỗ trợ cứu hộ an toàn.
- Nếu áp suất lốp cao hơn 1,3 bar (19 psi), lốp phải được bơm căng đến áp suất được ghi trên nhãn áp suất lốp trên trụ cửa bên người lái. Nếu áp suất quá cao, hãy xả hơi bằng van giảm áp.

16. Lắp lại nắp chống bụi của van lốp.

- Thay thế bình chứa chất lỏng làm kín và ống dẫn sau khi sử dụng. Liên hệ với đại lý Volvo để thực hiện việc này.
- Volvo khuyến nghị nên thay thế hoặc sửa chữa lốp bị hỏng càng sớm càng tốt. Thông báo cho xưởng sửa chữa rằng lốp xe có chứa dung dịch làm kín.

Cảnh báo

Quãng đường tối đa khi sử dụng lốp có chứa chất lỏng bịt kín là 200 km (120 dặm).

[1]Nên đến xưởng dịch vụ ủy quyền của Volvo.

[2]Ổ cắm sẽ ngừng cung cấp điện sau 10 phút kể từ khi người lái ra khỏi xe. Để có điện trở lại, chỉ cần vào lại xe.

[3]Hoặc 3 kilômét (2 dặm)

Bơm lốp bằng máy nén của bộ vá lốp

Lốp xe của bạn có thể được bơm căng bằng máy nén có trong bộ dụng cụ sửa lốp tạm thời.

Đảm bảo nút nguồn của máy nén ở vị trí tắt trước khi bắt đầu.

1. Nối một đầu ống dẫn khí vào máy nén khí tại vị trí có nhãn giới hạn tốc độ. Tháo nắp van lốp và nối đầu còn lại của ống dẫn khí vào lốp xe. Vặn chặt đầu nối ống dẫn khí hết mức có thể.
2. Kết nối máy nén với ổ cắm 12 V của xe và đảm bảo rằng ổ cắm hoạt động và đang cung cấp điện. [1]
3. Khởi động máy nén bằng cách nhấn nút nguồn.

Quan trọng

Để tránh quá nhiệt, không nên chạy máy nén quá 10 phút mỗi lần.

4. Kiểm tra áp suất lốp trên đồng hồ đo áp suất của máy nén [2] . Sử dụng van giảm áp nếu áp suất quá cao.
5. Tắt máy nén và rút phích cắm khỏi ổ điện 12 V.
6. Tháo ống dẫn khí ra khỏi lốp xe.
7. Lắp lại nắp chắn bụi của van lốp.

Hãy trả bộ dụng cụ về vị trí cất giữ ban đầu.

[1]Ổ cắm sẽ ngừng cung cấp điện sau 10 phút kể từ khi người lái ra khỏi xe. Để có điện trở lại, chỉ cần vào lại xe.

[2]Áp suất lốp khuyến nghị cho lốp xe nguyên bản có thể được tìm thấy trên nhãn dán ở trụ cửa bên phía người lái.

Áp suất lốp

Áp suất lốp đúng giúp cải thiện độ ổn định khi lái xe, giảm mức tiêu thụ năng lượng và kéo dài tuổi thọ của lốp.

Áp suất lốp giảm dần theo thời gian. Áp suất cũng thay đổi tùy thuộc vào điều kiện môi trường. Tất cả những điều này là bình thường. Tuy nhiên, nếu bạn lái xe với áp suất lốp không đúng, lốp xe có thể bị quá nhiệt và hư hỏng. Áp suất lốp ảnh hưởng đến sự thoải mái khi lái, độ ồn và khả năng xử lý.

Hãy tạo thói quen kiểm tra áp suất lốp hàng tháng và trước những chuyến đi dài. Luôn đảm bảo sử dụng đồng hồ đo áp suất lốp đáng tin cậy. Để giữ lốp xe luôn trong tình trạng tốt, hãy sử dụng áp suất lốp được khuyến nghị cho lốp nguội.

Cảnh báo

Nếu áp suất lốp quá cao hoặc quá thấp, lốp xe có thể bị hư hỏng nghiêm trọng. Lốp xe có thể nổ khi bạn đang lái xe và khiến bạn mất kiểm soát xe.

Mẹo

Áp suất lốp xe chính xác sẽ giúp bạn tận dụng tối đa khả năng chịu tải của xe.

Hệ thống giám sát áp suất lốp

Xe của bạn có thể phát hiện và báo hiệu áp suất lốp thấp. Không thể tắt chức năng giám sát áp suất lốp. Nếu hệ thống không thể phát hiện áp suất lốp, hệ thống sẽ báo hiệu có sự cố.

Để hệ thống giám sát áp suất lốp cung cấp thông tin cập nhật, bạn cần lái xe ở tốc độ trên 30 km/h (20 dặm/giờ) trong vài phút.



Biểu tượng chỉ báo sẽ sáng lên nếu phát hiện áp suất lốp thấp ở bất kỳ lốp nào. Biểu tượng này sẽ tiếp tục sáng cho đến khi sự cố được giải quyết và giá trị tham chiếu mới cho áp suất lốp được lưu trữ.

Ngoài các thông báo trên màn hình người lái, bạn cũng có thể tìm thấy thông tin về việc theo dõi áp suất lốp trong chế độ xem trạng thái xe.

Cảnh báo

Không có cảnh báo trước nào có thể xảy ra

Hệ thống không thể đưa ra cảnh báo trước về nguy cơ hư hỏng lốp xe.

Đảm bảo áp suất lốp chính xác ngay lập tức

Khi biểu tượng áp suất lốp thấp sáng lên, hãy dừng lại và kiểm tra áp suất lốp càng sớm càng tốt. Lái xe với lốp non hơi có thể gây hỏng lốp.

Nếu hệ thống giám sát áp suất lốp không hoạt động chính xác, biểu tượng đèn báo trên màn hình người lái sẽ nhấp nháy trong khoảng một phút rồi sáng liên tục. Một thông báo cũng sẽ hiển thị trên màn hình người lái. Nếu lỗi này là vĩnh viễn, cần phải bảo dưỡng

Hãy nhớ rằng hệ thống này không thay thế được nhu cầu kiểm tra và bảo dưỡng lốp xe định kỳ.

Ghi chú

Cảm biến áp suất lốp cần được lắp đặt trên tất cả các bánh xe, kể cả lốp mùa đông. Nếu bạn sử dụng bánh dự phòng hoặc bánh xe khác không có cảm biến, thông báo lỗi sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị của người lái sau vài phút lái xe. Hãy nhớ đảm bảo rằng các bánh xe mới đều có cảm biến để tránh cảnh báo lỗi hệ thống.

Trạng thái

Bạn sẽ tìm thấy thông tin về mọi vấn đề được hệ thống giám sát áp suất lốp phát hiện trong chế độ xem trạng thái xe trên màn hình trung tâm.

Biểu tượng chỉ báo màu đỏ	Áp suất lốp rất thấp. Dừng xe ngay lập tức và kiểm tra lốp.
Biểu tượng chỉ báo màu vàng	Áp suất lốp thấp. Hãy dừng xe và kiểm tra lốp càng sớm càng tốt.
Tam giác cảnh báo màu trắng	Hệ thống giám sát áp suất lốp không hoạt động.

Mô tả hệ thống

Thông tin sau đây được diễn đạt theo yêu cầu pháp lý bên ngoài.

Mỗi lốp xe, bao gồm cả lốp dự phòng (nếu có), cần được kiểm tra hàng tháng khi lốp nguội và bơm căng đến áp suất lốp theo khuyến nghị của nhà sản xuất xe trên biển báo xe hoặc nhãn áp suất lốp. (Nếu xe của bạn có lốp có kích thước khác với kích thước ghi trên biển báo xe hoặc nhãn áp suất lốp, bạn nên xác định áp suất lốp phù hợp cho những lốp đó.)

Một tính năng an toàn bổ sung là hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) trên xe của bạn, hệ thống này sẽ phát sáng đèn cảnh báo áp suất lốp thấp khi một hoặc nhiều lốp xe bị non hơi đáng kể. Do đó, khi đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sáng lên, bạn nên dừng xe, kiểm tra lốp càng sớm càng tốt và bơm hơi đến áp suất phù hợp. Lái xe với lốp non hơi đáng kể sẽ khiến lốp xe bị quá nhiệt và có thể dẫn đến hỏng lốp. Việc non hơi cũng làm giảm hiệu suất nhiên liệu và tuổi thọ của gai lốp, đồng thời có thể ảnh hưởng đến khả năng xử lý và dừng xe.

Xin lưu ý rằng TPMS không thể thay thế việc bảo dưỡng lốp đúng cách và người lái xe có trách nhiệm duy trì áp suất lốp chính xác, ngay cả khi lốp xe chưa bị non hơi đến mức đèn báo áp suất lốp thấp của TPMS sẽ sáng.

Xe của bạn cũng được trang bị đèn báo lỗi TPMS để báo hiệu khi hệ thống không hoạt động bình thường. Đèn báo lỗi TPMS được kết hợp với đèn báo áp suất lốp thấp. Khi hệ thống phát hiện sự cố, đèn báo sẽ nhấp nháy trong khoảng một phút và sau đó tiếp tục sáng. Chuỗi này sẽ tiếp tục khi xe khởi động lại miễn là sự cố vẫn còn. Khi đèn báo lỗi sáng, hệ thống có thể không phát hiện hoặc báo hiệu áp suất lốp thấp như mong muốn. Sự cố TPMS có thể xảy ra vì nhiều lý do, bao gồm việc lắp lốp hoặc bánh xe thay thế hoặc thay thế trên xe khiến TPMS không hoạt động bình thường. Luôn kiểm tra đèn báo lỗi TPMS sau khi thay thế một hoặc nhiều lốp hoặc bánh xe trên xe của bạn để đảm bảo rằng lốp và bánh xe thay thế hoặc thay thế cho phép TPMS tiếp tục hoạt động bình thường.

[1]Volvo khuyên bạn nên đến xưởng sửa chữa Volvo được ủy quyền để thực hiện mọi nhu cầu sửa chữa hoặc bảo dưỡng.

Lưu giá trị tham chiếu mới cho hệ thống giám sát áp suất lốp

Hệ thống giám sát áp suất lốp cần có giá trị tham chiếu để hoạt động. Điều này có nghĩa là giá trị này cần được thiết lập lại trong một số trường hợp nhất định để hệ thống hoạt động bình thường.

Giá trị tham chiếu mới cần được lưu trữ khi có những thay đổi nhất định, chẳng hạn như mỗi lần bạn điều chỉnh áp suất lốp hoặc thay lốp. Giá trị tham chiếu cũng có thể cần được cập nhật khi trọng lượng xe thay đổi đáng kể do tải hoặc dỡ hàng.

Để lưu giá trị tham chiếu mới, xe cần được khởi động và dừng lại.

1. Bơm lốp xe đến áp suất lốp chính xác. [1]
2. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và chọn Status → Tyre pressure.
3. Chọn Update reference pressure.

Ghi chú

Nút Update reference pressure được sử dụng để lưu trữ giá trị tham chiếu mới cho hệ thống giám sát áp suất lốp. Vì lý do an toàn, nút này chỉ khả dụng khi xe đã khởi động và dừng hẳn.

4. Hãy xác nhận rằng bạn muốn lưu một giá trị mới. Bước xác nhận này là cần thiết để tránh việc lưu nhầm một giá trị tham chiếu mới.

➔ Thao tác này sẽ ghi đè lên áp suất lốp trước đó và nhập một giá trị tham chiếu mới.

5. Bắt đầu lái xe. Giá trị mới sẽ được lưu lại sau khi lái xe vài phút với tốc độ trên 30 km/h (20 mph).
   - Sau khi giá trị tham chiếu mới được lưu, hình ảnh động hiển thị tiến trình lưu sẽ biến mất khỏi màn hình trung tâm.
   - Nếu quá trình lưu trữ thất bại, một thông báo sẽ hiển thị trên màn hình trung tâm trong mục trạng thái xe.

[1] Xem nhãn áp suất lốp trên trụ cửa bên người lái hoặc phần liên quan trong sách hướng dẫn để biết thông tin về áp suất lốp khuyến nghị cho xe của bạn.

Điều chỉnh áp suất lốp

Áp suất lốp cần được điều chỉnh nếu bạn thay bánh xe hoặc dự định lái xe với tải trọng khác. Áp suất lốp giảm dần theo thời gian là điều bình thường. Việc điều chỉnh áp suất lốp sao cho phù hợp với tình huống hiện tại sẽ giúp đảm bảo lốp mòn đều và hiệu suất cao.

Lốp xe cần phải ở nhiệt độ môi trường khi kiểm tra và điều chỉnh áp suất. Điều này được gọi là lốp xe nguội. Tuyệt đối không xả hơi từ lốp xe ấm. Khi lốp nguội, áp suất không khí bên trong sẽ giảm, có thể dẫn đến lốp xe bị non hơi hoặc thậm chí xẹp hoàn toàn.

Lốp xe có thể nóng lên rất nhanh và nên được coi là ấm nếu lái xe xa hơn khoảng 1,5 km (1 dặm). Lốp xe thường cần khoảng 3 giờ để nguội trước khi đạt lại nhiệt độ môi trường.

1. Tháo nắp chống bụi của van lốp rồi ấn chặt đồng hồ đo áp suất lốp vào van.
2. Kiểm tra đồng hồ đo để xem áp suất lốp hiện tại là bao nhiêu.
3. Nếu áp suất lốp thấp, hãy bơm lốp đến áp suất chính xác. Áp suất khuyến nghị cho lốp xe lắp sẵn tại nhà máy được ghi trên trụ cửa bên phía người lái.
4. Lắp lại nắp chống bụi [1] để tránh làm hỏng van.
5. Kiểm tra lốp xe xem có mảnh vụn nào bị kẹt không, chẳng hạn như đinh hoặc các vật khác có thể làm thủng lốp.
6. Kiểm tra thành bên xem có bất kỳ lỗ hổng, vết cắt, vết sưng hoặc bất thường nào không.

Nếu bạn vô tình bơm lốp quá căng, hãy ấn chốt kim loại ở giữa van để xả hết không khí thừa. Sau đó, kiểm tra lại áp suất.

Sau khi điều chỉnh áp suất lốp, hãy nhớ lưu trữ giá trị tham chiếu mới vào hệ thống giám sát áp suất lốp.

Mẹo

Bạn có thể sử dụng máy nén từ bộ dụng cụ sửa chữa lốp tạm thời để kiểm tra và điều chỉnh áp suất lốp trên lốp xe ban đầu của bạn khi cần.

[1] Chỉ sử dụng nắp chống bụi Volvo chính hãng hoặc nắp chống bụi bằng nhựa vì nắp chống bụi bằng kim loại có thể bị ăn mòn và dính vào van.

Hệ thống điện và ắc quy

Xe của bạn có một hệ thống điện chuyên dụng để cung cấp điện đến và từ ắc quy. Hệ thống này bao gồm cả mạch điện cao áp và điện áp thấp cho các chức năng điện khác nhau.

Phần này của sách hướng dẫn có thông tin về một số bộ phận điện trên xe của bạn. Bao gồm:

- Pin cao áp
- Ắc quy 12 V
- Cọc cấp nguồn khẩn cấp 12 V
- Cầu chì

Quan trọng

Cọc 12V

Trong trường hợp mất điện hoàn toàn, xe không thể mở khóa vì hệ thống khóa hoạt động bằng điện. Để vào xe và sạc pin, xe có thể được cấp điện trong thời gian ngắn bằng cách sử dụng đầu nối 12V bên ngoài. Đầu nối này được tiếp cận bằng cách tháo một tấm ốp nhỏ bên cạnh hốc bánh trước bên trái.

Trước khi sử dụng đầu nối 12V, hãy lưu ý những điều sau:

- Volvo khuyến cáo rằng đầu nối 12V chỉ được sử dụng bởi các kỹ thuật viên dịch vụ với mục đích truy cập vào xe như một phần của quy trình khôi phục hệ thống chống trộm.
- Cọc sạc 12V bên ngoài trên xe của bạn chỉ nên được sử dụng để giúp bạn khởi động xe. Không được cố gắng sạc cho xe khác hoặc nguồn điện bên ngoài tương tự từ điểm này.
- Chỉ sử dụng bộ sạc 12V có dòng sạc tối đa dưới 30A.
- Không được đấu nối thêm bình pin 12V khác vào cực này.
- Việc kết nối bất kỳ nguồn điện nào có dòng điện cao hơn 30 A sẽ làm nổ cầu chì của thiết bị đầu cuối, dẫn đến việc thiết bị bị vô hiệu hóa.
- Chỉ sử dụng cực 12V trong thời gian ngắn. Đây không phải là cách để cấp nguồn cho xe liên tục.
- Hãy chắc chắn tuân theo các ký hiệu cực dương và cực âm trên các đầu nối vì việc đảo ngược cực tính của hệ thống điện áp thấp có thể dẫn đến hư hỏng các bộ phận của hệ thống điện áp thấp hoặc làm cháy cầu chì 30 A.

Mẹo

Sạc xe

Các tính năng và thiết bị liên quan đến việc sạc pin, chẳng hạn như cổng sạc và cáp, được trình bày trong một phần riêng.

Các tính năng tiện lợi

Các tính năng liên quan đến nguồn điện, chẳng hạn như cổng USB và sạc không dây cho thiết bị, sẽ được đề cập trong các phần khác.

Cảnh báo

- Không được tự ý chạm vào hoặc sửa đổi các bộ phận điện của xe. Chỉ thực hiện các thao tác được mô tả rõ ràng trong sách hướng dẫn sử dụng.
- Các linh kiện điện áp cao có thể tạo ra hoặc dẫn dòng điện gây chết người và chỉ được xử lý bởi các kỹ thuật viên được ủy quyền.
- Không được tự ý sửa chữa hệ thống điện hoặc các bộ phận điện của xe. Hãy liên hệ với xưởng dịch vụ ủy quyền của Volvo để được sửa chữa hoặc bảo dưỡng cần thiết.

Pin cao áp

Pin cao áp của là nguồn năng lượng chính cho xe của bạn. Nó cung cấp năng lượng cho toàn bộ hệ thống truyền động điện và gián tiếp cung cấp năng lượng cho phần còn lại của xe bằng cách giữ cho ắc quy 12 V nhỏ hơn luôn được sạc đầy.

Bộ pin dùng cho hệ thống truyền động được đặt ở vị trí thấp dưới gầm xe.

Chăm sóc và bảo dưỡng pin

Cách bạn sử dụng xe ảnh hưởng đến tình trạng của pin. Dung lượng của pin sẽ giảm dần theo thời gian. Có những khuyến nghị sử dụng pin giúp kéo dài tuổi thọ của pin. Những khuyến nghị này bao gồm các sự kiện và điều kiện có thể gây hư hỏng pin.

Quan trọng

Để xe ở trạng thái pin yếu có thể dẫn đến hư hỏng pin. Hãy sạc pin càng sớm càng tốt nếu pin gần hết.

Mẹo

Sách hướng dẫn này có các phần riêng biệt về tình trạng pin và những việc bạn có thể làm để khắc phục tình trạng pin yếu.

Dịch vụ và bảo trì pin

Pin cao áp là một bộ phận điện áp cao mà chỉ những kỹ thuật viên được ủy quyền mới có đủ trang thiết bị để bảo dưỡng một cách an toàn.

Cảnh báo

- Không được tự ý chạm vào hoặc sửa đổi các bộ phận điện của xe. Chỉ thực hiện các thao tác được mô tả rõ ràng trong sách hướng dẫn sử dụng.
- Các linh kiện điện áp cao có thể tạo ra hoặc dẫn dòng điện gây chết người và chỉ được xử lý bởi các kỹ thuật viên được ủy quyền.
- Không được tự ý sửa chữa hệ thống điện hoặc các bộ phận điện của xe. Hãy liên hệ với xưởng dịch vụ ủy quyền của Volvo để được sửa chữa hoặc bảo dưỡng cần thiết.

Quản lý tình trạng và hiệu suất của pin

Có những thao tác người dùng có thể giúp duy trì tình trạng và hiệu suất của pin cao áp theo thời gian. Một số trường hợp có thể dẫn đến hư hỏng pin và cần phải tránh.

Mức pin yếu và hỏng pin

Quan trọng

Pin có thể bị hư hỏng nghiêm trọng nếu không được sạc sau khi mức pin xuống 0%. Xe tiêu thụ một lượng điện nhỏ khi đỗ. Do đó, để xe với mức pin thấp mà không sạc có thể dẫn đến hết pin và hư hỏng pin. Nếu mức pin dưới 20% khi đỗ xe, nên kết nối xe để sạc càng sớm càng tốt.

Nếu mức pin xuống 0%, pin được coi là hết điện. Khi đó, xe cần được sạc càng sớm càng tốt để giảm nguy cơ hư hỏng pin.

Ắc quy 12 V nhỏ hơn cũng có nguy cơ hết điện nếu pin cao áp không cung cấp đủ điện cho nó. Nếu cả hai pin đều hết điện, xe sẽ hoàn toàn không có điện và không thể khởi động quá trình sạc.

Mức sạc cao

Quan trọng

Pin cao áp có thể bị hư hỏng nếu mức điện áp của pin được giữ ở mức rất cao trong thời gian dài.

Để sạc pin thường xuyên, bạn có thể giảm hao mòn pin bằng cách chọn mức pin mục tiêu thấp hơn 100%. Chỉ sạc đến 100% nếu cần phạm vi hoạt động tối đa cho chuyến đi tiếp theo.

Nếu bạn để xe cắm sạc mà không có ý định lái xe ngay lập tức, hãy chọn mức pin mục tiêu được khuyến nghị trong giao diện sạc của xe.

Thói quen sạc pin

Sạc AC là chế độ sạc được khuyến nghị cho việc sạc pin hàng ngày. Điều này giúp duy trì tình trạng pin theo thời gian. Sạc DC gây hao mòn nhiều hơn.

Đỗ xe dài hạn

Khi để xe đỗ lâu hơn một tháng, mức pin được khuyến nghị là 40-60%. Hãy sử dụng hoặc sạc xe cho đến khi đạt mức pin khuyến nghị.

Nếu bạn để xe đậu lâu hơn ba tháng, nên cắm sạc nhưng đặt giới hạn sạc pin ở mức 50%. Điều này giúp kéo dài tuổi thọ pin.

Thường xuyên kiểm tra mức pin và đảm bảo quá trình sạc hoạt động bình thường.

Mẹo

Trong cuốn cẩm nang này có một phần riêng biệt với nhiều khuyến nghị hơn về việc đỗ xe dài hạn.

Đỗ xe trong thời tiết nóng

Quan trọng

Tránh để xe tiếp xúc với nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp. Tránh đỗ xe quá 24 giờ nếu nhiệt độ có nguy cơ đạt đến 55 °C (131 °F).

Trong thời tiết ấm, bạn nên cắm sạc xe khi đỗ xe. Nhiệt độ cao gây hư hại cho ắc quy, đặc biệt khi xe tiếp xúc với thời tiết nóng trong thời gian dài. Xe có thể chủ động làm mát pin khi đỗ, nhưng điều đó tiêu tốn năng lượng. Khi bạn quay lại xe, mức pin có thể thấp hơn đáng kể so với trước đó. Nếu xe được cắm sạc, nó có thể làm mát ắc quy mà không làm giảm mức pin và tránh nguy cơ hết pin.

Trong điều kiện thời tiết nóng, bạn nên đỗ xe ở nơi có bóng râm. Ánh nắng mạnh kết hợp với nhiệt độ cao có thể dẫn đến nhiệt độ pin tăng cao và nhu cầu làm mát quá mức.

Đỗ xe trong thời tiết lạnh

Khi pin lạnh, hiệu suất của pin sẽ tạm thời giảm cho đến khi pin ấm lên. Việc lái xe khi hiệu suất giảm không gây hại cho pin.

Để tránh hiệu suất tạm thời bị giảm do pin nguội, hãy kết nối xe với nguồn điện để sạc và kích hoạt chế độ điều hòa trước khi khởi hành. Sau đó, xe có thể làm nóng pin mà không ảnh hưởng đến hiệu suất và phạm vi hoạt động.

Ở nhiệt độ dưới -30 °C (-22 °F), tránh để xe đỗ mà không sạc quá 24 giờ.

Hệ thống làm mát pin cao áp

Xe của bạn có hệ thống điều chỉnh nhiệt độ tiên tiến.

Hệ thống chủ động điều chỉnh nhiệt độ của pin cao áp khi bạn đỗ xe, sạc hoặc lái xe. Điều này xảy ra nếu xe của bạn gặp nhiệt độ cao hoặc thấp và trong quá trình khởi động xe trước.

Quan trọng

Tuyệt đối không được tự ý thêm nước làm mát.

Hệ thống làm mát là một hệ thống kín. Bất kỳ công việc bảo trì nào cần thiết cho hệ thống làm mát phải do kỹ thuật viên được đào tạo thực hiện. [1]

[1] Volvo khuyến nghị nên sử dụng dịch vụ của một xưởng sửa chữa ủy quyền của Volvo.

Ắc quy 12 V

Ắc quy 12 V cung cấp năng lượng cho mọi thứ trong xe của bạn ngoại trừ hệ thống truyền động.

Bảo dưỡng và thay thế

Ắc quy 12 V không cần bảo dưỡng.

Hãy liên hệ với xưởng dịch vụ ủy quyền của Volvo nếu cần thay thế ắc quy 12 V.

Quan trọng

Đầu nối 12V - Trong trường hợp mất điện hoàn toàn, xe không thể mở khóa vì hệ thống khóa hoạt động bằng điện. Để vào xe và sạc pin, xe có thể được cấp điện trong thời gian ngắn bằng cách sử dụng đầu nối 12V bên ngoài. Đầu nối này được tiếp cận bằng cách tháo một tấm ốp nhỏ bên cạnh hốc bánh trước bên trái.

Trước khi sử dụng cực 12V, hãy lưu ý những điều sau:

- Volvo khuyến cáo rằng đầu nối 12V chỉ được sử dụng bởi các kỹ thuật viên dịch vụ với mục đích truy cập vào xe như một phần của quy trình khôi phục hệ thống chống trộm.
- Cọc sạc 12V bên ngoài trên xe của bạn chỉ nên được sử dụng để giúp bạn khởi động xe. Không được cố gắng sạc cho xe khác hoặc nguồn điện bên ngoài tương tự từ điểm này.
- Chỉ sử dụng bộ sạc 12V có dòng sạc tối đa dưới 30A.
- Không được đấu nối thêm bình ắc quy 12V khác vào cực này.
- Việc kết nối bất kỳ nguồn điện nào có dòng điện cao hơn 30 A sẽ làm nổ cầu chì của thiết bị đầu cuối, dẫn đến việc thiết bị bị vô hiệu hóa.
- Chỉ sử dụng cực 12V trong thời gian ngắn. Đây không phải là cách để cấp nguồn cho xe liên tục.
- Hãy chắc chắn tuân theo các ký hiệu cực dương và cực âm trên các đầu nối vì việc đảo ngược cực tính của hệ thống điện áp thấp có thể dẫn đến hư hỏng các bộ phận của hệ thống điện áp thấp hoặc làm cháy cầu chì 30 A.

Thông số kỹ thuật ắc quy 12 V

Loại ắc quy	H5 AGM
Điện áp	12 V
Kích thước (chiều dài × chiều rộng × chiều cao)	242 × 175 × 190 mm (9,5 × 6,9 × 7,5 inch)
Dung tích	60 Ah
Khả năng khởi động nguội [1]	680 A

[1] CCA

Nhãn pin

Ắc quy ô tô điện áp thấp có nhãn chứa thông tin hướng dẫn xử lý an toàn.

Biểu tượng



Tránh xa tia lửa và ngọn lửa trần.



Sử dụng kính bảo hộ.



Cất pin xa tầm tay trẻ em.



Pin có chứa axit ăn mòn.



Để biết thêm thông tin, hãy xem sách hướng dẫn sử dụng xe.



Nguy cơ nổ.



Pin phải được xử lý đúng cách để có thể tái chế.



Tái chế đúng cách.

Ghi chú

Nhãn được mô tả

Các nhãn được mô tả trong sách hướng dẫn này là đại diện chung cho các nhãn thường thấy trên xe của bạn. Sách hướng dẫn chỉ nêu vị trí và loại thông tin mà chúng chứa. Vui lòng xem nhãn thực tế để biết thông tin cụ thể về xe của bạn.

Tái chế pin và ắc quy

Pin đã qua sử dụng phải được tái chế theo cách thân thiện với môi trường.

Hãy liên hệ bộ phận hỗ trợ của Volvo nếu bạn không chắc chắn về cách xử lý pin. Pin cao áp chỉ được phép xử lý bởi các kỹ thuật viên được ủy quyền.

Cầu chì

Cầu chì điện bảo vệ các bộ phận khác nhau của hệ thống điện ô tô bằng cách ngắt nguồn điện nếu dòng điện vượt quá ngưỡng quy định của cầu chì. Cầu chì bị cháy cần được thay thế để khôi phục chức năng hoạt động.

Cầu chì bị cháy có thể là dấu hiệu của một lỗi điện tiềm ẩn. Hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo nếu xe của bạn báo hiệu cầu chì bị cháy.

Quan trọng

- Nếu thay thế cầu chì không đúng cách, nó có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho hệ thống điện.
- Cầu chì thay thế phải có thông số kỹ thuật chính xác, chẳng hạn như loại và giá trị cường độ dòng điện.
- Volvo khuyến nghị nên đến xưởng dịch vụ ủy quyền của Volvo để thay thế cầu chì.

Dụng cụ và thiết bị

Xe của bạn được trang bị một số dụng cụ có thể hữu ích trong một số trường hợp nhất định. Ví dụ, nếu bạn cần thay bánh xe.

Các dụng cụ và thiết bị trên xe của bạn được cất giữ ở nhiều nơi khác nhau, chẳng hạn như trong hộp đựng găng tay và trong cốp xe. Hãy chắc chắn rằng bạn đã quen thuộc với nơi cất giữ mọi thứ để không phải tìm kiếm khi cần.

Cảnh báo

Lưu trữ dụng cụ một cách thích hợp

Luôn cất giữ dụng cụ và thiết bị rời ở khu vực lưu trữ được chỉ định khi không sử dụng. Nếu không, chúng có thể gây hư hỏng hoặc thương tích trong trường hợp va chạm.

Đọc tất cả hướng dẫn trước khi sử dụng dụng cụ

Trước khi sử dụng, hãy đảm bảo bạn đã đọc và hiểu tất cả các hướng dẫn liên quan đến dụng cụ và thiết bị, nếu có.

Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo để được tư vấn về các công cụ và thiết bị cho xe của bạn.

Tam giác cảnh báo



Nếu xe của bạn phải dừng lại ở khu vực có thể có xe khác, bạn có thể đặt biển cảnh báo hình tam giác xuống đất để cảnh báo những người khác trước khi họ đến gần xe của bạn.

Móc kéo xe



Móc kéo xe có thể được gắn vào cản xe để kéo. Nó cũng có thể được sử dụng để cố định các vật nặng trên nóc xe dài hơn nóc xe.

Bộ dụng cụ sửa chữa thủng tạm thời



Xe của bạn được trang bị bộ dụng cụ sửa chữa thủng lốp tạm thời có thể được sử dụng để sửa chữa vết thủng nhỏ trên lốp xe.

Sử dụng hình tam giác cảnh báo

Nếu xe của bạn bị chết máy ở khu vực có thể có các phương tiện khác, hãy lắp ráp và đặt biển báo tam giác cảnh báo. Mục đích của biển báo tam giác cảnh báo là để báo trước cho các người lái khác về sự hiện diện của xe bạn hoặc các mối nguy hiểm khác đang đứng yên.



Hình tam giác cảnh báo gấp lại trong hộp đựng.

Ghi chú

Quy định và quy tắc địa phương

Quy định về cách thức và thời điểm đặt biển báo tam giác cảnh báo sẽ khác nhau tùy theo khu vực. Bạn có trách nhiệm tìm hiểu và tuân thủ những quy định áp dụng tại địa phương mình.

Mẹo

- Nếu trời tối khi bạn đặt biển báo tam giác cảnh báo, hãy mặc áo phản quang nếu có. Nếu không có, bạn có thể cầm biển báo tam giác cảnh báo sao cho các phần phản quang của nó có thể nhìn thấy khi bạn mang theo.
- Bạn có thể sử dụng hộp đựng này như một lời nhắc nhở để lấy lại biển báo tam giác cảnh báo khi rời đi bằng cách đặt nó trên ghế lái.

1. Kích hoạt đèn cảnh báo nguy hiểm.
2. Lấy biển báo tam giác cảnh báo ra khỏi hộp, mở ra và nối hai đầu lại với nhau.
3. Gập các chân đỡ của hình tam giác ra.
4. Đặt biển báo tam giác cảnh báo ở vị trí thích hợp, có tính tương quan với giao thông và ở khoảng cách đủ xa để các người lái khác được cảnh báo kịp thời trước khi họ đến gần xe của bạn.

Hãy nhớ thu hồi biển báo tam giác cảnh báo trước khi lái xe đi tiếp.

Gắn móc kéo

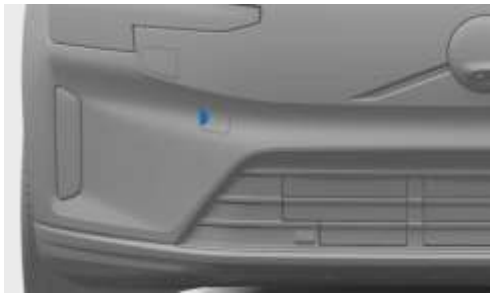
Sử dụng móc kéo để gắn dây tời khi kéo.

Ở phía bên phải của xe, mắt kéo được vặn vào ổ cắm có ren phía sau nắp nằm trên cản sau.

Quan trọng

Hãy chắc chắn rằng bạn đã đọc về việc kéo xe và những hạn chế của nó trước khi bắt đầu.

Lấy móc kéo ra để bạn có thể dễ dàng lấy ra sử dụng.

1. 

   Nắp đậy móc kéo phía trước

   Để gắn ở phía trước: Tháo nắp bằng cách ấn vào giữa cạnh bên trái của nó. Nắp sẽ xoay và sau đó có thể được tháo ra.

   Nắp đậy móc kéo phía sau

   Để lắp đặt ở phía sau: Tháo nắp bằng cách ấn vào giữa cạnh phải của nắp. Nắp sẽ lỏng ra và sau đó có thể được tháo ra.

2. Vặn chặt móc kéo vào ổ cắm cho đến khi hết cỡ.

Quan trọng

Điều quan trọng là móc kéo phải được vặn chặt vào đúng vị trí. Luồn một vật gì đó qua móc kéo, chẳng hạn như cờ lê bánh xe, có thể tạo thêm lực đòn bẩy.

Sau khi hoàn tất, nhớ tháo móc kéo ra và cất lại vào vị trí cũ.

Nâng xe lên

Bạn có thể nâng từng bánh xe lên khỏi mặt đất bằng kích. Hãy nhớ đọc kỹ hướng dẫn trước khi nâng xe.

Quan trọng

Thiết bị được đề xuất hoặc cung cấp

- Hướng dẫn nâng xe yêu cầu phải sử dụng kích nâng do Volvo khuyến nghị hoặc cung cấp [1].
- Chỉ sử dụng các dụng cụ và thiết bị được thiết kế riêng cho mẫu xe của bạn. Liên hệ với đại lý Volvo để được tư vấn về dụng cụ.
- Volvo khuyến nghị bạn nên đến xưởng sửa chữa Volvo được ủy quyền để thực hiện những công việc không được mô tả trong sách hướng dẫn này.
- Kích di động được thiết kế để sử dụng không thường xuyên và hạn chế chỉ phù hợp cho các công việc ngắn hạn và khẩn cấp, chẳng hạn như xử lý vết thủng. Kích chuyên dụng được khuyến nghị sử dụng thường xuyên hoặc trong thời gian dài.
- Chỉ nâng xe bằng các điểm nâng có sẵn trên xe.

Thiết bị nâng khác

- Nếu sử dụng thiết bị nâng không do Volvo cung cấp [2], hãy đọc kỹ hướng dẫn của họ trước khi nâng xe. Đảm bảo rằng thiết bị tương thích với xe.
- Hãy sử dụng thêm các thiết bị an toàn bổ sung như giá đỡ trục và chốt chặn bánh xe khi cần thiết.
- Khi sử dụng kích nâng hoặc các thiết bị nâng khác được thiết kế để sử dụng thường xuyên và kéo dài, bạn nên sử dụng các khu vực nâng riêng biệt thay vì các khu vực được mô tả trong hướng dẫn này.

Cảnh báo

An toàn xung quanh xe

- Nếu bạn đang thay lốp xe trong hoặc gần khu vực giao thông, hãy đảm bảo bạn và xe của bạn dễ dàng được người khác nhìn thấy. Bật đèn cảnh báo nguy hiểm, đặt biển báo tam giác cảnh báo ở nơi dễ nhìn thấy nhưng an toàn và mặc áo phản quang.
- Hãy bố trí một khu vực an toàn để hành khách chờ, cách xa xe và giao thông.
- Bạn chịu trách nhiệm về sự an toàn xung quanh xe khi xe được nâng lên. Không cho phép người khác ở bên trong hoặc gần xe.

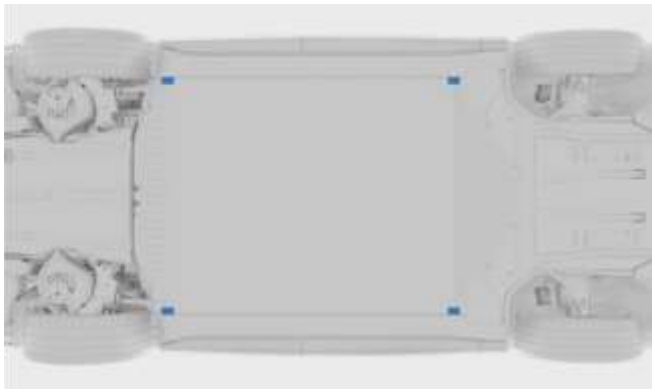
Nâng xe lên

- Tuyệt đối không được chui xuống gầm xe, hoặc để bất kỳ ai thò tay vào gầm xe bằng bất kỳ bộ phận nào của cơ thể khi xe đang được nâng lên.
- Không được đặt bất kỳ vật gì giữa mặt đất và kích nâng, cũng như giữa kích nâng và điểm nâng xe.
- Không sử dụng thiết bị nâng hạ có bất kỳ dấu hiệu hư hỏng nào.

Trước khi nâng xe lên:

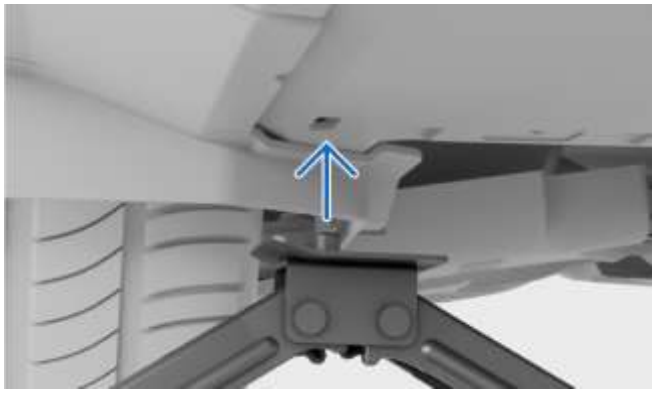
- Hãy chuẩn bị các dụng cụ và phụ tùng cần thiết cho công việc bạn dự định thực hiện.
- Hãy đảm bảo rằng kích nâng xe ở trong tình trạng tốt, và các ren của nó được bôi trơn đúng cách và không bị bám bẩn.
- Để tránh vô tình kích hoạt báo động, hãy giảm độ nhạy của hệ thống báo động trên xe của bạn.

1. Kích hoạt phanh tay.
2. Kích hoạt chế độ jack trong phần cài đặt.
3. Đặt các khối chặn bánh xe để giảm nguy cơ xe di chuyển khi được nâng lên. Đá lớn hoặc khối gỗ rất hiệu quả. Đặt chúng cả phía trước và phía sau mỗi bánh xe sẽ vẫn nằm trên mặt đất.
4. Xác định vị trí cần dùng kích nâng xe trên gầm xe.



Mỗi bên xe đều có hai điểm nâng xe.

5. Đặt kích dưới điểm nâng xe. Bề mặt đặt kích phải chắc chắn, không trơn trượt và bằng phẳng. Định vị kích sao cho tay quay hướng ra xa khỏi xe.
6. Nâng kích lên cho đến khi đầu kích khớp vào điểm nâng của xe. Đảm bảo phần nhô ra của đầu kích khớp với rãnh của điểm nâng.



7. Thực hiện căn chỉnh cuối cùng. Hãy đảm bảo rằng:
    - Kích nâng không bị nghiêng về bất kỳ hướng nào.
    - Phần đế của kích nâng được đặt chính giữa điểm nâng.
    - Đầu kích nâng khớp chính xác với điểm nâng.



8. Nâng xe lên độ cao thích hợp. Không nâng cao hơn mức cần thiết cho công việc bạn đang làm.

Cảnh báo

Không được để xe nâng lên mà không có người giám sát.

Sau khi hoàn thành công việc, hãy cẩn thận hạ xe xuống. Nhớ kiểm tra các chức năng quan trọng của xe có thể bị ảnh hưởng bởi công việc bạn đã thực hiện.

Đặt kích nâng xe trở lại chỗ cất giữ.

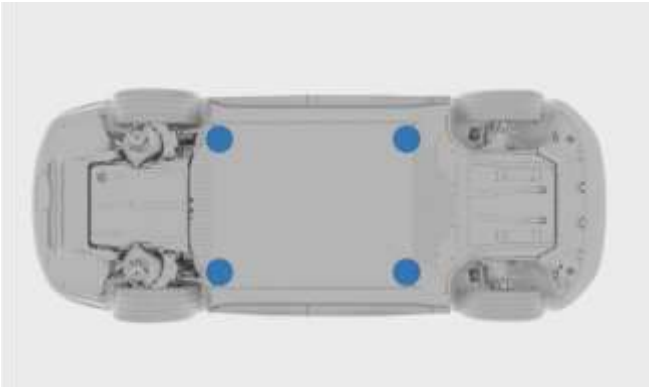
Chế độ Jack sẽ tự động tắt ngay khi bạn bắt đầu lái xe.

[1]Tùy thuộc vào thị trường, xe có thể được trang bị thêm kích để sử dụng thỉnh thoảng hoặc hạn chế.

[2]Chẳng hạn như kích nâng trong xưởng hoặc các thiết bị nâng khác được thiết kế để sử dụng thường xuyên và kéo dài

Khu vực nâng hạ trong xưởng

Bạn có thể sử dụng kích nâng hoặc thiết bị nâng chuyên dụng được thiết kế để sử dụng thường xuyên và lâu dài khi nâng xe lên khỏi mặt đất. Tuy nhiên, khi làm vậy, bạn cần đảm bảo đặt chúng đúng vị trí nâng của xe.



Khu vực nâng dùng để nâng thiết bị trong xưởng.

Khu vực nâng dùng cho thiết bị xưởng được đặt ở các góc ngoài của khay pin. Chúng nằm ngay phía sau các điểm nâng chung, gần khu vực có gờ.

Quan trọng

Việc đặt kích nâng xe lên đúng vị trí cần thiết trên xe là rất quan trọng, nếu không ắc quy có thể bị hư hỏng.

Nếu bạn sử dụng kích nâng xe chuyên dụng, hãy đảm bảo rằng tấm đỡ kích được trang bị lớp bảo vệ bằng cao su để bảo vệ xe cũng như đảm bảo xe luôn ổn định.

Để tránh vô tình kích hoạt báo động, hãy giảm độ nhạy của hệ thống báo động xe trước khi nâng bánh xe lên.

Ghi chú

Bạn phải kích hoạt chế độ kích trước khi nâng xe lên khỏi mặt đất.

Kích hoạt chế độ kích xe

Nếu bạn cần nâng bánh xe lên khỏi mặt đất, ví dụ khi thay bánh xe, trước tiên bạn cần kích hoạt chế độ kích.

Xe của bạn được trang bị hệ thống treo khí nén, có khả năng tự động cân bằng xe nếu mặt đất không bằng phẳng. Hệ thống treo khí nén phải được tắt khi bạn sử dụng kích để nâng bánh xe lên khỏi mặt đất. Nếu không, xe sẽ cố gắng duy trì vị trí cân bằng.

1. Nhấn vào biểu tượng ô tô  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Controls → Car modes → Jack mode.
3. Kích hoạt chế độ jack.

Chế độ Jack sẽ tự động tắt khi bạn bắt đầu lái xe trở lại.

Bảo dưỡng và sửa chữa

Việc bảo dưỡng, bảo trì và sửa chữa đúng cách là điều cần thiết để giữ cho xe của bạn luôn hoạt động tốt.

Xe của bạn sẽ ghi lại thời điểm bảo dưỡng gần nhất và cho bạn biết khi nào cần đặt lịch hẹn mới. Nó có thể tự chẩn đoán nhiều loại lỗi và thông báo cho bạn nếu bạn cần hành động.

Nếu bạn nhận thấy bất kỳ nhu cầu bảo dưỡng hoặc sửa chữa nào mà xe không phát hiện được, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo.

Volvo khuyên bạn nên đến xưởng sửa chữa Volvo được ủy quyền để thực hiện mọi nhu cầu bảo dưỡng và sửa chữa.

Quan trọng

Lỗi và thông báo

Nếu có thông báo trên xe yêu cầu bảo dưỡng, hãy đặt lịch hẹn càng sớm càng tốt. Chế độ xem trạng thái xe trên màn hình trung tâm cũng hiển thị thông tin về các sự cố đã phát hiện.

Cảnh báo

- Không được chạm vào hoặc sửa đổi các bộ phận điện của xe. Chỉ thực hiện các thao tác được mô tả rõ ràng trong sách hướng dẫn sử dụng.
- Các linh kiện điện áp cao có thể tạo ra hoặc dẫn dòng điện gây chết người và chỉ được xử lý bởi các kỹ thuật viên được ủy quyền.
- Không sửa chữa hệ thống điện hoặc các bộ phận của xe. Hãy liên hệ với xưởng sửa chữa Volvo được ủy quyền để được sửa chữa hoặc bảo dưỡng cần thiết.

Chương trình dịch vụ được Volvo khuyến nghị

Volvo khuyến nghị bạn nên sử dụng dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa tại một xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền để thực hiện bất kỳ công việc bảo dưỡng và sửa chữa nào. Xưởng dịch vụ Volvo có đội ngũ nhân viên, dụng cụ chuyên dụng và tài liệu hướng dẫn bảo dưỡng cần thiết để cung cấp dịch vụ chất lượng cao. Chương trình bảo dưỡng được Volvo khuyến nghị đã được phát triển để giúp xe của bạn có tuổi thọ cao. Việc bảo dưỡng xe theo chương trình bảo dưỡng được tùy chỉnh có thể là điều kiện tiên quyết để được bảo hành theo chính sách bảo hành của Volvo. Thông tin về dịch vụ và bảo hành của xe bạn [(1)] bao gồm thêm chi tiết về các điều khoản và điều kiện bảo dưỡng và bảo hành.

[1]Đây là ấn phẩm riêng kèm theo xe của bạn.

Đặt lịch bảo dưỡng hoặc sửa chữa

Bộ phận hỗ trợ của Volvo sẽ xử lý các yêu cầu đặt lịch hẹn bảo dưỡng hoặc sửa chữa khi bạn cần. Các xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền đều có đào tạo chuyên môn và trang thiết bị để chăm sóc xe của bạn.

Xe của bạn sẽ thông báo cho bạn khi đến lúc cần bảo dưỡng.

1. Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo để đặt lịch hẹn. Họ có thể tìm điểm dịch vụ gần nhất cho bạn.

Nếu bạn không thể liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo và cần bảo dưỡng hoặc sửa chữa khẩn cấp, hãy liên hệ với dịch vụ hỗ trợ trên đường có sẵn tại khu vực của bạn.

Cổng chẩn đoán trên xe

Xe của bạn có cổng chẩn đoán cho phép xưởng dịch vụ kết nối với xe và giao tiếp với các hệ thống của xe. Không kết nối thiết bị chưa được Volvo ủy quyền.

Cổng chẩn đoán là loại OBDII.

Cổng chẩn đoán nằm ở mặt dưới của bảng điều khiển, gần cần nhả nắp ca-pô.

Việc sử dụng cổng chẩn đoán không đúng cách có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hệ thống và phần mềm của xe. Điều này bao gồm việc kết nối thiết bị không được phép[1] và Cài đặt phần mềm hoặc công cụ chẩn đoán.

Cảnh báo

Thiết bị trái phép

Volvo không chịu trách nhiệm nếu thiết bị trái phép được kết nối với cổng chẩn đoán trên xe. Vui lòng liên hệ với xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền để biết thêm thông tin.

[1] Thiết bị không được Volvo chấp thuận.

Xe không thể vận hành và cứu hộ

Nếu bạn không thể lái xe, xe được coi là bị bất động. Bạn luôn có thể liên hệ với xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền nếu không tìm được giải pháp trong sách hướng dẫn hoặc nếu bạn không chắc chắn về cách xử lý.

Tùy thuộc vào bản chất của vấn đề, bạn có thể tự mình giải quyết hoặc nhờ sự hỗ trợ của xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền hoặc các dịch vụ khác. Trong phần này của sách hướng dẫn, bạn sẽ tìm thấy một số tình huống và cách xử lý chúng một cách an toàn.

Trong trường hợp có thương tích hoặc nguy cơ thương tích, hãy ưu tiên sự an toàn và nhu cầu y tế hơn là việc cứu hộ xe. Đừng ngần ngại liên hệ với các dịch vụ khẩn cấp nếu cần thiết.

Các tình huống sau đây có phần hướng dẫn riêng có thể giúp bạn xác định vấn đề cơ bản và các bước cần thiết để khôi phục.

- Chiếc xe bị trục trặc và không thể sử dụng được như mong muốn.
- Pin yếu và xe không phản hồi.
- Xe bị hư hỏng vật lý. Hư hỏng này có thể khiến xe không thể lái được hoặc gây bất lực. Ngay cả những hư hỏng bề ngoài cũng cần được đánh giá để đảm bảo bạn có thể sử dụng xe an toàn.

Xe bị hư hỏng

Nếu xe của bạn bị hư hỏng, điều quan trọng là phải xác định mức độ và mức độ nghiêm trọng của hư hỏng để xác định cách xử lý xe an toàn.

Thiệt hại có thể khiến xe của bạn không thể di chuyển hoặc khiến việc lái xe trở nên không an toàn.

Hãy liên hệ với xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền nếu xe của bạn bị hư hỏng hoặc có dấu hiệu hư hỏng khi đỗ xe. Nếu hư hỏng làm xe bất động hoặc suy giảm nghiêm trọng hiệu suất hoạt động, bạn cần được Hỗ trợ cứu hộ trên đường.

Quan trọng

Thiệt hại nhỏ

Xe của bạn có thể tự chẩn đoán nhiều lỗi, nhưng không thể phát hiện tất cả các loại hư hỏng hoặc dự đoán hậu quả của chúng. Một va chạm nhỏ dẫn đến hư hỏng bề mặt có thể làm xáo trộn các bộ phận phía sau khu vực bị ảnh hưởng, chẳng hạn như cảm biến đỗ xe phía sau cản xe bị lệch. Do đó, điều quan trọng là phải nhờ kỹ thuật viên được đào tạo kiểm tra những hư hỏng nhỏ hoặc bề mặt để xác định toàn bộ mức độ hư hỏng.

Hư hỏng khiến xe không thể vận hành

Có một số loại hư hỏng có thể khiến xe bị bất động. Chúng bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

- Thiệt hại do va chạm
- Đâm thủng
- Kính chắn gió bị hư hỏng
- Thiệt hại do nước
- Lỗi cơ học

Thiệt hại do va chạm

Sau một vụ va chạm đủ nghiêm trọng, xe của bạn sẽ chuyển sang chế độ an toàn và cần được phục hồi.

Quan trọng

Nếu có thể, đừng cố lái hoặc di chuyển xe sau một vụ va chạm nghiêm trọng. Nếu xe gây nguy hiểm giao thông nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp xe bị tai nạn, có thể di chuyển xe một đoạn ngắn ra khỏi khu vực nguy hiểm ngay lập tức nếu tình trạng xe cho phép.

Thiệt hại do nước

Thiệt hại do nước có thể gây ra hư hỏng vĩnh viễn cho xe của bạn và ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng hoạt động của xe.

Quan trọng

Việc chỉ lau khô xe hoặc để xe khô thường không đủ để khắc phục thiệt hại đáng kể do nước gây ra. Một kỹ thuật viên được đào tạo bài bản sẽ kiểm tra bất kỳ thiệt hại nào do nước gây ra để xác định toàn bộ mức độ và mức độ nghiêm trọng của nó.

Hư hỏng cơ học

Cách tốt nhất để tránh hỏng hóc cơ học là tuân thủ đúng mục đích sử dụng và bảo dưỡng xe thường xuyên. Việc kiểm tra xe thường xuyên là rất quan trọng.

Sự cố

Khi một bộ phận hoặc một trong các tính năng của xe không hoạt động như thiết kế, điều đó được coi là trục trặc. Việc sử dụng xe có thể không an toàn, tùy thuộc vào loại trục trặc mà xe đang gặp phải.

Ghi chú

Xe bị bất động

Bạn nên cân nhắc việc khóa xe nếu sự cố xảy ra khiến bạn không thể lái xe an toàn.

Xe không phản hồi

Trong sách hướng dẫn này có một phần riêng dành cho các vấn đề liên quan đến nguồn điện.

Lời khuyên chung về sự cố

Nếu một chức năng nào đó không hoạt động bình thường, hãy thử thực hiện các thao tác sau:

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng về chức năng. Đảm bảo bạn biết rõ những yêu cầu cần thiết để thiết bị hoạt động bình thường. Nguyên nhân của sự cố có thể là do bạn không biết về hạn chế của một chức năng cụ thể.
- Khởi động lại tất cả các thiết bị và hệ thống liên quan. Điều này áp dụng cho chính xe nhưng cũng có thể áp dụng cho điện thoại hoặc ứng dụng của bạn.
- Nếu có nhiều hơn một cách để sử dụng một chức năng hoặc thực hiện một tác vụ, hãy thử các phương án thay thế.

Ghi chú

Những thay đổi sau khi cập nhật phần mềm

Các bản cập nhật phần mềm có thể mang đến những thay đổi về chức năng, ảnh hưởng đến cách thức hoạt động của chúng. Hãy đảm bảo đọc kỹ thông tin đi kèm với mỗi bản cập nhật để hiểu lý do tại sao xe có thể hoạt động khác biệt.

Nguyên nhân có thể

Khi một chức năng không hoạt động theo cách bạn mong đợi, có một số nguyên nhân có thể xảy ra:

- Cài đặt của xe đã được thay đổi.
- Điều kiện môi trường đang ảnh hưởng đến ô tô và các hệ thống của ô tô.
- Nhiễu tín hiệu đang ảnh hưởng đến khả năng kết nối và hệ thống không dây.
- Cầu chì bị cháy và cần phải thay thế.

- Lỗi phần mềm.
- Lỗi cơ học.

Liên hệ với xưởng sửa chữa Volvo được ủy quyền nếu cần

Nếu bạn không thể giải quyết vấn đề bằng thông tin trong sách hướng dẫn, hãy liên hệ với xưởng sửa chữa Volvo được ủy quyền.

Hãy ghi lại những gì đã xảy ra vào thời điểm sự cố xuất hiện. Điều này có thể giúp xác định nguyên nhân. Một sự kiện quan trọng có thể là:

- Hư hỏng xe.
- Tiếp xúc với điều kiện khắc nghiệt.
- Vừa mới thực hiện bảo dưỡng, bảo trì hoặc thay thế một bộ phận nào đó.
- Phần mềm mới được cập nhật gần đây.
- Bất kỳ lỗi hoặc trục trặc nào khác.

[1]Trong một số trường hợp, lỗi hoặc hỏng hóc nghi ngờ có thể là do hạn chế cố ý trong điều kiện mà xe gặp phải.

Xe không có điện hoặc không phản hồi

Nếu xe của bạn không phản hồi hoặc có vẻ như không có điện, nguyên nhân có thể là do pin hết điện hoặc có vấn đề ảnh hưởng đến hệ thống điện.

Nếu pin xe hết điện, xe sẽ không phản hồi một số thao tác của bạn, bao gồm cả việc cố gắng mở khóa hoặc khởi động xe.

Nếu xe không phản ứng do công suất yếu, có một số tùy chọn khôi phục tùy thuộc vào tình huống.

Các tình huống sau đây có thể dẫn đến việc cả hai ắc quy trong xe đều hết điện:

- Xe được vận hành cho đến khi pin cạn kiệt hoàn toàn và sau đó không được sạc lại ngay lập tức.
- Xe bị hết pin. Nếu không cắm sạc, mức pin sẽ tiếp tục giảm vì xe vẫn tiêu thụ một lượng điện nhỏ khi đỗ.
- Xe để lâu không sạc điện khiến mức pin giảm xuống.
- Nhiệt độ thấp tạm thời làm giảm dung lượng pin xuống dưới mức cần thiết để duy trì hoạt động của xe.

Các điều kiện hoặc cách sử dụng làm tăng mức tiêu thụ điện năng và dẫn đến tình trạng pin giảm nhanh hơn dự kiến bao gồm:

- Sử dụng các phụ kiện hoặc chức năng tiêu thụ điện năng của xe.
- Nhiệt độ cao kích hoạt quá trình làm mát pin.

Phục hồi từ pin cao áp hết điện

Nếu chỉ có pin cao áp hết điện, các hệ thống của xe vẫn có điện nhưng không thể khởi động hoặc vận hành. Xe sẽ hiển thị mức pin ở mức 0%. Trong trường hợp này, ắc quy 12 V có thể cung cấp năng lượng cho các hệ thống cần thiết để bắt đầu sạc pin cao áp. Điều quan trọng là phải bảo tồn năng lượng trong ắc quy 12 V để bạn có thể tiếp cận và sạc xe.

Các biện pháp cứu hộ xe:

- Nếu bạn có thể sạc xe ngay tại chỗ đỗ, hãy làm ngay lập tức.
- Nếu xe của bạn không thể sạc tại vị trí hiện tại, hãy gọi xe cứu hộ và vận chuyển đến nguồn sạc. Trong thời gian đó, hãy cố gắng tiết kiệm lượng điện còn lại trong ắc quy 12 V. Điều này rất quan trọng đối với tuổi thọ của pin, đồng thời giúp duy trì các chức năng thiết yếu để bạn sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.

Khôi phục sau khi mất điện hoàn toàn

Nếu ắc quy 12 V hết điện, xe sẽ hoàn toàn không phản hồi. Điều này có thể xảy ra nếu có điều gì đó ngăn cản pin cao áp duy trì điện cho ắc quy 12 V, chẳng hạn như để pin cao áp hết điện và sau đó không sạc xe kịp thời. Nếu cả hai pin đều hết điện, xe sẽ hoàn toàn không phản hồi và không thể sạc như bình thường.

Các biện pháp khắc phục:

- Hãy liên hệ với xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền hoặc dịch vụ cứu hộ và hỗ trợ trên đường.
- Nếu có nguồn sạc tại vị trí xe đang đỗ, bạn có thể tạm thời cấp nguồn cho xe bằng cách sử dụng đầu nối 12 V đặc biệt bên ngoài. Điều này cho phép bạn bắt đầu quá trình sạc.
- Nếu xe không thể sạc tại chỗ, cần phải vận chuyển đến địa điểm có nguồn sạc. Xưởng dịch vụ ủy quyền của Volvo có thiết bị để cấp nguồn và sạc pin cho xe.

Quan trọng

Đầu nối 12V

Trong trường hợp mất điện hoàn toàn, xe không thể mở khóa vì hệ thống khóa hoạt động bằng điện. Để vào xe và sạc pin, xe có thể được cấp điện trong thời gian ngắn bằng cách sử dụng đầu nối 12V bên ngoài. Đầu nối này được tiếp cận bằng cách tháo một tấm ốp nhỏ bên cạnh hốc bánh trước bên trái.

Trước khi sử dụng cực 12V, hãy lưu ý những điều sau:

- Volvo khuyến cáo rằng đầu nối 12V chỉ được sử dụng bởi các kỹ thuật viên dịch vụ với mục đích truy cập vào xe như một phần của quy trình khôi phục hệ thống chống trộm.
- Cọc sạc 12V bên ngoài trên xe của bạn chỉ nên được sử dụng để giúp bạn khởi động xe. Không được cố gắng sạc cho xe khác hoặc nguồn điện bên ngoài tương tự từ điểm này.
- Chỉ sử dụng bộ sạc 12V có dòng sạc tối đa dưới 30A.
- Không được đấu nối thêm pin 12V khác vào cực này.
- Việc kết nối bất kỳ nguồn điện nào có dòng điện cao hơn 30 A sẽ làm nổ cầu chì của thiết bị đầu cuối, dẫn đến việc thiết bị bị vô hiệu hóa.
- Chỉ sử dụng cực 12V trong thời gian ngắn. Đây không phải là cách để cấp nguồn cho xe liên tục.
- Hãy chắc chắn tuân theo các ký hiệu cực dương và cực âm trên các đầu nối vì việc đảo ngược cực tính của hệ thống điện áp thấp có thể dẫn đến hư hỏng các bộ phận của hệ thống điện áp thấp hoặc làm cháy cầu chì 30 A.

Các tình huống mất điện khác

Có thể có những trường hợp bạn khá chắc chắn rằng mức pin không hề thấp. Trong những trường hợp này, việc thiếu điện cho thấy ắc quy 12 V không được sạc bằng nguồn điện từ pin cao áp hoặc không thể cung cấp điện cho xe.

Các tình huống có thể ảnh hưởng đến khả năng cung cấp điện của ắc quy 12 V là:

- Cầu chì bị cháy và cần phải thay thế.
- Ắc quy 12 V bị lỗi.
- Có lỗi về điện, phần cứng hoặc phần mềm khiến xe không thể khởi động được.

Nếu bạn không xác định được nguyên nhân của vấn đề hoặc không thể giải quyết bằng cách tham khảo sách hướng dẫn, hãy liên hệ với xưởng sửa chữa Volvo được ủy quyền

Cứu hộ

Việc cứu hộ thường yêu cầu vận chuyển bằng xe cứu hộ. Điều này là cần thiết nếu xe bị bất động và không thể phục hồi chức năng tại chỗ.

Liên hệ với xưởng sửa chữa Volvo được ủy quyền nếu bạn cần cứu hộ xe của mình. [1]

Quy trình cứu hộ được khuyến nghị phụ thuộc vào điều kiện và tình trạng của xe. Nếu xe của bạn không bị hư hại và vẫn có điện, bạn có thể kích hoạt chế độ kéo xe để đưa xe lên bệ của xe cứu hộ. Nếu xe bị hư hại, không phản hồi hoặc đang ở chế độ an toàn, bạn nên nâng xe lên bệ của xe cứu hộ.

Quan trọng

Bánh xe rời khỏi mặt đất

Bất kể tình trạng của xe như thế nào, khi được thu hồi, xe phải được vận chuyển với tất cả các bánh xe đều không chạm đất. Việc quay bánh xe cưỡng bức trong quá trình vận chuyển có thể gây hư hại nghiêm trọng cho xe.

Giữ khoảng cách an toàn

Không cho phép bất kỳ ai đứng ngay phía sau xe của bạn khi xe được kéo lên xe cứu hộ.

[1]Trong trường hợp cần cứu hộ khẩn cấp, bạn cũng có thể liên hệ trực tiếp với dịch vụ cứu hộ và hỗ trợ ven đường.

Chế độ an toàn

Nếu xe của bạn phát hiện hư hỏng ảnh hưởng đến sự an toàn, xe có thể chuyển sang chế độ an toàn.

Chế độ an toàn sẽ giới hạn các chức năng khả dụng khi xe của bạn bị hư hỏng. Xe phải được đánh giá hư hỏng và sửa chữa [1] nếu chế độ an toàn đã được kích hoạt. Hãy liên hệ với xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền nếu chế độ an toàn đã được kích hoạt vì bất kỳ lý do gì.

Màn hình hiển thị rõ ràng khi xe đang ở chế độ an toàn, nếu chúng vẫn còn hoạt động.

Khi chế độ an toàn được kích hoạt, bạn không thể lái xe. Tuy nhiên, nếu cần di chuyển xe ra khỏi khu vực nguy hiểm ngay lập tức, bạn có thể thoát khỏi chế độ an toàn thông qua màn hình trung tâm. Việc lái xe sau khi chế độ an toàn đã được tắt cần được thực hiện cẩn thận và chỉ trong khoảng cách rất ngắn, chẳng hạn như tấp vào lề đường.

Ghi chú

Khi bạn thoát khỏi chế độ an toàn, xe sẽ thực hiện kiểm tra an toàn. Kết quả kiểm tra sau đó sẽ được hiển thị trên màn hình người lái. Nếu quá trình kiểm tra thất bại, bạn không thể thoát khỏi chế độ an toàn để di chuyển xe.

Cảnh báo

- Không được sử dụng hoặc ở trong xe khi xe đang ở chế độ an toàn. Ngoại lệ duy nhất là khi cần di chuyển xe một đoạn ngắn nếu nó gây nguy hiểm tức thời trong giao thông.
- Không được kéo xe nếu chưa kích hoạt chế độ kéo xe. Thao tác này được thực hiện trên màn hình trung tâm.
- Việc khôi phục trạng thái của xe mà không tiến hành đánh giá thiệt hại và sửa chữa có thể dẫn đến hư hỏng thêm cho xe cũng như gây thương tích cho người sử dụng.

[1] Volvo khuyến nghị một xưởng sửa chữa Volvo được ủy quyền

Xe của bạn bị kéo đi

Xe của bạn có thể được kéo đi những quãng ngắn nếu cần. Để làm được điều này, trước tiên phải kích hoạt chế độ kéo xe.

Quan trọng

Trước khi xe của bạn bị kéo đi

- Để tránh vô tình kích hoạt báo động, hãy giảm độ nhạy của hệ thống báo động xe trước khi kéo xe.
- Bạn chỉ có thể sử dụng chế độ kéo xe nếu xe có điện. Nếu xe không thể khởi động, nó sẽ cần được phục hồi hoàn toàn.
- Hãy chắc chắn đọc kỹ tất cả thông tin về việc kéo xe trước khi kích hoạt chế độ kéo xe xe.
- Bạn chỉ nên kéo xe của mình trong khoảng cách ngắn, chẳng hạn như đến lề đường hoặc lên xe cứu hộ. Kéo xe quãng đường dài hơn có thể làm hỏng xe do khiến ắc quy sạc không đúng cách.

Để kéo xe của bạn, trước tiên bạn phải kích hoạt chế độ kéo xe, bao gồm việc gắn móc kéo và dây tời. Hãy chắc chắn rằng bạn đã chuẩn bị đầy đủ tất cả các thiết bị cần thiết.

1. Kích hoạt chế độ kéo xe rơ moóc trên màn hình trung tâm.

➔ Thông báo xác nhận kích hoạt chế độ kéo xe xuất hiện.

2. Hãy kéo xe của bạn lên xe cứu hộ hoặc đến một nơi an toàn, chẳng hạn như ven đường.
3. Khi xe đã đỗ đúng vị trí cần thiết, hãy kéo phanh tay.

➔ Chế độ kéo xe xe bị tắt.

4. Nếu cần, hãy tháo móc kéo và dây tời.

Quan trọng

Luôn sử dụng xe cứu hộ để vận chuyển xe khi không thể tự lái. Việc quay bánh xe cưỡng bức trong quá trình vận chuyển có thể gây hư hại nghiêm trọng cho xe. Hãy đảm bảo rằng xe chỉ được vận chuyển bằng xe cứu hộ như xe kéo sàn phẳng, để bánh xe không chạm đất trong quá trình vận chuyển.

Kích hoạt chế độ kéo xe

Nếu xe của bạn cần được kéo lên xe cứu hộ chuyên dụng, trước tiên bạn cần kích hoạt chế độ kéo xe trong phần cài đặt.

Quan trọng

- Việc kéo xe mà không kích hoạt chế độ kéo xe có thể làm hỏng xe. Hãy chắc chắn làm theo hướng dẫn trên màn hình cho đến khi bạn nhận được xác nhận rằng chế độ kéo xe đã được kích hoạt trước khi xe của bạn được kéo đi.
- Chế độ kéo xe chỉ có thể được kích hoạt khi xe có điện. Nếu xe không thể khởi động, nó sẽ cần được phục hồi hoàn toàn.
- Hãy chắc chắn đọc kỹ tất cả thông tin về việc kéo xe trước khi kích hoạt chế độ kéo xe xe.

Ghi chú

Chế độ kéo xe chỉ được sử dụng khi xe của bạn đang được kéo. Không kích hoạt chế độ này khi kéo các phương tiện hoặc rơ moóc khác.

1. Nhấn vào biểu tượng xe hơi  ở thanh dưới cùng và vào Settings.
2. Vào mục Controls → Car modes → Tow mode.

➔ Hướng dẫn chế độ kéo xe xuất hiện ở màn hình trung tâm.

3. Hãy làm theo hướng dẫn cho đến khi nhận được xác nhận rằng chế độ kéo xe đã được kích hoạt.

Chế độ kéo xe sẽ tự động tắt khi bạn gài phanh tay.

Thông số kỹ thuật

Những thông số kỹ thuật này mô tả xe của bạn bằng các thuật ngữ và số liệu kỹ thuật. Bạn có thể cần tìm một số thông tin này, chẳng hạn như khi mua lốp mới.

Thông tin này được chia theo cách sau, kèm theo một số ví dụ về nội dung để giúp bạn hiểu rõ hơn.

- Đặc điểm chung của xe – kích thước, trọng lượng và ký hiệu loại xe.
- Thông số kỹ thuật về hệ thống truyền động – hiệu suất, động cơ, phạm vi hoạt động, mức tiêu thụ nhiên liệu và điện.
- Thông số kỹ thuật về bánh xe và lốp xe – áp suất lốp và kích thước lốp xe được chấp thuận.
- Thông số kỹ thuật chất lỏng – dầu phanh và chất làm mát điều hòa.
- Giấy chứng nhận và phê duyệt loại

Đặc tính chung của xe

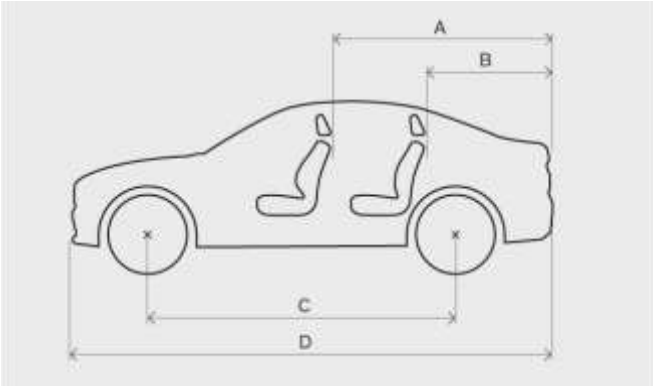
Đây là những thông tin cơ bản về xe của bạn. Dữ liệu này giúp bạn xác định cấu hình cụ thể của xe.

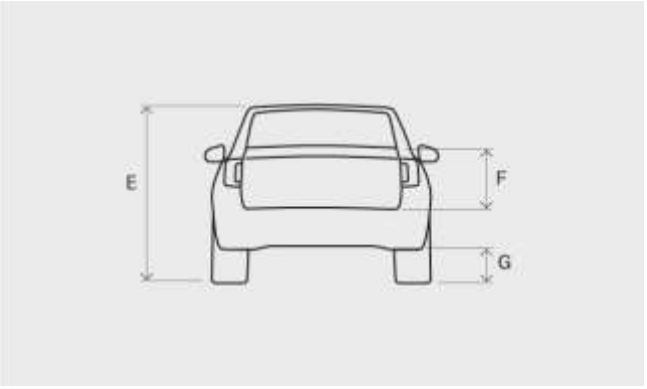
Bạn có thể cần biết những điều này về xe của mình vì một số lý do. Ví dụ, để có thể đặt mua đúng phụ tùng hoặc phụ kiện.

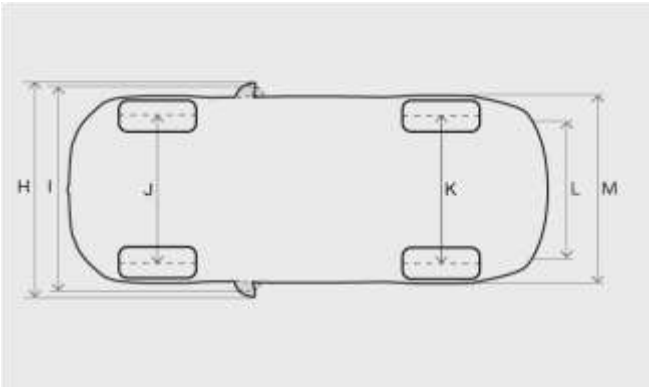
Kích thước xe

Tại đây bạn có thể tìm thấy thông số đo lường của xe, chẳng hạn như chiều dài và chiều cao.

Trước tiên, hãy xác định số đo bạn cần trong hình ảnh, sau đó kiểm tra chữ cái tương ứng trong bảng bên dưới.







	Đo lường	Milimét	Inch
A	Chiều dài khoang chứa đồ, sàn xe, ghế gập	1933	76.1
B	Chiều dài tải, sàn	1011	39,8
C	Chiều dài cơ sở	3102	122.1
D	Chiều dài	5000	196,9
E	Chiều cao [1]	1547	60,8
F	Chiều cao tải	546	21,5
G	Khoảng cách gầm xe [1]	178	7.0

	Đo lường	Milimét	Inch
H	Chiều rộng bao gồm cả gương chiếu hậu gập ra.	2120	83,5
I	Chiều rộng bao gồm cả gương chiếu hậu gập lại	2054	80,9
J	Khoảng cách cầu trước	1666–1676 [2]	65,6–66,0 [2]
K	Khoảng cách cầu sau	1642–1666 [2]	64.6–65.6 [2]
L	Chiều rộng tải, sàn	1043	41.1
M	Chiều rộng	1942	76,5

[1]Tính theo trọng lượng bản thân cộng thêm một người.

[2]Tùy thuộc vào kích thước vành xe

Trọng lượng

Bạn có thể đọc trọng lượng tổng thể tối đa của xe trên nhãn dán trên xe.

Thuật ngữ trọng lượng

Trọng lượng không tải	Trọng lượng của xe, bao gồm cả người lái, tất cả dầu, chất lỏng và thiết bị tiêu chuẩn. Không bao gồm hành khách, hàng hóa, thiết bị tùy chọn hoặc tải trọng kéo khi có rơ-moóc được kết nối.
Tải trọng tối đa được phép	Tổng trọng lượng xe - Trọng lượng không tải
Tổng trọng lượng xe tối đa	Trọng lượng không tải + hàng hóa + hành khách

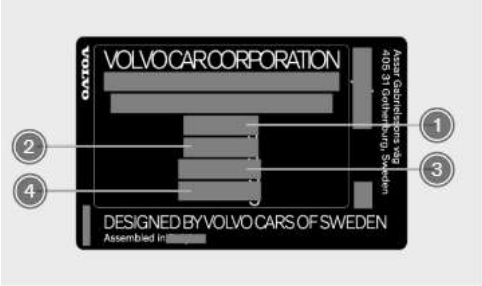
Trọng lượng không tải được ghi nhận áp dụng cho xe phiên bản tiêu chuẩn, chẳng hạn như xe không có thiết bị hoặc phụ kiện bổ sung. Điều này có nghĩa là với mỗi phụ kiện được thêm vào, tải trọng của xe sẽ giảm tương ứng với trọng lượng của phụ kiện đó.

Cân xe là một cách chắc chắn để xác định trọng lượng không tải của chiếc xe của bạn.

Cảnh báo

Đặc tính lái của xe thay đổi tùy thuộc vào tải trọng và cách phân bổ tải trọng.

Nhãn trọng lượng



Nhãn này nằm ở trụ cửa bên phải và sẽ nhìn thấy được khi cửa được mở.

1. Tổng trọng lượng xe tối đa
2. Trọng lượng tàu tối đa (xe + rơ moóc)
3. Tải trọng trục trước tối đa
4. Tải trọng trục sau tối đa

Tải trọng tối đa

Tải trọng tối đa	Xem giấy tờ đăng ký xe của bạn.
Tải trọng mái tối đa	75 kg

Thông số kỹ thuật và khả năng kéo

Bạn có thể xem trọng lượng kéo và tải trọng móc kéo khi lái xe có rơ moóc ở bên dưới.

Quan trọng

Luôn tuân thủ các quy tắc và quy định địa phương khi lái xe có kéo rơ moóc, chẳng hạn như tốc độ cho phép của tổ hợp xe.

Rơ moóc có phanh

Trọng lượng rơ moóc tối đa	2000 kg
Tải trọng tối đa trên móc kéo	100 kg

Rơ moóc không phanh

Trọng lượng rơ moóc tối đa	750 kg

Nhãn thông tin

Việc nắm rõ thông tin chi tiết về xe sẽ giúp bạn dễ dàng liên hệ với đại lý Volvo và khi đặt mua phụ tùng và phụ kiện.

Nhãn sản phẩm



Các nhãn sản phẩm được đặt trên trụ cửa bên phải. Một nhãn sản phẩm nằm ở phía dưới trụ và một nhãn khác nằm ở phía trước trụ. Các nhãn này sẽ hiển thị khi cửa được mở.



Nhãn sản phẩm – 1

Ví dụ về thông tin bạn có thể tìm thấy trên nhãn sản phẩm:

- Số phê duyệt kiểu
- Số nhận dạng xe
- Thông tin về cân nặng
- Mã ký hiệu cho màu ngoại thất

Ghi chú

Các nhãn được mô tả trong sách hướng dẫn này là đại diện chung cho các nhãn thường thấy trên xe của bạn. Sách hướng dẫn chỉ nêu vị trí và loại thông tin mà chúng chứa. Vui lòng xem nhãn thực tế để biết thông tin cụ thể về xe của bạn.

Mẹo

Đối với nhiều thị trường, bạn cũng có thể tìm thấy thêm thông tin trong giấy tờ đăng ký xe.

Thông số kỹ thuật hệ thống truyền động

Tìm thông số kỹ thuật liên quan đến hệ thống truyền động của xe bạn.

Các thông số kỹ thuật này cung cấp thông tin chi tiết về khả năng và chứng nhận của xe bạn. Chúng cũng nêu rõ dữ liệu về cáp sạc liên quan.

Thông số kỹ thuật động cơ điện

Xe của bạn được trang bị động cơ điện (trước & sau) và bạn có thể tìm thấy thông số kỹ thuật tại đây.

Trước	Loại động cơ điện		Động cơ không đồng bộ
	Mô hình động cơ điện		F22DA
	Công suất đầu ra tối đa	kW	220
		hp	299
	Công suất định mức (công suất liên tục)	kW	N/A
	Mô-men xoắn cực đại	nm	390
		lb-ft	288
Sau	Loại động cơ điện		Động cơ đồng bộ với nam châm vĩnh cửu
	Mô hình động cơ điện		R31DA
	Công suất đầu ra tối đa	kW	280
		hp	381
	Công suất định mức (công suất liên tục)	kW	N/A
	Mô-men xoắn cực đại	nm	480
		lb-ft	361
Tổng hệ thống xe	Công suất đầu ra tối đa	kW	500

		hp	680
	Công suất định mức (công suất liên tục)	kW	N/A
	Mô-men xoắn tối đa	nm	870
		lb-ft	649

Ghi chú
Nếu thiếu dữ liệu, chúng sẽ được cập nhật sau.

Hiệu suất

Bạn có thể tìm thấy tốc độ tối đa và thời gian tăng tốc của xe ở bên dưới.

Tốc độ tối đa	180 km/h (112 mph)
Thời gian tăng tốc từ 0-100 km/h (0-60 mph)	4,0 giây (3,9 giây)

Ghi chú
Nếu thiếu dữ liệu, chúng sẽ được cập nhật sau.

Thông số kỹ thuật của cáp sạc

Các thông số kỹ thuật này cung cấp thông tin chi tiết về cáp sạc chế độ 2. Bạn có thể mua cáp sạc chế độ 2 tại cửa hàng Volvo Extras.

Nhiệt độ môi trường	-32 °C đến 50 °C (-25 °F đến 122 °F)

Thiết bị chống dòng điện rò

Cáp sạc chế độ 2 có thiết bị bảo vệ dòng điện dư tích hợp giúp bảo vệ xe và người dùng khỏi bị điện giật do lỗi hệ thống.

Cảnh báo

Thiết bị chống dòng điện rò giúp bảo vệ hệ thống sạc của xe, nhưng không đảm bảo rằng tình trạng quá tải sẽ không bao giờ xảy ra.

Quan trọng

Thiết bị chống dòng điện rò không bảo vệ được ổ cắm trong nhà.

Theo dõi nhiệt độ

Cáp chế độ 2 cũng được trang bị bộ điều khiển tích hợp chức năng giám sát quá nhiệt. Bộ điều khiển này giám sát nhiệt độ của cả cáp và ổ cắm điện gia dụng.

Quan trọng

- Tránh để bộ điều khiển và đầu cắm tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời. Nếu không, chức năng bảo vệ quá nhiệt trong đầu cắm có thể làm giảm hoặc ngừng quá trình sạc cho xe của bạn.
- Nếu quá trình sạc bị dừng đột ngột, cả cáp sạc và hệ thống sạc của xe cần được kiểm tra bởi kỹ thuật viên dịch vụ Volvo được đào tạo và đủ tiêu chuẩn. Ổ cắm điện trong nhà cũng cần được kiểm tra bởi thợ điện có giấy phép.

Nhãn và mã định danh cổng sạc

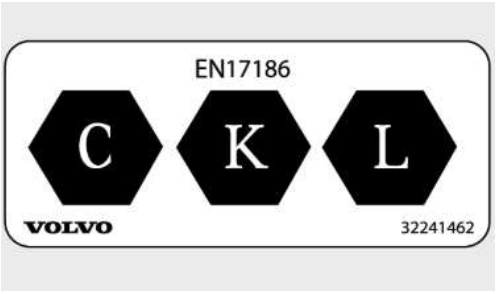
Xe của bạn có nhãn có mã nhận dạng cung cấp thông tin về khả năng tương thích khi sạc.

Xác định khả năng tương thích sạc

Bạn có thể kiểm tra xem xe của bạn và trạm sạc có tương thích hay không bằng cách xem nhãn nhận dạng. Nhãn này được cấp theo tiêu chuẩn EN 17186. Nhãn nhận dạng bao gồm một hoặc nhiều chữ cái. Nếu chữ cái trên trạm sạc trùng khớp với chữ cái trên nhãn nhận dạng của xe, điều đó có nghĩa là chúng tương thích.



Nhãn nhận dạng nằm ở bên trong nắp sạc.



Nhãn nhận dạng khả năng tương thích sạc.

Chữ cái này biểu thị loại điểm sạc tương thích với xe của bạn. Xe của bạn có một chữ cái để xác định khả năng tương thích. Chi tiết có thể được tìm thấy trong tiêu chuẩn EN 17186.

Nhãn nhận dạng	Loại sạc
C	AC [1] loại sạc 2
K và L	Sạc DC [2] (bao gồm Hệ thống sạc kết hợp (CCS) Combo 2)

[1] Dòng điện xoay chiều

[2] Dòng điện một chiều

Thông số kỹ thuật bánh xe và lốp xe

Tại đây bạn có thể tìm thấy dữ liệu cụ thể về bánh xe và lốp xe áp dụng cho xe của bạn.

Ghi chú
Có nhiều khuyến nghị khác liên quan đến bánh xe và lốp xe mà bạn cần lưu ý.

Bánh trước: 245/45 R21

Bánh sau: 275/40 R21

Loại lốp: Goodyear V

Áp suất lốp được chấp thuận

Bạn có thể tìm thấy áp suất lốp được chấp thuận cho xe của mình trong bảng dưới đây.

Áp suất khuyến nghị cho lốp xe được phê duyệt có thể được tìm thấy trên nhãn áp suất lốp. Nhãn này nằm trên trụ cửa bên phía người lái và có thể nhìn thấy khi cửa mở.

Kích thước lốp xe	Tốc độ	Tải trọng 1-3 người		Tải trọng tối đa		Áp suất ECO
		Đằng trước kPa (psi)	Ở phía sau kPa (psi)	Đằng trước kPa (psi)	Ở phía sau kPa (psi)	Trước/sau kPa (psi)
245/50 R20 275/45 R20 245/45 R21 275/40 R21	0-180 km/h (0-112 mph)	270 (39)	270 (39)	270 (39)	270 (39)	270 (39) / 270 (39)
255/40 R22 285/35 R22	0-180 km/h (0-112 mph)	290 (42)	290 (42)	290 (42)	290 (42)	290 (42) / 290 (42)

Quan trọng

Tuyệt đối không được đổi vị trí bánh trước và bánh sau..

Kích thước bánh xe và lốp xe được chấp thuận

Ở một số quốc gia, kích thước được chấp thuận không được ghi rõ trong giấy tờ đăng ký xe. Tuy nhiên, bạn có thể tìm thấy tất cả các kết hợp vành bánh xe và lốp xe được chấp thuận bên dưới.

Ở phía trước

Lốp xe	Vành bánh xe
245/50 R20	8x20x43.5
245/45 R21	8,5x21x38.5
255/40 R22	8,5x22x42

Ở phía sau

Lốp xe	Vành bánh xe
275/45 R20	9x20x44,5
275/40 R21	9x21x44,5
285/35 R22	9,5x22x50,5

Quan trọng

Tuyệt đối không được đổi vị trí bánh trước và bánh sau..

Chỉ số tải trọng tối thiểu được phép và tốc độ định mức cho lốp xe

Mỗi loại lốp đều có giới hạn tốc độ và tải trọng cụ thể. Lốp xe phải có chỉ số tốc độ và tải trọng bằng hoặc cao hơn tốc độ tối đa của xe.

Thông số kỹ thuật của lốp xe của bạn phải ít nhất bằng hoặc lớn hơn:

Chỉ số tải trọng tối thiểu được phép (LI), phía trước	100
Chỉ số tải trọng tối thiểu được phép (LI), phía sau	106
Tốc độ tối thiểu được phép (SS)	H

Cảnh báo

Nếu sử dụng lốp có tốc độ định mức quá thấp, lốp có thể bị quá nhiệt và bị hư hỏng.

Ghi chú

Lốp xe mùa đông

Lốp xe mùa đông [1] được phép có tốc độ định mức thấp hơn tốc độ tối đa của xe. Tuy nhiên, nếu lốp xe mùa đông của bạn có tốc độ định mức thấp hơn tốc độ tối đa của xe, bạn không được phép lái xe nhanh hơn tốc độ định mức của lốp.

[1]Cả lốp có đinh và không có đinh.

Thông số kỹ thuật chất lỏng

Xe của bạn có các loại chất lỏng giúp các hệ thống khác nhau hoạt động bình thường. Khi đến lúc cần đổ đầy hoặc bảo dưỡng, bạn có thể cần biết thông số cụ thể của từng loại chất lỏng.

Đối với một số loại chất lỏng, bạn nên thay hoặc đổ đầy tại xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền. Vui lòng kiểm tra mục này để biết loại chất lỏng bạn cần thông tin và nếu cần, hãy liên hệ với xưởng dịch vụ Volvo được ủy quyền để đặt lịch hẹn.

Thông số kỹ thuật dầu phanh

Chất lỏng trong hệ thống phanh của xe bạn được gọi là dầu phanh.

Điểm chuẩn	Dầu phanh Volvo Original hoặc tương đương đáp ứng được sự kết hợp của các phân loại Dot 4, 5.1 và ISO 4925 loại 6.

Quan trọng

Nên thay hoặc đổ dầu phanh tại xưởng sửa chữa xe Volvo được ủy quyền.

Thông số kỹ thuật hệ thống điều hòa

Tại đây bạn sẽ tìm thấy thông tin về số lượng chất làm lạnh cũng như chất lượng và thể tích quy định cho dầu máy nén.

Nhãn hệ thống điều hòa



Nhãn có thông tin về chất lỏng của hệ thống điều hòa nằm ở mặt dưới của nắp ca-pô.

Trên nhãn này bạn có thể tìm thấy:

- Môi chất làm lạnh (R1234yf)
- Lượng chất làm lạnh

Ký hiệu nhãn

	Thận trọng
	Cần có kỹ thuật viên được đào tạo và chứng nhận để bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí di động [1]
	Chất làm lạnh dễ cháy
	Hệ thống điều hòa không khí di động [1]
	Loại chất bôi trơn

Dầu máy nén

Dung tích	120 ml (4,06 fl oz Mỹ) (4,22 fl oz Anh)
Điểm quy định	POE V100

Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điều hòa

Cảnh báo

Bảo dưỡng và sửa chữa

Hệ thống điều hòa chứa chất làm lạnh áp suất cao. Hệ thống điều hòa chỉ được bảo dưỡng và sửa chữa bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và chứng nhận để đảm bảo an toàn cho hệ thống - Volvo khuyến nghị bạn nên đến xưởng dịch vụ được Volvo ủy quyền để sửa chữa hoặc bảo dưỡng.

Quan trọng

Sửa chữa giàn lạnh

Bộ phận bay hơi của hệ thống điều hòa không bao giờ được sửa chữa hoặc thay thế bằng bộ phận bay hơi đã qua sử dụng. Bộ phận bay hơi mới phải được chứng nhận và dán nhãn theo tiêu chuẩn SAE J2842.

[1]MAC

[2]Theo tiêu chuẩn SAE J2845 (Đào tạo kỹ thuật viên về dịch vụ an toàn và chứa chất làm lạnh được sử dụng trong hệ thống điều hòa không khí di động).

Giấy chứng nhận và phê duyệt loại

Tài liệu này chứng minh rằng xe của bạn đáp ứng các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật nhất định.

Theo luật, hướng dẫn sử dụng phải cung cấp tài liệu về một số chứng chỉ và phê duyệt loại.

Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Volvo.

Thông tin chi tiết về thiết bị an toàn cho trẻ em

Bảng này cung cấp thông tin chi tiết cho các nhà sản xuất hệ thống ghế an toàn cho trẻ em về vị trí lắp đặt phù hợp trong xe cho các loại ghế an toàn khác nhau.



Vị trí ngồi [1]	1	2 (với túi khí bị vô hiệu hóa, chỉ có ghế trẻ em quay mặt về phía sau) [2]	2 (với túi khí được kích hoạt, chỉ có ghế trẻ em hướng về phía trước) [2]	3	4	5
Vị trí ghế ngồi phù hợp với các thiết bị an toàn loại phổ thông được gắn bằng dây đai an toàn của xe (Có/Không)	KHÔNG	CÓ [3]	CÓ [3]	CÓ	CÓ	CÓ
Vị trí ghế ngồi cho i-Size (Có/Không)	KHÔNG	KHÔNG	KHÔNG	CÓ	KHÔNG	CÓ
Bộ phận cố định bên hông ghế (L1/L2/Không)	KHÔNG	KHÔNG	KHÔNG	KHÔNG	KHÔNG	KHÔNG
Kích thước lớn nhất của ghế trẻ em quay mặt về phía sau được phép lắp tại vị trí ghế đó (R1/R2/R2X/R3/Không)	KHÔNG	R3 [4] [5] [6]	KHÔNG	R3	KHÔNG	R3
Kích thước lớn nhất của ghế trẻ em quay mặt về phía trước có thể lắp tại vị trí ghế đó (F2/F2X/F3/Không)	KHÔNG	KHÔNG	F3 [4] [5] [6]	F3	KHÔNG	F3
Kích thước lớn nhất của ghế nâng phù hợp để lắp tại vị trí ghế đó (B2/B3/Không)	KHÔNG	KHÔNG	B3 [7]	B3	B3	B3

[1]Theo hình minh họa.

[2]Phải luôn thu gọn phần đệm ghế mở rộng khi lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em.

[3]Điều chỉnh tựa lưng lên vị trí thẳng đứng hơn khi cần thiết.

[4]Sản phẩm này dùng để lắp đặt ghế an toàn trẻ em ISOFIX được phê duyệt cho từng loại xe cụ thể (IL) nếu xe được trang bị phụ kiện bảng điều khiển ISOFIX (tính khả dụng có thể khác nhau giữa các khu vực). Ghế này không có điểm neo dây đai an toàn phía trên.

[5]Điều chỉnh tựa lưng sao cho phần tựa đầu của ghế không chạm vào ghế an toàn cho trẻ em.

[6]Không lắp chân đỡ vào bất kỳ bề mặt sàn nào cao hoặc không bằng phẳng, chỗ để chân hoặc các vật thể khác. Điều chỉnh vị trí ghế nếu cần để tránh.

[7]Điều chỉnh bộ phận điều chỉnh độ cao dây đai nếu cần.

Phê duyệt loại radar bên ngoài

Hãy tìm loại chứng nhận radar gắn ngoài mà bạn cần trong danh sách dưới đây.

ES90 Exterior radar type approvals | Volvo Support EN-VN

Phê duyệt loại radar bên trong

Hãy tìm loại chứng nhận radar lắp đặt trong nhà mà bạn đang cần trong danh sách dưới đây.

Nhà sản xuất

CÔNG TY TNHH ALPS ALPINE

Địa chỉ: 6-3-36, Nakazato, Furukawa, thành phố Osaki, tỉnh Miyagi, NHẬT BẢN 989-6181

ES90 Interior radar type approvals | Volvo Support EN-VN

Phê duyệt kiểu loại cho Mô-đun Ăng-ten Kết nối Viễn thông (TCAM)

Tìm các phê duyệt loại cho Mô-đun Ăng-ten Kết nối Viễn thông [1] được liệt kê ở đây.

ES90 Type approvals for Telematic Connectivity Antenna Module | Volvo Support EN-VN

Phê duyệt kiểu loại cho cảm biến TPMS tần số vô tuyến

Tại đây bạn sẽ tìm thấy các chứng nhận phê duyệt kiểu tần số vô tuyến cho cảm biến hệ thống giám sát áp suất lốp.

ES90 Type approval for TPMS sensor radio frequency | Volvo Support EN-VN

Loại cấp phép phê duyệt cho bộ sạc không dây và NFC.

Dưới đây là thông số kỹ thuật và chứng nhận của bộ sạc không dây.

ES90 Type approvals for wireless charger and NFC | Volvo Support EN-VN

Chứng nhận NFC cho cửa

Hệ thống điện tử tay nắm cửa ngoài là một phần của hệ thống xác thực người lái không cần chìa khóa sử dụng NFC [1] . Thông tin sau đây liên quan đến các cảnh báo pháp lý, sức khỏe và an toàn, và/hoặc tham chiếu tuân thủ tiêu chuẩn.

ES90 Door NFC certification | Volvo Support EN-VN

Chứng nhận hệ thống chìa khóa

Tại đây, bạn có thể tìm thấy chứng nhận tuân thủ các tiêu chuẩn dành cho khóa điều khiển từ xa và các đầu đọc khóa tương ứng.

ES90 Key systems certification | Volvo Support EN-VN

Chứng nhận cho hệ thống phát thanh và giải trí

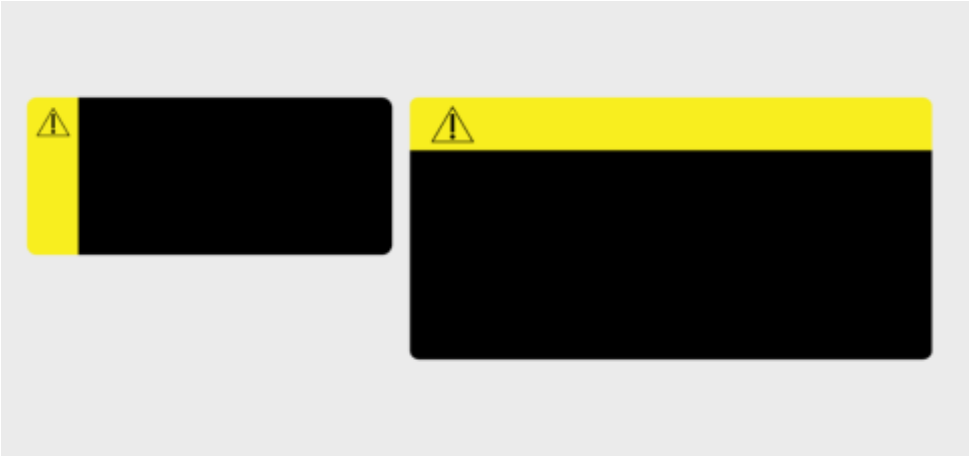
Bạn có thể tìm thấy các chứng nhận và nhãn mác cho hệ thống radio và giải trí được liệt kê ở đây.

ES90 Certifications for radio and entertainment system | Volvo Support EN-VN

Nhãn

Xe của bạn có một số nhãn cung cấp thông tin về xe và cách sử dụng, chẳng hạn như thông số kỹ thuật và cảnh báo.

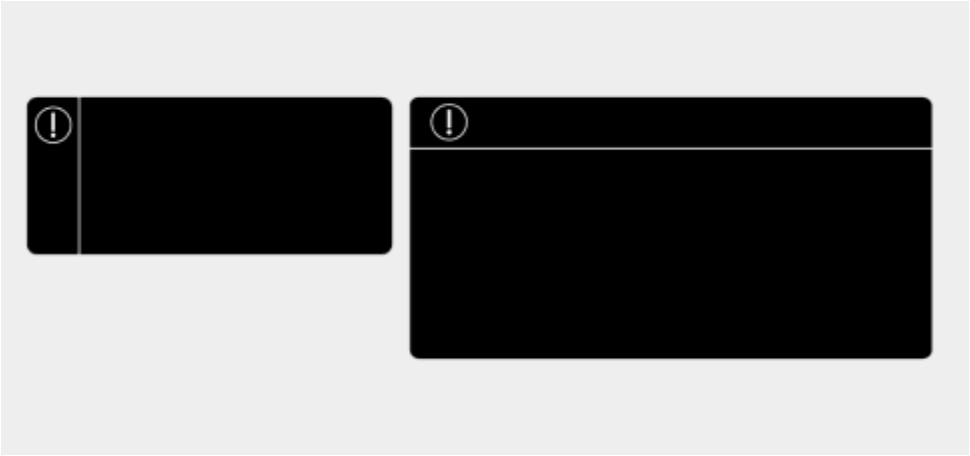
Nhãn cảnh báo



Bảng tín hiệu màu vàng có biểu tượng cảnh báo.

Chỉ ra một tình huống có khả năng nguy hiểm, nếu không tránh được có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

Nhãn thông báo



Biểu tượng thông báo trên bảng tín hiệu.

Chỉ ra một tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể gây ra thiệt hại nhỏ hoặc vừa phải cho tài sản.

Nhãn thông tin



Nhãn không có bảng tín hiệu.

Chỉ ra thông tin quan trọng nhưng không gây nguy hiểm cho người hoặc thiệt hại tài sản.

Ghi chú

Nhãn được mô tả

Các nhãn được mô tả trong sách hướng dẫn này là đại diện chung cho các nhãn thường thấy trên xe của bạn. Sách hướng dẫn chỉ nêu vị trí và loại thông tin mà chúng chứa. Vui lòng xem nhãn thực tế để biết thông tin cụ thể về xe của bạn.